



Tủ sách Bảo Anh Lạc 40
THÍCH NỮ GIỚI HƯƠNG

NI GIỚI VIỆT NAM HOÀNG PHÁP — * TẠ I HOA KỲ * —

LI PHONG NGAN NAM CON GIU PHAU
NGOI THANH TO KIEU DAM DI, TRUONG LAO NG



Với Lời Giới Thiệu
Ni Trưởng TN Nguyễn Thanh & Ni Trưởng TN Giác Hương

 NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Activa
Go to S



Tủ Sách Bảo Anh Lạc 40

NI GIỚI VIỆT NAM HOẰNG PHÁP TẠI HOA KỲ

Thích Nữ Giới Hương
Biên soạn

Với Lời Giới Thiệu
Của Ni trưởng TN Nguyên Thanh &
Ni trưởng TN Giác Hương

Nhà Xuất Bản Hồng Đức 2020

Contact:

HUONG SEN BUDDHIST TEMPLE
19865 Seaton Avenue,
Perris, CA 92570, USA
Tel: 951-657-7272, Cell: 951-616-8620

Email: huongsentemple@gmail.com,
thichnugioihuong@yahoo.com

Facebook: <https://www.facebook.com/huongsentemple>
Web: www.huongsentemple.com

Copyright@2020 by Bhikkhuni Gioi Huong, Sunyata Pham,
Huong Sen Buddhist Temple in the United States.
All rights reserved.

MỤC LỤC

Lời Nhà xuất bản	7
i. Lời Giới Thiệu -	<i>Ni trưởng Thích Nữ Nguyên Thanh</i>9
ii. Lời Giới Thiệu -	<i>Ni trưởng Thích Nữ Giác Hương</i>11
iii. Lời Soạn Giả -	<i>Thích Nữ Giới Hương</i> 14

Phần I. SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NI GIỚI THỜI HIỆN ĐẠI

1. Chư Ni tại Hải Ngoại -	<i>Hòa thượng Thích Như Điển</i>18
2. Sự Phát Triển của Ni Giới Việt Nam Tại Hoa Kỳ trong Thế Kỷ XXI -	<i>Thượng tọa Thích Đồng Trí</i>20
3. Tri Ân Thánh Tổ Ni Kiều Đàm Di -	<i>Ni trưởng Nguyên Thanh</i>30
4. Tương Lai, Thách Thức và Cơ Hội cho Ni Giới Việt Nam tại Hoa Kỳ	- <i>Thích Nữ Giới Hương</i>32
5. Chiếc Áo Giải Thoát cho Trưởng Nữ của Như Lai	- <i>Thượng tọa Thích Quang Thuận</i>39
6. Vai Trò Nữ Đệ Tử của Phật tại Hoa Kỳ -	<i>Thích Nữ Minh Huệ</i>43
7. Kinh Nghiệm của Một Ni sư Tuyên Úy trong Trại Tù - ..	<i>Thích Nữ Giới Hương</i>46
8. Ni Giới Trẻ với Mô Hình Phật Pháp Năng Động -	<i>Thích Nữ Viên Giác</i>48
9. Phụ Nữ Trong Chánh Pháp -	<i>Nguyên Giác</i>55
10. Hình Ảnh của Quý Ni sư -	<i>Tâm Tường</i>58
11. Khả năng Ni giới -	<i>Thích Nữ Giới Hương</i>63
12. Hoa Kỳ và Ni Giới -	<i>Minh Mẫn</i>66
13. Tình Hình Ni Giới tại Hải Ngoại -	<i>TN Chân Thiện và TN Chân Diệu</i>74
14. Tâm Thư Gửi Thánh Tổ Kiều Đàm Di -	<i>Thích Nữ Ngọc Liên</i>78
15. Nữ Giới và Giới Luật Phật Giáo -	<i>Thích Nữ Giới Hương</i>80
16. Tấm Gương Đạo Hạnh của Các Ni trưởng -	<i>Ni sư TN Như Thủy</i>84
17. Cùng Góp Tay Nhau -	<i>Thích Nữ Hạnh Minh</i>86
18. Kinh Nghiệm của Một Sư Cô Tuyên Úy Bệnh Viện- ...	<i>Thích Nữ Phước Nhãn</i>90
19. Ni Giới Hiện Nay -	<i>Thượng tọa Thích Huệ Giáo</i>93
20. Thơ Kính Lạy Thánh Tổ Kiều Đàm Di -	<i>Thích Nữ Hạnh Minh</i>95
21. Một Pháp Tu Nạp Năng Lượng Tốt -	<i>Thích Nữ Diệu An</i>97
22. Truyền Thừa Ni Giới Đặc Pháp trong Lịch Sử Phật Giáo	- <i>Thích Nữ Giới Hương</i>99
23. Ni Sinh Việt Nam tại Trường Đạo Học Tây Lai-	<i>Thích Nữ Nguyên Hiếu</i>107
24. Tường Trình Sự Đóng Góp của Ni Giới -	<i>Thích Nữ Giới Hương</i>110
25. Nữ Nhi Ngộ Không? -	<i>Lê Huy Trứ</i>113
26. Ni giới Bắc Mỹ -	<i>Thích Nữ Giới Hương</i>127
27. Thơ Nhớ Về Nguồn Cội -	<i>Đàm Liên</i>129
28. Lễ Tưởng Niệm Sơ Tổ Ni Kiều Đàm Di Lần Đầu Tiên được Tổ Chức tại California, Hoa Kỳ -	<i>Thích Nữ Giới Hương</i>132

Phần II. CÔNG HẠNH HOÀNG PHÁP CỦA CHƯ NI VIỆT NAM TẠI HOA KỲ

1. Ni trưởng Nguyên Thanh - *Bạc Lương Đổng*
trong *Hàng Ni Giới* - Chùa An Lạc (CA) - *Thích Nữ Giới Hương*..... 139
2. Ni trưởng Giác Hương - *Đóa Hoa Vạn Hạnh* -
Chùa Vạn Hạnh (WA) - *Thích Nữ Giới Hương*.....149
3. Ni trưởng Như Hòa - *Bạc Thầy Khả Kính*
- Chùa Dược Sư (CA) - *Thích Nữ Giới Hương*.....156
4. Ni trưởng Đàm Lưu - Ni sư Đàm Nhật - *Khả Năng Nhiếp Chúng* - Chùa Đức Viên Tịnh Uyển
(CA) Tịnh Hải (HI) - *Ni trưởng Giác Hương & Thích Nữ Giới Hương*.....160
5. Ni trưởng Diệu Từ - Ni sư Tịnh Lạc & Ni sư Tịnh Tâm - *An Vui Hạnh Bạc Thánh* -
Chùa Diệu Quang (Sacramento và Santa Ana, CA) - *TN Giới Hương, Nguyên Thành*.....167
6. Ni trưởng Như Nguyễn - *Bước Chân Hoàng Hóa*
- Chùa Xá Lợi (CA) - *Thích Nữ Giới Hương* 177
7. Ni trưởng Như Tịnh và Ni sư Chơn Viên - *Đức Độ Thanh Tịnh* -
Tu Viện Đại Bi (CA) - *Thích Nữ Giới Hương*.....186
8. Ni trưởng Huệ Ân - *Sống Tịch Tĩnh giữa Đời* -
Quan Âm Phổ Chiếu Ni Viện (MD)-..... *Thích Nữ Giới Hương*.....191
9. Ni trưởng Kiến Nguyệt - *Trăng Sáng Lãng Nghiêm*
- Chùa Phật Ân (KS) - *Thích Nữ Giới Hương*.....196
10. Ni trưởng Từ Liên Và Ni sư Như Trang - *Hương Nghiêm Niệm Phật*
- Chùa Tam Bảo (UT) - *Thích Nữ Giới Hương*.....201
11. Sư bà Giới Châu - *Giới như Châu Ngọc*
- Chùa Quang Minh (CO)..... - *Thích Nữ Giới Hương*.....204
12. Sư bà Như Phương - *Đến Đi Tự Tại*
- Chùa Phổ Minh (CA).....-*Thích Nữ Giới Hương*.....210
13. Sư bà Như Tâm - Ni sư Nguyên Phước- *Thập Hạnh Phổ Hiền*
- Chùa Phổ Hiền và Chùa Linh Quang (MA) - *Thích Nữ Giới Hương*.....216
14. Sư bà Hiếu Đức-*Hướng về Phật A Di Đà*
- Chùa Linh Quang (PA) - *Thích Nữ Giới Hương*223
15. Sư bà Minh Huệ-*Quán Chiếu Nội Tâm*
- Chùa Thanh Lương (CA)..... - *Thích Nữ Giới Hương*.....227
16. Sư bà Đồng Kính-*Chìa Khóa Thiền Tông*
- Thiền Viện Vô Ưu (CA)..... - *Thích Nữ Giới Hương*.....229
17. Sư bà Như Ngọc-*Tưởng Nhớ Ân Sư* - Chùa A Di Đà (CA)-. *Thích Nữ Giới Hương*.....237
18. Ni sư Giới Hương - *Búp Sen Tặng Người*
- Chùa Hương Sen (CA) -*Thích Nữ Viên Quang*.....243
19. Ni sư Thuần Tuệ-*Thiền Nghi Đỉnh Đạc*
- Thiền Viện Diệu Nhân (CA)..... - *Thích Nữ Giới Hương* 259
20. Ni sư Nguyên Bồn -*Tâm Tĩnh Lặng*
- Chùa Kiêu Đàm (CA) - *Thích Nữ Giới Hương*.....269
21. Ni sư Huệ Hào-*Độ Sanh Xứ Xa* - Chùa Từ Hạnh (HI) - . *Thích Nữ Giới Hương*276
22. Ni sư Nguyên Thiện - *Suối Nguồn Tình Thương*
- Chùa Huyền Không (CA) và Chùa An Lạc (IN) - *Thích Nữ Giới Hương*.....281

23. Ni sư Liên Tiên - <i>Hình Ảnh Đẹp của Ni Giới Khất Sĩ</i> - Tịnh xá Ngọc Hòa (CA) -	Thích Nữ Giới Hương.....	287
24. Ni sư Minh Nghiêm - <i>Sáng Ngời Hạnh Xuất Thế</i> - Ni Viện Phước Hải (NC) -	Thích Nữ Giới Hương	296
25. Ni sư Như Quang - <i>Giới Luật khéo Nghiêm Trì</i> - Chùa Phước Quang (CA) -	Thích Nữ Giới Hương.....	301
26. Ni sư Nhật Lan - <i>Hoa Lan Tỏa Nắng</i> - Chùa Giác Minh (CA)-	Thích Nữ Giới Hương.....	306
27. Ni sư Quảng Tịnh - <i>An Tu Tịnh Nghiệp</i> - Chùa Phật Quang (CA) -	Thích Nữ Giới Hương	310
28. Ni sư Diệu Phước- <i>Phước Báu Nhiệm Màu</i> - Chùa Viên Minh (CA)	- Thích Nữ Giới Hương.....	313
29. Ni sư Như Chánh và Ni sư Như Bảo - <i>Phụng Trì Tam Bảo</i> - Chùa Huệ Lâm (MA)-	Thích Nữ Giới Hương	317
30. Ni sư Huệ Nghiêm - <i>Từ Ái Khả Kính</i> - Chùa Hải Ấn (GA) -	Thích Nữ Giới Hương.....	324
31. Ni sư Thanh Lương & Ni sư Minh Liên - <i>Đường Phụng Sự</i> - <i>Lối Về Sen Nở</i> - Viên Thông Tự (TX) -	Thích Nữ Giới Hương.....	328
32. Ni sư Diệu Tánh - <i>Gánh Vác Phật Sự Giáo Hội</i> - Thiền Tịnh Đạo Tràng (CA) -	Thích Nữ Diệu Tánh.....	335
33. Ni sư Thiên Tuệ - <i>Bằng Thương Tưởng Lục</i> - Chùa Phổ Linh (CA) -	Thích Nữ Giới Hương.....	341
34. Thiền Sư Ni Diệu Thiện - <i>Giác Ngộ dứt Sanh tử</i> - Thiền Viện Phổ Môn (TX) -	Thích Nữ Giới Hương.....	351
35. Ni sư Tịnh Tuyền - <i>An Nhi Hạnh</i> - Đạo Tràng Tịnh Nghiêm Quan Âm (KS) -	Thích Nữ Giới Hương.....	365
36. Ni sư Tịnh Quang - <i>Giáo Thọ Uy Nghi</i> - Tu Viện Quán Âm (CA) -	Thích Nữ Tịnh Quang.....	367
37. Ni sư Thu Liên - <i>Thường Tưởng Niệm Phật đà</i> - Tịnh xá Ngọc Thanh (CA)-	Thích Nữ Giới Hương.....	376
38. Ni sư Chân Thiên & Ni sư Chân Diệu - <i>Niêm Hoa Thị Chúng</i> -Thiền Viện Sùng Nghiêm (CA)- ..	<i>Thích Nữ Chân Thiên, Phan Tấn Hải và Phước Đổ</i>	383
39. Thiền sư Ni Triệt Như - <i>Duy Tuệ Thị Nghiệp</i> - Thiền Viện Tánh Không (CA) -	Thích Nữ Giới Hương	391
40. Ni sư Hoa Tâm- <i>Lòng Từ Mở Rộng</i> - Hội Từ Thiện Phổ Hiền (CA) -	Thích Nữ Giới Hương.....	396
41. Sư cô Ngọc Liên - <i>Hoa Hậu Xuất Gia</i> - Pháp Viện Minh Đăng Quang (CA) -	Minh Quang	404
42. Một Số Ngôi Chùa Ni Giới của Người Việt tại Hải Ngoại-	Võ Văn Tường.....	409
TỦ SÁCH BẢO ANH LẠC		426
DANH SÁCH CÚNG DƯỜNG IN SÁCH		429

Thành kính dâng:

-Các bậc đạo sư, chư Thầy Tổ, Chư Vị Tiền Bối và Chư Tôn Thiên Đức Tăng Ni đã thương tưởng truyền trao giới thân tuệ mạng và dẫn dắt con đường lành giải thoát cho Chư Ni chúng con trong nhiều năm qua.

Kính tri ân:

- Các vị đàn na tín thí, nhà hảo tâm xa gần đã vì ngôi Tam Bảo thường trụ tại thế gian mà bảo trợ, ủng hộ tinh thần và vật chất để Chư Ni được hiện diện, duy trì, và phát triển tại hải ngoại.

Với tất cả tấm lòng tri ân, kính cẩn trao tuyền tập *Ni Giới Việt Nam Hoàng Pháp tại Hoa Kỳ*- Một món quà tinh thần đến: Tất cả Chư Tôn Giáo Phẩm Thiên Đức Tăng Ni, Sơn môn pháp lữ và thân hữu Nam nữ Phật tử xa gần trong mối thiện duyên đền ân Tam Bảo, kết nối tình đạo.

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Bạn đọc đang có trong tay cuốn sách “Ni giới Việt Nam Hoàng Pháp tại Hoa Kỳ” (Sharing the Dharma - Vietnamese Buddhist Nuns in the United States) do tiến sỹ Ni sư Thích Nữ Giới Hương - Hiện đang trụ trì chùa Hương Sen ở Hoa Kỳ biên soạn - chủ biên.

Theo đánh giá của Tỳ kheo Ni - Ni trưởng Thích Nữ Nguyên Thanh (Trụ trì chùa An Lạc ở San Jose, Hoa Kỳ) thì “Tập sách NI GIỚI VIỆT NAM HOÀNG PHÁP TẠI HOA KỲ... là một bước đầu tiên phong và là sự đóng góp tích cực cho một bức tranh sinh động của Ni Giới Việt Nam tại Hoa Kỳ. Tập sách tái hiện được lịch sử truyền thừa và tiếp nối mạng mạch Phật Pháp của hàng Nữ lưu trong kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên của thế kỷ XX - XXI hiện đại và dân thân”.

Hay, như Tỳ Kheo Ni - Ni Trưởng Thích Nữ Giác Hương (Trụ trì chùa Vạn Hạnh ở Seattle, Hoa Kỳ) tâm sự: “Là bậc tiền bối vị Ni đi trước, để thể hiện sự đồng cảm, và để khích lệ sách tấn Chư Ni trẻ tôi đã mạo muội nhận lời, NI GIỚI VIỆT NAM HOÀNG PHÁP TẠI HOA KỲ - Tập sách như một sợi dây gắn kết chư Ni sống ở Hoa Kỳ, chung sức trong các Phật sự, cùng nhau hoàn thành bổn phận của những người con gái Đức Phật dành trọn một đời tu hành trong lối sống thanh bần giản dị, nhưng không ngừng trau dồi tư duy, thăng hoa lên đỉnh cao của trí tuệ, mới mang được chân lý trong những lời dạy vàng ngọc của Đức Phật hướng con người đến CHÂN - THIÊN - MỸ. Nhưng tôi cũng biết để hoàn thành nhiệm vụ của một sứ giả Như Lai, “những người con gái của Đức Phật vương phải không ít thử thách và khó khăn””.

Thật đúng vậy, đọc kỹ 70 bài viết (cùng 460 ảnh tư liệu kèm theo) của trên 60 vị thuộc Ni Giới Việt Nam đang hằng ngày, hằng giờ biết tự vượt qua những khó khăn khác biệt, trở ngại về ngôn ngữ, tập quán, lối sống và văn hóa của cư dân nhập cư với cư dân bản địa để không ngừng xiển dương Chánh pháp - Hoàng Dương Phật Pháp đúng như tâm niệm của soạn giả Tiến sỹ - Ni sư Thích Nữ Giới Hương trong “Lời đầu” của Tập sách này: “Dòng chảy của Chư Ni từ thời Phật đến thời cận và hiện đại đã hiện hữu Hoàng Pháp và tiếp nối lớp trước lớp sau và đi mãi. Đi mãi không ngừng nghỉ. Tuyển tập NI GIỚI VIỆT NAM HOÀNG PHÁP TẠI HOA KỲ như những nét chấm phá ghi lại nhân duyên độ sanh, bổ xứ và Hoàng Pháp của cộng đồng Chư Ni Việt Nam tại nhiều tiểu bang của Hoa Kỳ trong thế kỷ XX và XXI (tính từ năm 1975 đến nay) như một niềm tin một sự tự hào chính đáng, một sự hãnh diện chính đáng cần được xem là một cảm nang chia sẻ kinh nghiệm cho lớp Ni chúng hậu học triển vọng sau này”.

Nhà Xuất bản chúng tôi thấu hiểu và đồng cảm với những gì mà hai vị Tỳ kheo Ni - Ni trưởng Thích Nữ Nguyên Thanh và Tỳ kheo Ni - Ni trưởng Thích Nữ Giác Hương, cùng tiến sỹ - Ni sư Thích Nữ Giới Hương - Nhà soạn giả đã tỏa bạch trên đây về những gì mà Ni Giới Việt Nam ở Hoa Kỳ đã đạt được, đã làm được và cần làm tiếp, cần đạt tiếp, trên con đường xiển dương Chánh pháp Hoàng pháp nói riêng. Và duy trì bảo tồn phát triển bản sắc văn hóa Phật giáo Việt Nam ở Hoa Kỳ cũng như ở hải ngoại nói chung.

Chúng tôi biết rằng, vào năm 2014, hai tác giả Võ Văn Tường và Từ Hiếu Côn ở Hoa Kỳ đã cho ra đời tập 1 - bộ sách “Chùa Việt Nam ở hải ngoại” (Giới thiệu 72 ngôi chùa Việt Nam ở hải ngoại, trong đó có 10 ngôi chùa do Ni Giới trụ trì). Năm 2017, hai tác giả trên cho ra đời tập 2, giới thiệu 100 ngôi chùa Việt Nam ở Hoa Kỳ (trong đó Ni giới có 18 chùa). Tập 1 và tập 2 của bộ sách “Chùa Việt Nam ở hải ngoại” nêu trên đều do Nhà Xuất bản Hương Quế - Hoa Kỳ ấn hành (hai tập sách này hiện ở Việt Nam chỉ có ấn bản lưu trữ tại Thư viện Khoa học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh).

Nay, với việc ấn hành cuốn “NI GIỚI VIỆT NAM HOÀNG PHÁP TẠI HOA KỲ” của soạn giả - Tiến sỹ Ni sư Thích Nữ Giới Hương, chúng tôi thấy rằng đây là cuốn sách đầu tiên phản ánh khá đầy đủ sinh động trên nhiều bình diện và chiều kích khác nhau của công cuộc xiển dương chánh pháp nói chung và Hoàng Pháp nói riêng của Ni Giới Việt Nam tại Hoa Kỳ từ trước, sau năm 1975 cho đến nay.

Chúng tôi hy vọng bạn đọc trong và ngoài Phật giáo ở Việt Nam nói chung, cùng bạn đọc trong và ngoài Ni Giới Việt Nam ở trong nước cũng như ở hải ngoại nói riêng tìm thấy ở đây những tri thức, những kinh nghiệm bổ ích cho công việc Phật sự của mình.

Nhà Xuất bản chúng tôi xin được trân trọng giới thiệu với độc giả trong, ngoài nước cuốn sách có giá trị tham khảo hữu ích này.

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

i. LỜI GIỚI THIỆU CỦA NI TRƯỞNG THƯỢNG NGUYỄN HẠ THANH

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
Nam Mô Thánh Tổ Đại Ái Đạo Kiền Đàm Di Mẫu

Kính bạch chư Tôn Hòa thượng, chư Thượng tọa, quý Ni trưởng, Ni sư cùng chư Đại đức Tăng Ni,

Kính thưa quý Thiện nam, Tín nữ xa gần,

Thật là vinh dự cho chúng con/ chúng tôi hôm nay được viết những dòng giới thiệu này cho tuyển tập “Ni Giới Việt Nam Hoằng Pháp tại Hoa Kỳ” (*Sharing the Dharma - Vietnamese Buddhist Nuns in the United States*) do Ni Sư Thích Nữ Giới Hương, Chùa Hương Sen, đứng ra biên soạn và xuất bản.

Tập sách gồm có 70 bài viết, xoay quanh 2 chủ đề tiêu biểu:

- (i) Sự Phát Triển của Ni Giới Thời Hiện Đại (28 bài)
- (ii) Công Hạnh Hoằng Pháp của Chư Ni Việt Nam Tại Hoa Kỳ (42 bài).

Điểm đặc biệt của hai phần tuyển tập là giới thiệu quá trình các chùa Ni được thành lập và phát triển, tiểu sử ngắn của Chư Tôn Đức Ni Trụ Trì cũng như những thử thách, trải nghiệm và hoằng pháp của Chư Ni như thế nào tại đất nước hải ngoại với văn hóa và ngôn ngữ khác Việt Nam. Chính những hành hoạt và thực tiễn này đã làm cho các bài viết chân thực trong việc mô tả và xây dựng hình ảnh Ni giới tại Hoa Kỳ.

Ni giới Việt Nam có một lịch sử truyền thừa lâu dài và đó là sự truyền thừa mang tính chính thống. Phật giáo Đại Thừa và tinh thần Bồ Tát đạo cũng thấm nhuần trong mỗi vị Ni trong bước chân hoằng hóa. Trong thế kỷ XX, Ni giới Việt Nam bước đầu ghi dấu sự dần thân phụng sự của các bậc Trưởng Lão Ni như Ni Trưởng Diệu Không, Ni Trưởng Như Thanh, Ni Trưởng Hải Triều Âm, Ni Trưởng Trí Hải, Ni Trưởng Tâm Hoa v.v... trong sự nghiệp giáo dục, gây dựng đạo tràng, tiếp Ni độ chúng, từ thiện xã hội.

Từ những năm 1950, một số chư Ni đã được cử sang du học ở Nhật Bản, Tích Lan và các nước Tây Phương. Đến sau năm 1975, hình bóng chư Ni Việt Nam xuất hiện nhiều hơn ở hải ngoại, đặc biệt là Hoa Kỳ theo nhiều hình thức định cư khác nhau. Kể từ đó, Ni chúng tiếp tục lớn mạnh ở Hoa Kỳ về cả số lượng lẫn khả năng hoằng dương giáo Pháp của đức Phật. Bởi lẽ chư Ni đến sau vốn được sự bảo bọc và nâng đỡ từ các vị Trưởng lão Ni tiền bối đến Mỹ trước, và được sinh hoạt trong các cơ sở tự viện tương đối ổn định và khang trang. Do đó, chư Ni hậu thế có nhiều thời gian và cơ hội cho việc học tập Anh ngữ và các chương trình thể học lẫn Phật học ở các trường đại học, cao đẳng... của Hoa Kỳ. Nhờ cơ hội học tập đó, chư Ni tiếp xúc được nhiều hơn với các cộng đồng và sắc dân khác nhau ở nước sở tại. Đồng thời với hình tượng đầu tròn áo vuông của các Tỷ Kheo Ni, chư Ni cũng đã gián tiếp giới thiệu Phật giáo Việt Nam đến các cộng đồng tôn giáo bạn, cho nên đa phần chư Ni đã thành công trong việc chuyển tải được thông điệp Phật giáo Việt Nam tại xứ người.

Tập sách “Ni Giới Việt Nam Hoằng Pháp tại Hoa Kỳ” (*Sharing the Dharma - Vietnamese Buddhist Nuns in the United States of America*) được viết song ngữ (Anh-Việt) và có thể cần nhiều hoàn thiện hơn nữa trong tương lai. Tuy nhiên, đây là một bước đầu tiên phong và là sự đóng góp tích cực cho một bức tranh sinh động của Ni giới Việt Nam tại Hoa Kỳ. Tập sách

tái hiện được lịch sử truyền thừa và tiếp nối mạng mạch Phật Pháp của hàng nữ lưu trong kỷ nguyên mới- *kỷ nguyên của thế kỷ XX-XXI hiện đại và dân thân*.

Một lần nữa chúng con/ chúng tôi trân trọng giới thiệu tập sách đến chư Tôn Đức Tăng Ni và chư vị thiện hữu tri thức xa gần. Hy vọng, nhận được sự ưu ái góp ý của Chư Tôn Thiền Đức Tăng Ni và quý Phật tử để sách được tái bản và bổ sung đầy đủ hoàn thiện hơn, cũng như có thể xem đây là tập 1, để hy vọng trong tương lai tập 2 và nhiều tập nữa được ra mắt, khi danh sách chùa Ni và Chư Ni ngày càng có nhiều cống hiến cụ thể.

Thay mặt cho chư vị Tôn túc Trưởng lão Ni tại Hoa Kỳ, chúng tôi chân thành tán thán công đức của Ni Sư Thích Nữ Giới Hương trong việc biên soạn, kết tập tuyển tập này bằng cả hai ngôn ngữ Anh - Việt. Đồng thời cũng tri ân đến tất cả Chư Tôn Thiền Đức Tăng Ni và quý nhân sĩ nhà văn đã đóng góp các bài viết, ngõ hầu làm sáng tỏ công hạnh và chí hướng của hàng Ni giới Việt Nam tại xứ sở Hoa Kỳ trong thời hiện đại.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát tác đại chứng minh.

Chùa An Lạc, San Jose, ngày 21 tháng 05 năm 2020

Cẩn bút,

Tỳ Kheo Ni Thích Nữ Nguyễn Thanh

anlactu1647@gmail.com

ii. LỜI GIỚI THIỆU CỦA NI TRƯỞNG THƯỢNG GIÁC HẠ HƯƠNG CHÙA VẠN HẠNH (SEATTLE)

Gần ba tháng, để phòng chống dịch bệnh do Vi-rút Corona hoành hành, nhiều lãnh vực đều phải bế quan, ngừng hoạt động, trong đó có Phật giáo, các tự viện không mở cửa để khách thập phương đến bái sám tu tập. Chùa Vạn Hạnh cũng vậy, Phật tử không đến sinh hoạt, các Phật sự tạm dừng, chỉ có Thầy trò trong tự viện sớm tối trì tụng Chú Đại Bi, Kinh Phổ Môn cầu nguyện Quán thế Âm Bồ tát gia hộ cho thế giới hòa bình nhân sinh an lạc, ôn dịch covid-19 chóng qua đi.

Trong thời gian trì niệm, dáng vẻ diệu hiền của Quán thế Âm Bồ tát, cúi xuống vỗ về che chở cứu khổ chúng sanh cứ ảnh hiện trong tôi, chợt nhận được lời mời của Ni sư Giới Hương, nhờ viết đoạn văn giới thiệu cho tập sách “**Ni Giới Việt Nam Hoàng Pháp tại Hoa Kỳ**” (*Sharing the Dharma - Vietnamese Buddhist Nuns in the United States*), tôi chợt nghĩ: “Ni giới là những người con gái của Đức Phật, là những “*sứ giả tình thương*” noi gương Mẹ hiền Quán Âm đang thực hành Từ, Bi, Hỷ, Xả, xoa dịu những nỗi đau của những phụ nữ gặp hoàn cảnh bất trắc trong cuộc sống nói riêng và việc hoàng pháp độ sanh ở xứ người nói chung, cần lắm sự chung tay góp sức của Ni giới, hợp thành một đoàn thể Ni là những người mang tâm nguyện lớn, đem chân lý của đạo từ bi vào đời sống con người.

Là bậc tiền bối, vị Ni đi trước, để thể hiện sự đồng cảm, và để khích lệ, sách tấn chư Ni trẻ tôi đã mạo muội nhận lời, “Ni Giới Việt Nam tại Hoa Kỳ” tập sách như một sợi dây gắn kết chư Ni sống ở Hoa Kỳ, chung sức trong các Phật sự, cùng nhau hoàn thành bổn phận của những người con gái Đức Phật dành trọn một đời tu hành trong lối sống thanh bần giản dị, nhưng không ngừng trau dồi tư duy, thăng hoa lên đỉnh cao của trí tuệ, mới mang được chân lý trong những lời dạy vàng ngọc của Đức Phật, hướng con người tới chân thiện mỹ. Nhưng tôi cũng biết để hoàn thành nhiệm vụ của một sứ giả Như Lai, những người con gái của Đức Phật vương phải không ít thử thách và khó khăn.

Nghiên cứu về lịch sử và văn hóa của Phật giáo, xem xét cách Phật giáo đã đương đầu với một bối cảnh lịch sử của Ấn độ; cách Phật giáo uyển chuyển tồn tại mà không bị ảnh hưởng của xã hội và văn hóa ở Ấn Độ, trong suốt thời kỳ Đức Phật còn tại thế cũng như sau khi Ngài diệt độ. Phật giáo không chỉ hiện hữu ở nơi khởi nguồn, mà Phật giáo được truyền bá đến nhiều quốc gia khác nhau trên thế giới, Phật giáo đã thích ứng với những tiêu chuẩn xã hội, văn hóa, và thể giới quan của những xứ sở mà ở đó Phật giáo đã đâm chồi kết rễ, phát triển đến đỉnh cao, qua đó chúng ta thấy rõ sự vi diệu của Phật Pháp, cũng như năng lực hoàng dương Phật giáo của liệt vị Tổ sư.

Cái nhìn khái quát lịch sử này giúp chúng ta hiểu rõ hơn đặc tính duyên sinh, nét độc đáo và khác biệt giữa Phật giáo với các tôn giáo khác. Phật giáo khi truyền bá từ quốc gia này đến quốc gia khác, nó vẫn giữ được những đặc tính riêng của mình, và cũng có thể điều chỉnh hình thức bên ngoài cho phù hợp với nền văn hóa đang phổ biến ở đó. Đây là chìa khóa vạn năng để chúng ta tháo gỡ các khó khăn khi truyền bá Phật pháp đến nhiều quốc gia, có nhiều phong tục tập quán khác nhau.

Từ sau năm 1975, theo làn sóng di dân, Tăng, Ni Việt Nam ra nước ngoài tu tập, hoàng pháp rất đông, sống rải rác trên khắp các châu lục, nhưng nhiều nhất và đông nhất vẫn là Hoa

Kỳ. Ni giới Việt Nam sang Hoa Kỳ bằng nhiều cách: Vượt biên, theo diện bảo lãnh của gia đình hay tôn giáo, du học Ấn Độ, được các hội đoàn mời sang Hoa Kỳ hoằng pháp... vì vậy số lượng Ni chúng ở Mỹ vượt trội hơn các quốc gia khác, điều đó mang lại cho Chúng Ni niềm hoan hỷ, nhưng cũng không ít sự trăn trở:

Ni giới Việt Nam ở Hoa Kỳ đóng vai trò như thế nào trong sự nghiệp tu hành và hoằng pháp độ sinh trước những thay đổi và thách thức của một xã hội mới trong thời đại mới?

Ni giới có đủ năng lực, trí tuệ áp dụng tính “tùy duyên bất biến, bất biến tùy duyên” mà các vị Cao Tăng Thạc Đức đã làm?

Chư Ni! Chúng ta có làm được chăng? Hoằng pháp trong một đất nước văn minh, nhiều cám dỗ như nước Mỹ?

Hoằng pháp ở Mỹ quốc, đây là một thử thách cũng là cơ hội của Ni chúng. Không riêng gì thời đại của chúng ta, mà thử thách và cơ hội thì luôn xuất hiện ở mọi không gian và thời gian, quan trọng là chúng ta có quyết tâm để hoàn thành sứ mệnh của người xuất gia hay không?

*Dầu phải chịu muôn ngàn gian khổ
Con dốc lòng vì đạo hy sinh
Nương từ quang tìm đến bảo thành
Đặng tự giác, giác tha viên mãn.*

Trước khi đạt được: “Quán Thế Âm danh vang khắp mười phương thế giới” thì Ngài cũng từng là một Quán Âm thị kính phải nhẫn chịu nhiều oan khuất, ngang trái, và cũng từng là Công chúa Diệu Thiện hứng chịu nhiều đau khổ do chính cha ruột không có tín tâm với Phật pháp ra sức đày đọa... Quán Thế Âm Bồ tát đã vượt qua muôn trùng thử thách mới thành tựu được đạo quả Bồ đề, làm vị Bồ tát tầm thanh cứu khổ.

Đức Tổ sư Kiều Đàm Di là vị Tỳ kheo Ni đầu tiên, bậc thượng thủ, lãnh đạo Ni đoàn thời Phật tại thế. Vào một buổi sáng, đó là lần khát thực cuối cùng của Ni trưởng Kiều Đàm Di cùng với hội chúng Thánh Ni, trước khi Ngài bái biệt đức Thế Tôn để Niết bàn, họ ôm bát khát thực quanh thành Vesāli như thường lệ. Có rất đông cận sự nữ đã chặn đường quỳ lạy, khóc lóc xin Ngài đừng vội nhập Niết bàn, Ni trưởng đã an ủi các cận sự nữ cũng như hội chúng Tỳ kheo Ni có mặt lúc bấy giờ:

“ Từ khi lìa khỏi điện ngọc, cung vàng với những công nương dòng dõi Sakyā với đôi chân trần lê thê rướm máu, xin đi theo đức Chánh Đẳng Giác, ta đã học hiểu giáo pháp nhiệm màu, đã thực hành giáo pháp ấy một cách trọn vẹn. Hiện tại, mọi bồn phận đã làm xong, mọi gánh nặng trên vai đã được đặt xuống, sự tái sinh trầm luân đã được liễu tri và mọi đau khổ phiền não đã được diệt tận. Từ đây, đời sống không gia đình đã cho ta sự giải thoát như hư không, sự tự do của những cánh chim trời. Mục đích phạm hạnh đã được thiết lập kiên cố, mà ở đây, chẳng có gì trói buộc ta được nữa, dù cảnh người, cảnh trời, ma vương, chư thiên hay Phạm thiên vương. Vậy thì thử hỏi còn gì ở trần gian ba cõi này có thể làm ta phải dính chân, lưu luyến? Niết-bàn vô dư ở bậc lão Ni trên một trăm tuổi chẳng lẽ không hợp thời, không phải lúc hay sao?”

Đã dự vào chúng hội Tỳ kheo Ni, chúng ta không ai là không biết bối cảnh xã hội Ấn Độ trọng nam khinh nữ thời bấy giờ, bức tường kiến chấp ấy rất cao và rất chắc, vượt qua nó để được xuất gia và tồn tại cho đến ngày viên mãn hạnh nguyện của người xuất gia, không phải là việc dễ làm, nhưng bậc Tổ Sư Ni của chúng ta đã vượt qua để trở thành vị Tỳ kheo Ni đầu

tiên, và là Tỳ kheo Ni đầu tiên chứng quả A la hán, trở thành người lãnh đạo Ni đoàn thời Đức Phật tại thế, và hơn thế nữa dưới sự dẫn dắt của Đức Thánh tổ Kiều Đàm Di, nhiều vị Tỳ kheo Ni chứng đắc quả vị A-la-hán, có uy tín trong quần chúng, Ni đoàn phát triển nhanh chóng và lớn mạnh, được Đức Phật tán thán, được cư sĩ và dân chúng ca ngợi, kính ngưỡng.

Guang xưa còn đó, Ni chúng muốn tồn tại và lớn mạnh ngoài sự tu tập của mỗi cá nhân để có năng lực vượt qua khó khăn, tăng trưởng tuệ giác, rất cần nương vào sức mạnh của đoàn thể Ni và sự dẫn dắt của những bậc Lão Ni Trưởng thượng. Tập sách “Ni Giới Việt Nam tại Hoa Kỳ” hội đủ các điều đó, tuy chỉ mới là sự hợp tác trên lãnh vực sách báo, nhưng cũng là điểm khởi đầu cho các hoạt động khác của Ni chúng sau này, không phân biệt hệ phái đang hiện hữu trên đất nước Hoa Kỳ chung nhau hoàn thành Phật sự.

Tập sách có sự tham gia của nhiều cây bút trẻ trong hàng Ni giới, Ni sư Giới Hương làm chủ biên, Ni sư có bằng Tiến sĩ ở Ấn độ và đã cho ra nhiều đầu sách có giá trị. Chúng tôi xin tán thán công đức này của chư Ni, và mong trên chặng đường dài truyền bá Phật pháp nơi xứ người, chư Ni cùng chung tay trong các Phật sự, chúng tôi khẩn thiết kêu gọi những vị Ni nhiệt tâm vì Ni chúng, cho đến các hàng nữ cư sĩ Phật tử, kẻ công người của, tiếp sức với nhau cho các Phật sự của Ni giới sau này, cùng nhau xây dựng một đoàn thể Ni kẻ vai sát cánh cho việc Hoằng Pháp ở Hoa Kỳ ngày càng tốt đẹp.

Sau cùng chúng tôi xin cầu nguyện Tam Bảo gia hộ cho chư Ni chân cứng đá mềm, đạt nhiều thành quả tốt đẹp trên bước đường hoằng dương chánh pháp.

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát tác đại chứng minh.

Chùa Vạn Hạnh, ngày 06 tháng 06 năm 2020
Tỳ kheo Ni TN Giác Hương

iii. LỜI ĐẦU CỦA SOẠN GIẢ THÍCH NỮ GIỚI HƯƠNG

Dòng chảy của cuộc sống vẫn tiếp tục đi tới và qua đi như chim bay qua hư không không lưu dấu, như chiếc lá rơi âm thầm trong mùa Thu, như giọt sương mong manh tan trong nắng sớm... nhưng những khoảnh khắc hiện diện của cánh chim, của chiếc lá, của giọt sương vẫn tỏa nét đẹp thêm sắc, thêm hương, thêm ý vị trong cuộc sống sanh tử vô thường.

Dòng chảy của Chư Ni từ thời Phật, đến thời cận và hiện đại đã hiện hữu, hoằng pháp và tiếp nối lớp trước lớp sau và đi mãi. Đi mãi không ngừng nghỉ. Tuyển tập “**Ni Giới Việt Nam Hoằng Pháp tại Hoa Kỳ**” (*Sharing the Dharma - Vietnamese Buddhist Nuns in the United States*) như những nét chấm phá ghi lại nhân duyên độ sanh, bồ xứ, và hoằng pháp của cộng đồng chư Ni Việt Nam tại nhiều tiểu bang của Hoa Kỳ trong thế kỷ XX và XXI (tính từ năm 1975 đến nay), như một niềm tin, một sự tự hào chính đáng, một sự hãnh diện chính đáng cần được xem là một cẩm nang chia sẻ kinh nghiệm cho lớp Ni chúng hậu học triển vọng sau này.

Tuyển tập có phần giới thiệu và 2 phần chính:

Phần GIỚI THIỆU (gồm 4 bài)

Nhiệm vụ Ni trưởng đáng kính Thích Nữ Nguyên Thanh và Thích Nữ Giác Hương với tâm huyết và trí tuệ tuyệt vời đã giới thiệu một cách tóm tắt nhưng rất đầy đủ và sâu sắc nội dung chính yếu của tác phẩm. Ni sư Thích Nữ Giới Hương, với tư cách và trách nhiệm của soạn giả xin được thưa thêm đôi điều về tác phẩm. Bên cạnh đó, Nhà Xuất Bản Hồng Đức đã quan tâm, khích lệ, sách tẩn và trân trọng giới thiệu tác phẩm này như một sự ghi nhận về quá trình tu học và hoằng pháp của Chư Ni Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Phần I. SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NI GIỚI THỜI HIỆN ĐẠI

Phần này gồm 28 bài nói về Lịch sử Ni giới thời Phật (Ấn Độ) đến Việt Nam và Hoa Kỳ.

Bài *Chư Ni Tại Hải Ngoại* của Hòa thượng Thích Như Điển, bài *Sự Phát Triển Của Ni Giới Việt Nam Tại Hoa Kỳ Trong Thế Kỷ XXI* của Thượng tọa Thích Đồng Trí, bài *Tri Ân Thánh Tổ Ni Kiểm Đàm Di* của Ni trưởng Nguyên Thanh... có thể xem là những tổng luận ngắn gọn mà sâu sắc, mang tính khái quát cao nhằm giới thiệu và nhấn mạnh nội dung cốt lõi của cuốn sách Ni giới này.

Sau bài *Tương Lai, Thách Thức Và Cơ Hội Cho Ni Giới Việt Nam Tại Hoa Kỳ* của Thích Nữ Giới Hương là một tập hợp 24 bài với nhiều thể loại... được các tác giả chân thành cảm nhận Ni giới từ nhiều khía cạnh và nhiều góc nhìn. Điều này đã góp phần làm cho cuốn sách đa dạng, phong phú và sinh động hơn.

Phần II. CÔNG HẠNH HOẰNG PHÁP CỦA CHƯ NI VIỆT NAM TẠI HOA KỲ

Phần này gồm 42 bài giới thiệu về lịch sử của Ni trưởng Trụ trì, quá trình xây dựng Ni viện cũng như công hạnh và chương trình hoằng pháp của quý Ngài. Qua đó, soạn giả Thích Nữ Giới Hương với các bài viết của mình đã chân thành thể hiện sự trân trọng ghi nhận và vinh danh tấm gương sáng về nhiều phương diện của quý Ni Trưởng Việt Nam trong sự nghiệp hoằng pháp không mệt mỏi của mình. Thiển nghĩ, đây có lẽ là một công trình đầu tiên viết nhiều, viết

đủ về chư Ni Việt Nam hoằng pháp tại Hoa Kỳ. Mong ước của soạn giả là từ những sơ phác chân dung này sẽ có thêm nhiều bài viết, nhiều công trình nghiên cứu của chư Tôn Thiền đức, Phật tử và nhiều vị quan tâm đến vấn đề cần quan tâm này để hình ảnh, chân dung của Ni giới Việt Nam tại Hoa Kỳ thêm phong phú, đa dạng như chúng ta mong muốn.

Nhìn ngắm, cảm nhận, thương thức những bài viết này với rất nhiều ý vị và đạo vị, chắc chắn rằng chúng ta sẽ nhớ đến một bài thơ đề đời của Nhà thơ Huyền Không (cố Hòa thượng Thích Mãn Giác), đặc biệt là 2 câu cuối:

Mái chùa che chở hồn dân tộc
Nếp sống muôn đời của Tổ tông.

Với cái nhìn riêng của soạn giả, trên nền tảng chung của Giới-Định-Tuệ, tu Phước-Tuệ, quý Ni trưởng, Ni sư thể hiện mỗi nét đẹp hạnh nguyện và mỗi khả năng riêng biệt để xây dựng Phật giáo Việt Nam tại bốn tự của mình nơi xứ người, soạn giả xin lấy đó làm tiêu đề thành tâm kính dâng quý Ngài Ni trưởng Trụ trì và Ni viện đó. Cụ thể như Ni trưởng Nguyên Thanh - “*Bạc Lương Đổng trong hàng Ni Giới*” vì Ngài là một trong những Ni trưởng có mặt sớm ở Hoa Kỳ, đã gây dựng chiếc nôi Ni giới ở hải ngoại, thường tổ chức mùa Kiết hạ an cư và các lễ Giỗ Tổ Ni cho Ni giới các nơi về tham dự; Ni trưởng Diệu Từ như “*An Vui Hạnh Bạc Thánh*” luôn hướng thượng, Ni trưởng Đàm Lựu đạo cao đức dày có “*Khả Năng Nhiếp Chúng*” độ chư Ni và Phật tử với số lượng rất đông, v.v...

Nhìn chung, tuyển tập này như một nghiên cứu, sưu tầm và ghi chép cuộc đời, công hạnh, sự nghiệp và hoằng pháp của quý Ni trưởng và Ni Sư tại hải ngoại như những tấm gương sáng ngời trong hàng nữ giới, với hy vọng sách tấn, khuyến khích và truyền cảm hứng sức mạnh cho đời chân Ni giới thêm vững chãi khi hoằng pháp tại xứ người.

Danh sách Ni viện (hơn 100 chùa Ni...) và đạo hạnh của quý Ni trưởng và Ni sư khá nhiều ở các tiểu bang khắp Hoa Kỳ, nhưng vì thời gian, điều kiện và bối cảnh Hoa Kỳ cũng như toàn cầu đang bị đại dịch Covid Corona, nên việc lấy thông tin, hình ảnh và liên lạc cũng bị hạn chế. Hy vọng nhân duyên đầy đủ, tuyển tập 2 sắp tới sẽ được viết đầy đủ và chi tiết hơn. Tiếng Anh là ngôn ngữ chính của Hoa Kỳ, nên tuyển tập được viết song ngữ (Anh Việt) được phục vụ như sử kiện về Ni giới. Tuy nhiên, vì tập sách khá dày, nên xin in hai cuốn tiếng Việt và tiếng Anh riêng ra.

Nhân dịp này, Ban biên tập thành tâm tri ân Hòa thượng Phương trượng Chùa Viên Giác Thích Như Điền (Đức Quốc), Thượng Tọa Đồng Trí, Thượng Tọa Huệ Giáo, Thượng Tọa Trùng Sỹ, quý Thượng Tọa, quý Sư bà, Ni sư, các nhà báo, nhà văn, và Phật tử, v.v... đã từ bi viết bài và cung cấp thông tin để tuyển tập về hành trạng và hình ảnh Ni giới được thành hình.

Kính tri ân Ni trưởng Nguyên Thanh, Ni Trưởng Giác Hương, Sư bà Như Phương, quý Ni sư và các Phật tử đã động viên tinh thần và ủng hộ kinh phí in ấn để tập sách được hiện hữu. Kính tri ân ban dịch thuật tiếng Anh (*Ni sư Giới Hương, Sư cô Liên Hiếu, và Pamela Kirby*), ban sửa tiếng Việt (*Nguyên Tánh và Thanh Phi*), ban thiết kế (*Sư cô Viên Nhuận*), ban đánh máy, in ấn và phát hành (*Sư cô Viên Tiến*), cùng nhiều ban nữa.

Như chúng ta đã biết, trong bối cảnh sinh tồn, hội nhập và phát triển trong xã hội Hoa Kỳ, Ni giới Việt Nam được trao nhiều cơ hội và chức năng để phát huy và phát triển, nhưng đồng thời cũng trực diện với nhiều khó khăn, trở ngại và thách thức cả trong cuộc sống tu học và hoằng pháp. Vì vậy, hơn lúc nào hết để thực hiện được tâm nguyện tha thiết của mình, Ni giới chúng ta cần đồng tâm hiệp lực với nhau, dắt dìu, chia sẻ nhau, kiên trì vượt khó để tự hoàn thiện mình và người trong chí nguyện độ sanh ở bất cứ quốc độ nào theo nhân duyên của mình.

Vâng, thấp thoáng lời Kinh. Vằng vặc một mảnh lòng của đức Từ Phụ:

Hãy tự mình thấp đuốc lên mà đi!

Hãy nương tựa vào chính mình.

Hãy lên đường, này các Tỷ kheo!¹

Cuối cùng, với tất cả lòng thành, soạn giả xin vô cùng niệm ân chư Tôn Thiên Đức, quý Ni trưởng, Ni sư và quý độc giả chỉ giáo cho những thiếu sót mà dù cố gắng đến đâu cũng không sao tránh khỏi. Mong rằng những góp ý, phê bình, chỉ dẫn quý báu của quý vị, cuốn sách này sẽ được sửa chữa, bổ sung tốt hơn khi tái bản.

Nam Mô Thánh Tổ Ni Kiều Đàm Di Đại Ái Đạo tác đại chứng minh.

Chùa Hương Sen, ngày 28 tháng 07 năm 2020

Cung kính đảnh lễ tam bái,

Hậu học Thích Nữ Giới Hương

Huongsentemple@gmail.com

¹ Kinh Pháp Cú. Kệ 160. Hòa thượng Thích Minh Châu dịch. Công ty CP Văn hóa Thiện tri thức, 2014.
<https://thuvienhoasen.org/images/file/ZSqWfkb40QgQAJh6/kinh-phap-cu-19-10-2014-.pdf>

Phần I

SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NI GIỚI THỜI HIỆN ĐẠI

1.1. VAI TRÒ CỦA CHƯ NI VIỆT NAM TẠI HẢI NGOẠI NGÀY NAY

Kể từ thời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, chính Ngài đã cho người nữ xuất gia tại thành Tỳ Xá Ly và Giáo Đoàn Tỳ Kheo Ni đầu tiên do Thánh Ni Kiều Đàm Di lãnh đạo. Suốt mấy trăm năm như thế Giáo Đoàn Ni này tồn tại ở Ấn Độ cho đến khi Công chúa Shanghamita, con gái Vua A Dục cùng Hoàng Tử Mahinda mang Phật Giáo vào Tích Lan ở thế kỷ III trước Tây Lịch, thì tại đây Tỳ Kheo Ni cũng đã được thành lập ngay từ những ngày đầu tiên ấy. Thế nhưng bây giờ ở thế kỷ XXI này có ai đó đi tìm nguồn gốc hay sự hiện hữu của giáo đoàn Tỳ Kheo Ni tại Tích Lan thì hầu như không còn liên tục như xưa nữa. Chắc chắn rằng dấu chân truyền thừa ấy đã tiếp tục truyền từ Tích Lan qua Trung Hoa và từ Trung Hoa được truyền sang Việt Nam, Hàn Quốc và Nhật Bản từ những thế kỷ đầu tiên Dương Lịch ấy.

Việt Nam chúng ta ảnh hưởng bởi tinh thần của Phật Giáo Đại Thừa rất mạnh ngay từ những ngày tháng đầu Phật Giáo mới có mặt tại Giao Châu, thời của Ngài Khương Tăng Hội, Chi Cương Lương, Mâu Bác, Ma Ha Tăng Kỳ Vực và vai trò của chư Ni cũng không kém phần quan trọng trong vấn đề truyền thừa theo tinh thần luật Thanh Văn Tứ Phần, nhưng kèm theo đó thực hành Bồ Tát hạnh, nên cả chư Tăng và chư Ni bên Đại Thừa Phật Giáo đều thọ lãnh thêm giới Bồ Tát xuất gia để dễ mang Phật Giáo vào nhân gian. Mãi cho đến đầu thế kỷ XI, dưới triều đại Nhà Lý, Đại Việt chúng ta có Ni Sư Diệu Nhân, người vốn xuất thân từ hoàng tộc, nên tài đức vẹn toàn và kể từ đó, nghĩa là cách nay hơn 1.000 năm lịch sử, việc truyền thừa của Ni giới tại Việt Nam vẫn được liên tục cho đến ngày nay. Ở thời điểm cuối thế kỷ XX tại Việt Nam có Ni trưởng Như Thanh, Ni trưởng Diệu Không, Ni trưởng Hải Triều Âm, Ni trưởng Trí Hải v.v... là những bậc Danh Ni được trong cũng như ngoài nước nể phục qua những tác phẩm biên dịch, chú giải, trước tác thơ văn có liên quan đến Phật Giáo cũng như vấn đề tế độ cho chư Ni xuất gia học đạo.

Kể từ những năm 1950 về sau này Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam đã gửi chư Tăng và chư Ni ra ngoại quốc để tu học tại Ấn Độ, Nhật Bản, Tích Lan v.v... nên một số chư Ni cũng đã đóng góp vai trò giữ gìn mối đạo của Việt Nam chúng ta không phải là nhỏ qua việc tiếp Ni độ chúng để truyền thừa qua việc làm chùa, quy y thọ giới cho cư sĩ tại gia, truyền giới Bát Quan Trai, truyền Sa Di Ni Giới, truyền giới Thức Xoa hay Tỳ Kheo Ni cho người Việt cũng như người ngoại quốc. Những vị Ni đầu tiên có mặt tại ngoại quốc phải kể đến Ni trưởng Thích Nữ Như Chánh du học Nhật Bản, sau đó sang Hoa Kỳ và viên tịch tại đó; Ni trưởng Mạn Đà La du học Nhật Bản và sang Pháp hoạt động một thời gian dài; Ni trưởng Trí Hải du học tại Hoa Kỳ, sau về làm việc cho viện Đại Học Vạn Hạnh ở Sài Gòn.

Từ năm 1975 trở về sau này có rất nhiều chư Ni Việt Nam sang ngoại quốc bằng nhiều con đường khác nhau như Sư Bà Đàm Lựu, trước năm 1975 du học tại Đức, sau 1975 sang Hoa Kỳ xây dựng nên chùa Đức Viên tại San Jose, California; Sư bà Diệu Từ qua Nhật Bản và sau đó di cư sang Hoa Kỳ, trú tại Sacramento và Nam California; Sư bà Thích Nữ Giác Hương; Sư Bà Thích Nữ Như Hòa; Sư bà Thích Nữ Nguyên Thanh v.v... đó là những vị Ni tiêu biểu cho thời gian đầu ở Hoa Kỳ sau năm 1975. Tại Âu Châu sau năm 1975 có Sư bà Thích Nữ Như Tuấn, trước đây ở tại Thụy Sĩ, nay làm Viện chủ chùa Phổ Hiền, Strassbourg Pháp Quốc. Sư bà Thích Nữ Diệu Tâm, Viện Chủ Bảo Quang Ni Tự tại Hamburg, Đức Quốc. Sau này có thêm chư Ni ra đi đã trở thành Ni trưởng, Ni sư, Sư cô v.v... ở Úc Châu, Âu Châu và Mỹ Châu không phải là ít và từ năm 1994 trở về sau này Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam đã gửi rất nhiều chư Tăng Ni sang Ấn Độ, Đài Loan, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Úc, Nhật v.v... du học và thế hệ sau này đa phần tốt nghiệp Cử nhân, Cao học, Tiến Sĩ, nên đã giúp cho vai trò của chư Ni càng ngày càng có tiếng nói vững chãi nhiều

hơn qua việc đứng lớp tại các trường Đại học, Trung học ở trong cũng như ngoài nước để giảng cho sinh viên về Phật Giáo hay cũng có nhiều vị Ni viết sách, dịch kinh, đồng thời cũng có nhiều vị Ni giảng pháp rất lời cuốn quần chúng như Sư bà Giới Châu, Ni sư Giới Hương, Ni sư Minh Liên, Ni sư Tịnh Quang v.v... Cứ như vậy mà tiếp tục sự nghiệp hoằng hóa độ sanh thì vai trò của người nữ trong giới xuất gia Việt Nam của chúng ta sẽ được tăng tiến nhiều hơn.

Cách đây chừng 10 năm tại Đại Học Hamburg, Đức Quốc đã tổ chức mấy ngày thảo luận về vai trò của các vị Tỳ Kheo Ni theo truyền thống Phật Giáo Tây Tạng. Lúc ấy có Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 của Tây Tạng tham dự. Khách mời từ Việt Nam có Giáo Sư Trí Siêu Lê Mạnh Thát thuyết trình bằng tiếng Anh về đề tài Ni Sư Diệu Nhân, Triều Lý. Hòa thượng Thích Quảng Ba từ Úc, Sư cô Thích Nữ Hạnh Trì từ Hoa Kỳ, Quý Thượng tọa và chư Ni từ Đài Loan cũng như cá nhân chúng tôi cũng được mời tham dự. Sau mấy ngày thảo luận tất cả các truyền thống Phật Giáo Đại Thừa và ngay cả Ngài Bodhi theo truyền thống Nam Tông cũng đồng ý cho chư Ni ngoại quốc theo truyền thống Phật Giáo Tây Tạng nên được chính thức thọ giới Tỳ Kheo Ni theo tinh thần Tứ Phần Luật.² Nhưng cuối cùng thì Đức Đạt Lai Lạt Ma nói rằng: “Vấn đề này không phải chỉ một mình Ngài quyết định được, mặc dầu Ngài rất hoan hỷ tán đồng, nhưng Tây Tạng không phải chỉ có một truyền thống mà cả 4 truyền thống Phật Giáo của Tây Tạng đều đồng ý thì việc ấy mới thành tựu và Ngài kết luận rằng: “Phải chi còn Đức Phật ở đây thì đỡ cho Ngài quá.”

Đây là câu chuyện có thật và từ đó đến nay Phật Giáo Tây Tạng vẫn chưa chính thức có những đàn giới để truyền cho giới tử ngoại quốc giới Tỳ Kheo Ni và cách trả lời đơn giản nhất của Đức Đạt Lai Lạt Ma là Tây Tạng không có việc truyền thừa của Ni Giới từ xưa đến nay, nên tại Tây Tạng ngày nay không chính thức có Tỳ Kheo Ni. Bởi lý do này nên chư Ni người Tây phương khi xuất gia với truyền thống của Phật Giáo Tây Tạng họ chỉ được thọ 8 giới hay 10 giới Sa Di Ni là cùng. Ai muốn tiến xa hơn nữa phải qua các truyền thống Phật Giáo Đại Thừa khác như Trung Hoa, Việt Nam hay Hàn Quốc để cầu thọ giới Thức Xoa hay Tỳ Kheo Ni.

Như vậy tổng quan chúng ta có thể nhận định rằng: Phật Giáo Đại Thừa là Phật Giáo dần thân rất khế hợp với căn cơ của người Tây Phương trong hiện tại, nhất là người nữ Việt Nam cũng phải hãnh diện rằng: Mình được làm nữ tu sĩ Phật Giáo Việt Nam, trở thành những vị Tỳ Kheo Ni để lãnh đạo quần chúng, gánh vác việc của Tăng Già giống như chư Tăng không khác. Có như vậy Phật Giáo Việt Nam mới được đứng vững đến ngày hôm nay; trong khi đó các nước Phật Giáo theo Kim Cang Thừa như Tây Tạng, Bhutan, Mông Cổ v.v... mãi cho đến ngày nay vai trò của người nữ tu xem như còn vắng bóng. Đó là chưa kể đến vai trò của người nữ trong các xứ Phật Giáo Nam Tông như: Thái Lan, Miến Điện, Tích Lan, Lào, Campuchia, v.v... vẫn còn rất là khiêm nhường, vì cộng đồng của chư Tăng chưa chấp nhận.

Như vậy chư Ni Việt Nam dầu ở trong hay ngoài nước hãy nên lấy đây làm niềm tin để tiếp tục dần thân trong tinh thần của Phật Giáo Đại Thừa thì tiếng nói cũng như vai trò của người nữ càng ngày càng được quan tâm nhiều hơn nữa. Có như vậy trong thất chúng Đệ Tử của Phật mới được trọn vẹn đầy đủ. Đó là: Cư Sĩ Nam, Cư Sĩ Nữ, Sa Di, Sa Di Ni, Thức Xoa, Tỳ Kheo và Tỳ Kheo Ni.

Viết xong bài này tại chùa Pháp Tạng, thủ đô Wien, Áo Quốc
vào ngày 23 tháng 11 năm 2019
Thích Như Điển
chuaviengiac2020@gmail.com

² Tứ phần luật có nghĩa là: Dharmagupta-vinaya (S). Ngài Đàm Vô Đức soạn bộ Tứ phần luật phân làm 4 quyển: tỳ kheo pháp, tỳ kheo ni pháp, tư tứ đẳng pháp (cách đứng, ngồi, ăn, ngủ, an cư, xưng tội), phòng xá đẳng pháp (phép về cất am thất, chùa).

<https://phatgiao.org.vn/tu-dien-phat-hoc-online/tu-phan-luat-k18374.html?keys=l>

1.2. SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NI GIỚI VIỆT NAM TẠI HOA KỲ TRONG THẾ KỶ XXI

I. ĐẤT NƯỚC VÀ PHẬT GIÁO TẠI HOA KỲ CÒN NON TRẺ

Đất nước Hoa Kỳ tồn tại đã lâu nhưng những thổ dân Hoa Kỳ thời xa xưa ấy sống rời rạc và chưa phát triển. Cuối thế kỷ XV đầu thế kỷ XVI, Cristoforo Colombo đã thực hiện bốn chuyến thám hiểm nổi tiếng từ Châu Âu sang Châu Mỹ, vào các năm 1492, 1493, 1498 và 1502. Trong những thế kỷ tiếp sau đó, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Vương Quốc Anh, Pháp, cũng như các cường quốc Châu Âu khác, đã ra sức cạnh tranh để khám phá, chinh phục và thực dân hóa Châu Mỹ; từ đó dẫn đến sự hình thành của nhiều dân tộc, nhiều nền văn hóa và quốc gia mới. Mỹ cũng từng là thuộc địa hóa của người Anh. Chế độ thuộc địa thiết lập từ năm 1607 trên dòng sông Jamees. Tới ngày 04/07/1776, các thuộc địa đã được tuyên bố độc lập và trở thành Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Vị tổng thống đầu tiên của Hoa Kỳ là George Washington.

Vào đầu thế kỷ XIX, cũng đã xuất hiện những nhân vật trí thức người Mỹ nghiên cứu về Phật Giáo, nhưng Phật Giáo được xem chính thức đến với Hoa Kỳ qua sự kiện đặc biệt vào ngày 8 tháng 9 năm 1893 khi **Đại Hội Đồng Tôn Giáo Thế Giới (World Parliament of Religions) được khai mạc tại Chicago**, với sự tham dự của các đoàn đại biểu của trên 10 truyền thống tín ngưỡng thế giới. Ngoài các truyền thống Thiên Chúa giáo và Do Thái giáo, các tôn giáo Á châu, như Ấn Độ giáo (Bà La Môn, Parsis, Sikhs, Jains), Hồi giáo và Phật giáo cũng đều có mặt. Riêng Phật giáo Á châu, đại biểu Phật giáo Nguyên Thủy từ Tích Lan, Thái Lan, Phật giáo Bắc Truyền từ Nhật Bản (ngành Thiền Lâm Tế, Tào Động, và Liên Hoa Tông) và Phật giáo Trung Hoa đã tích cực đóng góp để Đại Hội đạt được *“một thành quả cao cả và đáng vinh danh nhất của thế kỷ”* được tổ chức tại Nhà Triển lãm Columbian.

Những nỗ lực đáng kể để phát triển Phật Giáo tại Hoa Kỳ phải kể đến hai đạo hữu người Mỹ ông Henry Steel Olcott và bà Phật tử người Nga Petrova Blavatsky. Hai vị này đã thành lập Hội Thông Thiên Học Phật giáo (Buddhist Theosophical Society) vào năm 1875 tại New York. Đó là tổ chức Phật Giáo đầu tiên tại Hoa Kỳ và đã nhanh chóng gây được sự chú ý của giới trí thức Mỹ, cùng với sự nỗ lực của Olcott và Blavatsky, các thành viên quan trọng khác có công truyền bá trong giai đoạn đầu ở đất nước này, nổi bật là R. W. Emerson, W. Whitman (người Mỹ); A. Dharmapala (người Tích Lan); Soyen Shaku (người Nhật); Paul Carus (người Đức), v.v...

Kể từ sau Đại hội tôn giáo thế giới vào tháng 09 năm 1893, nhiều nhà truyền giáo và lãnh tụ Phật giáo đã lần lượt đến Hoa Kỳ hoàng hóa, thiết lập nhiều tu viện, chùa chiền, thuộc nhiều giáo phái khác nhau, chuyển hóa nhiều người trở thành Phật tử, hình thành một nền Phật giáo của Hoa Kỳ ngày càng phát triển mạnh mẽ, đầy triển vọng.

Hai vị tu sỹ Việt Nam đầu tiên góp phần tích cực cho sự phát triển Phật Giáo tại Hoa Kỳ là **Hòa thượng Thích Thiên Ân và Thiền Sư Nhất Hạnh**. Năm Bính Ngọ 1966, HT Thích Thiên Ân, nguyên là Giáo Thọ Trưởng của Cao Đẳng Phật Học Saigon, được Cơ quan Văn hóa Á Châu của Liên Hiệp Quốc mời hợp tác giảng dạy trong chương trình trao đổi giáo sư. Mùa hè năm ấy, Ngài lên đường sang Mỹ quốc, giảng dạy tại Đại học University of California Los Angeles, Nam California ở thành phố Los Angeles, với tư cách là Giáo sư thỉnh giảng về ngôn ngữ và triết học. Tại đây, Ngài được sinh viên yêu cầu dạy phương pháp thực hành thiền định và sau đó lập nên nhóm nghiên cứu Phật học đầu tiên. Năm Đinh Mùi 1967, sau khi kết thúc

chương trình giảng dạy Đại học đường, Ngài dự định sẽ về Việt Nam, nhưng thiên sinh, sinh viên Mỹ thỉnh cầu Ngài ở lại để hướng dẫn tu học. Ngài được xem là vị Tăng sĩ Việt Nam đầu tiên hoằng pháp tại nước Mỹ. Khởi đầu, Ngài thuê một căn hộ ở phía Nam đại lộ Vermont - Los Angeles để hướng dẫn sinh viên Mỹ học thiền theo truyền thống Nhật Bản. Do ngày càng đông giới thanh niên Mỹ theo học, Ngài thành lập Trung tâm Thiền học Quốc tế (International Buddhist Meditation Center) tọa lạc tại South New Hampshire - Los Angeles. Ngay từ những ngày đầu thành lập, đã có nhiều sinh viên Mỹ xin xuất gia tu học. Kế tiếp ba năm sau đó, Ngài xây dựng một ngôi chùa lấy tên là Chùa Phật Giáo Việt Nam, ngôi Chùa Việt đầu tiên trên đất Mỹ cho cộng đồng người Việt ở California có nơi quy tụ chiêm bái và tu học. Tháng 10 năm 1973, Ngài kết hợp với các nhà giáo dục Mỹ, Nhật, Triều Tiên, Tây Tạng, Tích Lan để sáng lập Trường Đại học Đông Phương (University of Oriental Studies), một nơi thu hút đông đảo sinh viên Mỹ ghi danh học Phật học, ngôn ngữ và triết học phương Đông. Ngài Thiên Ân và Chùa Việt Nam tại Los Angeles bảo lãnh nhiều tu sĩ Việt Nam sang hoằng Pháp tại Hoa Kỳ.

Tuy có những tu sĩ du học tại Hoa Kỳ như Hòa thượng Quảng Liên, Hòa thượng Đức Nghiệp, Hòa thượng Chơn Thiện, Thượng tọa Trí Siêu (Lê Mạnh Thát),... nhưng Thiền Sư Nhất Hạnh du học ở Hoa Kỳ và có những công hiến đặc biệt. Thiền Sư Thích Nhất Hạnh du học năm 1962 tại Đại Học Princeton, New Jersey, Hoa Kỳ về ngành Tôn Giáo Ty Giáo. Sau khi học xong tại Princeton, Thiền Sư Thích Nhất Hạnh được mời dạy tại Đại Học Columbia, New York. Tháng 12 năm 1963 Thiền Sư Thích Nhất Hạnh về nước. Tháng 5 năm 1966, Thiền Sư Thích Nhất Hạnh qua Mỹ trở lại và dạy tại Đại Học Cornell, New York. Hòa thượng kêu gọi Martin Luther King, Jr - nhà hoạt động dân quyền người Mỹ gốc Phi nổi tiếng thế giới - cũng như đi thuyết trình nhiều nơi ở Hoa Kỳ để tìm biện pháp sớm chấm dứt chiến tranh tại Việt Nam. Năm 1967, Mục sư Martin Luther King đã đề cử Hòa thượng giải Nobel Hòa bình. Thiền Sư Nhất Hạnh lập ra làng Mai và định cư ở Pháp nhưng có nhiều chuyến hoằng Pháp tại Hoa Kỳ, giảng Pháp Thoại cho quần chúng Hoa Kỳ tại các Sân Vận Động của các thành phố lớn và lập ra Tăng Thân theo dòng Tiếp Hiện ở **Tu Viện Lộc Uyển**, phía Tây Bắc thành phố *Escondido*, thuộc quận San Diego, tiểu bang California.

II. NHỮNG VỊ NI VIỆT NAM ĐẶT NỀN TẢNG ĐẦU TIÊN CHO NI GIỚI HOẰNG PHÁP TẠI HOA KỲ

1. Ni trưởng Đàm Lựu:

Vị Trưởng Lão Ni đầu tiên phải nhắc đến đó là Ni trưởng Đàm Lựu. Ni trưởng xuất gia năm 16 tuổi và làm Giám đốc Cô nhi viện tại Sài Gòn. Năm 1984, định cư tại Mỹ và thành lập Chùa Đức Viên, tại San Jose, California. Ni trưởng nỗ lực không mệt mỏi với hạnh dẫn thân vô ngã, vị tha, tổ chức bán cơm chay hàng tuần và lượm lon, ve chai, thùng giấy và giấy đem bán,... để gom góp lại cho việc chi phí thành lập Chùa Đức Viên. Người có một đức tính khiêm cung, giới hạnh nghiêm ưu, cần mẫn tận tụy phục vụ đạo và đời, tạo dựng một đạo tràng Đức Viên mang màu sắc văn hóa đặc thù dân tộc Việt Nam. Hơn nữa, Ni trưởng còn đặc biệt lưu tâm mở các khoá tu học, hướng dẫn Phật tử huân tu Tịnh độ chuyên chú niệm Phật. Dù Phật sự đa đoan nhưng lúc nào Ni trưởng cũng thâm hành trì danh niệm Phật khi đi, đứng, nằm, ngồi, trong mọi thời gian, mọi hoàn cảnh. Năm 1999, Ni trưởng viên tịch, thọ thế 67 năm, 48 hạ lạc. Ni chúng và Phật tử già, trẻ đến vân tập tu học tại Chùa Đức Viên ngày càng nhiều. Công hiến của Ni trưởng đã in sâu vào giáo sử truyền bá Phật Giáo của đoàn sứ giả Như Lai tại Hoa Kỳ.

2. Ni trưởng Như Nguyệt:

Ni trưởng Như Nguyệt (1947-2017) được Hòa thượng thượng Mãn hạ Giác, Hội chủ Tổng Hội và Trụ Trì Chùa Phật Giáo Việt Nam bảo lãnh, định cư tại Hoa Kỳ vào năm 1984. Trải qua quá trình Trụ trì và hoạt động Phật sự nhiều tiểu bang, cuối cùng Ni trưởng về Trụ trì

Chùa Xá Lợi, Năm 2008, Ni trưởng được Đại Hội cung thỉnh vào thành viên Hội Đồng Giáo Phẩm và đảm nhiệm chức vụ Tổng vụ trưởng, Tổng vụ Ni bộ Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ (GHPGVNTNKH) cho đến ngày viên tịch. Hơn 30 năm hành đạo tại Hoa Kỳ, Ni trưởng nhiều lần được mời làm Tôn Chứng Ni cho các Giới đàn Ni tại các Chùa Phật Giáo Việt Nam ở Hoa Kỳ. Ni trưởng lúc nào cũng giữ bản phận khiêm cung và hết lòng vì Giáo hội vì đạo pháp. Ni trưởng nhiều lần muốn tổ chức Đại hội Ni bộ, vận động kêu gọi chư Ni trẻ cùng nương về Giáo Hội, gom kết chung lại thành đoàn thể chư Ni có tổ chức có Tăng đoàn.

3. Ni trưởng Diệu Từ:

Ni trưởng Diệu Từ (1943 - 2018), Trụ trì chùa Diệu Quang California, Hoa Kỳ. Ni trưởng xuất gia từ khi mới 13 tuổi, là đệ tử của Đại lão Hòa thượng Thích Trí Thủ. Hành Đạo tại Hoa Kỳ, Ni trưởng đã có công thành lập hai ngôi chùa Diệu Quang, một tại miền Bắc, một tại miền Nam California giúp cho các đệ tử và tín đồ có nơi thờ phượng, tu học để có được đời sống Phật đạo tinh nghiêm giới luật, thân thương trong đối đãi với nhau, Ni trưởng luôn thể hiện tấm lòng thương yêu, nâng đỡ các Ni trẻ và hết lòng hướng dẫn Phật tử trên con đường tu học theo chánh Pháp.

4. Ni trưởng Nguyễn Thanh:

Ni trưởng Nguyễn Thanh sanh năm 1944, tại làng Phú Nhơn, xã Cát Trinh, huyện Phù cát, tỉnh Bình Định, xuất gia năm 14 tuổi (1957) với Cố Ni trưởng Tâm Hoa, Chùa Tâm Ấn, Quy Nhơn. Ni trưởng từng là Giáo thọ các Chùa Ni ở Bình Định và lập ra Chùa Lộc Uyển, thành phố Quy Nhơn. Năm 1984, Ni trưởng định cư tại Hoa Kỳ, ban đầu đến ở Chùa Đức Viên với Ni trưởng Đàm Lựu hai năm (1984-1986). Năm 1986 lập Chùa Ưu Đàm tại Montary, thành phố Marina, Cali. Năm 1988, mua căn nhà bốn phòng tại San Jose thành lập Tịnh Thất An Lạc, sau đó từng bước củng cố, xây dựng phát triển trở thành Chùa An Lạc to lớn, huy hoàng tại San Jose, Bắc Cali.

Ni trưởng Nguyễn Thanh là Thủ quỹ nhiều năm của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) tại Hoa Kỳ. Chùa An Lạc là nơi tổ chức An cư kiết hạ cho Ni Giới, các Giới đàn Thập Thiện, Bồ Tát Giới, Sa Di Ni, trường Việt Ngữ cho lớp trẻ gốc Việt Nam tại Hoa Kỳ, sinh hoạt tu học của Ni chúng và các khóa tu của Phật tử, lo việc độ sanh và độ tử, tổ chức quản lý nghĩa trang Phật Giáo tạo duyên an ổn, trang nghiêm cho tang lễ Phật tử. Nơi đây cũng ghi dấu ấn lịch sử về các cuộc Đại Hội Khóang Đại của Giáo Hội. Ni trưởng quan tâm việc đào tạo Tăng tài và kêu gọi đóng góp cho Trường Trung Cấp Phật Học Nguyên Thiều Bình Định và nhiều chương trình từ thiện cho bệnh nhân và dân nghèo nước Việt Nam. Ni trưởng rất tận tình thân lâm chứng minh, tham dự, chia sẻ trong các khóa Lễ, Giới đàn, khóa tu tập do các vị Ni trẻ Trụ trì để tán trợ, sách tấn cho sự phát triển vững vàng hơn.

5. Ni trưởng Giác Hương:

Sinh năm 1944. Năm 1959 lúc 15 tuổi, Ni trưởng vào hành điều ở Chùa Vạn Đức, Thủ Đức, nương Hòa thượng Thích Trí Tịnh làm Thầy Bổn Sư và được Ngài đặt pháp danh là Viên Luận. Ni trưởng từng tham gia biểu tình và chứng kiến giây phút lịch sử Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu tại Ngã Tư Phan Đình Phùng, Sài Gòn. Đến năm 1964, y chỉ Hòa thượng Thích Tâm Châu và được Ngài đặt pháp hiệu là Thích Nữ Giác Hương. Năm 1972, Ni trưởng tốt nghiệp Cử nhân Phật Khoa tại Trường Đại Học Vạn Hạnh. Năm 1984 Ni trưởng đến định cư ở Mỹ, được Hòa thượng Tâm Châu bổ nhiệm làm Trụ trì Chùa Nam Quang (Oregon) 5 năm và sau đó từ năm 1990, được cử làm Trụ trì Chùa Vạn Hạnh (Seattle, Washington state), vùng Tây Bắc Hoa Kỳ cho tới ngày nay. Ni trưởng là người khiêm cung, sống khép mình trong Pháp

và Luật của Đức Phật, nói năng như Chánh pháp, im lặng như Chánh pháp nhưng hương của người đức hạnh lan xa. Với Thân giáo, Khẩu giáo, Ý giáo viên dung, Ni trưởng làm gương cho đàn hậu học và đại chúng.

Ngoài 5 vị Ni trưởng thuộc hàng đại thọ Bồ Đề, bậc lương đồng Ni Giới Việt Nam trong thời kỳ đầu hội nhập xứ cờ hoa. Rồi theo thời gian, số lượng Ni giới ngày càng đông và có thể phân chia ra làm 3 hạng bậc như sau :

a. Ni Giới đủ cơ duyên hấp thụ giáo dục vững vàng và chuyên sâu: Nhiều vị đã tốt nghiệp Thạc sĩ, Tiến sĩ Phật học, Triết học, Tôn giáo học, Giáo dục học và các ngành liên quan, như là Sư bà Tịnh Thường, Sư bà Giới Châu, sư bà Như Phương, Ni sư Minh Huệ, Ni sư Giới Hương, Ni sư Tịnh Quang, Ni sư Tiến Liên, Ni sư Nguyên Hiếu, Sư cô Ngọc Liên (Hoa Hậu Bích Liên), v.v...

b. Ni Giới chỉ trang bị vừa đủ hành trang đến Hoa Kỳ: Quý sư chưa được thấm nhuần, chuyên sâu như là số lượng hầu hết các vị Ni được bảo lãnh từ Việt Nam qua khi vừa tốt nghiệp Cử Nhân Phật Học tại Việt Nam.

c. Ni Giới non trẻ cần được đầu tư: Những vị Ni trẻ tốt nghiệp từ Trung Cấp Phật Học trở xuống từ Việt Nam và những người mới xuất gia chưa được 10 năm tại Hoa Kỳ.

III. NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG TU HỌC VÀ HÀNH ĐẠO CỦA NI GIỚI TẠI HOA KỲ

Có câu: “*Vạn sự khởi đầu nan*”, đặc biệt trong giai đoạn Phật Giáo tại Hoa Kỳ còn non trẻ, hơn 40 năm qua là giai đoạn Ni giới Việt Nam đặt nền móng cho việc du nhập, hiện diện và hoằng Pháp tại Hoa Kỳ. Sinh hoạt Phật Giáo có tính tùy duyên bất biến, uyển chuyển và khế hợp - khế thời, khế lý, khế cơ - và đáp ứng được sự tương thích với Xứ - Cơ - Thời - Giáo. Chúng ta hãy nhìn lại, chiêm nghiệm và phân tích những khó khăn mà Ni giới Việt Nam gặp phải khi hành Đạo tại Hoa Kỳ :

1. Hội nhập ngôn ngữ, văn hóa, nếp sống Hoa Kỳ:

Thật không dễ dàng để hội nhập ngôn ngữ, văn hóa, nếp sống của bất cứ quốc gia nào. Riêng về ngôn ngữ - Anh Ngữ - một người khá thì phải học 2 năm mới giao tiếp căn bản được, 5 năm thì giao tiếp được hầu hết trường hợp phổ thông. Nhưng âm giọng của người Việt nói tiếng Anh thường khác với người bản xứ, nhiều trường hợp phát âm sai. Hơn nữa, về Anh văn chuyên môn Phật Pháp, có người đã học Anh Văn: 4 năm Cử Nhân, 2 năm cao học, 5 năm Tiến sĩ, tổng cộng 11 năm với Anh Văn Phật Pháp như vậy mà cũng không thể dạy Anh Văn Phật Pháp cho trẻ em hoặc người bản xứ. Thâm nhập vào nếp sống, văn hóa lại càng khó hơn ngôn ngữ nữa. Nhưng nếu không hiểu được căn cơ, nếp suy nghĩ, văn hóa của họ thì làm sao giáo hóa được họ?

2. Tôn Giáo chính ảnh hưởng Hoa Kỳ là Kỵ Tô Giáo:

Theo các cuộc khảo sát gần đây, 76% tổng số dân Hoa Kỳ nhận họ theo Kitô giáo. Đám cưới, các ngày hội lễ, đám tang,... hầu hết tổ chức trong nhà thờ. Pháp Thoại của các cha nhà thờ được truyền trực tiếp qua tivi, radio. Nhiều trường học, đại học, bệnh viện,... thuộc về Kỵ Tô Giáo. Ngay cả Tổng Thống Hoa Kỳ khi làm lễ tuyên thệ nhậm chức thì đặt tay trên Kinh Thánh thề, khi đọc xong bài diễn văn luôn có câu: ***Cầu Chúa ban phúc lành cho Hoa Kỳ (God bless America)***,... Ví dụ các nhà truyền giáo muốn mang Phật Giáo đến Brazil hoặc Châu Phi thì không phải dễ dàng chút nào! Cho nên nói các sứ giá Như Lai ở xứ cờ hoa đang làm việc: trồng Bồ Đề trên cây Thánh Giá, bao gồm cả nghĩa đen là mua nhà thờ rồi sửa lại thành Chùa Phật Giáo. Thiên Sư Nhất Hạnh chỉ ra những điểm tương đồng giữa Phật Giáo và Kỵ Tô Giáo qua cuốn sách nổi tiếng: “***Living Buddha, Living Christ***” (***Phật trong Ta, Chúa trong Ta***).

Vậy có cách truyền giáo nào giúp người Mỹ chấp nhận Phật Giáo và ngày càng có nhiều người hơn theo Phật Giáo và thực hành Pháp Phật?

3/ Ni giới nên nương tựa Giáo Hội - Tăng Đoàn nào tại Hoa Kỳ?

Trường hợp ở Việt Nam thì đơn giản hơn, hiện nay chỉ có một Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam hoạt động, nhưng ở nước ngoài tự do, thì có nhiều Giáo Hội Phật Giáo cùng tồn tại, sinh hoạt, vậy Ni giới nên chọn Giáo Hội nào để nương tựa đây? Những vị Ni có cơ duyên hoặc chọn lựa gia nhập và các Giáo Hội Phật Giáo khác nhau. Chư Tăng và Chư Ni trong cùng một Giáo Hội sinh hoạt “*bất tức, bất ly*” (không phải một, cũng không phải khác), gần gũi, song hành, hỗ trợ tương nhau, v.v.... Chư Ni khi đã theo các Giáo Hội khác nhau thì việc Bồ Tát, an cư, thọ giới, lễ hội, khóa tu học thường là mời chư Tôn Đức thuộc Giáo Hội đó chứng minh, thuyết giảng, tham dự,...mà ít tham gia sinh hoạt với các chư Ni thuộc Giáo Hội khác. Vậy có nhiều Giáo Hội khác nhau cùng tồn tại trên một quốc gia, liệu Ni giới có thể thống nhất, siêu Giáo Hội được không?

4/ Chưa hình thành được nền nếp bài bản cho sinh hoạt Ni giới:

Phật Giáo đã truyền vào Việt Nam hơn 2000 năm và nhiều chùa hiện diện tại Việt Nam vài trăm năm, nên dù sao Phật Giáo tại các nước Á Châu cũng đã định hình, có truyền thống, nền nếp nào đó. Các chùa, các tông phái cũng có nội quy, quy chế, thanh quy, tông phong cho mình. Còn bây giờ ở Hoa Kỳ, xứ “*trăm hoa đua nở*.” Mỗi vị Ni sư Trụ Trì tự chọn hoặc đặt ra những thanh quy cho tự viện của mình, như vậy sự sai khác nhau trong thanh quy sinh hoạt khá nhiều. Ví dụ: Thọ trai theo cách thức thế nào; mỗi ngày có bao nhiêu thời công phu, theo cách thức thế nào; ai được tiếp khách, có được đi học và đi làm ngoài xã hội nhiều không; cách thọ nhận cúng dường thế nào và có rất nhiều sự khác nhau chi tiết. Ở trong hoàn cảnh, môi trường mới, vị Trụ trì và Ni chúng phải làm sao chọn ra được, xây dựng nên thanh quy thích hợp nhất cho tự viện của mình để đại chúng sinh hoạt an hòa, lợi lạc, thăng hoa.

5/ Khuynh hướng nhất Tăng nhất tự:

Sinh hoạt trong chùa chịu ảnh hưởng nếp sống và pháp luật xã hội. Có 4 lý do khiến cho chư Tăng Ni muốn ra chùa riêng làm Trụ trì hoặc không cần ghép mình vào Ni đoàn - Tăng đoàn:

a. Luật pháp của Hoa Kỳ cho phép “*trăm hoa đua nở*” không giới hạn gì về khu vực địa lý hoặc là sự phê duyệt của Giáo Hội Phật Giáo. Ở Hoa Kỳ thì muốn hình thành nên bao nhiêu chùa mới cũng được, miễn là đủ tiêu chuẩn và không ảnh hưởng gì đến khu dân cư và sinh hoạt xã hội xung quanh. Ban Quản Trị của một chùa liên hệ trực tiếp và nhận được sự cho phép sinh hoạt tôn giáo tại tự viện đó từ Bộ Nội Vụ và Tôn Giáo mà không cần phải vào một Giáo Hội hoặc thông qua sự phê duyệt của Giáo Hội.

b. Phong trào, nhìn xem chung quanh Huynh Đệ, pháp hữu của mình đã ra chùa rồi, “*họ* đã là trụ trì, Ta há chẳng phải là trụ trì hay sao?”, nên cũng ra chùa riêng và Trụ trì để được xem, công nhận là: có cống hiến đáng kể và xứng tầm với họ. Đôi khi lấy cái chùa to nhỏ và số lượng quần chúng theo mình làm thước đo thành tựu đạo nghiệp và mức độ cống hiến cho Đạo Pháp. Việc tự do phát triển chùa đó, nếu khéo vận dụng và nếu đúng người, đúng việc, đúng nhu cầu thì lợi lạc, ngược lại, nếu đó là sự “chạy đua” theo hình tướng với Danh, Ngã, Sở Hữu thì trở nên khủng hoảng thừa, rối rắm, tai hại, thêm hoang mang trong lòng Phật tử.

c. Nếp sống Hải Ngoại cô xúy tự do, dân chủ: Người con lớn lên 17, 18 tuổi thì không muốn sống lệ thuộc với cha mẹ nữa mà ra thuê nhà ở riêng và quyền của trẻ em rất được bảo vệ. Cũng vậy, tu sĩ trẻ không muốn “lệ thuộc” hoặc “phục tùng” theo vị Trụ trì nữa, nhiều lúc họ nghĩ “*gặp thời thế, thế thời phải thế*” chứ còn “*trên trên ai, ai để biết ai*”. Nghĩa là nhìn một vấn đề có nhiều khía cạnh, đúng hay sai, phải hay trái, chủ yếu là do vị Trụ Trì hoặc Ban

Quản Trị phán quyết, ai thuận theo họ thì ở, ai cãi và trái với họ thì xách gói ra đi, khỏi cần ý kiến, bàn cãi. Nghĩa là, với xứ sở Hoa Kỳ và Hải Ngoại tự do, thì thể hệ trẻ và thành viên của Ni chúng không phải một mực cúi đầu vâng theo: “*Y Giáo phụng hành*” mà họ có chủ kiến của họ và những lúc bất đồng ý kiến họ ra đi, xây dựng nên cơ sở và lối đi riêng, rồi thời gian và kết quả sẽ là câu trả lời cho tất cả cho mọi vấn đề hoài nghi về: đúng - sai, phải - trái, tốt - xấu....

d. Có những vị Ni trẻ trong chúng cảm thấy chúng thì đông, công việc chia ra hết, cũng chẳng có gì bất hòa nhưng cái chính là cảm thấy mình không được tin tưởng, không được đặt đúng chỗ, không trọng dụng,... cho nên ra lập chùa riêng để có thể triển khai hết những tiềm năng, khả năng, tài năng, sáng tạo độc đáo của mình, để có “**đất dụng võ**”.

6/ Chánh mạng để tồn tại - một thách thức thực sự:

Một vị tu sĩ ở đất nước Phật Giáo theo hệ Nam Truyền như Miến Điện, Thái Lan, Tích Lan, Cam Pu Chia, ... thì sinh hoạt quá thuận tiện rồi vì nhân dân tôn kính và cúng dường mọi thứ sẵn sàng. Ở Việt Nam thì có một số tu sĩ cũng làm kinh tế nhà chùa lai rai như làm nhang, đồ ăn chay, may Pháp phục, còn tu sĩ sống ở Hải Ngoại thì khó mà đi khát thực và ít mong đợi, nương cậy hết vào sự cúng dường cung phụng của Phật tử, mà tự mình đi làm kinh tế trong chùa hoặc ngoài xã hội. Lý do đơn giản là sống ở nước ngoài, mức sống cao, chi phí lớn nên hầu hết đều mượn nợ sử dụng trước, trả sau, chẳng hạn như: xe hơi, máy lạnh, tủ lạnh, bảo hiểm sức khỏe, nhiều loại bảo hiểm và các khoản chi phí (bills) khác. Nếu ra chùa riêng, mua nhà đất lập nên chùa thì thông thường là phải mượn nợ hoặc vay rồi lo làm sao có thu nhập đều đặn mỗi tháng để trả, kéo dài đến hơn 15 năm mới hết. Hơn nữa, không phải như Việt Nam, ngày nào, đêm nào cũng có người viếng chùa, lễ Phật, tụng niệm tu tập tại chùa, ở Hải ngoại thì chủ yếu là tập trung sinh hoạt vào cuối tuần (thứ 7 và Chủ nhật), lúc đó Phật tử nghỉ làm đi chùa. Las Vegas là ngoại lệ vì Phật tử bận làm các việc trong Casino hoặc các dịch vụ cung cấp cho khách hàng cuối tuần mà được thư giãn giữa tuần. Thế thì mỗi tuần vị tu sĩ chỉ bận rộn giúp hướng dẫn cho Phật tử tu tập 1-2 ngày cuối tuần, vậy các ngày thường trong tuần đâu có thể yên tâm luân quần ở chùa trong khi nợ nần chưa trả xong? Thế là hầu hết tu sĩ trẻ (dưới 62 tuổi) phải tìm công việc đi làm kinh tế ngoài xã hội và xem đó là Chánh Mạng để duy trì sự hiện hữu của mình và tự viện một cách chủ động, về lâu về dài.

Từ việc theo phong trào “*nhất Tăng nhất Tự*” như thế mà vị tu sĩ phải bận rộn đóng nhiều vai: tri khách, tri viên, tri sự, hương đăng, hành đường, thư ký, thủ quỹ,...vừa lo công việc kinh tế bên ngoài, vừa lo quán xuyến trong chùa, vừa tiếp khách và đáp ứng nhu cầu tu học của Phật tử,... khiến cho vị ấy mỗi mệt, không đủ thời gian và sức lực cho việc trau giồi, nghiên tầm sâu Thánh Điển, thực hành tinh chuyên, tu tập chuyên hóa chính mình cho được vững chãi, thành thoi trên đường Đạo.

7/ Thiếu các lớp gia giáo, sự quan tâm đào tạo của chư Tôn Túc:

Như trên đã phân tích, chư vị Tôn Túc và Trụ trì quá bận rộn và đóng nhiều vai khác nhau, khác với nếp sống tu học của tu sĩ sống trong Đại chúng ở các nước Á Châu cho nên họ đâu còn đủ thời gian và tâm sức để chăm lo giáo dưỡng thế hệ Ni trẻ? Ở Việt Nam có các lớp gia giáo, sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, đại học Phật Giáo, hoặc các vị như Ni trưởng Hải Triều Âm, ...như các Thiền Viện Trúc Lâm có lớp học bài bản hằng ngày cho Ni trẻ, còn ở Hoa Kỳ làm sao tìm ra được môi trường giáo dục Phật Giáo đó? Ngay cả việc Ni điệu trẻ xin đi tham dự khóa an cư chỉ có 10 ngày mà vị Trụ trì cần nhắc xem có thể cho đi được hay không? Sự hun đúc, bồi dưỡng, rèn luyện, đào tạo rất là cần thiết, có như vậy đàn hậu học mới có thể thấm nhuần Thiền vị.

IV. NHỮNG THUẬN LỢI TRONG VIỆC TU HỌC VÀ HOẰNG PHÁP TẠI HOA KỲ

Phân trên đã chỉ ra 6 loại khó khăn, thử thách chờ đón Sứ giả Như Lai ở Hoa Kỳ, vậy thì tại sao ngày càng có nhiều hơn tu sĩ xin visa đến và muốn thường trú tại Hoa Kỳ? Cái gì cũng có hai mặt của nó, xứ Hoa Kỳ có không ít khó khăn nhưng cũng có nhiều điều thuận tiện cho chư Ni tu học và hoằng Pháp, nổi bật là:

1. Quyền tự do tôn giáo và mọi nhân quyền được đề cao:

Như trên đã nói: Ai đủ điều kiện muốn lập chùa mới thì lập, muốn lập ra bao nhiêu Giáo Hội thì tùy thích; sinh hoạt trong tự viện hoặc trong đoàn thể Giáo Hội: lễ hội, khóa tu, giảng dạy, đại hội, thọ giới...; muốn tổ chức làm gì thì làm miễn là không náo động, ảnh hưởng xung quanh, không phạm pháp luật, chứ không cần phải xin phép gì cả. Lãnh đạo chính quyền tôn kính các nhà hoạt động tôn giáo, xem họ là những vị lãnh đạo tinh thần của các tín đồ và quần chúng trong xã hội; họ biết về nhân cách và tâm linh có nhiều điều họ chưa làm được như các nhà truyền giáo, chứ không phải xem mình là anh cả, là người có quyền lực trị vì, còn các nhà hoạt động tôn giáo chẳng qua cũng là con em của mình, đang chờ ân huệ và sự đồng ý của mình cho việc nọ, việc kia,...Ngoài ra, họ có nhiều chính sách giúp cho tự viện như là miễn thuế khi đi mua sắm, hoặc các công ty, xí nghiệp cá nhân cúng dường cho tự viện có thể lấy biên nhận đó để khai thuế (thay vì đóng thuế, thôi thì đem đi cúng chùa cũng vậy).

2. Quyền lợi được bảo đảm: Ai chủ sở hữu đất hay nhà lập chùa đó thì họ mãi mãi là chủ sở hữu cho đến khi họ chuyển nhượng cho người khác chứ không phải buộc cúng dường cho Giáo Hội quản lý mới được lên chùa (như ở Việt Nam). Các chế độ hưởng tiền già, bảo hiểm sức khỏe được cung cấp đầy đủ. Tu sĩ được phép làm hầu hết các việc trong xã hội, kể cả việc đứng lớp dạy đại học chính quy với Pháp phục tu sĩ (điều này không làm được ở Việt Nam với các trường công lập). Do hệ thống pháp luật rõ ràng, chặt chẽ cho nên mọi người yên tâm đầu tư trong mọi lĩnh vực, kể cả sinh hoạt tôn giáo, không lo sợ ai chèn ép, gây khó dễ hay tước đi quyền sở hữu hợp pháp của mình. Nhân phẩm, giá trị của mỗi cá nhân con người được đề cao, bảo đảm, không ai có quyền xâm phạm, lên mặt, chèn ép ai một cách bất công, phi lý.

3. Môi trường trong lành, an toàn thực phẩm: Dù sao thì người sống gắn bó với môi trường Việt Nam, với thời tiết nóng lạnh ở các nước châu á đang phát triển, ô nhiễm môi trường, vệ sinh công cộng chưa bảo đảm, khói bụi mịt mù,...ảnh hưởng đến sức khỏe, cảm giác và sự tu tập. Chẳng phải là nhiều người muốn đến các cõi Trời và Tây Phương Cực Lạc vì những nơi ấy thanh tịnh hơn sao? Do đó, ở Hoa Kỳ, mọi người được hưởng bầu không khí trong lành, dễ chịu, an toàn thực phẩm.

4. Hoa Kỳ là xứ sở của những cơ hội, mọi người đều được tiến triển thăng hoa trên mọi lĩnh vực tùy theo khả năng và sự nỗ lực đúng hướng của mình. Vị tu sĩ có thể được trợ cấp, vay mượn tiền để học Cử nhân, Thạc sĩ, Tiến sĩ, sở làm đón nhận tùy theo khả năng, ... Những vị có năng lực ưu việt có nguồn tài liệu Phật Giáo từ Pali, Sanskrit, tiếng Anh dồi dào từ các đại học nổi tiếng để nghiên cứu: Berkeley, Yale, Princeton, Standford, Havard, University of the West, University California Los Angeles, Columbia, Cornell, Chicago,...Tu sĩ Việt Nam có thể tham học và trở thành Thiền Sư hướng dẫn các trường Thiền quốc tế tại Hoa Kỳ. Nếu đủ khả năng, tu sĩ có nhiều điều kiện giảng dạy Phật Pháp tại nhiều đạo tràng khắp Hoa Kỳ, giảng dạy cho các khóa tu trẻ, cho sinh viên, học sinh, cho người bản xứ. Với hộ chiếu Hoa Kỳ cũng như các nguồn tài chính dành dụm được, tu sĩ có thể tự do hành hương, tham quan, du học, tham dự Hội thảo, khóa tu hoặc sinh hoạt Phật sự nhiều nơi trên thế giới và Việt Nam bởi vì là hộ chiếu Hoa Kỳ có nhiều ưu tiên.

5. Bình đẳng giới tính và quyền lợi của nữ giới: Hoa Kỳ là xứ văn minh, tiến bộ cho nên phái nữ được trân trọng và bảo vệ, thậm chí còn được ưu tiên hơn nam giới “lady first”. Ni giới trong sinh hoạt Phật sự cũng vậy, sẽ được yêu thương, quý trọng và nâng đỡ vì phái yếu. Hơn nữa, các phương tiện công nghệ hiện đại máy móc đã áp dụng vào công việc rồi thì Ni giới chỉ cần sử dụng công nghệ, máy móc... thì có thể làm việc nặng của đàn ông như việc làm vườn, xây chùa, đồ xi-măng... Với sự khuyến khích và hỗ trợ từ xã hội, Ni giới sẽ nỗ lực, ở thế chủ động và phát huy sáng tạo tối đa, có nhiều thành tựu đáng kể không thua kém gì chư Tăng, như tấm gương của năm vị Ni trưởng Hải Triều Âm, Ni trưởng Như Thanh... ; học tập, nghiên cứu, giảng dạy, sáng tác của Ni sư Giới Châu, Ni Sư Giới Hương, Ni sư Tiến Liên, hoạt động xã hội và từ thiện của Ni sư Nguyên Thiện, Ni sư Diệu Tánh, Sư cô Ngọc Liên, v.v...

6. Ni giới được chủ động, không quá lệ thuộc vào Giáo Hội, Tăng Đoàn:

Ở Việt Nam chẳng hạn, Ni Bộ muốn làm gì cũng phải trình qua Ban Trị Sự Huyện, Tỉnh, Trung Ương Giáo Hội để được cho phép và chỉ đạo, còn Ni giới Phật Giáo Hoa Kỳ được toàn quyền quyết định về Khóa Lễ, Khóa Tu Học, tổ chức Giới Đàn, Đại Hội Ni Bộ, Hội Thảo, An cư, tham gia hoạt động xã hội,... Như vậy Ni giới có thể có những bước tiến nhảy vọt mà không cần phải chờ đợi, gò bó vào hình thức, vỏ bọc nào.

V. NHỮNG VIỆC CẦN LÀM CHO SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NI GIỚI VIỆT NAM TẠI HOA KỲ

1. Lễ Tưởng Niệm Thánh Tổ Kiều Đàm Di và các mô thức Đại hội Ni Bộ toàn quốc

Ni giới hoàn toàn có thể tổ chức Lễ Tưởng Niệm Thánh Tổ Kiều Đàm Di, một mô thức Đại hội Ni Bộ toàn quốc hàng năm luân lưu qua các tự viện, thành phố khác nhau. Ôn cố tri tân, trong Lễ Tưởng Niệm này có kèm theo các chương trình Tọa đàm, Thuyết trình, Hội nghị để chư Ni hiểu và thương, trợ duyên cho nhau, tạo thành một khối hòa hợp, vững chắc, đức chúng như hải sẽ tạo động lực vô biên cho mỗi vị Ni nơi các trú xứ của mình nỗ lực liên tục, vì biết phía sau lưng mình có sự hậu thuẫn và kỳ vọng của Ni bộ. Ni giới hoàn toàn có thể lập ra Ban Thư ký và Ban Liên lạc các vùng miền để tạo mối dây liên hệ thường xuyên, hỗ trợ Phật sự cho nhau thành tựu.

2. Tổ chức Hội thảo, Thuyết trình về các vấn đề quan trọng, cùng quan tâm: Trí tuệ đoàn thể sẽ bổ sung cho nhau, chia sẻ kinh nghiệm về việc di trú, bảo lãnh, thủ tục pháp lý, xây dựng cơ sở tự viện, tổ chức sinh hoạt nơi tự viện, nghệ thuật Hoàng Pháp, sinh hoạt kinh tế, từ thiện xã hội, những điểm cốt yếu trong Giáo Lý Phật Pháp, các pháp môn tu tập, tấm gương Tổ Sư Ni Việt Nam, phương cách cảm hóa độ sinh, cách nuôi dạy chúng, lớp Gia giáo, Trường lớp Phật Học cho Ni giới, quỹ khuyến khích đào tạo Tăng tài, những thách thức và cơ hội cho Ni giới Việt Nam tại Hoa Kỳ trong hiện tại và tương lai.

3. Tham dự và sinh hoạt đều đặn với các tổ chức Phật Giáo quốc tế như Sakyadhita - Hội Những người con gái Đức Phật (*Sakyadhita International Buddhist Women Association*), Tổ chức Tỳ Kheo Ni Phật Giáo Thế Giới (*the world Buddhism Bhikkhuni Association*),³ Ngày Ni Giới Quốc Tế (*International Bhikkhuni Day*), Hiệp Hội Ni Giới (*The Alliance for Bhikkhunis*), Viện Nghiên Cứu Nhân Quyền Nữ Giới (*Women's Human Rights Institute*), tham dự Hội Thảo Phật Giáo thế giới, Vesak, hành hương và tu tập tại Ấn Độ, giao lưu, chia sẻ và giúp đỡ lẫn nhau với Ni Bộ Việt Nam,...

4. Đẩy mạnh khâu truyền thông và văn hóa: Ban liên lạc Ni Bộ Việt Nam Hoa Kỳ nên lập danh sách các tự viện Ni thành viên, địa chỉ, email, facebook, viber, zalo, phone, website ...

³ Tổ chức Tỳ Kheo Ni Phật Giáo Thế Giới (https://www.wbba2017.org/eng/p1_about.php)

liên hệ, có thể lập một website hoặc là tạo một chuyên mục: Ni giới Việt Nam tại Hoa Kỳ trong một website của Chùa Ni nào đó có sẵn để cập nhật về những sinh hoạt, phát triển mở rộng các tự viện Ni toàn quốc. Sư cô Ngọc Liên đã có sẵn phương tiện truyền thông qua Tivi, radio, Ni giới Hoa Kỳ có thể liên hệ, phối hợp tận dụng. Ngoài ra, Ni giới có thể ẩn hành các kỹ yếu, đặc san, nguyệt san Phật Pháp, có nhóm liên kết group zalo, viber, Zoom để cập nhật tin tức sinh hoạt và chia sẻ ý kiến.

5. Phối hợp tổ chức sinh hoạt với các sự kiện đặc biệt của các Giáo Hội:

Các khóa an cư 10 ngày, các khóa tu tập 3 ngày, các cuộc hội thảo, các kỳ lễ Phật Đản tập trung, Ngày Về Nguồn, Hủy kỵ các bậc Cao Tăng, ất hấn Ban Tổ Chức và các vị lãnh đạo các Giáo Hội cũng mở rộng lòng ra chào đón sự nhiệt tình tham dự của chư Ni càng đông, càng thêm xôm tụ và viên mãn. Những ngày đó, bên cạnh những sinh hoạt theo chương trình của Ban Tổ Chức, chư Ni gặp gỡ có thể hội thảo, chia sẻ với nhau những vấn đề cần thiết, cùng quan tâm.

6. Hướng đến việc bám rễ và ảnh hưởng lâu dài sâu rộng trong quần chúng Hoa Kỳ:

Tạo chùa tuy khó nhưng nhiều người làm được, tạo Tăng lại khó hơn, xây dựng xong thì phải duy trì chứ không phải như vài chùa Tàu, xây xong rồi sau đó bỏ trống. Cần phải dấn thân vào các hoạt động ảnh hưởng đến xã hội và thượng tầng kiến trúc Hoa Kỳ và ảnh hưởng sâu rộng đến quần chúng Hoa Kỳ như: Hướng dẫn và giúp đỡ tù nhân, những người già ở viện dưỡng lão, bệnh viện, người sắp chết, các lớp dạy tiếng Việt, giảng dạy Phật Pháp bằng Anh Văn cho trẻ em và người bản xứ, tổ chức các lớp Chánh niệm và Thiền, giảng dạy ra nhiều DVD Pháp Thoại bằng tiếng Anh hoặc có phụ đề (subtitles) bằng tiếng Anh để họ dễ theo dõi đối chiếu, dịch sách Phật Pháp từ tiếng Việt qua tiếng Anh, viết sách bằng tiếng Anh, có tivi và đài Phật Pháp bằng tiếng Anh, website Phật Pháp, facebook và giảng livestream bằng tiếng Anh, có nhiều tu sĩ đứng trên giảng đường đại học Hoa Kỳ thì tốt. Khi bảo lãnh Ni trẻ từ Việt Nam qua phải cân nhắc đối tượng đó về hạnh nguyện, khả năng, lứa tuổi, thâm nhập ngôn ngữ văn hóa, tổ chức, hoàng Pháp. Phải nên có pháp Học thâm sâu và luôn dò tra, nâng cấp, pháp Hành vững vàng, đều đặn, hướng đến việc ảnh hưởng Phật Pháp chứ không đơn giản nghĩ đến lợi ích ngắn hạn, chấp nhận hy sinh, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho thế hệ sau kế thừa và phát huy tốt hơn mình. Vị ni sư trụ trì nên chỉ bảo họ những gì cần né tránh, những gì cần tập trung để họ không tốn thời gian lòng vòng mà đi vào những trọng yếu nhất.

Đức Phật dạy trong Kinh Trung Bộ⁴: “Cái gì thuộc về lõi cây thì sẽ tồn tại”, còn những hình thức mà không có nội dung thì như “thùng rỗng kêu to” rồi sẽ bào mòn, hủy hoại theo thời gian. Chúng ta hãy xem tấm gương hoàng Pháp của các Ngài Suzuki, Đạt Lai Lạt Ma, Thiền Sư Nhất Hạnh, Thiền Sư Hàn Quốc, Miến Điện, Chùa và đại học Tây Lai phương thức và ảnh hưởng thế nào thì có thể rút ra những bài học kinh nghiệm và cách hành Đạo cho bản thân mình, tự viện của mình và đường hướng chung để Ni giới suy gẫm. Chư ni nên hỗ trợ nhau, dắt dìu nhau và tổ chức nhân sự từng bước làm cho được những việc như vậy, để hoàng Pháp sâu rộng đến quần chúng và phát triển lâu dài về sau.

VI. PHẦN KẾT LUẬN

Thừa hưởng ân đức của Kiều Đàm Di Mẫu và các vị Thánh Tổ Ni trong đó có các vị Ni trưởng tiền bối khả kính như Ni trưởng Như Thanh, Hải Triều Âm, Diệu Không, Huỳnh Liên, Tâm Hoa, Trí Hải,...Ni giới Việt Nam tại Hoa Kỳ đang là những sứ giả Như Lai, “*mang chuông đi đánh xứ người*” hoàng truyền chánh Pháp, đối diện với nhiều khó khăn thử thách thì hãy

⁴ Kinh Trung Bộ I. Số 30. Tiểu kinh Dụ lõi cây (Cùlasàropama sutta). Hòa Thượng Thích Minh Châu dịch Việt. <https://www.budsas.org/uni/u-kinh-trungbo/trung30.htm>

chung sức chung lòng Truyền Đăng Tục Diệm, kế vãng khai lai. Tập sách “Ni Giới Việt Nam tại Hoa Kỳ” của Ni sư Giới Hương là ôn lại hành trạng công đức, gương sáng Chư Vị Ni Việt Nam thời cận đại và hiện đại, những vị đã và đang tô điểm những nét son cho trang sử vàng Phật Giáo Hoa Kỳ.

Vì Tâm vì Tình với nhau mà đến, chư Ni đến với nhau để hiểu, cảm thông, tạo nên sự hòa hợp, nguồn thương và lẽ sống, hành Bồ Tát Đạo, hoàng Pháp độ sanh. Bát Kinh Pháp, Bảy Pháp Bất Thối, Lục Hòa là những yếu tố cần thiết cho sự kết nối Ni giới Việt Nam tại Hoa Kỳ, hỗ trợ nhau trong tu học, sinh hoạt và hành Đạo để đạt đến những thành tựu viên mãn. Thừa hưởng những kết quả đạt được hơn 40 năm qua tại Hoa Kỳ, chia sẻ kinh nghiệm với nhau để chọn ra hướng đi đúng nhất, khéo kết hợp khả năng, sở trường của mỗi người khác nhau, hỗ trợ giữa các thế hệ về tài chánh kinh nghiệm, cơ sở với nguồn năng lực dồi dào để tạo nên những bước tiến vượt bậc cho Ni Giới Việt Nam tại Hoa Kỳ, nhưng thực ra sau này là Ni Giới Phật Giáo Hoa Kỳ, Với những vị tôi đã từng tiếp xúc, chứng kiến những gì quý vị đã đạt được cùng với Tâm Đạo sắt son, xin đặt trọn vẹn niềm tin đến thế hệ chư Ni Việt Nam đang hiện diện tại Hoa Kỳ, những đo hoa thơm ngát vườn Thiên, có đủ điều kiện để nở rộ, mang hương thơm trái ngọt cho đời.

Trang lịch sử Phật Giáo Hoa Kỳ sau này sẽ trân trọng khắc ghi những cống hiến lớn lao của quý vị, là những bậc thượng phu, vượt nửa vòng trái đất từ Việt Nam sang Hoa Kỳ để mang ánh sáng Giáo Pháp đến cho những ai hữu duyên, đặt trọn niềm tin tưởng. Cầu hồng ân Tam Bảo gia bị cho Chư Ni thân tâm an lạc, chư duyên thù thắng, phước trí trang nghiêm, Bồ Đề tâm bất thoái, Ni Bộ Phật Giáo Hoa Kỳ ngày một phát triển hưng thịnh để trang nghiêm Tăng Già Phật Giáo Hoa Kỳ, thành tựu hạnh lành làm tốt Đạo, đẹp Đời.

Mùa Phật Đản PL 2564, tháng 05 năm 2020

Thích Đồng Trí (Thích Minh Tuệ)

thichdongtri@gmail.com

1.3. TRI ÂN NI TỔ KIỀU ĐÀM DI

- Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
- Nam mô Phật Mẫu Kiều Đàm Di Ni Đại Ái Đạo Tổ Sư

Kính bạch chư Tôn Tịnh Đức Ni!

Như lời Cổ nhân dạy:

*Cây có cội mới trở cành xanh lá
Nước có nguồn mới bủa khắp rạch sông.*

Ngược dòng thời gian, cách đây 2563 năm, nơi cung thành Ca-tỳ-la-vệ, Hoàng hậu Ma-da đã hạ sanh thái tử Tất-đạt-đa. Sau đó 7 ngày, Hoàng hậu đã xả bỏ Báo thân và sinh về cõi trời Đao-lợi. Kiều Đàm Di là em gái của Hoàng Hậu, đã thay thế Hoàng tử của mình, nuôi dưỡng Thái tử cho đến khi trưởng thành; rồi Thái Tử xuất gia, thành Phật. Vậy, Ngài Kiều Đàm Di là Di Mẫu, cũng là Dưỡng Mẫu của Đức Phật khi Ngài còn là Thái Tử.

Kiều Đàm Di cũng là Sơ Tổ của Ni giới Phật giáo. Nghĩa là, sau khi thành đạo, Đức Phật đã châu du khắp nơi để thuyết pháp độ sanh. Bấy giờ Di Mẫu với lòng thành tha thiết, muốn được gia nhập Tăng đoàn. Ngài đã cùng với 500 Hoàng nữ từ Cung thành Ca-tỳ-la-vệ đi đến nơi Phật và chư Tăng đang cư trú để cầu xin xuất gia. Hành trình cầu đạo của Di Mẫu vô cùng gian khổ. Ngài đã cùng với đoàn tùy tùng đi chân trần cả nghìn dặm, trải qua bao cảnh nắng sương, gió bụi... Những đôi gót son của Di Mẫu và những Hoàng nữ quý tộc này đã sưng vù và rướm máu. Cuối cùng Đức Phật đã chấp nhận.

Sau khi Di Mẫu xuất gia, nhiều Mệnh phụ, Thê nữ... cũng xin xuất gia trong giáo đoàn Ni giới. Rồi sau đó, hàng nghìn người nữ trong mọi tầng lớp của Ấn Độ cũng được xuất gia, làm một trong tứ chúng đệ tử của Phật. Họ không những thoát khỏi mọi buộc ràng và áp đặt của gia đình, xã hội, mà còn được tôn vinh đúng với giá trị thật của con người, được sống cuộc đời thanh cao và giải thoát.

Thời gian trôi qua đã trên 2560 năm lịch sử, Ni giới Phật giáo không chỉ hiện diện giới hạn trong đất nước Ấn Độ, mà đã đi truyền Đạo sang nhiều nước Á Đông. Cho đến nay, Ni giới Phật giáo đã và đang hồng Pháp gần khắp cả năm châu.

Tại Hoa Kỳ, Phật giáo Việt Nam được du nhập vào giữa và cuối thế kỷ XX, nhờ một số Tôn đức Tăng Ni từ Việt Nam sang bằng nhiều phương diện như du học, tị nạn...

Ni giới Phật giáo buổi đầu từ Việt Nam xuất dương đến Hoa Kỳ rất ít. Những người đầu tiên là Cố Ni Trưởng Thích Nữ Đàm Lựu, Ni Trưởng Thích Nữ Nguyên Thanh, Ni Trưởng Thích Nữ Như Hòa, Ni Trưởng Thích Nữ Giác Hương, Cố Ni Trưởng Thích Nữ Diệu Từ, Cố Ni Trưởng Như Nguyễn và một số Tôn đức Ni khác.

Kể từ đầu thế kỷ XXI đến nay, luật định cư tại Hoa Kỳ khá dễ dàng đối với Tôn giáo. Chư Ni trẻ từ Việt Nam sang, một số du học từ các nước và khu vực như Ấn Độ, Đài Loan, Trung Quốc v.v... đến, số lượng chư Ni mỗi ngày một đông. Tuy nhiên, Ni giới Phật giáo tại Hoa Kỳ chưa có dịp tập trung lại để cùng nhau tổ chức lễ tưởng niệm, hướng về cội nguồn tri ân đức Sơ Tổ Kiều Đàm Di. Đây là điều chúng con nhận thấy vô cùng thiếu sót. Và cũng từ lâu, chúng con rất mong mỗi có được dịp chư Tôn Đức Ni cùng về, ngồi lại bên nhau, cùng tưởng niệm ân đức của Tổ Kiều Đàm Di, Người đã từng dành hết tình thương và nuôi dưỡng Đức Phật

khi còn là Thái tử; và cũng nhờ Thánh Tổ Kiều Đàm Di mà nữ giới được xuất gia, dự vào hàng Tứ chúng đệ tử của Phật.

Hôm nay (*ngày 30 tháng 8 năm 2019*) lần đầu tiên chư ni đã hội đủ nhân duyên tụ hội về Chùa An Lạc (San Jose), chúng con xin long trọng tổ chức lễ “Tưởng Niệm” về Ngài. Chúng con/chúng tôi cũng vô cùng hân hoan được cung đón chư Tôn Đức Tỷ Muội cùng quý Thiện nam Tín nữ đã dành những thì giờ quý báu, cùng về tham dự lễ Tưởng Niệm. Chúng con/chúng tôi xin thành kính tri ân chư Tôn Tịnh Đức và quý Thiện nam Tín nữ. Kính chúc Đạo Tràng trong ngày lễ Tưởng Niệm tràn đầy hoan hỷ, mọi sở nguyện đều được thành tựu, viên mãn.

Giờ này cũng đã đến giờ chính thức của buổi lễ, chúng con xin thay mặt chư Tôn Đức Tỷ Muội, xin tuyên bố khai mạc lễ Tưởng Niệm.

Nam mô Chư Lịch đại Tổ Sư tiền bối
Nam mô Phật Mẫu Kiều Đàm Di Ni Đại Ái Đạo Tổ Sư tác đại chứng minh.

Chùa An Lạc, San Jose, California
Ngày 30 tháng 08 năm 2020

Ni trưởng TN Nguyễn Thanh
anlactu1647@gmail.com

1.4. TƯƠNG LAI - CƠ HỘI - THÁCH THỨC CHO NI GIỚI VIỆT NAM TẠI HẢI NGOẠI

Kính thưa Chư tôn Thiên đức Ni,

Hôm nay Cali trời đẹp nắng ấm của ngày 26 tháng 06 năm 2018 tại Trường Hạ Điều Ngự, Đại Tăng và Ni trưởng TN Nguyễn Thanh sai con là TKN Giới Hương vì Đại Tăng mà nêu lên vài ý về Ni giới trong buổi thuyết trình hôm nay. Con xin y giáo phụng hành và mạn phép chia sẻ với đề tài: *Tương lai- Cơ hội - Thách thức cho Ni giới Việt Nam tại Hải ngoại.*

Nam Mô A Di Đà Phật.



Trường Hạ Ni Giới Chùa Điều Ngự, Cali

I. QUÁ KHỨ

Nhìn vào quá khứ, cách đây 2600 năm, Thánh Tổ Ni Kiều Đàm Di (Đại Ái Đạo) dẫn 500 cung nữ vượt quãng đường rất xa để xin Phật cho xuất gia.

Tâm nguyện chí thành, ý chí nghị lực và lòng khát ngưỡng giới pháp của Tổ đã làm rung động trái tim Tôn giả A-nan và Ngài đã thiết tha xin Đức Phật cho Nữ giới xuất gia.

Căn cứ vào lòng kiên định, bản lĩnh và năng lực của nữ giới, Đức Phật đã đồng ý cho phép người nữ được dự vào hàng ngũ Tăng già và thọ đại giới Tỳ kheo Ni với việc trì giữ Bát kính pháp⁵ để bảo hộ đời sống thanh tịnh cho Ni đoàn.

Đây là cuộc cách mạng mang tầm vóc lịch sử của nhân loại, vì Đức Phật đã đưa nữ giới ngang hàng với nam giới trong xã hội Ấn độ, nơi mà nữ nhi thường cho chỉ là thế yếu.

Ni giới hôm nay và mãi mãi về sau, luôn trân kính và tri ân Tổ Ni Kiều Đàm Di Mẫu, Tôn giả A-Nan và đặc biệt niệm ân sâu sắc Đức Thế Tôn Từ phụ đã thương tưởng hàng nữ giới.

Sau khi Ni đoàn được thành lập và sau khi Đức Phật nhập Niết bàn khoảng hơn 200 năm, Tỳ kheo Ni Tăng Già Mật Đà là con gái của Vua A-dục đi đến Tích Lan đã độ cho phu nhân A-Nậu-La cùng 1500 người nữ xuất gia và các Ngài tuân tự chứng quả A-la-hán... Rồi theo thời gian qua con đường tơ lụa, Ni đoàn được truyền qua nhiều nước Châu Á, Trung Hoa rồi đến Việt Nam và Hoa Kỳ, để đến hôm nay Ni giới chúng ta gặp nhau tại Trường hạ.

II. HIỆN TẠI

Phật giáo Việt Nam có mặt tại Mỹ khoảng 43 năm hay 43 tuổi, nếu tính từ năm 1975. Tăng đoàn và Ni đoàn của nhiều giáo hội cũng được thành lập từ đó. Tuy nhiên, có thể nói từ những năm mới đây với sự ủng hộ thúc đẩy của Tăng đoàn, Ni giới đã bắt đầu hợp tác, liên kết sinh hoạt và khởi sắc. Trong mỗi Ni viện, mỗi chùa, chư Ni đã thể hiện hạnh nguyện tu tập và công năng hoằng pháp của mình, cụ thể như:

1. Giữ gìn oai nghi tế hạnh
2. Trì tụng giới Tỳ kheo Ni, Thức xoa ma na, Sa di ni, mà mình đã thọ trì
3. Thể hiện tinh thần kính Phật trọng Tăng
4. Vâng giữ Bát Kính Pháp
5. Tụng kinh, hướng dẫn khóa tu, khóa thiền, các đại lễ Vu Lan, Phật đản, Bát quan trai, niệm Phật, giảng dạy... tại bốn tự, các chùa khác và cộng đồng.

Như vậy, Ni giới đang phát huy vai trò của mình, đem ánh sáng Phật pháp vào xã hội, thể hiện đức từ bi-trí tuệ và tinh thần tự giác - giác tha của những người con gái của Đức Phật. Với ý chí mạnh mẽ, chư Ni mạnh dạn đứng ra lãnh nhiệm vụ, cùng với chư Tăng chia sẻ gánh nặng Phật sự và đào tạo Tăng tài. Có thể nói **Ni giới đang trong quá trình hoạt động để khởi sắc và để duy trì đạo nghiệp của Đức Từ phụ**. Đây là một điểm son đáng nhớ ghi vào trang sử PGVN tại hải ngoại.

⁵ Bát kính pháp:

- 1 Một Tỳ kheo Ni, dầu có trăm tuổi hạ khi gặp Thầy Tỳ kheo mới thọ giới Cụ túc cũng phải chào hỏi, đảnh lễ và thực hành tất cả những bốn phận thích nghi đối với vị Tỳ kheo.
 - 2- Một Tỳ kheo Ni không được khiển trách hay nặng lời đối với một vị Tỳ kheo trong bất kỳ trường hợp nào.
 - 3- Tỳ kheo Ni không được ngăn Tỳ kheo xét tội, thuyết giới, tự tứ hay nói lỗi của Tỳ kheo. Trái lại, Tỳ kheo được quyền cử tội Tỳ kheo Ni.
 - 4- Muốn thọ trì Cụ túc giới phải thông qua hai bộ Tăng: Tỳ kheo Ni và Tỳ kheo
 - 5- Nếu Tỳ kheo Ni phạm tội hữu dư (Tăng tàn) thì phải đến trước hai bộ Tăng thực hành pháp Ý hỷ (Ma na đỏa) trong thời gian nửa tháng.
 - 6- Nửa tháng phải đến bên Tỳ kheo Tăng cầu cầu dạy bảo.
 - 7- Không được An cư kiết hạ ở địa phương nào không có Tỳ kheo ở.
 - 8- Khi an cư xong, phải đến Tỳ kheo Tăng cầu ba sự tự tứ: Thấy, nghe và nghi.
- Bát kính pháp. *Tứ Phần Luật - Tỳ Kheo Ni Giới Bốn Lược Ký Tập Yếu. Dịch giả: Tỳ Kheo Ni Huyền Huệ. Thành Hội TPHCM. Phật lịch 2541-1997.trang 11-12.*

III. ƯU ĐIỂM

Ni giới có nhiều ưu điểm để thăng tiến:

1. Giới tính nam nữ, Tăng Ni không làm rào cản trong hạnh nguyện tự giác và giác tha. Quý Ni trưởng, Sư bà, và Ni sư, Sư cô mang thân Ni giới mà vẫn có thể cùng đại Tăng hoằng pháp lợi sanh và độ rất đông chúng xuất gia và tại gia.

2. Người nữ vốn bản tánh là hiền thực, mềm mỏng, dịu dàng, chịu đựng, đảm đang và bền bỉ, nên có thể giúp Ni giới dễ tiếp cận Phật pháp và cảm hóa chúng sanh.

3. Với ý chí mạnh mẽ, cương quyết và tự tin, Ni giới có thể chia sẻ gánh nặng với đại Tăng trong việc nâng đỡ, dìu dắt chư Ni cũng như đào tạo Ni tài để duy trì gia phong của Đức từ phụ. Chư tôn Thiên đức Ni tại hải ngoại như Ni trưởng Đàm Lựu (Chùa Đức Viên, San Jose, Cali), Ni trưởng Diệu Từ (Chùa Diệu Quang, Santa Ana, Cali), Ni trưởng Nguyên Thanh (Chùa An Lạc, San Jose, Cali), Ni trưởng Diệu Hòa (Chùa Dược Sư, Santa Ana, Cali), Ni trưởng Giác Hương (Chùa Vạn Hạnh, Settle), Sư bà Giới Châu (Chùa Quang Minh, Colorado), Ni sư Như Ngọc (Chùa A Di Đà, Cali), Ni sư Nguyên Thiện (Chùa AN Lạc, Indiana), Ni sư Như Phước (Chùa Đức Viên, San Jose), Ni sư Thanh Lương (Chùa Viên Thông, Texas), Ni Sư Tịnh Quang (Chùa Quan Âm, Redlands, Cali)... là những bậc xuất trần thượng sĩ đã cùng với đại Tăng truyền diệm tục đăng tiếp chúng độ Ni.

4. Quý Ni trưởng và Sư bà thường khuyên chư Ni làm việc phải dành thời gian an tĩnh, hầu củng cố nội lực để ra phụng sự chúng sanh thì sẽ tránh nhiều lỗi lầm và việc làm sẽ trở thành Phật sự.

5. Ni giới nhiều vị đã xóa tan tư tưởng mặc cảm tự ti, không để những tư tưởng “chuyển nữ thành nam” hay áp lực trọng nam khinh nữ của chế độ phong kiến ngày xưa làm chủ lấy mình.

6. Ni giới nhiều vị đã chuyển hóa tư tưởng “an phận thủ thường” (vì cho rằng tất cả đã có chư Tăng, quý Ni trưởng hay Sư bà lo liệu và quyết định) mà nhiều Chư tôn Thiên đức Ni với nhiều nhiệt huyết, tích cực dấn thân vào xã hội ở trong nước cũng như hải ngoại, để xây dựng và bồi đắp cho Ni đoàn.

Hình ảnh Chư Tôn Trưởng Lão Ni luôn là những khuôn mẫu mô phạm, xuất thế độ sanh cho hàng hậu học Ni giới chúng ta khát ngưỡng và tu học. Sự dấn thân hành đạo, đem Phật pháp vào xã hội tựa như gỗ chiên đàn, khiến hương thơm trí tuệ, tài năng và lòng từ bi của các Ngài đã lan tỏa và đã làm rạng danh cho hàng Thích Nữ nói riêng và Phật giáo nói chung.



*Ba thuyết trình viên từ trái sang phải:
Sư cô Nhật Hạnh, Ni trưởng Nguyên Thanh và Ni sư Giới Hương*

IV. THÁCH THỨC - CƠ HỘI

Trong lịch sử nhân loại, đạo Phật là tôn giáo đầu tiên đã đề cập đến sự bình đẳng giữa nam-nữ, trong khi đó có nhiều quốc gia ở Châu Á hay Trung Đông có xu hướng trọng nam khinh nữ, nên nữ giới thường bị coi nhẹ, đánh giá không cao, ít có ảnh hưởng, không được giữ chức vụ, chỉ lo bếp núc và sai việc vặt... Hoa Kỳ là đất nước nổi tiếng với câu “Lady first” (phụ nữ là ưu tiên số một), nên Ni giới được ưu tiên đứng lên cùng đại Tăng, chung xây ngôi nhà Phật pháp.

Tại hải ngoại, Ni giới đang đối diện với hiện tượng tiếp biến văn hóa (acculturation) hay đa văn hóa (multi-culture). Một Ni đoàn thuần Việt sẽ giảm để trở thành một cộng đồng Ni giới pha trộn văn hóa (cultural hybridity) Việt-Mỹ, Việt-Úc, Việt-Đức, Việt-Canada... Như chiếc xe hơi chạy bằng nửa điện, nửa xăng thì gọi là hybridity car. Để tồn tại và phát triển Phật giáo trong cộng đồng đó, Ni giới phải thông thạo ngôn ngữ tiếng Anh và hòa nhập Phật pháp với văn hóa bản địa đó.

Được sống và tu học tại đất nước Hoa Kỳ là một phước duyên mà nhiều người mơ đến. Về mặt nâng cao kiến thức, các trường đại học, cao đẳng Mỹ sẵn sàng chu cấp học bổng (financial aids và scholarship), nếu chư Ni chịu khó học và theo đuổi chí nguyện.

Hoa Kỳ là một đất nước tự do, thịnh vượng với nền giáo dục hiện đại và khoa học kỹ thuật tiên bộ. Qua mạng nối kết facebook, internet online, chẳng những Phật giáo, tôn giáo mà các ngành khác cũng đang xít lại gần nhau... đang có xu thế hội nhập quốc tế lẫn nhau. Nếu chư Ni biết ứng dụng và thích ứng thì nó sẽ là một công cụ hữu hiệu trong sứ mệnh hoằng pháp qua online.

Ni giới tại hải ngoại có nhiều thách thức và chông gai trước mắt để tồn tại (dụng công nhiều hơn so với Ni giới tại Việt Nam). Về mặt khác, Ni giới tại hải ngoại cũng có nhiều cơ hội và tương lai trước mắt nếu chúng ta chịu khó dần thân, hòa đồng và tìm cách sinh tồn cũng như phát triển.

Ni giới sẽ làm được việc này để phát huy trọn vẹn vai trò của mình, bởi lẽ Ni giới có nhiều ưu điểm: Dịu dàng, mềm mỏng, chịu khó, duy trì, chịu đựng, vượt khó để thành tựu, chân cứng đá mềm, có công mài sắt có ngày nên kim...

Chúng ta không chỉ liên kết với các Ni đang hiện diện tại trường hạ này để duy trì giới-định-tuệ, chung xây ngôi nhà Ni giới, mà chúng ta còn phải có bản phận liên kết các Ni người Mỹ gốc Việt (thế hệ thứ hai sanh tại Mỹ; trong khi thế hệ thứ nhất sanh tại Việt Nam và sống tại Mỹ) mà không biết nói tiếng Việt, chỉ biết tiếng Anh. Ni giới phải thuyết pháp bằng tiếng Anh cho thế hệ trẻ Việt-Mỹ, cho người dân Mỹ địa phương tới chùa học đạo... Tuy nhiên để hoàn thành sứ mệnh này, ngoài vốn liếng sinh ngữ (một dụng công mới), Ni giới cần phải có nội lực, công phu tu tập thì khi thuyết pháp sẽ chuyển tải được năng lượng Phật pháp đó đến thính giả. Nếu chỉ cần Anh ngữ, thì người dân Mỹ bình thường cũng có thể làm được. Điểm cần ở giảng sư là năng lượng kinh nghiệm, năng lượng tu tập và truyền đạt... và cả ngôn ngữ truyền đạt.

SAKYADHITA

Xin mạn phép đưa ra một ví dụ điển hình

Sakyadhita là *Hội Những Người Con Gái của Đức Phật*, một liên hội phụ nữ trên khắp thế giới. Một hiệp hội đa văn hóa, không phân biệt màu da, địa vị xã hội, tôn giáo và trình độ giáo dục, v.v... Hội này đã và đang được thế giới biết đến dưới sự lãnh đạo của Ni sư giáo sư Karma Lekshe Tsomo, người Mỹ, tại San Diego. Số thành viên mạng nối của hội từ 300 đến 600 triệu người.⁶

⁶ Lịch sử của Hội Phụ Nữ Sakyadhita. Brief History of Sakyadhita International. <https://sakyadhita.org/home/ourhistory.html>

Hội Sakyadhita cũng là một mạng nối giữa các Ni Phật giáo thuộc nhiều hệ phái, nhằm nâng cao vị trí, vai trò của Ni giới, đẩy mạnh sự hòa hợp của Ni đoàn, thúc đẩy tu tập chuyên sâu kinh-luật-luận và giới-định-tuệ, từ thiện xã hội và thúc đẩy nghiên cứu, xuất bản những chủ đề liên quan đến Ni giới. Đây là một mô hình sự phát triển Ni giới Phật giáo trên toàn thế giới từ nhiều nền văn hóa khác nhau.

Trở lại Ni giới Việt Nam tại hải ngoại, phạm vi Ni giới của chúng ta nhỏ hơn, có thể bước đầu chỉ giới hạn Ni giới trong cùng một Giáo hội, nên nhu cầu đòi hỏi chúng ta sẽ ít hơn. Tuy nhiên cũng có rất nhiều thử thách như trên đã trình bày và tạm thời xin đưa ra vài kiến nghị để xây dựng Ni đoàn trong hiện tại và tương lai như sau:

V. ĐỀ NGHỊ TƯƠNG LAI

1. Vâng giữ Bát kính pháp vì đây là một phương cách tuyệt vời để nâng cao, tăng trưởng giá trị của một vị Ni đạo hạnh. Chư Tăng hay quý Phật tử nhìn vào cốt cách khiêm cung của một vị Ni sẽ phát sanh thêm lòng kính trọng và điều phục được tâm của người đối diện

2. Tinh thần “Tôn sư trọng đạo” cần được nâng cao trong hàng ngũ Ni giới

3. Nghiêm thân tiến đạo tu học, giữ gìn oai nghi giới luật và phép tắc của thiên môn

4. Nửa tháng tụng giới luân phiên ở mỗi chùa trong địa phương

5. Tổ chức khóa chuyên sâu về kinh, khóa tu, khóa niệm Phật

6. Tổ chức lớp bồi dưỡng luật cho chư Ni

7. Quý Ni trưởng và chư Ni lãnh đạo với kiến thức cao rộng, đạo hạnh thâm sâu, nên kêu gọi và thúc đẩy Ni giới, đứng lên, dẫn thân, từ bỏ tư tưởng mặc cảm tự ti, cách sống khép kín để hòa cùng đại cuộc, cùng với chư Tăng chung xây ngôi nhà Phật giáo VN tại hải ngoại, để đóng góp cho Phật giáo hay cụ thể là Giáo Hội có nhiều điểm son tốt đẹp trong lịch sử.

8. Giáo hội và quý Ni trưởng cần có đối sách kịp thời trong việc sử dụng nhân tài một cách hợp lý, để tất cả chư Ni thấy được trọng trách của mình đối với Phật pháp. Ni giới nên thực hiện chí nguyện, phát huy vai trò và nhiệm vụ trong các lãnh vực mà đất nước Hoa Kỳ hay nói chính xác cộng đồng Việt-Mỹ đang mong muốn Ni giới chúng ta đóng góp.

9. Khuyến khích truyền cảm hứng để chư Ni nghiên cứu và sáng tác, viết về cách hướng dẫn của Đức Phật đối với Ni giới, công đức của Chư tôn Thạc đức Ni đối với xã hội và đời sống tu viện... để thế giới biết đến vai trò, hiện hữu và sự đóng góp của Ni giới.

10. Có nhiều đất dụng võ vì nhiều websites (như website: www.huongsentemple.com của Chùa Hương Sen, Perris, Cali) sẵn sàng đăng và chờ đợi các sáng tác của Ni giới. Các Tổng Vụ Ni bộ nên tạo một website cho Ni giới Việt Nam tại Hải ngoại để đặc biệt cho các sinh hoạt của chuyên giới Ni với nhau.

11. Tạo một mạng xã hội liên kết các Ni với nhau, đặc biệt các Ni trẻ có nhiệt huyết dẫn thân... thăm hỏi, tương thân, tương trợ, tôn trọng lẫn nhau và chia sẻ các hoạt động Phật sự giữa các chùa với nhau (chưa dám nói đến toàn cầu, chỉ dám nói đến các Ni cùng chung giáo hội với nhau, cùng chung lý tưởng và ý thức hệ). Tăng cường sự tương tác hoằng pháp qua mạng giữa Ni giới và Phật tử. Điều này giúp trình độ Phật pháp và ứng dụng Phật pháp trong xã hội sẽ được nâng cao trong Ni giới.

12. Nên có các khóa hành trì bằng tiếng Anh, tạo thư viện kinh sách trực tuyến, hướng dẫn và truyền tải thông tin tu học online. Không ngừng đổi mới và hiện đại hóa phương cách hoằng pháp cho phù hợp với đất nước Hoa Kỳ.

13. Tham gia kiến thức thế học như văn hóa, công nghệ, vi tính, y tế, xã hội, pháp luật... nâng cao nội và ngoại điển.

14. Đào tạo Ni giới giàu năng lượng tu tập, có kinh nghiệm trong hành trì, giảng dạy trong và ngoài nước, trong và ngoài bản tự, thuyết trình một cách mạch lạc và sâu sắc, để trở thành những giáo phẩm, những lãnh đạo sáng ngời của Phật giáo.

15. Thúc đẩy sự phát triển của Ni giới tại hải ngoại, địa phương và đất nước mà Phật đã bỏ xú theo nhân duyên của mỗi chúng ta để Ni giới có thể phát huy vai trò của mình mà Đức Phật, chư Tổ và Giáo hội đã kỳ vọng.

Theo Dr. Christie trong cuốn *When Buddhist Women Meet* (Taiwan University, 2000) trên thế giới hiện nay có hơn 300 triệu nữ Phật giáo. Đó là một lực lượng hùng hậu để mang lại một thế giới tốt đẹp hơn. Nếu các phụ nữ này đoàn kết lại, không tách rời xã hội, trong hoạt động xã hội từ bi và môi trường tu tập đạo hạnh thì họ có thể trở thành một lực lượng quan trọng cho sự biến đổi toàn cầu.

Với sự lớn mạnh và những giá trị của Ni bộ, Ni giới sẽ là những nhân tố tích cực đóng góp cho những thành đạt của Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại. Ni giới đóng một vai trò quan trọng cùng với chư Tăng xây dựng một xã hội Phật giáo Mỹ-Việt tốt đẹp. Bằng cách này, Ni giới đã, đang và sẽ xây dựng chỗ đứng của mình trong lòng xã hội Việt-Mỹ và sẽ là một sự kết nối tích cực ở cấp độ toàn cầu để nuôi dưỡng tâm linh vì lợi ích của tất cả trên toàn thế giới.

Mùa Kiết Hạ An Cư, ngày 26/06/2018

Kính tường,

Thích Nữ Giới Hương

huongsentemple@gmail.com



Hội chúng Ni lắng nghe



*Ba thuyết trình viên từ trái sang phải:
Sư cô Nhật Hạnh, Ni trưởng Nguyễn Thanh và Ni sư Giới Hương*

1.5. CHIẾC ÁO GIẢI THOÁT CHO TRƯỞNG NỮ CỦA NHƯ LAI

Đức Thế Tôn là đấng cha lành của bốn loài (thấp sanh, noãn sanh, thai sanh, và hoá sanh). Tiếp bước cha lành là các trưởng tử của Như Lai, các Ngài đã, đang, và sẽ tác Như Lai sự và hành Như Lai sự, không việc gì quan trọng hơn đó là tiếp dẫn hậu lai báo Phật ơn đức. Tăng Già hay Tăng Đoàn đều được Đức Thế Tôn gọi với một mỹ từ triều mến là trưởng tử của Như Lai như tiếng lòng của người cha già phát ra từ trái tim thương yêu vô bờ bến đối với đàn con nhỏ. Trưởng tử của Như Lai gồm có Tỳ Kheo Tăng và Tỳ Kheo Ni. Trong khi Sa Di, Sa Di Ni, Thức Xoa Ma Na, Ưu Bà Tắc, và Ưu Bà Di được ví như là thứ tử của Như Lai, các người con thứ đương nhiên phải nương vào con trưởng để cùng tiến bước trên con đường giác ngộ, giải thoát. Tỳ Kheo Ni trực thuộc trong hệ thống Tăng già được đứng vào hàng trưởng tử của Như Lai. Tuy nhiên, để Ni Đoàn đứng vào hàng Tăng già cũng như là trưởng tử của Như Lai, ngoài việc thọ Cụ túc Ni Giới ra còn phải có thêm yếu tố quan trọng và quý báu, đó là Bát Kinh Pháp.⁷

Bát Kinh Pháp không những giúp cho Ni Giới đủ tư cách làm trưởng tử của Như Lai cũng có nghĩa là thầy của trời và người, mà còn giúp cho Ni Giới tu hành thành tựu tất cả các quả vị trên bước đường giác ngộ, giải thoát. Bát Kinh Pháp ví như một chiếc áo không thể thiếu cho những hành giả Ni thật lòng và quyết tâm tu tập tìm cầu giác ngộ, giải thoát. Nếu Ni Giới không mặc vào chiếc áo Bát Kinh Pháp giải thoát thì Ni Giới vĩnh viễn sẽ không phải là trưởng tử của Như Lai cũng như sẽ không đi đến đích của sự giải thoát. Vì sao? Vì Bát Kinh Pháp được đúc kết từ thành quả quý báu vô cùng tận đó là sự kết hợp vĩ đại của lòng từ bi vô lượng vô biên cùng trí tuệ giác ngộ siêu việt của Đức Thế Tôn, nhằm đưa Ni Giới lên tầm quả vị như những quả vị mà chư Tăng tu tập đạt được, và cũng như chư Phật mười phương ba đời.

Đức Thế Tôn là bậc vô thượng y Vương, giáo pháp của Ngài là những bài thuốc vô lượng vô biên, bởi vì chúng sanh có quá nhiều khổ đau phiền não. Căn cứ theo tư tưởng Đại thừa của Kinh Diệu Pháp Liên Hoa,⁸ thì Đức Thế Tôn thị hiện giữa cõi đời ngũ trược ác thế này cũng ví như trận mưa lớn, nước mưa xuống thì bình đẳng như nhau. Nước mưa chỉ thuần một vị ngọt vị giải thoát, nhưng cỏ cây nhỏ lớn khác nhau nên sự hấp thụ nước mưa không giống nhau. Bởi vì chúng sanh không thể một bước liền nhảy vào ngay mảnh đất Như Lai, cho nên phải tiệm tu từng bước mà đi trên con đường giải thoát. Chính vì vậy mà Đức Thế Tôn mới tùy bệnh mà cho thuốc, ví dụ như người thợ rèn thì Ngài dạy tu sô tức, còn người làm việc nơi nghĩa trang thì Ngài dạy quán bất tịnh...Tuy phương pháp có khác nhau nhưng chung quy cũng giúp cho hành giả đạt được các quả vị giải thoát như nhau. Nghiệp lực của người nam thì không giống người nữ, đó là tại sao Sa Di Ni phải học thêm giai đoạn Thức Xoa Ma Na nữa thì mới được thọ Cụ túc Ni giới. Tăng chỉ có 250 giới còn Ni thì có 348 giới, phải thêm cả Bát Kinh Pháp⁹ nữa.

1- Một Tỳ Kheo Ni, dầu có trăm tuổi hạ khi gặp Thầy Tỳ Kheo mới thọ giới Cụ túc cũng phải chào hỏi, đánh lễ và thực hành tất cả những bổn phận thích nghi đối với vị Tỳ Kheo.

2- Một Tỳ Kheo Ni không được khiển trách hay nặng lời đối với một vị Tỳ Kheo trong bất kỳ trường hợp nào.

⁷ Bát kinh pháp. Tứ Phần Luật - Tỳ Kheo Ni Giới Bổn Lược Ký Tập Yếu. Dịch giả Tỳ Kheo Ni Huyền Huệ. Thành Hội TPHCM. Phật lịch 2541-1997.trang 11-12.

⁸ Kinh Diệu Pháp Liên Hoa. Tam Tạng Pháp Sư Cư Ma La Thập Hán Dịch. Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh Việt Dịch. Phật Học Viện Quốc Tế Xuất Bản 1988 - PL 2530

<https://thuvienhoasen.org/a567/kinh-dieu-phap-lien-hoa>

⁹ Bát kinh pháp. Như trên.

3- Tỳ Kheo Ni không được ngăn Tỳ Kheo xét tội, thuyết giới, tự tứ hay nói lỗi của Tỳ Kheo. Trái lại, Tỳ kheo được quyền cử tội Tỳ kheo Ni.

4- Muốn thọ trì Cụ túc giới phải thông qua hai bộ Tăng: Tỳ Kheo và Tỳ Kheo Ni

5- Nếu Tỳ Kheo Ni phạm tội hữu dư (Tăng tàn) thì phải đến trước hai bộ Tăng thực hành pháp Ý hỷ (Ma na đỏa) trong thời gian nửa tháng.

6- Nửa tháng phải đến bên Tỳ Kheo Tăng cần cầu dạy bảo.

7- Không được an cư kiết hạ ở địa phương nào không có Tỳ Kheo ở.

8- Khi an cư xong, phải đến Tỳ Kheo Tăng cầu ba sự tự tứ: Thấy, nghe và nghi.

Như chúng ta đều biết đạo Phật là đạo tự giác tự nguyện, đạo Phật không ép ai tu cũng như không ép buộc Tăng thọ giới hay ép buộc Ni thọ giới mà là do chúng ta khao khát cần cầu thọ giới. Khi chúng ta được thọ giới đầy đủ thì cũng ví như chúng ta có đủ phương tiện để tu. Như một chiếc xe nếu muốn đi từ điểm A đến điểm B thì phải có đủ xăng. Nếu thiếu xăng thì vĩnh viễn chúng ta sẽ không bao giờ đến đích, cũng vậy nếu là tu sĩ mà không có thọ giới đầy đủ thì trên đường đạo sẽ khó mà thành tựu. Nhân nói về đề tài Bát Kinh Pháp nên mới đưa ra một vài câu hỏi cho vui thôi; dĩ nhiên nơi đây không cần câu trả lời mà là cần sự quán chiếu, chiêm nghiệm của từng độc giả. Có phải là đa số Ni giới cho là Bát Kinh Pháp là do Đức Thế Tôn thiên vị cho Tăng hay thiên vị cho Ni giới? Có bao giờ Ni Giới đặt câu hỏi là chư Tăng nghĩ gì về Bát Kinh Pháp? Chẳng hạn như là điều thứ nhất của Bát Kinh Pháp là một Tỳ Kheo Ni, dầu có trăm tuổi hạ khi gặp Thầy Tỳ Kheo Tăng mới thọ giới Cụ túc cũng phải chào hỏi, đánh lễ và thực hành tất cả những bổn phận thích nghi đối với vị Tỳ Kheo. Nếu ta nhìn vào điều thứ nhất này với tư tưởng phàm phu nhuộm đầy màu của danh lợi của giai cấp thì ta không thể tránh khỏi sự bức xúc bất bình vì tại sao vị Trưởng Lão Ni có một trăm tuổi hạ mà phải đi đánh lễ chịu lép vế trước một tân Tỳ Kheo còn non trẻ...thế đấy không tu chánh kiến và chánh niệm thì sẽ nghĩ như thế đấy.

Thật ra, tu tập không phải chỉ có lên trên Chánh điện tọa thiền, tụng kinh thì mới gọi là tu, mà tu là tu trong từng hơi thở, suy nghĩ và hành động. Lễ lạy là phương pháp thực hành tu tập đấy, đứng về mặt tâm linh mà nói khi một vị Tăng nhận lãnh sự lễ lạy của một vị Ni thì thử hỏi vị Tăng được gì? Hay là thiệt hại cho vị Tăng đó về mặt tâm linh nếu như vị Tăng tụng tu không biết quán chiếu để tiêu trừ bản ngã mà còn tự cao, tự hào thì vị Tỳ Kheo đó chắc chắn sẽ bị tổn hại sa đọa. Vị Tỳ Kheo Ni mà lễ lạy vị Tăng đó thì chắc chắn sẽ hoàn toàn lợi ích mà không có một tí gì thiệt hại cả, vì vị Tỳ Kheo Ni đó đã làm đúng theo lời của Đức Phật dạy. Vì vô ngã là Niết Bàn mà, bản ngã càng lớn thì khổ đau, phiền não càng nhiều, trầm luân sa đọa càng sâu. Như vậy là Đức Thế Tôn đã hoàn toàn thiên vị cho Ni hơn là Tăng rồi...

Còn lại bảy pháp tiếp theo cũng vậy, càng ngày Đức Thế Tôn càng đặt trọng trách càng nặng lên vai cho chư Tăng. Nhớ lại lúc còn Tăng sinh học về Bát Kinh Pháp thì các huynh đệ trang lứa với nhau đều nhìn nhau bằng ánh mắt có vẻ như bức xúc, và than thở sao Thế Tôn lại thiên vị cho Ni giới thế... Hoà Thượng giáo thọ sư mới nói: “Đó thấy chưa...bên Ni thì nói Đức Thế Tôn thiên vị cho Tăng (không có giữ bát kính pháp) còn bên Tăng thì nói Ngài Thiên vị bên Ni (vì Ni được giữ Bát kính pháp). Đúng là cái bọn phàm phu thì đừng trách sao cứ mãi khổ đau trầm luân sa đọa.” Kể ra để cho chư Ni thấy rằng bên Tăng có những suy nghĩ tích cực về Bát kính pháp như thế nào...Vì đa phần chư Ni toàn là hiểu theo quan điểm của chư Ni mà chư Ni chưa bao giờ hiểu cái hiểu của chư Tăng là hiểu về Bát Kinh Pháp như thế nào.

Nói thì nói cho vui cho hiểu về nhau mà thôi chứ chư Tăng không bao giờ xem thường hay trốn tránh nhiệm đối với chư Ni. Vì đã là đệ tử Phật thì đâu ai dám cãi lời giáo huấn của Ngài nên tất cả đều là pháp tu pháp thực hành. Ngài Thường Bất Khinh Bồ Tát trong kinh Đại

Thừa Diệu Pháp Liên Hoa thì Ngài không có tu học gì nhiều cả mà Ngài dành trọn đời để thực hành hạnh tu lễ lạy bất cứ ai Ngài gặp và trì mãi câu nói; “Tôi không dám khinh quý Ngài, vì quý Ngài đều sẽ thành Phật” nên tôi đây xin lễ lạy quý vị. Cho dù Bồ tát có bị chửi bới hay bị đánh đập như thế nào thì Ngài kiên quyết hành trì không buông bỏ pháp tu đánh lễ này. Thật đúng như trong Kinh Pháp Hoa diễn tả rằng vị Bồ tát ấy đã “Vào nhà Như Lai, mặc áo Như Lai, và ngồi tòa Như Lai.” Từ bi lớn làm nhà (Nhà Như Lai), tất cả pháp không, không chấp trước (áo Như Lai), không dính mắc làm nơi an trụ (ngôi tòa Như Lai) hay còn gọi là nương theo đường lối tu đó để tu hành. Như Lai đã ban cho Ni Giới chiếc áo giải thoát Bát Kinh Pháp quá tuyệt vời hay còn gọi là áo Như Lai đấy. Thử hỏi trên cõi đời này có chiếc áo nào cao quý hơn áo Như Lai? Vì sao quý? Áo Như Lai là chiếc áo vô tướng, cho nên nếu mặc được chiếc áo vô tướng này thì mới đi được đến quả vị vô tướng giải thoát. Phàm phu chúng sanh từ vô thủy đã sống và bám víu sâu đậm vào hình tướng vào giai cấp địa vị, vào danh lợi cho nên mới cần đến chiếc áo vô tướng để quét sạch hết những bụi bặm của lợi danh để tiến lên vô tướng giải thoát. Một khi chư Ni mặc vào chiếc áo Như Lai Bát Kinh Pháp thì có thể vượt qua ba cõi¹⁰ ra khỏi sáu đường¹¹ mà đến được mảnh đất Niết Bàn vô Ngã vị tha, xứng đáng là trưởng tử của Như Lai, cũng là bậc thầy gương mẫu của trời, người.

Các nhà học giả từ cổ chí kim được mệnh danh nhà văn hóa xã hội như các nhà triết học, các triết gia tâm lý học, cho đến Khổng Tử, Nho học thì chưa có một triết gia nào hay một nhà cách mạng văn hóa nào mà có tư tưởng đi đôi với thực hành triệt để về giải thoát cho người nữ như Đức Phật, và thêm vào đó quả vị của nữ giới cũng được Đức Phật nâng lên ngang tầm như chư Phật và Đức Thế Tôn. Ngài đã từng dạy hai câu nói nổi tiếng về bình đẳng: “Không có giai cấp trong nước mắt cùng mặn, trong dòng máu cùng đỏ” và “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành”.

Tuy quả vị giải thoát bình đẳng như nhau nhưng nghiệp lực tâm thức không ai giống ai nên đường đi có ngắn dài, thành tựu có sớm có trễ là chuyện đương nhiên. Thế mà gần đây khoảng vài thập niên trở lại thì có một số bài viết cũng như vài bài thuyết trình được truyền tải trên internet với nội dung là tranh đấu quyền bình đẳng cho Ni Giới v.v... Minh cũng lấy làm lạ cũng vào xem vào đọc thấy rằng người diễn thuyết cũng như tác giả các bài viết đưa ra lý luận cũng dẫn chứng cũng rất khí thế lý luận cũng ngợp trời.

Các vị đó tự tin đến mức làm cho độc giả, khán giả nghĩ là các tác giả đó còn hay còn giỏi hơn là Đức Thế Tôn. Nếu không hay không giỏi hơn Đức Thế Tôn thì sao lại bài xích kêu ca cứ y như là nạn nhân bị đàn áp hơn nghìn thế kỷ...nghĩ thật mà xót thương cho Đức Thế Tôn, xót thương cho chánh pháp của Ngài. Đức Thế Tôn đã trải qua vô lượng kiếp tu hành mới có được những lời dạy quý báu đó để cống hiến cho đời, cống hiến cho chúng sanh chỉ mong sao chúng sanh theo bản đồ đó mà ra khỏi ngục tù tam giới thế mà có vài chúng sanh vô minh lại lấy oán báo ơn, đem dạ tiểu nhân mà nhận định sai tâm Phật thánh (khi họ cho rằng Đức Phật có thành kiến khắt khe với phụ nữ với Bát kính pháp). Cũng ví như bài thuốc quý, thuốc hay mình không thích dùng thì để cho người khác dùng mà trị bệnh, không nên la lối rồi quy chụp gọi đó là thuốc độc, để cho hàng nghìn thế hệ sau không dám uống thuốc đó vì nghe đồn đó là thuốc độc thì tội lỗi vô cùng tận. Người học Phật phải biết rằng thà *phá giới* tội còn nhẹ hơn là *phá kiến*, vì phá giới chỉ có hại bản thân một mình mình thôi, nhưng phá kiến là hại cho hàng bao thế hệ thì tội lỗi không biết sao mà đo lường được.

Chẳng hạn như trong nho học, đức Khổng Tử có dạy người nữ về tam tòng và tứ đức. Tam tòng là con gái khi còn ở nhà thì nương cha, xuất giá thì nương chồng, chồng chết thì

¹⁰ Ba cõi: dục giới, sắc giới và vô sắc giới.

¹¹ Sáu đường: Trời, người, atula, súc sanh, ngạ quỷ và địa ngục.

nương con (*tại gia tông phụ, xuất giá tông phụ, phu tử tông tử*), còn tứ đức là công, ngôn, dung, hạnh. Chuyện về tứ đức thì khỏi phải nói vì đó là những yếu tố cao quý để làm cho người nữ trở thành người con gái quý giá cao cả, còn tam tông thì đây là cái mà đa phần là bị thiên hạ lên án chỉ trích không phải tất cả mà chỉ là đa số, đa số những người học nửa vời, nghiên cứu không đến nơi đến chốn. “Tam tông” nghĩa là người con gái khi ở nhà thì nương tựa vào cha, khi theo chồng thì nương tựa chồng, chồng mà có chết đi thì nương tựa vào con. Khổng Tử ông ta quá nhân từ, quá thương yêu người nữ, vì người người nữ yếu đuối sống một mình thì rất khổ sở trước nghịch cảnh của cuộc đời, nên ông mới dạy người cha, người chồng, người con trai phải có trách nhiệm che chở bảo bọc cho người nữ. Ta đã thấy rất rõ ràng là người nữ được người nam là người cha, người chồng, người con trai che chở suốt đời. Thế mà có rất nhiều người lên án chỉ trích chê bai Đức Khổng Tử, rõ ràng là sướng họ không muốn mà họ muốn tìm cái khổ. Ở cái giai đoạn không còn là thiên định kiên cố nữa mà đấu tranh kiên cố, thì việc đấu tranh đời này đời nọ là chuyện nó phải như vậy, nói cho cùng cho tận cùng chỉ là đau lòng mà thôi, vì nếu thật tu để tìm cầu giải thoát thì không có gì để nói, bằng ngược lại thì có chết đi sống lại nghìn kiếp thì chỉ có đấu tranh mãi thôi chứ có biết tu hành là gì đâu.

Tóm lại, nói đến Bát Kinh Pháp thì không thể nào không nhắc lại lời dạy của Ngài Thích Tuệ Sỹ: “Trong xã hội ngày nay, với hệ thống kinh luận và đặc biệt là hệ thống luật tạng, chúng ta giữ được điều gì thì giữ, chứ đừng nói rằng điều đó không còn phù hợp thời đại mà muốn làm gì thì làm. Còn nếu đủ sức sửa các điều luật để Tăng Ni tu tập cho hợp với thời đại khoa học, nhưng phải đảm bảo rằng điều đó chắc chắn người tu tập sẽ đạt đến thánh quả thì cứ làm”. Tuy nói Bát Kinh Pháp là lời dạy nhưng thật ra đó là một lời tuyên ngôn, lời khẳng định mang đậm chất kinh điển, là khuôn vàng thước ngọc cho những ai thật học, thật tu, thật tìm cầu giác ngộ giải thoát. Được thân người rất khó mà gặp được Chánh pháp thì càng khó hơn, khi đã gặp Chánh pháp rồi mà không chịu tu còn nghi ngờ đủ thứ thì thiệt là đáng thương.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

California, 27/12/2017

Thích Quảng Thuận

thayquangthuan@gmail.com

1.6. VAI TRÒ NỮ ĐỆ TỬ PHẬT TẠI HOA KỲ

Đệ tử của Đức Phật luôn gồm đủ bốn chúng xuất gia và tại gia: Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Nam cư sĩ và Nữ cư sĩ. Mỗi chúng đều có vai trò quan trọng nhất định trong việc duy trì và phát triển ngôi nhà Phật pháp tại nhân gian.

Việc xuất dương truyền đạo nơi xứ người xưa nay phần lớn là các Tỳ-kheo. Bên cạnh đó có nhiều Tỳ-kheo-ni và Nữ cư sĩ cũng đã đóng góp rất lớn. Như Tỳ-kheo-ni Sanghamitta, vào thế kỷ III trước Tây Lịch đã đem Phật giáo từ Ấn Độ truyền sang Tích Lan¹²; Hai nữ cư sĩ là Xích Tôn Công chúa (Bhrikuti Devi - Nepal) và Văn Thành công chúa (文成公主, Wencheng Princess, Trung Quốc), vào thế kỷ VII đã đem Phật giáo từ Nepal và Trung Quốc truyền sang Tây Tạng.¹³

Thời nay cũng có những Tôn giả Ni tiếp nối hạnh nguyện của Tỳ-kheo-ni Sanghamitta, đã xuất dương truyền đạo, như: cố NT. Thích Nữ Đàm Lưu, NT. Thích Nữ Nguyên Thanh, NT. Thích Nữ Giác Hương... Và nhiều Tôn giả Ni khác cũng đang nối tiếp hạnh nguyện này, đem Phật giáo từ Việt Nam truyền sang Hoa Kỳ.

Tuy nhiên, Ni giới Phật giáo tại Hoa Kỳ trong thời đại hiện nay được nhiều cơ hội nhưng cũng đối diện rất nhiều thách thức.

I. NHỮNG CƠ HỘI

1. Học hỏi được nhiều điều hay và mới

Hoa Kỳ là đất nước đa văn hoá. Người dân đang sống trong đất nước này nói chung Ni giới nói riêng, có cơ hội học hỏi được nhiều điều hay và mới. Một nhà nghiên cứu về nước Mỹ đã phát biểu: “Văn hóa Mỹ được biết đến như là một bức tranh nhiều màu sắc.”¹⁴

2. Không bị áp đặt

Chủ trương “Bình đẳng giới tính” tại đất nước văn minh như Hoa Kỳ đã bắt kịp tư tưởng “Bình đẳng Phật tính” của đạo Phật. Nữ giới ở đây không bị áp đặt hoặc bị coi thường như các nước Á Đông, mà còn được ưu tiên lên hàng đầu, gọi là “*Lady first*”. Do đó Ni giới cũng như Nữ giới có cơ hội phát huy và phát triển khả năng của mình, góp phần làm lợi ích chung cho Phật pháp, cho xã hội, nhân loại.

3. Đã có những viên gạch lót đường

Phật giáo Việt Nam truyền đến Mỹ vào giữa và cuối thế kỷ XX, nhờ những Tôn Đức Tăng Ni đến từ Việt Nam bằng nhiều phương diện như du học, tị nạn... Như HT. Thích Thiên Ân, HT. Thích Tâm Châu, HT. Thích Hộ Giác, Pháp Sư Thích Giác Đức, HT. Thích Chánh Lạc, HT. Thích Chơn Trí, HT. Thích Viên Lý, HT. Thích Chơn Thành,... NT. Thích Nữ Đàm Lưu, NT. Thích Nữ Nguyên Thanh, NT. Thích Nữ Giác Hương, NT. Thích Nữ Diệu Từ, v.v...¹⁵ Quý

¹² Lịch sử Phật Giáo Tích Lan.

<https://dhammadownload.com/index.php?title=Sanghamitta>

¹³ Công chúa Văn Thành và Xích Tôn Công chúa

https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%B4ng_ch%C3%BAa_V%C4%83n_Th%C3%A0nh#cite_ref-3

¹⁴ Những điều chưa biết về văn hóa Mỹ

<https://dautuquocte.org/van-hoa-my.html>

¹⁵ Năm Mươi Năm Phật Giáo Việt Nam Tại Mỹ. Huỳnh Kim Quang

<https://thuvienhoasen.org/a24612/nam-muoi-nam-phat-giao-viet-nam-tai-my>

Ngài đã đem Phật giáo đến Hoa Kỳ, và là những bậc Sơ Tổ của Phật giáo Việt Nam tại Mỹ. Ngoài những khó khăn của buổi đầu truyền đạo, quý Ngài cũng đã trải qua bao gian khó để tạo lập những cơ sở chùa chiền để cho Phật tử và Tăng Ni thế hệ sau có nơi quy hướng, tu học.

Nhờ ân đức của các bậc Tiên Bối đã đi trước khai hoang, lót đường mà thế hệ Tăng Ni trẻ nói chung và Ni giới nói riêng hiện nay đã có sẵn nền móng, nơi ăn chốn ở nên thuận lợi hơn trong việc tu học và phát triển Phật pháp tại đất nước Hoa Kỳ này.

II. NHỮNG THÁCH THỨC

1. Bất đồng văn hoá và ngôn ngữ

Hoa Kỳ là Đất nước đa chủng tộc. Sự bất đồng văn hoá, ngôn ngữ là những trở ngại lớn cho Phật giáo nói chung, Ni giới nói riêng trong việc truyền bá Phật pháp nơi đây.

2. Thiếu nơi cư trú

Chư Ni mỗi ngày một đông nhưng chỗ ở thì giới hạn. Hiện nay trên toàn nước Mỹ chỉ được những ngôi chùa Ni chính thức như: Chùa Phổ Hiền, Chùa Huệ Lâm ở Massachusetts; Chùa Viên Thông ở Texas; Chùa Vạn Hạnh ở Seattle, WA; Chùa Đức Viên, Chùa An Lạc và Huyền Không ở Bắc California; Chùa Dược Sư, Chùa Diệu Quang và Chùa Hương Sen ở Nam California; và thêm một ít ngôi chùa Ni khác.¹⁶ Do đó chư Ni bị thiếu chỗ ở. Nhiều vị Ni phải tự tạo lập đạo tràng, thuê phòng... Cuộc sống của họ luôn tất bật trong việc làm các nghề nghiệp để trả hoá đơn, trả nợ... Như vậy, họ loay hoay hết một đời mà không có thời gian tu tập, trau dồi kiến thức, ngôn ngữ và việc hoằng Pháp thì càng khó thực hiện hơn.

3. Thiếu tình Tăng thân

Ni giới trên đất Mỹ hiện rất đông nhưng rất rời rạc vì mỗi người một tịnh thất nhỏ, một ‘ốc đảo’ riêng... nên thiếu sự tương trợ, thiếu tình Tăng thân và cảm thấy bơ vơ, rồi dần bị bào mòn nội lực và chí nguyện.

4. Thiếu Ni trẻ kế thừa:

Hiện nay chư Ni tuy rất đông nhưng đa số từ Việt Nam sang, hoặc du học từ các nước khác đến, nên dù cố gắng đến đâu cũng khó thể hoà nhập tự nhiên vào cuộc sống của người Bản xứ để cảm hoá và truyền đạo cho họ. Trong khi đó thế hệ trẻ sinh ra ở Mỹ rất hời hợt trong việc đi chùa. Việc xuất gia để kế thừa Phật pháp trong tương lai càng rất hiếm.

III. NHỮNG ĐIỀU CẦN THỰC HIỆN

1. Cần trang bị nội lực và kiến thức

Ni giới hiện đang sống trên đất Hoa Kỳ cần trau dồi nội lực, cập nhật văn hoá và ngôn ngữ của người Bản xứ thì mới có thể duy trì và phát triển Phật pháp trên đất nước này.

2. Cần có thêm Ni viện

Phật giáo tại Mỹ cần có thêm những Ni viện hoặc Ni tự để giúp chư Ni còn đang thiếu chỗ ở. Những Ni viện cũng nên dung nạp chư Ni từ các nước như Tích Lan, Tây Tạng, Mỹ... mà không phân biệt. Như vậy, Ni đoàn mới có được sức mạnh lớn, có được tình Tăng thân, có được môi trường tu học, trau dồi nội lực và kiến thức, hầu có khả năng phụ gánh vác Phật sự chung trong việc hoằng Pháp lợi sanh.

¹⁶ Chùa Việt Hải Ngoại.

<https://quangduc.com/a26462/chua-viet-hai-ngoai>

3. Những chùa Ni cần mở rộng vòng tay

Chùa mở ra mục đích là tiếp Ni độ chúng. Chư Ni mỗi bản tự nên tâm lý, cởi mở và nói rộng vòng tay, tiếp nhận chư Ni hậu lai để cùng tu học, cùng chia sẻ Phật sự, sống trong Lục hoà để đem lại sự an lạc trong Ni chúng, góp phần hưng thịnh Phật pháp và lợi ích chúng sanh.

4. Nữ cư sĩ cần hướng dẫn con cháu của mình về chùa

Nữ cư sĩ nên khuyến hoá con cháu của mình về chùa, quy y Tam Bảo, học hỏi Phật pháp để duy trì tín ngưỡng truyền thống tốt đẹp của Ông Bà. Hơn nữa, khi lớn lên chúng không dễ dàng rẽ theo Ngoại đạo. Và tương lai, có thể có những con cháu của cư sĩ là những người xuất gia, tiếp nối mạng mạch Phật pháp tại đất nước này.

❖ Như lời đức Phật dạy: “Đời là bể khổ”. Trong cuộc sống có muôn ngàn nỗi khổ. Người chịu nhiều thiệt thòi, đau khổ nhất vẫn là người nữ, là phái yếu. Ni Bộ hay Ni giới là những con thuyền thanh lương, dễ gần gũi để cứu giúp họ. Để thực hiện được điều này, mỗi hành giả Ni cần phải lập hạnh, trau dồi nội lực, kiến thức. Ni giới đang sống trên đất nước Hoa Kỳ thì cần cập nhật thêm văn hoá, ngôn ngữ; cần có tinh thần tập thể, kết nối tình Tăng thân; nên dẫn thân vào đời, đem ánh sáng Phật pháp soi toả đến những người Đồng hương và Bản xứ. Điều quan trọng nhất là hướng vào ‘Mầm non của tương lai’ mà truyền nối ngọn đuốc Chánh pháp đến những thế hệ kế tiếp; góp phần làm lợi lạc cho xã hội, nhân sinh, muôn loài. Đó là chí nguyện của người Xuất gia; cũng là vai trò, sứ mệnh của những hành giả Phật giáo nói chung, Ni giới nói riêng, đã có hạnh nguyện xuất dương truyền đạo, cụ thể là tại đất nước Hoa Kỳ này.

Chùa Diệu Pháp, Ngày 16 tháng 04 năm 2020

Nay kính,

Thích Nữ Minh Huệ (Quảng Diệu)

thichnuminhhue@gmail.com

1.7. KINH NGHIỆM CỦA MỘT NI SƯ TUYÊN ÚY TRONG NHÀ TÙ

Chúng ta đang sống trên mảnh đất Hoa Kỳ, là một hợp chủng quốc (United States), trong đó có người Mỹ gốc Việt, Thái, Hàn Quốc, v.v... Tôn giáo chính của Hoa Kỳ là đạo Thiên Chúa và Tin Lành. Từ khi cộng đồng Việt Nam, Thái Lan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Tây Tạng, Trung Quốc, v.v... du nhập vào Hoa Kỳ và đem theo Phật giáo cũng như văn hóa của mình sang đây, nên **sứ mạng của Ni giới phục vụ đạo Phật và quần chúng** tại đây, sẽ không chỉ là người Việt Nam (như ở nước Việt Nam) mà là nhiều dân tộc, nên gọi là hợp chủng quốc.

Môi trường chúng ta đang sống, hiện nay và trong tương lai gần xa sẽ là một cộng đồng Ni giới pha trộn nhiều văn hóa (cultural hybridity) của nhiều nước hợp chủng, v.v... giống như một bánh xu sa có nhiều màu, chứ không thuần chủng, chỉ là màu da vàng. Vì vậy, Ni giới sẽ có nhiều cơ hội cũng như thách thức trong sứ mạng: **“Phục vụ chúng sanh là cúng dường chư Phật.”**

Hạnh Bồ tát có 84 ngàn hạnh, 84 ngàn pháp môn. Một trong những hạnh mà Ni giới chúng ta có thể làm trong bối cảnh đa chủng quốc này là đóng vai trò **nữ tuyên úy trong trại tù**, đem ánh sáng Phật pháp vào nhà tù, nơi có vô số phạm nhân người Mỹ gốc Châu Á, Châu Âu...

Tuyên úy là danh xưng của các tu sĩ Phật giáo, Kitô giáo, Do Thái giáo, Thiên Chúa giáo, Hồi giáo, Hindu.. được học, trải nghiệm và có khả năng chia sẻ phương pháp tâm linh của tôn giáo mình đến các phạm nhân ở nhà tù, bệnh nhân của bệnh viện, quân đội, cảnh sát, lính cứu hỏa, trường đại học, trại phục hồi nhân phẩm, v.v... khiến các đối tượng cân bằng thân tâm, sống lành lạnh và phục vụ tốt.

Đạt Lai Lạt Ma thứ 14th dạy rằng: “Mỗi người trong chúng ta đều có khả năng phạm tội. Những phạm nhân tuy bị giam vào ngục tù, nhưng thực sự, *không tệ hơn bất cứ người nào trong chúng ta*. Họ bị sự vô minh, tham muốn và phẫn nộ, những căn bệnh mà chúng ta dễ bị nhiễm phải, nhưng tùy các mức độ cao thấp khác nhau. Bản phận của chúng ta là cố gắng giúp đỡ các phạm nhân ấy.”

Xem tivi, báo chí Hoa Kỳ, google, youtube, facebook, internet, thực tế xã hội, tiếp xúc phạm nhân, được nghe những lời sám hối muộn màng, những hậu quả ghê gớm của tâm bất thiện, tham, sân, si, độc ác, ích kỷ, ghen ghét, tật đố và kỳ thị... Chúng ta bàng hoàng khi thấy những cảnh luân hồi hiện tại và nhận ra những gì Đức Phật dạy về sự chuyển biến dòng vận hành thiện ác của tâm là đúng. Đúng và sai chỉ cách nhau có một sát na tâm mà hậu quả để lại đối nghịch vô cùng to lớn.

Dần thân vào lãnh vực nữ tuyên úy trong trại tù này sẽ là *một điều mới mẻ đối với Ni giới Việt Nam*, bởi lẽ nhiều Ni sư và nữ Phật tử người Mỹ đã từng làm việc này. Có nhiều vị tuyên úy cũng thuộc nhiều tôn giáo khác (Thiên Chúa, Hồi giáo, Do Thái Giáo, Hindu và Phật giáo, v.v...). Công việc của chư Ni là hàng tuần, hàng tháng đến hướng dẫn thiền, tụng kinh, niệm Phật hay giảng dạy hàm thụ qua thư tín trao đổi, gửi kinh sách Phật vào trại tù để họ tìm hiểu học.

Điều kiện để thực hiện được sứ mạng này:

1. Thủ tục: Học lớp tuyên úy và có bằng cấp chứng nhận để vị tuyên úy trông coi nhà nguyện của nhà tù và ủy ban điều hành nhà tù đó chấp nhận chúng ta. Thời gian 1 đến 3 tháng vào thực hành để nghe phản hồi từ phạm nhân, để sau đó tiếp tục lâu dài. Có bằng cấp Phật học,

Giảng sư, Giáo thọ sư là một điều tiên quyết để giúp ban quản trại chấp nhận chúng ta. Lý lịch trong sáng, không phạm pháp luật.

2. Bốn kỹ năng: Nói, nghe, viết và đọc tiếng Anh thông thạo (không cần chuyên sâu) và có thêm ngôn ngữ khác càng tốt, để khỏi mang theo thông dịch viên.

3. Phát lòng từ bi thương tù nhân và hoàn cảnh của họ thì chúng ta mới vượt vai chịu khó, chịu đựng, đấm đàng, bền bỉ, để tiếp cận và cảm hóa những tù nhân khó độ đó.

4. Vị tuyên úy Ni giới phải nắm vững những bài kinh căn bản của Đức Phật như Thiên minh sát, quán Tứ vô lượng tâm, năm giới, Kinh Người Áo Trắng, Kinh Từ Bi, v.v... Những bài pháp thoại này không phải là lý thuyết triết lý suông, mà phải mang tính thiết thực và lợi ích trong đời sống hàng ngày, để phạm nhân của mọi lứa tuổi, mọi tôn giáo, mọi màu da, ai cũng có thể tiếp cận và trải nghiệm.

5. Ni giới phải là những sứ giả Như Lai, hiền từ xoa dịu vết thương lòng của họ, có khả năng diễn đạt phân tích điều trái phải, có năng lượng tu tập, kinh nghiệm trong hành trì để truyền cảm khiến phạm nhân hồi tâm, hướng về nẻo thiện và phát nguyện tu tập tâm linh.

Những hạnh nguyện gì Đức Phật và Bồ tát đã làm? Khi hành Bồ tát đạo, các Ngài đã từng ở những nơi tội tệ và đau khổ nhất để cảm hóa những chúng sanh khiến họ buông bỏ đường mê, thức tỉnh và giải thoát.

Một đệ tử hỏi Sư phụ Triệu Châu: “Sau khi chết Sư phụ sẽ đi về đâu?”

Sư phụ trả lời: “Ta đi vào địa ngục.”

Người đệ tử ngạc nhiên: “Tại sao?”

Sư phụ trả lời: “Vì nơi đó cần ta nhất.”

Và do đó, Bồ tát Địa Tạng phát nguyện: “Còn một chúng sanh nào nơi cõi địa ngục thì Ngài chưa thành Phật. Chúng sanh độ tận rồi, mới chứng Bồ đề.”

Thật là gương sáng muôn đời cho chư Ni chúng ta kính lễ học hỏi để dẫn thân vào ngục tội nhà tù.

Chiều Mùa hạ Chùa Điều Ngự, ngày 07 tháng 06 năm 2019

Thích Nữ Giới Hương

huongsentemple@gmail.com

1.8. NI GIỚI TRẺ VỚI MÔ HÌNH HOÀNG PHÁP NĂNG ĐỘNG



Trong xã hội hiện nay, đời sống vật chất ngày một nâng cao, nền khoa học kỹ thuật phát triển vượt bậc, bên cạnh ưu điểm cũng mang đến nhiều hệ lụy. Đa phần giới trẻ có xu hướng sống ảo, tẻ nhạt với người xung quanh, ít giao lưu tiếp xúc. Đây là nguy hại rất lớn đối với xã hội, bởi tỷ lệ thanh thiếu niên trầm cảm, cô đơn và tự ti ngày một gia tăng. Theo thống kê của Vietnamnet, năm 2015 Việt Nam hiện có khoảng 200.000 trẻ mắc bệnh tự kỷ. Bà Nguyễn Tuyết Hạnh, Phó Chủ tịch Mạng lưới người tự kỷ Việt Nam (VAN) chia sẻ tại buổi Hội thảo khoa học “*Truyền thông về chứng tự kỷ*”, cho biết: “*Hiện nay, có 166 trẻ em thì có 1 trẻ mắc chứng tự kỷ. Đây là số lượng lớn và đang rất cần được quan tâm, can thiệp sớm*”. Trên Báo Người Lao Động, Bác sĩ Lê Quốc Nam - Trưởng Phòng Chỉ đạo tuyến Bệnh viện Sức khỏe & Tâm thần Thành phố Hồ Chí Minh, cũng thể hiện sự lo ngại về sự “*Rối loạn tâm lý có thể dẫn đến trầm cảm*” của học sinh Trung học tại Thành phố Hồ Chí Minh đã lên đến trên 20%, một tỷ lệ rất đáng suy ngẫm.

Trước thực trạng tiêu cực này, tu sĩ cần góp sức xây dựng nền tảng đạo đức thông qua các khóa tu để giới trẻ cảm nhận được giá trị cuộc sống, nâng cao ý thức trách nhiệm, biết yêu thương, giúp đỡ mọi người, sống hiếu thảo với ông bà cha mẹ, có định hướng vươn lên trong xã hội, mang tinh thần hội nhập với đời sống hiện đại mà không lãng quên truyền thống cha ông.

Bởi vậy, xây dựng mô hình khóa tu năng động và đào tạo đội ngũ Ni giới trẻ với vai trò người hướng dẫn là cần thiết cho chiến lược hoàng pháp lâu dài của Phật giáo, đồng thời cũng đóng góp thiết thực vào sự nghiệp giáo dục nguồn nhân lực tương lai cho đất nước.

I. PHƯƠNG THỨC HOẰNG PHÁP NĂNG ĐỘNG TRÊN TINH THẦN NHẬP THỂ CỦA PHẬT GIÁO

i) Điều kiện cần và đủ của người hướng dẫn khóa tu

Giá trị cuộc sống không đặt đơn thuần ở vật chất mà còn cả tinh thần; ngoài truyền thống đạo đức gia đình, ý thức hệ xã hội, đời sống tâm linh ảnh hưởng rất lớn trong việc trưởng thành nhân cách đạo đức của giới trẻ. Vì thế, Ni giới trẻ có vai trò rất quan trọng trong việc hướng dẫn thanh thiếu niên tại các khóa tu, phát huy được tính năng động theo tinh thần hoằng dương chánh pháp:

“Này Ananda, vị Đạo sư với lòng từ mẫn thuyết pháp cho các đệ tử, tìm cầu hạnh phúc cho họ, vì lòng từ mẫn nói rằng: “Đây là hạnh phúc cho các ông, đây là an lạc cho các ông”. Các đệ tử của vị ấy chịu nghe theo, chịu lắng tai, không chú tâm vào hướng khác, và không ngược lại đi xa lời dạy của bậc Đạo sư. Như vậy, này Ananda, là các đệ tử đối xử với bậc Đạo sư, với tâm thân hữu, không phải với tâm thù nghịch. Do vậy, này Ananda, hãy đối xử với Ta, với tâm thân hữu, chớ với tâm thù nghịch và như vậy sẽ là hạnh phúc, là an lạc lâu dài cho các ông.”¹⁷

Người hướng dẫn (Ni giới trẻ) với “tâm thân hữu” luôn chan hòa yêu thương của người mẹ, nghiêm túc, kỷ cương của người cha, tận tâm chỉ dạy của người thầy, hòa đồng gần gũi của người bạn để vận dụng đúng người, đúng việc có thể đem đến những kết quả khả quan trong và sau khóa tu.

Khóa tu thành công hay thất bại phần lớn phụ thuộc vào năng lực, đạo lực và tâm lực của đội ngũ nhân sự. Theo Thượng Tọa TS. Thích Viên Trí: *Hoằng pháp phải hội đủ hai yếu tố quan trọng: Nội dung hoằng pháp và con người hoằng pháp.* Về giảng sư: *Bởi lẽ, phẩm chất của các vị Giảng sư trong lãnh vực hoằng pháp đóng một vai trò vô cùng quan trọng, vì ảnh hưởng của Phật giáo tích cực hay tiêu cực, mạnh mẽ hay yếu ớt, rộng lớn hay hạn chế luôn phụ thuộc vào đạo đức, trình độ kiến thức, đặc biệt là sức mạnh nội tâm của đội ngũ Giảng sư.”* Vì thế, Giảng sư cần phải có: Tầm nhìn giáo dục, khả năng vận dụng và nội tâm tu tập.

Hòa thượng Thích Giác Toàn đã khái quát “*Phẩm chất của vị Giảng sư*”, ngoài yếu tố sức khỏe tốt, thái độ hiền hòa, đáng về uy nghi thì những phẩm chất cơ bản cần có là: Niềm tin Tam bảo; Từ bi, nhẫn nhục và vô úy; kiến thức sư phạm, kỹ năng diễn giảng; trình độ văn hóa, kiến thức thế tục; phải biết dùng một số phương tiện hiện đại phục vụ cho việc giảng pháp: Sách vở, báo chí, truyền thanh, truyền hình, băng đĩa, phim ảnh... Như vậy, đối với vị Giảng sư hoằng dương giáo nghĩa là cần có đạo hạnh, được đào tạo chuyên môn và thực hành nhuần nhuyễn các kỹ năng trên.

Với vai trò hướng dẫn khóa tu, vừa là Giảng sư, vừa là người điều hành sinh hoạt, chúng tôi tái sắp xếp các tiêu chí trên đồng thời bổ sung thêm một số kỹ năng gồm:

ii) Điều kiện người hướng dẫn khóa tu:

1. Tác phong và tư cách chuẩn mực
2. Sức khỏe tốt
3. Ngôn ngữ linh hoạt và giọng nói biểu cảm
4. Từ bi, nhẫn nhục và tự tin

¹⁷ Kinh Trung Bộ (Majjhima Nikāya). Vol 3. Trang 314. Hòa Thượng Thích Minh Châu dịch Việt. Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam. PL 2536. DI 1992.

5. Am hiểu kiến thức cơ bản về Phật pháp lẫn thế pháp
6. Nắm chắc kiến thức về tâm lý của lứa tuổi thanh thiếu niên

iii) Kỹ năng người hướng dẫn khóa tu cần có:

1. Ứng biến tình thế
2. Sinh hoạt cá nhân và nhóm
3. Quản lý điều hành hội chúng
4. Sử dụng các phương tiện kỹ thuật số
5. Quan sát, lắng nghe
6. Tổ chức, thiết kế, dẫn chương trình

Một Ni giới trẻ hướng dẫn khóa tu hội đủ những điều kiện, kỹ năng trên có thể cuốn hút thanh thiếu niên, đồng thời dùng thân giáo để các bạn trẻ học tập thông qua sự giản dị, nhiệt tình, gần gũi, “*Vì hoàng pháp chắc chắn không phải là áp đặt một số giáo lý cho người nghe, mà nên cho họ những gì họ cần*”. Chỉ có như vậy, giảng sư có thể hiểu được giới trẻ nghĩ gì, thích gì, cần gì, muốn gì, làm gì... để hướng dẫn đạt hiệu quả.



II. XÂY DỰNG MÔ HÌNH KHÓA TU THÍCH ỨNG VỚI ĐỘ TUỔI

Xây dựng khóa tu năng động không chỉ là sự hỗ trợ tích cực xã hội mà còn phát huy được lợi thế hoàng pháp quy nạp giới trẻ về với đạo đức. Đức Phật gọi điều này là tùy theo căn cơ mà nói pháp: “*Thế Tôn trong khi với Phật nhãn nhìn quanh thế giới, thấy có hạng chúng sanh ít nhiễm bụi đời, nhiều nhiễm bụi đời; có hạng lợi căn, độn căn; có hạng tánh thuận, tánh nghịch; có hạng dễ dạy, khó dạy; một số thấy sự nguy hiểm phải tái sanh thế giới khác, và sự nguy hiểm của các hành động lỗi lầm.*”¹⁸ Vì thế, Phật giáo vào đời theo nhiều phương cách khác

¹⁸ Kinh Tương Ưng. Tôn giả Anuruddha. Vol 1. II. Phẩm Thứ Hai. . Hòa Thượng Thích Minh Châu dịch Việt. Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam. Trang 304.

nhau, dùng phương tiện quyền xảo, tùy căn cơ chúng sanh mà hóa độ, tùy duyên hành đạo để hòa đạo với đời.

1) Phương diện tổ chức

Thông qua thực tiễn tổ chức khóa tu trên 10 năm tại nhiều địa phương, chúng tôi thiết nghĩ mô hình khóa tu cần phải hội tụ đủ các yếu tố sau:

a) *Về mặt hành chánh*: Khóa tu sẽ được diễn ra từ 4-7 ngày, trước hết Trụ trì cần đề đạt về việc tổ chức khóa tu và được sự đồng ý của Ban Trị sự Phật giáo trực thuộc và chính quyền sở tại. Đồng thời cũng cần phải thông tin đến các ban, ngành về: Địa điểm, thời gian, số lượng, độ tuổi tham dự, chương trình, nội dung khóa tu... nhằm có biện pháp và hình thức hỗ trợ an ninh, trật tự trong quá trình khóa tu diễn ra.

b) *Về mặt nhân sự*: Ban tổ chức chịu trách nhiệm về mặt tổng thể của khóa tu, điều hành và quan sát một cách bao quát. Các tiểu ban bao gồm những thành viên năng động, có trách nhiệm trong công việc, chịu trách nhiệm trực tiếp từng bộ phận của khóa tu.

2) Phương diện nội dung

Nội dung chương trình giảng dạy, sinh hoạt do Tự viện tổ chức đề ra, có sự nhất trí của Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp huyện tại địa phương. Vì *“ngành hoàng pháp chưa định hình được “giáo trình” hoàng pháp rõ ràng cho từng đối tượng, từng lứa tuổi. Hoạt động của Ban hoàng pháp tại các tỉnh thành Phật giáo hiện nay có vẻ mang tính phong trào, thời vụ, mà chưa có tính chiến lược lâu dài, đặc biệt là chưa có chương trình giảng dạy và hướng dẫn cụ thể dành cho đối tượng thanh thiếu niên.”*

3) **Về mặt chương trình**: Mỗi Tự viện tổ chức phải soạn thảo chương trình sinh hoạt riêng cho khóa tu. Hiện nay, vẫn chưa có giáo trình cụ thể, nên chúng tôi dựa trên một số chương trình đã được tổ chức thành công ở một số Tự viện, để đề ra mô hình khóa tu năng động với ba tiêu chí: “Tu học - nghe pháp - vui chơi” để thích ứng với độ tuổi.

4) **Tu học**: Các khóa lễ chính trong ngày nên sử dụng những bài kinh ngắn, dễ đọc, dễ nhớ, dễ hiểu, lời văn nhẹ nhàng như: *Lời Cầu nguyện buổi sáng, Kinh Phước Đức, Kinh Hạnh Phúc, Kinh Vu Lan, Kinh Báo Hiếu...* Nghi lễ đơn giản nhưng tôn kính trang nghiêm, thời lượng mỗi khóa lễ khoảng 30-45 phút. Bên cạnh đó, tập cho giới trẻ ngồi theo dõi hơi thở (thiền), thiền hành, kinh hành để tĩnh tâm; hướng dẫn các oai nghi khóa tu cho thanh thiếu niên như: chấp tay xá chào, cách lạy, quỳ, đi, đứng, nằm, ngồi, cung cách ăn uống chánh niệm, sinh hoạt cá nhân, tập thể, các hiệu lệnh tập trung, thức dậy, ngủ nghỉ... để Tu sinh làm quen với nếp sống thiền môn quy củ. Mục đích tu học là hướng cho giới trẻ có tinh thần tự giác, nghe, học, thực hành để cảm nhận được giá trị an lạc trong nếp sống tri túc nơi cửa đạo.

5) **Nghe pháp**: Song song việc tu học là những buổi nghe pháp do các vị Giảng sư đảm trách, việc chọn lựa Giảng sư thích hợp với độ tuổi của khóa tu là vô cùng cần thiết. Các thời thuyết pháp phải đảm bảo hai điều kiện: Đúng thời lượng quy định (60 phút); nội dung gần gũi, dễ hiểu, sinh động nhưng phải chuyển tải được ý nghĩa của chủ đề khóa tu mà ban tổ chức đề ra, có thể pháp thoại qua hình thức giao lưu với các tu sinh, hoặc hiện đại hóa các bài giảng bằng cách trình chiếu trên màn ảnh (slideshow, PPT or youtube).

Giảng sư nên tìm hiểu thông tin về hội chúng để có ứng xử thích hợp, sử dụng giáo lý, ngôn từ, kiến thức phổ thông, phù hợp độ tuổi, dễ hiểu, chính xác, không nói quá dài, kể những câu chuyện thí dụ bằng ngôn ngữ thời đại với nội dung vui tươi. Giảng sư nên có tầm nhìn bao quát, tạo điều kiện cho hội chúng tham gia tích cực vào nội dung thuyết giảng, tạo không khí vui tươi, nhẹ nhàng và gợi mở những cảm xúc tích cực. Mục đích là gợi hứng thú, cởi mở, hấp

dẫn dắt giới trẻ lắng nghe những điều bổ ích, gọi lại những đức tính tốt, trao đổi những vấn đề còn vướng trong lòng để định hướng cuộc sống mới.

6) Sinh hoạt tập thể: Trong các khóa tu, phần sinh hoạt tập thể rất quan trọng, sự đồng bộ của tập thể sẽ thể hiện được cách thức tổ chức có phương pháp hay không. Người hướng dẫn sẽ vận dụng kỹ năng sinh hoạt nhóm để dẫn dắt những cá nhân cùng nhau sinh hoạt chung, phát huy được tính tổ chức, tôn trọng lẫn nhau, nhạy bén, tự tin, lắng nghe, thể hiện mình... Thông qua hoạt động tập thể, Tu sinh có thể xóa bỏ khoảng cách cá nhân để đồng tu, đồng học, đồng chơi, đồng sinh hoạt tập thể một cách nhất quán trên tinh thần đoàn kết.

7) Sinh hoạt cá nhân: Mang theo những thói quen sinh hoạt thường nhật nơi gia đình, tu sinh bước vào môi trường mới, cách sinh hoạt cá nhân cũng trở nên khác biệt: Từ việc ngủ nghỉ, thức dậy cho đến giặt giũ quần áo, vật dụng cá nhân đều phải kỷ cương, nề nếp, ngăn nắp, tuân thủ theo khung thời gian chương trình quy định. Ban tổ chức cần quan tâm hướng cho khóa sinh quen dần với nếp sống tự lập tích cực.

8) Vui chơi: Khóa tu mùa Hè được xem là một trong những hoạt động tích cực trong xu hướng nhập thế của Phật giáo bởi hiệu quả thu hút giới trẻ cao vào tính năng động của mô hình. *“Nếu chúng ta có những sinh hoạt Phật giáo thích hợp với giới thanh niên trẻ trong xã hội, họ có thể đến với chúng ta, vì thấy những gì chúng ta dạy không khác lạ với cuộc đời, nhưng có phần vượt trội là giúp họ thêm bình tĩnh, thêm sáng suốt, thêm nghị lực để phấn đấu, tồn tại tốt đẹp trong vòng quay tất bật, căng thẳng của nếp sống đô thị.”* Trên tinh thần hoằng pháp năng động, các khóa tu đều xây dựng sân chơi bổ ích, giúp cho giới trẻ phát huy khả năng bản thân, kích thích sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng thuyết trình để các bạn trẻ có thể tự tin hơn trong cuộc sống.

Thiết kế các nhóm trò chơi cần phải đầy đủ tính năng phong phú, đa dạng, đồng thời để thích hợp với môi trường sinh hoạt Phật giáo, các trò chơi có thể biến đổi tên gọi để tăng tính thu hút và mang nhiều ý nghĩa giáo dục:

a) *Nhóm trò chơi mang tính trí tuệ, kiến thức:* Giúp cho người tham gia ôn lại những kiến thức căn bản; hình thành cách ứng biến nhạy bén thông minh, khả năng suy luận, phán đoán... Trò chơi nên thiết kế như các game show thực tế để tạo nên sự hấp dẫn, khơi dậy tính tìm tòi học hỏi. Ví dụ như: *Game show “Hỏi trống pháp”, “S-Buddhists”, “Rung chuông chùa”*...

b) *Nhóm trò chơi mang tính nghệ thuật, năng khiếu:* Thông qua trò chơi, chúng ta có thể khuyến khích những năng khiếu đang tìm ẩn như: Thiết kế, hội họa, lắp ráp, văn nghệ, thời trang... với nội dung tích cực, mang tính nghệ thuật, thể hiện được nét đẹp hồn nhiên của tuổi trẻ, đồng thời giúp các bạn tự tin trước công chúng, có cơ hội thể hiện năng khiếu bản thân.

c) *Nhóm trò chơi vận động:* Giúp cho các khóa sinh vận động tinh thần lẫn thể lực, rèn luyện tính kiên nhẫn, sự linh hoạt trong công việc. Nhóm trò chơi vận động bao gồm vận động nhẹ (người tham gia phải có sự khéo léo, nhạy bén, kiên nhẫn... Ví dụ: trò chơi *“lựa đậu”* đổi tên thành *“cô Tấm thiên môn”*; trò chơi *“thối ly”* đổi tên thành *“thối bay nghiệp chướng”*) và vận động mạnh (dùng nhiều sức lực tốc độ, kỹ thuật như: *“kéo co”* (cân tài cân sức); *“nhảy bao bố”* (tiền về bờ giác).

d) *Nhóm rèn luyện kỹ năng:* Gồm bảo vệ môi trường (nhóm được chia từng khu vực để thu gom rác thải làm sạch môi trường xung quanh), tự bảo vệ (học một số động tác võ thuật cơ bản để tự vệ, học cách sơ cứu, phòng cháy chữa cháy...), tư duy và thể hiện (viết nhật ký, lưu bút khóa tu), thiết kế chương trình (lễ thấp nển tri ân, lễ hội Cổ Phật khát thực, lễ hội Phiên chợ quê hương)... Mỗi năm, nội dung khóa tu luôn luôn phải đổi mới, Ban tổ chức phải luôn vận động, cập nhật chương trình đáp ứng tiêu chí đặc sắc về nội dung, ấn tượng về hình thức, đa dạng về

thể loại và mang lại hiệu quả thiết thực nhất cho khóa sinh, cảm giác hỷ lạc để cảm thụ trọn vẹn ý nghĩa của chương trình.

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

Trong những năm qua, có cơ hội hướng dẫn một số khóa tu do Tự viện tổ chức hoặc do Ban Trị sự Phật giáo huyện tổ chức, chúng tôi nhận thấy, giới trẻ rất cần sự nhiệt tình, quan tâm, gần gũi và tâm lòng của Ban tổ chức khóa tu thể hiện đúng nơi, đúng lúc để nối kết giữa các khóa sinh, khóa sinh với nhóm, với các tình nguyện viên, với ban tổ chức. Những nối kết đó tùy thuộc vào người hướng dẫn khóa tu, đặc biệt là Ni giới trẻ. Vì thế, tổ chức nên khóa tu đã khó, duy trì những khóa tu như vậy càng khó khăn hơn; người tổ chức phải cân nhắc, nỗ lực để khóa tu giới trẻ lưu lại những ấn tượng khó phai và một lần tham dự sẽ là tiền đề cho những lần kế tiếp.

Thực tế, tham gia khóa tu, không phải bạn trẻ nào cũng tự nguyện, một số bạn do gia đình ép buộc, dụ dỗ, ham vui, có bạn đã tham gia khóa tu nhiều nơi, cũng có người lần đầu tiên được vào chùa. Mỗi bạn trẻ là một cá thể, một thế giới riêng, quen sống với bản năng đời thường, bước vào môi trường hoàn toàn mới, những “phản ứng phụ” như: Khép kín, tẻ nhạt, buồn, khóc, lẻ loi, nhớ nhà, ít giao lưu, ít tham gia sinh hoạt tập thể. Đây chính là thời điểm quan trọng nhất đối với các bạn trẻ, Ban tổ chức nói chung, các tiểu ban trực tiếp quản lý gồm tình nguyện viên, tiểu ban quản tu sinh, tiểu ban kiểm soát, tiểu ban sinh hoạt - hoạt náo... phải kịp thời nắm bắt “tín hiệu” tạo nhịp cầu thông giao để các bạn trẻ trải lòng bước vào môi trường sinh hoạt mới. Ranh giới ngại ngùng giữa các khóa sinh dần được cởi mở, sẽ chia thông qua các hoạt động tập thể, gắn kết với nhau trong những phút giây chia tay đầy nước mắt. Có như vậy, khóa tu khép lại, các bạn trẻ mới hiểu ra đã “*được và nhận*” quá nhiều từ khóa tu.

Hiện nay, Ni giới cả ba hệ phái: Bắc tông, Khất sĩ và Nam tông đều đang sở hữu nguồn nhân lực trẻ, năng động, sáng tạo và đầy nhiệt huyết. Đó “*Gọi là “**tiềm năng Ni giới**”, chúng tôi muốn ám chỉ nguồn năng lực, phương pháp, tính hiệu quả và các giá trị đóng góp của Ni giới có thể đạt đến mức cao nhất mà một hành giả Tăng có thể đạt được, đang còn nằm trong dạng thức “chờ nhân duyên” khi điều kiện xã hội và cộng nghiệp của Tăng đoàn chưa cho phép thiết lập các phương pháp hay kế hoạch cụ thể nào có thể mở cửa cơ hội cho những người đồng hành khác phái của mình đóng góp vào công cuộc hoằng hóa Phật giáo*” [TS. Thích Nữ Huệ Liên].

Trong thời đại hội nhập, Ni giới trẻ năng động cần tự khai thác tiềm năng sẵn có như lời Phật dạy: “*Này các Tỷ kheo, hãy sống tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa mình, không nương tựa một ai khác, lấy Chánh pháp làm ngọn đèn, lấy Chánh pháp làm nơi nương tựa, không nương tựa một gì khác!*” [Kinh Trường bộ 2: 353]. Trên tinh thần “tự mình nương tựa mình”, một số chùa Ni cả nước đã và đang tổ chức khóa tu mùa Hè hằng năm cho giới trẻ. Khu vực miền Bắc có chùa Vẽ - Hoa Linh với trên 700 tu sinh cho mỗi khóa; Miền Nam số lượng các cơ sở tổ chức khá lớn như Quan Âm Tu viện - TP. Hồ Chí Minh, Ni viện Long Hoa - Long An, Chùa Long Quang - TP. Cần Thơ, chùa Tam Bảo - Tiền Giang, Tịnh xá Ngọc Lâm - thị trấn Long Hải (Bà Rịa - Vũng Tàu), Tịnh xá Ngọc Trước - Bến Tre, Tịnh xá Viên Quang - Lâm Đồng, chùa Vạn Phước - Bà Rịa - Vũng Tàu... Đặc biệt, Ni viện Viên Không do Sư cô Liễu Pháp Trụ trì - Ni viện đầu tiên của hệ phái Nam tông tổ chức khóa tu mùa hè lần thứ 3 (năm 2017) cho giới trẻ trong 7 ngày, với khuôn viên rộng thoáng, các khóa sinh có không gian thực tập thiền, sống hòa với thiên nhiên, nghe pháp, học tiếng Anh và tham gia vào các trò chơi rèn luyện kỹ năng... Đây là bước tiến thời đại của Ni giới Phật giáo Nam tông, đã và đang từng bước song hành cùng Ni giới hệ phái Bắc tông, Khất sĩ phát triển Phật sự của đoàn thể Ni giới Việt Nam.

Sau những khóa tu, Ban tổ chức đều nhận thấy hiệu quả lớn: Các bạn trẻ đã thay đổi chính bản thân mình, biết làm chủ những hành động thân khẩu, mở rộng tình thương đến với các loài xung quanh. Đối với tập thể, họ biết hòa kính, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau; đối với gia đình, hứa hẹn họ sẽ là những người con hiếu thảo; đối với nhà trường đó sẽ là những học trò chăm ngoan. Tuy còn khiêm tốn, nhưng đây vẫn là tín hiệu rất khả quan về một quá trình giáo dục giữa chủ thể (khóa sinh) với điều kiện của môi trường sống (chương trình khóa tu), và ngược lại.

Để duy trì và phát huy mạnh mẽ cho mô hình hoàng pháp năng động, Ni giới trẻ rất cần sự hỗ trợ từ Phân ban Ni giới Trung ương, các phân ban Ni giới trực thuộc tỉnh, thành, huyện, thị tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ chuyên môn về kỹ năng cho Ni giới trẻ nhằm học hỏi, trau dồi, phát huy vai trò chủ đạo với mô hình hoàng pháp năng động như trên. Ngày nay, với sự phát triển của xã hội, tinh thần nhập thế của Phật giáo mở ra những nẻo đường hoàng pháp đa dạng cho Ni giới trẻ có cơ hội được cống hiến. Ngoài việc tu tập tự thân, Ni giới trẻ nếu như được đào tạo một cách chuyên nghiệp, rèn luyện thêm những tố chất bản lĩnh, tự tin, kỹ năng linh hoạt năng động sẽ là những cánh tay nối dài kế tục các bậc Danh Ni trong vai trò hoàng pháp thời hiện đại. 🙏

Thích Nữ Viên Giác

1.9. PHỤ NỮ TRONG CHÁNH PHÁP

Đối với một người đã giác ngộ, sẽ không còn thấy nữ tính và nam tính nữa. Với một số vị thường quán bạch cốt, sẽ thấy thân mình và người chỉ là một nhóm xương khô đang đi đứng nằm ngồi.

Khái niệm nữ tính và nam tính biến mất được nêu ra trong Kinh SN. 5.2, khi nữ A La Hán Soma trả lời Ma vương bằng bài kệ:

“Nữ tính không tạo ra chút gì khác biệt, khi tâm định tĩnh, khi tri kiến hiển lộ không ngưng đối với người nhìn đúng được Chánh Pháp. Đối với người có thể khởi tâm ‘Tôi là một người nữ’ hay ‘Tôi là một người nam’ hay ‘Tôi là bất cứ gì’ - thì chỉ thích nghi cho Ma Vương nói chuyện.”¹⁹

Tới đây, chúng ta thử nêu lại câu hỏi từ ngàn xưa: **Người nữ có thể thành Phật hay không?**

Các luận sư Đại Thừa nói rằng người nữ có thể thành Phật. Tuy nhiên, Kinh Tạng Pali nói rằng người nữ không có thể thành Phật, cụ thể là trong Kinh MN 115, bản Việt ngữ là Kinh Đa Giới do Hòa Thượng Thích Minh Châu dịch.²⁰

Đại sư Anālayo thảo luận về câu hỏi đó trong bài viết *“The Bahudhātuka-Suttā and its Parallels. On Women’s Inabilities”*²¹ bằng cách đối chiếu Kinh Trung Bộ MN 115 của Tạng Pali với bản tương đương trong Trung A Hàm của Hán Tạng là MA 181 - chúng ta có thể đọc bản Việt ngữ do Thầy Tuệ Sỹ dịch ở Trung A Hàm. Kinh Đa Giới²² và sẽ thấy bất ngờ rằng Đức Phật không hề nói gì về người nữ hay nam trong Kinh MA 181.

Đại sư Anālayo trong bài cũng đối chiếu với một số kinh khác về cả ngữ và nghĩa, rồi nhận định rằng Kinh MA 181 gần với lời Đức Phật hơn, và tin rằng Kinh MN 115 trong Tạng Pali đã bị chư Tăng đời sau chèn thêm ý kỳ thị nam nữ vào, nghĩa là, người nữ vẫn có khả năng thành Phật.

Cũng trong bài phân tích của Ngài Anālayo, trong phần ghi chú (nơi các trang 184 và 185) cũng dẫn ra một số học giả khác nêu nghi vấn rằng ý kỳ thị nam nữ được chư Tăng đời sau chèn vào Kinh MN 115.

Trong đó, học giả Joaquín Pérez Remón phân tích về ngữ văn và mạch văn. Đặc biệt Giáo sư Yuichi Kajiyama đưa ra nhận định rằng phần thêm vào ý kỳ thị nam nữ (chỉ có nam mới có thể thành Phật) xuất hiện sau khi Tăng Đoàn phân ra nhiều bộ phái, và “lời khẳng định rằng một người nữ không có khả năng thành Phật xuất hiện có lẽ là trong thế kỷ nhất trước Tây lịch” và một thời gian sau, tư tưởng này được chèn vào Kinh MN 115.

Nhiều học giả cũng nêu lên một nghi vấn về kinh ngụy tạo, do chư Tăng đời sau đưa vào Kinh Tạng Pali. Bản Việt ngữ do HT Minh Châu là Kinh Rắn Đen AN 5.230, so sánh loài rắn đen với phụ nữ. Kinh này trích như sau:

¹⁹ Kinh Nữ A-la-hán Soma. Số 5.2. Tương Ưng Bộ (Samyutta Nikāya). Bản dịch Bodhi: <https://Suttacentral.net/sn5.2/en/bodhi>.

²⁰ Kinh Đa Giới. số 115. Kinh Trung Bộ (Majjhima Nikāya). Bản của HT Minh Châu: https://Suttacentral.net/mn115/vi/minh_chau.

²¹ Bài Kinh *Bahudhātuka* và *Song Đồi. Những Sự Không Có Khả Năng của Phụ Nữ. (The Bahudhātuka-Suttā and its Parallels. On Women’s Inabilities)* của Bhikkhu Anālayo. Kinh Trung Bộ (Majjhima Nikāya), số 115: <https://www.buddhismuskunde.uni-hamburg.de/pdf/5-personen/analayo/bahudhatuka.pdf>.

²² Kinh Đa Giới 181. Trung A Hàm. Bản dịch của Thầy Tuệ Sỹ: https://Suttacentral.net/ma181/vi/tue_sy

“*Này các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này trong con rắn đen. Thế nào là năm? Phần nộ, hiềm hận, có nọc độc, lưỡi chia hai, làm hại bạn. Này các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này trong con rắn đen.*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này trong nữ nhân. Thế nào là năm? Phần nộ, hiềm hận, có nọc độc, lưỡi chia hai, làm hại bạn. Ở đây, này các Tỷ-kheo, nọc độc của nữ nhân là như sau: Này các Tỷ-kheo, nữ nhân phần lớn hay tham đắm. Ở đây, này các Tỷ-kheo, lưỡi chia hai của nữ nhân là như sau: Này các Tỷ-kheo, nữ nhân phần lớn nói hai lưỡi. Ở đây, này các Tỷ-kheo, nữ nhân làm hại bạn như sau: Này các Tỷ-kheo, nữ nhân phần lớn ngoại tình!”²³

Học giả Bhikkhu Sujato, Trưởng ban biên tập trang Sutta Central, nói rằng ông không tin kinh này do Đức Phật nói lên.

Ngài Sujato cũng đưa ra các thống kê cho thấy rằng người nam bạo lực hơn người nữ, nam ngoại tình hơn nữ, nam mê sắc dục hơn nữ... Bài phân tích của Ngài Sujato ở link²⁴ nói về Kinh Rắn Đen.

Tới đây, chúng ta nói về một công án Thiền liên hệ tới một Thiền sư Ni Nhật Bản.

Thiền sư Ni này tên là Kakuzan Shido (1252-1306). Bà là người sáng lập ngôi Chùa Tokeiji, nơi này cũng đón nhận và chăm sóc phụ nữ bị bạo lực -- nơi này được mệnh danh là nơi tạm trú đầu tiên cho phụ nữ bị lạm dụng trên thế giới.

Thiền sư kể rằng, vào năm 1304, Thiền sư Tōkei (tên Thầy này là ‘Peach-tree Valley’ nghĩa là ‘Thung lũng cây đào’) trao ấn chứng (inka) của dòng Lâm Tế cho Ni sư Shido, người sáng lập Chùa Tōkeiji. Vị Sư Trưởng tràng không chấp nhận việc trao ấn chứng đó, nên đưa ra câu hỏi để thử nghiệm Thiền sư Ni Shido rằng trong truyền thống, người được nhận ấn chứng phải nói một bài thuyết giảng, và vị Ni sư này có thể nói lên Chánh pháp được chăng.

Ni sư Shodi bước tới trực diện vị Sư Trưởng tràng, rút ra con dao găm dài 10 inches (khoảng 2 tấc rưỡi) - loại dao găm được quý bà trong giai cấp võ sĩ đạo Nhật Bản mang thường trực. Bà đưa dao găm lên cao: “Chắc chắn rằng một Thiền sư trong truyền thống chư Tổ nên khởi thân từ ghế cao và nói về sách. Nhưng tôi là một phụ nữ dòng chiến sĩ và do vậy tôi nên thuyết pháp khi mặt đối mặt với lưỡi kiếm rút ra. Sách nào tôi cần tới nữa?”

Vị Sư Trưởng tràng nói, “Trước khi cha mẹ sinh ra, làm sao người có thể nói lên Chánh pháp?”

Ni sư nhắm mắt một chập. Rồi bà nói, “Sư có hiểu chăng?”

Vị Sư Trưởng tràng nói lên dòng thơ ca ngợi Ni sư, “Một bầu rượu vang đã được dựng lên trong ‘Thung lũng cây đào’ - cặp mắt say thấy được các loài hoa xa vạn dặm.”

Câu chuyện tới đó là hết. Câu chất vấn trên của Sư Trưởng tràng là dựa vào một tích phổ biến trong Thiền Tông Trung Hoa.

Ngài Hương Nghiêm Trí Nhàn tham học nơi Thiền Sư Bách Trượng Hoài Hải. Sư học rộng hiểu nhiều, thông nhiều kinh điển, biện luận vô ngại nhưng chẳng ngộ đạo. Sau khi Bách Trượng tịch, Sư đến ở với Thiền sư Quy Sơn Linh Hựu là Sư huynh đệ đồng môn của Sư. Quy Sơn bảo Sư: “*Hãy nói một lời trước khi cha mẹ chưa sinh.*”

Sư Hương Nghiêm không đáp được, bèn lật hết các kinh sách nhưng vẫn không tìm ra được. Sư xin Quy Sơn chỉ bảo, nhưng bị Quy Sơn khước. Sư tự than trách rồi về thất đốt hết sách vở. Sư từ biệt Quy Sơn ra đi. Sư bèn đến Núi Nam Dương, chú tâm làm ruộng, tu hành.

²³ Kinh Rắn Đen. Tăng Chi (Anguttara Nikāya). 5.230: https://SuttaCentral.net/an5.230/vi/minh_chau.

²⁴ Sujato nói về Kinh Rắn Đen: <https://sujato.wordpress.com/2010/12/05/is-this-Suttā-true>

Một hôm Sư đang cuốc đất, lượm hòn đá ném trúng cây tre vang lớn. Sư chột tỉnh ngộ phá lên cười. Sư bèn trở về tắm gội thắp hương, nhắm hướng Quy Sơn đánh lễ để cảm tạ (cho không dùng lời chỉ dạy).

“*Cái gì xảy ra trước khi cha mẹ chưa sinh?*” Câu hỏi đó nên đặt lại trong một cách đơn giản hơn: “*Hãy nói một lời trước khi thế giới hình thành?*”

Trong tạng Pali có Kinh SN 35.23 (còn gọi là **Kinh Tất Cả -- The All Suttā**), Đức Phật dạy rằng tất cả thế giới này chỉ là sáu nội xứ²⁵ và sáu ngoại xứ²⁶. Thế giới này hiển lộ ra như thế, ngoài ra là Đức Phật bác bỏ hết.

Kinh này lời Đức Phật dạy: “Cái gì là tất cả? Chỉ là mắt và cái được thấy, tai và cái được nghe, mũi và cái được ngửi, lưỡi và cái được nếm, thân và cái được chạm xúc, tâm và cái được tư lường. Đó gọi là tất cả. Các Sư, giả như có ai nói, ‘Tôi sẽ bác bỏ cái tất cả này và sẽ mô tả cái tất cả khác.’ Họ sẽ không có căn cứ nào cho chuyện như thế, vì đó chỉ là khoa ngôn, không chứng minh nổi và sẽ rơi vào ách nạn. Vì sao vậy? Bởi vì như thế ra ngoài giới vực của họ.”²⁷

Kinh này quan trọng, có thể giúp chúng ta dò theo công án của Quy Sơn đưa ra, và rồi Ngài Hương Nghiêm nghe tiếng sỏi dội vào cây tre thì ngộ. Làm sao nghe một âm thanh mà có thể hiểu hết ý chỉ Thiền Tông?

Ni sư Shido trong chuyện kể đã trả lời bằng sự tịch lặng. Có nghĩa rằng, Ni Sư chỉ cho Sư Trưởng tràng về cái nghe tịch lặng. Và đó là khi thế giới chưa hình thành, là khi cái được nghe chưa hiển lộ.

Tất cả chúng ta đều có thể tu bằng công án. Các Sư thường nói, chưa hiểu thì giữ nghi tình. Nhưng có một chỗ cần nêu, chữ “nghi tình” có thể làm nhầm lẫn, vì ám chỉ như “có cái gì”... Nếu chúng ta thay chữ “nghi tình” bằng chữ “tâm không biết” thì bất cứ khi nào nhìn vào “tâm không biết” đều sẽ tiếp cận rất gần với giải thoát, vì tỉnh thức như thế là đã lia si, và tỉnh thức trong tâm không biết là đã lia tham và lia sân.

Nhìn cách khác, nhìn vào “tâm không biết” là nhìn rất gần vào cội nguồn khi thế giới chưa khởi lên, và trạng thái tỉnh thức trong “tâm không biết” là lia cả ngũ uẩn²⁸ ba thời²⁹, không dính gì tới ngũ uẩn trong quá khứ, vị lai hay hiện tại. Cũng chính là nghe tận nguồn khi cái được nghe chưa hiển lộ.

Bạn có thể thử nghe như thế. Hãy thử lắng nghe về cội nguồn khi cái “tất cả” chưa khởi lên. Không cần ngòai thiên, hãy cứ nghe như thế, lắng nghe tận nguồn và không dính vào bất kỳ những gì. Khi bạn tập như thế, đó là cái tự nhiên nhất. Vì trong cái nghe là bình đẳng, là Như thị, là Như thế: Bạn không ép được cái nghe phải chỉ nghe cái này hay chỉ nghe cái kia. Khi lắng nghe như thế, và khi cái được nghe chỉ là cái được nghe, và chỉ thuần là cái được nghe mà không lựa chọn gì, tới một lúc, bạn sẽ thấy mình không còn dính gì tới tham sân si.

California, ngày 20/11/2019

Nguyên Giác

nguyengiac@yahoo.com

²⁵ Sáu nội xứ: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý.

²⁶ Sáu ngoại xứ: Sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp.

²⁷ Kinh Tất cả. 35.23, Tương Ưng Bộ (Samyutta Nikāya).

Bản dịch của Hòa Thượng Minh Châu: https://Suttacentral.net/sn35.23/vi/minh_chau

Bản dịch của Bodhi: <https://Suttacentral.net/sn35.23/en/bodhi>

Bản dịch của Sujato: <https://Suttacentral.net/sn35.23/en/sujato>

²⁸ Năm uẩn là Sắc uẩn, Thọ uẩn, Tưởng uẩn, Hành uẩn và Thức uẩn.

²⁹ Ba thời: quá khứ, hiện tại và vị lai.

1.10. HÌNH ẢNH CỦA QUÝ NI SƯ

Lời tác giả:

Để tìm hiểu về cách sinh sống và sự hành hoạt của quý Ni sư ở hải ngoại như Hoa Kỳ (nói riêng) và Canada, Úc, Pháp, Đức.v.v...(nói chung); bằng cách nào khi mà với đà phát triển về Khoa học, Kỹ thuật; và nhất là về nền Văn hóa đa dạng cũng như qua lối sống quá văn minh, tiên bộ của các nước Âu Mỹ hiện tại, để quý Ni sư có thể hội nhập vào cuộc sống mới ở hải ngoại (tu tập và sinh sống): Vừa phù hợp với thời đại của xã hội hiện mình đang sống, vừa phù hợp với truyền thống của Phật giáo và cũng vừa phù hợp với vị thế của Ni Giới trong lòng Giáo Hội... và nhất là với hàng Phật tử Việt ở hải ngoại đã luôn hằng quan tâm đến Quý Ni sư ở hải ngoại, là những “Trưởng tử của Như Lai.”

Và đó là những điều mà chúng con xin trình bày thật khái quát những gì mà chúng con đã biết theo sự hiểu biết của chính mình; cũng như chúng con đã có được “duyên may” hầu chuyện với quý Chư Thiên Đức Ni, mà chúng con hằng quen biết... Và thêm vào đó là những gì mà chúng con đã “sưu tầm” trên mạng Internet qua những trang nhà của Phật giáo, với những bài viết sẵn của quý Chư Tôn Thiên Đức Tăng Ni và quý Phật tử...

Là một Huynh trưởng Gia Đình Phật tử, đã ngoài 70 tuổi, cũng như đã khoác tà áo lam cả gần cuộc đời với 70 năm dài, chúng con xin mạo muội viết lên những ý nghĩ và sự hiểu biết thô thiển về Quý Ni sư ở Hoa Kỳ qua bài viết “Hình Ảnh của Quý Ni sư.”

.Chúng con xin đề đầu đánh lễ sám hối trước với quý Chư Thiên Đức Ni. Kính xin quý Ngài từ bi chỉ dạy...Mô Phật.

I. NI GIỚI TỪ THỜI PHẬT

1.- Ni Giới từ thời Phật thành tựu đạo quả

Như chúng ta biết, sau khi đức Thế Tôn đắc đạo, chứng quả vô thượng Bồ đề, Di mẫu Ma Ha Ba Xà Ba Đề khẩn cầu Ngài cho hàng nữ giới xuất gia và đã được Thế Tôn từ bi cho phép. Từ đó, hình ảnh Ni đoàn bắt đầu xuất hiện và đã trở thành một trong bảy chúng³⁰ của Đức Phật. Theo đà phát triển của xã hội, Phật pháp được truyền bá đến khắp nơi qua hai con đường chính là Nam và Bắc truyền. Tại các nước Phật giáo Bắc truyền, giáo đoàn Tỳ Kheo Ni được hình thành và phát triển, tồn tại song song với sự phát triển của Tăng đoàn; đối với các nước Phật giáo Nam truyền, hình ảnh Tỳ Kheo Ni đã bị mai một và thất truyền bởi nhiều yếu tố nội tại lẫn ngoại tại. Đối với Việt Nam, Ni giới xuất hiện khá sớm; nhưng chính thức được hình thành khoảng trên dưới 10 thế kỷ và tồn tại song hành với sự phát triển của Phật Giáo Việt Nam.

Bất kỳ giai tầng nào trong xã hội, con người sinh ra và lớn lên không thể không nhận được sự giáo dục từ nhiều lĩnh vực khác nhau, từ gia đình đến ngoài xã hội. Do đó, Ni Chúng cũng là một bộ phận không thể tách rời của xã hội, càng không thể tách rời khỏi Giáo Hội. Trong tiến trình hình thành và phát triển Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Ni giới được các cấp Giáo hội quan tâm và tạo điều kiện phát triển và đã có nhiều đóng góp tích cực trong sự nghiệp hoằng pháp, độ sanh. Nguyên vọng chung của Ni giới là mong muốn được hỗ trợ để phát triển Đạo pháp và tiếp tục có những đóng góp thiết thực cho Giáo hội. Như thế thì vấn đề giáo dục không thể không được đề cập đến trong xu thế phát triển hiện nay của Giáo hội.³¹

³⁰ Bảy chúng đệ tử Phật: Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Thức-xoa-ma-na, Sadi, Sadini, Cư sĩ nam và Cư sĩ nữ.

³¹ Ni Giới và thời đại, của Cư Sĩ Minh Mẫn (trang nhà phatgiao.org.vn).

2.- Ni Giới trong thời kỳ Ni đoàn mới thành lập

Đức Phật đức Phật chấp nhận cho nữ giới xuất gia và là một trong những thành viên của Giáo đoàn với việc phải tuân hành 8 điều kiện (Bát Kính pháp)³². Trải qua quá trình tinh tấn tu tập, cuối cùng chư Tỳ Kheo Ni cũng đạt được Thánh quả nên được Thế Tôn tán thán công hạnh và sự thành tựu pháp học, pháp hành của Ni chúng qua hình ảnh chư Tỳ kheo Ni: Tỳ kheo Ni Đại Ái Đạo - Trí tuệ đệ nhất, và dưới sự lãnh đạo của Ngài Đại Ái Đạo đã có không ít Ni chúng xuất sắc như: Tỳ kheo Ni Thức Ma - Thần thông đệ nhất; Ưu Bát Hoa Sắc - Đầu Đà đệ nhất; Cơ Lợi Xá Kiều Đàm Di - Thiên nhân đệ nhất; Ba Đầu Lan Xà Na - Trì luật đệ nhất, v.v... và 500 vị Ni chúng đều chứng được Thánh quả A La Hán.³³

Sự chứng đạo của Ngài Đại Ái Đạo và 500 vị Tỳ kheo Ni là một thành quả của quá trình giáo dục nội tại, và Ngài Đại Ái Đạo đã trực tiếp hướng dẫn cho hàng đệ tử của mình chuyển hóa mọi phiền não khổ đau đạt được Niết bàn tịch tĩnh trong cuộc sống hiện tại. Con đường giáo dục ấy thật là vĩ đại và trác tuyệt biết bao, đã để lại cho hậu thế hình ảnh một bậc Tổ Ni của dòng họ Thích mà những người con Phật đều quý kính qua mọi thế hệ.³⁴

Căn cứ theo sự tường thuật trong Kinh Luật,³⁵ Ni đoàn được thành lập dưới sự lãnh đạo của Tôn giả Đại Ái Đạo, tuân theo sự giám sát của Thế Tôn cùng với sự trợ duyên của chư Tăng. Giáo đoàn Ni Giới đầu tiên được thành lập, cũng là giáo đoàn Ni Giới tạo một Thánh hạnh rực rỡ trong thời kỳ Phật còn tại thế.

Ni chúng phần lớn xuất thân từ dòng dõi Vương phi, quý tộc, nhưng một khi đã quyết chí xuất gia, chư vị đều thật tâm và dốc lòng cầu đạo giải thoát, cộng thêm sự giáo dục của Đức Thế Tôn - bậc Thầy trí tuệ siêu phàm, nên trong quá trình chuyển mê khai ngộ, chuyển phàm thành Thánh, hầu hết 500 vị Ni tùy tùng của Ngài Đại Ái Đạo tùy theo sở hành của từng vị mà mỗi người đạt được quả vị khác nhau. Quá trình chuyển hóa tâm thức này, theo cách nói chúng ta ngày nay đó là sự giáo dục tâm linh.

Tức là khi đã xuất gia, chư Tỳ Kheo Ni đã thực hành tuyệt đối lời dạy của đức Phật để khắc phục những lỗi lầm của 3 nghiệp (thân, khẩu và ý) và hướng đến mục đích tối hậu. Đó là đạt được sự giác ngộ trong đời sống thực tại; đó cũng là công việc mà trong quá khứ Chư Thiên Đức Ni tiền bối đã làm và hàng Ni giới hậu học kế thừa cũng noi gương theo để tiếp nối các Ngài. Đời sống hằng ngày của Ni đoàn bấy giờ chỉ chuyên vào công việc tu tập như tụng kinh, tọa thiền, khát thực, thọ trai, nghe pháp v.v...

II. NI GIỚI Ở HẢI NGOẠI

Không biết Phật giáo Việt Nam được truyền ra hải ngoại từ lúc nào. Nhưng khoảng đầu những thập niên 1980- 2000 Phật giáo ở hải ngoại nói chung và ở Hoa Kỳ nói riêng bắt đầu phát triển mạnh và nhanh.

Theo sự suy nghĩ của tác giả bài này, có lẽ trên đường phát triển, Phật giáo truyền bá ra hải ngoại theo hai con đường:

1.- Vào khoảng 1980s, các Tăng, Ni đi ra nước ngoài theo cách phi chính thức ... Khi qua ở trại tạm cư đã cùng với một số Cư sĩ, Phật Tử lập chùa.

2.- Khoảng vào những năm 2000 trở về sau; một số chư Tăng Ni trẻ được các chùa Tự viện bảo lãnh qua Mỹ hoằng pháp.

Ở Hoa Kỳ thì hình như bước đầu đa phần Chư Tôn Đức Ni tụ hội ở tiểu bang California.

³² Bát kính pháp. Tứ Phần Luật - Tỳ Kheo Ni Giới Bốn Lược Ký Tập Yếu. Dịch giả Tỳ Kheo Ni Huyền Huệ. Thành Hội TPHCM. Phật lịch 2541-1997, trang 11-12.

³³ Tắm gương đạo hạnh của bậc Trưởng Lão Ni - Tinh thần Bát Kính Pháp - Thích Nữ Như Thủy. <https://giacngo.vn/>

³⁴ Ni Giới trong thời kỳ mới thành lập, của Ni Sư Thích Nữ Như Nguyễn (trang nhà Giác Ngộ Online).

³⁵ Tứ Phần Luật - Tỳ Kheo Ni Giới Bốn Lược Ký Tập Yếu. Dịch giả Tỳ Kheo Ni Huyền Huệ. Thành Hội TPHCM. Phật lịch 2541-1997

Được định cư và sống tại đất nước Hoa Kỳ là một điều mơ ước cho nhiều người. Vì khi mà chúng ta đã được định cư ở nước Mỹ thì đó là cả một cơ hội “ngàn vàng” cho những ai muốn tiến thân để “đòi đòi” công hiến.

Vì Hoa Kỳ là một đất nước tự do, thịnh vượng với nền khoa học kỹ thuật văn minh, tiên bộ và một nền giáo dục hiện đại qua các trường cao đẳng, các trường đại học, ở đó họ sẵn sàng chu cấp học bổng cho những ai hội đủ điều kiện, Đó là một cơ hội tốt để con người học hỏi nâng cao kiến thức, để hầu có một tương lai tốt đẹp cho cuộc sống.

Và đó cũng là một cơ hội tốt nếu chư Ni chịu khó học hỏi, tìm hiểu để hầu ứng dụng và thích ứng thì nó sẽ là một công cụ hữu hiệu trong sứ mệnh hoàng pháp vậy.

Giống như ở Việt Nam, tại Hoa Kỳ, số lượng của Chư Ni Phật giáo Bắc Tông (Đại thừa) rất đông, kể đó là Khất sĩ, còn Nguyên Thủy thì gần như không thấy. Giáo đoàn Tỳ kheo Ni từng bước được thành lập và không ngừng phát triển cho đến ngày nay.

1.- Ni Giới ở hải ngoại vào thời ban đầu:

Sau khi Phật giáo chính thức được truyền ra hải ngoại và nhất là ở Hoa Kỳ; thì bắt đầu từ đó hình bóng của những Tăng Ni đã từng bước, từng bước hòa quyện với cuộc sống của xã hội mới. Nhưng vào thời gian đầu thì Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại số lượng Tăng Ni, nhất là hàng Ni giới xuất gia rất ít ỏi (có thể nói là rất hiếm hoi); nhưng càng về sau này số Tăng Ni càng nhiều (như đã nói ở trên là nhờ các chùa và Tự viện đã bảo lãnh từ quê nhà qua), thêm vào đó là nhờ niềm tin vào đạo nên các chùa và tự viện đã đào tạo được một số Tăng Ni, hầu để hoàng dương Đạo pháp. Nhưng hình ảnh Ni chúng vào thập niên 1980s quá ít.

Như chúng ta cũng đã biết, trên đà phát triển thì Phật giáo Việt Nam luôn gắn liền với văn hóa với tập quán và lịch sử dân tộc Việt ta, và cũng luôn phát triển, dẫu ở vào quốc độ và môi trường nào; nhưng do vì khác phong tục, tập quán, văn hóa và nhất là khác ngôn ngữ, cho nên Phật giáo trong giai đoạn đầu ở hải ngoại đã gặp rất nhiều khó khăn trong việc hoàng dương và truyền bá đến những người địa phương, cũng như nhất là những con em trẻ của chúng ta ở vào “thế hệ thứ hai, thứ ba” đã sinh ra và lớn lên ở nơi mà chính chúng ta đang ở. Đó là Mỹ, Anh, Pháp Canada, Úc và Đức.v.v... Vì đa phần các cháu đều chịu ảnh hưởng văn hóa, và ngôn ngữ của Âu Mỹ, các cháu đã không nói và hiểu được tiếng Việt, hoặc có nói được cũng rất khó khăn. Và thêm vào đó, chư Tôn Đức Tăng Ni, đa phần là không thông thạo ngoại ngữ. Đó chính là một sự trở ngại rất lớn cho vấn đề hoàng pháp vậy.

2.- Ni Giới trẻ ở hải ngoại chuẩn bị gì cho tương lai?

Có khi nào chúng ta tự hỏi: “Hành trang để hàng Tăng Ni trẻ (nói chung) và hàng Ni giới trẻ (nói riêng) ở hải ngoại, bước vào con đường hoàng pháp, lợi lạc quần sanh là những gì?”

- “Bằng cấp, Học vị của thế gian ư?”

- Thừa không, những điều này chưa phải là cứu cánh của người xuất gia, người xuất gia trẻ trong thời đại này còn phải trang bị cho mình đức hạnh trang nghiêm.

Đúng vậy, đức hạnh là một đức tính cao đẹp, không thể chối cãi được, cho dù ở vào thời gian và không gian nào; Vì đức hạnh là tấm gương sáng cho mọi người noi theo, nhất là đức hạnh của Nữ giới lại là một điều rất đáng được trân quý vậy. Muốn có đức hạnh thì giới hạnh phải trang nghiêm, giới hạnh nghiêm túc thì đức hạnh mới sáng ngời được.

Chỉ có giới luật mới tạo nên đức hạnh của người tu sĩ, mới xây dựng được một “Thiên nhơn chi đạo sư”, một Tăng Ni trẻ năng động nhưng tài đức toàn diện.

Trong xã hội tiến bộ này, hàng Tăng Ni trẻ, nhất là hàng Ni giới, ngoài nền tảng giới luật vững chắc, còn phải mẫu mực về đạo đức, trình độ Phật pháp vững vàng. Song song bên cạnh đó cũng cần trau dồi kiến thức thế học (tức là phải có một trình độ học vấn vững chải và nhất là phải thông thạo ngoại ngữ). Dù không phải là cứu cánh nhưng đó chính là phương tiện cần

thiết để cho người Tu sĩ có đủ điều kiện, hầu phục vụ cho con đường hoằng dương chánh pháp và để ứng xử thỏa đáng với mọi căn cơ trình độ của chúng sanh; nhất là trong giai đoạn này ở hải ngoại, vì hiện giờ rất nhiều các bạn trẻ và tầng lớp trí thức (Việt, và người ngoại quốc) đến muốn học hỏi, nghiên cứu Phật pháp ngày càng nhiều.

Nhưng chúng ta phải luôn tâm niệm rằng: “Kiến thức thế gian cần nhưng chưa đủ, nó không giúp chúng ta giải thoát khổ đau”. Chỉ khi nào chúng ta thực hành giáo huấn của Như Lai, khi đó ta mới có trí tuệ sáng suốt để thâm định lại kiến thức nào của thế gian có thể sử dụng được.

3.- Đạo đức của Tăng Ni trẻ trong thời hiện đại

Thời đại hiện nay, người Tăng sĩ trang bị kiến văn không có nghĩa là chỉ thu thập kiến thức Phật pháp qua kinh luật luận, mà còn phải học hỏi nhiều lĩnh vực kiến thức bên ngoài thế gian từ kiến thức chuyên môn đến kiến thức phổ thông. Con đường học tập kiến văn do vậy, là con đường dài của đời sống, trong đó mỗi giây phút đều là thời gian quý báu để người Tăng Ni học hiểu về kiến thức và về ý nghĩa của cuộc đời. Hình ảnh tinh tấn không ngừng nghỉ, không từ gian lao để tìm cầu học đạo của Thiện Tài là nhân vật chính trong *Phẩm Nhập Pháp Giới* của Kinh Hoa Nghiêm giúp cho Tăng Ni tự sách tấn mình thêm lên.³⁶

Nhưng đối với Tăng Ni, nhất là Ni Chúng thời bây giờ, ở nơi hải ngoại này, ngoài cách tu tập của “truyền thống” ra, Ni giới còn đối mặt nhiều những trở ngại cho chính cuộc sống của mình và muốn vươn lên để cố vượt qua bao thách thức và chông gai trước mắt, hầu có thể tồn tại ở một xã hội quá phức tạp. Và phải đối diện với không biết bao nhiêu sự nhiều khê của xã hội mà mình đang sống hiện tại.

Ngoài trọng trách “hành Như Lai sứ, tác Như Lai sự”, hàng Ni Giới, nhất là những Ni Giới trẻ còn có trách nhiệm chung đối với sự phát triển của Phật giáo ở hải ngoại.

Tại hải ngoại, có nhiều cơ hội và tương lai trước mắt nếu Ni Giới chúng ta chịu khó tìm hiểu, học hỏi (ngoài trường Đời) và dần thân, tu học, hòa đồng (trong Đạo) để tìm cách sinh tồn cũng như phát triển khả năng của chính mình, để khẳng định tinh thần “Phật pháp bất ly thế gian giác”. Nếu như việc Ni Chúng trẻ tìm mọi cách để cố vươn lên trong xã hội mới mà mình đang sống bằng cách đi làm hoặc đi học thêm (như vậy là đang dần thân vào Đời và hòa trộn với thế giới ở ngoài đời. Đó là một điều mà trước đây luôn gây cho người đời sự ngạc nhiên và nhiều vị Tôn túc, Thầy tổ lo lắng, thì ngày nay, hình ảnh những Ni trẻ tại các trường Đại học, trong các buổi sinh hoạt xã hội đã được xuất hiện và thậm chí có vị biểu lộ là những sinh viên xuất sắc.

Đây là điều đáng mừng vì hàng Ni Chúng trẻ biết năng động hội nhập vào xã hội. Các vấn đề xã hội được giới Ni trẻ quan tâm, chủ động phát huy, tạo nguồn sinh khí mới, một cách nhìn mới trong môi trường giáo dục Phật giáo.

Tuy nhiên, bên cạnh những việc làm được đó, điều làm cho các bậc Tôn túc phải suy tư lo lắng nhiều là đạo đức. Vì đó chính là phẩm hạnh của Nữ giới và cũng chính là giá trị truyền thống mà chư Phật, chư Tổ bao đời truyền dạy. Vậy “Đức Hạnh” chính là điều tất yếu mà Ni giới phải luôn nêu cao và cố gìn giữ, để có đủ điều kiện sống với tinh thần nhập thế, hòa đồng với xã hội mà vẫn giữ đạo được, để đưa Đạo vào Đời. Một khi Đời Đạo hòa quyện nhau thì khi đó sẽ nâng cao giá trị cao đẹp của một Thích tử.³⁷

³⁶ Vai trò Ni Giới ở Hải Ngoại, Ni Sư Thích Nữ Giới Hương giảng tại chùa Điều Ngự, Westminster, California, ngày 16 tháng 6 năm 2029.

<http://www.huongsentemple.com/index.php/ung-dung/ni-gioi/3890-vai-tro-ni-gioi-2>

³⁷ Người Tăng sĩ với Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại, Thượng Tọa Thích Tâm Hòa giảng tại chùa Bát Nhã, Santa Ana, California.

4. Vai kiến nghị:

Để thành tựu con đường hoàng pháp, con xin mạo muội có vài kiến nghị như sau:

- Thứ nhất: Quý Ni sư khéo vận dụng và ứng dụng thời đại công nghệ khoa học phát triển có chọn lọc vào trong giáo lý của Đức Phật để các sự kiện tổ chức, hoàng dương Phật pháp được hài hòa và phát triển theo thời đại.

- Thứ hai: Phải nên quan tâm các Phật tử, ban tình thương, ánh sáng Phật pháp và các điều kiện khác. Đề ý nhu cầu họ cần, để cung cấp cho đúng.

- Thứ ba: Quý Ni sư nhất là Ni giới trẻ khi ra hành đạo nên nương theo những gương sáng của chư Tôn Đức Ni tiền bối để thúc liễm thân tâm, trau dồi giới đức thì việc hoàng pháp mới mang lại giá trị cao.

- Thứ tư: Mặc dầu ở vào hoàn cảnh nào Ni giới trẻ của chúng ta cũng nên phấn đấu tự thân, vạch ra một đường hướng tu tập và hoàng pháp lành mạnh, một phương pháp ứng dụng khoa học không lỗi thời. Nếu cần tra cứu những tài liệu ở trên mạng internet. nên sử dụng đúng mục đích, không nên “lạm dụng” bàn tán những chuyện vu vơ, thiếu bổ ích, hoặc chia sẻ những hình ảnh điều đà không phù hợp với đạo hạnh của tu sĩ Phật giáo, tạo phản cảm. Vì như thế chỉ làm mất thời gian tu học và gây ảnh hưởng không tốt đẹp đến uy tín của Đạo Phật.

III. THAY LỜI KẾT

Ở trong một môi trường xã hội văn minh và đang trên đà phát triển về kỹ nghệ, cũng như hiện đại hóa về mọi mặt mà đôi khi đã làm cho con người chúng ta phải chóng mặt vì “chạy theo không kịp.” Nói như vậy cũng không có nghĩa là người Tu sĩ Phật Giáo Việt Nam cứ ngồi đó để tự thỏa mãn và đề cao mình, bất chấp đến những biến động của xã hội chung quanh. Nội dung giác ngộ và giải thoát mà đức Phật thân chứng dĩ nhiên là cao thâm vô lượng. Tuy nhiên, công tác diễn bày nội dung thâm diệu ấy để chuyển hóa căn cơ của từng thời đại là trọng trách của những người con Phật mà tiêu biểu là những Tăng Ni Phật giáo. Muốn làm tròn sứ mệnh trọng đại này, người tu sĩ Phật Giáo Việt Nam phải tự nâng cao khả tính để ít nhất đứng ngang tầm thời đại, nếu không muốn nói là phải đi trước tầm thời đại. Nâng cao khả tính bằng cách nào? Đó là bằng kiến văn và giới hạnh, hay trí tuệ và giới đức, như đã trình bày trong phần trên đây.

Liên Hoa Temple, February-2020

Đầu Xuân Canh Tý

Tâm Tường - Lê Đình Cát

catchile@yahoo.com

Nguồn Tham khảo

(1) Ni Giới và thời đại - Cư Sĩ Minh Mẫn (trang nhà phatgiao.org.vn)

(2) Ni Giới trong thời kỳ mới thành lập - Ni Sư Thích Nữ Như Nguyệt
(trang nhà Giác Ngộ Online)

(3) Người Tăng sĩ với Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại - Thượng Tọa Thích Tâm Hòa giảng tại chùa Bát Nhã Santa Ana, California.

(4) Ni Giới và xã hội mới ở hải ngoại - Ni Sư Thích Nữ Giới Hương
(giảng tại chùa Điều Ngự, Westminster, California)

<http://www.huongsentemple.com/index.php/ung-dung/ni-gioi/3890-vai-tro-ni-gioi-2>

1.11. KHẢ NĂNG NỮ GIỚI

Trong ngày lễ Phật Đản giữa lòng New York năm 2019, Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc cử hành lễ Vesak, có nhiều đại diện cao cấp của các tôn giáo từ nhiều thế giới đến tham dự. Có phần thảo luận, trong đó đặc biệt có câu hỏi liên quan đến nữ giới như:

Bà Rebecca Ray³⁸, người Brazil gốc Bồ Đào Nha, đại diện cho phong trào nữ quyền của thế giới nêu nghi vấn:

- Đức Thế Tôn từ bi vô hạn, giáo pháp đồng phổ độ chúng sanh, có sao ban đầu Đức Thế Tôn không cho người nữ xuất gia. Tôn Giả A-nan và Di Kiêu Đàm Di Đại Ái Đạo phải tha thiết khấn xin nhiều lần, mãi về sau mới cho, nhưng với điều kiện Ni giới phải giữ Bát kinh pháp³⁹, phải chăng Đức Thế Tôn phân biệt đối xử người nữ?

Ni sư Thanh Liên, đại diện phái đoàn Phật giáo Việt Nam trả lời:

- Sở dĩ ban đầu Đức Phật ngại chưa cho người nữ xuất gia là vì những lý do như sau: Thân thể người nữ có cấu tạo sinh học khác người nam (chẳng hạn có kinh nguyệt, mang nặng đẻ đau...), tâm lý người nữ cũng nhiều khúc mắc hơn người nam, nếu người nữ xuất gia sẽ có nhiều bất ổn trong Tăng đoàn, sâu xa hơn thì có sự ảnh hưởng không tốt đến thời gian tồn tại của chánh pháp. Khi hoàn cảnh nhân duyên đến thì đức Phật chấp nhận cho người nữ xuất gia nhưng phải tuân theo bát kinh pháp.

Bát kinh pháp là giới, là hàng rào bảo vệ người nữ, ngăn cản những bất lợi cho người nữ và Tăng đoàn, nhìn cận cợt thì có vẻ phân biệt nhưng thực tế thì lợi lạc vô cùng. Đức Phật vì thương xót chúng sanh, vì hàng xuất gia mà chế giới luật để giúp người giữ được thân tâm thanh tịnh, thăng tiến trên đường tu học. Bát kinh pháp cũng không ngoài mục đích đó.

³⁸ Trích trong Tuyển Tập Phật Đản: Lễ Phật Đản Giữa Lòng Newyork, Tiểu Lục Thành Phong, Ất Lăng thành, 04/2020. <https://thuvienhoasen.org/a33873/le-phat-dan-giua-long-newyork>.

³⁹ Bát kính pháp:

- 1- Một Tỳ kheo ni, dầu có trăm tuổi hạ khi gặp thầy Tỳ kheo mới thọ giới Cụ túc cũng phải chào hỏi, đảnh lễ và thực hành tất cả những bổn phận thích nghi đối với vị Tỳ kheo.
 - 2- Một Tỳ kheo ni không được khiển trách hay nặng lời đối với một vị Tỳ kheo trong bất kỳ trường hợp nào.
 - 3- Tỳ kheo ni không được ngăn Tỳ kheo xét tội, thuyết giới, tự tứ hay nói lỗi của Tỳ kheo. Trái lại, Tỳ kheo được quyền cử tội Tỳ kheo ni.
 - 4- Muốn thọ trì Cụ túc giới phải thông qua hai bộ Tăng: Tỳ kheo ni và Tỳ kheo
 - 5- Nếu Tỳ kheo ni phạm tội hữu dư (Tăng tàn) thì phải đến trước hai bộ Tăng thực hành pháp Ý hỷ (Ma na đỏa) trong thời gian nửa tháng.
 - 6- Nửa tháng phải đến bên Tỳ kheo tăng cầu cầu dạy bảo.
 - 7- Không được an cư kiết hạ ở địa phương nào không có Tỳ kheo ở.
 - 8- Khi an cư xong, phải đến Tỳ kheo tăng cầu ba sự tự tứ: thấy, nghe và nghi.
- Bát kính pháp. Tứ Phần Luật - Tỳ Kheo Ni Giới Bổn Lược Ký Tập Yếu. Dịch giả Tỳ Kheo Ni Huyền Huệ. Thành Hội TPHCM. Phật lịch 2541-1997, trang 11-12.

Quý vị cũng biết, chế độ bốn đẳng cấp ở Ấn Độ⁴⁰ vô cùng khắc nghiệt, vậy mà Đức Phật đã từng tuyên bố: “Không có giai cấp khi mà nước mắt cùng mặn, dòng máu cùng đỏ”. Ngài từ bi hóa độ từ vương tôn công tử cho đến hàng thường dân, người ăn xin, kẻ giết người, gái làng chơi, người vô gia cư...tất cả Ngài đều từ bi hóa độ bình đẳng như nhau. Lòng từ của Đức Phật còn cảm hóa đến chư thiên, đến cả nhật nguyệt trời đất, dẫu con sâu cái kiến cũng không làm hại, thế làm sao có thể bảo Ngài phân biệt và ghét bỏ người nữ cơ chứ?

Bà Rebecca Ray lại hỏi:

- Hiện nay vẫn còn có những nơi không cho người nữ xuất gia hoặc là không cho thọ đại giới đàn, vấn đề này là sao, xin Ni sư hoan hỷ giải thích?

Ni sư bảo:

- Đúng là như vậy, có thể những nơi ấy còn chấp chặt vào quá khứ và truyền thống nguyên thủy, không có sự uyển chuyển linh hoạt cho phù hợp. Thời đại hôm nay thì vấn đề này không có gì khó, người nữ muốn xuất gia hay muốn thọ đại giới thì có rất nhiều đạo tràng tiếp nhận. Có nhiều Ni viện, chùa tự và những trung tâm tu học trên thế giới sẵn sàng tiếp nhận bất cứ người nữ nào muốn xuất gia, chỉ cần họ có lòng tu học và quyết tâm buông xả.

Vâng, đúng như Ni sư Thanh Liên đã trả lời. Đức Từ Phụ Thế Tôn thương yêu bình đẳng các đệ tử của mình dù là Tăng (nam) hay Ni (nữ), vì “Dòng máu ai cũng cùng màu đỏ và nước mắt ai cũng mặn” và “Tất cả chúng sanh (dù giới tính nào) đều có hạt giống Phật và khả năng thành Phật.” Nên cả hai giới Tăng Ni đều có thể xuất gia, thọ giới Cụ túc, Trụ trì, độ đệ tử, tu học, Bồ tát, An cư kiết hạ, học tam tạng kinh điển, tu Giới Định Tuệ và cùng chứng Thánh quả giống nhau, không phân biệt giới tính, màu da, tuổi tác, chức vị hay khả năng của vị Tăng hay Ni đó.

Tuy nhiên, tùy quan điểm và cơ cấu của mỗi xã hội, có vài khác biệt nhỏ giữa giới tính và địa vị, nhưng trên căn bản, nhất là ở các nước hiện đại của thế kỷ XXI thì vai trò nữ giới rất được nâng cao, như người đẹp Nam Phi da màu Zozibini Tunz đã đoạt vương miện Hoa Hậu Vũ Trụ (Miss Universe) năm 2019 và trong phần thi ứng xử cùng top 3 đăng quang Miss Universe, cô nhận được câu hỏi rằng:

-”Điều quan trọng nhất chúng ta nên dạy các cô gái trẻ trong bối cảnh hiện nay là gì?”

⁴⁰ Bốn giai cấp Ấn độ: Thứ tự của các hạng người trong xã hội Ấn Độ:

Bà-la-môn (Brahman) gồm những Giáo sĩ, những người giữ quyền thống trị tinh thần, phụ trách về lễ nghi, cúng bái. Họ tự nhận mình là hạng cao thượng, sinh từ miệng Phạm Thiên (Brahma) thay Phạm Thiên cầm cương lãnh đạo tinh thần dân tộc, nên có quyền ưu tiên được tôn kính, và an hưởng cuộc đời sung sướng nhất. Thực chất: Ngũ thông là năm thứ thần thông, hành giả tu nơi non cao, rừng vắng, nhập vào đại định chứng đắc được ngũ thần thông: Đắc ngũ thần thông thành bậc tiên cao, tuy nhiên chưa phải là rốt ráo vì chưa cắt tuyệt luyến ái, còn ở trong tam giới - lục đạo.

Sát-đế-ly hay #Sát-đế-lợi (Kshatriya) là hàng vua chúa quý phái, tự cho mình sinh từ cánh tay Phạm Thiên, thay mặt cho Phạm Thiên nắm giữ quyền hành thống trị dân chúng

Vê-xá (Vaisya) là những hàng thương gia chủ điền, tin mình sinh ra từ bắp vế Phạm Thiên, có nhiệm vụ đảm đương về kinh tế trong nước (mua bán, trồng trọt, thu hoa lợi cho quốc gia).

Thủ-Đà-La (Sudra) là hàng tiện dân tin mình sinh từ gót chân Phạm Thiên, nên thủ phận với các giai cấp trên. Còn gọi là Chiên-Đà-La Ba-ri-a (Pariah, Dalit) giống người cùng khổ, chủ yếu làm nghề gánh phân các nhà đổ ra đồng, bị coi như sống ngoài lề xã hội loài người, bị các giai cấp trên đối xử như thú vật, ti tiện, vô cùng khổ nhục, tối tăm, không được chạm tay, không giẫm lên cái bóng mà Thủ đà la để lại.(tương đối)

<https://vi.wikipedia.org/wiki>

Cô Zozibini Tunz trả lời:

-”Khả năng lãnh đạo. Đó là điều phụ nữ đã đánh mất trong thời gian dài, không phải do ý muốn của họ mà bởi xã hội. Tôi nghĩ rằng phụ nữ là những cá thể mạnh mẽ nhất trên đời và nên được trao mọi cơ hội. Chúng ta nên hướng dẫn các cô gái trẻ cách đạt được vị trí của mình.”

Chùa Hương Sen, ngày 20 tháng 07 năm 2020

Kính ghi,

Thích Nữ Giới Hương

Huongsentemple@gmail.com

1.12. HOA KỲ VÀ NI GIỚI

Hoa Kỳ là đất nước non trẻ, hơn 300 năm, thế nhưng lại là vùng đất đầy nhựa sống, đủ để ươm mầm những hạt giống nhiều năng lượng; là vùng đất nhiều cơ hội cho tuổi trẻ tiến thân, là bàn đạp cho những ý chí cầu tiến chịu học hỏi; là một xã hội dễ phát triển cá nhân nhưng cũng là dễ trắng tay cho những cá nhân liêu lĩnh trên con đường bon chen hưởng thụ bằng sự ỷ lại vào nguồn vốn ngân hàng. Phải nói Hoa Kỳ là một “xã hội chủ nghĩa không Cộng sản”, vì tất cả đều bình đẳng trước pháp luật, làm theo khả năng, hưởng theo nhu cầu thật đúng nghĩa.

Về hình thức, mọi công dân đều hưởng thụ vật chất giống nhau, nhưng do phước báu, do công sức, do tài nghệ và đẳng cấp xã hội mà chất lượng hưởng thụ vật chất khác nhau.

I. Hoa Kỳ

Hoa Kỳ vốn là một đất nước đa chủng tộc, đa văn hóa; du nhập nhiều lãnh vực khoa học, tiên bộ, trong đó có cả Tôn giáo. Tin lành chiếm 52% dân số, 24% theo Công giáo Roma (Tôn giáo Hoa Kỳ, Wikipedia)

1. Phật giáo du nhập vào Mỹ

Phật giáo được du nhập đến Hoa Kỳ vào thế kỷ XIX cùng với những người nhập cư từ Đông Á. Ngôi chùa đầu tiên tại Hoa Kỳ được thành lập và được xây dựng tại San Francisco năm 1853 bởi những người Mỹ gốc Hoa.

Cuối thế kỷ XIX những nhà truyền giáo từ Nhật Bản đến Hoa Kỳ, cùng vào thời điểm này, giới trí thức Hoa Kỳ bắt đầu để ý đến Phật giáo.

Người Mỹ nổi tiếng đầu tiên quy y đạo Phật là Henry Steel Olcott. Olcott cũng là người vẽ ra mẫu cờ Phật giáo mà sau này vào năm 1950 được nhiều Giáo hội Phật giáo quốc tế công nhận là biểu tượng nhà Phật. Một sự kiện góp phần tăng trưởng Phật giáo tại Hoa Kỳ là Nghị viện Các Tôn giáo Thế giới diễn ra năm 1893, có sự tham gia của các Phật tử từ Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, và Tích Lan, v.v...

Ước tính số lượng Phật tử tại Hoa Kỳ dao động từ 0,5% đến 0,9%; con số 0,7% được CIA và PEW công bố. Theo Hiệp hội các nhà thống kê của Tạp chí Tôn giáo Hoa Kỳ xuất bản tháng 3 năm 2017, dựa trên dữ liệu từ năm 2010, Phật giáo là tôn giáo thiểu số lớn nhất trong 186 hạt trong số 3143 hạt trong cả quốc gia.

Diễn hình như nhà thơ Mỹ Phật tử Allen Ginsberg, một diễn viên Phật Tử cũng rất nổi tiếng Steven Seagal và Richard Gere được biết đến rộng rãi qua các phim ảnh hành động, nhà đạo diễn phim ảnh kiêm nhà biên kịch Oliver Stone¹, ca sĩ nhạc sĩ họa sĩ kiêm diễn viên nữ Courtney Love, nghệ sĩ hài Martin Starr, và đại gia trong làng sản xuất phim ảnh tỷ phú George Lucas, tài tử nam phim ảnh lừng danh Robert Downey Jr., nữ minh tinh màn bạc nổi tiếng Goldie Hawn, và nhà sản xuất điện ảnh Anh em nhà Coen đều là những người Mỹ đến với đạo Phật từ rất sớm.

2. Phật Tử gốc Do Thái

Zoketsu Norman Fischer Thiền sư Phật giáo người Do Thái là những tín đồ Phật giáo mà có cha mẹ không phải là Phật tử, người Do Thái xuất hiện và có mặt rất nhiều trong thế giới Phật giáo Hoa Kỳ.

Phật giáo đã chính thức đến Hoa Kỳ vào ngày 8 tháng 9 năm 1893, khi Đại hội cộng đồng tôn giáo thế giới được khai mạc tại Chicago, với sự tham dự của các đoàn đại biểu đến từ hơn 10 truyền thống tín ngưỡng thế giới. Ngoài các truyền thống Thiên Chúa giáo và Do Thái giáo, các tôn giáo Á châu như Ấn Độ giáo, Hồi giáo và Phật giáo cũng đều có mặt.

Riêng Phật giáo Á châu, đại biểu Phật giáo Tiểu thừa từ Tích Lan, Thái Lan, Phật giáo Đại thừa từ Nhật Bản và Trung Hoa đã tích cực đóng góp để Đại hội đạt được “một thành quả cao cả và đáng vinh danh nhất của thế kỷ”. Trước Đại hội, Phật giáo được chính thức ra mắt người dân Hoa Kỳ và ngược lại cũng đã được người dân Hoa Kỳ đón tiếp rất nồng nhiệt.

Sau Đại hội tôn giáo thế giới năm ấy, nhiều lãnh tụ Phật giáo đã lần lượt đến Hoa Kỳ hoằng hóa, thiết lập nhiều tu viện, chùa chiền, thuộc nhiều giáo phái khác nhau, chuyển hóa nhiều Phật tử, đào tạo nhiều lãnh tụ Phật giáo người Hoa Kỳ, hình thành một nền Phật giáo của Hoa Kỳ với những tính chất rất đặc thù và viễn cảnh đầy triển vọng.

Ông P.Carus muốn mời Thiền sư Soyen Shaku ở lại hợp tác phiên dịch một số thư tịch tôn giáo Á châu sang tiếng Anh, nhưng Thiền sư đã từ chối và chỉ định ông Daisetsu Teitaro Suzuki làm việc đó giúp ông Carus. Ông D.T.Suzuki không phải là một người xa lạ đối với Phật tử trên thế giới. Ông đã là tác giả khoảng 30 cuốn sách về Zen - thiền Nhật Bản, rất nổi tiếng và đã được dịch ra nhiều thứ tiếng. Trong số những người cư sĩ có công trong việc truyền bá Phật pháp tại Hoa Kỳ, Tiến sĩ Suzuki phải là một trong những người đứng hàng đầu.

Nhật Liên Tông được truyền sang Mỹ quốc từ đầu thập niên 1930 trong cộng đồng di dân Nhật. Tôn giáo này có một tổ chức cư sĩ, có tên là Soka Gakkai (Sáng Giá Học Hội), rất hữu hiệu trong việc truyền bá Nhật Liên Tông (Nichiren) tại Nhật cũng như tại hải ngoại, nhất là tại Hoa Kỳ.

Nếu Tịnh Độ Tông Nhật đã đến Hoa Kỳ sớm nhất thì Thiền tông Nhật Bản - Zen mới là tông phái Phật giáo được truyền bá sâu rộng trong mọi giới Hoa Kỳ.

3. Đến từ Tây Tạng

Năm 1950, chính trị Tây Tạng có thay đổi. Năm 1959 Đức Dalai Lama - lãnh tụ tôn giáo cũng như chính trị của xứ này, cùng nhiều lãnh tụ khác, rời khỏi Tây Tạng. Từ đó bốn tông phái chính của Phật giáo Tây Tạng được truyền sang đến xứ của người da đỏ. Bốn tông phái đó là: Nyingma, Kagyu, Geluk và Sakya.

Theo tổ Chức Bảo Tồn Truyền Thống Đại Thừa, có nhiều trung tâm Thiền Mật Tông được ông lập nên tại Boulder, Vermont, New York, Boston, Berkeley, Los Angeles và Naropa Institute ở Rocky Mountain. Naropa Institute nay đã trở thành một Đại học nhân văn của Hoa Kỳ. Năm 1974, vị Tăng Thống cao nhất Tông phái Kagyu là Rangjung Rigpe Dorje, vị Karmapa thứ 16 sang Hoa Kỳ và tiếp theo đó là Ngài Kalu Rinpoche.⁴¹

4. Đến từ Trung Hoa

Rất có thể là Sư Huệ Sơn cùng một số Tăng sĩ Trung Hoa, đã là những Phật tử đầu tiên đặt chân vào nước Mỹ từ thế kỷ IV, trước Columbus rất lâu.

Người tu sĩ Phật giáo Trung Hoa đem pháp môn Thiền và Tịnh độ Trung Hoa vào Hoa Kỳ, để rồi trở nên những truyền thống Phật giáo Trung Quốc lớn mạnh tại Hoa Kỳ, đặc biệt là Hòa thượng Tuyên Hóa và Hòa thượng Tịnh Không, v.v...

5. Đến từ Hàn Quốc

Thiền sư Phật giáo Đại Hàn Soen-sa-nim đã từng giảng pháp tại Nhật Bản và Hồng Kông sau Đệ Nhị thế chiến. Đến năm 1972, với một chút tiền, không một chữ tiếng Anh nào, Thiền sư sang Hoa Kỳ, định đến Los Angeles, mà tại đây đã có một cộng đồng Đại Hàn khá đông đảo. Từ đó, Thiền sư bắt đầu truyền bá đạo Phật.

6. Đến từ Việt Nam

Riêng đối với Phật giáo Việt Nam thì vào thập niên 1950 mới có tăng sĩ người Việt sang Mỹ, trong đó có Hòa thượng Thích Quảng Liên du học ở Đại học Yale theo ngành Kinh tế.

⁴¹ Theo Tổ chức FPMT (Foundation for the Preservation of the Mahayana Tradition, tạm dịch là Tổ Chức Bảo Tồn Truyền Thống Đại Thừa). <https://fpmt.org/>

Năm 1962 thì có Thầy Thích Nhất Hạnh theo học ở Đại học Princeton ngành Tôn giáo Tỷ giáo (comparative religion). Năm 1966 ông là giảng viên ở Đại học Cornell. Hòa thượng Thích Trí Siêu và Hòa thượng Thích Thuyền Ấn thì học Triết học ở Đại học Wisconsin. Cả hai vị sau về Việt Nam biên soạn rất nhiều sách về Phật học. Cùng lúc đó Thầy Thích Thiên Ân lấy bằng Tiến sĩ văn chương ở Đại học Waseda, Nhật Bản, và năm 1966 ông được mời sang thỉnh giảng bên Mỹ ở Đại học California tại Los Angeles, rồi lưu lại Mỹ năm 1967, chuyển sang dạy Thiền cho người Mỹ.

Nói tới sự du nhập của Phật giáo từ Việt Nam vào Hoa Kỳ cho người Hoa Kỳ thì phải nói tới Hòa thượng Thích Thiên Ân và Hòa thượng Thích Nhất Hạnh.

- Hoà thượng Thiên Ân đã tới Hoa Kỳ từ năm 1966, làm giảng sư môn Triết lý Đông phương tại Đại học California, Los Angeles (UCLA), sau khi đã tốt nghiệp Tiến sĩ về Văn chương Đông Phương tại đại học Waseda, Nhật Bản. Ngài cũng giảng dạy Phật học, Thiền, tại một vào đạo tràng tư gia vùng Hollywood. Sau Ngài sáng lập nên Trung Tâm Thiền Học International Buddhist Meditation Center cho những người Hoa Kỳ muốn học Thiền. Đến năm 1973, Ngài thành lập College of Oriental Studies (sau trở thành University of Oriental Studies) dạy Phật học, với giảng sư là những Thiền sư, những nhà Phật học danh tiếng xuất thân từ những Thiền viện Nhật Bản, Thái Lan, Đại Hàn và Tây Tạng. Năm 1970 Hòa thượng Thích Thiên Ân lập Trung tâm Thiền viện Quốc tế (International Buddhist Meditation Center) rồi đến năm 1974 thì tổ chức giới đàn trao giới luật cho đệ tử Mỹ xuất gia, chính thức đem Thiền học và cách tu của người Việt đến Mỹ.

Sau 30 tháng Tư năm 1975 với làn sóng người Việt di dân sang Mỹ, nhu cầu Phật pháp đưa đẩy Hòa thượng Thiên Ân lập nên Chùa Việt Nam, Los Angeles, tức ngôi chùa đầu tiên của người Việt ở Mỹ. Ngôi chùa thờ nhì là Chùa A Di Đà⁴².

Sau năm 1975, một số người Việt Nam sang Hoa Kỳ thì Hòa thượng Thiên Ân đã lãnh đạo một phong trào Phật tử Hoa Kỳ trợ giúp di dân trên nhiều phương diện về đạo cũng như về đời. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ (VietNam Buddhist Churches in America) được thành lập với trụ sở là Chùa Việt Nam tại Los Angeles. Tháng 10 năm 1980, Ngài viên tịch. Trung tâm Thiền học được giao cho học trò Ngài là Ni sư Karuna Dharma. Cố Hòa thượng Thích Mãn Giác được cử đến thay người điều khiển Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ và Trụ trì chùa Việt Nam.

- Hòa thượng Nhất Hạnh đã ra khỏi nước và đến Hoa Kỳ từ năm 1961, nhưng Thầy chỉ thực sự mang Phật giáo Việt Nam vào xã hội Hoa Kỳ từ năm 1983 tại Berkely, California, khi Thầy thành lập một dòng tu Tiếp Hiện, mà Thầy đã sáng lập ra khi còn ở Việt Nam.

- Ngoài hai vị trên, nhiều Tăng sĩ Phật giáo Việt Nam, đã theo làn sóng di cư sang Hoa Kỳ, lập chùa cảnh tại những nơi có đông người di dân Việt Nam như Orange County, San José (tiểu bang California), Houston (tiểu bang Texas), v.v... mà mục đích chính là để cung ứng Phật sự truyền thống Tịnh Độ tông cho dân Việt di cư. Đây không phải là những trung tâm Phật học, Thiền học hay tu tập thực sự, do đó không thu hút được nhiều Phật tử chính gốc Hoa Kỳ như các trung tâm Phật giáo Nhật Bản, Đại Hàn, hay Tây Tạng. Ảnh hưởng của các chùa chiền Việt Nam này chỉ quanh quẩn trong một cộng đồng bé nhỏ, không giúp ích đáng kể vào việc phát triển Phật pháp tại xứ này.

- Kể từ năm 1998, ngành Thiền Trúc Lâm Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Thiền sư Thích Thanh Từ cũng đã sang tới Hoa Kỳ và được tín đồ Phật giáo Việt Nam hâm mộ. Thầy Thanh Từ đã thành lập những Thiền thất chuyên tu, tại Orange County tiểu bang California, Houston tiểu bang Texas, cho những ai muốn học Thiền hay tu hành, dù là xuất gia hay tại gia. Hiện nay ngành Thiền Trúc Lâm còn phôi thai, nhưng với một tôn chỉ đứng đắn, một tổ chức quy mô,

⁴² Huỳnh Kim Quang. “Năm mươi năm Phật giáo Việt Nam tại Mỹ”. *Việt Báo Tết Bình thân*. Tr 35-39.

đào tạo ra nhiều Tăng sĩ giỏi, đạo cao, hạnh cả, và được sự ủng hộ của quần chúng trong cộng đồng, ngành này có một triển vọng tốt trong tương lai tại xứ này.

Giống với nhiều nước Á châu, phái nữ theo đạo Phật rất đông, hoặc bằng hoặc là đông hơn phái nam. Do đó, cũng như trong nhiều cơ chế khác ở xã hội Mỹ, Phật giáo Hoa Kỳ được “nữ giới hóa”, nghĩa là trong đó tiếng nói cũng như quyền lợi của phái nữ được đề cao và tôn trọng. Sự đóng góp của phái nữ vào công việc truyền bá phát triển Phật giáo rất đáng kể. Rất nhiều Ni Trưởng, Ni sư, nữ Thiền sư, được đào tạo tại Nhật Bản, Trung Hoa, Hàn Quốc, Đài Loan, Tích Lan, Thái Lan, Ấn Độ... hay ngay tại Hoa Kỳ đã xuất hiện, ban pháp thoại, giảng kinh, viết sách, viết báo để hoằng dương Phật pháp.⁴³

II. CHƯ NI VIỆT NAM CÓ MẶT TẠI MỸ

Ni sư Thích nữ Trí Hải (1938 - 2003) là một Danh Ni Việt Nam. Năm 1960, Ni sư sang Mỹ du học và tốt nghiệp Cao học ngành Thư viện (M.A) tại Đại học Princeton (Hoa Kỳ). Ni sư là một trong những giảng viên đầu tiên giảng dạy tại Thiền viện Vạn Hạnh và Trường Cao cấp Phật học Việt Nam, từng làm Phó viện trưởng Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, là một tác giả và dịch giả Phật giáo.

Năm 1979, Sư Bà Thích Nữ Đàm Lựu được Hòa thượng Thanh Cát (tọa chủ Chùa Giác Minh, Palo Alto, California) bảo lãnh sang Hoa Kỳ. Năm 1980, Hòa Thượng đề cử Sư Bà về vùng San Jose (California) để hành đạo và sáng lập Chùa Đức Viên.

Ni Trưởng Thích Nữ Như Chánh du học Nhật Bản, sau đó sang Hoa Kỳ và viên tịch tại đây.

Sư Bà Thích Nữ Diệu Từ qua Nhật Bản và sau đó di cư sang Hoa Kỳ, trú tại Sacramento và Nam California. Sư Bà Thích Nữ Giác Hương, Sư Bà Thích Nữ Như Hòa, Sư Bà Thích Nữ Nguyên Thanh, Ni Sư Thích Nữ Thanh Lương, Ni sư Thích Lệ Thành, Ni Sư Thích Nữ Pháp Đăng, Ni Sư Thích Nữ Diệu Đáo, Ni Sư Thích Nữ Như Liên, Ni Sư Thích Nữ Liên Chi, và còn nhiều Ni giới đến Hoa Kỳ trước và sau 1975, hiện nay tu sĩ Tăng -Ni tiếp tục đến lưu trú trên xứ sở cờ Hoa.

Thời gian đầu, chư Tăng, chư Ni có mặt trên đất nước còn nhiều xa lạ về ngôn ngữ, tập quán, nhất là truyền thống tín ngưỡng, vì thế, sinh hoạt theo truyền thống quê nhà, quanh quẩn bởi nhóm tín đồ di dân lớn tuổi, lấy ma chay đám cúng làm cơ bản cuộc sống; mục đích duy trì cuộc sống, chưa có kế hoạch truyền bá Phật pháp ra ngoài khu vực dân đồng hương; ngôn ngữ là một trở ngại lớn cho việc giao tế. Hàng tuần các cụ đến chùa với con cháu, nhưng thời gian sau, thế hệ cao niên quá vắng, tuổi trẻ không còn hứng thú đến chùa, ngoài vấn đề ngôn ngữ, nghi lễ không còn thích hợp với cuộc sống thực dụng. Muốn có người kế thừa, khó mà có một tuổi trẻ ở Mỹ khép mình làm điếu, chỉ có ở Việt Nam bảo lãnh qua Mỹ để kế thế. Cũng như hầu hết cộng đồng người Hoa, các Sư Việt Nam co cụm trong cộng đồng người Việt, vì thế, khó mà phát triển ra xã hội Âu Mỹ đương đại.

Tuổi trẻ Âu Mỹ không cần niềm tin Tôn giáo, nghĩa là không sống bằng trái tim như lớp cha ông của họ, họ cần khối óc, biết nhận xét, phân tích hợp lý với trình độ khoa học hiện đại. Chính vì bảo thủ truyền thống tín ngưỡng “phúc cho kẻ nào không thấy mà tin” Ki Tô giáo ngày càng lâm vào bế tắc, các nhà Thờ phải đóng cửa, chuyển nhượng cho chùa, trường học, bệnh viện... Nhiều dòng nữ ở Mỹ trong những nhà thờ đóng cửa, đang chuẩn bị cáo chung “hoàn thành sứ mạng” trong an bình vì không còn ơn gọi nữa.

Hôm 20-10-2018, hăng tin Công Giáo Hoa Kỳ cho biết một cuộc hội thảo về tương lai

⁴³ International Buddhist Meditation Center (IBMC), our history.

của các dòng nữ tại Mỹ đã được tổ chức tại Oakbrook, ngoại ô thành phố Chicago bang Illinois, trong hai ngày 25 và 26-9 vừa qua về đề tài “Trung thành với hành trình: Cùng nhau trong tình hiệp thông.”

Tham dự cuộc hội thảo có 50 người gồm các giám mục, nữ tu, chuyên gia giáo luật và một số người khác. Trong số các tham dự viên có Đức hồng y Joseph Tobin, nguyên là Bề trên Tổng quyền dòng Chúa Cứu Thế, và hiện là tổng giám mục giáo phận Newark, bang New Jersey, kiêm Chủ tịch Ủy ban giám mục Mỹ về giáo sĩ, tu sĩ và ơn gọi.

1. Dòng tu nữ đang sắp giảm sút

Cuộc hội thảo diễn ra trong bối cảnh số nữ tu tại Mỹ giảm sút trầm trọng và điều này có nghĩa là Giáo Hội cần giúp đỡ chuẩn bị tương lai. Theo các dữ kiện do Văn phòng toàn quốc Hoa Kỳ về các nữ tu hưu, thuộc Hội đồng giám mục Hoa Kỳ, thì trong vài thập niên sắp tới đây, sẽ có 300 dòng nữ tại Mỹ sẽ không còn nữa.

2. Số nữ tu tại Mỹ giảm 75%

Trong vòng 53 năm qua, tức là từ năm 1965, số nữ tu tại Mỹ giảm sút 75% và không hy vọng có sự thay đổi trong chiều hướng này. Năm 1965 có 181.421 nữ tu tại Mỹ, nhưng năm 2016 chỉ còn 47.160 nữ tu trong đó 77% trên 70 tuổi. Trong số 420 dòng nữ tại Mỹ hiện nay có 300 dòng nữ chuẩn bị cáo chung trong một vài thập niên tới đây vì không có ơn gọi và số nữ tu còn lại ngày càng cao tuổi.

Nữ tu Carol Zinn thuộc dòng thánh Giuse ở Philadelphia, Giám đốc điều hành Liên hiệp các Bề trên dòng nữ tại Mỹ cho biết vấn đề hiện nay không phải là chuẩn bị bán các nhà mẹ của các dòng, nhưng còn đi xa hơn nữa.

3. An bình trước viễn tượng đau buồn

Đức Cha Joseph Kutz, Tổng giám mục giáo phận Louisvill bang Kentucky, nhận xét rằng sự đau buồn và mất mát là thực tại mà các tham dự viên cảm thấy, nhưng nhiều dòng nữ cũng cảm thấy an bình vì đang ở trong tiến trình hoàn tất sứ mạng và hành trình. Đức Tổng giám mục nói: “Thật là một cuộc trao đổi rất lành mạnh, một cuộc đối thoại thực sự, dựa trên lòng quý trọng sâu xa của chúng tôi đối với các tu sĩ nam nữ cũng như sự đóng góp của họ. Tôi rời cuộc hội thảo này với tinh thần được khích lệ và phấn khởi”.

4. Đức hồng y Tobin

Đức hồng y Tobin cũng nói với báo “Tuồng trình về các nữ tu hoàn cầu” (Global Sisters Report) rằng “Tôi xúc động vì niềm an bình mà các nữ tu tìm được trong việc chuẩn bị kết thúc sứ mạng. Có một sự đau buồn khi thấy cái chết của một dòng tu thường có nghĩa là sự biến mất của một đoàn sủng đặc thù trong Giáo Hội.. nhưng cũng có một sự thanh thản lớn nơi các nữ tu”.

Đức hồng y Tobin cho biết Ngài nhớ lại lời cụ già Simeon trong ngày Chúa Hài Đồng Giêsu được dâng hiến tại Đền Thờ: “Lạy Chúa, xin cho tôi tớ Chúa ra đi bình an, vì mắt con đã thấy ơn cứu độ của Chúa”.

Nữ Tu Carol Zinn cũng nói rằng “An bình đến khi các nữ tu ý thức sự kết thúc là thành phần của mầu nhiệm Vượt Qua, chết đi và sống lại, đó là điều trong trọng tâm của niềm tin Kitô giáo.”⁴⁴

Tin lành cũng không khá hơn khi mà tuổi trẻ ít khi có mặt hàng tuần tại Hội Thánh.

5. Phật giáo

Một số cơ sở Phật giáo của người Hoa có mặt khá sớm tại Hoa Kỳ, nhưng sau đó cũng khó duy trì; Thế nhưng 164 cơ sở Phật giáo Tây Tạng khắp thế giới, vẫn duy trì và phát triển

⁴⁴ G. Trần Đức Anh OP - Vatican.

trong khi chỉ có 57 Thầy luân phiên giảng dạy, hướng dẫn Thiền tập, trong khi Thiền tập không phải pháp hành cơ bản của Phật giáo Tây Tạng.⁴⁵

Thượng Tọa Thiên Ân, Thiền sư Thanh Từ tuy không phát triển mạnh như Thiền sư Nhất Hạnh, nhưng vẫn được người bản xứ, nhất là giới trí thức và tuổi trẻ quan tâm, tham dự và ủng hộ. Họ đến với hệ phái Phật giáo này không phải để cúng dường hay nghi lễ bằng niềm tin mà đến để học hỏi, chia sẻ và thực hành sự lợi ích thiết thực trong cuộc sống xã hội công nghiệp có quá nhiều áp lực đưa đến căng thẳng (stress).

Đạo Phật đến Mỹ bằng nhiều đường và nhiều Tông phái của nhiều quốc gia. Mỗi hệ phái có một cách sinh hoạt cá biệt, nhưng trên vùng đất mới, ngoài việc bảo lưu truyền thống, cần hội nhập những yếu tố đặc thù cá biệt của dân bản địa.

Trong thời gian đầu, chư Ni không ứng phó ma chay như một vài chùa Tăng chuyên nghiệp, một số Ni chưa thông thạo ngôn ngữ bản địa; duy trì sinh hoạt thường nhật cho chùa đã là khó, làm sao đủ điều kiện hòa nhập vào môi trường giáo dục học đường, tuy nhà nước sẵn sàng cấp học bổng và hỗ trợ điều kiện học tập; chư Ni phải làm bánh trái, nhang đèn, thực phẩm chay, thậm chí thu nhặt phế liệu như Sư bà Đàm Lựu cùng đệ tử lúc đầu mới đến Hoa Kỳ, để cuộc sống không nhờ vào sự cúng dường của bá tánh khi còn trên quê hương. Công dân Mỹ, cho dù đồng lương khá cao, nhưng thuế, bill điện nước, nhà cửa, xe cộ... mọi thứ đều nợ ngân hàng, ít khi có tiền mặt. Các cụ lớn tuổi hưởng trợ cấp chính phủ chỉ vừa đủ, tản tiện lắm cũng chỉ vài mươi đô bỏ vào thùng Tam Bảo, lấy đâu ra cúng dường như ở Việt Nam.

Trên 43 năm, cuộc sống dần ổn định, một số chư Ni được tham dự vào nền học vấn của xứ người. Một số lượng không nhỏ Ni trẻ đã xuất ngoại du học tại các nước và khu vực như: Ấn Độ, Trung Quốc, Đài Loan, Miến Điện, Sri Lanka, Thái Lan, Nepal, Anh Quốc, Mỹ, Nhật Bản, Singapore, v.v... Riêng tại Mỹ, số lượng Ni có học vị so với các quốc gia khác thì không nhiều, nhưng chất lượng kiến thức, học hàm đủ bảo đảm đào tạo cộng đồng Ni tương thích với chủ trương của Sakyadhita, và yêu cầu sự phát triển PGVN hiện nay trên đất nước Hoa Kỳ..

Tình hình chung của người Việt, thích cá biệt hơn là hội nhập, *chưa thấy một tổ chức nào dù ngoài đời hay trong đạo có sự thống nhất trọn vẹn*. Sau 1963, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) ra đời không bao lâu lại chia làm hai hệ thống. Sau 1975, GHPGVNTN tại hải ngoại cũng biến tướng nhiều Giáo hội, nhiều hội đoàn như Về Nguồn, Tăng già Bản thể, Tăng đoàn, Giáo hội Linh Sơn, Tăng già thế giới v.v... thế thì chư Ni Việt Nam liệu có đủ năng lực hiệp thông với số lượng Ni giới tại bản địa để thống nhất một số tiêu chí mà Ni sư Giới Hương đã nêu 12 điều⁴⁶ như sau:

1. Giữ gìn oai nghi tế hạnh
2. Trì tụng giới Tỳ kheo Ni, Thức xoa ma na, Sa di ni mà mình đã thọ trì
3. Thể hiện tinh thần kính Phật trọng Tăng
4. Vâng giữ Bát Kinh Pháp
5. Tụng kinh, hướng dẫn khóa tu, khóa thiền, các đại lễ Vu Lan, Phật đản, Bát quan trai, niệm Phật, giảng dạy... tại bốn tự, các chùa khác và cộng đồng.
6. Giáo hội và quý Ni trưởng cần có đối sách kịp thời trong việc sử dụng nhân tài một cách hợp lý, để tất cả chư Ni thấy được trọng trách của mình đối với Phật pháp. Ni giới nên thực

⁴⁵ **Đào Viên tạp chí nghiên cứu Phật giáo** Sự phát triển của Phật giáo ở Hoa Kỳ.

⁴⁶ Bài thuyết trình về Ni Giới Hoa Kỳ, Thích Nữ Giới Hương. Trường hạ Chùa Điều Ngự, ngày 26 tháng 6 năm 2018. (<http://www.huongsentemple.com/index.php/ung-dung/ni-gioi>).

hiện chí nguyện, phát huy vai trò và nhiệm vụ trong các lãnh vực mà đất nước Hoa Kỳ, hay nói chính xác cộng đồng Việt-Mỹ đang mong muốn Ni giới chúng ta đóng góp.

7. Có nhiều đất dụng võ vì nhiều websites (như website: www.huongsentemple.com của Chùa Hương Sen, Perris, Cali) sẵn sàng đăng và chờ đợi các sáng tác của Ni giới. Các Tổng Vụ Ni bộ nên tạo một website cho Ni giới Vietnam tại Hải ngoại để đặc biệt cho các sinh hoạt của chuyên giới Ni với nhau.

8. Tạo một mạng xã hội liên kết các Ni với nhau, đặc biệt các Ni trẻ có nhiệt huyết dấn thân... thăm hỏi, tương thân, tương trợ, tôn trọng lẫn nhau và chia sẻ các hoạt động Phật sự giữa các chùa với nhau (chưa dám nói đến toàn cầu, chỉ dám nói đến các Ni cùng chung giáo hội với nhau, cùng chung lý tưởng và ý thức hệ). Tăng cường sự tương tác hoằng pháp qua mạng giữa Ni giới và Phật tử. Điều này giúp trình độ Phật pháp và ứng dụng Phật pháp trong xã hội sẽ được nâng cao trong Ni giới.

9. Nên có các khóa hành trì bằng tiếng Anh, tạo thư viện kinh sách trực tuyến, hướng dẫn và truyền tải thông tin tu học online. Không ngừng đổi mới và hiện đại hóa phương cách hoằng pháp cho phù hợp với đất nước Hoa Kỳ.

10. Tham gia kiến thức thế học như văn hóa, công nghệ, vi tính, y tế, xã hội, pháp luật... nâng cao nội và ngoại điển.

11. Đào tạo Ni giới giàu năng lượng tu tập, có kinh nghiệm trong hành trì, giảng dạy trong và ngoài nước, trong và ngoài bốn tự, thuyết trình một cách mạch lạc và sâu sắc, để trở thành những giáo phẩm, những lãnh đạo sáng ngời của Phật giáo.

12. Với sự lớn mạnh và những giá trị của Ni bộ, Ni giới sẽ là những nhân tố tích cực đóng góp cho những thành đạt của Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại. Ni giới đóng một vai trò quan trọng cùng với chư Tăng xây dựng một xã hội Phật giáo Mỹ-Việt tốt đẹp. Bằng cách này, Ni giới đã, đang và sẽ xây dựng chỗ đứng của mình trong lòng xã hội Việt-Mỹ và sẽ là một sự kết nối tích cực ở cấp độ toàn cầu để nuôi dưỡng tâm linh vì lợi ích của tất cả trên toàn thế giới.

Trong năm điều từ số 1 đến 5 do ni sư Giới Hương đề nghị, đa phần Ni giới đều nghiêm túc tuân thủ, nhưng tổ chức lớp bồi dưỡng luật cho chư Ni có cần một luật sư chuyên tu hướng dẫn mà hiện nay ở Mỹ chưa có một vị chuẩn theo yêu cầu. Về Bát kính pháp, tương lai khi trình độ học vấn một số Ni phát triển, liệu có đi vào vết xe của một số Ni Đài Loan đòi hủy bỏ Bát kính pháp?

Những ý tưởng cũng là lý tưởng của Ni sư Giới Hương cho một tương lai Ni giới tại Hoa Kỳ rất xác thực, nhưng từ lâu, Ni chúng quen từ nhà trừ lên Chánh điện ra sau vườn, làm sao coi bỏ tập quán thủ phận để nuôi dưỡng “phát túc siêu phương” mới là điều quan trọng. Nữ giới thâm nhiễm sâu nặng tư tưởng “nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô”, tư tưởng này không còn phù hợp trên đất nước văn minh tiến bộ, thậm chí họ còn xem phụ nữ là số một. Thời đại ngày nay, thế gian cũng như Tôn giáo, phụ nữ đã làm nên lịch sử mà nam nhi chưa chắc có được. Ví dụ như Ni sư Wuyin, người sáng lập và cũng là tu viện trưởng của Viện Phật giáo Quốc tế Luminary (LIBS) tại Đài Loan, Đài Loan cũng còn nhiều Ni sư xuất sắc về mặt lãnh đạo, tổ chức Từ thiện, cơ sở giáo dục, điều hành y viện... Ni sư Tsomo, người Mỹ, tại San Diego, lãnh đạo tổ chức Sakyadhita, và còn nhiều chư Ni khác tỏ ra năng động, sáng tạo đóng góp khá nhiều cho việc phát triển Phật giáo trên thế giới.

Việt Nam đã từng có những gương mặt sáng giá trong Ni bộ. Trong thời kỳ đất nước còn phân ly, thì việc giao lưu văn hóa, du học không dễ dàng như ngày nay không thể có những Ni tài mở đường cho PGVN trên đất nước cờ Hoa. Nếu ngày nay chư Ni muốn đi vào con đường xã hội, văn hóa, giáo dục, dịch thuật, trước tác như các đàn chị đã đi, trên mảnh đất màu mỡ đa dạng và non trẻ như Hoa Kỳ, biết đâu sẽ có một Ni sư là nhà khoa học thực

dụng, liên kết với khoa học tâm linh cho một Phật giáo phát triển đồng bộ, mà những tôn giáo bản địa không còn sức hấp dẫn đáp ứng nhu cầu trí tuệ song hành với đức tin. Ni sư Giới Hương có lý khi nêu “điểm cần ở giảng sư là năng lượng kinh nghiệm, năng lượng tu tập và truyền đạt... và cả ngôn ngữ truyền đạt.” cũng thế, Ni sư Chodron tin tưởng “Chư Ni được đào tạo, có học thức, biết tu tập thì mới có thể giảng dạy giáo lý một cách mạch lạc và sâu sắc, giúp cho nhiều tín đồ chuyển hóa tâm thức của họ, làm cuộc sống thanh thoát hơn. Đạo pháp chỉ trường tồn ở những nơi có sự ứng dụng và hành trì lời Đức Phật trong một thời gian dài.”

Với không gian mở như Hoa Kỳ, Tôn giáo không còn phải thụ động, khép kín mà phải dẫn thân, hòa nhập, góp phần công ích trong xã hội. Dưới cái nhìn thực dụng của Mỹ, không ai có thể ngồi không, sống bám hay chờ thời. Kinh nghiệm, học hỏi, tiếp sức cho xã hội là cách tồn tại vững chãi để truyền đạt lý tưởng Tôn giáo hoặc tâm linh của một nền văn hóa xa lạ từ phương Đông. Không nên có tư tưởng đào tạo một đệ tử kế thừa Trụ trì, chăm sóc Thầy lúc về già, Đức Phật dạy hàng đệ tử “hãy là người thừa kế Chánh pháp, đừng thừa tự tài vật”. Vậy hãy nghĩ đến tương lai của Phật giáo cần phát triển trên một đất nước thực dụng, không mơ hồ, không đặt nặng đức tin vào thế giới sau khi chết, “hiện pháp lạc trú” của Thiền sư Thích Nhất Hạnh đã ăn khách và cắm rễ tại Mỹ cũng nhờ tính thực dụng hiện tại, không cần hứa hẹn đến tương lai. Giải quyết những bức bách, những áp lực trong đời sống hiện tại và bây giờ. Chính pháp hành tương chừng thực dụng nhưng thâm thấu bản chất tâm linh mà xã hội công nghiệp đang cần.

Khuyh hướng Tây Âu ngày nay thích chuyên về Thiền định để khám phá nội tâm, pháp hành, mà không nặng về nghi lễ Tôn giáo, vì trên 2000 năm Tôn giáo đã nhốt con người trong một đức tin mù quáng từng đưa đến xung đột qua những cuộc “thập tự chinh”.

Dĩ nhiên con đường đi không thể phẳng lì, tương lai còn nhiều thách thức đối với tất cả, nhưng một thách thức khá lớn đối với chư Ni chưa quen dẫn thân, còn nhiều e ngại. Một nữ tướng Trí Hải quá khứ, một nữ kiệt Giới Hương hiện tại, chưa đủ cầm cờ tiên phong cho những người con gái của Đức Phật người Việt trên xứ cờ Hoa???

Năng Sài Gòn, ngày 29 tháng 4 năm 2020

Cư Sĩ Minh Mẫn

cusiminhman@gmail.com

Tham cứu:

(1) Tổ chức FPMT (Foundation for the Preservation of the Mahayana Tradition, tạm dịch là Tổ Chức Bảo Tồn Truyền Thống Đại Thừa.

(2) Huỳnh Kim Quang. “Năm mươi năm Phật giáo Việt Nam tại Mỹ”. *Việt Báo Tết Bình thân*. Tr 35-39.

(3) International Buddhist Meditation Center (IBMC), our history.

(4) G. Trần Đức Anh OP - Vatican.

(5) Đào Viên tạp chí nghiên cứu Phật giáo Sự phát triển của Phật giáo ở Hoa Kỳ.

(6) Ni Giới Hoa Kỳ, Thích Nữ Giới Hương. <http://www.huongsentemple.com/index.php/ung-dung/ni-gioi>

1.13. TÌNH HÌNH NI GIỚI TẠI HẢI NGOẠI GẶP NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG VIỆC HÀNH ĐẠO

Theo thiên ý của chúng tôi, sự thật mà nói thì dù là **Tăng**, dù là **Ni**, khi đã khá đủ Tài, Đức để đi Hành Đạo thì bất cứ ở nơi nào... ngay tại Việt Nam hay tại Mỹ Quốc đều không có gì đáng gọi là trở ngại! Nếu chúng ta đã có khá đầy đủ mọi yếu tố về Đòi cũng như về Đạo.

Về Đòi:

Ni Chúng tại Hải Ngoại hay trong nước Việt Nam:

- ✓ **Giới Luật** phải đứng đầu.
- ✓ Bằng cấp cao hay bằng cấp tối thiểu cũng đều nên hiểu biết tất cả những gì cần biết như: Văn Học, Nghệ Thuật, Kinh Tế, Xã Hội và những gì... gì... về Đòi để khi giảng Pháp có sự liên quan .
- ✓ Về dung nhan, dáng dấp, giọng nói, cử chỉ, cách ăn mặc:

Mặt mũi phải sáng sủa, dáng dấp phải uy nghi, cách ăn mặc không cần diêm dúa, nhưng không quá xấu và bê bối. Cách phát âm (giọng nói) phải rõ ràng, minh bạch. Cử chỉ không e dè, không mắc cỡ, không sợ sệt.

Về Đạo:

Phật Pháp phải giỏi, giảng giải đúng Chân Lý của Đức Phật:

Không mong cầu, không mê tín, không dị đoan, không buôn Thần, bán Thánh, không biến Đức Phật, Đức Quan Âm thành những vị Thần để phù hộ cho mọi sự mong cầu ... không danh, không lợi, không quy lụy trước uy quyền và tiền bạc v.v...

Đòi sống y Chân Lý của Đức Phật là như vậy, Trí Tuệ chứ không Vô Minh! Chúng ta ai ai cũng có **Phật Tâm** tròn đầy **Phúc, Trí**, viên mãn Đức, Hạnh cho nên:

Không **Tham, Sân, Si, Mạn, Nghi**, không **Hỉ, Nộ, Ái, Ố!** Trái lại là đối với tất cả mọi người và muôn loài, muôn vật đều phải tươi mát, trong sạch, Trí Tuệ, Từ Bi, Khiêm Cung, Đức Độ, Bao Dung, Độ Lượng, Bình Đẳng, Hòa Đồng... và nhất là phải tinh tấn tu học từng giây, từng phút... đi sâu mãi vào Đạo Pháp! Học Đạo, học Đòi, học mãi không thôi, học sao cho trọn vẹn cả Đòi lẫn Đạo. Vì

Đạo/ Đòi không bao giờ tách rời nhau, và **Thân/Tâm** là **Một**. Do đó chúng ta không nên ở trong tình trạng: “Được một tí đã cho là đủ” rồi tự Ẩn Chứng cho mình là tài, là giỏi, là siêu việt để mà dương dương Tự Đắc và cao ngạo! Vô tình đã tự mình dẫn dắt chính mình và tất cả những vị học Đạo với mình đi vào Sáu Nẻo Luân Hồi.

Những yếu tố tối thiểu của một vị Giảng Sư đi Hành Đạo là như thế, còn ngược lại, thì đúng nghĩa là trở ngại thật sự! Nếu chúng ta không chịu Thức Thời về mọi mặt, mọi diễn tiến của Khoa Học Tân Kỳ càng ngày càng tiến triển, lan tràn khắp mọi nơi, mọi chỗ...Do lẽ đó sự học hỏi về cả Đòi lẫn Đạo vô cùng cần thiết trong đời sống hiện tại của tất cả mọi người là lẽ dĩ nhiên, nói chi chúng ta là những vị Lãnh Đạo Tinh Thần phải làm gương, phải giác ngộ, mới không đi lạc Chính Pháp! Đó là trách nhiệm trong việc làm hiện tại của chúng ta là đang gánh vác Sứ Mạng Như Lai!

Y chỉ của Đức Phật là muốn chúng ta hiểu thâm sâu, rốt ráo về Phật Pháp, rồi đem **Thực Hành** trong từng Sát Na với chính bản thân mình và cư xử với muôn loài, muôn vật cũng y như với chính mình, bằng những đức hạnh sẵn có đầy đủ trong Phật Tâm của chúng ta, đó chính là mục đích Tự Độ và Tha Độ.

Chúng ta là những Nhi Nữ Thường Tình trước khi đi xuất gia, nên đã hiểu tường tận về phái nữ, đa số là tính tình hay nhỏ nhen, ghen ghét, đôi khi thâm hiểm v.v...vì vậy:

Nếu chúng ta là những Ni Giới có kiến thức, thì vẫn phải kính trọng “Bát Kinh Giới Điều”⁴⁷ và vẫn phải thực hành để tuyệt đối hạ Ngã! Nhưng đối với những vị Thánh Tăng tài ba, đức độ, Phật Pháp tinh thông thôi! Còn ngược lại, với những Tà Tăng Phạm Giới, khả năng Phật Pháp, Đạo/Đời quá yếu kém thì không nên ... Bởi vì các vị này không thể đem so sánh với những vị đệ tử thời Đức Phật toàn là Thánh Tăng! Nếu chúng ta cứ vô minh mà thi hành “Bát Kinh Giới Điều” với họ, thì vô tình chúng ta đã kích lệ cho các vị ấy thêm tội của “Sáu Nẻo Luân Hồi”, và rồi chính chúng ta cũng bị liên lụy trong Sáu Nẻo ấy!

Tóm lại, trong những ngày rất gần, Thế Hệ hiện hữu của chúng ta dần dần sẽ tàn úa hết, rồi Thế Hệ con em của chúng ta, nhất là ở Hải Ngoại sẽ không theo những gì **Không Thực Tế** là những:

Mong Cầu, Mê Tín, Dị Đoan, Cúng Sao, Giải Hạn, Phóng Sinh; Ngày, Giờ Tốt/ Xấu v. v...

Các em hầu hết sẽ đi vào con đường Thiên Định hiện đang Blooming (đang phát triển) ...

Do vậy, để không quá trễ, chúng ta nên nghiên cứu về đường lối **Thiên Định** mà Đức Phật đã chỉ dạy để thực hành ngay trong cách Giảng Dạy... Bởi vì đường lối “**Thiên Định Niêm Hoa Thị Chúng**” của Đức Phật rất **thực tế**, rất make sense.

Đường lối Tối Thượng “**Thiên Định, Trục Chỉ Chân Tâm**” **Kiến Tính** giải thoát khổ đau Sinh Tử Luân Hồi có 7 Kinh Liễu Nghĩa⁴⁸, chúng ta cần tham khảo kỹ càng để học hỏi và để giảng dạy ngay cho các em từ bây giờ.

Ni- Giới chúng ta y chỉ Đức Thế Tôn, mà tu hành là phải đập Ngã tối đa, đặt Giới Luật lên hàng đầu, và tuyệt đối buông bỏ mọi thói hư, tật xấu... Vì thế cho nên với 348 Giới Điều và với **Bát Kinh Giới Điều** mà Đức Phật đã trao truyền cho chúng ta, đó là những ngọn đuốc soi đường để “vượt Mê về Giác”:

Đúng như thế, Tu hành mà không có Giới Luật, không có Nội Qui, Ngoại Qui thì dù có tu đến bao đời chẳng nữa cũng chẳng đạt được mục đích gì, chỉ phí công vô ích mà thôi.

Ngay ở đời này:

- Trong một gia đình Lễ Giáo đương nhiên là có nhiều khuôn phép để đào tạo những đứa con ngoan ngoãn, hiếu đễ, đức hạnh, nên người. Cho nên rất nhiều gia đình có “Hội Đồng Gia Tộc”.

- Trong mỗi Xóm, mỗi Làng đều có Luật Lệ riêng, do đó mới có câu “Phép Vua còn thua Lệ Làng”

- Trong mọi Quốc Gia, mọi Xã Hội cũng đều có Luật Lệ để đào tạo công dân tốt, để bảo toàn thuần phong, mỹ tục, an ninh, hòa bình, và hạnh phúc.

Về Đời còn phải có luật lệ như thế, thì huống chi về Đạo, làm sao lại không có **Giới Luật** cho được, để đào tạo các Tu Sĩ, các Tăng Tài, Ni Tài mà gánh vác Sứ Mạng Như Lai, tức là giáo hóa, chỉ đường, dẫn lối giải thoát cho Chúng Sinh ra khỏi mê mờ sinh tử.

⁴⁷ Bát kính pháp. Tứ Phần Luật - Tỳ Kheo Ni Giới Bốn Lược Ký Tập Yếu. Dịch giả Tỳ Kheo Ni Huyền Huệ. Thành Hội TPHCM. Phật lịch 2541-1997.trang 11-12.

⁴⁸ Bảy Kinh Liễu Nghĩa: 1. Kinh Bát Nhã, Kim Cang, 2. Kinh Pháp Hoa, 3. Kinh Lăng Già, 4. Kinh Viên Giác, 5. Kinh Lăng Nghiêm, 6. Pháp Bảo Đàn Kinh (của Lục Tổ Huệ Năng), 7. Kinh Duy Ma Cật.

Do lẽ đó mà Đức Phật đã đặt ra rất nhiều Giới Luật để giúp chúng ta tu hành cho mau có kết quả. Xin nhấn mạnh lại một lần nữa, nhất là đối với Chư Ni, thì Ngài còn cho vào qui luật khắt khe hơn, do đó mà có “Bát Kinh Giới Điều” để các Chư Ni thực hành. Vì mục đích của sự tu hành là đập Ngã, đập Pháp, thì đương nhiên phải buông sạch mọi Tập Khí từ thô tới tế, từ Tương Đối tới Tuyệt Đối, và cũng là từ Hình Tướng tới Vô Hình Tướng, để **Thật Tướng Bất Nhã** hiện bày! Muốn Thật Tướng hiện bày thì không gì hữu hiệu hơn bằng cách **giữ Giới một cách tối đa**.

Bát Kinh Giới Điều

Đấng đại giác Thích Ca Mâu Ni
Vừa đại trí, vừa đại từ bi
Ngài thấu hiểu trong đoàn Ni Chúng
Tự hại mình, vì tội mê si!

Thường tình nữ nhi, nhỏ nhen, nhiều chuyện
Độc ác, thâm trầm, thủ đoạn, đảo điên
Đố kỵ, ghét ghen, tạo lắm ưu phiền
Ích kỷ, ngạo mạn, thị phi, tranh chấp.

Đầy tham vọng, nào cao, nào thấp
Trong nhị biên, chẳng biết đường ra
Cõi tương đối, ấy cõi Sa Bà
Vào **Biên Kiến** là trong tử sinh!

Đức Từ Phụ vô vàn thương xót
Phận má hồng, khờ dại, vô minh
Ngài kê toa: “Liều thuốc Thánh Linh”
Ba Trăm Bốn Mươi Tám Giới Điều,
và đây **Bát Kinh**.

Một **Bát Kinh** chứ mười **Bát Kinh**
Quá nương tay, cũng quá nhẹ nhàng
Bệnh nan y, sao khỏi bàng hoàng!
Không dùng **Linh Dược**, làm sao bệnh hết!

Nương **Bát Kinh** để mà chuyển hóa
Tự sửa mình kiểm điểm “Cái Ta”
Cái “Ta” ấy là cái “Vọng Ma”
Hạ được cái “Ta”, vượt cõi Sa Bà.

Thiền Viện Sùng Nghiêm,
Ngày 06, tháng 02, năm 2020
Thanh Tịnh Liên (Thích Nữ Chân Thiền)
Thanh Diệu Đức (Thích Nữ Chân Diệu)
sungngiem@hotmail.com



Ni sư Chân Diệu và Ni sư Chân Thiên (thứ tư và thứ năm)



Ni sư Chân Diệu và Ni sư Chân Thiên (chính giữa đội mũ len)

1.14. TÂM THƯ KÍNH GỞI THÁNH TỔ KIỀU ĐÀM DI

Kính bạch Thánh Tổ Kiều Đàm Di,

Lời nói đầu tiên con xin gửi đến Ngài ngàn vạn lời tri ân. Nhờ ân đức của Ngài, và muôn mối nhân duyên ở đời, kiếp này con được dự vào hàng đệ tử xuất gia, được an trú trong Chánh Pháp của đức Như Lai. Từ khi bước chân vào ngôi nhà Chánh Pháp, phần nào con cảm nhận sự bình yên trong tâm hồn. Thế nhưng, đôi khi cũng cảm thấy lạc lõng trong ngôi nhà tâm linh rộng lớn này.

Khi nhận lời Ni Sư Giới Hương, con ưu tư rất nhiều, biết viết gì đây về hành trạng Ni Giới ở Hoa Kỳ này, bởi con là hàng hậu học, đi sau về muộn, sự hiểu biết về giáo pháp còn giới hạn, nên không dám luận bàn. Đây chỉ là những dòng tâm sự, gửi đến bậc Tổ Ni tôn kính đã mở đường cho Ni Giới chúng con.

Kính bạch Ngài, Ta Bà cõi tạm, vốn đầy dẫy những yêu thương, hờn giận, ganh ghét, bởi biệt nghiệp của mỗi người có là bao, so với cộng nghiệp của chúng sanh từ vô lượng kiếp. Từ khi được dự vào hàng ngũ Tăng giả, có mặt trong ba Ngôi Báu, con trăn trở ưu tư rất nhiều về trách nhiệm và sứ mệnh của mình đối với Phật pháp, nhưng bao nhiêu hoài bão chỉ dừng lại trên những trang sách. Con đành ôn lại những gì bậc tiền bối đi qua, để làm động lực cho mình bước đi. Hôm nay, lật lại từng trang sử về Ngài, con vô cùng cảm phục - một bậc Thánh Ni Tôn Kính. Nhờ tinh thần cầu đạo bất thối chuyển của Ngài, nữ giới có mặt trong hàng đệ tử xuất gia của Phật. Từ đó, Ni Đoàn được thành lập.

Theo học giả E. J. Thomas, vào năm thứ năm sau ngày thành đạo, Thế Tôn trở về cung thành Kapilavatthu để thăm Vua Suddhodana đang lâm bệnh. Ngài thuyết pháp giúp vua cha chứng đắc A-la-hán quả trước giờ lâm chung. Vào dịp này, Di mẫu Mahà-Pajapàti đến công viên Nirodha, nơi đức Phật đang tạm trú, cầu xin Ngài cho người nữ được gia nhập Tăng đoàn, sống đời sống không gia đình. Sau ba lần từ chối lời thỉnh nguyện, đức Phật trở về Vesàli, Di mẫu Pajapàti cùng với nhiều phụ nữ dòng Sàkya tự xuống tóc khoác cà sa vàng, bộ hành đến Vesàli để gặp đức Phật. Xúc động trước sự kiên định và lòng tha thiết xuất gia tu hành của số phụ nữ Sàkya này, Tôn giả Ànanda đồng ý chuyển lời thỉnh cầu của họ đến Thế Tôn. Ba lần Tôn giả Ànanda thay mặt họ cầu xin đức Phật cho phép nữ giới xuất gia, Thế Tôn đều ba lần từ chối. Tôn giả Ànanda hỏi: “Bạch Thế Tôn, sự kiện một phụ nữ xuất gia, sống đời sống không gia đình, sống trong Pháp và Luật được Như Lai thuyết giảng, có thể có khả năng chứng được Tứ quả Sa môn hay không?” Đức Phật trả lời: “Này Ànanda, người nữ có khả năng chứng Tứ quả Sa môn”. Sau đó, Tôn giả Ànanda thưa, nếu như vậy, Di mẫu là người có công ơn nuôi dưỡng ẵm bồng Như Lai lúc ấu thơ..., Người xứng đáng được Thế Tôn cho phép xuất gia, gia nhập Tăng đoàn. Cuối cùng, Đức Thế Tôn đồng ý cho nữ giới xuất gia và chế “Bát Kính Pháp”, tức tám điều cung kính đối với chư Tăng mà chư Ni phải trọn đời vâng giữ. Di mẫu Pajapàti và nữ giới dòng Sàkya đều hoan hỷ phụng hành. Giáo hội Tỳ kheo Ni ra đời từ đó.

Thưa Thánh Tổ,

Ôn lại trang sử về Ngài cũng như sự thành lập Ni Đoàn từ buổi sơ khai, con thật sự xúc động, và cảm phục trước sự kiên định của Ngài và những tùy tùng dòng họ Sakya thời đó. Có thể nói rằng, sự kiện người nữ xuất gia, có mặt trong Tăng đoàn của Phật, là sự mở đầu cho vấn đề bình đẳng giới tính sớm nhất của nhân loại. Dù rằng, chúng ta không thể xác định phong trào giải phóng phụ nữ và bình đẳng giới tính được hình thành trong khoảng thời gian nào của lịch sử nhân loại, nhưng hầu hết các nguồn sử liệu liên quan đến Ấn Độ đều cho thấy các tôn giáo Ấn Độ chưa hề đề cập sự kiện người nữ xuất gia và tổ chức tu hành xuất thế của phụ nữ, cho đến khi đức Phật Gotama Sakyamuni chấp nhận nữ giới xuất gia và cho phép thành lập Ni đoàn. Từ

đó, người ta nói rằng **Tăng đoàn Phật giáo là tổ chức đầu tiên đặt nền móng cho tư tưởng bình đẳng giới tính ở Ấn Độ cổ đại**, mặc dù vẫn còn một vài bất đồng ý kiến về sự kiện trên.

Thực ra, Đức Phật không hề đấu tranh đòi quyền này, quyền kia cho nữ giới, mà chỉ nhìn nhận nữ giới đúng như vai trò của họ, mở đường cho họ tiến đến cuộc sống hạnh phúc. Bởi vì, sự kỳ thị giới tính hay màu da chủng tộc chỉ chấm dứt khi nào con người vươn lên bình diện tâm linh, nơi không còn tranh chấp. Chỉ trong địa hạt tâm linh, niềm vui của con người mới không trả giá vì nỗi khổ của người khác. Chỉ trong địa hạt tâm linh, mỗi người mới có thể đạt đến tự do tuyệt đối mà không phương hại đến kẻ khác, và chỉ trong địa hạt tâm linh, tình yêu mới không thể biến thành ganh ghét hận thù. Chỉ có những bậc thầy tâm linh vĩ đại mới không có thành kiến hay sự kỳ thị nào đối với phụ nữ. Đức Phật chính là bậc Thầy tâm linh vĩ đại đã mở ra cho nữ giới muôn vàn lối thoát, không những ra khỏi thân phận đen tối bởi sự kỳ thị giới tính, mà còn ra khỏi ngục tù bản ngã nhỏ hẹp để vươn tới chân lý giác ngộ.

Thật vậy, trong Tăng đoàn Phật giáo, vai trò của Tỳ kheo Ni cũng nổi bật như vai trò của các Tỳ kheo Tăng. Nếu chúng Tỳ kheo Tăng có các đại đệ tử như Sàriputta, Moggalàna..., chúng Tỳ kheo Ni cũng có các đại đệ tử sáng chói như Dhammadinna, Khema.... Điều này cho thấy, mọi thành viên của Tăng đoàn khi nỗ lực thực hành Giới-Định-Tuệ đều có khả năng chứng đắc Thánh quả như nhau. Mọi người đều có quyền bày tỏ quan điểm của mình trước hội chúng. Chúng ta có thể tìm thấy không khí sinh hoạt đầy ấn tượng của Tăng đoàn ở buổi sơ khai qua hai cuốn Chứng Đạo Ca: Trưởng lão Tăng kệ (Theragàthà) và Trưởng lão Ni kệ (Therigàthà). Sự nhiệt tình tu tập mà đức Phật khơi dậy trong lòng các đệ tử, niềm lạc quan về Tăng già nguyên thủy trên con đường cứu khổ, niềm hân hoan về thực chứng tâm linh và niềm duyệt hỷ về giải thoát - tất cả mọi tâm trạng ấy đều ghi lại một cách sinh động ở hai cuốn Chứng Đạo Ca trên.

Kính bạch Ngài,

Ôn lại trang sử về nếp sống phạm hạnh của đệ tử Phật thời sơ khai, con suy ngẫm nhiều hơn về nếp sống hiện tại của Ni đoàn tại Hoa Kỳ. Sống một nơi được mệnh danh là thiên đường tự do, quyền con người được bảo vệ một cách tốt nhất, và vai trò của phụ nữ luôn được coi trọng, nhưng đôi khi đó cũng là yếu tố khiến đời sống tâm linh yếu đuối. Cái tôi càng được nuôi dưỡng lớn hơn, mà không phải được mài giũa và dẹp bỏ. Phải chăng, đây là yếu điểm khiến chúng con đánh mất cơ hội ngồi lại bên nhau, chia sẻ kinh nghiệm tu học và sách tấn lẫn nhau.

Theo thiên ý của người hậu học, con nghĩ rằng, để Ni đoàn được hưng thịnh thì mỗi thành viên trong đó phải cải cách chính mình trước. Cải cách và hoàn thiện con người năm uẩn còn nhiều tham lam, sân giận và ty hiềm thì mọi việc sẽ đi dần vào ổn định. Thế cho nên, xã hội công nghệ dù có phát triển đến đâu chẳng nữa, thì những điều căn bản cho nếp sống phạm hạnh của người xuất gia vẫn thế, vẫn là nền tảng của Giới-Định-Tuệ.

Thiết nghĩ, chúng ta không cần ưu tư quá nhiều về việc cải cách hay đưa ra những phương pháp mới lạ để xây dựng một tập thể phạm hạnh phù hợp với xã hội đương đại, mà hãy cùng nhau trở về suối nguồn uyên nguyên của Diệu Pháp để thực hành và thể nghiệm đời sống tâm linh một cách thiết thực nhất. Hơn nữa, theo tinh thần duyên khởi của đạo Phật, con người cá nhân và xã hội là một khối nhất thể. Do đó, mỗi thành viên được cải thiện thì tập thể ấy sẽ được hoàn thiện một cách tự nhiên. Nói cách khác, mọi tổ chức xã hội đều do con người dựng nên và số phận thịnh suy của nó tùy thuộc vào con người. Dĩ nhiên có rất nhiều yếu tố đóng vai trò quyết định sự thịnh suy của một tổ chức, nhưng con người vẫn là yếu tố then chốt.

Như lời đầu thư con đã bộc bạch, tất cả đây chỉ là sự trải lòng và tâm tình của một học trò nhỏ, sống cách xa Ngài mấy ngàn năm. Nhưng dù sao, con vẫn mong lá thư này chuyển ngược dòng thời gian, và nhận được hồi âm của Ngài.

Pháp Viện Minh Đăng Quang, California, ngày 26 tháng 06 năm 2020

TKN. Thích Nữ Ngọc Liên

bichliendoctorate@yahoo.com

1.15. NỮ GIỚI VÀ GIỚI LUẬT PHẬT GIÁO

Trong các xã hội phụ hệ Đông phương, vai trò của nữ giới được xem là thấp kém hơn nam giới, nhưng định kiến như vậy không thể chấp nhận trong một xã hội văn minh. Đức Phật là bậc Đạo sư đầu tiên đã nhận ra tiềm năng của nữ giới và tạo nhiều cơ hội cho nữ giới phát huy khả năng tâm linh và hoạt động xã hội của họ.

Chúng ta biết rằng sau khi giác ngộ, lúc đầu Đức Phật cũng đã miễn cưỡng ngần ngại độ người, giai đoạn đó gọi là giai đoạn “im lặng” của Ngài. Nữ giới cũng thế lúc đầu không được gia nhập Tăng đoàn, Tôn giả A-Nan và Di Mẫu Kiều-Đàm-Di (Mahā-Pajāpatī Gotamī) đã tha thiết cầu xin Đức Phật. Với sự đảm bảo của Tôn giả A-Nan, Di Mẫu Kiều-Đàm-Di (Mahā-Pajāpatī Gotamī) đã chấp nhận tuân thủ *tám kính pháp*, và Đức Phật đã chấp nhận cho bà cùng với 500 cung phi mỹ nữ gia nhập vào Tăng đoàn. Tám kính pháp⁴⁹ như sau:

1. Tỳ-kheo-ni dù cho thọ Đại giới 100 năm cũng phải cung kính chấp tay, đánh lễ và xử sự đúng pháp đối với một tân Tỳ kheo dù mới thọ giới một ngày.
2. Một Tỳ-kheo-ni không được an cư nơi không có tỳ kheo Tăng.
3. Mỗi nửa tháng Tỳ-kheo-ni cần hỏi thỉnh chúng Tỳ kheo tăng ngày đến giáo giới.
4. Sau mùa An cư kiết hạ, Tỳ-kheo-ni cần phải làm lễ tự tứ trước hai bộ Tăng già để cầu thỉnh chỉ lỗi nếu có thấy, nghe và nghi.
5. Tỳ-kheo-ni phạm trọng tội, nửa tháng phải hành pháp Ma-Na Đỏa trước cả hai bộ Tăng già.
6. Sau khi học tập sáu giới pháp trong hai năm, vị Ni ấy phải đến trước hai bộ Tăng già cầu xin thọ Cụ túc giới.
7. Không vì duyên cớ gì, một Tỳ-kheo-ni có thể mắng nhiếc hoặc chỉ trích một Tỳ kheo Tăng.
8. Tỳ-kheo-ni không được phê bình Tỳ kheo, nhưng Tỳ kheo Tăng có quyền phê bình Tỳ-kheo-ni.

Trong quy luật thiên môn của Ni chúng, những pháp này được tuân thủ nghiêm ngặt. Luật Dharmagupta (bản Hán) so sánh tám kính pháp này như nhánh cầu bắt qua sông lớn để hành giả có thể đi đến bờ bên kia giải thoát. Nhiều kinh nói rằng tất cả 500 tỳ-kheo-ni này đều đạt được an lạc giải thoát. Đức Phật cũng đã chế giới bổn tỳ-kheo-ni và nghi thức truyền giới Tỳ-kheo-ni cho ni chúng. Điều này cho thấy rõ ràng Ni chúng được làm giới tử thọ giới và phải trải qua hai giai đoạn: Đầu tiên thọ giới trong Ni bộ, rồi sau đó qua Tăng bộ.

Ni giới có nhiều trách nhiệm và bổn phận hơn khi họ phát nguyện thọ giới Tỳ kheo Ni. Họ được phép bố tát tụng giới Tỳ-kheo-ni (*Bhikkhuni Patimokkha*) trong đó bao gồm các giới điều và oai nghi của Ni. Trong luật tạng Pāli nói có 227 giới cho Tăng, trong khi có 311 giới cho Ni gồm trong 7 phần. Giới bổn Tỳ-kheo-ni được kết tập tại Sravasti, Ấn độ.

Trong luật tạng Pāli có đề cập 305 trường hợp của Tăng và 59 trường hợp của Ni. Như vậy tỷ lệ trường hợp nữ giới được đề cập là 16,2% trong tổng số nam giới. Điều này có nghĩa là Đức Phật đã mở cánh cửa đón nhận nữ giới và nữ giới hoan hỷ gia nhập đời sống phạm hạnh, nhưng vào thời điểm lúc đó, thái độ của xã hội đối với phụ nữ dường như biến chuyển quá chậm

⁴⁹ Bát kính pháp. Tứ Phần Luật - Tỳ Kheo Ni Giới Bổn Lược Ký Tập Yếu. Dịch giả Tỳ Kheo Ni Huyền Huệ. Thành Hội TPHCM. Phật lịch 2541-1997, trang 11-12.

chạp và vị trí phụ nữ vẫn bị coi là thấp và còn giới hạn. Mặc dù vậy một số lớn Ni giới trong thời Đức Phật đã tỏ ra rất xuất sắc trong nhiều lãnh vực khác nhau.

Có ba nguồn tư liệu chính nói về huyền thoại và các mẫu chuyện của nữ giới là Kinh Apadana (tác phẩm thứ 13 của Tập Bộ kinh), Tăng chi bộ kinh (Anguttara-Nikaya) và Trường lão Ni kệ (Therigatha). Trong đó, Trường lão Ni kệ kể lại rất rõ các công hạnh khác nhau của nữ giới, những người đã tự nỗ lực tu tập để chứng đắc Niết-bàn. Kinh Manorathapurani (thuộc Tăng chi bộ kinh) đề cập danh sách các bậc Trường lão Ni, Sa-di-ni và các cận sự nữ thanh tịnh và đức độ.

Được phép của Đức Phật cho thành lập giáo đoàn Ni, Di Mẫu Kiêu-Đàm-Di đã tạo nhiều điều kiện tu tập cho Ni giới thậm chí ngay cả nhiều phụ nữ bất hạnh, đau khổ cũng đều được giải thoát khỏi sự ràng buộc. Chẳng hạn trong một số kinh ở Tăng Chi Bộ và Tương Ứng Bộ, Đức Phật đã tuyên bố như vậy:

“Này các con, nếu các con có thể xuất gia sống đời sống không nhà, các con có thể trở thành như Khất sĩ Ni Khema và Uppalavanna”.

Nàng Khema (Khema có nghĩa là ‘An lạc’ hoặc ‘Niết-bàn’) là một cận sự nữ thuần thành và ủng hộ Phật pháp trong thời Đức Phật Padmottara. Trong thời Đức Phật Ca-diếp, nàng là con gái của Vua Kiki xứ Varanasi, tên là Samani, sống đời sống thanh tịnh và đã xây một tịnh xá cúng dường cho Đức Phật. Kế tiếp trong thời Đức Phật Tỳ-Bà-Thi, nàng đã thuyết giảng Chánh pháp. Trong thời Đức Phật Kakusandha và Konagarnana, nàng đã xây dựng nhiều đại tịnh xá cúng dường cho Đức Phật và chư Tăng. Trong thời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nàng sanh ra trong hoàng tộc Sagala xứ Madradesa và là hoàng hậu của Vua Bình-sa-vương (Bimbisara), nước Ma-Kiệt-Đà (Magadha). Kinh kể lại rằng nàng không bao giờ xuất hiện ở trước Đức Phật, bởi vì nàng nghĩ rằng Như lai không bao giờ quan tâm đến vẻ đẹp phụ nữ. Nhưng vào một ngày nọ, Vua Bình-Sa-Vương thiết trai cúng dường Đức Phật và chúng Tăng và đã mời các ca nữ đến vườn thượng uyển Trúc Lâm. Lúc đó, nàng Khema xuất hiện trước Đức Phật. Để giáo hoá lòng kiêu ngạo của nàng, Đức Phật thị hiện thần thông biến ra một tiên nữ tuyệt đẹp đứng cạnh hầu quạt cho Ngài. Tiên nữ đột nhiên biến hiện, đầu tiên là một phụ nữ trung niên rồi trở thành một bà lão da nhăn, răng rụng và tóc bạc khiến cho Khema rất đỗi kinh ngạc. Lòng kiêu ngạo về vẻ đẹp yêu kiều của mình tan biến khi nàng nghe bài kệ sau:

“Ai nô lệ cho lòng tham dục khát ái,

Như con nhện không rời mạng nhện do mình tạo ra.

Người trí dứt trừ khát ái, lìa xa trần tục, thoát khỏi lo âu, để lại đằng sau mọi sầu muộn.”

Lời bình trong Trường Lão Ni Kệ nói thêm rằng khi Đức Phật nói kệ xong, nàng Khema liền chứng quả A-ah-hán. Nàng trở thành một trong các đại đệ tử xuất chúng về mặt trí tuệ tinh thông.

Trường Lão Ni Kệ còn mô tả sự giác ngộ chứng đắc của nhiều Trường lão Ni. Trong đó, các Trường lão Ni này kể lại kinh nghiệm sống, tu tập và bộc lộ trạng thái hỷ lạc của họ với niềm tin vào con đường giải thoát của đức Thế Tôn. Chẳng hạn, nàng Uppalavanna trong nhiều đời là một vị Ni thông thái, đức hạnh, thường cúng dường thức ăn cho Đức Phật và nàng đã đạt được năng lực thần thông do nỗ lực tu tập. Vào thời của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nàng Uppalavanna sinh làm con gái của một trưởng giả ở Sravasti. Nàng có tướng mạo xinh đẹp trong trắng như hoa sen xanh tinh khiết. Khi đến tuổi cập kê, nhiều hoàng tử và vua chúa đã đến cầu hôn, nhưng vì lòng chánh tín nàng muốn thế phát xuất gia. Một ngày nọ, người anh họ Ananda đã bày mưu lừa gạt và cưỡng hiếp nàng trong rừng. Vì việc này, từ đó nàng đã lánh xa nhà và sống một đời sống của nữ tu yên tĩnh. Sự cô siêng tu thiền định dùng ngọn đèn làm đối tượng

đề thiên quán. Sư cô đã đạt được bốn thiên (*tejokasina*) và Vô ngại Giải Đạo (*patisambhida*), cuối cùng chứng được quả A-la-hán và trí tuệ (*abhijana*).

Tỳ-kheo-ni Sanghamitra là con gái của Hoàng đế A-dục cùng với anh nàng là Tỳ kheo Mahendra đã giáo hóa Vua Tissa của xứ Sinhala (bây giờ là Tích Lan) và Sư cô Sanghamitra đã thành lập Giáo đoàn Ni qua việc truyền giới cho Hoàng hậu Anula và 500 cung phi mỹ nữ. Vào thế kỷ IV, Công chúa Hemamala (con gái của Vua Kalinga) và phò mã Dantakumara đã mang Răng xá lợi (*danta-dhatu*) của Đức Phật tới đảo quốc này. Hoàng hậu Kumaradevi của Vua Govindachandra, xứ Kanyakujia và Varanasi đã trùng tu tượng Đức Phật (*dharmacakrajina*) và xây một đại tinh xá rất trang nghiêm cho Ni giới ở Sarnath. Điều này chứng tỏ Phật giáo thịnh hành vào thế kỷ XI.

Giáo đoàn Ni tồn tại suốt một ngàn năm ở Tích lan và truyền thống này đã tiếp tục phát triển không ngừng, bởi vì được truyền thừa sang Trung Quốc mà ngày nay chúng ta có thể hồi sinh giáo đoàn Ni ở Nam và Đông Nam Á và cuối cùng đã phục hồi được giáo đoàn Ni như một tổ chức năng động tại các nước như Tích Lan, Miến Điện, Thái Lan, Tây Tạng, Triều Tiên, Trung Quốc, Nhật Bản và Việt Nam, v.v...

Từ thời cổ đại cho đến thế kỷ XI, Ni chúng đã tiếp tục tu tập và thực hành công hạnh bố thí cúng dường, tạo tượng và xây chùa. Có nhiều tiểu sử của các bậc Ni và cận sự nữ sống đời sống thánh thiện, chói sáng thế gian với phạm hạnh cao thượng của họ.

Chính trong thời Đức Phật Thích Ca, chúng ta đã có nhiều thành tựu chứng đắc của các bậc Ni như Di Mẫu Kiều-Đàm-Di, Da-du-đà-la (*Yasodhara*), Khema, Uppalavanna, Kundalakesi, Kapilani, Soma, Ubbiri, Rohini, Patachara, Anupama, Nandi và nhiều vị khác. Chúng ta cũng biết trong biên niên sử Vamsa của Tích Lan (Sinhala), có ghi lại sự xuất chúng của các Ni giới thời sau này như Sanghamitra, Dhammapala, Sudhamma, Malla, Aggomitta, Uttara, Hema và nhiều phụ nữ khác. Các nữ cư sĩ ngày nay cũng đã đóng vai trò quan trọng trong xã hội và phát triển tôn giáo. Chẳng hạn ở Tích lan, bà Bandaranayike làm thủ tướng và con gái là bà Chandrika Kumaratunga làm tổng thống.

Vào năm 280, giáo đoàn Ni được thành lập ở Trung Quốc và Chen Chien là vị Tỳ-kheo-ni đầu tiên. Năm 429, Tỳ-kheo-ni Devasara với bảy vị Ni khác được Vua Meghavanna phái tới Trung Quốc và giáo đoàn Ni dần dần gia tăng số lượng. Trải qua nhiều thế kỷ, ni giới Trung Quốc đã tích cực đóng góp cho nền hòa bình và an sinh xã hội.

Trong lịch sử Việt Nam, các Tỳ-kheo-ni như sư bà Đàm-soạn, Sư bà Diệu-không, Sư bà Hải-triều-Âm, Sư bà Như-thanh, Sư bà Huỳnh-liên, v.v... là những bậc Ni sư đại tài đóng vai trò tích cực năng động trong nhiều lãnh vực như hoằng pháp, giáo dục, văn hoá và từ thiện xã hội. Trong thời đại chúng ta, có nhiều nữ lãnh đạo Phật giáo trong các nước Tây Tạng, Nepal, Trung Quốc, Triều Tiên, Nhật Bản và Đài Loan... đang tiến hành xây dựng nhiều tu viện độ Ni tu tập và trung tâm Nghiên cứu Phật giáo. Có một sự khích lệ to lớn là nhiều phụ nữ trong các tổ chức ở Châu Âu và Châu Mỹ đã bắt đầu thiết lập các tu viện chon Ni giới. Những vị này đóng vai trò quan trọng trong việc làm thăng bằng xã hội đang trên đà suy đồi đạo đức và đi ngược lại lợi ích của phụ nữ.

Vấn đề căn bản ngày nay là nam và nữ làm thế nào thích ứng với sự phát triển trong trật tự xã hội mới đang bị chi phối bởi sự lãnh đạm, bạo lực và bất an. Các ý tưởng khoa học văn minh hiện đại đã khuyến khích tư duy phân tích, nhưng rũi thay sự tự do phóng khoáng của xã hội mới cũng có thể là kết quả đưa đến làm suy đồi giá trị đạo đức. Hậu quả là có một nhu cầu bức thiết để tạo dựng cơ cấu xã hội hỗ trợ cho đời sống tinh thần, chống đói nghèo, bảo vệ nhân

quyền, đề cao giá trị đạo đức và phục hồi các truyền thống văn hoá, v.v... Tất cả những điều này hiện nay chỉ tạm thời cân đối thôi.

Vấn đề to lớn nhất hiện nay là làm thế nào chuyển giao những giá trị tích cực cho thế hệ tương lai. Để hoàn thành công việc này, điều thích hợp nhất là hiện thực hoá quan niệm nam nữ bình quyền. Toàn thể nhân loại, nam và nữ đều có trong chính mình tư chất cả nam lẫn nữ. Đức Phật đã không phân biệt năng lực trí tuệ và tâm linh giữa giới tính nam và nữ. Mặc dù thái độ của Phật giáo đối với phụ nữ đôi khi dường như mâu thuẫn hoặc thậm chí tiêu cực, thái độ này đã thay đổi và dễ dàng thấy rằng ảnh hưởng tích cực của phụ nữ đã hiện diện trong giới Phật giáo ngày nay, cụ thể như năng lực của phụ nữ từ khắp mọi miền của trên 30 nước trên thế giới đã tập trung ở đây, hiện diện ở đây trong Hội nghị Phụ Nữ Phật giáo Thế giới Sakyadhita lần thứ VIII tại Hàn Quốc là một bằng chứng rõ rệt.

Đó là nội dung bài tham luận của tôi.

Kam-sa-ham-nida (Tiếng Hàn Quốc nghĩa là cảm ơn)
Song-bul-ha-ship-si-o (Nguyện cho tất cả chúng ta đều thành Phật).

Thích Nữ Giới Hương

1.16. TẤM GƯƠNG ĐẠO HẠNH CỦA BẠC TRƯỞNG LÃO NI - TINH THẦN BÁT KINH PHÁP -

0 Hình ảnh đó đã lan rộng qua các nước châu Á, trải dài trong suốt mấy nghìn năm lịch sử của Đông phương. Ni giới ngày nay đánh lễ Ngài Kiều Đàm Di Mẫu, như đánh lễ một bậc Ân sư đã dày công khai sáng ra giáo đoàn Ni bộ. Ngài như người mẹ tinh thần sống mãi trong sự nghiệp giải thoát. Ngài đã tôn vinh giá trị phẩm hạnh trong hàng nữ lưu, đồng thời thể hiện ý chí không hề thua kém những bậc đại trượng phu ly gia thoát tục. Ngày nay hàng Ni giới có thể kế thừa sự nghiệp trí tuệ và đang tỏa sáng như những vì sao giữa màn đêm u tối, đó cũng chính là nhờ vào công lao của đức Kiều Đàm Di Mẫu. Ngài đã đại diện cho chư Ni chấp nhận lời yêu cầu của đức Phật, thọ lãnh Bát Kinh Pháp, như một lời tuyên thệ trước khi trở thành Sơ Tổ của Ni đoàn. Lời tuyên thệ này mang dấu ấn tâm linh, soi sáng dẫn đường đến Phật quả.



(NS. Thích nữ Như Thủy - Chùa Pháp Võ)

Trước khi chấp nhận cho Di mẫu Ma-ha-ba-xà-ba-đề và hàng công nương thể nữ xuất gia, đức Phật đã nêu ra năm điều mà người nữ không thể đạt được:

1. Không được làm trời Phạm Thiên
2. Không được làm trời Đế Thích
3. Không được làm ma vương
4. Không được làm Chuyển Luân Thánh Vương
5. Không được làm Phật

Cuối cùng do lời thỉnh cầu của Ngài A-nan và tấm lòng vị đạo vong xu của họ, đức Phật đã chấp nhận nữ giới là một thành viên trong giáo đoàn, nhưng phải tuân thủ Bát Kinh Pháp. Thế là Bát Kinh Pháp như dòng chảy vượt qua năm điều giới hạn của nữ lưu, để rồi xuôi dòng về biển tâm, khai sinh ra những bậc Trưởng lão Ni xuất cách như: Tỳ-kheo-ni Đại Ái Đạo (Quý phi Ma-ha-ba-xà-ba-đề) - Trí tuệ đệ nhất; Tỳ kheo Ni Thức Ma - Thần thông đệ nhất; Ưu Lô Bát Hoa Sắc - Đầu đà đệ nhất; Cơ Lợi Xá Kiều Đàm Di - Thiên nhãn đệ nhất; Ban Đầu Lan Xà Na - Trì luật đệ nhất v.v... Như thế Bát Kinh Pháp không thể bất công và không có ý trọng nam

khinh nữ, mà đó là nhịp cầu kết nối từ tâm linh đến đạo quả. Nếu bỏ qua Bát Kinh Pháp thì chư Ni sẽ không thể vượt qua được năm giới hạn mà đức Phật đã nêu trên. Đồng thời chúng ta vô tình phủ nhận toàn bộ hệ thống Ni đoàn đã tồn tại suốt bao thế kỷ qua. Bởi vì giáo đoàn Ni được thành lập là dựa trên nền tảng của Bát Kinh Pháp.

Trong lãnh vực khác, Bát Kinh Pháp chẳng những không làm suy giảm tư cách hay tài năng của chư Ni, mà còn tôn vinh đức hạnh của các Trưởng lão Ni đã dày công tu tập. Chúng ta thử khách quan nhìn chư Ni chấp tay cung kính chư Tăng, hình ảnh đó giống như một bức tranh trác tuyệt, lưu lại cho người đời một ấn tượng khó quên - ấn tượng về đức hạnh khiêm cung. Hành động cung kính này tạo ra một làn hương giải thoát, nó không những bay theo chiều gió, mà còn lan tỏa khắp bốn phương. Nó như luồng sinh khí thấm thấu vào cuộc đời, chói sáng qua từng thế hệ. Mãi đến hôm nay nó vẫn đóng một vai trò quan trọng cho Ni đoàn, chúng ta không thể tùy tiện bỏ qua.

Bát Kinh Pháp còn giúp cho Ni giới chúng ta diệt trừ sự kiêu mạn, nó như một phép màu hóa thân vào cuộc sống, tịnh hóa tâm hồn trang nghiêm bản tâm. Kiêu mạn giống như bức tường vô hình chắn lối, mà Bát Kinh Pháp thì giúp chúng ta xuyên thủng qua bức tường này, để tự tại thông dong trở về cố hương. Nếu chúng ta phớt bỏ Bát Kinh Pháp để thỏa mãn lòng kiêu ngạo, tức là đi ngược lại bản hoài của đức Phật, phá vỡ lời tuyên thệ của đức Kiều Đàm Di Mẫu, vô hình trung chúng ta không thừa nhận sự hình thành Ni bộ, và miễn cưỡng xây dựng chủ nghĩa cá nhân, lún sâu vào con đường bùn lầy chấp ngã.

Từ thời kỳ đức Phật, chư vị Thánh Tăng Ni đã thành tựu đạo quả là nhờ vào Bát Kinh Pháp. Đến hôm nay chúng ta nhìn lại những bậc Trưởng lão Ni Việt Nam, những người có thể làm nên sự nghiệp vẻ vang, xây dựng tiền đồ Phật pháp, trở thành rường cột cho hàng hậu lai, đều là hàng thượng thủ tôn thờ Bát Kinh Pháp, như: Ni trưởng Hải Triều Âm ở Đại Ninh; cố Ni Trưởng Thích Nữ Như Hoa - Trụ trì Tổ đình Từ Nghiêm; đặc biệt là Sư trưởng thượng Như hạ Thanh - cố viện chủ Tổ đình Từ Nghiêm, Tổ đình Huệ Lâm và nhiều tự viện khác, đồng thời Ngài cũng là bậc Thầy khả kính của chư Ni chúng tôi. Sư trưởng từng mở Phật học viện tại Huệ Lâm giảng dạy kinh luật, chăm lo giáo dục đào tạo Ni tài, sau đó khởi xướng thành lập Ni bộ, được suy tôn làm Trưởng ban Quản Trị Ni Bộ. Vào năm 1972, Giáo hội giao trọng trách Vụ Trưởng Ni Bộ Bắc Tông cho Sư Trưởng đồng thời triệu tập Đại hội Ni Bộ toàn quốc.

Tuy được suy tôn, nhưng Sư trưởng vẫn tuân thủ lời Phật dạy, học hạnh Kiều Đàm Di, giữ gìn Bát Kinh Pháp. Sư Trưởng cho rằng Bát Kinh Pháp là mạng mạch sống còn của chư Ni hôm nay và mai sau. Không thể vịn vào bất cứ lý do nào đó để dẹp bỏ Bát Kinh Pháp. Bát Kinh Pháp là chiếc bóng, là linh hồn của Ni giới.

Có một lần Sư Trưởng đến chùa Ấn Quang thăm bệnh và hầu chuyện Hòa Thượng thượng Thiện hạ Hòa. Do duyên bệnh Hòa thượng phải ngồi trên xe lăn. Với hạnh khiêm cung nhã độ, với tâm thuần hòa khả kính, suốt thời gian thăm bệnh, Sư trưởng luôn chấp tay han hỏi chân tình. Khi về, Sư trưởng thưa: Bạch Hòa Thượng, còn dạy con điều chi không? Một cử chỉ bình thường, một lời nói giản đơn, nhưng không ai có thể làm được. Đối với một vị Hòa Thượng lãnh đạo Giáo hội, Sư Trưởng cung kính như vậy đã đành, nhưng còn hàng Tăng trẻ thì sao? Trong thời gian trùng tu lại Bảo Điện tại Tổ đình Huệ Lâm, Đại đức Thích Tâm Mãn chùa Long Bửu - quận tư, được Sư Trưởng nhờ viết đôi liễn để khắc trên điện Phật. Sư trưởng luôn mặc áo tràng tiếp chuyện và xá chào rất mực cung kính. Một tấm gương đạo hạnh không hoen ố bụi trần, bởi sự trong suốt của nó vượt qua ranh giới của ngã và nhân.

Hình ảnh của những bậc đại Ni luôn sống mãi trong lòng của hàng Ni giới, đó là nhờ vào tinh thần Bát Kinh Pháp, nhân ngã tự khắc bị mài mòn, từ đó thấp sáng ngọn đuốc của tuệ giác. Thời gian sẽ không làm cho các Ngài mỗi một, chùn chân trên bước đường hoàng dương Chánh pháp, và dù trải qua thời đại nào, đức hạnh của các Ngài vẫn không bị mai một, vẫn không bị lãng quên mà luôn tỏa sáng trên bầu trời vô ngã vị tha.

1.17. CÙNG GÓP TAY NHAU

Nam Mô Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Kính Bạch Chư Tôn Thiên Đức Tăng Ni,

Kính thưa quý Phật tử,

Chúng con xin kính đánh lễ và tri ân Chư Phật, Chư Bồ Tát, những quý Trưởng Lão Hòa Thượng, những bậc Tôn Túc, những quý Ni Trưởng và quý bậc Thầy tâm linh của chúng con từ xưa đến nay.

Nơi đây, chúng con kính xin cảm ơn những vị Sư Bà, quý Ni Sư, Sư Cô chúng con thường gọi là những bậc Thầy đi trước để dìu dắt chúng con trên con đường tu học.

Một trong những phước duyên trên con đường hoằng Pháp của Ni Chúng, ngoài Ni Sư Giới Hương Trụ trì Chùa Hương Sen, một bậc Thầy của hàng hậu học Ni sinh, chúng con cũng được biết trên mảnh đất Hoa Kỳ này cũng có rất nhiều vị Sư Bà, Ni Sư và Sư Cô đang đưa vị trí của Ni Chúng ngày càng phát triển nữa đó là:

Ni Trưởng Nguyên Thanh - Trụ trì Chùa An Lạc (San Jose, California)

Ni Trưởng Như Hòa - Trụ trì Chùa Dược Sư (Westminster, California)

Ni Trưởng Giác Hương - Trụ trì Chùa Vạn Hạnh ((Seattle, Washington)

Sư Bà Giới Châu - Trụ trì Chùa Quang Minh (Northglenn, Colorado)

Ni Sư Giới Hương - Trụ trì Chùa Hương Sen (Perris, California)

Ni Sư Nguyên Bồn - Trụ trì Chùa Kiền Đàm Di (Santa Ana, California)

Ni Sư Nguyên Thiện - Trụ trì Chùa Huyền Không (San Jose, California)

Ni Sư Tiến Liên - Trụ trì Tịnh xá Ngọc Hòa (**San Jose, California**)

Ni Sư Như Phước - Trụ trì Chùa Đức Viên (San Jose, California)

Ni Sư Như Nghiêm, Ni Sư Tiến Liên (A) - Trụ trì Tịnh xá Ngọc Minh (San Diego, California)

Ni Sư Như Quang - Trụ trì Chùa Phước Quang (Santa Ana, California)

Ni Sư Minh Nghiêm - Trụ trì Chùa Phước Hải (Charlotte, North Carolina)

Ni Sư Như Chánh, Ni Sư Như Bảo - Trụ trì Chùa Huệ Lâm (Boston, Massachusetts)

Ni Sư Thanh Lương, Ni Sư Minh Liên, - Trụ trì Chùa Viên Thông (Houston, Texas)

Ni Sư Tịnh Quang - Trụ trì Tu Viện Quan Âm (Redland, California)

Ni Sư Tâm Vân - Trụ trì Ni Viện Như Ý (Las Vegas, California)

Trong các buổi lễ giỗ, sinh hoạt hay an cư, Ni Sư Giới Hương thường đề nghị, giúp đỡ và tạo điều kiện cho Ni giới chúng con có những buổi họp mặt, thiền trà, hội thảo, có cơ hội đóng góp trình bày ý kiến, văn nghệ, tham gia sáng tác, thuyết giảng như tại các nơi như Trường Hạ

Phật Học Viện Quốc Tế, Chùa Bảo Quang, Chùa Điều Ngự, Chùa Huệ Quang, Chùa Việt Nam và đặc biệt là trong Lễ Giỗ Thánh Tổ Kiền Đàm Di được tổ chức lần đầu tiên vào ngày 30-31 tháng 8 năm 2018 tại Chùa An Lạc (San Jose, California). Ni Sư tuy rất nhiều Phật Sự nhưng cũng đến An Cư Kiết Hạ để giảng dạy cho Ni Chúng tại các trường hạ trong nhiều năm qua.

Tại Hoa Kỳ, nhiều Chùa Ni cũng đã gắng mở những khóa An Cư tu học trong hai tuần riêng cho chư ni như Chùa Đức Viên (San Jose), Chùa Huệ Lâm (Boston), Chùa Viên Thông (Houston, Texas), Chùa An Lạc (San Jose) v.v...

Trong những phước duyên hoàng Pháp là chúng con cũng được một vị Giáo Thọ Ni trẻ là Ni Sư Như Bảo của Ni Chúng Huệ Lâm đã rất từ bi và tích cực trong việc tổ chức cho Ni Chúng được họp mặt gần nhau để chia sẻ trong quá trình tu học và thực hành lời Đức Phật dạy là phải **«Biết chỗ nước để lội qua, tức là biết đến yết kiến, biết đến hỏi pháp các vị đa văn Tỷ-kheo, được trao truyền tinh thông giáo điển, trì Pháp, trì Luật, trì Mātikā.»**⁵⁰ Quý Ni Sư đã mời quý Sư Bà Huệ Lâm như Ni Trưởng Như Nguyên, Ni Sư Như Thủy, Ni Sư Như Hạnh, Ni Sư Như Ngọc, Ni Sư Như Nguyệt v.v... và quý Ni Trưởng bên Thiền Viện Viên Chiếu như: Ni Trưởng Như Đức, Ni Sư Hạnh Huệ, Ni Sư Hạnh Như v.v... đến giảng dạy cho chúng con.

Ni Sư Như Bảo đã không ngại khó khăn, nên Sư đã đề nghị với Ni Sư Minh Liên, và Ni Sư Thanh Lương Trụ trì Chùa Viên Thông tại Houston và đã tổ chức thành công hai tuần khóa Kiết Thu từ ngày 3 đến ngày 17 tháng 10 năm 2019 vừa mới đây. Trong khóa tu này Ban tổ chức Huệ Lâm đã khéo kết hợp cùng quý Ni Sư Chùa Viên Thông đã tạo cho chúng con một khóa tu thật đầy đủ trong trai đường và chỗ chỉ tịnh, chúng con vừa được học, vừa tu trong không khí thật trang nghiêm, an lạc và hạnh phúc trong tình thương bao la của quý Sư.

Nhờ những buổi Sinh hoạt, học Luật, và các Tổ chức Đố vui, Thảo Luận Phật Pháp, chúng con có cơ hội phát triển được các tài năng như hiểu biết và ôn lại những kiến thức về Phật Pháp. Và trong những khóa Tu, chúng con được ôn lại những kỷ niệm, đại nguyện và sự tu tập của quý Sư Phụ và những bậc Thầy, Ni Trưởng đã nguyện vào cõi ta bà này để cứu giúp người với tinh thần tự giác, giác tha. Quý Ni đã giúp chính mình có trình độ Phật Pháp mà còn để lại những sách và văn, thơ nhằm giúp chúng con đạt được trình độ trong Phật học và biết cách thực tập ứng dụng trong đời sống hàng ngày.

Với sự hướng dẫn tuyệt vời, quý Ni sư hướng thân, khẩu, ý của chúng an cư thanh tịnh để lợi mình và người khắp muôn nơi. Nhờ sức mạnh nội tâm của chư Ni tại Hoa Kỳ và Hải ngoại truyền đạt, nên chư Ni trẻ của chúng con vững mạnh vượt qua các chướng ngại. Ngày nay Ni Chúng đã đóng góp thêm trong những sự việc như sau:

- Quý Ni nay có điều kiện (tìm được chỗ) để thể hiện các tài năng của mình.

Quý trong ban tổ chức còn nhiều khó khăn về tài chánh nhưng vẫn duy trì việc thành lập khóa tu tập họp được nhiều quý Ni về tu chung. Tuy số lượng trong mỗi khóa tu còn giới hạn.

- Theo mỗi hoàn cảnh, Ni giới ở nhiều chỗ khác nhau khắp nơi, tuy nhiên khi có cơ hội khóa an cư, vẫn bay về để họp mặt với nhau mỗi năm.

Nhìn chung, Ni Chúng Hoa Kỳ và Hải ngoại hiện nay **đang trên đà phát triển mạnh vượt bậc hơn những thập niên qua.** Thật là hạnh phúc khi chúng con được họp mặt bên nhau trong những buổi học, đàm thoại, và thiền trà v.v...

Ngay trong thời cách ly vì có bệnh dịch virus corona, nhưng Ni Sư Như Bảo cũng đã tổ chức chúng con họp mặt trên online để giúp chúng con báo hiếu với Chư Phật là học thêm Kinh

⁵⁰ Kinh Ambattha (A-ma-trú) (Ambattha sutta). Trường Bộ Kinh (Digha Nikaya). Hòa thượng Thích Minh Châu dịch Việt. <https://www.saigon.com/anson/uni/u-kinh-truongbo/truong03.htm>

Trung Bộ. Với sự quan tâm tha thiết với quý Ni trong tình huynh đệ, Ni Sư Như Bảo đã mời quý Hòa Thượng và quý Thầy, quý Ni Sư lớn để giúp cho chúng con trả lời những thắc mắc và thảo luận để chúng con hiểu rõ thêm. Những buổi học đầy ý nghĩa và hạnh phúc để xua tan những nỗi sợ hãi trong mùa dịch corona toàn thế giới này.

Chúng con được tu và thực hành ngay trong những nơi tại nhà, tịnh xá, chùa và tu viện với sự chánh niệm khi học được những pháp mà đức Thế Tôn đã truyền trao hơn hai ngàn sáu trăm năm nay rồi. Thật hạnh phúc và an lạc, tuy ngoại cảnh còn đang xao động nhưng tâm chúng con được trú vào Bốn Niệm Xứ và Pháp vị cam lồ như vừa được học trên lớp Kinh Trung Bộ.

Nhờ những sự tu học như vậy đã nuôi dưỡng những hạt giống từ bi, trí tuệ và thanh tịnh trong chúng con, nên tâm Bồ đề chúng con càng vững mạnh để đưa chúng sanh thoát khỏi đau khổ và vòng sanh tử. Chúng con có nhiều năng lực ngày thêm vững chãi để tự giác và giác tha.

Ngày nay, Ni Chúng đã đóng góp rất nhiều trong việc giúp những hoàn cảnh khó khăn, những người còn đang đau khổ trên con đường tu học, giúp cho thế hệ trẻ biết được hướng đi Chánh Pháp.

Chúng con xin kính dâng những vần thơ để tri ân quý Sư Ni trong mùa an trú này:

Ni Chúng Ngày Nay

Ni Chúng ngày nay thật tuyệt vời
Sống trên đất khách vẫn sáng ngời
Vẫn luôn tỏa rạng dòng Thích Nữ
Hoàng Pháp Đông Tây khắp mọi nơi.

Những cội cỏ thụ Quý Sư Bà
Đức Viên, Diệu Quang, A Di Đà
An Lạc, Dược Sư, và Vạn Hạnh,
Dẫn dắt chúng con sống thái hòa.

Bên Texas cũng có Chúng Ni
Hương Nghiêm, Viên Thông Tụ uy nghi
Vừa rồi Chùa Viên Thông tổ chức
Cho chúng con tu học và hành trì.

Khóa Kiết Thu ngắn hạn hai tuần
Nhưng chúng con nuôi dưỡng thân tâm
Thật hạnh phúc với Bát Chánh Đạo
Trong tinh tấn an lạc tinh thần.

Ở Boston, có Ni Chúng Huê Lâm
Giúp cho chúng con tu thân tâm
Những khóa Kiết Thu đầy ân đức
Nhớ ơn Thầy Tổ, và song thân.

Ni Sư Như Chánh vị trụ trì
Ni Sư Như Bảo thật từ bi
Giúp cho Ni Chúng bao năm tháng
Ở tại khắp nơi trên Hoa Kỳ.

Gần đây có lớp học online
Ni Chúng xin đóng góp ngày mai
Nỗ lực tinh tấn Kinh Trung Bộ
Áp dụng lời Phật tri ân Ngài.

Đặc biệt có Ni Sư Giới Hương
Nguyên giúp mọi người trong tình thương
Độ những mảnh đời đầy đau khổ
Sư vẫn giúp đời tình đồng hương.

Ni Sư học giỏi, rất tài năng
Phật học Ni Sư đạt nhiều bằng:
Cử nhân, Thạc Sĩ và Tiến sĩ
Giúp cho Ni Chúng trong nhiều năm.

Ni Sư vẫn còn trẻ an vui
Hoằng pháp độ sinh không thôi lui
Phật sự Hương Sen, tại Perris
Nhưng Sư vẫn giúp khắp mọi nơi.

Texas, ngày 15 tháng 4 năm 2020

Thích Nữ Hạnh Minh

hanhminh122@gmail.com

1.18. KINH NGHIỆM CỦA MỘT SƯ CÔ TUYÊN ÚY BỆNH VIỆN

Vị tuyên úy bệnh viện thường được đào tạo như vị tu sĩ phục vụ Lâm sàng (CPE) cho bệnh nhân ở bệnh viện. Đây là ngành đào tạo người chăm sóc tâm linh thuộc phân khoa tôn giáo của tất cả tôn giáo. Họ được rèn luyện để phục vụ hệ thống đức tin của các truyền thống tín ngưỡng, vào bệnh viện để hỗ trợ tăng trưởng niềm tin tôn giáo và tinh thần cuộc sống của các nhân viên và bệnh nhân.

Trong quá khứ, các nghi lễ tôn giáo chỉ thực hiện trong một nhà thờ hoặc chùa. Nhưng bây giờ, các dịch vụ của tôn giáo được thực hiện tại bệnh viện, để hỗ trợ chăm sóc tinh thần xã hội một cách cụ thể. Nhà nguyện bệnh viện được thiết kế trong các bệnh viện dành cho bác sĩ, y tá, nhân viên, bệnh nhân và gia đình của họ, để họ có thể thực hiện đức tin của mình trong bệnh viện.

Chúng tôi đã có cơ hội đến thăm và làm tình nguyện viên tuyên úy cho một số bệnh viện ở California, như Bệnh viện Methodist Hospital (Arcadia)⁵¹, Children Hospital (Los Angeles)⁵², St. Joseph Hospital (Orange Center)⁵³, PIH Health Whittier Hospital (Whittier)⁵⁴, West Covina Medical Center (West Covina)⁵⁵, v.v...

Trong các bệnh viện này, văn phòng tuyên úy được thiết kế đặc biệt cho các giáo sĩ nhiều tôn giáo. Chúng tôi đã gặp và làm việc với các giáo sĩ bệnh viện và một số vị đã chia sẻ kinh nghiệm của họ khi làm việc tuyên úy trong các bệnh viện này. Những giáo sĩ này đến từ các tín ngưỡng khác nhau như Phật giáo, Thiên Chúa giáo và Tin Lành... Đôi khi họ làm việc như một cá nhân hoặc đôi khi làm nhóm, không có sự phân biệt và xung đột với nhau. Tuyên úy sẽ nói chuyện với bệnh nhân nếu những bệnh nhân này cần họ chia sẻ hoặc thực hiện lễ nghi cầu nguyện. Vì các giáo sĩ và bệnh khác nhau về tôn giáo nên cách lựa chọn nghi thức chung tốt nhất trong nhà nguyện thường là cầu nguyện và thiền định. Vị tuyên úy có thể đến phòng cấp cứu, phòng hồi sức hoặc phòng cầu nguyện để thực hiện nghi lễ tôn giáo cho bệnh nhân. Giáo sĩ có thể được mời vào phòng cầu nguyện nếu bệnh nhân qua đời. Họ sẽ đến với các thành viên gia đình của những bệnh nhân đã qua đời để cùng thực hiện các nghi lễ tôn giáo. Đồng thời, họ cũng tư vấn cho các thành viên trong gia đình. Tuyên úy là một hình ảnh của một người chăm sóc tâm linh trong bệnh viện, thực hiện một nghi lễ thích hợp nhất của tôn giáo, đáp ứng nhu cầu của bệnh nhân trong bệnh viện.

Tuyên úy bệnh viện, người chăm sóc tâm linh, là một mô hình đáp ứng nhu cầu xã hội, đặc biệt là trong ngành chăm sóc sức khỏe. Nhiều người không đến nhà thờ hay chùa để thực hiện nghi lễ, nhưng điều đó không có nghĩa là họ không thích chùa, nhà thờ hay nghi lễ. Đây là một trong những lý do cho nhu cầu cần có sự hiện diện của một tuyên úy. Điều quan trọng là làm thế nào nghi thức và sự thống nhất nghi lễ có thể mang lại lợi ích cho mọi người. Nơi đến hoặc địa điểm không quá quan trọng. Bất cứ nơi nào thực hiện nghi lễ mang lại sự chăm sóc có ý nghĩa và hữu ích cho bệnh nhân thì nơi đó, chính là chùa hay nhà thờ. Đây cũng là mục tiêu chính của nghi lễ.

⁵¹<https://www.methodisthospital.org/>

⁵²<https://www.chla.org/>

⁵³<https://www.providence.org/locations/st-joseph-hospital-orange/wound-care-center#laid=2267>

⁵⁴<https://www.pihhealth.org/patients-visitors/spiritual-care/-clinical-pastoral-education/>

⁵⁵<https://www.hasc.org/member-hospital/west-covina-medical-center>

Một lần, tôi có một cuộc gọi cho một tình nguyện viên. Tôi đã lên xe cứu thương để chuyển một bệnh nhân nữ đến một bệnh viện khác vì vết mổ của cô ấy. Cô rất đau đớn và quần quai. Khi nhìn thấy tôi trong hình thức của một Sư cô Phật giáo Việt Nam, cô ấy bày tỏ sự cảm thiết phải có một chỗ dựa tinh thần để chăm sóc cô ấy. Tôi tiến lại gần để nắm lấy tay cô ấy và nói với cô rằng, cô sẽ được chuyển đến bệnh viện khác, nơi có điều kiện tốt hơn và các bác sĩ cũng giỏi hơn, cô sẽ được điều trị và hồi phục sớm hơn. Cô gật đầu và tiếp tục khẽ rên rỉ. Tôi đứng sang một bên để cho các nhân viên y tế làm nhiệm vụ của họ. Sau đó, tôi và nhân viên y tế ngồi ở ghế sau xe cứu thương với bệnh nhân. Bệnh nhân cảm thấy đau nhói ở bụng và nói rằng đang bị đau rất nặng. Tôi nắm lấy tay cô ấy và nói nhẹ nhàng rằng cô có thể cố gắng niệm tên của Bồ tát Quan Âm và vị Bồ tát này sẽ ban phước lành cho cô. Tôi niệm Nam mô Quan Thế Âm Bồ tát cùng với cô ấy trong chuyến đi.

Khi chúng tôi đến bệnh viện, tôi không quên nhắc nhở cô ấy niệm danh hiệu Bồ tát Quán Âm để được gia hộ. Sau đó, tôi chúc cô ấy sớm khỏe lại và sau đó chúng tôi rời đi. Khi bệnh nhân này gần như đã hồi phục, cô ấy đã đến thăm chùa của tôi (Chùa Liên Hương, thành phố La Puente, California) và cảm ơn tôi vì những gì tôi đã giúp cô. Cô chia sẻ với tôi rằng dường như cô nhận được sức mạnh huyền diệu từ Bồ Tát Quan Âm, Ngài đã ban phước cho cô trong cuộc phẫu thuật để thoát căn bệnh hiểm nghèo. Ngay cả các bác sĩ cũng nói rằng cô rất may mắn đã được chuyển đúng lúc và đã phẫu thuật rất thành công. Từ ngày đó trở đi, cô luôn niệm danh hiệu Bồ tát Quan Âm. Niềm tin và lòng biết ơn của cô đối với Bồ tát ngày càng tăng trưởng. Tôi rất vui vì điều đó. Tôi nghĩ rằng, ngoài các hoạt động hàng ngày trong chùa, tôi cần tham gia nhiều hơn vào các khía cạnh xã hội, đặc biệt là trong lĩnh vực tuyên úy bệnh viện. Đối với tôi, khi ở vai trò này, tôi có thể giúp bệnh nhân tăng trưởng niềm tin và tinh thần mạnh mẽ để vượt qua nỗi đau thể xác.

Qua kinh nghiệm tình nguyện ở trên, tôi nghĩ rằng khi bị bệnh nặng, người bệnh không thể đến chùa cầu nguyện. Những bệnh nhân này thực sự cần chăm sóc tinh thần. Tuyên úy Phật giáo vẫn còn thiếu. Vì vậy, điều quan trọng là phải có chư Tôn Đức hoặc các tu sĩ Phật giáo, những vị sẵn sàng chăm sóc tinh thần của bệnh nhân để họ có thể nhanh chóng phục hồi sự đau khổ về thân và tâm của họ.

Bên cạnh kinh nghiệm với bệnh nhân, chúng ta cũng cần nghiên cứu lời dạy thực tiễn thiết thực của Đức Phật để có thể chia sẻ với các bệnh nhân trong lĩnh vực liên tôn và hòa hợp với các giáo sĩ khác. Lý do là bệnh viện không chỉ là môi trường Phật giáo mà có nhiều các giáo sĩ liên tôn làm việc với nhiều tín ngưỡng. Chúng tôi được đào tạo để tôn trọng các đức tin khác, sẵn sàng học hỏi và chia sẻ những tôn giáo tốt nhất và hỗ trợ lẫn nhau để giúp đỡ những người gặp khó khăn.

Trong một cuộc trò chuyện với một giáo sĩ khác, một vị tuyên úy Kitô giáo chỉ ra rằng trong niềm tin của ông là “ẩn dụ cừ” hay “người chăn cừu trên đồng cỏ” được sử dụng để miêu tả hình ảnh của vị tuyên úy. Những bằng chứng được thể hiện trong Kinh thánh, chẳng hạn như “Chúa Jesus là người chăn cừu,” người chăm sóc đàn cừu: “Tôi là người chăn tốt; Tôi biết cừu của tôi và cừu của tôi biết tôi, giống như Đức Cha biết tôi và tôi biết Đức Cha và tôi hy sinh mạng sống của mình cho cừu.”⁵⁶ Truyền thuyết này mô tả hình ảnh về chức năng tuyên úy của Chúa Giêsu, người đã thương yêu chăm sóc cho nhiều dân chúng. Ông hỏi tôi trong đạo Phật có hình ảnh tương tự trong Phật giáo không? Trong tình huống này, chúng ta cần tìm hiểu kinh sách nào mô tả Đức Phật là một tuyên úy và Đức Phật chăm sóc mọi người và cộng đồng như thế nào?

⁵⁶Alfred Marshall, *The Interlinear KJV/NIV Parallel: New Testament in Greek and English* (Zondervan, 1990). John 10: 14-15 (NIV). Trang 302.

Có rất nhiều người, kể cả những Phật tử cũng tin tưởng vào “huyền thoại đó”. Do đó, “cừu” chỉ là phép ẩn dụ để mô tả sự chăm sóc của tuyên úy trong truyền thống Kitô giáo. Vì vậy, có bất kỳ thẩm quyền tuyên úy trong Phật giáo? Câu trả lời có thể được tìm thấy trong tác phẩm: “Đức Phật với tư cách là một Tuyên Úy” (Buddha as a Pastoral Caregiver) trong cuốn “Cẩm nang về Tuyên Úy Phật Giáo, phần 1” (*A Handbook on Buddhist Pastoral Care Part 1*)⁵⁷, do Pamela Ayo Yetunde biên soạn.

Trong cuốn cẩm nang này, Ayo chỉ ra rằng có rất nhiều kinh điển Pāli đã hướng dẫn những người làm việc như một tuyên úy. Vào thời Đức Phật, những con bò sống trên đồng cỏ và những người chăm sóc bò được gọi là những người chăn bò. Đức Phật và các đệ tử của Ngài cũng được gọi là những người chăn bò. Tuy nhiên, người chăn bò chỉ là một phép ẩn dụ. Đức Phật và các đệ tử của Ngài quả thực không phải là người chăn bò. Họ là những hướng dẫn viên tâm linh, cố vấn và giảng sư. Phép ẩn dụ này được mô tả đầy đủ trong Bài kinh “Tiểu kinh Người chăn bò” Trung Bộ Kinh - kinh 34 (MN 34 Cula-gopālakā Sutta). Trong bản kinh này, Đức Phật cho chúng ta biết mười một kỹ thuật để chăm sóc bò. Thông qua mười một kỹ thuật này, Đức Phật muốn khuyên các tu sĩ nên chăm sóc người khác và cộng đồng.

Furthermore, the practice of pastoral care reminds me the teaching of the Four Sublime States, which is Brahmavihāras. We can apply this teaching to our chaplain career. The Brahmavihāras consists of:

Hơn nữa, việc thực hành tuyên úy làm tôi nhớ đến giáo lý của bốn vô lượng tâm (Brahmavihāras). Chúng ta có thể áp dụng giáo lý này vào sự nghiệp tuyên úy của mình. Brahmavihāras bao gồm:

1) Từ (Mettā), 2) Bi (Karūṇā), 3) Hi (Muditā), 4) Xả (Upekkhā)

Cá nhân, tôi nghĩ rằng nếu những tuyên úy muốn thành công khi phục vụ bệnh nhân, họ nên thực hành rộng rãi tứ vô lượng tâm này.

Có nhiều lĩnh vực trong xã hội cần tuyên úy và cần sự tham gia dần thân của Phật giáo. Đó là lý do tại sao nhiều người bạn của tôi, kể cả bản thân tôi, với việc thực hành tứ vô lượng tâm (Brahmavihāra), dần thân tham gia làm tuyên úy để phục vụ mọi người và xã hội trong hình thức tuyên úy quân đội, tuyên úy bệnh viện hay tuyên úy nhà tù. Là tu sĩ, học tập và làm việc trong bệnh viện với tư cách là một tuyên úy là một thách thức. Bởi vì chúng ta cần khéo léo áp dụng lời dạy của Đức Phật để chăm sóc bệnh nhân để họ không nghĩ rằng chúng ta cố gắng chuyển đổi tôn giáo họ. Đây là một quá trình mang lại lợi ích của giáo lý Đức Phật và hình ảnh của những người con Phật dần thân để giải quyết nỗi khổ của mọi người, đặc biệt là trong bệnh viện.

Liên Hương Thất, California, April 21 2020

Tỳ Kheo Ni Thích Nữ Phước Nhẫn

vyle6868@gmail.com

⁵⁷Dharma Care “A handbook on Buddhist pastoral Care part one” by Pamela Ayo Yetunde, M.A. Chaplain and Pastoral Counselor, trang 9. <https://dharma-care.com/dharma-care-handbook>

1.19. NI GIỚI HIỆN NAY

Vài điểm viết về Ni giới trong xã hội hiện nay, theo gợi ý chủ đề của Ni sư TN Giới Hương là điều cũng vượt ngoài tầm suy nghĩ, bởi lẽ chúng tôi hiểu rằng không ai hiểu mình bằng chính mình, Ni giới vẫn hiểu mình hơn ai hết. Giáo đoàn Ni giới có tầm nhìn, sự nhận thức, môi trường sinh hoạt khác nhau, chỉ có lý tưởng xuất gia, hoằng đạo và thành đạo vẫn là chung cùng của người con Phật. Từ thời đức Phật, chúng ta biết rằng có rất nhiều thánh Ni cũng đã chứng quả giải thoát, làm tấm gương sáng cho hàng hậu học, và đặc biệt đã chứng minh tánh giác không nằm trong thân phận, giai cấp mà có sẵn trong tất cả chúng sanh.

Lịch sử Phật giáo cho chúng ta biết, giáo đoàn Tỳ kheo Ni đã được đức Phật chấp thuận hình thành, qua nhiều lần thỉnh cầu của Tôn giả A nan, vị thị giả tận tụy của Ngài, bên cạnh ước nguyện lớn lao khó lay chuyển tâm thức của Di mẫu Ma Ha Ba Xà Ba Đề. Từ đó, Ni đoàn được thành lập và Tăng đoàn đã hội tụ đầy đủ tất cả chúng đệ tử.⁵⁸ Tuy nhiên về sau, theo nhận thức và truyền thống tu tập y cứ vào giới luật, mà Ni chúng trong mỗi truyền thống có khác nhau. Tựu trung, Nam tông Phật giáo đến hôm nay, nhiều giáo đoàn, giáo hội vẫn không chấp nhận thành lập Ni đoàn cho nữ giới xuất gia, và đứng chung hàng ngũ của Tăng sĩ, giáo hội.

Xã hội hiện nay không còn là một mặt phẳng di chuyển chậm chạp, sự vận hành của đời sống biến hoá nhiều hướng khác nhau rất thần tốc. Con người không nằm ngoài cơn lốc đó, Tăng Ni Phật giáo lại càng không ngoại lệ. Làm thế nào, để phù hợp và cùng phát triển trong một quy trình thực tại đang diễn ra, không rơi vào trạng thái bị bỏ lại, đó là một tư duy cần có của tất cả con người đang sống, nhất là những người làm công tác xã hội, lãnh đạo, dù trong một tổ chức nhỏ, điển hình như một gia đình, tự viện. Tuy nhiên, ý tưởng để hoà nhập mà không hoà tan đó chính là điều đáng lưu tâm. Hoà tan thì không còn là chính mình, không hoà nhập thì cũng chưa chắc biết mình đang ở đâu. Ở đây, chúng ta muốn nói rằng, làm thế nào để có thể Ni giới đi từ truyền thống đến phát triển một cách phù hợp nhất.

Trong xã hội Phật giáo Việt Nam, có thể nói sự hài hoà sinh hoạt giữa Tăng và Ni cùng trong một giáo hội là mẫu hình đáng được học hỏi của các nước Phật giáo. Ngược lại thời gian, cách đây 50 năm về trước, giáo đoàn Ni vẫn có nhiều Ni tướng xuất sắc, thành tựu trong việc giáo hoá, tổ chức xã hội và tu chứng, đã được lưu lại trong sử sách truyền thừa. Nhưng hiếm thấy, và chưa có một vị Ni trưởng nào có tư tưởng đi ngược lại truyền thống của Phật chế, tinh thần sinh hoạt chung của giáo hội. Nhiều Ni trưởng đã đào tạo khá nhiều hội chúng Ni thành tựu đạo nghiệp, và làm nhân tố tích cực trong sự phát triển chung của Tăng đoàn và giáo hội. Đây là điểm mà Ni giới cần lưu ý để ứng dụng trong thực trạng sinh hoạt hiện nay.

Có thể nói, khoảng trong vòng 20 năm trở lại, từ đầu thế kỷ XXI xuất hiện nhiều tư tưởng, thập thoảng lý thuyết hiện sinh, trường phái bình đẳng xã hội, nam nữ bình quyền, người sơ học mới nghe thoảng qua, tưởng chừng như mới và phù hợp với thời hiện đại, từ đó có nhiều ý kiến trái chiều, ủng hộ hoặc không ủng hộ, ủng hộ ngầm, nhưng ngầm lại thì chúng đã đi quá xa với truyền thống và lời Phật dạy, tựu trung vài luận điểm:

- Tư tưởng cổ xuý hủy bỏ Bát kinh Pháp⁵⁹.
- Tư tưởng không phụ thuộc vào Tăng đoàn.
- Tư tưởng thành lập hội chúng riêng lẻ.

⁵⁸ Bảy chúng đệ tử: Tỳ kheo, tỳ kheo ni, thức-xoa-ma-na, sa-di, sadini, cư sĩ nam và cư sĩ nữ.

⁵⁹ Bát kinh pháp. Tứ Phần Luật - Tỳ Kheo Ni Giới Bốn Lược Ký Tập Yếu. Dịch giả Tỳ Kheo Ni Huyền Huệ. Thành Hội TPHCM. Phật lịch 2541-1997, trang 11-12.

Rất may mắn, chư Ni Việt Nam đã nhận ra sự không phù hợp ý thức này trong xã hội Phật giáo Việt Nam. Và cũng có rất nhiều, ý kiến của chư Tôn Thạc Đức, đã chỉ ra rằng, những tư tưởng này đã đánh mất hết bản chất của đạo Phật, và những lời dạy nguyên thủy, đã làm sáng tỏ tâm can của bao thế hệ xuất gia con Phật.

Giới và luật chỉ có đức Phật chế ra, và có thể thay đổi những giới điều không còn phù hợp với tình hình thực tế, mà cho đến hôm nay, chưa ai đã chỉ ra được những giới luật nào là không phù hợp đáng kể với đời sống hiện đại, nếu có thì chỉ có những từ và ngữ không phù hợp với văn phong hiện đại. Đức Phật là một bậc Thầy giác ngộ vĩ đại, Ngài đã quán chiếu toàn diện những căn cơ của chúng sanh, mà tùy duyên, tùy nghiệp chế giới, với mục đích khuyến dạy cho đệ tử của mình có cơ sở để phát triển phẩm chất của con người toàn diện. Bên cạnh đó, giới luật là sợi dây nối kết, sự hòa hợp của Tăng đoàn, và cũng là thước đo những giá trị đạo đức của sự giải thoát.

Tư tưởng chư Ni bị phụ thuộc vào chư Tăng, phần lớn là tư tưởng tự diễn biến, phát ra từ tự ngã, có thể là ngã mạn, xét cho cùng thì có gì là phụ thuộc, mà thực tế cho chúng ta thấy, có rất nhiều sự việc chư Ni không thể tự mình thực hiện đảm đương được, ngược lại cần phải có sự hỗ trợ của Tăng đoàn.

Tư tưởng thành lập hội chúng riêng, một cá thể tự phát triển độc lập, hay cá nhân phải tự phát triển chính mình, đó là tư duy tốt. Nhưng, nếu có sự kết hợp, hợp lực thì có thể phát triển mạnh mẽ và có thể thành tựu những mục đích lớn lao hơn. Rất hiếm có cá nhân nào tự thành tựu những gì lớn lao, tất cả đều phải có sự trợ giúp, trợ duyên. Thần thông đệ như Ngài Mục Kiền Liên cũng không thể tự mình cứu độ Mẹ mình ra khỏi chốn u đồ, đó là bài học cho chúng ta thấy được sức mạnh của tập thể, đặc biệt là tập thể Tăng Già, mà vào thời đức Phật còn tại thế hình mẫu này cũng đã được xây dựng.

Từ những ý kiến trên, chúng tôi nghĩ rằng, Chư Ni trong đời sống hiện nay, đối diện với nhiều vấn nạn nan giải của xã hội, hãy để tâm trí gìn giữ những phẩm chất tốt đẹp, mà đức Thế tôn đã chế ra, lấy đó làm nền tảng căn bản để thực hiện con đường giải thoát và phụng sự chúng sanh, vẫn tốt hơn là để những suy nghĩ không chính đáng, chiếm mất thời gian quý báu của mình. Giá trị của sản phẩm chúng ta tạo ra, để đóng góp cho đời, giúp cho xã hội là những gì mà mình mang đến cho xã hội, bằng tâm huyết, bằng sự đầu tư và dấn thân, chứ không phải là những ngôn từ, lý thuyết bao phủ, để tạo hàng rào vô hình làm chướng đạo.

Từ ngàn xưa, cùng với một tư tưởng và lời dạy đó, thể chế đó, Chư Ni vẫn thành tựu mọi việc, cho đến đạo nghiệp, thì hôm nay cũng vẫn thế, Chư Ni vẫn thành tựu những gì mà chúng ta muốn thành tựu, chứ không phải nhất thiết đòi hỏi theo một xu hướng nhất thời, mà đi ngược lại giá trị cao sâu trong lời dạy của đức Phật.

Thế giới này, đáng kính ngưỡng, và ca ngợi thay cho những mẫu Ni tướng đã đóng góp cho nền văn minh, và hạnh phúc của con người khắp nơi, những giá trị cao đẹp đó có bị đánh mất nơi đâu, phân hào nào dù đó là Thích nữ. Đây là những điều mà chúng ta cần suy nghĩ trong công cuộc hoằng dương chánh pháp trong thế giới hiện đại.

Chùa Bảo Sơn, ngày 26 tháng 4 năm 2020

Thích Huệ giáo

chuabaoson@gmail.com

1.20. KÍNH LẠY THÁNH TỔ KIỀU ĐÀM DI

Kiều Đàm Di mẫu đẹp xinh,
Tính nét khả ái, dịu hiền, đoan trang,
Ai ai cũng yêu mến nàng
Phẩm hạnh thánh thiện muôn vàn tình thương.

Sau khi Thái Tử ra đời
Thức tỉnh muôn loài, rạng ngời hoàng cung
Hoàng hậu Maya vui mừng
Nhưng sau bảy ngày già từ thế gian.

Kiều Đàm Di mẫu nuôi chàng
Bảo dưỡng thương quý những ngày ấu thơ
Cho dù có rất nhiều người
Chăm sóc Thái tử an vui thanh nhàn.

Di Mẫu vẫn thấy bất an
Nên đã chính mình chăm nom đàng hoàng
Do vậy hoàng cung ai ai
Đều luôn cung kính Ngài Kiều Đàm Di.

Tuy rằng đóng vai Mẫu Di
Thay thế Hoàng Hậu uy nghi vô cùng
Quốc vương Tịnh Phạn rất thương
Cũng nhờ Di Mẫu tỏ tường khắp nơi.

Sau khi hoàng hậu qua đời
Đức Vua cũng đã chọn Người vào ngay
Chính Kiều Đàm Di Mẫu này
Vừa được tôn kính nhiệm màu thế thay.

Chăm sóc Ngài Tất Đạt Đa
Nuôi dưỡng cho đến trưởng thành lớn khôn
Sau khi Thái tử thành hôn
Nhận biết cõi đời vô thường khổ đau.

Ngài chán dục lạc thế gian
Ngài muốn tìm cách độ sanh muôn loài
Thoát khỏi sinh tử trần ai
Ngài đã một mình vượt thành xuất gia.

Sáu năm khô hạnh rừng già
Kiều Đàm Di Mẫu thiết tha nhớ Ngài
Xót thương Thái Tử nay mai
Khất thực đây đó đoái hoài chờ mong.

Cho dù thương Ngài trong lòng
Kiều Đàm Di Mẫu đồng tâm nguyện cầu
Thái Tử thành Phật Thích Ca
Trở về lại Ca Tỳ La Vệ thành.

Quê hương trước kia của Ngài
Thuyết pháp hoá độ cả cho Nan Đà
A Na Luật, La Hầu La
Tất cả đều đã xuất gia với Ngài.

Kiều Đàm Di Mẫu thấy đây
Tức thời phát khởi thiện căn trong lòng
Nên đến quỳ trước Thế Tôn
Cầu xin nhập chúng Tăng đoàn xuất gia.

Lần thứ nhất, rồi thứ ba
Vẫn không được Ngài Thích Ca nhận vào
Dù năm trăm nữ thanh cao
Đã đều cạo tóc xuất gia đi cùng.

Tôn giả A Nan xót thương
Cầu xin Đức Phật giúp người nữ tu
Đức Phật đồng ý tiếp thu
Khuyên Bát Kinh Pháp những từ uy nghi
Ngay cả với Kiều Đàm Di
Cũng rất cung kính duy trì đến nay.

Texas, ngày 20 tháng 04 năm 2020

Thích Nữ Hạnh Minh

hanhminh122@gmail.com

1.21. PHÁP TU NẠP NĂNG LƯỢNG TỐT

Với tâm nguyện hướng vọng về ân đức của Thánh tổ Kiền Đàm Di, về công hạnh của các bậc Trưởng lão Ni tiền bối - Những thế hệ đã dày công vun bồi, cống hiến cho đạo pháp và dân tộc, khai sáng và nâng bước Ni giới Việt Nam cũng như khắp mọi miền Hải ngoại cả trong quá khứ cho tới hiện nay.

“Hàng Ni giới đã không phụ ân của Quý Ngài, luôn cùng nhau sách tấn tu học, kiện toàn giới hạnh, nhất là nỗ lực đào tạo thế hệ Ni trẻ để kế thừa khai lai tiếp nối xức mệnh hồng dương Chánh pháp của Quý Ngài, góp phần “Phụng sự chúng sanh là cúng dường Chư Phật”, hằng “Trưởng dưỡng Đạo tâm, trang nghiêm Giáo hội”.

Riêng Con, là một Tỳ kheo Ni nhỏ bé còn đang Tu học tại California, USA nhưng cũng gieo duyên hướng dẫn một số Phật tử ở Chùa Hương Sen cùng một số Phật tử nhiều vùng miền. Hôm nay, con xin kính cẩn dâng lên Quý vị chút kinh nghiệm tu học mang lợi ích cho thân khỏe, tâm an. Nhất là chúng ta đang sống trong một xã hội khoa học hiện đại, thiên tai, đại dịch với bao việc bận rộn đầy áp lực và căng thẳng.

Đề tài chia sẻ của con là: *Pháp Tu Nạp Năng Lượng Tốt*

1. Cách nạp năng lượng:

Kính mời quý Ni sư và Chư Ni hãy tập theo Pháp thông thân (Bảo bình khí) & Phương pháp xả thiền, Những động tác Yoga; Pháp Luân Công; hoặc môn công phu, thể dục nào thích hợp v.v... để có thân khỏe và tâm nhẹ như hư không.

Xin nạp năng lượng bằng cách: Nạp những gì tốt nhất như năng lượng tích cực của vũ trụ; năng lượng tích cực của trời, của đất; lòng từ bi trí tuệ của Chư Phật; ánh hào quang rực rỡ của Chư Phật; đạo lực của Chư Phật; báo thân kim cương bất hoại của Chư Phật; hạnh nguyện; đức hạnh của Chư Phật; những tinh túy của Chư Phật, tinh túy của vũ trụ; tinh túy của trời và của đất v.v... Bất cứ cái gì tốt đẹp nhất hãy nạp vào. Ví dụ: “Con đang nạp lòng từ bi, trí tuệ v.v... của Chư Phật vào đây. “ĐÂY” tức là bảy luân xa, hoặc từ đỉnh đầu (huyệt bách hội) xuống hết toàn thân-” Thân tâm sẽ được tạo từ những gì ta nạp vào. Khi quý Ni sư làm đạt sẽ thấy, cảm nhận được những điều vi diệu.

Phương pháp này rất hiệu quả cho sự TU, đặc biệt làm thân tâm ta tẩy sạch cấu trược, thân tâm đổi mới hoàn mỹ. Năng lượng tích cực trùm khắp châu thân, ra tới xung quanh và vũ trụ. Nếu chúng ta, ai cũng nạp toàn năng lượng tích cực thì vũ trụ này tràn đầy sinh khí trong lành.

Luật hấp dẫn - trường năng lượng - điện từ trường trong vũ trụ là có thật. Chúng ta hàng ngày sống hòa hợp với vũ trụ. Ví dụ như telephone, message, radio, internet v.v... tất cả đều nhờ Luật hấp dẫn, Điện từ trường v.v... đều mang tính khoa học cả, từ trường vũ trụ và con người như vòng tuần hoàn, tương tác qua lại. Nên chúng ta nạp cái gì thì có cái đó.

2. Tu học ba chữ: *Chân - Thiện - Nhẫn*.

Tu và nạp năng lượng tốt sẽ cho chúng ta thân khỏe tâm an. Phương pháp này rất thích hợp cho một xã hội tiên tiến và khoa học như Hoa Kỳ.

TRI ÂN

Nhớ thầy tưởng đạo ân thâm
Phải mau trì chí tu tâm sửa mình
Xoay về quán chiếu cho tinh
Hành thiền Niệm Phật giảng kinh cho người.

Tinh chuyên đồng mãnh đừng lười
Ba y bình bát bên người không xa
Trời gầm đất nở quanh ta
Ta đây quyết chí vượt qua trở về.

Con kính chúc Quý Ni trưởng, Quý Sư bà, Quý Ni sư, và Quý Sư cô thân tâm thường lạc, tuệ đặng thường chiếu, tràn đầy năng lượng tốt và ban rải năng lượng từ bi trí tuệ yêu thương đến khắp chúng sanh trên vũ trụ này.

Chùa Hương Sen, ngày 26 tháng 04 năm 2020

Con kính lễ,

Người thực hành: **Tỳ Kheo Ni Thích Nữ Diệu An**

Mời tham khảo sách:

Pháp thông thân (Bảo bình khí) & Phương pháp xả thiền, Thích Nữ Diệu An. NXB Hồng Đức. 2018.

Sách trên Website: <http://www.huongsentemple.com/index.php/kinh-sach/kinh-sach-phat-cu/5060-sach-thong-than>

www.tuviennhulai.net

Telephone: +16692352456; +84869967819 (Viber-Zalo)

dieuan2009@gmail.com

1.22. TRUYỀN THỪA NI GIỚI ĐẮC PHÁP TRONG LỊCH SỬ PHẬT GIÁO

Thứ Sáu ngày 20/6/2014 tại Trường Hạ Phật Học Viện Quốc Tế, (LA, California), vâng lời Tăng sai, Tỳ Kheo Ni Giới Hương, TKN Nguyên Ý và TKN Đức Huy được lên diễn đàn trường hạ để trình bày về Lịch Sử Truyền Thừa của các bậc Tôn Túc Ni đắc pháp từ thời Phật đến nay.

Theo nghĩa thông thường, đắc pháp có nghĩa là đắc pháp nhãn tịnh, chứng ngộ, không còn kiến thủ, giới cấm thủ và nghi ngờ Tam bảo, không còn trần sa hoặc và phiền não vi tế, tức khắc thành Phật, thành tổ, được truyền thừa y pháp, v.v... Tuy nhiên, trong phạm vi bài viết này, đắc pháp cũng có nghĩa rằng các bậc Tôn Túc Ni có giác tỉnh và thông đạt được pháp Phật và do đắc pháp như vậy, chư Ni sẽ hết lòng cùng với đại Tăng hoằng pháp lợi sanh. Ngược lại, nếu không đắc pháp thì sự phục vụ đó sẽ bị giới hạn và vướng mắc. Cho nên, hình ảnh các bậc Tôn Túc Ni trong bài viết này có thể là các Thánh Ni A La Hán, các Bồ tát nữ đã đắc pháp hay các Sư bà, Ni sư, Sư cô đã giải ngộ và hết lòng tận tụy phục vụ đạo pháp nói chung, hay tiếp chúng độ Ni nói riêng.



Thuyết trình về Ni Giới trong Mùa Hạ An Cư tại Phật Học Viện Quốc Tế năm 2014, North Hills, California

1. Hình ảnh Ni giới đắc pháp trong thời Đức Phật còn tại thế: Ni sư Giới Hương trình bày vào thời Phật, lúc đầu chỉ có Đức Phật và chư Tăng tu tập và hoằng pháp. Sau đó, nhờ sự khẩn xin của Tôn giả A-nan mà Đức Phật đã đồng ý cho Di Mẫu Đại Ái Đạo Kiều Đàm Di (*Mahā Pajāpatī Gotamī- Ma Ha Ba Xà Ba Đề, người đã chăm sóc Ngài khi còn thơ ấu sau khi Thân mẫu Maya qua đời*), công chúa Da Du Đà La và 500 công nương dòng họ Thích Ca xuất gia với điều kiện phải giữ Bát Kinh Pháp và từ đó Ni đoàn đầu tiên được thành lập.

Kinh Gotami (Tăng Chi Bộ III) và inh Cù Đàm Di (Trung A Hàm II) dạy rằng Di mẫu Đại Ái Đạo cùng 500 công nương dòng họ Thích đã hy sinh tất cả vinh hoa phú quý của một hoàng thân để khoác lên mình mảnh y vàng thô thiển, cam chịu gian lao khổ nhọc, chân trần lội bộ

khoảng 200 cây số từ kinh đô Ca Tỳ La Vệ đến thành Tỳ Xá Ly để khẩn thiết xin Đức Phật cho phép hàng nữ lưu được “từ bỏ gia đình, sống đời không nhà, theo pháp và luật của đức Như Lai tuyên thuyết.” Đức Phật đồng ý với điều kiện phải tuyệt đối giữ gìn Bát Kinh Pháp vì Đức Phật công nhận khả năng thành tựu Thánh quả của hàng nữ giới giống nam giới. Sau đó, Di mẫu Đại Ái Đạo và 500 Thích nữ được thọ Tỳ Kheo Ni giới, thành lập Ni đoàn, sống đời phạm hạnh và giải thoát như chư Tăng. Công nương Da Du Đà La cũng xin gia nhập Ni đoàn và chứng quả A La Hán với nhiều thần thông siêu vượt. Từ những sự kiện này, Di mẫu Đại Ái Đạo được xem như vị Tổ Ni đầu tiên đã chứng thánh quả A La Hán và năm trăm Tỳ Kheo Ni cũng lần lần gột rửa tất cả phiền não và đắc pháp thành A La Hán liễu thoát sanh tử. Thật ra, Sơ Tổ đã chứng quả Tu Đà Hoàn khi nghe Đức Phật thuyết bài pháp Dhamma-Pāla-Jātaka tại thành Ca Tỳ La Vệ và sau khi được xuất gia, Sơ Tổ đã chứng A La Hán và lưu bài kệ đắc pháp của Ngài như sau:

*Liễu tri mọi đau khổ
Gột sạch nhân khát ái
Con đường Thánh Tám Ngành
Đoạn diệt - Ta chứng ngộ
Sanh tử đã đoạn tận,
Nay không còn tái sanh.*

Từ khi có Ni đoàn, Ni giới thoát khỏi cảnh nô lệ của kiếp nữ nhi thường tình dưới xã hội Ấn Độ “trọng nam khinh nữ” và bắt đầu từ đó trang Phật sử Ni giới huy hoàng được mở ra cho đến ngày nay.

2. Hình ảnh Ni giới đắc pháp trong truyền thống Phật Giáo Nguyên Thủy: Sư cô Nguyên Ý trình bày trong Trường Lão Ni Kệ có 75 vị Ni chứng A La Hán, trong đó tiêu biểu như có ba Thánh Ni A la hán như sau:

i) Ni sư Sukha: Trong thời Đức Phật còn tại thế, nàng Sukha được sanh vào một gia đình quyền quý ở thành Vương Xá (Rajagada) và được đặt tên là Sukha (sáng suốt). Khi đến tuổi trưởng thành, nàng phát tâm tin Phật và trở thành một tín nữ thuần thành. Về sau, khi nghe Ni Trưởng Dharmamdinna thuyết pháp, nàng đã xuất gia với Ngài và tu tập thiền quán, chứng được pháp tín thọ, nghĩa tín thọ và trở thành một Pháp sư giỏi. Tại đây, Ni sư Sukha thuyết pháp cho toàn thể Ni chúng. Tất cả đều ngồi nghe, hoàn toàn im lặng, nhiệt tâm tín thành, tăng sâu lòng tin vào Phật, Pháp, Tăng. Khi đó, có một vị thần cây đứng ở cuối sân đã đến nghe pháp và đã tán thán hạnh thuyết pháp tuyệt diệu của nàng với bài kệ như sau:

*Chúng tôi nghĩ bậc trí
Uống được nước cam lồ
Dòng nước thật thuần tịnh
Không gì chướng ngại nổi
Chẳng khác kẻ đi đường
Đón nhận nước mưa rơi.*

Khi nghe Thần cây nói như vậy, dân chúng rất lấy làm phấn khởi và thường đến nghe Ni sư thuyết pháp. Một thời gian sau, trước khi nhập Niết bàn, Ni sư đã để lại bài kệ như sau:

*Hỡi này nàng Sukha
Người con của ánh sáng
Được ly tham định tĩnh
Nhờ ánh sáng Chánh pháp
Hãy mang thân cuối cùng
Sau khi thấy ma quân.*

Như vậy, chúng ta thấy Ni sư Sukha, nhờ tu pháp tín thọ và nghĩa tín thọ mà chứng được quả A-la-hán. Nhờ ánh sáng trí tuệ phát ra khi tu thiền quán và nhờ grom trí tuệ đó, Ni sư đã chặt phá tất cả ma quân phiền não, đoạn trừ tất cả lậu hoặc, chứng quả A-la-hán và trở thành một Pháp sư lỗi lạc. Như vậy, nữ lưu Ni giới có thể chứng quả và có thể trở thành những nhà Như Lai Sứ giả hoằng pháp độ sanh.

ii) Sư cô Abhirupa Nanda: Trong thời Đức Phật còn tại thế, nàng Abhirupa Nanda được sinh ra ở Kapilavatthu, con gái của Vua Khemala, dòng họ Thích Ca (Sakya). Vì nàng đẹp, nên được đặt tên là Abhirupa Nanda (Nanda đẹp). Sau khi xuất gia, Sư cô vẫn tự kiêu với sắc đẹp của mình và sợ Đức Thế Tôn quở trách, nên Sư cô thường tránh né Ngài. Đức Thế Tôn biết hạnh Sư cô Nanda đã thuần thực, nhưng chưa chứng quả vì còn tự kiêu và dính mắc về sắc đẹp của mình, nên Đức Thế Tôn bảo Tổ Ni Ma Ha Ba Xà Ba Đề (Mahapajupati) quy tụ các vị Tỷ Kheo Ni để Ngài dạy bảo. Sư cô Nanda nhờ người khác đi thế, nhưng Đức Thế Tôn không chấp nhận và buộc lòng Sư cô phải đi đến dự. Lúc đó, Đức Thế Tôn hóa thành một nữ nhân rất đẹp, đẹp hơn cả Sư cô Abhirupa Nanda, nhưng dần dần bị bệnh hoạn già nua rồi chết. Khi đó, Sư cô rất xúc động, tinh ngộ và phát ra ánh sáng trí tuệ để đoạn trừ tâm tham đắm sắc đẹp. Đức Phật liền nói bài kệ như sau:

*Nàng Nanda hãy nhìn
Tâm thân chỗ quy tụ
Nhiều bệnh hoạn bất tịnh
Đầy hôi hám thối nát
Tâm nàng hãy tu tập
Quán tri, tánh bất tịnh
Đạt cho được nhất tâm
Tâm tư khéo thiền định.
Hãy tu tập vô tướng
Hãy bỏ mạn tùy miên
Do thắng tri được mạn
Sư sẽ sống an tịnh.*

Sau khi nghe Đức Thế Tôn nói bài kệ này xong, Sư cô Abhirupa Nanda nhận thấy được các pháp vô thường và ngộ ra rằng tâm thân này chỉ chứa toàn là đồ bất tịnh và bệnh hoạn. Vậy mà lâu nay, Sư cứ tham đắm lấy nó và sinh lòng tự kiêu, tự mãn. Chính vì sự say mê đó mà Sư không thể chứng được đạo quả. Nay nhờ Đức Thế Tôn chỉ bảo mà Sư đã phát sanh được trí tuệ và dùng grom trí tuệ đó chặt tan tâm tham đắm sắc đẹp, do đó mà Sư đã chứng được quả A-la-hán.

iii) Sư cô Sumana: Trong thời Đức Phật hiện tại, nàng sanh ở Savatthi, là quận chúa, chị của Vua Kosala. Sau khi nghe Đức Phật thuyết pháp, nàng chứng được quả Bất Hoàn và xin được xuất gia dù tuổi đã lớn. Sư cô tu tập rất nghiêm mật và Đức Phật thấy được sự trưởng thành thuần thực và trí tuệ của Sư cô, nên nói bài kệ như sau:

*Hỡi này lão Ni kia
Hãy an lạc nằm nghỉ
Chính tự mình làm lấy
Lòng tham người an tịnh
Người mắt lạnh tịch tĩnh.*

Nghe xong, Sư cô thấu triệt ý nghĩa bài kệ và chứng quả A-la-hán. Như vậy, chúng ta thấy từ khi được Đức Từ Phụ Thế Tôn cho phép Ni giới nữ lưu xuất gia gia nhập dòng họ Thích Từ thì Ni giới cũng đã nỗ lực tu tập tinh tấn, chuyển hóa phiền não để chứng quả như đại Tăng.

3. Hình ảnh Ni giới đặc pháp trong truyền thống Phật Giáo Đại Thừa: Sư cô Đức Huy trình bày rằng trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ dạy có một vị nữ Bồ tát đã đặc pháp chứng ngộ là hóa thân của Đại Thế Chí Bồ Tát và Đại Thế Chí vốn là một vị cô Phật. Vì xét thấy, chúng sanh phước mỏng nghiệp dày, trầm luân sanh tử luân hồi nên Ngài đã phát nguyện trở lại làm Bồ tát nữ trụ trong Ta bà để điều phục và tiếp độ chúng sanh cang cường. Bồ tát có sức tinh tấn, điều phục các phiền não và giáo hóa chúng sanh không mệt mỏi. Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật khen ngợi: “Nhân vì chúng sanh phát tâm đại từ bi, nhân lòng từ bi mà phát Bồ đề tâm, nhân vì phát Bồ đề tâm mà thành ngôi chánh giác.” Hình ảnh Bồ tát Đại Thế Chí là vị nữ cư sĩ, cổ đeo chuỗi anh lạc, tay cầm hoa sen xanh, tâm định như gương sáng, thanh tịnh như nước lặng. Hạnh nguyện của Ngài về tinh tấn, tu tâm dưỡng tánh hành Bồ tát đạo là một gương sáng cho chư Ni học hỏi.

Bồ tát Quan Thế Âm là một vị cô Phật, đã đặc pháp chứng ngộ, hiệu là Chánh Pháp Minh Như Lai. Vì thương chúng sanh, nên ngài phát nguyện ứng thân xuống ta bà, thực hiện từ bi, cứu độ chúng sanh. Theo Diệu Pháp Liên Hoa kinh, Phổ Môn phẩm, Đức Phật Bổn Sư có dạy rõ rằng do Bồ Tát Quan Thế Âm tu pháp môn nhiếp căn viên thông, hạnh lắng nghe tiếng kêu cứu, tiếng cầu nguyện mà cứu khổ, nên Đức Phật đã đặt cho ngài danh hiệu Quan Thế Âm Bồ Tát. Do chúng sanh còn tạo nghiệp và còn trôi lăn trong nhiều cảnh giới sanh tử, nên ngài thị hiện 32 tướng để cứu chúng sanh thoát khỏi hiểm nguy, nên được gọi là Quán Tự tại Bồ tát. Bởi lẽ Ngài hiện thân là một nữ Bồ tát với đức từ bi thương chúng sanh như mẹ thương con nên gọi là Từ Mẫu Quan Âm.

Hình ảnh hai vị Bồ tát nữ Đại Thế Chí và Quan Thế Âm và những đại nguyện vì người của các Ngài đã giúp cho giáo pháp của Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật xóa được tư tưởng truyền thống trọng nam khinh nữ đã dai dẳng trong lịch sử Ấn Độ. Qua đại nguyện của các ngài đã cho chúng ta thấy: từ bi và trí tuệ là đôi cánh cần thiết để người con Phật đi đến giải thoát, là tấm gương để chư Ni học và tu theo. Ni Giới đặc pháp trong truyền thống Đại thừa là những bậc tôn túc Ni luôn ban vui và cứu khổ.

4. Hình ảnh Ni giới đặc pháp từ thế kỷ XI đến nay: Ni Sư Giới Hương trình bày rằng trong Sử Thiên Sư Việt Nam của Hòa Thượng Thanh Từ, có Ni sư Diệu Nhân thuộc thế kỷ XI-XII vốn là công chúa Ngọc Kiều, đời Lê, xuất gia. Do một lòng trì giới, hành thiền, đạt Tam-ma-địa và thấu đáo giáo nghĩa Đại thừa nên Ni sư trở thành Pháp sư Đại thừa nổi tiếng và một bậc Tôn Túc Ni kiệt xuất trong hàng Ni chúng Việt Nam. Ni sư để lại nhiều bài kệ Thiên như có người hỏi: Sao gọi ngôi yên? Đáp: Xưa nay không đi. Hỏi: Sao gọi là không lời? Đáp: Đạo vốn không lời. Kệ thị tịch của Ni sư chứng tỏ Ni sư đã đặc pháp đến nơi rốt ráo:

*Sanh già bệnh chết
Từ xưa thường vậy
Muốn cầu thoát ly
Cởi trói thêm buộc.
Mê mới tìm Phật
Làm mới cầu thiền
Thiền Phật chẳng tìm
Ngậm miệng không nói.*

Ni sư tịch lúc 71 tuổi và thuộc thế hệ thứ 17 trong dòng Thiên Tỳ-ni-đa-lưu-chi. Đây là vị Ni duy nhất chứng Tổ sư Thiên. Vào năm 1299, Vua Trần Nhân Tông xuất gia hiệu là Hương Vân Đại Đầu Đà, thành lập dòng Thiên Trúc Lâm Yên Tử và lúc đó Hoàng hậu Khâm Từ, phu nhân của Vua Trần Nhân Tông, cũng xuất gia (Phật Giáo Tổng Quan, Trần Quang Thuận, trang 183).

Trong cuốn *Am Mây Ngủ* của Sư ông Nhất Hạnh đã kể rằng vào thế kỷ XIV để giữ mối giao hảo giữa nước Champa/Chiêm và Việt, Vua Trần Nhân Tông đã gả Công chúa Huyền Trân cho Vua Chiêm để cả hai nước kết hợp mà chống quân Nguyên. Một năm sau khi Vua Chiêm chết, công chúa trở về Việt Nam xuất gia lúc đó chỉ mới 21 tuổi và trở thành Ni sư Hương Đàm. Ni sư thường hành thiền trên núi Yên Tử nơi có nhiều mây nên tựa đề cuốn sách này gọi “Am Mây Ngủ” nghĩa là am thất trên đỉnh núi nên tiếp giáp với nhiều mây ngàn gió lộng. Cũng thuộc thế kỷ XIV, đời Trần có Ni Sư Từ Quán, sống ở am Thanh Lương, được Vua Trần Nghệ Tông đặc hiệu là “Tuệ Thông Đại Sư” là vị Ni duy nhất được ban hiệu Đại Sư. Ni sư đem thân thí cho cọp đói ăn, nhưng lòng từ của Ni sư đã cảm đến loài hổ lang khiến chúng quì mọp chung quanh Ni sư mà không ăn thịt Ni sư. Một thời gian sau, Ni sư thị tịch và để lại di chúc là: “Sau khi ta mất nên chia bớt xương ta lại đây để mài làm thuốc mà trị bệnh cho người đời. Vì đời đã khổ, ta nguyện cứu khổ.” Rõ ràng xương của Ni sư đã cứu nhiều bệnh nhân. Những thế kỷ tiếp theo chưa tìm được văn sử nói về Ni giới đặc pháp. Riêng thế kỷ XX và XXI chúng ta có rất nhiều bậc cao Ni như:

i) Sư bà Như Thanh: Đã nuôi chí xuất trần giữa tuổi hoa niên tươi đẹp và thế phát xuất gia lúc 22 tuổi. Sư Bà nghiêm trì giới pháp, thường dạy luật Tỳ Kheo Ni cho Ni chúng ở miền Tây, Trung và Nam bộ. Ngài là bậc lương đồng cho Ni giới, tiếp chúng độ Ni đến hàng trăm vị, thường mở khoá an cư kiết hạ cho Ni chúng từ các nơi về. Sư Bà đã kêu gọi vận động Ni ở các miền Tây, Trung và Nam bộ thành một đoàn thể thống nhất Ni bộ. Sư Bà đã làm đàn chủ và Hòa thượng đàn đầu cho 16 Giới đàn Ni, đã khai sơn và trùng tu trên 10 tự viện, mở các cơ sở tự túc, hoạt động từ thiện xã hội, mở trường dạy văn hóa và phòng thuốc. Bên cạnh đó, Sư Bà cũng có công hiến rất lớn về mặt văn hóa, dịch thuật và trước tác như 12 tác phẩm, 7 dịch phẩm, 9 thi phẩm. Sư Bà trụ thế 89 tuổi với 67 tuổi đạo. Một bài kệ rất thiền vị do Sư Bà cảm tác như sau:

*“Duyên xưa định sẵn lẽ thâm huyền,
Ni bộ thành đoàn thẳng cội nguyên.
Vui đẹp cơ thiền do lặng ngắm,
Sáng soi trí Thánh bởi lưu truyền.
Nhọc chi Đông tới Tây về nữa,
Chỉ đến sông mê nẻo giác thuyên.
Năm sắc mây lành theo nguyện đến,
Niết-bàn thanh tịnh tại lòng thiền.”*

ii) Sư bà Diệu Không: Xuất gia năm 27 tuổi, đã thành lập Ni viện Diệu Đức và Hồng Ân để tiếp chúng độ Ni. Sư Bà cũng trùng tu nhiều chùa Ni khác như cơ sở Kiều Đàm tại Sài Gòn và lập nhiều cô nhi viện cũng như tham gia từ thiện xã hội. Vốn dòng dõi quý tộc, thiên tư thông thái và rất thâm sâu về Phật pháp, nên Sư Bà có nhiều công hiến cho các mặt văn hóa, giáo dục, dịch thuật, trước tác, thi phú và cộng tác với nhiều tạp chí Phật giáo. Nhiều dịch phẩm của Sư Bà rất có giá trị như Đại trí độ luận, Kinh Di Lặc hạ sinh thành Phật, Thành duy thức luận, Lăng già Tâm ấn, Du già Sư địa luận, Hiện thật luận, Trung quán luận lược giải, v.v... Sư Bà là một vị Tôn Túc Ni đạo hạnh tiêu biểu cho tinh thần Ni giới xứ Huế. Năm 1997, Sư Bà thị tịch, hưởng thọ 93 tuổi đời với 53 hạ lạp. Hai câu đối liền trong ký yếu đã về nói những đạo hạnh của Ngài như sau:

Chiêm ngưỡng hạnh tiền đức, lòng vời vợi thương đạo thương đời, ngày tháng Hồng Ân báo ân. Quán soi tâm hữu tình, trí miên man cứu nạn, cứu khổ, sớm chiều đại nguyện.

iii) Sư bà Đàm Lựu: Xuất gia năm 16 tuổi và làm giám đốc cô nhi viện tại Sài Gòn. Năm 1984, định cư tại Mỹ và thành lập Chùa Đức Viên, tại San Jose, California. Sư Bà tổ chức bán cơm chay hàng tuần và lượm lon, ve chai, giấy bán... để gây quỹ xây chùa. Mở lớp dạy Việt Ngữ

Đức Viên và có đài phát thanh Phật giáo hàng tuần. Sư bà luôn thể hiện tinh thần khiêm cung, hòa ái, nhẫn nhục, tận tụy như người mẹ hiền lo cho con trẻ trong sứ mệnh phụng sự chúng sanh. Dù Phật sự đa đoan nhưng lúc nào Sư Bà cũng niệm Phật khi đi, khi đứng, khi ngồi. Năm 1999, Sư Bà viên tịch, thọ thế 67 năm, 48 hạ lạp. Theo như kỷ yếu của chùa Đức Viên cho biết Sư Bà đã đắc những năng lực giải thoát không thể nghĩ bàn và đã chứng pháp thân như Kinh Niệm Phật Ba La Mật đã nói bởi lẽ đạo hạnh từ bi và tu tập của Sư Bà lúc sinh tiền và bởi lẽ Sư Bà đã để lại hàng trăm viên xá lợi nhiều màu như những chuỗi ngọc trai tuyệt đẹp.

Ai nói nữ lưu không huy quang Tam Bảo
Không đem Diệu Pháp sưởi ấm nhân hoàn?

Sư Bà là bậc Tôn Túc lương đồng trong hàng Ni giới tại Mỹ đã thành tựu sự nghiệp tiếp dẫn hậu lai báo ân Phật đức.

iv) Tôn sư Hải Triều Âm: Lúc 29 tuổi, xuất gia học đạo với Hòa Thượng Thích Đức Nhuận và thường viết báo với bút hiệu Cát Tường Lan. Do túc duyên Phật pháp thâm sâu và rất chân thành giữ giới định tuệ như lời Đức Phật dạy, nên chúng Ni về tu học rất đông. Đệ tử tại gia cả ngàn, đệ tử xuất gia khoảng 800 vị và Thầy đã thành lập hơn 10 chùa Ni ở Đại Ninh, Lâm Đồng và Sài Gòn để chúng Ni tu học. Thầy theo tông Tịnh Độ tam muội, phát nguyện vãng sanh Tịnh Độ. Hàng năm cứ đều đặn vào mùa Xuân, Thầy dạy Kinh Lăng Nghiêm để chúng hiểu ý nghĩa đại thừa mà mình tâm kiến tánh, mùa Hạ dạy luật để nghiêm trì giới thân, mùa Thu dạy Tứ niệm xứ, quán thân, thọ, tâm, pháp để buông xả pháp thế gian mà một lòng cầu đạo giải thoát.

Thầy toát yếu lại các bộ kinh như Lăng Nghiêm, Pháp Hoa, Hoa Nghiêm, Bát Nhã, luật Tỳ kheo Ni, Tứ Niệm Xứ... với cách hành văn đơn giản, dễ hiểu, ví dụ xác thực trong đời sống hàng ngày để Ni chúng với trình độ học vấn trung bình cũng có thể nắm được tinh hoa lời Phật dạy mà thực tập tu. Thầy có gần 100 đầu sách nhưng không cuốn nào Thầy ghi tên mình mà chỉ ghi tên các đệ tử của mình là tác giả hay soạn giả. Cả một đời của Thầy đã nêu cao tấm gương hết lòng vì pháp quên thân, vô ngã, vô pháp, nên Thầy đã tận lực đùm bọc che chở, nuôi dưỡng thánh chủng cho hàng trăm Ni chúng hậu học. Năm 2013, Tôn sư đã viên tịch, trụ thế 94 năm, 60 năm tuổi đạo.

*Sông núi dẫu mai có chuyển dời
Ân tình thâm trọng chẳng thể vơi
Con nguyện khắc ghi lời dạy bảo
Làm gói hành trang suốt cuộc đời.*

Bên cạnh bốn Sư Bà Như Thanh, Sư Bà Diệu Không, Sư Bà Đàm Lưu, Tôn Sư Hải Triều Âm như đã nêu trên, còn có nhiều chư Tôn Đức Ni đặc pháp khác như Ni Trưởng Trí Hải, Ni Trưởng Bảo Nguyệt, và nhiều vị khác v.v... đã thể hiện những nét đẹp cao quý trong hàng Ni giới của thời đại hiện nay.

5) Những Đức Hạnh mà Chư Ni cần có:

i) **Giới tính không làm rào cản cho hạnh nguyện tự giác và giác tha:** Trong cuốn kỷ yếu có ghi Sư bà Diệu Không đã nguyện rằng đời đời kiếp kiếp Ngài luôn mang thân nữ để độ cho nữ giới và không cầu sinh Tịnh độ: “Nguyện Phật chứng minh muôn vạn kiếp, con xin lần lóc cõi Ta Bà”. Có lẽ do hạnh nguyện ấy mà đến đâu Sư bà cũng được chư Ni và Phật tử đến cầu học rất đông. Như vậy, giới tính không làm rào cản cho hạnh nguyện tự độ và độ tha của mỗi chúng ta. Quý Sư Bà mang thân Ni giới mà vẫn có thể cùng đại Tăng hoằng pháp, lợi sanh.

ii) Ưu thế của nữ giới: Là mềm mỏng, nhẹ nhàng, dịu dàng, chịu đựng, đảm đang và bền bỉ nên có thể giúp Ni giới dễ tiếp cận với Phật pháp, đặc pháp và hồng pháp.

iii) Với ý chí mạnh mẽ, tự tin và cương quyết: Ni giới có thể cùng chia sẻ gánh nặng với đại Tăng trong việc nâng đỡ, dìu dắt chư Ni cũng như đào tạo Ni tài để duy trì gia phong của Đức Từ Phụ.

iv) Các bậc Tôn Đức Ni như Sư Bà Như Thanh, Sư Bà Diệu Không, Sư Bà Đàm Lưu, Tôn Sư Hải Triều Âm và những Ni Sư khác đã mạnh dạn đứng lên như những bậc xuất trần thượng sĩ phụ với chư Tăng, chia sẻ gánh nặng với đại Tăng trong sứ mệnh “Như Lai Sứ Giả.”

v) Sư bà Như Thanh cũng như Tôn sư Hải Triều Âm khuyên chư ni phải nhập thất tinh tu, hầu củng cố thêm đạo lực, đức lực, phước lực, trước khi ra phụng sự chúng sanh thì sẽ tránh nhiều lỗi lầm sơ sót và việc làm của chúng ta sẽ trở thành việc Phật.

Tóm lại, trong Kinh Đại Ái Đạo Tỳ Kheo Ni⁶⁰ Đức Phật đã từng tuyên bố rằng: “Này Ananda, sau khi xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong pháp và luật do Như Lai thuyết giảng, nữ nhân có thể chứng được Dự Lưu quả, Nhất Lai quả, Bất Lai quả và A-la-hán quả.”

Trong kinh Đại thừa, Đức Phật cũng đã nhấn mạnh: “Ai cũng có tánh Phật, ai cũng có khả năng thành Phật và đặc pháp” (Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh)⁶¹. Lịch sử truyền thừa của các bậc Tôn Túc Ni đặc pháp, chứng quả và tiếp chúng độ Ni từ thời Đức Phật Thích Ca đến thế kỷ XXI hiện nay như đã nêu trên là một tiếng chuông ngân vang thức tỉnh cho chúng ta biết rằng Phật giáo rất bình đẳng giữa nam và nữ, giữa Tăng và Ni, không có phân biệt giới tính. Ai tu cũng có thể đặc pháp. Cho nên, chư Ni nhất là các Ni trẻ không nên tự ti mặc cảm và phải nỗ lực phát huy những khả năng đạo hạnh mà quý Sư Bà của chúng ta đã đi.

Hình ảnh của chư Tôn Đức Ni luôn là những khuôn mẫu mô phạm xuất thế độ sanh cho hàng hậu học Ni giới khát ngưỡng và tu học. Sự đặc pháp tựa như gỗ chiên đàn, khiến hương thơm trí tuệ, tài năng và lòng từ bi của các Ngài đã lan tỏa và đã làm rạng danh cho hàng Thích Nữ nói riêng và Phật giáo nói chung.

6) Câu hỏi và vấn đáp: Với ước mong có đầy đủ hình ảnh các Tổ Ni trong lịch sử Phật giáo để góp thành một cuốn sách, Ni sư Giới Hương cầu thỉnh đại tăng bổ sung thêm hình ảnh của Ni giới đặc pháp mà sự hiểu biết của thuyết tri viên vẫn còn hạn hẹp chưa biết đến. Các Ngài góp ý còn Thắng Man phu nhân, nàng Liên Hoa Sắc... (thuyết trình viên vẫn chờ đợi đại Tăng và quý Phật tử xa gần chỉ dạy và bổ sung: huongsentemple@gmail.com). Câu hỏi vì sao Long Nữ thoát nhiên biến thành nam tử rồi mới thành Phật mà không trực tiếp từ thân nữ? Thượng Tọa Hóa chủ trường hạ, Thích Minh Chí trả lời: Kinh Niết Bàn có 2 trang nói về ái dục của người nữ rất nặng, nên phải chuyển thành nam rồi mới thành Phật. Thầy MC Thượng tọa Nhật Trí nói rằng thật ra ái dục của người nam rất nặng vì tất cả việc hiếp dâm (rape) là do nam. Hoà thượng Thắng Hoan nói rằng vì lòng nữ là rỗng, nên phải chuyển thành người rồi từ đó thành Phật và để kết thúc buổi thuyết trình này, Hòa thượng từ bi tặng cho các con cháu của Sơ tổ Kiều Đàm Di trong hội trường một bài thơ “Gương Sáng Kiều Đàm Di” như sau:

⁶⁰ Kinh Đại Ái Đạo Tỳ Kheo Ni. Bộ luật kinh số 1478. Linh sơn pháp bảo đại tạng kinh. Dịch phẩm đời Bắc Lương. Quyển thượng.

<https://viengiac.de/2016/05/kinh-dai-ai-dao-ty-kheo-ni-thuong/>

⁶¹ Phẩm thứ hai Phương Tiện. Kinh Pháp Hoa. Hòa Thượng Thích Trí Tịnh dịch Việt.

<https://phatan.org/a2858/y-nghia-phap-phuong-tien-trong-kinh-phap-hoa>

*Trăng trí tuệ muôn đời tỏ rạng
Kiều Đàm Di gương sáng vẫn còn đây
Chón cung vàng điện ngọc màng chi
Ngôi hoàng hậu ra đi phủi sạch
Quyết tìm đạo sá gì ngăn cách
Hương nẻo Chân thử thách gian lao
Phận quần thoa mong đạt pháp màu
Làm ngọn đuốc nghìn sau mở lối
Chị em hỡi cùng nhau tiếp nối
Dấu chân xưa kết hội hoa đăng
Độ chúng sanh thế giới ba ngàn
Thuyền Bát Nhã quay sang bến mộng.*

Nhật Ký An Cư, Phật Học Viện Quốc Tế,

California, ngày 20/6/2014

Kính tường,

Thích nữ Giới Hương
huongsentemple@gmail.com

1.23. NI SINH VIỆT NAM TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY LAI - CALIFORNIA

Nhân dịp Ni Sư Giới Hương ra tập sách về hành trạng của Ni Giới Việt Nam tại Hoa Kỳ, chúng con xin mạn phép viết đôi dòng để viết về những người bạn của mình đang học tại trường Đại Học Tây Lai (The West University - Hsi Lai University), California - những vị học Ni đang miệt mài từng ngày để trau dồi kiến thức Phật học cùng thế học, với một mục tiêu duy nhất là gieo trồng hạt giống Bồ đề ở Tây Phương.

Hạnh nguyện hoàng Pháp độ sanh là lý tưởng của mỗi người con Phật. Chư Ni chúng con rời quê hương xứ sở, tìm cầu Phật Pháp nơi các bậc Thầy, nơi các trường đại học khác nhau trên thế giới cũng vì lý tưởng cao cả ấy. Tại trường Đại Học Tây Lai, các vị học Ni đến từ nhiều quốc gia và khu vực như Việt Nam, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan và cả các vị Ni bản xứ đã thọ giới từ các truyền thống Phật giáo Á Châu. Là một ngôi trường do Phật Quang Sơn, một tổ chức Phật giáo Đài Loan lập ra, Đại học Tây Lai hướng tới sự kết nối Đông-Tây dựa trên một tinh thần Phật giáo cởi mở và thiện chí.

Mùa Xuân năm 2013, chúng con lần đầu tiên đến Mỹ với ước muốn tìm câu tri thức ở một xứ sở văn minh bậc nhất. Dù là quốc gia có số lượng Phật giáo đồ vô cùng khiêm tốn, nhưng sự tự do mà người Mỹ luôn coi trọng, là một sự ủng hộ cho một tôn giáo tôn trọng sự tự do và hòa hợp như Phật giáo. Trên lĩnh vực giáo dục, Phật giáo đã được đưa vào giảng dạy ở các chương trình đại học và sau đại học trong các phân khoa tôn giáo học, triết học hay khu vực học ở các trường đại học danh tiếng của đất nước rộng lớn này. Ngoài ra, trong những thập niên qua, không ít người Mỹ đã tìm về Phương Đông, tìm về các xứ sở Phật giáo để tu tập Thiền định và chuyển hóa chính mình. Cho nên chúng con thiết nghĩ là sứ giả Như Lai, chúng con vẫn có thể đến và giới thiệu cho họ đức tin và sự trải nghiệm của Phật giáo Việt Nam, của một nền văn hóa đã nuôi dưỡng chúng con và bao nhiêu người con Việt khác trong nhiều thế kỷ qua.

Cùng năm đó chúng con và Sư cô Lệ Ngộ đại diện cho Ni sinh Việt Nam tham gia diễn đàn Ni giới do trường tổ chức. Các diễn giả đều là các vị học Ni từ các truyền thống Phật giáo, đang theo học các chương trình khác nhau tại trường. Theo đó, chúng con luân phiên nhau giới thiệu về nền Phật giáo mà mình đã lớn lên, cũng như hoài bão của chính mình cho việc giáo dục Ni chúng và hoàng hóa Phật giáo tại Mỹ quốc. Những buổi gặp gỡ và thảo luận đó đã giúp chúng con tìm thấy những người bạn cùng chí hướng, để từ đó có thể thấy giấc mơ của mình một cách rõ ràng hơn.

Hiện tại có 6 vị học Ni người Việt Nam đang theo học tại trường Tây Lai ở 3 phân khoa chính là Tôn Giáo Học, Tuyên Ủy Phật Giáo và Tâm Lý Học. Tôn Giáo Học hướng đến một nền giáo dục hàn lâm, ở đó người học sẽ được học các phương thức phân tích, lý luận, so sánh Tôn giáo. Trong khi đó Tuyên Ủy Phật Giáo và Tâm Lý Học hướng đến nền giáo dục thực nghiệm, ở đó người học sẽ được đào tạo các phương thức chăm sóc tinh thần, lắng nghe và trị liệu bằng các liệu pháp tâm lý và đức tin. Dù theo đuổi ngành học nào, mỗi người chúng con đều nỗ lực không ngừng nghỉ để chuẩn bị hành trang cho con đường hoàng hóa sau này.

Bên cạnh việc học, chư Ni tại trường Đại học Tây Lai cũng tích cực tham gia các hoạt động giao lưu tôn giáo tại trường. Đó là dịp chúng con giới thiệu một số nghi thức cầu nguyện của Phật giáo Việt Nam đến các truyền thống Phật giáo khác hay thậm chí các tôn giáo khác. Một môi trường đa sắc tộc, đa tôn giáo tại đây nuôi dưỡng nơi chúng con lòng từ và sự sẻ chia không hạn lượng. Ngoài ra, chư Ni chúng con cũng tích cực tham gia các hoạt động khác như tổ chức Phật đàn và giảng dạy Thiền tập trong các trại tù, cũng như thiện nguyện và thực tập trong các bệnh viện để giúp đỡ về mặt tâm linh cho các bệnh nhân sắp lìa đời v.v.

Ngoài ra, nhờ sự curu mang của các chùa Việt Nam quanh vùng như Chùa Điều Ngự, Chùa Diệu Pháp, Chùa Quan Âm Orange County, Chùa Phật Quang Âm Thiền Tự, Chùa Diệu Quang, Chùa Hương Sen, Đạo Tràng Vạn Hạnh v.v... chúng con cũng được tham gia và phụng sự các hoạt động Phật giáo như tổ chức các khóa tu, các ngày lễ lớn như lễ Phật Đản và lễ Vu Lan, An cư kiết hạ và đón mừng năm mới âm lịch hàng năm. Chính sự curu mang của các bậc Trưởng thượng đã giúp chúng con trưởng thành hơn mỗi ngày và cũng nhờ đó mà hạnh nguyện Bồ đề trong mỗi chúng con mỗi ngày một thêm lớn.

Trong thời gian theo học tại trường Đại học Tây Lai và sinh hoạt tại các tự viện Hoa Kỳ, chư Ni chúng con cũng phần nào định hình con đường dẫn thân phụng sự cho riêng mình trong tương lai. Hai trong số 6 vị học Ni tại trường Tây Lai đã lập tự viện và tổ chức sinh hoạt theo mô hình của một ngôi chùa Việt Nam truyền thống như Sư cô Chơn Mẫn - Trụ trì chùa Phật Ân (Santa Ana) và Sư cô Phước Nhân - Trụ trì chùa Liên Hương (La Puente). Tuy nhiên, xây dựng tự viện và phát triển đạo tràng phục vụ cho cộng đồng người Việt tại Hoa Kỳ, đã được chư vị Tôn Túc thực hiện hơn 3 thập niên qua. Việc làm ấy đòi hỏi rất nhiều từ sự ủng hộ tài chính và tinh thần của cộng đồng và đôi khi phải mất cả một đời người để hoàn thiện một cơ sở Phật giáo tương đối vừa phải.

Vì khả năng có hạn của hàng Ni giới, chúng con thiết nghĩ mình chỉ tập trung vào sở trường của mình, xem như đó cũng là góp một viên gạch nhỏ trong việc xây dựng ngôi nhà Phật Pháp nơi đây. Bản thân chúng con, tác giả bài viết này, đã dành rất nhiều thời gian để tham gia các nhóm dịch thuật để chuyển ngữ các tác phẩm Phật giáo sang các ngôn ngữ như Anh-Hán-Việt. Trong tương lai chúng con sẽ từng bước chuyển dịch Đại Tạng Kinh Phật giáo từ tiếng Trung Hoa sang Anh ngữ. Công việc này đôi khi phải mất vài trăm năm hoặc nhiều hơn thế và cần nhiều thế hệ tiếp bước thì mới khả dĩ hoàn thành. Chúng con cũng chỉ là tiếp bước các bậc tiền bối mà thôi.

Ngoài ra, chúng con cũng mở các lớp giáo lý Phật pháp bằng Anh ngữ cho thanh thiếu niên và phụ huynh vào thứ Bảy và Chủ nhật mỗi tuần. Các chương trình này song hành cùng các sinh hoạt của gia đình Phật tử và các lớp học Việt ngữ tại tự viện mà chúng con phụng sự. Công việc này chắc chắn sẽ tiếp tục kể cả sau khi chúng con hoàn tất việc học, vì chúng con hiểu rõ giáo dục thế hệ trẻ là chúng con đang vun bồi một thế hệ kế thừa.

Một số Ni sinh trong chúng con định hướng sẽ tập trung vào các hoạt động dẫn thân như làm việc tại các trường học, bệnh viện và nhà tù. Đó là cơ hội để chúng con gặp gỡ và giới thiệu Phật pháp đến nhiều người hơn bên ngoài cộng đồng người Việt. Có đôi khi vì những công việc bên ngoài như thế, sẽ có nhiều người Mỹ tìm đến các ngôi chùa Phật giáo chúng ta và bắt đầu sinh hoạt như những người Phật tử thuần thành. Đó là sự khởi đầu cho một nền văn hóa Phật giáo Hoa Kỳ riêng biệt.

Thay lời kết, chúng con nguyện chúc quý chư Ni đồng học và đồng tu sức khỏe, chân cứng đá mềm trên bước đường tu học và hành đạo. Nguyện chúc cho cộng đồng Phật giáo Hoa Kỳ mỗi ngày mỗi hưng thịnh.

Ký túc Xá trường Đại Học Tây Lai, Los Angeles,

Ngày 01/06/2020

Cẩn bút,

Thích Nữ Nguyên Hiếu

hieus.shakya@gmail.com



Hình 1: Chư Tăng Ni Sinh Tây Lai (2015)



Hình 2: Phật tử Tích Lan cúng dường trai phạn tại trường đại học Tây Lai



Hình 3: Lễ tốt nghiệp Thạc sĩ Tuyên Úy của sư cô Lệ Ngộ và sư cô Chơn Mẫn (2016)



Hình 4: Thăm viếng chùa Liên Hương do Sư cô Phước Nhẫn Trụ trì



Hình 5: Tác giả trong một buổi thuyết trình tại trường Đại Học Tây Lai



Hình 6: Ngày nghỉ học, Sư cô Nguyễn Hiếu (thứ hai bên phải) về cắt cỏ với Ni sư Giới Hương (bên phải ngoài cùng) và Ni chúng tại Chùa Hương Sen tháng 4 năm 2020

1.24. TƯỜNG TRÌNH NI GIỚI ĐÓNG GÓP TẠI HOA KỲ

Chiều mây, mưa lất phất và nắng dịu, tại Trường hạ Chùa Điều Ngự, California, thứ Sáu, ngày 07 tháng 06 năm 2019, Đại Tăng sai nhóm Ni (Ni sư Giới Hương, Ni sư Minh Huệ, Sư cô Nguyễn Ý, Sư cô Hạnh Minh và Sư cô Phước Nhân) thuyết trình về đề tài *Vai Trò Ni Bộ - Những Cơ Hội & Thách Thức tại Hoa Kỳ Hiện Nay*. Mỗi vị Ni nói mỗi lãnh vực về Ni giới như sau:



Từ trái: Thuyết trình viên: Sư cô Phước Nhân, Ni sư Minh Huệ, Ni sư Giới Hương, Ni sư Nguyễn Ý và Sư cô Hạnh Minh

Đầu tiên, **Ni sư Giới Hương** thuyết trình về **Vai trò Ni giới Hoàng Pháp trong Nhà tù** như **một vị Tuyên Úy** (Chaplain in the prison). Dẫn thân vào lãnh vực này sẽ là *một điều mới mẻ đối với Ni giới Việt Nam*. Điều kiện để thực hiện được sứ mạng này: Học lớp tuyên úy và có bằng cấp chứng nhận. Thông thạo nói, nghe, viết và đọc tiếng Anh, phát lòng từ bi thương tù nhân và hoàn cảnh của phạm nhân, tiếp cận và cảm hóa những tù nhân khó độ đó. Vị tuyên úy Ni giới phải nắm vững những bài kinh mang tính thiết thực của Đức Phật, lợi ích trong đời sống hàng ngày cho tù nhân. Để hiểu thêm về vai trò này, Sư Giới Hương mời đọc sách trên online: *Nữ tu và Tù nhân Hoa Kỳ* do chùa Hương Sen, Perris, thực hiện.



Chư Tôn Đức Tăng Già chứng minh

Sư cô Phước Nhân nói về bên cạnh tuyên úy nhà tù mà Ni sư Giới Hương vừa đề cập, còn có tuyên úy quân đội (Chaplain in the army) và **tuyên úy bệnh viện** (Chaplain in the hospital). Sư cô Phước Nhân đã tốt nghiệp khóa tuyên úy bệnh viện này ở trường University of

the West, California. Vị tuyên úy này có chức năng như một cố vấn tâm lý, giúp những bệnh nhân đang bị stress/căng thẳng hay chán đời hãy thêm niềm tin vào sức sống của bản thân và cuộc đời.

Sư cô Nguyên Ý thuyết trình về những **thách thức** mà Ni giới sẽ gặp phải khi hoằng pháp tại Hoa Kỳ như ngôn ngữ và văn hóa bất đồng, cần có thời gian dài để hội nhập vào xã hội Tây Phương, cần sự nâng đỡ của chư Đại Tăng, cần có Ni Viện trung ương làm nơi cộng trú cho chư Ni vì an cư mới lạc nghiệp, mới yên lòng mà phát huy vai trò hoằng pháp độ sanh, cần kinh tế tài chánh, v.v...

Sư cô Hạnh Minh trình bày Ni giới tại Hoa Kỳ cũng có **những cơ hội** rất đáng được tán dương như là:

1. Có đầy đủ phương tiện để phát huy năng lực của chính mình trong lĩnh vực thông tin báo chí, giáo dục và hoằng pháp.
2. Học được tiếng Anh để truyền bá những lời dạy của Đức Phật đến những người Tây Phương dễ dàng hơn trước nhờ mạng internet, youtube, facebook...
3. Sẽ được đi du học ở các nước dạy về Phật pháp.
4. Ni giới có thể giảng dạy các môn học cho các Tăng và Ni, như ở học viện Phật giáo có nhiều Giảng sư Ni. Chư Ni được khuyến khích đăng đàn thuyết pháp cho hội chúng Phật tử hay thuyết trình trong các hội thảo.
5. Ni giới đã và đang phát triển trong quá trình hoạt động hoằng pháp lợi sanh để duy trì đạo nghiệp của Đức Phật.
6. Ni giới ngày nay có cơ hội trong mọi lĩnh vực của cuộc sống từ việc xây dựng, trùng tu chùa chiền cho đến các hoạt động từ thiện xã hội.
7. Ni giới có nhiều cơ hội để tiếp cận Phật pháp và cảm hóa chúng sanh.

Ni sư Minh Huệ nói về **những nhu cầu cần thiết** cho Ni chúng có đủ điều kiện để phát huy vai trò của mình, gồm những việc như trang bị nội lực, kiến thức, dung hòa, cảm thông, cần có ni viện để Ni chúng có chỗ nương thân, cần đào tạo thêm Ni tài để tiếp nối Tổ Ni Kiều Đàm Di Mẫu và chư Tổ quá khứ được truyền diệm cho đến nay.



Quang cảnh hội trường hội nghị

Sau buổi thuyết trình Đại lão Hòa Thượng Pháp Sư Giác Đức thay cho đại Tăng tán thán team work của năm vị Ni đã thể hiện lòng từ và mối quan tâm trong việc hoằng pháp cho có hiệu quả. Đặc biệt vai trò tuyên úy trong nhà tù và bệnh viện là việc rất đáng ngưỡng mộ và tán dương. Tuy nhiên, khi tiếp xúc với phạm nhân hay bệnh nhân, chư Ni nên đảm bảo sự an toàn (security), đặc biệt đối với những vị phạm nhân hay bệnh nhân không tinh tảo tinh thần.

Trong phần câu hỏi và trả lời, một Sư cô hỏi sẽ đạt được thành tựu gì sau khi thực hiện các vai trò tuyên úy nhà tù? Ni sư Giới Hương trả lời: Nhờ tiếp cận độ sanh trong nhà tù mà chúng ta tăng trưởng lòng từ, thực nghiệm, ứng dụng lời dạy của Phật cho các loại tâm bệnh của tất cả phạm nhân, cho phạm nhân thấy giá trị của Năm giới⁶² căn bản nhà Phật, thấy giá trị của thiền quán chánh niệm (giúp họ bớt sân giận và bớt bạo lực), và đặc biệt thành tựu nhất của vị tuyên úy là biến nhà tù thành nơi tu tập an lạc lý tưởng mỗi ngày cho tù nhân.

Buổi thuyết trình chấm dứt trong sự hoan hỉ của trường hạ, nhất là chư Ni cảm nhận được vai trò và trách nhiệm của mình rất ý nghĩa trong sứ mệnh “Phục vụ chúng sanh là cúng dường chư Phật.”

Chiều Hạ an cư Chùa Điều Ngự, California, ngày 07/06/2019

Kính tường,

Thích Nữ Giới Hương

huong sentemple@gmail.com

⁶² Năm giới của người Phật tử tại gia:

1. Pànàtipàtà veramanì: Tránh xa sát sinh.
2. Adinnàdàna veramanì: Tránh xa sự trộm cắp.
3. Kàmesu micchàcàrà veramanì: Tránh xa sự tà dâm.
4. Musà vàdà veramanì: Tránh xa sự nói dối.
5. Suràmeraya majjappamàdatthàna veramanì: Tránh xa sự dễ dãi uống rượu.

1.25. NỮ NHI NGỘ KHÔNG?

1. PHI LỘ

Đây là một chủ đề khá phức tạp cũng rất nhạy cảm, nó đã gây nhiều tranh luận không chỉ riêng cho Phật Giáo mà hầu như tất cả tôn giáo của nhân loại, đã đang được đề cập tới với cả rừng sách vở lẫn trong vài kinh điển bởi những bậc lãnh đạo tôn giáo, thiện tri thức, thần học, và học giả trí thức trên thế giới.

Tôi chủ quan, ngay các Cao Tăng không giải thích nổi mà chính những Thánh Ni cũng không biết giải thích thế nào ổn thỏa?

Hay ai tu nấy biết?

Chưa ngộ nên không biết.

Ngộ rồi cũng không biết.

Cho nên im lặng VÔ?

Vì vậy, như thường lệ, tôi quá bĩ ngạn, bắt chước Tào Tháo về nhà hỏi ý kiến vợ, người hiền thê biết tất cả, và sẵn sàng cố vấn miễn phí.

“Phàm những chuyện đại sự trong thiên hạ nên về nhà hỏi vợ, vợ bảo sao cứ làm ngược lại ắt sẽ thành công.” (Cao Cao)

Viết thì dễ dàng, chỉ cần hỏi trí tuệ, cái chi chi đó, thỉnh thoảng, nó đến đi tùy tâm, cái vô học mà biết.

Chỉ cần nhờ trí tuệ đó, tạm thời khai mở giác quan Túc Mạng Minh, hóa thân từ nam ra nữ. Thấy cái Ngã này đã trải qua nhiều số kiếp, và nhất là thấy được cái gốc sanh tử từ trước đến giờ. Có khi nào “Tôi” đã từng là “Lan” cắt đứt dây chuông chạy trốn “Điệp” đi tu vì thất tình không?

Lâu rồi không dùng kiến chiếu yêu để soi cái bản lai yêu quái, đẹp nhất tam giới, và cái diện mục tiêu điều Cực lạc của chính mình.

Tôi cũng đang đi kiếm tôi đây. Tôi đến với tôi không báo trước. Tôi đi khỏi tôi không từ giả.

Thấy hình, tôi tưởng là tôi hóa thân nhưng tôi vẫn luôn luôn là tôi.

Ai là tôi?

Đây không phải tôi giả bộ khiêm nhường nhưng đúng là sự thật như rứa.

Vì trong lúc xuất thần hóa thân, tôi không là tôi nữa mà là hiệp sĩ mù nghe gió kiếm, nghe luôn cả tiếng vỗ tay của độc thủ đại hiệp.

Nếu tôi bảo tôi có trí tuệ, có thể họ nói tôi tự tôn. Nhưng nếu tôi nói tôi “vô học,” họ tưởng tôi nói láo.

“If I tell you I’m good, probably you will say I’m boasting. But if I tell you I’m not good, you’ll know I’m lying.” — Bruce Lee

a. Cúng dường một phát nha

Không biết nhân duyên nào mà Ni Sư Thích Nữ Giới Hương ở Tây Phương, nhân dịp kỷ niệm 40 năm hoàng pháp của Ngài; tình cờ gặp đúng trong lúc nạn dịch thế giới, Novel

CCP Coronavirus trong lúc Social Distance; lại emailed yêu cầu tôi múa rìu qua mắt thợ; để lòi nguyên hình cái dốt của bản đạo, “tôi,”

Ngài hạ bút, “*Rất mong Đh Trứ hoan hỉ cho 1 bài ngắn cũng được về hình tượng Ni giới trong Thiên hay kinh hay thực tế tại Mỹ.*”

GH biết Đh Trứ có cái nhìn sâu sắc về đề tài này, nếu Đh Trứ hoan hỉ mấy bữa nay cảm cung ở nhà vì virus, xin đầu tư giùm cho 1 bài nha.

Tựa tuyển tập: Sự đóng góp của Ni Giới cho Đạo Phật hay cho sự giác ngộ.” Ni Sư Thích Nữ Giới Hương, Trụ Trì Hương Sen Buddhist Temple, Perris, California.

Thực ra, tôi cũng đã có đề cập qua về công án, bất khả tư nghị ôn hòa này từ lâu rồi, nhưng chưa nghiên cứu thấu đáo hay đào sâu tận tường về chủ đề này vì thiếu kiến thức và kinh nghiệm bản thân.

Nhưng có thể đây là cái nghiệp mà trí tuệ bắt tôi phải viết như tôi đã thật tình tâm sự cùng độc giả là tôi vốn dĩ độn căn, ngu muội. Một chữ Vô còn không biết viết. Nói gì pháp luận cao siêu.

Hơn nữa, tính tôi ưa an nhàn, tự do, tự tại, lười biếng, không muốn bị câu chấp bởi vô môn quan pháp.

Tôi không y kinh, hay ly kinh giảng nghĩa ...Vô.

Lăng Già trắng lạng lẽ,
Không bờ không bến độ.
Biết không, không thấy có,
Tam muội thành thoi chơi.

(Lê Huy Trứ)

“*Ta nhẹ nhàng đi cũng như khi ta nhẹ nhàng đến, ta vẫy tay chào không một chút vấn vương.*” Tào Tháo

Điều thú vị nhất là thế nhân không bao giờ hiểu nổi tôi vì chính tôi cũng không hiểu thấu tôi dù trước nay tôi vẫn là tôi.

Ta,
Không đến, không đi,
Không ra, không vào,
Không trong, không ngoài,
Mà Ta ở giữa,
Ta.

(Lê Huy Trứ)

b. Nhập Đề

Thú thật, tôi chưa bao giờ có một chút kiến thức về “*Hình tượng Ni giới trong Thiên hay kinh hay thực tế tại Mỹ.*” Tôi cũng chưa có dịp để chứng kiến “*Sự đóng góp của Ni Giới cho Đạo Phật hay cho sự giác ngộ.*”

Tuy nhiên, trí tuệ không cần học mà tự nó có tánh thấy biết. Chân lý không cần phải tuyên truyền mà tự nó có tính thuyết phục.

Chúng sinh đều có trí tuệ nhưng căn tánh bất đồng.

Trí tuệ là điều kiện căn bản đưa đến giác ngộ.

Trí tuệ bất khả truyền mà ta chỉ biết cách kích động nó hay nó tự kích thích ta?

Kẻ trí tuệ như trăng trên trời,
Ánh sáng bao la sáng phủ trần gian,
Nếu người tu nhận thức yếu quyết đó thì chớ nên phân biệt,
Như khói chiều man mác phủ mù non.

(Cảm hoài kỳ 2, Bảo Giám Thiên sư, dịch nghĩa: Lê Huy Trứ, 7/1/2018)

Trí huệ trong sáng như trăng sao,
Quang minh tràn thế chiếu vô cùng.
Người tu thiết yếu không phân biệt,
Khói núi sương lam thanh tịnh tâm.

(Họa Tá Vận của Lê Huy Trứ)

Tôi chắc chắn, các Ni Sư trên thế giới luôn luôn âm thầm, đóng góp trầm lặng cho đạo và đời với vô lượng công đức mà không cầu báo đáp?

Tuy vậy, tôi vẫn không hiểu, đi tu có thú vị gì mà mấy vị này lại tình nguyện đi tu trong thời đại mạt pháp, nhất là ở Mỹ?

Mà không có ai tu thì làm gì còn có xây chùa cho chúng thập phương thăm viếng, kiến Phật, nghe kinh, cầu xin, và tìm an tâm?

Có thực mới vực được đạo. Hay, có đạo mới vực được thực?

Cái học búa hơn nữa là đề tài, “Thiền, kinh, sự giác ngộ của các Ni” như thế nào?

Ai tu nấy biết?
Sống khổ tự biết.
Còn tu sẽ chứng,
Không tu khó chứng.

(Lê Huy Trứ)

Trên “*thực tế tại Mỹ*,” có “*hình tượng Ni giới*” nào Ngộ chưa?

Ngộ “đóng góp” (cúng dường) sống hay khổ?

Tôi không phải là Ni, làm sao tôi có thể biết Ni có ngộ không?

Mà Ni không phải tôi, làm sao Ni biết tôi biết Ni có ngộ?

Thế nào đi nữa thì tu phải có căn duyên mới tu được chứ không phải đi tu để trốn nợ đời thì khó mà tu tới nơi, tới chốn.

Tu khó hơn, không tu.

Tu là lợi ngược dòng đời. Không tu là trôi theo dòng đời.

2. VAI TRÒ CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ

Cũng như tất cả chúng nhân sinh trên thế gian, chúng ta đều nhận thấy vai trò của nữ nhân khá quan trọng trong cuộc sống của tất cả chúng ta kể cả Đức Phật Siddhārtha Gautama (Tất-Đạt-Đa Cồ-Đàm) cũng không ngoại lệ. Tình mẫu tử là nguồn sống, nuôi dưỡng hầu như tất cả mọi chúng sinh.

Từ Hoàng Hậu Maya, Thân mẫu của Đức Thế Tôn; kế là dì ruột, vợ thứ của cha mình là Mahā-Pajāpatī Gotamī; và người vợ xinh đẹp của Ngài là Yasodharāđā có ảnh hưởng quan trọng trong cuộc sống của Thái Tử Siddhārtha.

Điều tương phản nội tâm, “Một hôm giữa đêm tối, lúc đó con trai mình là Rahula (La-hầu-la) cũng vừa mới sinh không lâu, Siddhārtha nhất định thực hiện ước nguyện của mình từ trước. Một mình trong đêm vị Hoàng tử Siddhārtha ngắm nhìn đám phụ nữ ngủ vùi trong hậu cung, nằm la liệt trong các “tư thế thật chướng mắt Người thì xoa tóc, nằm vật như bị voi xéo; người thì ngáy, hai chân giạng ra thật khiếm nhã; một số nằm mê man như xác chết, hai mắt trợn ngược chỉ thấy tròng trắng, một số khác thì miệng há hốc, nước dãi lòng thòng... Siddhārtha bèn rời khỏi lâu đài, bỏ lại người vợ trẻ và đưa con mới sinh!”

Hiển nhiên, đây là một quyết định phi thường của bậc vĩ nhân và cũng là một hành động điên rồ, xuẩn động đối với những kẻ phàm phu như chúng ta - không biết hưởng thụ sự sung sướng lại đi tìm cái khổ thân, vô gia cư, màn trời chiếu đất.

Ngộ nhớ không tìm được chân lý như những tiên nhân thì quả thật quá điên rồ?

Dĩ nhiên, thế gian không bao giờ biết tới bậc giác ngộ Thích Ca Mâu Ni Phật.

Từ cổ chí kim, trên thế gian, “Anh hùng không qua khỏi ái mỹ nhân.” hay, “Nhất tiểu khuynh nhân thành, Tái tiểu khuynh nhân quốc.”

Ái dục, luyện ái là nguyên nhân mà đa số chúng ta muốn tái sinh để hưởng thụ dù biết “yêu là chết trong lòng một tí.”

Bài hát phổ thông của Nhật minh họa cái mãnh lực yêu quái, lôi cuốn khó cưỡng này:

*Hai tiểu thơ bán lụa ở Kyoto
Cô chị hai mươi em mười tám
Chiến binh giết người bằng gươm giáo
Hai cô giết người bằng đôi mắt*

(Trần Đình Hoàn dịch)

Tuy nhiên, dưới con mắt thiên nhãn thông của bậc giác ngộ thì,

*Da phấn, tóc thơm với má đào,
Khi nhìn, ai cũng thấy nao nao.
Thực chất chỉ toàn xương với thịt,
Giết người đau đớn chẳng cần dao.*

(Trần Nhân Tông)

“Cuộc sống của Đức Phật “gắn liền” với sự hiện diện của người phụ nữ qua ba sắc thái, thứ nhất là tình mẫu tử: Hoàng hậu Maya sinh ra Ngài, người Di cho bú và nuôi nấng, cô gái Sujata hiến dâng một bát sữa, một người làm điểm hiến dâng thực phẩm cho Ngài và Tăng đoàn; thứ hai là sự phù du của thân thể người phụ nữ: Hoàng hậu Maya chết sau khi sinh, những người phụ nữ trong cung mệt mỏi ngủ vùi trong đêm; thứ ba là sự bình đẳng giữa nam giới và nữ giới: Đức Phật chấp nhận cho mẹ nuôi của mình được phép bước theo con đường của Tăng đoàn và xác nhận là **người phụ nữ cũng đạt được Giác Ngộ như nam giới.**”⁶³

Bởi vì, “Sự phân biệt giới tính chẳng qua cũng chỉ đơn giản là một quy ước hoàn toàn vô nghĩa, chỉ là kết quả mang lại từ sự thèm khát dục tính và ảo giác, luôn nhận chìm con người mà thôi. Khi nào đạt được Giác Ngộ, tức là “quán thấy đúng đắn được mọi sự vật cũng chỉ là như thế”, thì người ta sẽ không còn gán cho giới tính một tầm quan trọng nào nữa cả.”⁶⁴

⁶³ Người Phụ Nữ và Nữ Tính Trong Phật Giáo (La femme et le féminin dans le bouddhisme). Dominique Trotignon-Hoang Phong chuyển ngữ. <https://thuvienhoasen.org/a24546/nguoi-phu-nu-va-nu-tinh-trong-phat-giao>

⁶⁴ Như trên.

Trong Kinh Tạng có ghi lại cuộc tranh luận nổi tiếng giữa một Tỳ kheo Ni là Soma, người đã đạt được Niết bàn (nirvana) nhờ luyện tập thiền định và loại bỏ được mọi sự thèm khát - và Thần Mâra biểu trưng cho sự Tham Dục và Cái Chết. Thần Mâra nói với người Tỳ kheo Ni như sau:

“Cõi của những người trí tuệ [tức là Niết-bàn] / thật hết sức khó để đạt được / Cõi ấy người phụ nữ sẽ chẳng bao giờ đạt được!”

Người Tỳ kheo Ni vặn lại:

“Làm phụ nữ thì có gì là thấp kém đâu? Một khi đã tập trung được tâm thức thì tất mọi sự cảm nhận cũng sẽ trở nên trong sáng.”

Này Mâra, nếu thâm tâm ta cứ luôn thắc mắc:

“Ta có phải là người phụ nữ hay một gã đàn ông thì đấy chính là cách mà ta ăn nói bằng ngôn ngữ của mi đấy. Một khi sự thèm khát dục tính đã bị toàn toàn loại bỏ thì bóng tối dấy đặc cũng sẽ tan biến hết. Và này, Thần Chết ơi, cả mi cũng sẽ bị hủy diệt!”

Trong Kinh Samyutta Nikaya, Tương Ưng Bộ Kinh; I, 5, 6, cũng có khẳng định về điều này, và cũng được xem là do Đức Phật phát biểu:

“Chỉ có Cổ Xe (Đạo Pháp) mới là quan trọng. Dù là nam hay nữ bất cứ ai biết nhờ vào Cổ Xe đều đạt được Niết bàn.”

Bài kệ dưới đây của bà mẹ nuôi Đức Phật là Prajâpati sau khi đạt được Giác Ngộ và nhớ lại các tiền kiếp của mình:

“Tôi từng làm mẹ, làm con, làm cha, làm bà... Trước đây nào tôi có biết được những chuyện ấy đâu. [Lúc đó] tôi chỉ biết bước theo con đường của tôi [trong cõi luân hồi]; Thế rồi tôi được diện kiến Đấng Thế Tôn! Thân xác này là thân xác cuối cùng. Tôi sẽ không còn quay lại nữa để mà tái sinh hết kiếp này sang kiếp khác.”

Hoàng Phong chú thích, “Nghịệp đưa đến sự tái sinh dưới thể dạng con người là một loại nghịệp chủ yếu. Trong khi các nghịệp khác mang tính cách thứ yếu, chẳng hạn như các nghịệp khiến tái sinh dưới các thể dạng nam, nữ, ái nam, ái nữ, đồng tình luyến ái, xinh đẹp, xấu xí, thông minh, đần độn, hung dữ, hiền lành, sinh ra trong các gia đình nghèo khó hay giàu sang, trong một quốc gia Phật giáo, Ki-tô giáo hay Hồi giáo, v.v... Dầu sao các tác động của nghịệp cũng thật hết sức phức tạp, trong khi đó trí thông minh con người không vượt xa hơn được sự vận hành sinh học của não bộ, do đó không sao có thể phân tích và nắm bắt được hết các tác động trùng trùng điệp điệp của nghịệp.

Sự tương liên và tương tác giữa mọi hiện tượng (interdependence/conditioned co-production/lý duyên khởi)- là một sự vận hành vô cùng phức tạp xuyên qua không gian và thời gian, trong khi đó trí “thông minh” của con người, dù đạt được một trình độ giác ngộ khả quan đi nữa, cũng không thể nào đủ sức “gỡ rối” được sự tương kết chằng chịt đó. Kết quả chính xác tạo ra bởi nghịệp là một trong bốn chủ đề không thể “hiểu thấu” (inconnaissable/unknowable) được, tương tự như đối với trường hợp nguồn gốc của cõi samsâra (luân hồi)...,(nghịệp ngay sau khi được tạo ra sẽ không giữ nguyên tiềm năng của nó) - bởi vì nghịệp cũng “vô thường” như tất cả các hiện tượng khác - mà tức khắc tương tác với các nghịệp khác đã được ghi khắc trên dòng tri thức từ trước, và sau đó sẽ còn tiếp tục bị biến đổi bởi các nghịệp xảy đến trong tương lai. Vì thế kết quả do nghịệp quá khứ tạo ra sẽ không nhất thiết phản ảnh “một” hành động hay “một” nghịệp nhất định nào trong quá khứ cả, mà đúng hơn là từ một “tổng thể” của thật nhiều nghịệp tạo ra bởi thật nhiều “hành động”, kể cả “tư duy” và “tác ý” của một cá thể trong quá khứ.”

3. NI ĐOÀN

Kinh điển ghi lại từ tục truyền, Đức Phật ban đầu từ chối không cho những phụ nữ đi tu, và gia nhập Tăng Đoàn. Mãi cho đến khi Ngài Ananda đã nhiều lần thỉnh cầu Đức Phật, thì Phật mới chấp nhận, và sau đó Ngài đã đề ra nhiều giới luật khắt khe hơn cho Ni Đoàn các Tỳ kheo Ni.

Theo Minh Chính tổng hợp: “Nhiều người cũng cho rằng Đức Phật có lý do gì đó và đã có phân biệt nam nữ. Sự thật là không phải vậy. Ý của Đức Phật là phụ nữ nếu đi tu là phải hy sinh rất nhiều những bổn phận và những quan hệ tình cảm sâu đậm của một người phụ nữ đối với gia đình và con cái. Vì vậy, rất khó và sẽ là những sự hy sinh quá lớn cho bản thân họ và người thân nếu những phụ nữ xuất gia đi tu. Ví đơn giản nhất là những phụ nữ có gia đình con cái nếu xuất gia đi tu, thì hoàn cảnh của những đứa con ở lại thật là đáng lo và khổ sở, trong khi đó nếu một người cha đi tu, thì người mẹ vẫn chăm sóc được cho gia đình và con cái một cách chu toàn, vì tình mẫu tử lúc nào cũng lo toan cho con cái tốt hơn là người cha”.

Phải đến năm năm sau khi thành lập Tăng đoàn (sangha,) “Lần đầu tiên mới thấy thành lập một tập thể gồm những người phụ nữ từ bỏ [gia đình] (bhikkhuni) (Tỳ kheo Ni), tất cả là nhờ sự quyết tâm của người mẹ nuôi của chính Đức Phật. Thế nhưng những người phụ nữ này phải tuân thủ nhiều giới luật hơn so với những người đồng tu nam giới, và trong số đó có những giới luật kỳ thị giới tính một cách thật gắt gao. Người mẹ nuôi của Đức Phật rất thất vọng, thế nhưng Đức Phật vẫn cứng rắn.

Trong số các đệ tử tu tại gia, cũng có nhiều người là phụ nữ, và chính họ là những người chu cấp miếng ăn cho những người từ bỏ [gia đình], quả họ là những người mẹ đã nuôi dưỡng Tăng đoàn. Trong số này có những người mẹ rất nổi tiếng, chẳng hạn như người phụ nữ Ambapālī, tuy làm điếm nhưng lại là một người cúng dường thật tích cực. Đức Phật cư xử với người phụ nữ này không khác gì một người quyền quý!... Đức Phật cũng cho biết rằng nữ giới cũng có thể thăng tiến trên «Đường Giải Thoát», không khác gì nam giới, và thực tế cũng đã cho thấy nhiều phụ nữ từng đạt được các cấp bậc thật cao trên Con Đường, thực hiện được thể dạng **Giác Ngộ** của người arhat (A-la-hán), tức là kết quả tối thượng trên đường tu tập của Phật giáo cổ xưa (tức là Phật giáo Theravāda, nguyên nghĩa của chữ này là “Con Đường của những người xưa”, thường được gọi không chính xác là “Phật giáo nguyên thủy”, “Nam Tông”, v.v).”⁶⁵

“Đức Phật đã nhìn xa trông rộng về điều này. Cho nên sự từ chối ban đầu của Đức Phật là vì những lý do đó và có thể là để cho những người phụ nữ phải suy xét kỹ lưỡng mọi bề trước khi rời bỏ nhà đi tu.”

Đây chẳng qua chỉ là suy luận rất “ngoại giao” của những kẻ hiện sinh, suy bụng họ ra bụng Phật, chứ chưa thấy Ngài dạy như thế trong kinh điển.

4. NHI NỮ NGỘ KHÔNG?

Trong bài, Người nữ có thể chứng đạt sự giác ngộ, giải thoát trong kiếp hiện tại hay không? Do Minh Chính tổng hợp, “Một số tu sĩ nữ, tức Tỳ kheo Ni, thời đó đã được Đức Phật khen ngợi rất nhiều ví như Tỳ kheo Ni Bhikkhuni Patacara tinh thông bậc nhất về Luật Tạng và Tỳ kheo Ni Bhikkhuni Khema thông thái bậc nhất về trí tuệ giác ngộ. Trong số những phụ nữ là những Phật tử tại gia (Upasikas, Ưu-bà-di) có cô Visakha là bậc nhất về lòng bố thí cúng dường cho Đức Phật và Tăng Đoàn, cô Samavati là người đức hạnh bậc nhất về lòng từ bi.”

Theo Phật Giáo thì chúng sinh, kể nam và nữ giới, đều hàm chứa cùng Phật tánh hay cùng có tiềm năng Giác Ngộ nhưng căn trí thì bất đồng.

⁶⁵ Như trên.

Theo quan niệm hơi trái ngược của Kim Cương Thừa (Vajrayāna) “*Mỗi một người nam hay nữ đều sẵn đủ hai nguồn năng lượng mẫu tính và phụ tính. Khía cạnh năng lượng phụ tính chính là tâm đại từ bi vô lượng, và năng lượng mẫu tính chính là đại trí tuệ toàn tri - cội nguồn của vạn pháp.*”

Hai nguyên lý mẫu tính và phụ tính là tương sinh tương hợp và bất khả phân, chính vì thế mà mọi hữu tình đều bình đẳng, vốn sẵn đủ Phật Tính và đều có khả năng giác ngộ thành Phật.”

Vajrayana/Kim Cương Thừa là một trong ba “thừa,” còn gọi là “Cỗ xe” hay “Con đường” Phật Giáo. Hai thừa kia là Hinayana/Tiểu Thừa và Mahayana/Đại Thừa. Vajrayana/Kim Cương Thừa có nghĩa là “Cỗ xe bằng kim cương,” với bản thể tối hậu thật rắn chắc không thể hư hoại tương tự như kim cương của tất cả chúng sinh và mọi sự vật. Kinh sách tiếng Việt thường lầm lẫn Kim Cương Thừa với “Mật Tông” là một “Giáo phái” được thành lập tại Trung Quốc dưới thời Nhà Đường.



Kim Cương Thừa (Vajrayāna) nhấn mạnh tới nguyên lý Mẫu tính giác ngộ thông qua những hình ảnh Phật mẫu Bát nhã, Phật mẫu Tara, biểu trưng cho cội nguồn của vạn pháp. Cho nên được gọi là mẹ của hết thầy chư Phật. Đặc trưng của nguyên lý Mẫu tính là năng lực hàm chứa, sản sinh và sáng tạo. Phật mẫu không phải là một ý chí sáng tạo ra quy luật và thế giới mà chính là bản thể của thế giới.

“Trong Kim Cương Thừa, tầm quan trọng và năng lực giác ngộ của người nữ được thể hiện thông qua các Thangka, Mandala, các biểu tượng và pháp khí. Hình ảnh Kim Cương Thánh Mẫu, Dakini trong tư thế vũ điệu thăng lạc hoặc an tọa trong tư thế thiền định với khế ấn đặc trưng, trang hoàng bằng những bảo man quý báu, những mảnh xương và vương miện bằng xương hoặc bằng hoa.

Điều này khẳng định chắc chắn khả năng đạt được giác ngộ quả tức thân thành Phật ngay trong một đời của người nữ là điều có thể.

Trong Mật Điển tán thán tầm quan trọng và khả năng thiền định của nữ giới, như các bậc Yogini, Dakini, Yogini nghĩa là hành giả nữ thực hành yoga, người nữ với năng lực thần

thông hay Bản Tôn Thánh Mẫu. Dakini vượt trên nhận thức thông thường, đó là những “Không Hành Mẫu”, các Ngài du hí tự tại trong tự tính pháp giới. Các Ngài còn là bậc trì giữ trí tuệ, hiện thân của đức Phật mẫu Bát Nhã, mẹ của chư Phật.

Nữ hành giả Yogini vĩ đại trong lịch sử Kim Cương Thừa như Đức Yeshe Tsogyal, bậc trí tuệ đa văn đệ nhất giống như Ngài Ananda; Yogini Niguma, nữ đại thành tựu giả đã sáng lập sáu pháp Yoga của Niguma; Gelongma Palmo, người sáng lập pháp thực hành Nyungnay-pháp đại thành tựu Avalokiteshvara; Machig Labdron (1055-1152) bậc thượng thủ Truyền thừa Chod,... được ghi lại một cách minh xác trong lịch sử là những minh chứng cho chân lý rằng: Sự thành tựu giác ngộ nơi người nữ ngay trong một đời là một thực tế.”

Đại Thừa lại có khuynh hướng biểu trưng nhân dạng Đức Phật bằng các ảnh tượng cho thấy Ngài là một chúng sinh ái nam ái nữ (androgynous/androgynous), hay đúng hơn là mang một tiềm năng có thể là nam giới nhưng cũng có thể là nữ giới. Các ảnh tượng biểu trưng Đức Phật dưới các hình tướng nhân dạng (anthropomorphic) (thật ra cũng chỉ bắt đầu xuất hiện vào khoảng đầu kỷ nguyên Tây lịch), thường mặc áo rất mỏng ôm sát người, cho thấy một «chỗ trống», không mang dấu hiệu nam tính nào cả (trước thế kỷ I, Đức Phật được biểu trưng bằng một chiếc Ngai hay một chiếc bệ trống không, hoặc bằng cội cây Bồ-đề, hoặc dấu hai bàn chân..., cho biết sự hiện diện của Ngài trước đây trên thế gian này và cũng là cách nêu lên sự tịch diệt của Ngài. Trong suốt năm thế kỷ đầu tiên trong lịch sử phát triển của Phật giáo, Đức Phật không hề được biểu trưng bởi các ảnh tượng mang hình tướng nhân dạng).”

5. HÌNH ẢNH NI GIỚI TRONG THIÊN, VÀ KINH KỆ

Trong Phật Giáo không phải chỉ có phẩm tính trí tuệ là duy nhất được đồng hóa với người phụ nữ, mà tình thương yêu (maitri, lòng từ tâm, tình nhân ái) cũng đã từng biểu tượng của tình mẫu tử, như đã được đề cao trong Kinh Từ Bi rất nổi tiếng:

“Như một bà mẹ đang đem thân mạng mình che chở cho đứa con duy nhất, chúng ta hãy đem lòng từ bi mà đối xử với tất cả mọi loài.

Ta hãy đem lòng từ bi không giới hạn của ta mà bao trùm cả thế gian và muôn loài, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, lòng từ bi không bị bất cứ gì làm ngăn cách.”⁶⁶

“*Therigāthā* (tức là “Các tiết thơ của các Ni sư Trưởng lão” - chữ Theri/Ni sư Trưởng lão/Senior Nun, là tước vị dành cho những vị Ni trưởng hay sư bà đạo cao đức trọng. *Therigāthā* là một tập kinh trong *Khuddaka Nikāya*/Tiểu Bộ Kinh, Hán dịch là “Trưởng lão Ni kệ” là một tập trong *Kinh Tạng*, gom góp các “bài hát nói lên sự Giác Ngộ” (tức là các trước tác dưới thể văn vần, còn gọi là các bài “tụng” hay “kệ”, thuật lại cuộc đời và sự Giác Ngộ của các Tỳ kheo Ni trưởng lão thời bấy giờ), của khoảng vài chục vị Tỳ kheo Ni. Đây là các bài thơ mang tính cách khá công thức, thuật lại sự thành đạt của họ, và trong đó cũng thường thấy nêu lên những gì mà họ đã phải từng trải trên đường tu tập cũng như trong cuộc sống xã hội trước đây của họ. Trong *Kinh Tạng*, tập kinh này được xếp chung với một tập kinh khác dành cho nam giới (tập *Theragāthā*/Trưởng lão Tăng kệ), sự kiện này cho thấy một sự công bằng thật rõ rệt giữa nam và nữ giới, ít nhất là trên nguyên tắc.

Tập sách trên đây (Trưởng lão Ni kệ) quả đáng quan tâm, vì đây là tập sách duy nhất trong kinh điển Phật giáo dành cho người phụ nữ - trong khi đó thì *Vinaya* (Tạng Luật) chỉ nêu lên các giới luật mà họ phải tuân thủ, hầu giúp họ đối phó với các cảnh huống có thể xảy đến với họ. Rất nhiều bài kệ trong tập *Therigāthā* (Trưởng lão Ni kệ) nêu lên các hoàn cảnh trước

⁶⁶ Kinh Thương Yêu (Từ Bi) do Sư Ông Nhất Hạnh dịch. <http://tuyenphap.com/kinh-thuong-yeu-kinh-tu-bi-metta-sutta-1189>

đó trong cuộc đời của chính họ, và đã lưu lại cho chúng ta hôm nay nhiều bằng chứng cụ thể về thân phận của người phụ nữ Ấn nói chung vào những thời kỳ xa xưa đó.”⁶⁷

Kệ là đoản kinh, có thể nhật tụng. Thiên Tông đọc kệ để mong giác ngộ. Những bài kệ Thiên là phương tiện, nhằm giúp hành giả ngộ đạo bằng con đường trực giác, tâm truyền tâm. Cho nên, Thiên kệ không hẳn là thơ văn bác học phổ thông.

“Kệ: Còn gọi là thi kệ là những bài thơ mang nội dung truyền đạt tư tưởng nhà Phật. Kệ có khi chỉ là những câu rất ngắn như tục ngữ nhưng thông thường là những bài thơ, nhằm truyền bá tư tưởng nhà Phật. Thi kệ gần như là những bài thuyết pháp ngắn mà sâu sắc để dạy đệ tử.”⁶⁸

Sau đây là những kệ Thiên, xin kính tặng các Ni Cô, và Ni Sư, tiểu long nữ, và các cư sĩ nữ tại gia.

Đặc biệt, cúng dường Ni Sư Thích Nữ Giới Hương, các Ni Sư, Ni Cô, Ni tiểu, và những người làm công quả của chùa Hương Sen nơi bờ bên nớ.

Cứ dựa theo chân kinh bí kíp ni mà tu hí. Bảo đảm kim cương bất dịch hoại. Trước hết là “ta đại ta tìm nơi vắng vẻ, social distance,” để vận dụng chân khí, tham thiền nhập định. Phải làm đúng như rửa mới giác ngộ, đạt Chánh đẳng Chánh giác. Còn làm “dỡm” thì có thể bị hôn trầm, tẩu hỏa nhập ma, tiêu điều cực lạc, đừng đổ thừa “*Bụt nhà không thiêng*” đẩy nhá.

Thành được chánh giác, ít khi dựa vào tu hành,
Vì tu hành chỉ là giam cầm cái ưu việt của trí tuệ.
[Chỉ cần] nhìn thấy đạo lý huyền diệu của hòn ngọc ma ni,
Thì đúng như mặt trời rực rỡ trên không.
(Cảm hoài, kỳ I, Bảo Giám Thiên sư)

Họa Tá Vận của Lê Huy Trứ

Đắc đạo không hẳn nhờ tu hành,
Tu trụ tâm, hành trí tuệ si
Quán đắc Quan Âm viên diệu pháp
Ánh hồng lấp lánh nhất sao mai.

6. TÂM NÀY ĐÂY CHẢY MỘT DÒNG THÔI

Giã từ thế gian vô thường, tự mình thấp đuốc trí tuệ đi vào vô môn quan nơi bờ bên kia để nhập Niết bàn, không còn nuối tiếc, cố ngoái lại mong tìm ra người chèo đò lẫn con thuyền Bát Nhã đã đưa mình sang ngang để mong đáo bỉ ngạn.

*Mượn chỉ đưa điều lên khỏi gió
Buông thuyền lúc khách đã sang sông*

(Vô Danh)

Tâm này đây chảy một dòng thôi. Trên đầu mây bay, dưới bến sông thẳm, hành giả ấy xuống tóc để lại cuối sông. Gió Đông hiu hắt bên sông, hành giả một khi quá giang không quay lại.

⁶⁷ Người Phụ Nữ và Nữ Tính Trong Phật Giáo (La femme et le féminin dans le bouddhisme). Dominique Trotignon. Hoang Phong chuyển ngữ. <https://thuvienhoasen.org/a24546/nguoi-phu-nu-va-nu-tinh-trong-phat-giao>

⁶⁸ Mạc Vị Xuân Tàn Hoa Lạc Tận Đình Tiền Tạc Dạ Nhất Chi Mai, chú thích, Nguyễn Cẩm Xuyên.

Ni tu từ thuở kiếp nào?
 Thương cha nhớ mẹ tóc lia cuối sông
 Phương Tây có bến **Hương Sen**
 Ngược dòng Ni đứng bên bờ đại dương
 Qua sông ngắt vợi hương đời
 Thả bè theo gió sóng đùa Chân Không
 Sóng về xóa dấu chân di,
 Bồng dung Ni đã bên bờ Chân Như
 Tâm này chỉ một lòng thôi
Giới Hương sở trụ trên tà áo nâu
 Ấn tay nở nụ hương đào
 Nghiêng nghiêng Tịnh độ bốn phương tuyệt vời
 Mím cười niêm đóa sen này
 Liễu dương Cam lộ từ bi diệu hiền
 Nghiêng soi đáy biển nhật nhòa
 Nom hoài chẳng thấy Ngã là bóng ta?
 Thế gian cõi mộng vô thường
 Buông bè lúc đã sang bờ bến ni
 Ni lên tột đỉnh tứ thiên
 Sao Mai sớm mọc cho Ngài hóa thân.

(Lê Huy Trứ)

7. HÓA THÂN (NIRMĀNAKĀYA)

Hoang Phong chuyển ngữ: *Đức Phật sau khi đạt được Giác Ngộ đã vượt lên trên tất cả mọi quy ước nhị nguyên thuộc thân xác cũng như trong tâm thần (vượt thoát mọi hình thức đối nghịch: Thân xác không còn là đàn ông hay đàn bà, tâm thần không phát lộ một cảm tính nào liên hệ đến giới tính).*

Đức Phật không nam tính cũng không nữ tính, do đó Ngài có thể hiển hiện dưới cả hai thể dạng này (nói chung Đức Phật có thể hiện ra dưới mọi hình tướng - trong trường hợp vừa kể là nam hay nữ giới - hầu cảm hóa chúng sinh, các hình tướng này gọi là các «hóa thân» (nirmānakāya) của Ngài), và đây cũng là cách nói lên hai phẩm tính cao nhất của Phật giáo: Là trí tuệ siêu việt (Prajñā) (nữ tính) mang lại sự Giải Thoát và lòng từ bi tối thượng (nam tính), hiển lộ qua các “phương tiện thiện xảo” mà Đức Phật với tư cách là một “Vị Phật Tối Thượng” (Samyak-Sambuddha/Tam-miêu Tam Phật-đà), một vị “Phật toàn năng và hoàn hảo”, hội đủ khả năng thuyết giảng cho người khác bằng kinh nghiệm Giác Ngộ của chính mình.

Nam tính và nữ tính đều được xem như cùng hiện hữu bên trong thân xác của mỗi chúng sinh; nhưng thân xác đó không phải là thân xác thô thiển do cha mẹ sinh ra mà là “thân xác tinh tế” tỏa ra một năng lượng tinh khiết thâm nhập vào thân xác “quy ước” (tức là thân xác thô thiển). Thân xác “tinh tế” là sự hiển lộ của “Phật Tính” (bản thể của chư Phật), tàng ẩn bên trong tất cả chúng sinh, và mục đích của việc tu tập là làm hiển lộ bản thể ấy. Tính cách không phân biệt [giới tính] không phải chỉ là đặc tính của chư Phật đã thành đạt, mà là nền tảng tự nhiên hiện hữu nơi mỗi chúng sinh.

Trong Kinh Pháp Hoa, Phẩm Đề Bà Đạt Đa⁶⁹ có kể tích chuyện “Long Nữ hiến châu (rồng nữ). Long Nữ dâng viên bảo châu cúng Đức Phật, biểu thị việc chứng quả viên mãn. Long Nữ có 1 viên long ngọc báu, giá trị bằng 3 nghìn đại thiên thế giới, dâng lên cúng dường Đức Phật, Phật liền nhận.

Long Nữ nói với Bồ Tát Trí Tích và Tôn Giả Xá Lợi Phất rằng:

Tôi dâng cúng viên ngọc báu, Đức Thế Tôn nhận, việc ấy có mau không?

Đáp: Mau lắm.

Long Nữ nói: Các Ngài hãy dùng sức thần xem tôi thành Phật còn mau hơn việc ấy.”

Trong Nữ giới và khả năng giác ngộ thành Phật, “*Theo quan kiến Kim cương thừa, mỗi một người nam hay nữ đều sẵn đủ hai nguồn năng lượng mẫu tính và phụ tính. Khía cạnh năng lượng phụ tính chính là tâm đại từ bi vô lượng và năng lượng mẫu tính chính là đại trí tuệ toàn tri - cội nguồn của vạn pháp. Hai nguyên lý mẫu tính và phụ tính là tương sinh tương hợp và bất khả phân, chính vì thế mà mọi hữu tình đều bình đẳng, vốn sẵn đủ Phật tính và đều có khả năng giác ngộ thành Phật.*”

Tôi mạo muội giải thích như sau:

Chúng ta thường nghe “*the X and Y chromosomes, also known as the sex chromosomes.*” Đại khái theo khám phá khoa học, con gái di truyền X chromosome từ người cha với XX genotype. Con trai di truyền Y từ người cha với XY. Người mẹ chỉ truyền X chromosome cho trai và gái.⁷⁰

Điều khám phá trên đây của khoa học nhân văn liên quan gì đến sự giác ngộ của nhân sinh, nhất là phụ nữ?

Nếu chúng ta dùng mô hình khoa học kinh tế, cung cầu. Cung tỷ lệ nghịch với Cầu. Lý tưởng là cân cân cung cầu quân bằng (equilibrium.)

Vậy thì cái gì là trung hòa trong cơ thể con người?

Theo Lão Giáo, khi mà Thái Cực (âm dương) quân bằng, và khi mà giác ngộ là khi mà Thái Cực trở thành nhất nguyên.

Theo Phật Giáo, đó là lúc nhị nguyên trở nên bất nhị. Lúc mà âm dương (nam nữ) trở thành nhất như. Lúc mà hành giả đạt được Lục Thần Thông, giác ngộ.

Đó là lúc mà X Chromosome = Y Chromosome trong người nam.

⁶⁹ Kinh Pháp Hoa, 12. Phẩm Đề Bà Đạt Đa. Hòa Thượng Trí Tịnh dịch. Phật Học Viện Quốc Tế. 1988.

<https://thuvienhoasen.org/a586/12-pham-de-ba-dat-da>

⁷⁰ Nhiễm sắc thể X và Y (X and Y Chromosomes by) Roseanne F. Zhao, Ph.D. NIH M.D./Ph.D. Partnership Training Program Scholar.

[https://www.genome.gov/27557513/the-y-chromosome-beyond-gender-determination:](https://www.genome.gov/27557513/the-y-chromosome-beyond-gender-determination)

Bộ gen của con người được tổ chức thành 23 cặp nhiễm sắc thể (22 cặp nhiễm sắc thể và một cặp nhiễm sắc thể giới tính). Mỗi cặp bố mẹ đóng góp một nhiễm sắc thể mỗi cặp. Nhiễm sắc thể X và Y, còn được gọi là nhiễm sắc thể giới tính, xác định giới tính sinh học của một cá thể: con cái thừa hưởng nhiễm sắc thể X từ bố cho kiểu gen XX, trong khi con đực thừa hưởng nhiễm sắc thể Y từ bố cho kiểu gen XY (chỉ có mẹ truyền nhiễm sắc thể X). Sự hiện diện hay vắng mặt của nhiễm sắc thể Y là rất quan trọng vì nó chứa các gen cần thiết để ghi đè mặc định sinh học - sự phát triển của nữ giới - và gây ra sự phát triển của hệ thống sinh sản nam.

Hơn nữa, trong số các cộng đồng bản địa Bắc Mỹ nhất định, giới tính được nhìn nhận nhiều hơn về tính liên tục so với các thể loại, với sự thừa nhận đặc biệt của những người “hai tinh thần”, bao gồm cả phẩm chất và đặc điểm nam tính và nữ tính.

Và lúc mà một trong hai X Chromosome “hóa thân” thành Y Chromosome trong phái nữ.

Cho nên, tôi muốn sáng tỏ ý kinh là không phải người nữ phải hóa thân ra thân nam tử mới được thành Phật như đa số độn căn, phân biệt nam nữ. Mà thân nữ nhi đó cần Y Chromosome từ X Chromosome “hóa thân” để quân bằng thân tâm ý, đạt tới Lục Thần Thông, và rồi thì giác ngộ.

Có thể, những người bán nam, bán nữ tự nhiên có khả năng tâm linh bén nhạy hơn những nam nữ thông thường?

Đó có thể cũng là lý do mà hành giả phải diệt dục, từ bỏ luyến ái. Bậc giác ngộ với thân trung tính, không đực không cái. Quan Thế Âm cũng là Tara Bồ Tát chính là biểu tượng của ấn chứng này.

Tóm lại, khi thân tâm ý hợp nhất, âm dương quân bằng, thì tâm an. Khi tâm an thì kiến tính. Khi kiến tính thì thấy bản lai vô sở, vô trụ. Khi vô sở, vô trụ thì nhi sinh kỳ tâm. Khi nhi sinh kỳ tâm thì chứng Lục Thần Thông. Khi chứng Lục Thần Thông thì hiểu thấu lẽ huyền vi của vũ trụ. Khi đồng nhất với vũ trụ thì giác ngộ. Khi giác ngộ không thì đạt tới Chính đẳng chính giác thành Phật.

Kinh Phật súc tích trong vài câu mà giảng đi giảng lại, nhật tụng tới tụng lui, với cả rừng kinh sách, hơn cả hơn ngàn năm nay mà vẫn không mấy ai ‘ngộ năng.’ (ngộ nhanh)

Trong Kinh Kim Cang⁷¹, Đức Phật dạy rằng không trụ chỗ nào mà sanh tâm (*Ung vô sở trụ, nhi sinh kỳ tâm*).

Câu giải thích của Dr. Birendra Kumar Mishra dưới đây về equilibrium in biology có thể Phật giáo hóa như thế này:

“Hành thâm Bát Nhã. Quán tự tại. Chiếu kiến vũ trụ giai không.”

“Sắc bất thị không. Không bất thị sắc.”⁷²

Ngay cả, vô thường cũng không. Ngay cả, không cũng không luôn.

Nó dẫn đến trạng thái cân bằng cơ thể. Trạng thái của trung đạo, khuynh hướng vô thường là tánh không.⁷³

Tôi chưa ngộ, tại sao tôi biết như vậy?

Tôi không biết. Tôi không muốn biết nhưng trí tuệ biết. Trí tuệ bắt tôi viết như vậy.

Tuy nhiên, thấy như vậy nhưng nó không phải như vậy mà nó như thị tri kiến.

Cho nên, câu hỏi Nhi Nữ Ngộ Không là vô nghĩa.

Câu trả lời tốt nhất là im lặng. Vì im lặng cũng là một cách trả lời...tuyệt đối.

⁷¹ Pháp Ngữ trong Kinh Kim Cang. Thích Nữ Giới Hương. (Tái bản lần 4). Nhà xuất bản Ananda Viet Foundation 2019

<https://thuvienhoasen.org/a25272/phap-ngu-trong-kinh-kim-cang>

⁷² Bát Nhã Tâm Kinh. Thiền sư Thích Nhất Hạnh dịch Việt.

<https://thuvienhoasen.org/a21196/bat-nha-ba-la-mat-da-tam-kinh>

⁷³ Cân bằng trong sinh học là gì? Tiến sĩ Birendra Kumar Mishra, ngày 26 tháng 11 năm 2016 nói rằng. Đó là một trạng thái cân bằng cơ thể cho một động vật di chuyển tích cực, khi các lực bên trong và bên ngoài ở trạng thái cân bằng.

Giải trình: Nó dẫn đến một hệ thống ổn định. Tình trạng cân bằng, xu hướng thay đổi là không có

8. TẠM KẾT

Phật Giáo được truyền từ Tây qua, và Bắc xuống, rồi phát triển sâu rộng trong Đại Việt, bây giờ là Việt Nam, khoảng từ thế kỷ I sau Tây Lịch, và thường được nhiều triều đại xem là “quốc giáo.” Cùng với Khổng Giáo, và Lão Giáo từ Trung Hoa, tam giáo trở thành đồng nguyên, hòa hợp hòa bình trong tinh thần hài hòa dân tộc.

Trải qua bao nhiêu thăng trầm hưng vong trong lịch sử, Tăng Đoàn, và Ni Đoàn Phật Giáo cũng như Giáo Pháp của Đức Phật vẫn còn được lưu truyền đến ngày nay. Phật Giáo được công nhận là một tôn giáo phổ thông hạng ba sau Catholic, và Muslim vì thiếu tổ chức, không hiểu thấu, kém hiểu biết.

Cái khuyết điểm lớn nhất là đa số diễn giả Phật Pháp thiếu sáng tạo, chỉ biết nhai đi nhai lại những cái “*biết rồi khổ quá nói mãi*” trong kinh điển với lối kiến thức lệ thuộc, và đồng trí tuệ giới hạn.

Đa số vẫn chưa tự giải thoát khỏi “*khuôn vàng thước ngọc*” của “*Y kinh giảng nghĩa tam thế Phật oan. Là kinh nhất tự tức đồng ma thuyết.*”

Có thể vì tưởng còn đeo “*vòng kim cô*” ảo của các Tổ trên đầu nên họ chưa dám “*tục diệm truyền đăng?*”

Đây chính thị là lý do mà Phật Pháp không hấp dẫn, khó hiểu đối với giới trẻ ưa thực tế, và ganh đua trên đời sống hiện đại.

Phật Pháp “*thương mại*” hấp dẫn lớp già, vô dụng, sợ chết, cầu an, cầu siêu sinh cùng với những kẻ cúng dường để cầu phước, cầu tài, cầu lợi bởi bản tính tham lam, ích kỷ, và dị đoan.

Hình tượng Ni giới trong đạo cũng như đời tuy rất khiêm nhường trong lịch sử thăng trầm của hoàng pháp nhưng nó lại có tầm mức quan trọng ngấm ngấm trong sự thịnh suy của lịch sử dân tộc. Nhất là trong thời đại mạt pháp hiện nay.

Ngay cả bây giờ ở Mỹ, và hải ngoại, Ni giới đã đang chia sẻ, xả thân đóng góp tích cực cho đạo pháp, xã hội, và cộng đồng trong tinh thần văn hóa dân tộc.

Điều khó khăn chung cho Phật Giáo quốc ngoại lẫn quốc nội là làm thế nào hoàng pháp vô thượng, bố thí pháp cho thế hệ trẻ trên thế giới. Làm sao để dễ dàng thích hợp với những thế hệ trẻ, và nhất là thích ứng với hoàn cảnh, ngôn ngữ, văn hóa, phong tục, cùng lối suy nghĩ, và nhu cầu tâm linh trong những xã hội văn minh của những quốc gia sở tại.

Nhất là làm sao có thể đào tạo những Ni Cô trẻ với kiến thức lẫn trí tuệ cao để thay thế lớp Trưởng thượng, về hưu? Tỳ kheo Ni, trong thời đại mạt pháp bây giờ, giữ cho tâm không bị chi phối lẫn cảm dỗ vật chất để tu hành đã là vạn sự gian nan. Người tu hành nếu không có trình độ, căn bản trí thức, và trí tuệ cùng tu hành chân chính thì rất khó mà hoàng pháp, giảng kinh, nói gì tới cứu độ chúng sinh.

Kinh tế, tài chánh chính là trở ngại lớn nhất cho những người tu hành nơi “*thị tại môn tiền não.*” Nhất là phải ganh đua với những tôn giáo khác như là một cạnh tranh thương mại.

Có thực mới vực được đạo.

Không có những mạch sống này thì thế giới, quốc gia, xã hội, gia đình, cá nhân, nhân loại cũng sẽ đưa đến tê liệt, sụp đổ sá gì tổ chức tôn giáo.

Diễn hình là thế giới đại dịch China Communist Party Coronavirus đang gây chết chóc, sợ hãi, và đang làm tê liệt tất cả mọi sinh hoạt thường nhật của hoàn cầu bây giờ.

Bạc chân tu hiểm như lá mùa Thu. Nhưng người có căn tu thì thời nào cũng có.

Phật Tử nên tìm những bậc tu hành chân chính này để giúp đỡ nhau tu hành, người có công kinh kệ, kẻ có của cúng dường, và nhất là cùng nhau hoằng dương Phật Pháp.

Những bậc thiện tri thức, cư sĩ nam nữ tại gia, những người có trí tuệ với những tác phẩm pháp luận có nhiệm vụ hộ pháp vô tư trong cùng nhiệm vụ chấn hưng Phật Pháp.

Đa số, những triết lý Phật Giáo, lẫn diễn giải kinh điển với tinh thần luận lý, và khoa học được truyền bá rất bác học nhưng hài hòa, trong sáng trên internet bởi những chân nhân, Bồ tát này thay vì tại Phật tử. Những người đóng góp bất vụ lợi này thật sự chính là Kim Chi Nam cho thế hệ hiện đại trên thế giới.

Mùa Virus Corona tại Virginia, May 20 2020

Lê Huy Trứ

trule9@gmail.com

References:

- Người Phụ Nữ và Nữ Tính Trong Phật Giáo (La femme et le féminin dans le bouddhisme). Dominique Trotignon. Hoang Phong chuyển ngữ.
<https://thuvienhoasen.org/a24546/nguoi-phu-nu-va-nu-tinh-trong-phat-giao>
- Kệ Thiên, Lê Huy Trứ.
- Nữ giới và khả năng giác ngộ thành Phật, Drukpa Việt Nam.
- 365 Lời Khuyên Tâm Huyết của Đức Đạt-Lai Lạt-Ma; Cẩm nang cho cuộc sống ngày nay của Đức Đạt-lai Lạt-ma. Matthieu Ricard ghi chép và sắp đặt bản gốc, Hoàng Phong chuyển Việt ngữ.
- Quan Điểm Về Phụ Nữ Trong Phật Giáo, Phước Tâm lược dịch.
- Đàn ông và đàn bà, Cẩm nang cho cuộc sống ngày nay, Đức Đạt-lai Lạt-ma, Matthieu Ricard ghi chép và sắp đặt bản gốc, Hoàng Phong chuyển Việt ngữ.
- <https://www.genome.gov/27557513/the-y-chromosome-beyond-gender-determination>
- <https://www.who.int/genomics/gender/en/index1.html>

1.26. NI GIỚI BẮC MỸ

Ngày 17 tháng 11 năm 2016, Hội Tỳ Kheo Ni Toàn Cầu do Ni trưởng Pu Huei là Chủ tịch, đã tổ chức Lễ trao giải Phật giáo toàn cầu kéo dài sáu ngày tại Đài Loan, để vinh danh 50 Ni sư từ 15 quốc gia, vì những đóng góp quan trọng của quý Ni sư trong việc cống hiến mình vì đạo pháp. Có 8 vị Ni thuộc Bắc Mỹ (Hoa Kỳ và Canada) vinh dự được giải thưởng là Ni Trưởng Ayya Anandabodhi và Ayya Santacitta (*đồng Trụ trì Chùa Aloka Vihara, California*), Ni Sư Pannavati (*Trụ trì Chùa Embracing-Simplicity Hermitage, Bắc Carolina*), Ni Trưởng Sudharshana (*gốc Sri Lanka, tu tập tại Florida*), Ni sư Zhi Ru Ng (*gốc Singapore, giảng viên môn Tôn giáo học tại Trường Đại Học Pomona, California*), Ni Sư Ru Dao (*Trụ trì Chùa Hải Minh, Hoa Kỳ*), Ni sư Pema Chodron (*tác giả nổi tiếng về các sách Thiền và là Giáo thọ tại Chùa Gampo Abbey, Nova Scotia, Canada*) và Ni sư Thubten Chodron (*Giảng sư Mỹ, Trụ trì Chùa Sravasti Abbey tại Spokane, Washington*).



Ni sư Thubten Chodron (trái) và Ni sư Pema Chodron (phải)

Ni trưởng Pu Huei, Chủ tịch của hiệp hội cho biết: “Chúng tôi nhận thấy rằng Phật giáo là tôn giáo quốc tế luôn rộng mở, và phụ nữ đang đi đầu trong việc hoằng pháp lợi sinh. Chúng tôi hiểu rằng các Tỳ kheo Ni toàn cầu đang nỗ lực hết lòng trong việc hướng dẫn mọi người thực hành Phật pháp. Đây chính là điều chúng tôi muốn ghi nhận và tán thán công đức của quý Ni Sư.”⁷⁴

Nói về Ni giới Việt Nam tại Bắc Mỹ (Hoa Kỳ, Canada,...) trong chặng đường bốn mươi lăm năm qua (1975-2000), quý Ni trưởng, Ni sư Việt Nam đã trải qua một chặng đường khá dài và đạt được nhiều thành tựu trong việc thành lập các ngôi chùa, công tác giảng dạy, giáo dục, nghệ thuật, từ thiện, tuyên úy nhà tù, tuyên úy bệnh viện, tụng niệm tang lễ, đám cưới, đáp ứng nhu cầu tâm linh quần chúng, v.v... Quý ni trưởng đã trải qua nhiều gian nan để tạo lập những ngôi phạm vũ Ni viện như là những di sản văn hóa Phật giáo thiêng liêng, những đạo tràng và

⁷⁴ Eight North American Buddhist nuns, including Pema Chödrön and Thubten Chodron, receive “Global Bhikkhuni Award” by Lilly Greenblatt.

<https://www.lionsroar.com/pema-chodron-and-thubten-chodron-receive-global-bhikkhuni-award/>

gia đình Phật tử tinh tấn tu tập, xây dựng nền móng Phật giáo Việt Nam vào tạng tâm của người Việt tha hương, để Phật pháp không bị mai một. Chúng ta tự hào và kính phục quý Ni trưởng và Ni sư đã đại diện cho Ni giới Việt Nam đã cùng với chư Ni Bắc Mỹ (góc Á, Âu, Mỹ, Phi...) vận dụng phương tiện uyển chuyển, truyền bá giáo pháp của đức Thế Tôn ở thời hiện đại, đóng góp vào công cuộc hoằng pháp lợi sinh cho nhiều tiểu bang trên khắp đất nước Hoa Kỳ và Canada.

Đây là những công hạnh rất đáng vinh danh ghi vào sử sách.

Chùa Hương Sen, ngày 20, tháng 07, năm 2020

Kính ghi,

Thích Nữ Giới Hương

Huongsentemple@gmail.com

1.27. NHỚ VỀ CỘI NGUỒN

ĐÒI VƯƠNG HẬU, CUNG HOÀNG NHƯ MÂY NỔI

Rồi khoảnh khắc, không đắn đo suy nghĩ
Ta thấy lòng tràn ngập niềm từ bi
Ta nhìn Phật, trước mắt ta là Phật
Như vàng hồng rạng rỡ giữa trần gian
Tỏa hào quang muôn sắc quyện mênh mang
Hoa lòng nở, mắt nghìn xưa tỏ rạng
Ta bỗng thấy đường đi tràn ánh sáng
Muôn vì sao lấp lánh báo tin sang
Ta thấy cần gác lại chuyện đài trang
Đòi Vương hậu cung hoàng như mây nổi
Từ đạo ấy, mây ngàn phương dẫn lối
Chí viễn hành, như vẫy gọi đường xa.

ĐƯỜNG MÂY DIỆU VỢI

Rồi một sớm, tự tay mình cắt tóc
Bỏ lại đời, tất cả mọi xa hoa
Ta dấn bước trên đường xa diệu vợi
Quyết một mình đi lối Phật đang đi
Nhưng lạ thật! Kia, Xá Di phụ nữ
Năm trăm người sao lại cũng như ta
Đồng vút bỏ vinh hoa đời mộng mị
Chung một đường tìm chân lý an vui
Từng bước trải trên đường dài chân đất
Sỏi và gai làm rướm máu chân son
Ta đâu quản đường xa còn lắm nhọc
Nắng và sương, đời, truông, dốc gập ghềnh
Bao ngày trải sức mòn sinh lực kiệt
Màn đêm buông, bao đêm lạnh nương cây
Đời nghiệt ngã không lay niệm chính tín
Đường ngắn dần, ôi! Tin báo niềm vui
Nhưng, vườn trúc khuya nay trăng khuất núi
Không bóng người im bật tiếng lời ai
Ta đứng lặng đến khi trời sáng tỏ
Rồi mặt trời lên ngự ở trên cao.

A NAN HIỀN GIẢ

Kìa thoáng bóng Ngài A Nan hiền giả
Lòng vui mừng không thể tả dường bao!
A Nan hỏi: Mẫu nghi nào có sự
Tìm đến đây, xin cứ tỏ tôi tường?
Ta lời thật thưa rằng: “Thường mộng ước
Được đi theo đường của Phật đang đi”
A Nan hứa chuyển lời ta lên Phật
Ta đợi chờ nhưng ôi! Thật không ngờ
A Nan bảo, Phật trên Ngài chẳng hứa
Nhưng, hãy chờ, tôi thưa lại xem sao
Ba phen bạch, ba phen đều im lặng
Ngài A Nan mới thưa Phật lời rằng:
“Giới nữ nhân phép Phật tu được chăng?
Và có thể cao đăng lên Thánh quả?”

TÍNH PHẬT NHƯ NHAU

Phật cười bảo: “Nữ, nam là tướng giả
Một tâm Thiên nên tính Phật như nhau
Vì thế ấy, nữ nhân nào nhất ý
Trong pháp ta mà dốc chí tu hành
Thì thấy đồng chứng Thánh quả vô sinh”
Mừng khắp khởi, Ngài A Nan bạch Phật:
“Nếu người nữ cũng công thành đắc quả
Thì Thế Tôn nên cho phép xuất gia”
Phật hứa khả lời vàng vang khắp cõi:
“Cho Đàm Di và người nữ xuất gia.”

HAI BỘ TẶNG ĐỒNG MỘT HẠNH LỮ DU

Từ thuở ấy, cõi Ta bà in bóng
Hai bộ Tặng đồng một hạnh lữ du
Pháp Khất sĩ trọn đời tu thế nguyện
Mở thiên đường cho nhân thế vinh quang
Khêu đuốc tuệ, khắp nơi tràn ánh sáng
Dắt đưa người vào bể giác mênh mang
Chẳng phụ mình vì được dự hàng Tăng
Đồng thể chứng, quả vô sinh pháp nhãn.

TRONG BÙN, SEN TỎA NGÁT HƯƠNG THANH

Ta khuyên khắp Ni lưu và hậu thế
Nữ nhân không có chi tệ mà buồn
Nếu giác rồi, người nữ chỉ tên sông
Bằng chưa giác, hãy tìm đường Chính giác
Biết ô trước, chán xa là giải thoát
Sen trong bùn, sen tỏa ngát hương thanh
Giờ già biệt, chúc trọn đường chí thánh
Báo thân này, xin trả lại chúng sinh
Muốn noi gương chí đức đã viên thành
Cúi lạy Phật xin một lần hiện thoại
Lửa tam muội từ thân người bốc cháy
Hào quang lạnh như muôn sắc mây tuôn
Hương hoa bay, cảnh đẹp tợ thiên đường
Nhạc trời trôi, mười phương xung Đại thánh
Bao thế kỷ xưng danh Đại Ái Đạo
Kiều Đàm Di ngồi sáng giữa trăng sao.

VỊ THÁNH TỔ NI LƯU

Hôm nay đây... chúng con vẫn tự hào
Vị Thánh Tổ Ni lưu nào chết được
Ngài đã sống hơn hai ngàn năm trước
Đến ngàn sau. . . thời gian ngược mãi còn.

NHỚ VỀ MỪNG 8 THÁNG 2

Việt Nam ta . . . từ tìm được dấu son
Ni chúng đã lên đường siêu chướng ngại
Nay nhìn lại ngôi nhà đông vui ấy
Lòng dặn lòng hòa kính mãi cùng nhau
Đồng tưởng niệm thâm ân sâu tựa biển
Ta có Ngài mới có cả thuyền Ni
Nhớ về Mừng Tám tháng Hai.

Mùa Hạ Chùa Giác Minh, ngày 07 tháng 05 năm 2020

Cẩn bút,

Đàm Liên

thuvantnguyen@yahoo.com

1.28. LỄ TƯỞNG NIỆM SƠ TỔ NI KIỀU ĐÀM DI LẦN ĐẦU TIÊN ĐƯỢC TỔ CHỨC TẠI CALIFORNIA, HOA KỲ

Cuối tháng 8 năm 2019, thành phố được mệnh danh thung lũng Hoa Vàng miền Bắc California, San Jose, rợp bóng y vàng của Ni giới từ nhiều đơn vị, đặc biệt ở miền Nam và miền Bắc Cali, cùng vân tập về Chùa An Lạc do Ni Trưởng *thượng* Nguyên *hạ* Thanh Trụ trì, để cùng tham dự Đại Lễ Tưởng Niệm Sơ Tổ Kiều Đàm Di Đại Ái Đạo lần đầu tiên được tổ chức tại Hoa Kỳ.

Chùa An Lạc hôm nay như mang một màu sắc mới, từ trên Chánh điện đến nhà Tổ, trai đường, ngoài sân được trang trí với nhiều hoa tươi và ngũ quả đẹp mắt. Từ ngoài cổng bước vào, trước hiên chùa tám biểu màu vàng chữ đỏ nổi bật đã ghi dấu sự kiện:

Lễ Tưởng Niệm
Ai Gia Phong Ngàn Năm Còn Ghi Dấu
Sáng ngời Thánh Tổ Kiều Đàm Di, Trưởng Lão Ni Tiên Bối.



Thời gian trôi qua với nhiều thế kỷ, các con cháu nhiều đời của Tổ Kiều Đàm Di hôm nay hiện diện tại San Jose, để cùng nhớ về cội nguồn, để tưởng niệm Ngài vì nhờ Sơ tổ mà chư Ni chúng ta được đáp y vàng giải thoát và được tu tập trong Tăng già thanh tịnh. Ni Sư Hương Thủy, vị MC của buổi lễ đã bắt đầu chương trình với bài thơ như sau:

Đưa tay lật từng trang lịch sử
Như thấy người xưa bỗng hiện về
Thánh Tổ Ni giới còn lưu lại
Dấu vết ghi ghi để hậu lai.

Vâng! Cả ngàn năm sau, vết son còn lưu dấu, để hôm nay lần đầu tiên khoảng 50 vị Ni như Ni trưởng Như Hòa (*Chùa Dược Sư*), Ni Trưởng Nguyên Thanh (*Chùa An Lạc*), Ni trưởng Giác Hương (*Chùa Vạn Hạnh*), Ni sư Như Thông (*Chùa Dược Sư*), Ni Sư Minh Phước (*Tịnh*

Thất Phật Bửu), Ni sư Tâm Nhật (*Chùa Đại Bi Quan Âm*), Ni sư Giới Hương (*Chùa Hương Sen*), Ni sư Như Ngọc (*Chùa A Di Đà*), Ni sư Nguyên Thiện (*Chùa Huyền Không*), Ni sư Như Hiếu (*Chùa Đức Viên*), Ni sư Nhật Lan (*Chùa Giác Minh*), Ni sư Quảng Tịnh (*Chùa Phật Quang*), Ni sư Nhật Phúc (*Chùa Giác Minh*), cùng nhiều Chư tôn Thiên đức Ni khác của 30 đơn vị chùa cũng như quý thiện hữu tri thức đã về đây để thắp nén hương tưởng nhớ cội nguồn.

Ni Trưởng *thượng* Nguyên *hạ* Thanh, trưởng ban tổ chức buổi lễ, trong bài diễn văn đã nhấn mạnh về cội nguồn như sau:

“Cây có cội mới trở cành xanh lá
Nước có nguồn mới bủa khắp rạch sông.

Sau khi Di Mẫu xuất gia, nhiều mệnh phụ, thế nữ... cũng xin xuất gia trong giáo đoàn Ni giới. Đã trên 2560 năm lịch sử, Ni giới Phật giáo không chỉ hiện diện giới hạn trong đất nước Ấn Độ, mà đã đi truyền Đạo sang nhiều nước Á Đông. Cho đến nay, Ni giới Phật giáo đã và đang hoành Pháp gần khắp cả năm châu. Thế cho nên, Kiều Đàm Di được xem là Sơ Tổ của Ni giới Phật giáo.”



Trong buổi lễ hôm nay cũng có sự hiện diện chứng minh của Chư tôn Thiên đức Tăng như Hòa Thượng Nguyên Tú, TT Đồng Phước, Đại đức Chơn Pháp Cẩn... Thay mặt cho Tăng già, Hòa Thượng Nguyên Tú tán thán việc làm của Ni chúng hôm nay, Ngài nhấn mạnh rằng: “Ngoài đời thường có lẽ tôn vinh các vĩ nhân, huống gì Kiều Đàm Di là Vị Sơ Tổ đầy đức hạnh của Ni giới và là Di Mẫu của Thái tử Sĩ Đạt Đa tức Đức Từ Phụ của chúng ta, nên không thể không tôn vinh tưởng nhớ đến Ngài...”

Đại đức Chân Pháp Cẩn, đệ tử của Sư Ông Nhất Hạnh nói rằng: “Đức Phật thúc đẩy nữ quyền, nên cho phụ nữ xuất gia. Nữ giới trong truyền thống của Sư ông Nhất Hạnh cũng được đề cao như vào mỗi năm mới, Ni lạy Tăng 3 lạy, rồi Tăng cũng lạy Ni 3 lạy đáp trả...Ngoài xã hội, cũng tôn trọng phụ nữ, nên có nhiều quốc gia có phụ nữ giữ chức nguyên thủ, thủ tướng và nhiều chức sắc cao như bà Jacinda Kate là thủ tướng nước New Zealand, hoặc bà Aung San là nữ chính trị gia nước Miến điện, đoạt giải Hòa Bình Nobel (1991)...”

Trong bài đạo từ, Ni Trưởng *thượng* Như *hạ* Hòa, Trụ Trì Chùa Dược Sư, miền Nam California, bày tỏ tấm lòng biết ơn đến Sơ Tổ Đại Ái Đạo đã vì nâng cao mở đầu sự nghiệp giải

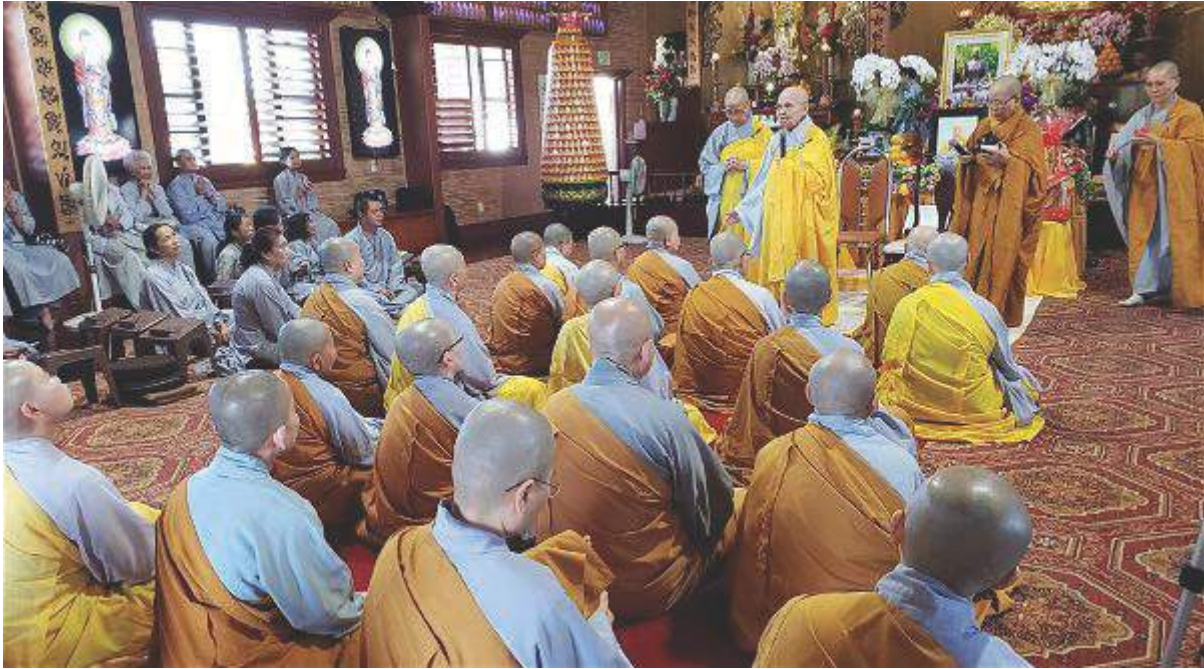
thoát của Ni đoàn mà lặn lội chân trần đi từ xa đến để cầu xin Đức Phật cho Ni giới xuất gia... và hiện nay, thay mặt chư Ni tán thán công đức Ni trưởng Nguyên Thanh đã đứng ra tiên phong tổ chức lễ để Chư Ni Việt Nam tại hải ngoại có cơ hội được quy tụ về tưởng niệm cội nguồn.



Trong bài Tiểu Sử Thánh Tổ Đại Ái Đạo, Ni sư TN Quảng Tịnh, Trụ Trì Chùa Phật Quang, San Jose, nói lên ý chí phấn đấu của chư Tổ Ni để Đức Từ Phụ Thế Tôn và Tăng già vui khi thấy các đệ tử Ni đã tinh tấn tu tập và chứng quả theo bước chư Thánh Tăng như sau:

STT	Chư Thánh Tăng	Chư Thánh Ni
1	Tôn giả Xá Lợi Phất: Trí Tuệ đệ nhất	Tôn giả Ni Kế Ma: Trí tuệ đệ nhất
2	Tôn giả Mục Kiền Liên: Thần thông đệ nhất	Tôn giả Ni Liên Hoa Sắc: Thần thông đệ nhất
3	Tôn giả Ma Ha Ca Diếp: Đầu đà đệ nhất	Tôn giả Ni Mạ Ha Ba Xà Ba Đề: Đầu đà đệ nhất
4	Tôn giả A Nan Luật: Thiên nhân đệ nhất	Tôn giả Ni Cổ Câu La: Thiên nhân đệ nhất
5	Tôn giả Tu Bồ Đề: Giải Không đệ nhất	Tôn giả Ni Tô Na: Giải Không đệ nhất
6	Tôn giả Phú Lâu Na: Thuyết pháp đệ nhất	Tôn giả Ni Pháp Dữ: Thuyết pháp đệ nhất
7	Tôn giả Ca Chiên Diên: Luận nghĩa đệ nhất	Tôn giả Ni Chì Già La Ma Đa: Tín tâm đệ nhất
8	Tôn giả Ưu Bà Li: Trì Luật đệ nhất	Tôn giả Ni Ba Sát Già La: Trì Luật đệ nhất
9	Tôn giả A-nan: Đa văn đệ nhất	Tôn giả Ni Bạt Đà Nhã Đà La: Tiếp Tuệ đệ nhất
10	Tôn giả La Hầu La: Mật Hạnh đệ nhất	Tôn giả Ni Nan Đà: Mật Hạnh đệ nhất

Đến phần nghi lễ dâng hoa quả lên cúng Sơ Tổ, Chủ sám Ni sư Nguyên Thiện, Trụ Trì Chùa Huyền Không, San Jose, cùng ban Kinh sư Ni tiến cúng cung thỉnh Thánh Tổ lai lâm đàn tràng Chùa An Lạc như sau:



“Hạnh nguyện lưu phương thế thế truyền, Tùy cơ cảm ứng tục miên viên. Kiền Đàm nhơn khởi ân lưu bố, Hỷ kiến công viên chiếu đại thiên. Nhuận trạch Ni lưu triêm đức hóa, Thanh lương hải chúng phát tâm điền. Cung thừa thoại khí Kiền Di Mẫu, Bất xả từ bi giáng pháp diên.”

Cả hội trường vô cùng cảm xúc khi lần đầu tiên được lắng nghe từng lời tha thiết thỉnh Tổ kèm với nhạc khí và chiêm ngưỡng nghi lễ cúng Tổ thật chánh niệm, thật trang nghiêm lắng đọng cả cõi Trời và người. Tiếp theo là phần cúng Tiểu tường mãn tang của Cố Ni Trưởng Tâm Hoa, Sư phụ của Ni trưởng Chùa An Lạc. Đến phần đọc tiểu sử hạnh nguyện của Cố Sư phụ, Ni trưởng Chùa An Lạc đã rơi nước mắt nhớ lúc sanh tiền được tu học với Sư phụ, khiến cả hội trường cũng không cầm được nước mắt. Ôi! Ân nghĩa nghìn trùng, văn hóa tình người thấm đẫm trong buổi lễ hôm nay.



Sau buổi cơm trưa là phần tiệc trà thân mật giữa chư Ni cùng ôn về Cuộc đời của Sơ Tô và các Trưởng lão Ni tiền bối dưới sự điều phối của Ni sư Giới Hương và Ni sư Nguyên Thiện. Ni Trưởng Giác Hương, Trụ Trì Chùa Vạn Hạnh, Seattle, đã mong muốn chư Ni trẻ giữ nghiêm túc Bát Kính Pháp vì đó là phẩm hạnh của một nữ tu sĩ khiêm cung và đạo hạnh. Ni sư Như Ngọc, Trụ Trì Chùa A Di Đà, miền Nam Cali, đã cảm thán rằng: Rất vui từ miền Nam California về đây tham dự lễ tưởng niệm. Đây là bước nối kết để bảo bọc và hỗ trợ Ni giới với nhau, nhất là khi chúng ta ở hải ngoại. Ni sư Tâm Nhật cũng bày tỏ lòng cảm kích khi về tham dự lễ hôm nay. Mong quý Ni trưởng tiếp tục duy trì lễ Tưởng niệm mỗi năm, và nhiều ý kiến khác góp ý cùng chung giữ và xây dựng truyền thống Ni giới. Sau khi lấy ý kiến chung của tập thể, Ni Trưởng Nguyên Thanh đúc kết rằng năm 2020 vào khoảng tháng 7 mùa Hạ, chư Ni sẽ tổ chức An cư tại Chùa An Lạc 6 ngày từ thứ Hai đến thứ Bảy và ngày cuối giải hạ cũng là ngày Tưởng Niệm Sơ Tô và Hội Thảo. Ni Sư Nguyên Thiện đề nghị: Trong hội thảo sẽ có ít nhất 2 vị thuyết trình về đức hạnh của 1,2 vị Ni tiền bối nổi bật để làm bước thúc đẩy cho Ni trẻ tu tập theo.



Hoàng hôn đã chuyển, trời về chiều. Thời gian trôi qua nhanh, cuộc vui nào rồi cũng đến hồi kết thúc. Đến giờ này, Buổi lễ Tưởng niệm Sơ Tô Kiều Đàm Di Đại Ái Đạo và Chư Tôn Trưởng Lão Ni tiền bối do Ni Trưởng thượng Nguyên hạ Thanh, Trụ trì Chùa An Lạc, San Jose, California, làm trưởng ban tổ chức đã kết thúc với những thành tựu mỹ mãn. Thay mặt ban tổ chức, Ni sư TN Giới Hương, Trụ Trì Chùa Hương Sen, miền Nam California, đã cảm tạ qua những lời tri ân như sau:

“Những thành tựu của buổi tưởng niệm này có được là nhờ tình thương quang lâm của Hòa Thượng Nguyên Tú, Thượng Tọa Đồng Phước, Đại đức Chơn Pháp Cẩn, Ni trưởng Như Hòa, Ni trưởng Giác Hương, Ni sư Như Ngọc, cùng nhiều Chư tôn đức Thiên đức Tăng Ni khác, cũng như quý thiện hữu tri thức, Phật tử đồng hương đã nhớ ngày giỗ mà cùng về đót nén

tâm hương tưởng niệm... Chúng con nguyện duy trì mỗi năm, mỗi làm lễ tưởng niệm nhớ về Sơ Tổ Ni, để tạo cơ hội cho Chư tôn Thiền đức Ni từ các nơi cùng tụ về, cùng khuyến khích nhau tu học, chia sẻ tình thân và kinh nghiệm thực hành lời chư Phật và Thánh Tổ dạy, theo bước chân Sơ Tổ Kiều Đàm Di Đại Ái Đạo, để xứng đáng là con cháu của các Ngài trên bước đường xuất thế hiển dương chánh pháp, trì giữ mạng mạch Như Lai.”



Tri âm điệu nhạc lời ca
Về đây sum họp một nhà bên nhau
Tình thương ân nghĩa cao sâu
Kiều Đàm kết tựu, Đạo màu lan xa.

Nam Mô Sơ Tổ Ni - Kiều Đàm Di - Đại Ái Đạo tác đại chứng minh.

Thung lũng hoa vàng San Jose, ngày 31/08/2019

Kính tường,

Thích Nữ Giới Hương

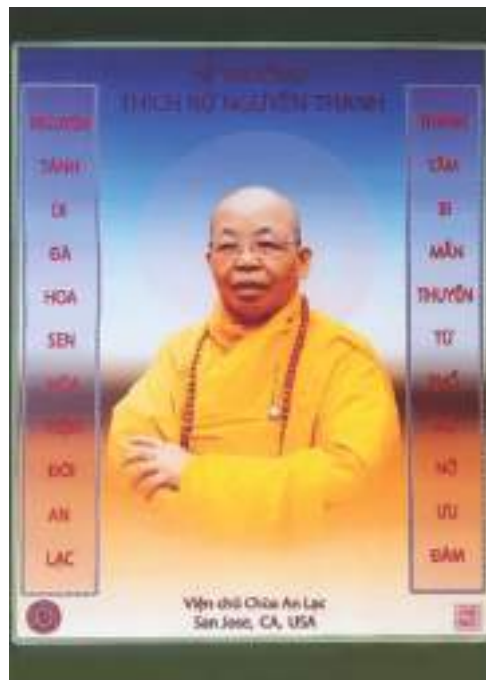
(huongsentemple@gmail.com)

Phần II

CÔNG HẠNH HOẰNG PHÁP CỦA CHƯ NI VIỆT NAM TẠI HOA KỲ

2.1. NI TRƯỞNG THÍCH NỮ NGUYÊN THANH - BẬC LƯƠNG ĐỒNG TRONG HÀNG NI GIỚI TẠI HOA KỲ TRỤ TRÌ CHÙA AN LẠC (MIỀN BẮC CALIFORNIA)

- Cựu Thủ Quỹ Giáo Hội Việt Nam Thống Nhất
- Phó Ngoại Vụ của Giáo Hội Việt Nam Thống Nhất - United Buddhist Church of Vietnam
- Cố Vấn Ni Bộ của Giáo Hội Việt Nam Thống Nhất Tăng Đoàn
- Trụ Trì Chùa An Lạc, San Jose, California



Ni trưởng Nguyễn Thanh năm 2017

1. THÂN THẾ & THIẾU THỜI

Ni trưởng Nguyễn Thanh thế danh Lê Thị Quan, sinh năm 1944, tại Quy Nhơn, là con gái thứ ba trong năm người con của ông Lê Đức Khánh và bà Trần Thị Quýt, làng Phú Nhơn, xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

2. XUẤT GIA

Ni trưởng xuất gia năm 1957 (15 tuổi) với Hòa Thượng Ni Tâm Hoa, Chùa Tâm Ân, Quy Nhơn.



Sư Phụ Tâm Hoa và Ni trưởng Nguyễn Thanh tại Chùa Tâm Ấn, Quy Nhơn.

Thọ Sadini tại Chùa Tâm Ấn, Quy Nhơn, năm 1962.

Thọ Thức Xoa Ma Na tại Chùa Tâm Ấn, Quy Nhơn, năm 1963. Thọ Tỳ Kheo Ni tại Chùa Từ Nghiêm, Sài Gòn, năm 1965



Sadini Nguyễn Thanh và Sadini Hạnh Bình

3. CÔNG HẠNH

Tham dự các khóa Phật Học ở Trường Bồ Đề, Quy Nhơn và làm Giáo thọ dạy Ni trong chùa và địa phương.

Ngôi Tam Bảo: Năm 1968, Ni trưởng lập *Chùa Lộc Uyển* (Sài Gòn, Việt Nam) và giao đệ tử xuất gia là TKN Minh Hạnh trông coi và làm Trụ trì.

Năm 1984, Ni trưởng định cư tại Hoa Kỳ. Ni trưởng đến ở Chùa Đức Viên với Ni trưởng Đàm Lựu hai năm (1984-1986). Năm 1986 lập Chùa Ưu Đàm tại Montary, thành phố Marina, Cali.

Năm 1988, mua căn nhà bốn phòng tại San Jose thành lập Tịnh Thất An Lạc. Từ tịnh thất nhỏ này chư Tôn Đức Tăng Ni trong Giáo hội PGVNTN tại Hoa Kỳ hội họp và phát triển đến ngày nay, có những Đại hội đông đảo quần chúng Phật tử đến 2800 phần ăn và Tịnh thất An Lạc cùng tứ chúng địa phương đã hết lòng lo chu toàn. Uy tín và đức hạnh của Ni trưởng ngày càng vang xa, Phật tử đến càng ngày càng đông, tịnh thất bốn phòng không đủ chỗ để sinh hoạt, hàng xóm than phiền về chỗ đậu xe và tiếng ồn, nên năm 1993, Ni trưởng mua một nhà thờ và chuyển thành Chùa An Lạc hiện nay để độ chúng và nuôi Ni.

Chùa An Lạc

Trụ trì: Ni trưởng Nguyễn Thanh

1647 E. San Fernando Street, San Jose, CA 95116

Tel: 408-254-1710; Cell: 408 594 8717

Email: Anlac1647@gmail.com



GHPGVN Thống Nhất Hải Ngoại tại Hòa Kỳ ngày 10/11/2009

GHPGVNTN (UBCV) mỗi năm họp một lần và tổ chức Đại hội mỗi 3 năm. Năm 2018 này vào ngày 7-9 tháng 6 là Đại hội 3 ngày tại Chùa An Lạc, sau đó là ngày 10/6/2018 là Giáo Hội tổ chức Lễ Phật Đản cho Cộng đồng tại Yerba Buena High School, San Jose với hàng ngàn người tham dự. Với lòng yêu đạo vô bờ, Ni trưởng nỗ lực vượt gian khó để gây dựng ủng hộ Giáo Hội, ngôi Tam Bảo và nuôi chúng độ Ni. Đệ tử xuất gia của Ni trưởng: SC Minh Hải, SC Minh Hoa, SC Minh Nguyễn, SC Minh Định và đệ tử y chỉ SC Minh Chiêu.

Chúng Ni Chùa An Lạc: Sư cô Minh Chiêu, Sư cô Minh Năng, Sư cô Minh Hải, Sư cô Minh Hoa và Sư cô Minh Định.



Ni trưởng Nguyễn Thanh về thăm Đệ Tử Tăng Thống Hòa Thượng Huyền Quang tại Tu Viện Nguyễn Thiều, Bình Định, ngày 3/10/2007

3.1. SINH HOẠT CHÙA AN LẠC

Mỗi ngày bốn thời: Công phu khuya (5:30g sáng), cúng Ngọ (11:30g trưa), công phu chiều (4g chiều), Tịnh độ (6:30g tối: A Di Đà, Pháp Hoa, Lương Hoàng Sám và ngồi thiền 15 phút).

Mỗi thứ Hai (10g sáng-12g trưa) có tụng Kinh Dược Sư (Chúng Phật tử Liên Hoa). Mỗi thứ Tư (2g chiều -5g chiều) tụng Kinh Địa Tạng.

Mỗi thứ Bảy (7:30g sáng-4g chiều) có kinh hành, niệm Phật và tụng kinh (Chúng Phật tử Liên Trì) cũng như từ thiện, y tế khám bệnh, chữa bệnh...

Chủ Nhật (7:30g sáng-10g sáng) tụng Kinh A-di-đà, Cầu an và Cầu siêu, cúng vong và thuyết pháp.

Mỗi thứ Bảy đầu tháng âm lịch (9g sáng-5g chiều): Thọ Bát Quan Trai

Chùa An Lạc có lớp Việt Ngữ An Lạc dành cho thiếu nhi từ 5-16 tuổi; khóa tu ba ngày gieo duyên hàng năm cho Phật tử; khóa an cư trong mỗi mùa hạ; thăm, an ủi, tặng quà cho người vô gia cư và người già ở Viện Dưỡng Lão tại hai trung tâm ở San Jose; cho thỉnh tượng Phật A-di-đà bằng đồng được khắc tên họ của quý thí chủ trên tôn tượng và được thờ hai bên chánh điện.

Chùa An Lạc cũng thường tổ chức lễ Quy Y, Giới Đàn Thập Thiện, Bồ tát Giới tại gia cho Phật tử, và vào năm 2009 tổ chức Giới Đàn Sadini, Thức Xoa Ma Na, Tỳ Kheo Ni cho chúng xuất gia. Là một vị Ni trưởng có uy tín tại Hoa Kỳ, nên Ni trưởng thường được mời làm Hòa Thượng Ni cho các Giới Đàn ở nhiều chùa tại Hoa Kỳ, Pháp Quốc, v.v...



*Hòa Thượng - Tịnh Từ, HT Thiện Trì và HT Giác Lượng (hàng trên).
Ni trưởng Nguyễn Thanh (hàng dưới đứng thứ hai từ phải)
tại Chùa Ưu Đàm, Marina, Monterey, năm 1986*

3.2. TỪ THIỆN:

Chùa An Lạc thường bảo trợ các Tăng Ni Sinh 4 năm tại Trường Sơ Cấp thuộc Tu Viện Nguyên Thiều, Bình Định, và thăm viếng tặng quà cho các bệnh nhân, cô nhi, trại cùi, người nghèo, xây nhà tình thương ở Nha Trang, Di Linh, Cần thơ...



Ni trưởng Nguyễn Thanh thăm bệnh viện Ung bướu, TP.HCM

Thăm người vô gia cư và tặng quà thực phẩm, quần áo, thăm Viện Dưỡng lão tại hai trung tâm ở San Jose.

Từ thiện bắt mạch, chỉnh hình cho bệnh nhân tại Chùa An Lạc mỗi cuối tuần.

Ni trưởng mong muốn làm từ thiện để giúp đời bớt khổ, bớt đói, bớt nghèo, nên thùng phước xương Quan Âm lộ thiên ngoài sân của Chùa An Lạc được ghi chú là để dành cho từ thiện. Ngoài ra, chùa còn trích ¼ thùng phước xương trong Chánh điện để thêm vào mục đích từ thiện cao quý này nữa.

3.3. KINH NGHIỆM XÂY DỰNG NGHĨA TRANG

Với chí nguyện “Phật tử sống nương tựa cửa chùa. Phật tử chết nương tựa cửa Phật”, Ni trưởng là một vị Ni trưởng cũng nổi bật trong công hạnh tiên phong thành lập Nghĩa Trang Phật Giáo tại Hoa Kỳ.

Lúc đầu, nghĩ rằng Phật tử Việt Nam đông, nhu cầu cần có bệnh viện (hospital) hay nhà dưỡng lão (nursing home) cho Tăng Ni và Phật tử khi già bệnh có thể về đó dưỡng và trong đó cũng thiết kế giảng đường nhỏ để cầu nguyện phục vụ nhu cầu tâm linh này. Ni trưởng trình ý với vài chư Tôn Đức, nhưng cuối cùng chưa đủ duyên thực hiện được, lý do: Ai cũng đa đoan nhiều Phật sự, xây dựng chùa tại địa phương, thiếu nhiều nhân sự và tịnh tài. Sau đó, Ni trưởng đổi sang hướng muốn dựng một di tích Thích Ca Phật Đài (như ở Vũng Tàu), định mua 40 mẫu (ares) đất trên núi, giá khoảng 600 ngàn Mỹ kim, sẽ mượn người (security) 24/24 giờ để trông chừng Phật đài. Ý định làm *một di tích bên ngoài trời* (outside) này, cuối cùng được cụ thể hóa bằng việc đặt tượng Địa Tạng Vương bằng đá cẩm thạch tại Nghĩa Trang Oak Hill (Oak Hill Funeral Home), San Jose. Chương trình dựng tôn tượng Ngài Địa Tạng cực kỳ thử thách và khó khăn, nhưng nhờ thần lực gia hộ của Ngài, nên buổi lễ dựng tượng được thực hiện theo đúng thời gian ấn định vào Chủ nhật, ngày 10 tháng 12 năm 2005. Từ đó, Nghĩa Trang Oak Hill (Oak Hill Funeral Home), San Jose, thoáng mát yên tĩnh với sự hiện diện của Đức Địa Tạng khiến cho những người yên nghỉ tại đây thêm ấm cúng và thanh thoát.



Lễ Dựng Tượng Địa Tạng tại Nghĩa Trang Oak Hill (Oak Hill Funeral Home) vào ngày 10/12/2005

3.4. KINH NGHIỆM XÂY CHÙA

Năm 1993, Ni trưởng mua một nhà thờ và tu sửa gần như 90% để chuyển từ một nhà thờ thành Chùa An Lạc. Nước ngập chảy vô tầng dưới (basement) phải sửa từ năm 1993 đến 1997 (4 năm) mới xong. Giai đoạn xin phép và làm chùa thật vô cùng khó khăn thử thách về cả tài lực và nhân lực và nhất là khâu giấy phép, nhưng nhờ Phật lực gia hộ, nên cuối cùng thành tựu cho đến ngày hôm nay.

Dù thân thể già yếu bệnh tật (75 tuổi), nhưng tinh thần Ni trưởng vẫn mạnh mẽ kiên nhẫn chịu đựng vượt qua muôn vàn điều khó để lập chùa Ưu Đàm, chùa An Lạc xây Đài Địa Tạng tại Nghĩa trang Phật Giáo, rồi độ chúng Ni thể phát và lập đạo tràng huân tu hàng ngày cho chúng Phật tử... Thử tưởng tượng biết bao tâm huyết và năng lực Ni trưởng đã đặt vào đó. Từ việc lớn xây dựng cơ sở trang nghiêm, tham gia thành lập Giáo hội và độ chúng, đến việc nhỏ như chấp tác, trồng cây, lau chùi, nấu nướng, chùi nhà vệ sinh... Ni trưởng đều dần thân làm để làm gương cho tứ chúng và kiêm phước từng chút một. Đây là một việc làm rất đáng nể phục kính ngưỡng. thườ



Lễ Khánh Thành Chùa An Lạc, năm 2013

4. NHỮNG KHOẢNG KHẮC ĐÁNG NHỚ

a) Năm 1986 mới lập Chùa Ưu Đàm, Ni trưởng đã làm bài thơ như sau:

Hoa ưu đàm vừa mới nở
Thơm tỏa ngát muôn nơi
Nụ cười hiền muôn thưở
Xin trao gởi đến người.

b) Qua Châu Âu năm 1991 dự lễ khánh thành Chùa Viên Giác, rồi mới qua Pháp Quốc hai ngày để thăm Sư ông Nhất Hạnh, nhưng không biết đường đi. Nếu không đi thì không có cơ hội, suy nghĩ, trăn trở, Ni trưởng đã làm bài thơ này:

Ngủ thức dậy mà không dậy
Năm suy nghĩ quá lan man
Đến đi hai ngã ngõ ngang
Đi thì không biết, đường về cũng không
Cầu Phật Tổ gia tâm cho con tiến
Đường con đi đã ước nguyện rồi
Giờ Phật Tổ quá oai linh
Cho con một giấc mộng vàng
Đến đâu cũng có Phật Đà giúp con.



Sư Ông Nhất Hạnh và Ni trưởng Nguyễn Thanh tại Làng Hồng, Pháp Quốc, 1991.

c) Đại Hội Ni Bộ 3 ngày do Ni trưởng Nguyễn Thanh làm chủ tọa tại Chùa Diệu Quang, Sacramento năm 1992, có khoảng 100 vị Ni đến tham dự. Ni trưởng Diệu Từ lúc đó là Vụ trưởng Ni Bộ Bắc Tông và Ni sư Liên Chi là vị đại diện cho Ni giới Khất Sĩ. Ni trưởng Nguyễn Thanh lúc đang không khỏe, nhưng khi Ni giới gặp nhau thì sư lên phát biểu huyền thuyên như người khỏe, khiến Ni chúng như thêm sinh khí.



Đại Hội Ni Bộ tại Chùa Diệu Quang, Sacramento, năm 1992

d) Thăm Tu viện Nguyên Thiều năm 2016, Ni trưởng Nguyễn Thanh đã làm bài kệ:

Hôm nay ta về đây với niềm thân yêu
Thầy cô đang tu học ở Nguyên Thiều
Mai sau giúp ích cho nhiều chúng sanh
Đó là báo ân Cha Mẹ Thầy Tổ tối cao.

e) Là một trong những bậc Ni Trưởng, lương đồng gương mẫu của hàng Ni giới ở Hoa Kỳ, nên Ni trưởng thường được các chùa tại Hoa Kỳ mời ban đạo từ trước đại Tăng trong các buổi đại lễ Vía, Phật Đản, Vu Lan và mời làm Hòa Thượng Ni truyền giới



*Ni trưởng làm Hòa Thượng Ni đàn đầu cho Giới đàn Sadini
và truyền Bồ Tát Giới cho Phật tử tại Chùa Hương Sen, ngày 20 tháng 5 năm 2017*

5. DI NGUYỆN ĐỂ LẠI

Ni trưởng theo pháp môn Tịnh Độ và nguyện sanh Tịnh Độ: “Cuộc vui nào cũng điều tàn, cuộc vui Cực Lạc thiên đàng mới thật là vui” hay “Lễ Phật một lay, tội diệt hà sa, niệm Phật mỗi niệm phước sanh vô lượng.” Nguyện sanh Tây Phương để có nhiều thuận duyên tu tiếp, khi nào có nhiều phước đức và thanh tịnh thì hoàn lai Ta Bà để độ sanh. Ni trưởng khuyên nên sống theo lời Đức Phật dạy:

Lấy giới luật làm thầy
Lấy từ bi làm chí nguyện
Lấy trí tuệ làm sự nghiệp.
Thượng báo tứ trọng ân
Hạ tế tam đồ khổ
Trên nguyện thành Phật đạo
Dưới cứu độ chúng sanh.

Mong muốn Ni chúng và Phật tử thanh tịnh và tinh tấn tu tập theo gương mẫu của Tổ Ni Kiều Đàm Di và dần thân làm từ thiện giúp người. Tu pháp môn nào cũng vậy, cần giữ thân khẩu ý cho thanh tịnh thì mới dứt được nghiệp chướng sâu dày như Đức Phật dạy: “Nếu ta làm việc lành, vì sức mạnh tự nhiên mà được hưởng nghiệp báo tốt. Dầu cho có sức mạnh của nhà vua viện trợ đi nữa, chẳng bằng sức mạnh của nghiệp” (Kinh Ưu Bà Tắc).



*Ni trưởng Nguyễn Thanh giáo giới cho Chư Ni nhân mùa An cư
tại Trường Hạ Điều Ngự, Cali, ngày 26/06/2018*

6. BẠC THẠC NI GƯƠNG MẪU

Chẳng những tại San Jose, Cali, mà khắp Hoa Kỳ, Ni trưởng là bậc lương đồng gương mẫu cho hàng Ni giới và Phật tử trong sự ứng dụng và hành trì lời Đức Phật dạy. Theo chân đức Từ Phụ, Ni trưởng thể hiện tinh thần tự giác và giác tha, tiếp chúng độ Ni, giữ Bát Kính Pháp, nghiêm trì giới luật, kiến lập đàn tràng, hướng dẫn chúng xuất gia và tại gia tu tập, làm từ thiện để phần nào xoa dịu nỗi khổ đau và xây dựng nghĩa trang Phật giáo đem lợi ích thiết thực cuối đời cho mọi chúng sanh. Cùng đại Tăng chung xây ngôi nhà Phật pháp, Ni trưởng Nguyễn Thanh, bậc Ni lưu xuất chúng, đã nâng cao hình ảnh của Ni giới tại hải ngoại.

Dòng xanh nước sạch bởi nguồn trong
Hoa đẹp nguồn tươi nhờ cội tốt.



*Ni trưởng Nguyên Thanh đang nói và chỉ hình để
Ni Sư Giới Hương ghi vài nét về tiểu sử của Ni trưởng tại Thư phòng Chùa An lạc
Lúc 8g sáng, ngày 22 tháng 6 năm 2018*

Chùa Hương Sen, ngày 26 tháng 06 năm 2018

Kính ghi,

Thích Nữ Giới Hương

huongsentemple@gmail.com

2.2. NI TRƯỞNG THÍCH NỮ GIÁC HƯƠNG - ĐÓA HOA VẠN HẠNH - TRỤ TRÌ CHÙA VẠN HẠNH (SEATTLE, WASHINGTON STATE)

1. THÂN THỂ

Năm 1944 (Giáp Thân), theo nhân duyên tục đế, Ni trưởng được sanh ra trong dòng họ Lê, ở tỉnh Quảng Nam. Cha là Lê Trung Cự, thầy thuốc Bắc, chuyên hốt thuốc miễn phí cứu người, biết thông thạo tiếng Pháp và chữ Hán.

Mẹ là Trần Thị Nhuận, buôn bán nhỏ ở xã Xuyên Mỹ, Nam Phước, quận Duy Xuyên.

Gia đình có 11 anh chị em. Ni trưởng đứng thứ 8 trong gia đình và được đặt tên là Lê Thị Hoàng Hoa.

2. HÀNH ĐẠO

Dù là một cô thiếu nữ xinh xắn đẹp người nhưng sớm liểu ngộ vô thường, nên mới 15 tuổi Ni trưởng xin xuất gia đầu Phật tầm sư học đạo, nương mình nơi cửa chùa thanh tịnh.

Ta bà vốn là cõi tạm
Xoay vần thay đổi vô thường sắc không.
Dục lạc tham đắm mà chi
Hết duyên tan rã có gì là ta.
Thăng trầm danh lợi phong sương
Giữ lòng chay tịnh một đời sáng trong.
Giới thân huệ mạng vun trồng
Phước tu Tín-hạnh, cõi trời Tây phương.

Năm 1959, Ni trưởng vào hành điếu ở Chùa Vạn Đức, Thủ Đức, nương Hòa thượng Thích Trí Tịnh làm Thầy Bổn Sư và được Ngài đặt pháp danh là Viên Luận.



Tại Chùa Vạn Đức năm 1959 (16 tuổi)

* Năm 1959, thọ Sa Di Ni Giới tại Giới đàn Chùa Phước Huệ Sa-đéc.

* Năm 1960, vào Ni trường Chùa Từ Nghiêm (số 415/417 đường Bà Hạt, quận 10, Sài Gòn) nhập chúng tu học. Tốt nghiệp chương trình Phật Học, lớp Trung đẳng đệ nhị và văn chương Ngoại điển.

* Năm 1962, thọ Thức Xoa Ma Na tại Giới đàn Chùa Từ Nghiêm.

* Năm 1964, thọ Tỳ Kheo Ni tại Giới đàn Chùa Từ Nghiêm.



Tại Ni Trường Chùa Từ Nghiêm năm 1962 (19 tuổi)

* Năm 1963, tham gia biểu tình và chứng kiến giây phút lịch sử Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu tại Ngã Tư Phan Đình Phùng.

* Năm 1964, y chỉ Hòa thượng Thích Tâm Châu và được Ngài đặt pháp hiệu là Thích Nữ Giác Hương. Sau đó, làm việc tại văn phòng Tăng Sự của Việt Nam Quốc Tự (đường Trần Quốc Toản, Sài Gòn), dạy học Trường Mẫu Giáo Kiều Đàm (Quận 3) và Trường tư thục ở Bình Dương.

* Năm 1966, nhập chúng Chùa Linh Chiểu (góc đường Phan Đình Phùng, quận 3, Chợ Bàn Cờ) để tiếp tục đi học văn hóa.

* Năm 1970, tốt nghiệp tú tài và vẫn tiếp tục học.

* Năm 1972, tốt nghiệp Cử Nhân Phật Khoa tại Trường Đại Học Vạn Hạnh (Trương Minh Giảng, Sài Gòn).

* Năm 1973, hoàn tất khóa học châm cứu tại Chùa Tam Tông Miếu (Cao Thắng, Quận 3) và trị bệnh từ thiện tại đây.

* Năm 1976, được Thượng tọa Đồng Giáo cử làm Trụ Trì Chùa Đại Hạnh (Lý Thái Tổ, TP.HCM). Lúc đó, thời buổi khó khăn phải tự túc kinh tế, se nhang bán để nuôi Ni chúng (7 đệ tử Ni) cũng như để có ngân quỹ làm từ thiện giúp dân nghèo ở Cư xá Hỏa Xa quanh Chùa Đại Hạnh và các địa phương khác. Các Phật tử buổi sáng đi bán hàng ở chợ Bàn Cờ, tối về thường có khoảng 30 vị vào chùa Đại Hạnh tụng kinh.



Trụ Trì Chùa Đại Hạnh (1973-1984)

* Năm 1984 cùng người em gái thứ 9, định cư ở Mỹ, được Hòa thượng Tâm Châu bổ nhiệm làm Trụ Trì Chùa Nam Quang (Oregon) 5 năm và sau đó từ năm 1990, được cử làm Trụ Trì Chùa Vạn Hạnh (Seattle, Washington state) vùng Tây Bắc Hoa Kỳ, cho tới ngày nay.

Chùa Vạn Hạnh

Trụ trì: Ni trưởng Giác Hương

4837 S Fontanelle St, Seattle, WA 98118

Phone: (206) 722-5305; Cell: 206 883 3188



Trước Chùa Nam Quang, Oregon, năm 1984
(Cố Hòa thượng Tâm Châu đứng chính giữa
và Ni trưởng Giác Hương đứng cạnh phía bên trái)

Tính đến hôm nay (2020), Ni trưởng đã trải qua 60 năm khép mình trong khuôn khổ giới Phật và nếp sống thiền môn (1959-2020), đã trải qua hơn 34 năm tại Hoa Kỳ. Là một trong những vị Ni lớn tuổi hạ ở hải ngoại, Ni trưởng vốn hiền lành, ít nói, an ẩn soi chiếu nội tâm tỉnh giác như pháp hiệu “Giác Hương” của mình - hương thơm của sự tỉnh thức, hương thơm của sự nội tình nhất tâm, xoay vào bên trong tu tập. Ni trưởng bao giờ cũng là bậc lương đồng mẫu mực của tinh thần tự giác-giác tha cho hàng Ni giới sau này noi theo. Tại các hội nghị (đại hội PGVNTN), giới đàn truyền giới Tỳ Kheo Ni (Chùa Từ Quang-Canada, Chùa Điều Ngự-Santa Anan, Chùa An Lạc-San Jose...), hay khóa tu (Chùa Diệu Quang-Santa Ana, Chùa Đức Viên-San Jose...), khóa an cư (Chùa Bảo Quang-Santa Ana, Chùa Cô Lâm-Seattle), các thời pháp thoại tại bốn tự vạn Hạnh hay các chùa lân cận... bao giờ Ni trưởng cũng đại diện Ni giới hải ngoại cất lên tiếng nói sách tấn Ni chúng, gieo trồng **hoa vạn hạnh** khiêm cung, tinh tấn và hoằng pháp theo con đường của Thánh Tổ Ni Kiều Đàm Di Mẫu.



Ni trưởng Giác Hương với Ni trưởng Diệu Từ tại Chùa Diệu Quang, năm 1995



Đại Hội Ni Giới năm 1990

(từ phải sang trái: Ni trưởng Diệu Từ, Ni trưởng Nguyễn Thanh, Ni trưởng Giác Hương...)



Ni trưởng Giác Hương với Ni trưởng Như Nguyễn năm 1989

3. CHÍ NGUYỆN

Vốn có thiện căn sâu dày trong Phật pháp, đồng chơn xuất gia từ nhỏ, ăn chay niệm Phật, chí nguyện tu tập, hoàn thiện đạo đức, theo hạnh Phật độ sanh giúp người.

Lạy Phật Đức Từ bi
Trí tuệ sáng trong ngần
Tình thương không bờ bến
Cứu người thoát bể mê.

Với lòng từ mẫn nghĩ về tương lai “tre già măng mọc”, thế hệ trẻ cần tiếp nối để giữ mạng mạch Phật pháp, Ni trưởng cùng với Bác sĩ Quỳnh Lâm và các Huỳnh trưởng khác lân mẫn thương yêu dìu dắt khoảng 150 em thanh thiếu niên và những bé mầm non chập chững vào đạo để tiếp cận Phật pháp và nhất là văn hóa Việt Nam. Chùa Vạn Hạnh thường mở các lớp giáo lý và ngôn ngữ tiếng Việt cho Gia đình Phật Tử; còn đối với đạo tràng Phật tử thì có các khóa tu Bát quan trai, thuyết giảng và Phật thất do chính Ni trưởng hay Chư tôn Thiên đức Tăng Ni hướng dẫn vào mỗi Chủ Nhật hàng tuần.



Ngôi Chùa Vạn Hạnh đang thi công xây dựng nội thất 2 tầng,
Ni trưởng Giác Hương, Ni sư Giới Hương và quý Phật tử ngày 19/01/2020

Thời gian trôi như bóng câu qua cửa sổ. Nay tuổi đã xế chiều (76 tuổi), Ni trưởng chuyên tâm niệm Phật, phát tín-hạnh-nguyện nơi cõi Cực Lạc Tây Phương. Sư Cô Tâm Phước, đệ tử xuất gia mà Ni trưởng nuôi từ 8 tuổi đến nay, sẽ thay Ni trưởng đảm trách cương vị Trụ Trì và tiếp nối Phật sự chùa Vạn Hạnh.



Sư cô Tâm Phước - đệ tử của Ni trưởng Giác Hương, ngày 19/01/2020



Quang cảnh toàn chùa Vạn Hạnh tháng 01 năm 2020

Đêm dài dễ mong về thôn cũ,
Năm hết không quên phận lữ hành.
Mười vạn ức đường quê Cực Lạc,

Tác lòng mang mên những thâu canh!
(Tu Tề Lão Nhân)



Ni trưởng Giác Hương và Ni sư Giới Hương
chụp trước sân chùa ngày 19/01/2020

Tết về trên xứ lạnh Cao nguyên, ngày 19/01/ 2020
Kính ghi tại Chùa Vạn Hạnh, Seattle, WA State, USA

Thích Nữ Giới Hương
huongsentemple@gmail.com

2.3. NI TRƯỞNG THÍCH NỮ NHƯ HÒA - BẠC THẦY KHẢ KÍNH TRỤ TRÌ CHÙA DƯỢC SƯ (MIỀN NAM CALIFORNIA)

Ni trường Dược Sư (Vietnamese Buddhist Nuns Association in America) là một trong những ngôi chùa lớn giữa cộng đồng người Việt ở Garden Grove, Miền Nam California, thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Ni Bộ Bắc Tông tại Hoa Kỳ do Ni trưởng *thượng* Như *hạ* Hòa sáng lập vào năm 1982. Công trình ngôi Tam bảo xây dựng đã hoàn chỉnh khang trang với Chánh điện bài trí tôn nghiêm, các phòng ốc, bãi đậu xe xây dựng tươm tất, ngoài sân trước có Phở Đà Sơn với Phật Quan Âm từ bi đứng giữa các hòn sơn giả và cạnh bên cổng Tam quan hùng vĩ theo kiến trúc Á Châu.

Chùa Dược Sư
Trụ trì: Ni trưởng Như Hòa
Phó trụ trì: Ni Sư Như Thông
11111 Magnolia Street
Garden Grove, California 92841
Phone: 714 - 638 - 4128
Email: nitruong@duocsutemple.com, chuaduocsuusa@gmail.com
<http://www.duocsutemple.com/lichsuchua.html>

Đây là một trong những chùa Ni lớn được thành lập vào thời kỳ sớm, khi Phật giáo bắt đầu hình thành tại Hoa Kỳ. Chùa có nhiều chư Ni và có chương trình tu học và sinh hoạt hàng tuần, hàng tháng phục vụ quần chúng Phật tử, như khóa lễ cầu an, cầu siêu, thọ Bát quan trai, tụng kinh, thuyết giảng, có lớp dạy tiếng Việt và gia đình Phật tử Chánh Tâm (khoảng 400 em sinh hoạt). Hàng năm có tổ chức lễ Tết, Phật đản, Vu Lan, khóa An cư cho Ni giới, các lễ vía và trai đàn thủy tán tro cốt (minh dương thủy lục) tro cốt, từ thiện xã hội. Là một Ni trường lớn giống Chùa Dược Sư (Quận Bình Thạnh, TP.HCM), nên cũng Chùa Dược Sư ở California cũng thường tổ chức các giới đàn Tỳ-kheo-ni (*truyền 348 giới*), Thức-xoa-ma-na (*250 giới*), Sadini (*10 giới bậc xuất gia*), Bồ tát giới (*10 giới trọng và 48 giới khinh cho các vị xuất gia và 6 giới trọng và 28 giới khinh cho tại gia*), Thập Thiện, Ngũ giới cho chúng xuất gia và tại gia.

Trên website Chùa Dược Sư⁷⁵, Ni Trưởng *thượng* Như *hạ* Hòa đã khai thị cảnh tỉnh thính chúng rằng:

“Đạo Phật là đạo Giác Ngộ,
Đạo Phật là đạo Trí Tuệ,
Đạo Phật là đạo Giải Thoát.

Được làm thân người rất khó, được nghe Phật pháp lại còn khó hơn. Để đạt đến cứu cánh cuối cùng là Giải Thoát khỏi vòng luân hồi sanh tử, chúng ta cần phá tan tấm màn vô minh đã đeo đuổi chúng sanh từ vô thủy kiếp.

Đạo Phật sẽ giúp cho chúng ta có Trí Tuệ, một khi Trí Tuệ hiện tiền thì vô minh sẽ tự tan biến.

Đức Phật dạy rằng: Tin ta mà không hiểu ta là phỉ báng ta. Con đường dẫn đến Trí Tuệ viên mãn dựa trên căn bản Phật pháp, chúng ta phải chuyên cần thực hiện Văn (nghe, học kinh sách), Tư (suy đi xét lại một vấn đề) và Tu (thực hành giáo lý).

⁷⁵ Dược Sư Temple. <http://www.duocsutemple.com/lichsuchua.html>

Qua lời pháp mộc mạc chân thành của Ni trưởng, hy vọng quý hành giả được hưởng những phút giây an lạc ngay hiện đời và giải thoát trong vị lai.”

Trong bài diễn văn khai mạc đại lễ Phật đản ngày 22 tháng 05 năm 2016, Ni trưởng đã trình bày hai ước nguyện của Ngài là:

“Tôi có hai đại nguyện thứ nhất, cũng như lời đại nguyện của đức Quan Thế Âm Bồ Tát, đầu tiên Ngài giảng trần ở Phổ Đà Sơn để cứu độ chúng sanh cho qua những khổ nạn, do đó hôm nay chùa Dược Sư đã đạt được nguyện này là lập được Phổ Đà Sơn tại nơi California, Hoa Kỳ. Thực hiện việc này cũng nhằm để cầu xin cho tất cả Hương linh đã hy sinh vì tổ quốc, các Thánh tử vì đạo, và những Hương linh vô phân bạc phước vì hai chữ tự do, đã bị vùi thây dưới lòng biển cả hay trong rừng sâu nước độc được siêu thoát.”

“Đại nguyện thứ hai, tôi mong rằng các vị cao niên tại California đừng có hồi hộp về vụ động đất tại California, vì động đất có hay không thì Đức Phật cũng có thể độ trì cho chúng sanh thoát khỏi nạn này. Tôi xin quý Phật tử đừng vì lo sợ việc động đất mà nên tụng kinh, ăn chay, sám hối và chấp tay niệm Phật thì sẽ được Chư Phật hộ trì thoát khổ đau nguy hiểm.”

Chùa Dược Sư theo tông chỉ pháp môn Tịnh độ, nên Ni trưởng thường khuyên Phật tử xa gần tu tập theo truyền thống các chùa Phật giáo Bắc tông, niệm Phật, tụng kinh, sám hối, thọ Bát quan trai và niệm Phật nhiều để xây dựng Tịnh độ cho chính mình tại Hoa Kỳ này rồi sau đó sẽ được vãng sanh về Tịnh độ ở phương Tây cùng tu tập dưới sự hướng dẫn của Phật A Di Đà và Thánh chúng.

Chùa Hương Sen, ngày 01, tháng 06, năm 2020

Kính ghi,

Thích Nữ Giới Hương

Huongsentemple@gmail.com



Chánh điện Chùa Dược Sư



Ni Trương Thích Như Hòa, Viện Chủ Chùa Dược Sư.



Chư Tôn Đức Tăng Ni quang lâm Chánh điện trong ngày lễ Phật đản



Chư Tôn Đức dâng hương trong ngày lễ Khánh Đản



Tụng kinh



Dâng hoa ngày lễ

2.4. SƯ BÀ ĐÀM LỰU - NI SƯ ĐÀM NHẬT - KHẢ NĂNG NHIỆP CHÚNG- - CHÙA ĐỨC VIÊN, TỊNH UYỄN & TỊNH HẢI TRỤ TRÌ CHÙA ĐỨC VIÊN (MIỀN BẮC CALIFORNIA)

Đức Viên là một trong những chùa Ni nổi tiếng tại hải ngoại, bởi lẽ về niên đại thì được thành lập sớm nhất ở Hoa Kỳ (1980), về kiến trúc thì chùa là một ngôi già lam khang trang danh thắng, về sinh hoạt thì có số lượng Ni chúng nhập chúng tu học và Phật tử sinh hoạt cuối tuần rất đông số đến hàng trăm cũng như tổ chức nhiều lớp Việt ngữ với số học sinh hơn 500 em đủ mọi lứa tuổi. Đây được xem như một ni trường gương mẫu cho Ni chúng và trung tâm tu học lý tưởng cho cộng đồng người Việt-Mỹ tại San Jose, miền Bắc California.

Chùa Đức Viên do Sư bà *thượng* Đàm *hạ* Lựu thành lập vào năm 1980 (cách đây 40 năm).

Sư Bà sanh tại làng Tam Xá, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Đông, Việt Nam.

Xuất gia từ nhỏ tại chùa Cự Đà.

Năm 1951, thọ giới Tỳ kheo Ni tại Chùa Quán Sứ, Hà Nội.

Năm 1952, Sư Bà vào Nam và học đạo tại Chùa Dược Sư, Sài Gòn.

Năm 1964, Sư Bà đi du học ở Tây Đức.

Năm 1979, Sư Bà định cư tại Hoa Kỳ và năm 1980 sáng lập chùa Đức Viên.

Năm 1999, Sư Bà viên tịch và từ đó, Ni sư Đàm Nhật (còn gọi Như Phước) thay Sư bà làm Trụ trì thứ hai để đảm trách Phật sự chùa Đức Viên. Ni sư thọ Tỳ-kheo-ni năm 1985 tại Giới đàn Chùa Từ Nghiêm, TP.HCM.

Để tiếp nối công hạnh của Sư phụ *thượng* Đàm *hạ* Lựu, Ni sư Đàm Nhật, Ni sư Đức Hòa cùng quý Ni chúng Chùa Đức Viên, đã mở rộng thêm hai đạo tràng nữa cho Ni chúng như Chùa Đức Viên Tịnh Uyển (tại thành phố Los Gatos rộng hơn 10 mẫu) và Chùa Đức Viên Tịnh Hải (rộng khoảng 2 mẫu tại đảo Maui, Hawaii) để làm nơi chuyên tu, nhiều chư ni ở các tiểu bang của Hoa Kỳ thường về an cư trong mùa Hạ mỗi năm. Đức Viên, Đức Viên Tịnh Uyển và Đức Viên Tịnh Hải là nơi vun trồng sự nghiệp tự giác, giác tha, là trung tâm văn hóa Phật giáo, lưu giữ và phát huy truyền thống Việt Nam.

Sư phụ tọa chủ khai sáng và Chư Ni đệ tử nối tiếp thắp đèn trí tuệ, tinh tấn, vun trồng đức hạnh đã khiến danh thơm của Đức Viên (vườn hạnh), Tịnh Uyển (vườn tịnh) và Tịnh Hải (biển tịnh) càng lan xa và ngày mỗi viên tròn hạnh nguyện như danh hiệu của ba ni viện đã mô tả.

Chùa Đức Viên

2420 McLaughlin Avenue, San Jose, CA 95121

Tel: 408-993-9158

Chùa Đức Viên Tịnh uyển: 21055 Summit Road, Los Gatos, CA 95033

Tel: 408-395-3673

Email: ducvienpagoda@gmail.com, damnhatl@gmail.com, tnduchoa@gmail.com

Website: www.ducvien.org

Trụ trì: Ni sư Thích Đàm Nhật

Chùa Hương Sen, California, ngày 06 tháng 06, năm 2020

Kính ghi,

Thích Nữ Giới Hương

Huongsentemple@gmail.com

DÉP CỎ VỀ TÂY, SEN VÀNG NỞ NI TRƯỞNG ĐÀM LỰU - CHÙA ĐỨC VIÊN

Kính bạch Chư Tôn Thiên Đức chứng minh và

Ban Tổ Chức cùng môn đồ hiếu quyến,

Kính lạy Giác Linh Sư Trưởng thượng Đàm hạ Lựu,

Được tin Sư trưởng vừa viên tịch, chúng con xin thành kính chia buồn cùng hiếu đồ và tang quyến.

Xin thành kính đánh lễ Giác Linh của Sư Trưởng thượng Đàm hạ Lựu.

Nguyện cầu Chư Phật tiếp độ Giác Linh Sư Trưởng thượng Đàm hạ Lựu cao đăng Phật quốc.

Ôi! Trời Hoa Kỳ đã sang Xuân, gió vẫn còn se thất lạnh. Hoa lá đang nảy mầm, toàn không gian Hoa Kỳ đang chuyển hóa nét u buồn của sanh diệt qua các dấu hiệu vô thường. Và tâm thân ngũ uẩn của Sư Trưởng cũng hòa nhập vào định luật vô thường của trời đất.

Nhớ ngày nào, **Sư Trưởng là một vị lãnh đạo tối cao của Ni Bộ ở Hoa Kỳ**, đầy đức độ, đã đóng góp cho Đạo pháp nói chung và cho Ni giới nói riêng. Ngài đã dấn thân vào công cuộc hoằng dương chính pháp, không từ nan mệt nhọc, gian khó, lấy hạnh từ bi mà trang trải cho đàn hậu tấn. Lấy tâm mình như Phật mà hy hiến cúng dường cho đạo pháp.

Sư Trưởng tài cao học rộng, nhưng luôn luôn khiêm tốn, kính nhường, không dính mắc bụi trần. Dù ai thương ghét, Sư Trưởng vẫn thân nhiên mà còn giáo huấn cho Ni giới luôn luôn tu học, nhớ lấy giới luật làm đầu, lấy Bát Kính⁷⁶ làm chỉ nam. Dù Sư Trưởng là Ni giới, nhưng quý Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni không ai mà không quý mến Sư Trưởng.

Sư Trưởng còn dạy cho hàng đệ tử tại gia tu học rất ráo: Hãy bỏ tham, sân, si, không hận thù, không oán kết mới mong giải thoát trọn vẹn.

Thật sự, Sư Trưởng đã dâng hiến đời mình cho Ni giới, như Giác Hương đã từng biết Sư Trưởng khi còn ở Việt Nam, đã dìu dắt dạy dỗ, sách tấn Ni chúng như bà mẹ thương con. Từ bước đi, lời nói khiêm tốn học hạnh để thể hiện Ni lưu có tu học. Ở hải ngoại ngôi chùa nguy nga còn đó, chúng đệ tử còn đây nhưng Ni Trưởng Thích nữ thượng Đàm hạ Lựu đã vĩnh viễn ra đi. Ngài đã đánh tiếng chuông tỉnh thức, nhắc nhở và khuyến khích cho đồng bào Phật tử và thế hệ Ni giới hãy tu tiến để thân nhiên vượt qua sanh tử trầm luân qua sự tu trì nhất tâm niệm Phật Di Đà cầu nguyện vãng sanh.

Bây giờ, xác thân của Người nằm xuống nhưng dư âm đức độ và lời giáo huấn của Sư Trưởng Đàm Lựu vẫn mãi mãi là khuôn mẫu cho Phật giáo đồ và Ni giới, quốc nội cũng như hải ngoại dùng làm kim chỉ nam trên đường giải thoát.

Chúng con ở nơi hải ngoại đã mất đi một vị Sư trưởng khả kính rường cột, đã đóng góp bao công lao cho đạo, cho đời, và đã xây dựng một Ni phái thanh tịnh, tài đức thuần thực, y theo giáo pháp của đức Bổn Sư. Ngoài ra, Sư Trưởng còn tích cực hỗ trợ giúp đỡ cho nhiều tu sĩ muốn tu học ở các nước, nhằm yểm trợ công tác đào tạo những hậu duệ xuất sắc, có khả năng hoằng dương Phật Pháp và giữ vững giềng mối của Đạo pháp và sự sinh hoạt của Ni chúng.

⁷⁶ Bát kính pháp. Tứ Phần Luật - Tỳ Kheo Ni Giới Bốn Lược Ký Tập Yếu. Dịch giả: Tỳ Kheo Ni Huyền Huệ. Thành Hội TPHCM. Phật lịch 2541-1997, trang 11-12.

Giờ đây, đối trước Giác linh của Sư Trưởng Đàm Lựu, cố Viện chủ Đức Viên Hải Ngoại tại San Jose, Bắc California, Hoa Kỳ, mà thấy lòng bùi ngùi thương cảm; thống niệm: Người về Phật cảnh, dùng đôi chữ nghĩa của thế gian để tỏ lòng thương tiếc tán thán, ca ngợi, đánh lễ và xin dốc lòng cầu Phật và Bồ tát tiếp đưa Sư Trưởng Đàm Lựu về bản quốc, hoa khai kiến Phật.

Trước khi dứt lời, Tỳ kheo Ni Giác Hương xin cúi đầu đánh lễ Sư Trưởng Đàm Lựu và chia buồn cùng hiếu đồ. Cầu nguyện cho quý vị đầy đủ thiện duyên, quả cảm để vượt qua những khó khăn trước sự mất mát và phân ly lớn lao này.

Chùa Vạn Hạnh, Seattle, Washington State

Ngày 26-3-1999

Kính bái,

Tỳ kheo Ni Thích nữ Giác Hương



Cổng tam quan Chùa Đức Viên



Tụng kinh tại Chánh điện



Phòng “Uống Nước Nhớ Nguồn” thờ Sư Bà Viện chủ Đàm Lưu



Ni sư Đàm Nhật đang dạy Phật pháp cho lớp thiếu nhi



Ni sư Đàm Nhật tại Chùa Đức Viên Tịnh Uyên



Hướng về Tịnh Uyên



Cổ Ni Sư Như Thủy và ni chúng



Ngày giỗ của Sư bà Đàm Lựu ngày 29 tháng 02 năm 2020



Chùa Đức Viên Tịnh Hải, Maui, Hawaii

**2.5. NI TRƯỞNG DIỆU TỪ -
NI SƯ TỊNH LẠC VÀ NI SƯ TỊNH TÂM -
AN VUI HẠNH BẠC THÁNH
Trụ trì Chùa Diệu Quang (Miền Nam và Bắc California)**

Ni trưởng *thượng* Diệu *hạ* Từ sinh ngày 08 tháng 03 năm 1943 (Quý Mùi) tại thôn Đa Phước, xã Hòa Khánh, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Ni trưởng là con gái út trong gia đình có ba trai và năm gái. Lúc 13 tuổi, sớm có thượng duyên với đạo, được cha mẹ cho đi tu, Ni trưởng đến xuất gia với Sư phụ là Cố Ni trưởng Diệu Không (một danh Ni của cố đô Huế, thế kỷ XX).

Sau đó, Ni trưởng vô Sài Gòn học và tốt nghiệp tú tài cũng như khóa Phật học tại Đại học Vạn Hạnh với số điểm tối ưu. Trong giới đàn thọ Sadini, Thức-xoa-ma-na tại Ni trường Dược Sư (Gia Định, Sài Gòn) và giới đàn thọ Cụ túc Tỳ-kheo-ni giới (lúc 20 tuổi, tại Huế), Ni trưởng đã đạt số điểm cao xuất sắc trong các cuộc khảo thí giới tử. Ni trưởng vốn thiên tư thông thái, văn hay chữ giỏi, có nhiều năng khiếu trong cầm kỳ thơ họa, sáng tác nhiều thơ ca, soạn nhạc, văn chương, v.v...

Năm 1975, Ni trưởng sang Nhật du học. Năm 1981, định cư tại Hoa Kỳ. Vào ngày 04 tháng 07 năm 1982, Ni trưởng cùng các đệ tử và Phật tử thành lập Chùa Diệu Quang ở Sacramento (nằm phía Bắc của California và thuộc thủ phủ của California). Đây là một trong những chùa Ni có niên đại sớm nhất ở Hoa Kỳ, cũng như thành lập Gia đình Phật tử “Liên Đoàn Sinh Viên Thanh Niên Phật Tử” là một đoàn thể Phật giáo cho giới trẻ sớm nhất tại Hoa Kỳ.

Đức độ uy tín càng vang xa và sự hoằng pháp càng mở rộng, giữa năm 1997, Ni trưởng mở rộng thêm một Chùa Diệu Quang (thứ hai) và Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Diệu Không ở Santa Ana, Orange County, khu Little Saigon - nơi cộng đồng người Việt sinh sống đông (miền Nam California).

Thời gian trôi qua, sức khỏe càng kém và do bệnh duyên, nên ngày 20 tháng 10 năm 2018 (nhằm ngày 12 tháng 09, năm Mậu Tuất) Ni trưởng xả báo thân, quảy dép về Tây. Ni trưởng có hơn 20 đệ tử Ni xuất gia và hiện nay hai đệ tử trưởng đã thay Ni trưởng làm Trụ trì để tiếp nối Phật sự, truyền thừa Giáo Pháp Như Lai.

CHÙA DIỆU QUANG (miền Bắc California)

Trụ trì: Ni sư Tịnh Lạc

9229 Elder Creek Rd, Sacramento, CA 95829

Phone: (916) 381-4360

CHÙA DIỆU QUANG (miền Nam California)

Trụ trì: Ni sư Tịnh Tâm

3602 W 5th St, Santa Ana, CA 92703

Phone: (714) 554-9588

Ni trưởng tọa chủ khai sáng vốn là người có khiếu thẩm mỹ, nên hai ngôi chùa Diệu Quang mang nhiều nét kiến trúc chùa cổ Châu Á như ngôi Tam bảo mái cong, Cổng Tam quan, Điện Quan Âm, Điện Chuẩn Đề, Điện Dược Sư, Vườn Lâm-tì-ni, Chánh điện,... rất nghệ thuật, toát nét Phật giáo quê hương Việt Nam.

Phật tử đồng hương đến tu tập và sinh hoạt mỗi tuần và vào những ngày lễ vía hay Tết rất đông khách thập phương đến viếng hai ngôi danh thắng này như trên Facebook, Chùa Diệu Quang, Sacramento, có ghi bài thơ:

Bước đến Diệu Quang chẳng muốn về
Nghĩ mình chưa tỉnh hãy còn mê
Cầu xin Tam Bảo thường gia hộ
Cho con nương nấu cội Bồ Đề.

Chùa Hương Sen ngày 11 tháng 06 năm 2020

Kính ghi,

Thích Nữ Giới Hương

huongsentemple@gmail.com

NI TRƯỞNG CHÙA DIỆU QUANG

Gia đình chúng con đến định cư tại thành phố Sacramento, Hoa Kỳ, năm 1996 theo diện HO. Người bạn thân là Phụng ghé thăm và chở chúng con đến viếng Chùa Sư nữ Diệu Quang, cách nhà chưa đầy 15 phút. Hồi đó thủ phủ Sacramento này mới có hai ngôi chùa Việt: Chùa Kim Quang đã thành lập từ lâu và Chùa Diệu Quang mới được hình thành. Hai tháng sau, khi mọi sinh hoạt đã tạm ổn định, chúng con đến Chùa Diệu Quang để tụng kinh, nghe pháp, góp phần công quả, nhất là cho ba cháu nhỏ tiếp tục sinh hoạt với chương trình thanh thiếu nhi Phật tử như khi còn ở Huế.

Chúng con rất cảm động khi Ni trưởng Viện Chủ Thích Nữ Diệu Từ gặp và nói chuyện. Khi biết chúng con vừa đến Hoa Kỳ, Ni trưởng ân cần hỏi thăm từ nơi ăn chốn ở, điều kiện sinh hoạt và trường học của các cháu. Ni trưởng hỏi chúng con có khó khăn nào và cần sự giúp đỡ nào không. Cuối buổi lễ, sau khi dùng cơm trưa xong, Ni Sư cho mang ra nạo gạo, mì, dầu ăn, bơ, sữa... bảo chúng con đem về dùng. Chúng con từ chối vì nghĩ rằng chưa cúng dường được gì cả mà lại nhận sự trợ giúp của chùa, nhưng Ni trưởng nói: “Đừng ngại, Thầy trò mình cùng chia sẻ đói no”. Câu nói đó làm chúng con rung rung nước mắt. Ni trưởng đã có những cử chỉ, lời nói thân ái, chăm sóc như là Bồn Sư của chúng con.

Các bác trong đạo tràng cũng đón tiếp gia đình chúng con rất nồng nhiệt, thân mật hỏi han, chỉ dẫn. Các bác khuyên chúng con hằng tuần về chùa sinh hoạt. Nhờ sự thân tình của Ni Trưởng, quý Sư cùng các bác trong đạo tràng nên chúng con không cảm thấy lạc lõng hay xa lạ, trái lại có cảm giác như mình là những đứa con xa quê hương đã lâu, nay đang trở về ngôi nhà Tổ và được bà con mở rộng vòng tay nồng nhiệt chào mừng. Từ đó chúng con đến chùa sinh hoạt đều đặn mỗi tuần.

Theo lời kể của quý Sư, những ngày đầu mới về chùa, Ni trưởng và quý Sư phải làm rất nhiều việc như sửa lại phòng ốc vốn là ngôi nhà cũ, chỉnh trang vườn tược, trồng cây cho ra một cảnh chùa. Thịnh thoảng có đạo hữu đến giúp, nhưng phần lớn là Ni chúng tự làm. Ngay cả Ni trưởng cũng phải leo lên mái nhà để lợp lại các chỗ bị hư hỏng. Có lần Ni trưởng Như Minh từ Việt Nam qua, ghé thăm chùa, thấy Ni trưởng Diệu Từ đang ngồi trên mái nhà lợp từng lói “ngói” mà cảm thán: “Tu hành ở Mỹ vất vả quá hi!” Và chính nhờ những ngày đầu khó khăn vất vả đó mà ngày nay chùa Diệu Quang trở thành một cảnh chùa đẹp, nhiều khách phương xa đến chiêm bái và chụp hình lưu niệm.

Là người có biệt tài tổ chức và hoằng Pháp, Ni trưởng sắp xếp đạo hữu trong chùa thành bốn chúng, vừa tu học Phật Pháp vừa góp phần công quả. Nhờ vậy đạo hữu đông mà vẫn giữ được thanh tịnh chốn thiền môn. Trong Pháp thoại hàng tuần, Ni trưởng thường khuyến khích đạo hữu chuyên niệm danh hiệu Phật A Di Đà, áp dụng lời Phật dạy để chuyển hóa tham, sân, si trong đời sống hàng ngày. Ni trưởng cũng rất quan tâm đến giới trẻ nên cùng quý đạo hữu có kinh nghiệm sinh hoạt trẻ thành lập Liên Đoàn Sinh Viên Thanh Thiếu Niên Phật Tử Diệu Quang (LĐSVTTNPT) vào năm 1985. Phần lớn đoàn sinh là con cháu quý đạo hữu, nên phụ huynh hỗ trợ rất nhiệt tình. Liên Đoàn sinh hoạt hàng tuần vào sáng Chủ Nhật, ngoài phần hoạt động thanh niên, học Phật Pháp, các em còn được học thêm tiếng Việt và văn hóa Việt Nam. Trong các Đại Lễ Phật Đản, Vu Lan, Liên Đoàn phụ trách phần dâng hoa cúng dường thật dễ thương, nhất là phần văn nghệ với các tiết mục ca, vũ, hoạt cảnh rất xuất sắc. Ngoài ra, Liên Đoàn còn có đoàn múa lân điều luyện, phục vụ cộng đồng Việt Nam đã hằng chục năm qua. Khi chúng con hỏi tại sao thành lập LĐSVTTNPT mà không là Gia Đình Phật Tử? Giọng Ni trưởng bùi ngùi nói: Gia Đình Phật Tử tại Hoa Kỳ chia thành 2 Ban Hướng Dẫn Trung Ương. Ban Hướng Dẫn nào cũng thân quen cả, biết đến với ai cho vừa lòng người!?

Năm 1998, theo thỉnh cầu của quý đạo hữu tại miền Nam California, Ni trưởng về thành phố Santa Anna thành lập thêm Chùa Diệu Quang thứ hai. Mô hình tổ chức đạo tràng cũng tương tự như ở Sacramento nhưng phổ biến hơn về mặt ca nhạc. Ni trưởng có tài chuyển lời Kinh Phật thành lời ca và tự mình phổ nhạc với nhiều giai điệu thanh thoát. Đây là một cách hoằng dương Phật Pháp rất mới và rất hiệu quả, phù hợp với nhiều lứa tuổi. Già cũng thích hát, trung niên hát cũng hay, thanh niên càng hay hơn nữa, còn trẻ em vừa vỗ tay vừa vui hát trong các buổi sinh hoạt đoàn. Đặc biệt giọng hát của Ni trưởng rất truyền cảm, đạo vị, chuyển hóa lòng người nghe. Nhiều khi Pháp thoại làm đạo hữu buồn ngủ, nhưng chỉ cần Ni trưởng hát lên một đoạn nhạc đạo là mọi người tươi tỉnh cả lên. Nhiều khi lời Kinh diễn qua nhạc còn dễ hiểu và dễ nhớ hơn nữa. Như các bài Cúng Hương, Sám Hối, Vui Hạp Mặt thường được đạo tràng “đồng ca” luôn. Hơn mười năm trước, tình cờ chúng con được nghe một ca sĩ trẻ tại Việt Nam hát bài Sám Hối với hòa âm của một dàn nhạc chuyên nghiệp, truyền qua Internet, nghe thật rung động dạt dào. Lúc ấy chúng con mới cảm nhận hết mức chuyển hóa vi diệu của ca khúc Ni trưởng trong lòng quần chúng. Như những bài đạo ca vượt thời gian, rồi đây nhiều ca khúc của Ni trưởng sẽ còn vang vọng giữa vô thường dâu bể.

Ni trưởng đã thành công trong các buổi lễ truyền thống tại hai Chùa Diệu Quang. Chương trình buổi lễ nào cũng sống động, thu hút người tham dự đông vui, nhiều màu sắc trên sân khấu và khán giả. Bên cạnh cụ già có các cháu nhỏ, bên cạnh áo màu lam, màu đà, màu vàng của chư Tôn Thiên Đức có áo đủ màu trẻ trung của ca sĩ và gương mặt ngây thơ của các cháu dâng hoa. Sau buổi lễ luôn luôn là các món ăn chay thơm ngon, tinh khiết do ban trai soạn cúng dường. Thức ăn đầy đủ, chưa no thì mời dùng thêm, nhiều khi còn được nhận “to go”.

Trong cuốn “Một Đóa Sen”, tác giả Đức Hạnh còn nhắc đến mật hạnh chữa bệnh của Ni trưởng ít người biết đến. Sách có đăng lời tường thuật và tri ân của sáu đạo hữu Phú, Quảng Phô, Quảng Giải, Quảng Tín, T Đại, Quảng Thanh, đại diện cho cả trăm bệnh nhân khác. “Một Đóa Sen” kể về cuộc đời của Ni trưởng từ sơ sanh cho đến 13 tuổi xuất gia, những tài năng của Ni trưởng đã thể hiện khi còn trẻ, cho đến việc học hành, tu tập, hoằng Pháp của Ni trưởng tại quê nhà và sau này ra hải ngoại. Sách do hai chùa Diệu Quang ấn hành năm 2019, kính biếu miễn phí. Người đọc “Một Đóa Sen” vô cùng cảm thán những nghịch duyên khắc nghiệt và thuận duyên kỳ lạ trong quá trình cầu đạo và hóa đạo của Ni Trưởng. Vậy mà lúc nào Ni trưởng cũng tươi cười, hỷ xả, dũng mãnh cống hiến cho đạo, cho đời. Nếu không có một công phu tu tập và định lực vững chãi thì làm sao Ni trưởng có thể thành thoi, an nhiên, tự tại trên hành trình “phụng sự chúng sanh là cúng dường Chư Phật” như vậy!

Đệ tử thọ Tam Quy Ngũ Giới với Ni trưởng rất nhiều. Nhưng Ni trưởng lưu tâm và hỗ trợ nhiều nhất cho các chương trình đào tạo Tăng tài, không phân biệt Tăng hay Ni. Đệ tử xuất gia với Ni trưởng có đến 25 vị, trong đó nhiều vị đang góp phần lãnh đạo công việc hoằng Pháp lợi sanh tại hải ngoại. Như Ni sư Tịnh Lạc, Trụ trì chùa Diệu Quang I, nhu hòa mà nghiêm cẩn. Ni sư Tịnh Quang, Trụ trì Tu Viện Quán Âm tại thành phố Redlands kiêm Giáo thọ Viện Phật Học Bồ Đề tại Santa Ana, Nam California. Ni sư Tịnh Tâm, Trụ trì chùa Diệu Quang II, giúp Ni trưởng rất nhiều trong việc thành lập chùa và sinh hoạt của đạo tràng. Đại đức Tịnh Hạnh, Trụ trì chùa Từ Quang tại tiểu bang Alabama, giọng tụng kinh thiền vị rất chiêu cảm lòng người.

Danh sách chư vị có thiện duyên được Ni trưởng thể độ phú Pháp theo thứ tự trước sau là: Ni sư Tịnh Lạc, Thượng tọa Tịnh Trí (viên tịch), Ni sư Tịnh Minh, Cô Tịnh Châu (hoàn tục), NS Tịnh Quang, NS Tịnh Phổ, SC Tịnh Chiếu (y chi), Cô Tịnh Khánh (hoàn tục), SC Tịnh Hiền, Cô Tịnh Khánh (viên tịch), SC Tịnh Anh (viên tịch), SC Tịnh Huệ, SC Tịnh Nguyễn (viên tịch), Cô Tịnh Thành (hoàn tục), Cô Tịnh Chơn, Cô Tịnh Diệu (hoàn tục), SC Tịnh Tâm, SC Tịnh Pháp, Cô Tịnh Giới (viên tịch), Cô Tịnh Huyền (viên tịch), Cô Tịnh Viên (hoàn tục), Đại đức Tịnh Hạnh, SC Tịnh Ngọc, SC Tịnh An, SC Tịnh Hiếu.

Thuận thể vô thường, Ni trưởng viên tịch ngày 20/10/2018 tại bốn tự, thành phố Santa Anna, thọ 76 niên tuế, 54 hạ lạp trong tiếng niệm Phật thuần thành của các hàng đệ tử thân thương. Với hạnh đức và nguyện lực của Ni trưởng, chúng con hoàn toàn tin tưởng Giác Linh Ni trưởng cao đăng Phật Quốc, liễu ngộ Vô Sanh, sớm trở lại Ta Bà cứu độ chúng sanh.

Xin được thay mặt quý đạo hữu môn ân giáo hóa của Ni trưởng, chúng con xin thành kính đánh lễ cúng dường Ân Sư *Thượng Diệu Hạ Từ*, đời thứ 43 dòng Thiền Lâm Tế, Pháp phái Trúc Lâm, Viện Chủ Diệu Quang Nhị Tự, Ni trưởng Giác Linh.

Sacramento, ngày 15 tháng 06 năm 2020

Cung kính cẩn bạch,

**Nguyễn Thành, Quảng Minh,
Quảng Diệu Minh, Quảng Từ Phổ,
Quảng Diệu Thảo**
tpho1996@gmail.com

TƯỜNG NIỆM
GIÁC LINH NI TRƯỞNG *thượng* DIỆU hạ TỬ
VIỆN TRƯỞNG CHÙA DIỆU QUANG, CALIFORNIA

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Chúng con là Tỳ Kheo Ni Giới Hương, chư Ni và các Phật Tử Chùa Hương Sen, Perris, Cali, vừa hay tin Ni trưởng *thượng* DiệU hạ TỬ, nguyên Trụ trì Chùa DiệU Quang, Miền Nam California, Hoa Kỳ, đã xả báo thân tại thế giới ta bà huyễn hóa vào lúc 10 giờ chiều, ngày 20 tháng 10 năm 2018, nhằm ngày 12 tháng 09, năm Mậu Tuất, thế thọ 76, laps thọ 56.

Kính bạch Giác Linh Hòa Thượng Ni Ân Sư,

Con đang đi hoằng pháp ở Việt Nam và nghe Ni sư Hạnh Quang (Chùa DiệU Giác, quận 2) điện thoại báo hung tin. Chúng con thật là buồn và sửng sốt trước sự ra đi của Thầy. Đây là một mất mát to lớn cho Phật Giáo hải ngoại và trong nước, nhất là hàng Ni giới chúng con. Thầy là một bậc Minh Sư khả kính và là bậc nữ lưu anh tài đầy đủ hạnh đức. Với lòng lân mẫn, thương yêu, Thầy chăm sóc và dạy bảo thân tình cho những ai được duyên diện kiến và học hỏi từ Thầy. Con nhớ những ngày đầu mới đặt chân tại nước Mỹ (năm 2005), Thầy cùng Ni sư Tịnh Tâm đã nâng đỡ và chia sẻ kinh nghiệm cho con quen với cuộc sống mới. Thầy tặng cho con chiếc áo nhật bình nâu, áo ấm và quần áo nhỏ mà bây giờ con vẫn còn giữ làm kỷ niệm. Khi con lập cơ sở mới, Chùa Hương Sen (2010) tại Moreno Valley, California, dù thân thể đau yếu, Thầy cũng cùng Phật tử Chùa DiệU Quang thân hành đến vùng xa để thăm và tham dự lễ, để sách tấn, trợ duyên tinh thần mạnh mẽ cho chư Ni chúng con. Những mùa Hạ, thỉnh thoảng chúng con thường về Chùa DiệU Quang để tụng giới và được Thầy cho gieo duyên thuyết pháp san sẻ đạo lý với Phật tử tại gia. Sau này, Phật sự ngày càng nhiều, con ít về Santa Ana và nghe nói Thầy ngày càng yếu thường nhập thất tĩnh tu, ít tiếp ai. Con thường gửi quà trà bánh và Card Mother Day (vào chủ nhật đầu tiên của tháng 5) để tặng Thầy thay cho quà Vu Lan báo tứ trọng ân... và bao giờ cũng được Thầy gọi điện thoại lại cảm ơn với giọng rất yếu ớt. Hôm nay con thật buồn khi nghe tin Thầy đã “Quảy dép về Tây.”

Nhạn quá trường không
Ảnh trầm hàn thủy.
Nhạn vô di tích chi ý.
Thủy vô lưu ảnh chi tâm.
(Hương Hải Thiên Sư)

Nghĩa:

Nhạn bay mãi vượt qua tầng không.
Bóng chìm dưới dòng nước lạnh.
Nhạn không có ý để lại vết tích.
Nước không có lòng lưu ảnh.

Thầy đã đến và đi, không để lại dấu tích mà chỉ còn dư âm dĩ vãng. “Hữu sanh hữu diệt. Hữu hình tất hữu hoại” nghĩa là có sanh ra trong cuộc đời này thì sẽ có chết, có đến thì sẽ có đi, có hình thì sẽ có mất. Đó là nguyên lý muôn thuở, nhưng sao trong lòng chúng con như những người học trò nhỏ, không thể nào ngăn được lòng kính tiếc, nhớ thương một bậc Ân Sư từ tốn. Từ đây, cảnh thiên môn đã vắng bóng ung dung siêu thoát của Thầy; trong Ni giới hải ngoại mất đi một bậc Ni trưởng đạo cao đức trọng; Chùa DiệU Quang đã mất đi một cội tùng già vững chãi

tỏa bóng mát giải thoát cho tất cả. Chúng con cảm thấy bơ vơ, lạc lõng và ngỡ ngàng khi không có Thầy để dìu dắt và hướng dẫn trên con đường tâm linh phía trước...

Giờ phút thiêng liêng này, hướng về Giác Linh Đài, trước hương án khói nhang nghi ngút, chúng con kính nguyện Giác linh Thầy trực vãng Tây phương An-lạc thế giới và thương hàng hậu học Ni chúng mà mang đại nguyện thể nhập vô sinh, hoàn lai Ta bà, hóa độ chúng sanh.

Nhân dịp này, chúng con cũng xin kính gửi đến Quý Ni Sư, Sư Cô, cùng môn đồ pháp quyến của Giác linh Ni trường và quý Phật tử Chùa Diệu Quang lời chia buồn sâu sắc nhất trước sự mất mát to tát này.

Nam mô Thật Báo Trang Nghiêm Độ A Di Đà Như Lai
Biến Pháp Giới Chư Phật.

Nhất tâm đánh lễ **Giác linh Hòa Thượng Ni *thượng* Diệu *hạ* Từ** thùy từ chứng giám.

Chùa Hương Sen, ngày 23 tháng 10 năm 2018

Thành tâm bái bạch,

Tỳ Kheo Ni TN Giới Hương cùng Ni chúng

huongsentemple@gmail.com



Cố Ni trường tọa chủ Diệu Từ (cầm mic) và hai đệ tử Ni sư Tịnh Lạc (bên trái)
Cùng Ni sư Tịnh Tâm (bên phải), lễ Phật đản 2018



Chùa Diệu Quang Sacramento



Mặt tiền Chùa Diệu Quang, Sacramento



Chánh điện Chùa Diệu Quang, Sacramento



Lễ Phật đản Chùa Diệu Quang, Sacramento, năm 2019



Chùa Diệu Quang, Santa Ana



Chư tôn đức niệm hương bạch Phật tại Chùa Diệu Quang, Santa Ana



Chư tôn đức tăng ni đang làm lễ Vu Lan
Tại Chùa Diệu Quang, Santa Ana, ngày 19 tháng 8 năm 2019



Hàng trên từ phải: Ni sư Tịnh Tâm, Ni sư Tịnh Lạc và Ni sư Tịnh Quang
Tại Chùa Diệu Quang năm 2019

2.6. NI TRƯỞNG NHƯ NGUYỄN - NI SƯ NHẬT NHAN - BƯỚC CHÂN HOÀNG HÓA TRỤ TRÌ CHÙA XÁ LỢI (MIỀN NAM CALIFORNIA)

1. Ni trưởng Như Nguyễn

Ni trưởng *thượng* Như *hạ* Nguyễn (thê danh Nguyễn Ngọc Hiều), sinh năm 1947 tại Bà Rịa, Vũng Tàu. Ni trưởng là người con thứ tư trong gia đình có 5 chị em gái. Năm 1961, chứng kiến cảnh vô thường, 2 người em út qua đời khi tuổi còn ấu thơ, Ni trưởng và Thân mẫu cùng xuất gia với Ni trưởng *thượng* Như *hạ* Châu, tại Ni Trường Từ Nghiêm. Thân mẫu được đặt pháp danh Thích Nữ Như Đức và Ni trưởng là Thích Nữ Như Nguyễn. Ni trưởng Như Đức thời gian sau được cử về Trụ trì chùa Viên Minh, đường Lý Thái Tổ, quận 10, thành phố Sài Gòn.

Năm 1969, sau khi thọ Đại giới Tỳ-kheo-ni rồi, Ni trưởng rời Ni Trường Từ Nghiêm về tu học và giúp làm Phật sự với Ni trưởng Như Đức (Thân mẫu) tại Chùa Viên Minh cho đến ngày rời Việt Nam sang Hoa Kỳ.

Năm 1983, Ni trưởng định cư tại Hoa Kỳ do Hòa Thượng *thượng* Mãn *hạ* Giác, Hội chủ Tổng Hội và Trụ trì Chùa Phật Giáo Việt Nam bảo lãnh định cư tại Hoa Kỳ. Sau đó, Ni trưởng được bổ nhiệm Trụ trì ở nhiều cơ sở như Chùa A Di Đà (Los Angeles, 1986), Tịnh Thất Kiều Đàm (Rosemead, California, năm 1988), Chùa Viên Minh (St. Louis, Missouri, năm 1989), Tịnh xá Minh Quang (Portland, Oregon, năm 1991), và đảm nhiệm Tổng vụ phó, Tổng vụ cư sĩ kiêm Thư ký vụ Ni bộ, nhiệm kỳ I, Văn Phòng II, Viện Hóa Đạo GHPGVNTNHNHK vào năm 1992.

2. Chùa Xá Lợi

Được biết Chùa Xá Lợi (Rosemead, California) do Thượng Tọa Minh Hạnh khai sơn vào tháng 06 năm 1981 và năm 1998, Thượng Tọa viên tịch (trụ thế 55 tuổi) và chuyển giao lại cho Ni trưởng *thượng* Như *hạ* Nguyễn Trụ trì.

Chùa Xá Lợi

Trụ trì: Ni Sư Nhật Nhan

2755 Del Mar Ave, Rosemead, CA 91770

Phone: (626) 572-0389

Cell: 714 873 3175

Email: chuaxaloi@yahoo.com

Ni trưởng đã dành hết tâm huyết và sức khỏe để trùng tu ngôi Tam bảo Xá Lợi. Để mở rộng phạm vi, Ni trưởng mua thêm căn nhà cạnh bên để Phật tử có nơi rộng rãi về tu tập. Chùa có chương trình sinh hoạt phong phú hàng tuần, hàng tháng và hàng năm như tổ chức nhiều khóa tu học, tụng kinh, ngồi thiền, thuyết giảng, lễ vía cho Phật tử địa phương và các vùng lân cận tham dự. Ni trưởng mơ ước có một Chánh điện khang trang, có mái cong trang nghiêm như nét kiến trúc phạm vũ già lam Việt Nam. Tháng 5, năm 2016, Ni trưởng nhận được thủ tục giấy phép của chánh quyền cho xây dựng một ngôi Chánh điện rộng 2,400 square feet và cao 20 feet. Như vậy, ước nguyện của Ni trưởng cũng được xem như thành tựu được một phần và Ngài bắt đầu dẫn thân kêu gọi ủng hộ tài chánh cho công trình xây dựng. Tuy nhiên, vì đã 70 tuổi già cùng thân tứ đại bịnh duyên, nên Ni trưởng quảy dép về Tây vào ngày 15 tháng 01 năm 2017 (thê thọ 70, lập thọ 50) giao lại cho Ni sư Nhật Nhan (Tân Trụ Trì Chùa Xá Lợi) và đệ tử Tỳ Kheo Ni Như Tín (Tân Phó Trụ Trì) tiếp tục phụ trách công trình xây dựng và hướng dẫn Phật tử tu tập, phát triển đạo tràng.

3. Ni sư Nhật Nhan

Ni sư Nhật Nhan, thế danh Nicole Hiền Nguyễn, sinh năm 1967 tại Gò Công Đông, Mỹ Tho. Năm 1980, xuất gia với Ni trưởng *thượng* Như *hạ* Huệ tại Chùa Thiên Đức, quận 6, TP.HCM. Ni sư thọ Cụ túc Tỳ Kheo Ni giới vào ngày 15 tháng 7 năm 1987. Năm 1999, Ni sư được Hòa thượng Thích Minh Thông (Chùa Vĩnh Nghiêm, Pomona, California) bảo lãnh và định cư tại Hoa Kỳ.

Ni sư Nhật Nhan là sư muội của Ni trưởng Như Nguyễn vì Ni trưởng Như Nguyễn là đệ tử của Ni trưởng *thượng* Thanh *hạ* Lương (Ni trưởng Như Châu và Ni trưởng Như Huệ là huynh đệ và cùng làm việc trong Ni bộ Chùa Từ Nghiêm, quận 10, TP.HCM). Ni sư Nhật Nhan đồng chân xuất gia, chân thành tu học, vui vẻ hòa đồng và phục vụ đại chúng, ai cũng thương, nên được đại tỷ Ni trưởng Như Nguyễn tín cẩn giao phó làm Trụ trì Chùa Xá Lợi thay cho Ni trưởng từ năm 2017 đến nay.

Hiện nay Chánh điện đã xây xong, đang trang trí nội thất và làm parking lot (15 chỗ), dự định năm 2021 sẽ hoàn tất nếu kinh phí đầy đủ. Ngày Chư Tôn Trưởng lão Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni và quý Phật tử quang lâm đến cắt băng khánh thành Chánh điện hoàn tất là ngày Giác linh Ni trưởng Như Nguyễn sẽ về chứng giám và rất vui. Kính nguyện công trình sớm thành tựu mỹ mãn, và Ni sư Nhật Nhan cùng Sư cô Như Tín chân cứng đá mềm để hoàn thành các Phật sự được giao phó.

Nam Mô Trang Nghiêm Tịnh Độ Đạo Tràng tác đại chúng minh.

Chùa Hương Sen ngày 20/06/2020

Kính lễ,

Thích Nữ Giới Hương

huongsentemple@gmail.com



Mặt tiền Chùa Xá Lợi tháng 6 năm 2020





Tang lễ Ni trưởng Như Nguyễn ngày 23 tháng 01 năm 2017



Đệ tử TN Như Tín (thỉnh linh vị của Giác linh Sư phụ đi đầu)
và Sư muội NS Nhật Nhan (mang bình bát của Đại tỷ phía sau)
cùng Chư tôn đức ni tổng kim quan Ni trưởng đến trà tỳ



Ni trưởng Như Hòa (Chùa Dược Sư) đứng dâng lời tưởng niệm cùng chư tôn đức tăng già chứng minh trong ngày tang lễ



Ni trưởng Như Hòa, Ni trưởng Như Tịnh và Ni sư Như Phước
Và chư tôn đức ni trong ngày tang lễ



Từ trái: Hòa Thượng Nguyên Trí, Hòa Thượng Thắng Hoan và Hòa thượng Thông Hải cùng Chư Tôn đức tăng ni trong ngày tang lễ



Mặt tiền Chùa Xá Lợi tháng 6 năm 2020



Bên trong chánh điện Chùa Xá Lợi tháng 6 năm 2020



TƯỜNG NIỆM
GIÁC LINH SƯ TRƯỞNG NHƯ NGUYỄN
Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Chúng con là Tỳ Kheo Ni Giới Hương, chư Ni và các Phật Tử Chùa Hương Sen, Perris, Cali, vừa hay tin *Sư trưởng thượng Như hạ Nguyễn*, nguyên Tổng Vụ trưởng Tổng vụ Ni bộ Hội đồng Điều Hành GHPGVNTNHK và Trụ Trì Chùa Xá Lợi, Rosemead, California, Hoa Kỳ, đã xả báo thân tại thế giới ta bà huyền hóa vào lúc 5:30 giờ chiều, ngày 15 tháng 01 năm 2017, nhằm ngày 18 tháng Chạp, năm Bính Thân, thế thọ 70, lập thọ 50.



Kính bạch Giác linh Sư trưởng,

Là một trong những vị Ni nhỏ đang tập tễnh hoàng pháp tại Hoa Kỳ, sự “quẩy dẹp về Tây” của Sư trưởng làm chúng con - hàng Ni giới - cảm thấy hụt hẫng, chơi vơi và thiếu nơi nương tựa. Đây là một mất mát lớn cho Tổ đình chùa Xá Lợi - nói riêng, cho Giáo hội, Chư Tôn đức Tăng Ni và hàng Phật tử ở khắp nơi - nói chung.

Chúng con nhớ đến Giác linh thuở sinh tiền, trong những mùa hạ An- cư, Đại lễ Phật-đản, Vu-lan và các khóa tu Bắc Mỹ, Sư trưởng xuất hiện như một Thầy Ni hiền hòa, khoan dung, ít nói. Từng bước đi và cử chỉ của Người đều biểu hiện oai-nghi phẩm-hạnh của bậc “Nữ-đạo Ni-lưu”. Mỗi lời nói của Người như phảng phất hương thơm ái ngữ, dịu dàng lân mẫn của “Kiều Đàm Di Mẫu”.

Suốt một chặng đường dài, Người đã sát cánh cùng với Đại Tăng xây dựng Ngôi Nhà Phật giáo tại hải-ngoại để xiển dương Chánh pháp, đào tạo Tăng tài, duy trì mạng mạch Như Lai, đề báo đáp hồng ân Tam bảo, nối gót dòng Thánh. Chí nguyện giải thoát và đạo nghiệp phụng sự của Sư trưởng vẫn còn sống mãi trong tâm tư của tất cả chúng con như trong Trường Lão Ni kệ⁷⁷ đã tán thán:

⁷⁷ Trường Lão Ni Kệ - Therigàthà by Hòa thượng Thích Minh Châu dịch Việt
<https://archive.org/details/truonglaonike>.

Là vị Tỷ-kheo-ni,
Các căn đượ tu tập,
Ly hệ mọi khổ ách,
Việc cần làm làm xong,
Đối với các lậu hoặc,
Đã đoạn diệt hoàn toàn.

(Kệ 364)

Giờ này xin hướng về Giác Linh Đài, trước hương án khói nhang nghi ngút, chúng con kính nguyện Giác linh Sư trưởng trực vãng Tây phương An-lạc thế giới và thương hàng hậu học Ni chúng mà mang đại nguyện, hữu duyên “**Như Nguyện**” hoàn lai Ta bà, hóa độ, dìu dắt chúng con.

Nhân dịp này, chúng con cũng xin kính gửi đến Môn đồ Pháp quyến của Giác linh Sư trưởng và quý Phật tử Chùa Xá Lợi lời chia buồn sâu sắc nhất trước sự mất mát to tát này.

Ngưỡng nguyện Giác linh Sư trưởng thù từ chứng giám.
Nam Mô Sanh Phật Quốc Bồ tát Ma ha tát tác đại chứng minh.

Chùa Hương Sen, ngày 18 tháng 01 năm 2017
Thành tâm bái bạch,

Tỳ Kheo Ni TN Giới Hương và Chư Ni Chúng
huongsentemple@gmail.com

2.7. NI TRƯỞNG NHƯ TỊNH - NI SƯ CHON VIÊN ĐỨC ĐỘ THANH TỊNH TRỤ TRÌ TU VIỆN ĐẠI BI (MIỀN NAM CALIFORNIA)

Ni trưởng *thượng* Như *hạ* Tịnh (78 tuổi) quê quán tại Quảng Trị, là đệ tử xuất gia của Cô Ni trưởng Như Thanh (Chùa Huệ Lâm). Ni trưởng thành lập và Trụ trì Chùa Viên Thông (Bà Rịa, Vũng Tàu) có hơn 100 đệ tử Ni xuất gia trong đó Ni sư Chon Viên, đệ tử trưởng, được Ni trưởng gởi đi định cư tại Hoa Kỳ và thành lập Tu Viện Đại Bi tại Miền Nam California.

Ni sư Chon Viên, thế danh Đỗ Thị Phương Dung, sanh 1964 tại Mỹ Tho. Sau khi tốt nghiệp lớp 12, năm 1980 xuất gia với Ni trưởng *thượng* Như *hạ* Tịnh tại Chùa Viên Thông (Bà Rịa, Vũng Tàu). Năm 1987, thọ Tỳ-kheo-ni tại Chùa Phước Huệ, Sa-đéc. Ni sư tốt nghiệp khóa I Trung Cấp Phật Học Đại Tông Lâm, Đồng Nai.

Năm 2005, nhờ ân đức của Hòa Thượng Nguyên Trí (Chùa Bát Nhã) bảo lãnh, Ni sư Chon Viên được định cư tại Hoa Kỳ. Năm 2012, dưới sự chỉ dạy của Sư phụ *thượng* Như *hạ* Tịnh, Ni sư thành lập Tu Viện Đại Bi (cơ sở cũ: rộng 1 acre, tọa lạc tại 3210, W 5th St, Santa Ana, CA 92703). Năm 2012, Ni trưởng Như Tịnh bắt đầu làm giấy tờ và định cư tại Hoa Kỳ và năm 2020, Ni trưởng cùng với đệ tử Chon Viên và quý Phật tử địa phương thân hữu quyết định mua một nhà thờ rộng 3 acres (trị giá khoảng 7 triệu Mỹ kim), và kể từ ngày 22 tháng 03 năm 2020, chùa dời về cơ sở mới cho đến nay:

TU VIỆN ĐẠI BI
Viện trưởng: Ni trưởng Như Tịnh
Trụ trì điều hành: Ni Sư Chon Viên
13852 Newland St
Westminster, CA 92844
Cell: 714 360 5355
Email: chonvien82@gmail.com

Được biết, ngoài Ni sư Chon Viên, Ni trưởng Như Tịnh cũng có nhiều đệ tử xuất gia tại Hoa Kỳ như Ni sư Chon Hương (Chùa ở Michigan), Sư cô Chon Như (Chùa An Lạc Hạnh, FL) và 6,7 sư cô khác (Tu Viện Đại Bi, California)... Hiện nay chùa có khoảng 30 chư Ni, nhập chúng tu học dưới sự hướng dẫn dạy kinh luật của Ni trưởng Viện trưởng.

Vào thời điểm hiện nay, phải nói Tu Viện Đại Bi là một Ni trường lớn với nhiều ưu điểm như Ni chúng đông, cơ sở xây dựng hoàn tất, có Chánh điện rộng cho cả ngàn người, nhiều phòng ốc thoáng mát kang trang, bãi đậu xe rộng rãi, tọa lạc tại Westminster, Little Saigon, Miền Nam California. Là khu cộng đồng người Việt sinh sống, nơi có nhiều phương tiện xe cộ, tiện lợi cho Phật tử đến tu học cũng như các Pháp sư đến giảng dạy hướng dẫn khóa tu, nên rất thuận lợi tổ chức các pháp hội hay khóa tu.

Chùa có thời khóa sinh hoạt mỗi thứ Bảy và Chủ nhật cho hàng trăm Phật tử về tu học, nghe pháp thoại và niệm Phật. Vào ngày 22/02/2020, lễ nhập tự, có hơn 300 chư Tôn Thiển Đức Tăng Ni và gần 1000 Phật tử về tham dự và chúc mừng.

Nói về Ni giới Việt Nam tại Hoa Kỳ, Ni trưởng Như Tịnh chia sẻ ước mơ rằng:

“Tổ Ni Kiều Đàm Di Đại Ái Đạo đã từ bỏ cung son, cạo tóc, đi chân đất đã rướm máu chân son và Ngài không thoái lui, vẫn quyết chí đi đến gặp Đức Thế Tôn để cầu xin xuất gia tu

hành giải thoát luân hồi sinh tử. Nhờ sự hy sinh và cầu khẩn của Ngài mà Đức Phật chấp nhận cho người nữ xuất gia tu học giải thoát, cùng với chư Tăng chung xây ngôi nhà Phật pháp. Tổ Ni Kiều Đàm Di Đại Ái Đạo như người mẹ hiền, như người Thầy vĩ đại dẫn dắt đàn con, vì vậy Chư Ni chúng ta càng phải cố gắng thúc liễm thân tâm, tinh tiến tu hành để báo đáp thâm ân của Đức Phật và Thánh Tổ Di Mẫu, nhất là chúng ta đang ở vào thế kỷ XXI tại Hoa Kỳ hải ngoại đầy cám dỗ này.”

Chùa Hương Sen, ngày 14 tháng 06 năm 2020

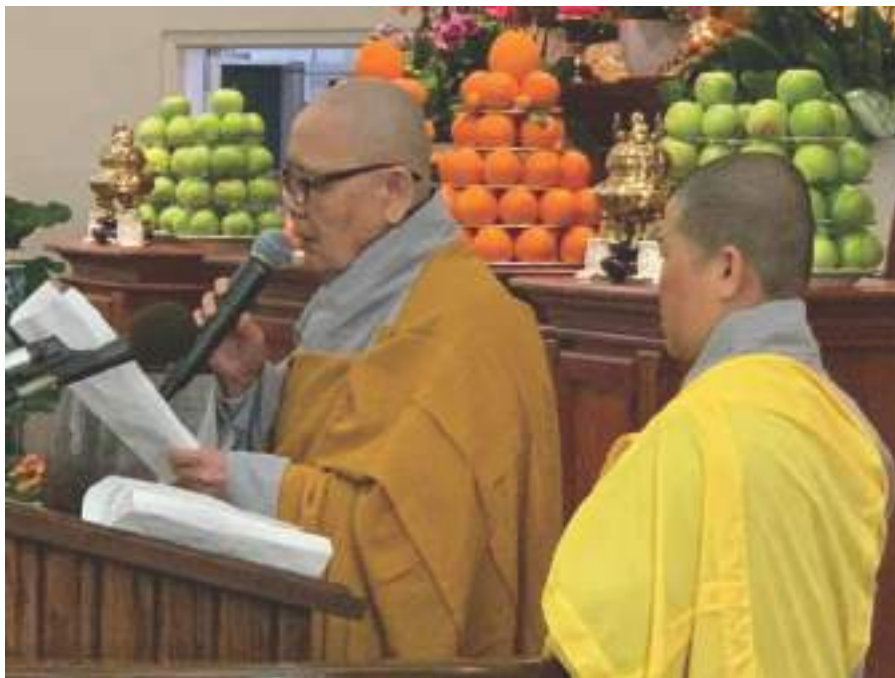
Kính ghi,

Thích Nữ Giới Hương

Huongsentemple@gmail.com



Mặt trước của Tu Viện Đại Bi



Ni trưởng Như Tịnh đang đọc diễn văn và đệ tử TKN Chơn Như



Ni sư Trụ Trì TN Chơn Viên



Toàn cảnh Chư Tôn đức Tăng già đang dự lễ
Nhập Tự Tu Viện Đại Bi ngày 22 tháng 02 năm 2020



Lễ Nhập Tự Tu Viện Đại Bi ngày 22 tháng 02 năm 2020



Ni trưởng Như Tịnh (bên phải), đối diện là Ni trưởng Như Hòa, Ni sư Minh Phước và Ni sư Giới Hương (đeo khăn quàng lam) trong ngày lễ Nhập tự Tu Viện Đại Bi ngày 22/02/2020



Ni trưởng Như Tịnh (ngồi chính giữa) và Chư Ni Tu Viện Đại Bi ở chánh điện năm 2019



Ni trưởng Như Tịnh và Chư Ni đang đăng đàn truyền giới năm 2019



Tụng kinh tại Chánh điện tháng 6 năm 2020

2.8. NI TRƯỞNG HUỆ ÂN - SỐNG TỊCH TĨNH GIỮA ĐỜI TRỤ TRÌ QUAN ÂM PHỔ CHIẾU NI VIỆN (MARYLAND)

Quan Âm Phổ Chiếu Ni Viện, Miền Đông Hoa Kỳ, do Ni trưởng *thượng Huệ hạ Ân* thành lập năm 2010, để Phật tử vùng New Carrollton (còn gọi là Lanham) có nơi tu học và niệm Phật.

Quan Âm Phổ Chiếu Ni Viện
Ni trưởng Huệ Ân
7605 Good Luck Rd,
New Carrollton, MD 20784
(301) 552-4676

Chánh điện thờ tam thánh (Phật Di Đà, Quan Âm và Thế Chí) và có linh đường ở hai bên trái và phải. Bên ngoài sân có nhiều tượng đá trắng và khắc nhiều câu Phật Pháp như:

1. Tượng Phật Thích Ca Nhập Niết Bàn có khắc chữ bên dưới:

“Cho con đi với, về quê Phật
Thoát khỏi luân hồi, nẻo đấng cay.”

2. Tượng Quan Âm có khắc chữ bên dưới:

“Kính lạy Mười phương Phật
Xin cho con bình thân
Trước nghịch cảnh cuộc đời
Dù bị mắng bằng lời
Hay bằng điều mưu hại.”

3. Đại hồng chung có khắc chữ bên dưới:

“Một niệm tâm thành của thập phương
Tạo duyên công đức phước khó lường
Nguyện cùng xây dựng Quan Âm Viện
Cầu chứng vô sanh nhập Niết bàn.”

4. Và cũng có nhiều câu chân ngôn ở nhiều nơi như:

- Hạnh phúc thay! Giáo pháp cao minh!
- Đêm tối tối mượn đèn Bát Nhã
Chiếu tâm linh, vạn nẻo đều thông.
- Lễ Vu Lan lập đàn giải thoát
Nước tịnh bình rưới hạt dương chi.
- Muốn nhờ Đức Phật từ bi
Giải oan cứu khổ, hồn về Tây Phương.
- Cuộc đời sóng gió nuôi ta lớn
Bao lần thất bại dạy ta khôn.
- Ta yêu mến trần gian này mãi mãi
Vì nơi đây ta sống đủ vui buồn.

Chùa Hương Sen, ngày 04 tháng 06 năm 2020

Kính ghi,

Thích Nữ Giới Hương

Huongsentemple@gmail.com



Ni trưởng Huệ Ân



Mặt trước Quan Âm Phổ Chiếu Ni Viện



Quan Âm Phổ Chiếu Ni Viện
Thành Phố Lanham, Tiểu Bang Maryland

Phật Thích Ca lộ thiên



Chánh điện



Vườn thiền



Tĩnh tọa



Tháp chuông

2.9. NI TRƯỞNG KIẾN NGUYỆT - TRĂNG SÁNG LĂNG NGHIÊM TRỤ TRÌ CHÙA PHẬT ÂN (KANSAS)

Tại thành phố Wichita, tiểu bang Kansas, nơi ấy có ngôi chùa Phật Ân với diện tích rộng gần 4 acres, được thành lập vào năm 1999, với một garage được sửa sang để làm nơi thờ phụng Tam Bảo đầu tiên do Ni trưởng Kiến Nguyệt trụ trì.

Trải qua thời gian, đến năm 2016, chùa Phật Ân được kiến thiết lại với ngôi Bảo Điện thật trang nghiêm, có Giảng Đường Bát Nhã, có Cổng Tam Quan, có parking rộng rãi, tất cả đều hoàn tất vào năm 2018.

Phật Ân Temple
Trụ trì: Ni Trưởng Kiến Nguyệt
3854 S West St, Wichita, KS 67217
Phone: (316) 522-0385

Đại Lễ Khánh thành Chùa Phật Ân được long trọng tổ chức trong ba ngày cùng với Đại Lễ kính mừng Đức Phật Thích Ca Thành Đạo vào tháng 4 âm lịch năm 2019, với sự chứng minh của Hòa Thượng Viện chủ Chùa Việt Nam, Houston. Hòa Thượng Viện chủ Chùa Phổ Đà, Canada. Hòa Thượng Viện chủ Chùa Pháp Hoa, Wichita. Thượng Tọa Chùa Từ Đàm, Anh quốc, cùng Chư Tôn Thiên Đức Tăng Ni xa gần và quý Phật tử trong và ngoài nước đều về tham dự Đại Lễ Khánh thành Chùa Phật Ân trong niềm hân hoan không bến bờ.

Sinh hoạt thường nhật của Chùa Phật Ân là vào 2 ngày thứ Bảy và Chủ nhật, có khoảng 50 đến 70 Phật tử về chùa tham dự khóa lễ, tụng kinh, nghe pháp thoại, dùng cơm chay, công quả v.v... Riêng chiều thứ Bảy thì Phật tử quy tụ về chùa để học bộ Kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm, Ni Trưởng rất tâm đắc bộ Kinh Đại Thừa này (mời nghe trong youtube) và Ni Trưởng có soạn dịch giải bộ kinh Lăng Nghiêm của Đại Sư Tử Tuyền.

Mỗi tháng Ni Trưởng đều có hướng dẫn khóa tu Niệm Phật, tính cho đến hết năm 2019 thì đã được 69 khóa Niệm Phật rồi vậy.

Vào ngày Lễ Vía Quán Thế Âm Bồ Tát 19 tháng 6 âm lịch hằng năm, Chùa Phật Ân lại tổ chức Lễ Hội Quan Âm Tam Bộ Nhất Bái, thắp sáng ngàn ngọn Hoa Đăng cúng dường chư Phật và Bồ Tát để cầu nguyện cho quốc thái dân an. Trong Lễ Hội này lại có Khóa Tu Học ba ngày do quý Hòa Thượng, Thượng Tọa, cùng chư Tôn Đức Tăng Ni thuyết pháp và hướng dẫn nên quý Phật tử về chùa tham dự khoảng 500 đến 700 vị. Tính đến năm 2019 thì Chùa Phật Ân đã duy trì được 19 lần Lễ Hội Quan Âm. Đây cũng là một Lễ Hội truyền thống nhân gian, giúp cho người Phật tử phát tâm hướng về tu dưỡng nuôi lớn tâm Từ Bi và Trí Tuệ giải thoát cho mình, cho người, hết thảy đều được an lạc trong Chánh Pháp của Như Lai.

Ni Trưởng trọn một đời vì đạo, giảng kinh thuyết pháp, tạo dựng Đạo Tràng, giúp Phật tử có đời sống an lạc, xa rời bến mê.

Kinh pháp là diệu dụng
Đưa người xa bến mộng
Biết sống đời vị tha
Hạnh phúc đến muôn người.

Chùa Hương Sen, ngày 12 tháng 07 năm 2020

Kính ghi

Thích Nữ Giới Hương

Huongsentemple@gmail.com



Cổng Tam quan Chùa Phật Ân



Toàn cảnh Phật Ân Temple



Hòa Thượng Nguyên Hạnh, Hòa Thượng Bồn Đạt
Và Chư Tôn đức dự lễ Khánh thành Chánh điện ngày 12/05/2019



Hòa Thượng Bồn Đạt (trái) và ni trưởng Như Nguyệt (phải) đang chú nguyện



Phổ Đà Sơn - Quan Âm Cát



Tụng kinh tại Chánh điện



Chư tôn đức và quý Phật tử Chùa Phật Ân



Ni trưởng Trụ trì tặng chuỗi niệm Phật cho Phật tử

2.10. NI TRƯỞNG TỪ LIÊN & NI SƯ NHƯ TRANG - HƯƠNG NGHIÊM NIỆM PHẬT TRỤ TRÌ CHÙA TAM BẢO (UTTAR)

Chùa Tam Bảo được một nhóm Phật tử thành lập từ một ngôi nhà nhỏ vào tháng Bảy năm 1984. Theo dòng thời gian, với sự đóng góp của chư Phật Tử, Chùa Tam Bảo được tu chỉnh và chính thức khánh thành sinh hoạt vào ngày 18 tháng 11 năm 1990.

Ni trưởng *thượng* Từ *hạ* Liên (còn gọi Như Liên) định cư tại Hoa Kỳ năm 1991 và năm 1992 được mời về làm Trụ trì Chùa Tam Bảo cho đến năm 2004. Hiện nay tuổi già sức yếu Ni trưởng đề cử Ni sư Như Trang làm Trụ trì và Ni sư Như Thảo làm Phó Trụ trì đến nay.

Chùa Tam Bảo
459 N 700 W, Salt Lake City, UT 84116
Phone: 801 359 4311
Viện chủ: Ni trưởng Từ Liên
Trụ trì: Ni sư Như Trang
Phó Trụ trì: Ni sư Như Thảo

Chùa Tam Bảo đã xây dựng xong, Chánh điện khang trang, ngoài sân vườn nhiều tôn tượng Phật và Bồ tát xen lẫn giữa cây cảnh thiên nhiên xanh tươi. Mỗi tuần có 60 hay 70 Phật tử về sinh hoạt tụng kinh. Có khóa tu Bát quan trai và Niệm Phật mỗi thứ Bảy của tuần cuối tháng. Có phục vụ các nhu cầu tôn giáo như cầu an, cầu siêu, giảng pháp, hôn nhân hay tang sự và cuối tuần hoặc Rằm hay Mồng một, có phát hành thực phẩm chay cũng như có nhận nấu thức ăn chay... để ủng hộ các đồng hương Phật tử tập ăn chay và dần dần tu tập giữ đạo Phật Việt Nam truyền thống.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Chùa Hương Sen, ngày 20 tháng 06 năm 2020

Kính ghi,

Thích Nữ Giới Hương

Huongsentemple@gmail.com



Ni trưởng Từ Liên (áo nâu chính giữa) cùng chư Tôn Đức Tăng Ni trước cổng chùa Tam Bảo năm 2020



Từ trái: 1 Sư cô, Sư cô Như Thảo, Ni sư Như Trang,
Ni trưởng Từ Liên (ngồi) và quý Sư cô chúc thọ Ni trưởng



Ni trưởng Từ Liên (chính giữa), Ni sư như Trang (bên trái)
Và quý Phật tử trước cổng chùa Tam Bảo năm 2020



Chánh điện Chùa Tam Bảo trong mùa Tết 2020



Tụng kinh

2.11. SƯ BÀ GIỚI CHÂU -GIỚI NHƯ CHÂU NGỌC TRỤ TRÌ CHÙA QUANG MINH (COLORADO)

Sư bà Giới Châu, Trụ trì Chùa Quang Minh, tại Northglenn, Colorado, là đệ tử xuất gia của Cố Ni trưởng *thượng* Diệu *hạ* Lý (Chùa Quang Minh, Đà Nẵng). Ni trưởng (97 tuổi đã viên tịch năm 2018) có hơn 50 đệ tử Ni xuất gia, trong đó có nhiều vị ở Hoa Kỳ như Sư bà Giới Châu, Ni Sư Giới Tâm (tức Ni sư Nguyên Thiện- trụ trì Chùa Huyền Không, San Jose), Ni sư Giới Huệ và Ni sư Giới Định (Chùa Bát Nhã, California).

Sư bà đã tốt nghiệp Cử nhân Phật học khóa 1 (1985-1989) ở Trường Cao Cấp Phật Học Việt Nam, TP.HCM. Sau đó định cư qua Hoa Kỳ, đã học và tốt nghiệp Cử nhân Tâm lý học của Trường Đại Học Denver; Thạc Sĩ Tôn Giáo Học tại Trường Đại học Harvard, Boston, Massachusetts; Thạc sĩ Tâm lý Xã hội học (Clinical Social Work) của Trường Boston College, Massachusetts và bằng cấp Y tá (Licensed Practical Nurse) tại Denver, Colorado, cũng như đã thành lập ngôi Tam bảo Quang Minh (cùng tên Tổ đình Quang Minh ở Đà Nẵng) tại tiểu bang Colorado.

Chùa Quang Minh
Trụ trì: Sư bà Giới Châu
10660 Rosalie Dr.
Northglenn, CO 80233
Phone: (303) 350-7252.
Email: tngioichau@yahoo.com

Sư bà là một trong những vị Ni qua Hoa Kỳ sớm trong những thập niên 1990s, đã phấn đấu xây chùa độ chúng, đi học có học vị cao và đi làm y tá ở bệnh viện để hỗ trợ việc hoàng pháp tại hải ngoại. Là một tu sĩ sớm ổn định và đi làm có lương, nên Sư bà đã giúp đỡ vài chư Tôn Đức Tăng Ni mới sang Mỹ cần xây chùa và người đứng cosign để mua nhà hay đất xây chùa. Vào năm 2009, tôi (*Giới Hương - đệ tử Sư bà Hải Triều Âm*, dù tôi và Sư bà vô tình có cùng tên chữ “Giới”) cũng là một trong những người đã từng điện thoại xin Sư bà cosign và Ngài đã tận tình đưa tất cả thông tin riêng tư để giúp tôi hợp lệ về tài chánh khi ra riêng (chuẩn bị từ Wisconsin về California). Dù sau đó, tôi không nhờ Sư bà cosign nữa để Ngài giúp người khác, nhưng ân tình sẵn sàng hỗ trợ lớp trẻ của Sư bà luôn khắc trong tâm khảm của tôi. Tôi luôn cảm kích và kính thương Ngài.

Sư bà làm y tá ở bệnh viện để có kinh tế và giúp người theo hạnh Phật Dược Sư, tôi cũng đăng ký và tốt nghiệp khóa Trợ lý điều dưỡng (Nursing Assistant) để chuẩn bị cho cách sống Trụ trì ở Hoa Kỳ, nhưng tôi chỉ được học mà chưa có đi làm ngày nào. Khi đang học khóa y tá này, tôi thỉnh thoảng điện thoại học với Sư bà về cách phục vụ bệnh nhân mà trong bài học tôi phải pass (đậu) và Sư bà luôn nhiệt tình chia sẻ. Tôi cũng bắt chước Sư bà đi học một lúc 1, 2 trường cao đẳng, thu thập kiến thức văn hóa hải ngoại để biết cách sống, tồn tại và hòa nhập cũng như giữ gìn mạng mạch Phật pháp tại Hoa Kỳ. Phải nói Sư bà là một hình ảnh đẹp đầu tiên tại Mỹ cho tôi nhìn lên ngưỡng vọng... để tôi tạm có được như bây giờ.

Sư bà đáng người nhỏ nhắn, hiền từ, khiêm cung, nhỏ nhẹ và sẵn sàng giúp đỡ mọi người và Giáo hội. Sư bà nhiều lần tổ chức tiệc chay tại địa phương tiểu bang Colorado để cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ (PGVNTNHK) có ngân sách tổ chức các khóa tu Bắc Mỹ và các Phật sự khác như Ngài thường nói: “Bây giờ Chùa Quang Minh yên ổn, không còn lo lắng gì về tài chánh cả, nên mình để thời gian lo cho Giáo hội cũng như chuyên tu nhiều hơn.” Năm 2017, Sư bà được PGVNTNHK đề cử chức vụ cao nhất trong Ni bộ là *Tổng*

Vụ trưởng - Tổng vụ Ni bộ GHPGVNTNHK. Sư bà thường về Chùa Bát Nhã (văn phòng của GHPGVNTNHK, California) dạy luật cho Ni giới vì Ni giới tập trung ở Miền Nam California đông hơn chỗ khác và thường giảng dạy cho Ni chúng và Phật tử trong các trường hạ và các chùa ở Hoa Kỳ và nhiều nước khác.

Với tấm lòng kính Phật trọng Tăng, Chùa Quang Minh luôn có nhiều khách Tăng Ni Việt Nam và ngay cả các Lạt Ma Tây Tạng thường xuyên đến thuyết giảng. Mỗi cuối tuần, Phật tử đến tụng kinh, tu học, niệm Phật và nghe giảng dưới sự hướng dẫn đầy thương yêu của Sư bà. Sư bà Giới Châu là biểu trưng của một bậc Thạc Ni hạnh đức: “Thay Chư Phật làm sứ giả Như Lai. Giúp người đời thoát khổ chôn trần ai.”

Chùa Hương Sen, ngày 20 tháng 05 năm 2020

Thành tâm kính ghi,

Tỳ Kheo Ni TN Giới Hương

huongsentemple@gmail.com



Từ trái: Ni Sư Giới Tâm, Sư bà Giới Châu, Ni Sư Tịnh Đức (*Trưởng Tử của Cố Ni trưởng Diệu Lý và hiện đang trụ trì Chùa Quang Minh*) và Ni sư Giới Huệ đang quỳ thỉnh Đại tạng trong lễ Tiểu Tường Sư phụ Ni *thượng* Diệu hạ Lý ngày 12/01/2019



Mặt tiền Chùa Quang Minh



Từ phải: Sư bà Giới Châu, Thượng Tọa Hạnh Bảo, Hòa Thượng Như Điển (Đức Quốc), Thầy Thông Triết và Ni sư Nguyễn Hương tháng 4 năm 2018 tại chánh điện Chùa Quang Minh



Tụng kinh tại chánh điện chùa Chùa Quang Minh



Thính pháp



Phật tử dùng chay



Đứng từ trái: Ni sư Diệu Tánh, Sư Bà Giới Châu,
Ni sư Giới Hương và Ni sư Thiền Tuệ cùng Chư tôn đức tăng già chứng minh
Tại khóa tu học Bắc Mỹ năm 2016

2.12. SƯ BÀ NHƯ PHƯƠNG - ĐẾN ĐI TỰ TẠI TRỤ TRÌ CHÙA PHỔ MINH (MIỀN BẮC CALIFORNIA)

Sư bà Như Phương (thê danh Anna Đào) sanh 1945, tại Gò Vấp, Gia Định. Gia đình vốn là Phật tử thuần thành từ nhiều đời. Bà nội từng dạy rằng phải siêng đi chùa tụng kinh, làm công quả, khi nào bà cho tiền ăn bánh nhưng nếu đi học có gặp người già cả, ăn xin, nghèo khổ, thì nên bố thí, rồi về bà nội sẽ cho lại tiền khác cũng như nhớ khi đi đường có gặp đinh, miếng chai, hay đồ bén, phải lượm bỏ vô thùng rác để an toàn cho khách đi đường... Những lời dạy đó là hạt giống bồ đề ươm mầm cho Sư bà Như Phương và các anh em thường bố thí, thường đến học đạo, sắc phơi thuốc nam công quả ở Chùa Dược Sư và Liên Hoa cũng như đã thành lập chùa ở San Jose khi định cư ở Hoa Kỳ sau này.

Năm 1976, khi vừa tròn 21 tuổi xuân, Sư bà đã xuất gia với Ni trưởng Như Trí, giám viện của chùa Từ Nghiêm. Thọ Tỳ kheo Ni năm 1982. Năm 1990 định cư Hoa Kỳ cùng với song thân tại Sacramento và bắt đầu sự nghiệp hoằng pháp tại đây. Sư bà từng tu học ở Chùa Vạn Phật Thánh Thành, (California), Chùa Linh Quang (Philadelphia), Chùa Phổ Từ và Chùa Ưu Đàm (Miền Bắc California)... Năm 1997, Sư bà tốt nghiệp Cử Nhân Vi tính (Micro Computer System Operater) tại trường Cao đẳng Contra Costa, miền Bắc California.

CHÙA là rường cột
PHỔ chiếu đạo mầu
MINH bạch nhân quả.
1999 Thường





Chư Tăng Tây Tạng và Sư bà Như Phương (đứng chính giữa)
Tại chánh điện Chùa Phổ Minh năm 2015

Sư bà đặt tên Chùa Phổ Minh bởi lẽ đó là hồng danh vị Phật thứ hai của 88 vị Phật trong kinh Hồng Danh Bửu Sám, và lý do thứ hai là Sư bà mong muốn ánh sáng giác ngộ của Đức Thế Tôn được phổ chiếu khắp muôn nơi. Chùa rộng nửa ares được thành lập vào năm 2000 tại thành phố Sacramento, thủ phủ của tiểu bang California. Đối diện là trường Ethel Phillips Elementary School, mỗi cuối tuần được trường học cho đậu xe, giúp chùa nói rộng phạm vi hoằng pháp. Người anh của Ni sư, đạo hữu Thiện Lai (thế danh Đào Hữu Trí), không lập gia đình làm cư sĩ hộ pháp, cùng sống tại chùa và cộng sự hộ trì Sư bà để thành lập và xây dựng chùa ngày một trang nghiêm.

Phổ Minh Temple
Trụ trì: Sư bà Thích Nữ Như Phương
2751 21st Avenue
Sacramento, CA 95820
Phone: 916 739 6344, Cell: 916 490 2368
Email: chuaphominh@hotmail.com

Chùa có lịch tụng niệm, tu tập, giảng pháp hàng tuần, hàng tháng, và hàng năm. Cuối tuần, khoảng 30-40 Phật tử đến lễ bái, tu học, sinh hoạt cũng như cúng hiệp kỵ chư Hương linh Phật tử quá vãng. Vào những ngày tết Nguyên Đán, Đại Lễ Phật Đản, lễ Vu Lan, lễ vía Phật A Di Đà thì hàng trăm vị Phật tử từ xa về. Chùa còn tổ chức lễ Thủy tán mỗi năm tại San Francisco vào ngày thứ Bảy tuần cuối tháng 7 âm lịch. Vâng lời Phật dạy, mỗi lần lễ Vu Lan, Sư bà theo học hạnh của Tôn giả Mục Kiền Liên cúng dường Trai Tăng để hồi hướng công đức cho 3 vị Ân sư của Sư bà là Thầy truyền trao ngũ giới, Thầy tế độ thế phát và Thầy y chỉ giáo thọ, cũng như hồi hướng công đức này để cầu siêu cho tất cả Cửu huyền thất tổ và các Hương linh.



Sư bà Như Phương, chư ni và đại chúng chuẩn bị
Nghỉ chúng Thủy tán tại Sông Golden Bridge, San Francisco, năm 2012

Sư bà Như Phương thành lập chùa với tâm niệm, phụng sự chúng sanh là cúng dường chư Phật và mong cho Chánh pháp trường tồn. Tại địa phương, khi gia đình người Việt có tang chế, người thân thường đến nhờ chùa cho lo hậu sự. Chùa hết lòng hỗ trợ mà không đặt yêu cầu điều kiện. Bởi lẽ Sư bà biết đây là dịp chúng ta giúp người chưa biết đạo đến với đạo. Đây là dịp chùa tập họ niệm Phật, ăn chay, làm phước tụng kinh cho người chết và tự họ cũng tập tu tập. Như vậy, chùa có thể độ cả cõi âm và cõi dương, đó là khả năng của Sư bà đóng góp cho Phật pháp tại Hoa Kỳ này.



Hòa thượng Thắng Hoan (ngồi)
Từ trái: Sư bà Như Phương, Sư bà Nguyễn Thanh và Sadini Huệ Hoa
Cùng quý Phật tử tại Chùa Ưu Đàm năm 1999

Với tâm nguyện sống nội tâm và không đối đãi. Cõi Ta-bà là giả tạm. Chúng sanh ngoài xã hội cho là thật, nên cứ tranh giành đoạt lợi, hận thù chồng chất. Còn Sư bà thì không thích đối đãi, sống với lời Phật dạy, không để lại gì, đến đi tự tại, gọn gàng trong cõi trần này. Sau này, nếu Sư bà có về cõi Phật thì cũng không muốn để lại xá lợi, chỉ muốn giải quyết tự nhiên với thân xác này, không phiền nhiễu nơi, nhiều người biết đến. Không tạo nghiệp xấu để không tranh cãi, không gây nhân quả sanh tử để trở lại luân hồi. Pháp khí: “Vạn duyên buông bỏ, một niệm không sanh,” nắm câu này làm lập trường sống. Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu. Nếu có tái lai trở lại cõi Ta bà này, Sư bà không làm Trụ trì nữa mà chỉ xin nguyện làm một Pháp sư ba y một bát du phương phổ độ chúng sinh. Ai làm chùa, kiến tạo ngôi Tam bảo và chân tu, Sư bà sẽ hoan hỷ và hết lòng hỗ trợ.



TT Thiên Phước (ngồi), Sư bà Như Phương (đứng thứ ba bên phải)
Sư cô Như Hiệp và chư tôn đức tăng ni vào lễ Chân Tế
Tại Chùa Phổ Minh tháng 7 năm 2019

Tông chỉ của Chùa Ni Phổ Minh là Thiên Tịnh song tu. Sư bà thuộc dòng Lâm Tế Chánh Tôn.

Hồng ân đức Phật A Di Đà
Phát nguyện đưa người thoát kiếp khổ
Trì danh niệm Phật nương Tịnh cảnh
Tùng trang diệu pháp đạo hồng khai.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Chùa Hương Sen ngày 19 tháng 04 năm 2020

Kính ghi,

Thích Nữ Giới Hương

huongsentemple@gmail.com



Sư bà Như Phương (ngồi chính giữa), Sadini Diệu Hoa và quý Phật tử mùa Phật đản (cách ly virus covid) ngày 3 tháng 5 năm 2020

Sadini Diệu Hoa hiện đang tu học tại Chùa Phổ Minh và đang kính dâng thơ tặng Sư bà Như Phương nhân mùa Phật đản ngày 3 tháng 5 năm 2020





(Từ trái) Sadini Diệu Hoa, Ni sư Giới Hương, Sư bà Như Phương và Sư cô Viên Tiên vào ngày Lễ Vu Lan tại Chùa Phổ Minh ngày 23 tháng 08 năm 2020



(Hàng trên) Ni sư Giới Hương, Sư cô Viên Tiên, Sadini Diệu Hoa, Sadini Diệu An và Phật tử tụng kinh Địa Tạng tại Chánh điện Chùa Phổ Minh ngày 22 tháng 08 năm 2020



Ni sư Như Hạnh (quỳ), Ni sư Như Nguyên, Ni sư Giới Hương, Sư cô Viên Tiên và quý Phật tử đang cúng Tổ và Linh tại Tổ đường Chùa Phổ Minh ngày 23 tháng 08 năm 2020

2.13. SƯ BÀ NHƯ TÂM - NI SƯ NGUYỄN PHƯỚC - THẬP HẠNH PHỔ HIỀN TRỤ TRÌ CHÙA PHỔ HIỀN & CHÙA LINH QUANG (MASSACHUSETTS)

Chùa Phổ Hiền (Phổ Hiền Meditation Center) được thành lập năm 1991 tại số 29 Milbury, Worcester, Massachusetts, sau đó năm 1995, chuyển qua địa chỉ hiện tại là 96 Dewey St, Worcester, Massachusetts.

Năm 2007, Chánh điện ngôi già lam được trùng tu, cổng Tam quan được xây mới và Quan âm Cát lộ thiên được đặt trong sân chùa rất trang nghiêm cho quý Phật tử đến chiêm bái cầu nguyện. Sau đó, Sư bà mua thêm khoảnh đất rộng khoảng 50 chiếc xe đậu (đối diện chùa), để làm chỗ đậu xe, mở rộng phạm vi của chùa.

Sư bà Như Tâm xuất thân từ gia đình đạo Phật thuần thành. Từ năm 7 tuổi, Thân mẫu và Sư bà thường đến chùa để sớm hôm kinh kệ. Năm 1972, Sư bà Như Tâm (tròn 20 tuổi) xuất gia với Sư phụ Sư trưởng *thượng* Như *hạ* Thanh. Sau đó năm 1992, Sư bà cùng người chị định cư ở Hoa Kỳ từ năm 1992. Năm nay Sư bà đã 62 tuổi và giao đệ tử Ni Ni sư Nguyễn Phước làm Trụ trì và trông coi cơ sở Phổ Hiền này.

Chùa Phổ Hiền mỗi tuần có Hội pháp niệm Phật, tụng kinh, tọa thiền, trì chú, pháp thoại, khóa lễ đại chúng và khóa lễ của Gia đình Phật tử Như Thanh (danh xưng của Cố Trưởng lão Ni của Ni giới Việt Nam), lớp tiếng Việt. Vào những dịp tết Nguyên đán và các lễ vía lớn, Phật tử về tu học và tham dự vía rất đông. Có những mùa Tết, vào đêm Giao Thừa, Thị Trưởng Thành Phố Worcester Massachusetts cũng đến thăm chùa Phổ Hiền và GDPT Như Thanh.

Chùa Phổ Hiền
Pho Hien Buddhist Meditation Temple
Viện trưởng: Sư bà Như Tâm
Trụ trì: Ni sư Nguyễn Phước
96 Dewey St, Worcester, MA 01610
Phone: (508) 755-7817
Email: nhutamthich@yahoo.com

Chùa Phổ Hiền là nơi mà vào cuối đời, cố Ni Trưởng Như Thủy (vị Giảng sư nổi tiếng ở Việt Nam và cả hải ngoại) và là chị ruột của Thượng Tọa Thông Lai đã an trú để dưỡng bệnh và đã xả báo thân tại đây vào ngày 17 tháng 03 năm 2018.

Chùa Linh Quang được thành lập từ tháng 04 năm 2016, là chi nhánh của Chùa Phổ Hiền và Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam ở Massachusetts.

Chùa Linh Quang
Linh Quang Buddhist Meditation Temple
Trụ trì: Sư bà Như Tâm
833 Washington St, Abington, MA 02351
(339) 469-1732
Email: nhutamthich@yahoo.com

Chùa tọa lạc trong khu vực yên tĩnh của thành phố Abington. Hàng tuần, Phật tử địa phương về tu học rất đông và phụ làm công quả với Sư bà Trụ trì để đạo tràng mới ngày càng trang nghiêm. Ngoài sân có tôn tượng Quan Âm (đá trắng non nước Đà Nẵng) rất trang nghiêm.

Là một nữ nhi tay chân yếu đuối, Sư bà Như Tâm đã theo công hạnh của Sư trưởng Tôn sư Như Thanh, vượt khó, đem hết tâm huyết, thời gian và sức khỏe để dựng lập đạo tràng, chia sẻ Phật pháp, để tất cả người con Việt xa quê hương, có mái ấm tâm linh, cùng tụ về tu tập và hưởng pháp lạc của Đức Thế Tôn.

Người con Phật thên thang trong chí cả,
Dù cam go đâu tìm ngã bước lui!
Dù gian nan cực khổ chẳng sụt lùi
Bền tâm đạo luyện trui cho chính chắn.

(Sư Trưởng Như Thanh)

Chùa Hương Sen, ngày 29 tháng 07 năm 2020

Kính ghi

Thích Nữ Giới Hương

huongsentemple@gmail.com



Cổng Tam Quan của Chùa Phổ Hiền



Sư bà Trụ Trì TN Như Tâm



Đêm Giao Thừa, Thị Trưởng Thành Phố Worcester Massachusetts
đến thăm chùa Phổ Hiền và GDPT Như Thanh.
(Từ trái: Sư Bà Như Tâm, Thị trưởng và huynh trưởng GDPT Như Thanh)



*Ni Trưởng TN Như Thủy giảng pháp
tại Chánh điện Chùa Phổ Hiền ở Worcester, tháng 12, 2017*



Chư Tôn đức Tăng Ni niệm hương tụng Kinh Vu Lan năm 2019



Tụng kinh tại Chùa Phổ Hiền



Các Phật tử Chùa Phổ Hiền tại Quan Âm Cát



Sư Bà Như Tâm (đắp y) và Ni sư Nguyễn Phước (cạnh bên)



Ni sư Nguyễn Thiện (thứ ba từ trái) và Sư bà Như Tâm (thứ tư) tại Chùa Phổ Hiền



Chùa Linh Quang, Abington, Massachusetts



Quan Âm Đài



Mặt bên hông của Chùa Linh Quang, Abington, Massachusetts



Chánh điện Chùa Linh Quang, Abington, Massachusetts



Sư bà Như Tâm (thứ nhì từ bên phải, đội nón len vàng) với Chư ni và Phật tử Chùa Linh Quang tại Abington, ngày 12/11/2017

2.14. SƯ BÀ HIẾU ĐỨC - HƯỚNG VỀ PHẬT A DI ĐÀ TRỤ TRÌ CHÙA LINH QUANG (PHILADELPHIA)

Miền Đông Hoa Kỳ, thành phố Tellord, tiểu bang Pennsylvania, có một ngôi chùa Ni (rộng 3.5 acres) do Sư bà Hiếu Đức thành lập năm 1985. Ngày 31 tháng 07 năm 2016, dưới sự chứng minh của nhiều Chư Tôn Thiền Đức Tăng Ni ở Hoa Kỳ, Việt Nam và Úc, chùa Linh Quang đã long trọng tổ chức Đại Lễ Khánh Thành Chánh Điện với kiến trúc mái cong Châu Á, hồ sen hồng, vườn Lâm-tỳ-ni, Đài Di Lạc, Quan Âm Cát và tượng Di Đà lộ thiên khang trang.

Chùa Linh Quang
Trụ trì: Sư bà Hiếu Đức
821 Ridge Rd. (563 HWY), Telford, PA 18969
(215) 234-0930
Email: chualinhquangpa@yahoo.com

Sư bà Hiếu Đức là đệ tử của Tôn sư Hải Triều Âm và thọ Tỳ Kheo Ni giới năm 1981, cũng là Sư tỷ của Ni sư Giới Hương. Sư bà chọn tên Linh Quang là tên Tổ đình ở Đại Ninh, nơi Tôn sư Hải Triều Âm tu tập, để đặt tên cho ngôi tam bảo tại hải ngoại này. Chùa Linh Quang theo tông chỉ Thiền tịnh song tu của Tôn sư Hải Triều Âm, chuyên tâm tụng niệm, sám hối, trì kinh và niệm Phật cầu vãng sanh. Sư bà có hai đệ tử xuất gia là Sư cô Chơn Hiếu và Sư cô Viên Thanh và nhiều chúng Ni nhập chúng tu học.

Mỗi cuối tuần chùa có chương trình tụng kinh, nghe pháp cho quý Phật tử địa phương. Mỗi tháng có khóa tu Bát quan trai và vào những ngày lễ Vía, Phật đản, Vu Lan... hàng trăm Phật tử tụ về nghe pháp và dự lễ. Mỗi năm chùa cũng tổ chức lễ Hội hoa tết, hành hương thập tự và khóa tu gieo duyên. Sư bà rất đức độ hiếu khách và thường mời nhiều Chư Tôn Đức Tăng Ni trong và ngoài nước đến thuyết giảng và hướng dẫn khóa tu tại đây.

Chùa Hương Sen, mùa nắng tháng 6, năm 2020

Kính ghi,
Thích Nữ Giới Hương
Huongsentemple@gmail.com



Mặt trước chánh điện



Vườn Lâm-tì-ni



Phái đoàn Hòa thượng Như Điển (Đức Quốc) truyền giới
cho Phật tử Chùa Linh Quang ngày 06/05/2018



Đại Lễ Khánh Thành Chánh Điện Chùa Linh Quang, Pennsylvania
Ngày 13 tháng 08 năm 2016



Từ trái: Michael, Diệu Hạnh, Diệu Châu, Ni sư Giới Hương,
Sư bà Hiếu Đức, Sư cô Viên Tiền, Diệu Sương và bé Trang
thăm Ni sư Hiếu Đức vào ngày 30 tháng 07 năm 2019



Vườn sen hồng và mái cong Chánh điện Chùa Linh Quang



Ni sư Giới Hương giảng pháp tại Chùa Linh Quang năm 2013

2.15. SƯ BÀ MINH HUỆ - QUÁN CHIẾU NỘI TÂM TRỤ TRÌ CHÙA THANH LƯƠNG (MIỀN BẮC CALIFORNIA)

Sư bà Minh Huệ, người Long Xuyên, xuất gia từ nhỏ và thọ Tỳ kheo Ni năm 1981. Sư bà tốt nghiệp cử nhân Phật học khóa thứ nhì (1989-1992) tại trường Cao cấp Phật học Việt Nam (nay là Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP.HCM). Sư bà du học tại Ấn Độ năm 1994, tốt nghiệp Thạc sĩ Phật học năm 1997, Tiến sĩ Phật học năm 2003.

Sau khi tốt nghiệp Phật học, Sư bà định cư tại Hoa Kỳ. Sư bà từng làm Trụ trì chùa Phật Bảo, tiểu bang Illinois, USA. Năm 2011, Sư bà thành lập chùa Thanh Lương rộng 8000 square feet, miền Bắc California.

Chùa Thanh Lương
Sư bà Minh Huệ
3261 Trentwood Way, Sacramento, USA
Phone: 916 428 4871, Cell: 916 896 6263
nhumy@yahoo.com

Chùa Thanh Lương có sinh hoạt vào mỗi sáng Chủ nhật, Phật tử địa phương về tu học tụng kinh trì chú từ 10g sáng-12 giờ trưa. Hàng năm Sư bà cũng tổ chức Đại lễ Phật đản, Vu Lan, Phật Thành Đạo, v.v... Phật tử về tham dự khoảng 100 vị. Chùa cũng thường tiếp đón các phái đoàn khách Tăng Ni viếng thăm và ban pháp thoại.

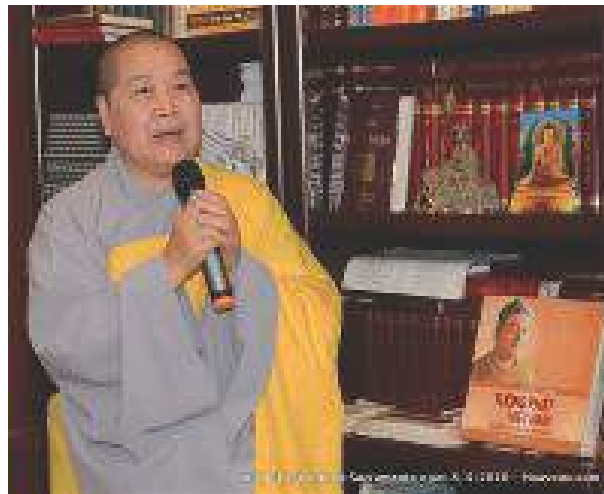
Là một Sư bà nghiêm trang và chững chạc, nên trong Nội xá Ni hay các Trường hạ, Sư bà thường giữ chức Trì chúng hay Chúng trưởng. Sư bà thích an ổn niệm Phật và quán chiếu nội tâm để cầu nguyện cho mình và thế giới.

Xin lắng tâm cầu nguyện
Xoay trở về an tịnh
Cùng với Phật một tâm
Thế giới hóa an bình.

Lễ Phật Đản cách ly trong Chùa Hương Sen
Mồng Tám tháng 04 âm lịch năm Canh Tý
Kính ghi,
Thích Nữ Giới Hương
huongsentemple@gmail.com



Mặt trước Chùa Thanh Lương



Sư bà Minh Huệ



Phái đoàn Hòa thượng Như Điển (Đức quốc) ban pháp thoại tại Chánh điện Chùa Thanh Lương năm 2018



Sư bà Minh Huệ (thứ hai từ phải) và Ni sư Giới Hương (thứ ba từ phải)
Tại trường hạ Phật Học Viện Quốc tế 2016

2.16. SƯ BÀ ĐỒNG KÍNH -CHÌA KHÓA THIỀN TÔNG TRỤ TRÌ THIỀN VIỆN VÔ ƯU (MIỀN BẮC CALIFORNIA)

1. Thiền Viện Vô Ưu

Thiền viện Vô Ưu (Miền Bắc California) vốn là ngôi nhà (rộng 1,6 mẫu ta) của gia đình Phật tử Chánh Quán Nghiêm và Chơn Niệm Trang đã thành tâm cúng dường cho Hòa thượng Trúc Lâm *thượng* Thanh *hạ* Từ vào ngày 13-11-2002. Hòa thượng Tôn sư giao cho Ni Sư Thích Nữ Thuần Thành (nay còn gọi là Sư bà Đồng Kính) Trụ trì từ năm 2002 đến nay.

Thiền Viện Vô Ưu
Vô Ưu Buddhist Meditation Association
Trụ trì: Sư bà Đồng Kính
1300 Church Ave, San Martin, CA 95046
Phone: (408) 683-4498
Email: vouuthienvien@yahoo.com
Website: <https://thienvienvouu.org/>

Sư bà cùng Ni chúng và chư Phật tử chung sức chung lòng, góp công, góp của xây dựng Thiền viện ngày một trang nhã thiền vị trang nghiêm. Chánh điện thờ đức Phật Thích Ca (chính giữa), hai bên là Bồ tát Văn Thù và Bồ tát Phổ Hiền. Phía sau có Vườn thiền Đạt Ma có tôn trí một tượng Tổ sư Đạt Ma bằng đá cẩm thạch đứng giữa đồi lá xanh và núi đá sơn giả rất ấn tượng. Thiền viện ngày càng phát triển thành một nơi thanh tịnh lý tưởng cho chư Ni về xuất gia và Phật tử về học Thiền.

2. Tông chỉ

Thiền viện Vô Ưu theo sự hướng dẫn Thiền của Tôn sư Hòa Thượng Trúc Lâm Thích Thanh Từ, dung hợp pháp tu qua ba vị Tổ sư: Nhị Tổ Huệ Khả, Lục Tổ Huệ Năng và Sơ Tổ Trúc Lâm Trần Nhân Tông. Tông chỉ là kiến tánh thành Phật và Thiền viện sẵn sàng chia sẻ ý nguyện này đến với tất cả những ai có duyên.

3. Ý nghĩa “Vô Ưu”

Ưu là ưu đàm, một loại hoa quý lâu lắm mới nở một lần và Hoàng hậu Maya đã vịn nhánh hoa ưu đàm khi hạ sanh Thái tử Sĩ-đạt-đa tại vườn thượng uyển Lâm-tì-ni. Vô ưu nghĩa là không phiền não, ưu lo. Thiền viện ước muốn các Thiền sinh đến Thiền viện sẽ quảng gánh lo âu, buông bỏ khách trần vọng tưởng, tâm niệm hư ảo, để tập sống với chủ nhân ông, tâm Phật của mình.

4. Sư bà Đồng Kính

Sư bà Đồng Kính (thê danh Nguyễn Thị Thoa) sanh 1949 tại Sài Gòn.

- Năm 1972-1975, học và tốt nghiệp đại học Văn Khoa, Sài Gòn.
- Năm 1980, xuất gia tại Chùa Đông Hưng với Đại lão Hòa Thượng *thượng* **Hành** *hạ* Trụ.
- Năm 1983, Sư bà xin phép sư phụ cho Sư bà theo học Thiền ở Thiền Viện Chơn Không (Vũng Tàu) dưới sự hướng dẫn của Đại Lão Thiền sư *thượng* Thanh *hạ* Từ.
- Năm 1984, Sư bà thọ giới Tỳ Kheo Ni tại Chùa Long Thiên, Biên Hòa, Đồng Nai và Sư bà đảm trách chức Giáo thọ dạy học ở trường Trung Cấp Đồng Nai (do Hòa Thượng Nhật Quang - Tổ đình Thường Chiếu làm Hiệu trưởng) trong nhiều năm.
- Năm 2001, Sư Bà qua Mỹ theo diện R1 do Thiền Viện Quang Chiếu (Texas) bảo lãnh.
- Năm 2002, Hòa Thượng Ân sư *thượng* Thanh *hạ* Từ đề cử Sư bà làm trụ trì Thiền Viện Vô Ưu cho đến ngày nay.

5. Ni chúng và thời khóa

Thiền viện Vô Ưu thường trú có 8 vị Ni. Cuối tuần có những vị Ni ở các thất địa phương về sinh hoạt. Chùa có lịch sinh hoạt mỗi cuối tuần, những khóa tu hàng tháng và những ngày lễ Phật đản, Vu lan, Tết, v.v... Mỗi năm, Thiền viện tổ chức khóa An cư kiết hạ 3 tháng cho Ni chúng; riêng năm 2020 có nhuần cho nên sẽ an cư 4 tháng từ mùng 10 tháng 4 âm lịch (tức ngày 2 tháng 5 năm 2020) trở đi. Hiện có 21 quý Ni sư và Sư cô về an cư. Đang là mùa dịch virus covid cách ly, nên mỗi ngày chùa có khóa giảng online, đặc biệt thứ Tư có hai bài giảng song ngữ (Anh-Việt) từ 9:30g-11g sáng (90 phút) do Sư bà Đồng Kính đảm trách.

6. Hoằng pháp

Sư bà Đồng Kính tìm được nhiều giải đáp tâm linh nơi chìa khóa Thiền tông và đã nhiều năm gắn bó với các pháp hội Thiền học của Hòa Thượng Ân sư *thượng* Thanh hạ Từ. Sư bà trân quý sự thực hành, ứng dụng lời Đức Phật dạy trong cuộc sống, dựa theo ba chân lý: Chân lý phổ biến (*vô thường huyễn hóa, 12 nhân duyên, nhân quả*), chân lý tương đối (*đối đãi giữa thiện ác, sanh tử và Niết bàn*) và chân lý tuyệt đối (*chứng ngộ thiền tánh Không, nhận lại chủ nhân ông của mình*). Sư bà rất thích Kinh Lăng Nghiêm và muốn xuất gia để sống trọn vẹn với ý kinh. Kinh Pháp Hoa nói về nuôi dưỡng hạt giống Phật bình đẳng, rất gần gũi và dễ hiểu mà trước khi xuất gia, Sư bà tụng hàng ngày ở Chùa Đông Hưng.

Sư bà hầu như giảng pháp mỗi ngày online với nhiều tựa đề phong phú như Vạn Pháp Quy Tâm Lục, Lớp Anh Văn Phật Pháp -English Dharma Lessons, Đôn Ngộ Nhập Đạo Yếu Môn, Tuệ Trung Thượng Sĩ - Sống Chết Nhân Mà Thôi, Sự Tích 18 Vị A La Hán, Tứ Vô Lượng Tâm, Trí Tuệ Ba La Mật, Thiền định Ba La Mật, Bồ thí Ba La Mật, Nhẫn nhục Ba La mật, Kinh Lăng Nghiêm, Tứ Đế, Trâu Về Nhà, Từ bi hỷ xả, Ngũ minh, Trọng tâm của Thiền, Ngũ Căn, Ngũ lực, Tu chứng, Ba chương, v.v... Mời xem ở Website: <https://thienvienvouu.org>

Tại Hoa Kỳ, Sư bà cũng thường đi thuyết giảng ở các Thiền viện như Thiền viện Chơn Giác, Thiền viện Diệu Nhân, Thiền viện Đại Đăng, Chùa An lạc, Chùa Đức Viên (California), Chùa Trúc Lâm (Illinois), Đạo tràng Tuệ Quang (Oregon), Thiền viện Quang Chiếu (Texas) và nhiều đạo tràng ở Canada và Úc Châu, v.v...

Nói về Ni giới trẻ tương lai, Sư bà Đồng Kính chia sẻ rằng: “Sư bà cảm thấy lo lắng, vì ở một đất nước phát triển như Hoa Kỳ, Ni giới phải nỗ lực lắm mới đưa được Phật pháp phát triển. Để Ni trẻ phát tâm xuất gia tu học tại Hoa Kỳ rất khó. Việt Nam có *không khí đạo đậm đặc* trong khi ở hải ngoại nói chung rất ít có *huương vị thuần đạo*, bởi vì hoàn cảnh tài chánh, nợ nần, ngôn ngữ, phương tiện di chuyển xa xôi...nên thuần đạo rất khó, dù Ni giới có cố gắng. Chùa hầu như phục vụ cho người lớn tuổi (cả tại gia và xuất gia), đến tu tập, dụng công miên mật, tinh tấn tu tập có kết quả, chứ chưa có duyên để phát triển giới trẻ hay Phật tử trẻ kế thừa tương lai như ý dù cũng cố công đào tạo.”

Chùa Hương Sen, ngày 12 tháng 07 năm 2020

Kính ghi,

Thích Nữ Giới Hương

Huongsentemple@gmail.com



Bảng hiệu Thiền viện



Thiền viện Vô Ưu



Đồ án của Thiên viện Vô Ưu



Thượng tọa Tuệ Giác (chính giữa) và Sư bà Đồng Kính (bên trái)



Sư bà Trụ trì Thích Nữ Đồng Kính



Sư bà Đồng Kính cùng chúng thiền hành mùa Đông



Kỷ niệm Vô Ưu được 16 tuổi (năm 2018)



Thiền hành mùa Hè hoa nở



Mừng sinh nhật Vô Ưu 11 tuổi



Sum vầy



Vườn Thiền Đạt Ma



Từ trái: Ni trưởng Nguyễn Thanh, Sư bà Đồng Kính, Ni sư Giới Hương, Ni sư Nguyễn Thiện và Ni sư Quảng Tịnh tại lễ Phật đản, Hội trường Yerba Buena, San Jose, năm 2019

2.17. SƯ BÀ NHƯ NGỌC - TƯỚNG NHỚ ÂN SƯ TRỤ TRÌ CHÙA A DI ĐÀ (MIỀN NAM CALIFORNIA)

Sư bà Như Ngọc sanh năm 1943 tại Cần Thơ (Hậu Giang) là con út trong một gia đình nho giáo 10 người con. Sư bà đã theo học các trường Trung học như Thủ Khoa Nghĩa (Châu Đốc), Phan Thanh Giản (Cần Thơ), Nữ Trung Học Gia Long (Sài Gòn) và đã tốt nghiệp khóa Sư Phạm (Sài Gòn), Cao Học Văn Học Việt Nam (Đại Học Vạn Hạnh, Sài Gòn), và Cử Nhân Phật Khoa (Đại Học Vạn Hạnh, Sài Gòn).

Ở Việt Nam, Sư bà từng là giáo sư dạy Trung học đệ nhị cấp ở các trường Trung Học Vĩnh Hội, Pétrus Ký, Bò Đề, và Kiêu Đàm (Sài Gòn).

- Năm 1978, Sư bà qua Mã Lai Á (Malaysia).
- Năm 1980 định cư tại Hoa Kỳ và xuất gia với Tôn sư Hòa thượng *thượng* Mãn *hạ* Giác.
- Năm 1983, thọ Tỳ Kheo Ni tại giới đàn của Chùa Kim Quang (Sacramento) do Hòa thượng Thiện Trì Trụ trì.

Vốn là cô giáo văn có khiếu về thi phú văn chương, nên Sư bà sáng tác nhiều thơ đạo và từng là cộng tác viên cho nhiều tờ báo như Phật Giáo Việt Nam, Việt Báo, Tập San Báo Chùa Việt Nam, Tạp Chí Trúc Lâm, v.v....

Được biết cố Hòa thượng Thiên Ân thành lập chùa Việt Nam năm 1975 và thành lập Chùa A Di Đà năm 1976. Sau khi Ngài viên tịch ngày 23 tháng 11 năm 1980 tại Los Angeles (hưởng thọ 56 tuổi), Hòa Thượng Mãn Giác được nối tiếp thay thế làm Viện Chủ Chùa Việt Nam và Chùa A Di Đà. Năm 1992, Hòa Thượng Mãn Giác giao cho đệ tử là Sư bà Như Ngọc Trụ trì cho đến ngày nay.

Chùa A Di Đà
Trung Tâm Phật Giáo Thích Thiên Ân
Trụ trì: Sư bà Như Ngọc
14042 Swan Street, Westminster, CA 92683
Phone: 714 478 5678

Chùa A Di Đà tọa lạc tại góc đường Westminster và đường Swan cũng như gần công viên Garden Grove, nên thuận lợi giao thông và bãi đậu xe cho Phật tử tới dự lễ. Chánh điện thờ tượng Đức Phật A Di Đà trang nghiêm và phòng Tổ kế bên, Sư bà thờ hai vị Tôn sư khả kính của Phật giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ là Cố Trưởng Lão Hòa thượng Thích Thiên Ân và Cố Trưởng Lão Hòa thượng Thích Mãn Giác. Sư bà cũng thường tổ chức lễ Thiên trà tưởng niệm hai Ôn và mời Hòa thượng *thượng* Phước *hạ* Thuận, Hòa thượng *thượng* Tịnh *hạ* Từ, Hòa thượng *thượng* Trí *hạ* Tuệ, Hòa thượng *thượng* Nguyên *hạ* Hạnh, Hòa thượng *thượng* Như *hạ* Minh, Hòa thượng *thượng* Minh *hạ* Mãn, Hòa Thượng *thượng* Ân *hạ* Giao cùng nhiều chư Tôn đức Trưởng lão như đến tham dự Trà đàm đạo vị Tất Niên và chương trình Thơ Nhạc Huyền Không (bút hiệu của Ôn Mãn Giác).

Kính lễ Bồn Sư trước Phật đường
Lạy Ôn ba lạy tạ thâm ân
Hòa dòng tịnh thủy tâm an lạc
Thường rưới cam lộ suối hiền thương
Mãn cuộc duyên sinh về cõi Phật
Giác ly sinh tử vãng Tây Phương
Bảo Châu Xá Lợi Thiên Minh Tự
Tháp hiệu Huyền Không tại cố hương.

(Kính lễ bảo tháp Huyền Không - Đệ tử Thích Nữ Như Ngọc dâng bút)

Sư bà dịu dàng, hòa đồng và có mối giao hảo tốt với các chùa ở Miền Nam California và nhiều tiểu bang khác, nên những ngày lễ vía, khóa tu, pháp hội, Sư bà thường lân mẫn tham dự và cũng thường mời Chư Tôn đức Trưởng lão Tăng Ni về dự lễ tại Chùa A Di Đà. Dù khuôn viên khiêm tốn, nhưng Chùa A Di Đà được xem là một trong những chùa có mặt sớm nhất ở Hoa Kỳ (năm 1976) và thường được nhiều khách Tăng Ni đến thăm viếng và ban pháp thoại.

Chùa Hương Sen, ngày 10 tháng 07 năm 2020

Kính ghi,

Thích Nữ Giới Hương

Huongsentemple@gmail.com



Quan Âm Cát Chùa A Di Đà



Sư bà Như Ngọc đang thỉnh Chư Tăng Già quang lâm lễ đài -
Mặt trước Chùa A Di Đà



Sư bà Như Ngọc năm 2019



Sư bà Như Ngọc đang cung thỉnh đại Tăng làm lễ



Cố Hòa thượng Hành Đạo, Cố HT Quảng Thanh, HT Minh Mẫn, HT Giác Lý cùng chư Tôn Đức đang làm lễ Vu Lan tại Chùa A Di Đà



Thỉnh pháp



Chánh điện Chùa A Di Đà



Trai đường



Trang nghiêm lễ đài



Sư bà Như Ngọc và Thị trưởng thành phố Westminster Tạ Đức Trí



Sư Bà Như Ngọc đang giới thiệu Ni sư TN Giới Hương
Thuyết giảng Ý Nghĩa Vu Lan tại Chùa A Di Đà

2.18. NI SƯ GIỚI HƯƠNG -BÚP SEN TẶNG NGƯỜI TRỤ TRÌ CHÙA HƯƠNG SEN (MIỀN NAM CALIFORNIA)

1. Thân thế và Xuất gia

Ni sư Giới Hương (thế danh Sunyata Phạm) sanh năm 1963 tại Bình Tuy, Bình Thuận. Xuất thân từ một gia đình nông dân có 8 anh chị em thì có 2 vị xuất gia: Ni Sư Giới Hương có duyên lành xuống tóc xuất gia với Sư Bà Hải Triều Âm năm 15 tuổi tại Tịnh Thất Liên Hoa (Lê Quang Định, Bình Thạnh, TP.HCM) và một em gái xuất gia (Sư cô Trí Minh) xuống tóc với Đại lão Thiền Sư Thích Thanh Từ. Trong dòng họ còn có thêm 3 người xuất gia nữa: Một người Dì (Tỳ Kheo Ni Tâm Diệu), em họ (Tỳ Kheo Ni Thanh Đức) và cháu ruột (Thức Xoa Ma Na Viên Khuông).

Suốt thời gian nhập chúng Liên Hoa, Ni sư được học kinh, luật, luận đầy đủ dưới sự hướng dẫn của Tôn sư Hải Triều Âm. Mùa Xuân học Tứ Niệm Xứ, mùa Hạ học Luật, mùa Thu học Lăng Nghiêm và mùa Đông học Kinh A Di Đà.

Ni sư thọ Tỳ Kheo Ni ngày 12 tháng 10 năm 1983 tại Giới đàn Chùa Long Hoa, Bà Rịa, Vũng Tàu, do HT Thích Như Mậu (Hòa Thượng Đàn đầu), HT Thích Huệ Hải (Yết Ma) và HT Thích Thanh Đức (Giáo thọ). Bên Ni giới tại Tịnh Thất Liên Hoa do Sư Bà Như Nguyễn (làm Hòa Thượng Ni Đàn đầu), Tôn sư Hải Triều Âm (Yết Ma) và Ni sư Như Lý (Giáo thọ).

2. Học vấn, Tu tập và Hoằng pháp

Năm 1989, Ni sư Giới Hương rời chúng Liên Hoa vào học lớp Cao Cấp Phật Học tại Phú Nhuận, TP.HCM, do cố Hòa thượng Thích Minh Châu làm Viện trưởng. Trong 4 năm nội trú tại đây, Ni sư được học với nhiều Hòa thượng Cao Tăng thạc đức cũng như giáo sư nổi tiếng như HT Thích Minh Châu, HT. Thanh Từ, HT Trí Quảng, HT Phước Sơn, HT Chơn Thiện, HT Thiện Nhơn, HT Thiện Siêu, Ni trưởng Trí Hải, Giáo sư Trần Phương Lan, Hoàng Như Mai, Nguyễn Khuê, Trần Tuấn Mẫn, v.v...

Năm 1989, học Văn Khoa tại Đại Học Tổng Hợp (Đình Tiên Hoàng, TP.HCM).

Năm 1994, tốt nghiệp Cử Nhân Phật Học và Cử Nhân Văn Chương tại TP.HCM.

Năm 1995-2005 du học tại Ấn Độ 10 năm, tốt nghiệp Tiến sĩ Triết Lý Phật giáo tại Đại học Delhi năm 2003 và các chứng chỉ về Tiếng Trung và Nhật (Intensive Advanced Diplomas in Chinese and Japanese - 4 năm).

Năm 2005, Ni sư đến định cư tại Hoa Kỳ. Hòa Thượng Thích Mãn Giác cử về làm Trụ Trì Chùa Phước Hậu, Wisconsin, và sau đó Ni sư theo học trường Cao đẳng Milwaukee Area Technical College, tốt nghiệp Trợ Lý Điều Dưỡng Y tá (Nursing Assitant) và các chứng chỉ Anh văn và Vi tính.

Năm 2010, Ni sư rời Wisconsin, về tiểu bang nắng ấm California và thành lập Chùa Hương Sen cũng như theo học môn Xã Hội Học ở trường Cao Đẳng Riverside Community College và sau đó là Moreno Valley College.

Năm 2015, học và tốt nghiệp Cử nhân Văn Chương Mỹ tại Đại học Riverside, California.

Năm 2017, Ni sư theo học chương trình Cao học Văn tại trường cũng như đang là giảng viên của Học Viện Phật Giáo Việt Nam, TP.HCM.

Năm 2000, thành lập chùa Hương Sen, Bình Chánh, TP.HCM (Việt Nam)

Năm 2010 - đến nay, Ni sư đã khai sơn thành lập và Trụ Trì chùa Hương Sen, thành phố Perris, miền nam California, Hoa Kỳ. Và Ni sư đã độ hơn 10 đệ tử Ni xuống tóc xuất gia: TKN Viên Bảo, TKN Viên Như, TKN Viên Tuệ, TKN Viên Quang, TKN Viên Chân, TKV Viên An, TKN Viên Trang, Thức Xoa Ma Na Viên Quý, TXMN Viên Nhuận, TXMN Viên Hiếu, Sadini Viên Hoàng, Sadini Viên Đàm, và Sadini Viên Từ...

Ni sư là trang chủ Website: huongsentemple.com, thành lập Đài truyền hình Hương Sen Temple (Livestream Facebook: Hương Sen Temple) và lập tủ sách Bảo Anh Lạc, đã viết và chuyển ngữ 42 tác phẩm Anh và Việt, cũng như phát hành 11 đĩa ca nhạc Phật giáo từ năm 2004 đến nay.

3. Sáng tác và Chuyển dịch

3.1. Sách Tiếng Việt

- 1) Bò-tát và Tánh Không Trong Kinh Tạng Pali và Đại Thừa
- 2) Ban Mai Xứ Ấn (3 tập)
- 3) Vườn Nai - Chiếc Nôi Phật Giáo
- 4) Quy Y Tam Bảo và Năm Giới
- 5) Vòng Luân Hồi,
- 6) Hoa Tuyết Milwaukee
- 7) Luân Hồi trong Lăng Kính Lăng Nghiêm
- 8) Nghi Thức Hộ Niệm, Cầu Siêu
- 9) Quan Âm Quảng Trần
- 10) Nữ Tu và Tù Nhân Hoa Kỳ, (2 tập)
- 11) Nếp Sống Tỉnh Thức của Đức Đạt Lai Lạt Ma Thứ XIV: (2 tập)
- 12) A-Hàm: Mưa pháp chuyển hóa phiền não, (2 tập)
- 13) Góp Từng Hạt Nắng Perris
- 14) Pháp Ngữ của Kinh Kim Cang
- 15) Tập Thơ Nhạc Nắng Lăng Nghiêm
- 16) Nét Bút Bên Song Cửa,
- 17) Máy Nghe MP3 Hương Sen: Các Bài Giảng, Sách, Bài viết và Thơ Nhạc của Thích Nữ Giới Hương
- 18) DVD Giới Thiệu về Chùa Hương Sen
- 19) Tuyển Tập 40 Năm Tu Học & Hoằng Pháp của Ni sư Giới Hương.

3.2. Sách tiếng Anh

- 1) Bodhisattva and Sunyata in the Early and Developed Buddhist Traditions
- 2) Rebirth Views in the Sūraṅgama Sūtra
- 3) Commentary of Avalokiteśvara Bodhisattva
- 4) The Key Words in Vajracchedikā Sūtra
- 5) Sārnātha -The Cradle of Buddhism in the Archeological View
- 6) Take Refuge in the Three Gems and Keep the Five Precepts
- 7) Cycle of Life
- 8) Forty Years in the Dharma: A Life of Study and Service - Venerable Bhikkhuni Giới Hương.

3.3. Sách song ngữ (Anh-việt)

- 1) Bản Tin Hương Sen: Xuân, Phật Đản, Vu Lan (*Hương Sen Newsletter: Spring, Buddha Birthday and Vu Lan, annual/ Mỗi Năm*),
- 2) Danh Ngôn Nuôi Dưỡng Nhân Cách - *Good Sentences Nurture a Good Manner*
- 3) Văn Hóa Đặc Sắc của Nước Nhật Bản - *Exploring the Unique Culture of Japan*

- 4) Sống An Lạc dù Đời không Đẹp như Mơ - *Live Peacefully though Life is not Beautiful as a Dream*
- 5) Hãy Nói Lời Yêu Thương - *Words of Love and Understanding*
- 6) Văn Hóa Cổ Kim qua Hành Hương Chiêm Bái - *The Ancient- Present Culture in Pilgrim*
- 7) Nghệ Thuật Biết Sống - *Art of Living*
- 8) Ni giới Việt Nam tại Hoa Kỳ - *Vietnamese Nuns in United States of America.*

3.4. Sách chuyên ngữ

- 1) *Xá Lợi Của Đức Phật (Relics of the Buddha)*, Tham Weng Yew, Thích Nữ Giới Hương chuyên ngữ,
- 2) *Sen Nở Nơi Chốn Tử Tù (Lotus in Prison)*, nhiều tác giả, Thích Nữ Giới Hương chuyên ngữ,
- 3) *Chùa Việt Nam Hải Ngoại (Overseas Vietnamese Buddhist Temples)*, Võ Văn Tường & Từ Hiếu Côn, vol 2, Thích Nữ Giới Hương chuyên Anh ngữ
- 4) *Việt Nam Danh Lam Cổ Tự (The Famous Ancient Buddhist Temples in Vietnam)*, Võ Văn Tường. Chuyên Anh ngữ: Thích Nữ Giới Hương.
- 5) Hương Sen, Thơ và Nhạc - (*Lotus Fragrance, Poem and Music*), Nguyễn Hiền Đức. Chuyên Anh Ngữ: Thích Nữ Giới Hương
- 6) *Phật Giáo-Một Bậc Đạo Sư, Nhiều Truyền Thống*, Đức Đạt Lai Lạt Ma 14th & Ni Sư Thubten Chodren, chuyên Việt ngữ: Ni Sư Tiến Sĩ TN Giới Hương,
- 7) *Cách Chuẩn Bị Chết và Giúp Người Sắp Chết-Quan Điểm Phật Giáo (Preparing for Death and Helping the Dying - A Buddhist Perspective)*, Sangye Khadro, Chuyên Việt Ngữ: Thích Nữ Giới Hương.

3.5. Đĩa Ca Nhạc Phật Giáo

1. *Đào Xuân Lộng Ý Kinh*, Thơ: Thích Nữ Giới Hương, Nhạc: Nam Hưng, volume 1, năm 2013.
2. *Niềm Tin Tam Bảo*, Thơ: Thích Nữ Giới Hương, Nhạc: Hoàng Y Vũ & Hoàng Quang Huế, volume 2, năm 2013.
3. *Trăng Tròn Nghìn Năm Đón Chờ Ai*, Thơ: Thích Nữ Giới Hương, Nhạc: Võ Tá Hân, Hoàng Y Vũ, Khánh Hải, Khánh Hoàng, Hoàng Kim Anh, Linh Phương và Nguyễn Tuấn, volume 3, năm 2013.
4. *Ánh Trăng Phật Pháp*, Thơ: Thích Nữ Giới Hương, Nhạc: Uy Thi Ca & Giác An, volume 4, năm 2013.
5. *Bình Minh Tĩnh Thức (Piano Variations for Meditation)*, Thơ: Thích Nữ Giới Hương, Độc Tấu Dương Cẩm và Hòa Tấu: Nữ Nhạc Sĩ Linh Phương, volume 5, năm 2013.
6. *Tiếng Hát Già Lam*, Thơ: Thích Nữ Giới Hương, Nhạc: Nam Hưng, volume 6, năm 2015.
7. *Cảnh Đẹp Chùa Xưa*, Nhạc: Hoàng Quang Huế, Hoàng Y Vũ, Võ Tá Hân & Khánh Hải, volume 7, năm 2015.
8. *Karaoke Hoa Ưu Đàm Đã Nở*, Thơ: Thích Nữ Giới Hương, Nhạc: Nam Hưng, volume 8, năm 2015.

9. *Hương Sen Ca*, Thơ: Thích Nữ Giới Hương, Nhạc: Nam Hưng, volume 9, năm 2018.
10. *Về Chùa Vui Tu*, Thơ: Thích Nữ Giới Hương, Nhạc: Nguyễn Hà & Nam Hưng, volume 10, năm 2018.
11. *Gọi Nắng Xuân Về*, Thơ: Thích Nữ Giới Hương, Nhạc: Nam Hưng, volume 11, năm 2020.

4. Chùa Hương Sen và Tông chỉ Thiền Tịnh song tu

Với sự trợ giúp của Chư Tôn Thiền Đức Tăng Ni, quý Phật tử và đặc biệt là Thân phụ Phạm Văn Danh, pháp danh Chánh Đức Minh, Ni sư Giới Hương đã thành lập Chùa Hương Sen, bắt đầu từ một căn nhà nhỏ (ba phòng, 2 chỗ đậu xe) ở thành phố Moreno Valley, Miền Nam California vào ngày 10 tháng 04 năm 2010. Rồi Phật tử đến sinh hoạt tu học ngày càng đông, không có chỗ đậu xe, thế là ngày 08/05/2013 chùa chuyển đến địa chỉ mới, cách đó 15 phút và là chỗ hiện tại:

Huong Sen Buddhist Temple
19865 Seaton Avenue, Perris, CA 92570, USA
Tel: 951-657-7272 , Cell: 951-616-8620
Email: huongsentemple@gmail.com, thichnugioihuong@yahoo.com
Facebook: <https://www.facebook.com/huongsentemple>
Web: www.huongsentemple.com

Cụ thân sinh có duyên với Chùa Hương Sen. Từ lúc lập Chùa Hương Sen ở Bình Chánh (năm 2000), Cụ cũng đứng ra xây và ủng hộ; qua đến Mỹ, Cụ cũng theo phụ tá việc chùa trong ngoài, từ chùa cũ (Moreno Valley) đến chùa mới (thành phố Perris) hiện nay, cho đến ngày 06/10/2018 Cụ về với Phật (87 tuổi). Chùa Hương Sen mang ơn Cụ nên mỗi ngày tụng kinh thường cầu siêu cho Cụ và quý Phật tử ân nhân quá vãng siêu sanh và an lạc nơi cõi Tịnh độ.

Lúc đầu mua 1 căn nhà và đất rộng 3.8 acres (tính luôn con kênh chạy ngang đất chùa) ở Perris, California). Rồi theo thời gian mua thêm miếng đất bên phải và sau lưng, thành một miếng đất 10 mẫu chữ nhật vuông góc đẹp.

Đây là vùng xa, đất khô (semi desert: bán sa mạc), nên khó trồng cây và chưa có nhiều người Việt sinh sống, chủ yếu vào các ngày lễ Vía, Phật đản, Vu Lan hay khóa tu thì Phật tử địa phương và các vùng lân cận về tham dự.

Chùa Hương Sen hiện nay có được bảy đệ tử Ni thường trú, còn nhiều vị khác đang tu học ở xa hay ra lập thất riêng an tu. Chùa theo tông chỉ của Tôn sư Hải Triều Âm là Thiền Tịnh song tu, phát nguyện tụng kinh, ngời thiền, bái sám, và niệm Phật để xây dựng nhân gian tịnh độ (đất lành) trong hiện tại và mai sau.

5. Thời khóa biểu hàng ngày

- 5:30g sáng: Hô Chuông và Công Phu Khuya
7g sáng: Tiểu Thực
8g sáng: Chập Tác + Tu Học
11:30g trưa: Cúng Quá Đường
12:30g trưa: Chỉ Tĩnh
2g chiều: Thức Chúng
4g chiều: Công Phu Chiều
5g chiều: Pháp thoại (*Ni sư Giới Hương giảng trên Đài Truyền Hình Livestream Facebook: Hương Sen Temple*)
6g chiều: Dược Thực
7g tối: Thời Khóa Tĩnh Độ/Tụng kinh/Niệm Phật/Trì Chú (*trên Đài Truyền Hình Livestream Facebook: Hương Sen Temple*)
10g sáng Chủ Nhật Hằng Tuần: Tụng kinh & Niệm Phật.
7g tối ngày 30 và 14 AL hàng tháng: Lạy Sám hối Hồng Danh và tụng giới.

Các thông tin chi tiết, kính mời xem: <http://www.huongsentemple.com>

GIỚI rèn luyện đạo đức, chuyên cần Như Lai sứ, tác Như Lai sự.

HƯƠNG tôi đức tinh thân, tinh tấn dưỡng Đại sĩ tâm, tu Đại sĩ nhân.

Chùa Hương Sen, ngày 20 tháng 07 năm 2020

Kính ghi,

Chúng đệ tử Ni: Sư cô Viên Quang, Sư cô Viên Nhuận...

Huongsentemple@gmail.com

GIỚI HƯƠNG - VỊ NI SƯ TRONG THỜI HIỆN ĐẠI

Chúng Tỳ Kheo Ni, Chúng xuất gia nữ, hay những con gái của dòng họ Thích, là một trong những chủng đệ tử lớn của Đức Phật Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni. Họ đều có khả học Pháp, hiểu Pháp, hành Pháp, hoằng Pháp, hộ Pháp, chứng Pháp, và ứng dụng giáo Pháp vào trong đời sống hằng ngày, để đem lại an vui và hạnh phúc cho tự thân và cho tha nhân ngay bây giờ và ở đây trong đời sống hiện tại. Với chủ đề trên, “*Giới Hương - Vị Ni Sư Trong Thời Hiện Đại*” là một đề tài được thảo luận trong bài viết này.

“Giới Hương” là một cụm từ ghép của tiếng Hán-Việt; Giới có nghĩa là giới luật hoặc là đạo đức. Hương có nghĩa là hương thơm. Vậy “Giới Hương” có nghĩa là hương thơm của người học, hiểu, và hành trì giới luật của Đức Phật. Ở đây, “Giới Hương” là đạo hiệu của vị Ni Sư, Trụ Trì Chùa Hương Sen⁷⁸ ở Nam California, Hoa Kỳ. Thật vậy, khi đọc cụm từ “Giới Hương,” chúng ta liền nghĩ tới một bông Hoa đức hạnh có màu sắc đẹp và hương thơm. Khi nghe và nhìn thấy bông hoa đó, chúng ta đều sinh tâm hoan hỷ và liên tưởng tới hình ảnh đẹp của người xuất gia. Một trong những bài thơ thiên nhiên, tác giả Thích Trùng Sỹ viết rằng:

*“Nguyện học hạnh của HOA
Tỏa hương thơm đức hạnh
Khéo nói lời ái ngữ
Ban tặng cho mọi nhà.”⁷⁹*

cắt cỏ mùa Hè sau Chùa Hương Sen ngày 25 tháng 4 năm 2020

Như vậy, bông hoa được đề cập ở bài thơ trên được dụ cho người tài và đức, hoặc cho vị hành giả cư sĩ và xuất sĩ. Trong bài viết này, nó được chỉ cho Ni Sư, người có đạo hiệu là Giới Hương, một trong những người xuất gia Nữ trong thời hiện đại. Từ khi có đủ duyên lành trở thành người Nữ xuất Sĩ, Ni Sư gặp không ít nghịch cảnh khác nhau trong cuộc sống, nhưng nhờ sự khéo léo học, hiểu, hành trì, ứng dụng Phật pháp, sử dụng ngôn ngữ từ ái, Ni Sư không những vượt qua các nghịch cảnh suôn sẻ, mà còn xây dựng tinh huynh đệ, pháp lữ, đồng tu tốt đẹp, như việc tu, học, thành lập Chùa, nuôi dạy Ni chúng đệ tử, v.v...

Trong Kinh Pháp Cú, kệ số 52, Đức Phật dạy: “*Như bông Hoa tươi tốt vừa có sắc đẹp, vừa có hương thơm. Cũng vậy, người khéo nói điều lành, nghĩ điều lành, và làm điều lành sẽ đem lại kết quả tốt cho nhiều người.*” Bông Hoa ở đây là danh từ số ít được dụ cho vị hành giả, có thể là người con trai hay người con gái, đệ tử của Đức Phật. Ở đây, vị ấy được hiểu là Ni Sư Giới Hương, người biết cách chăm lo, vun trồng, và phát triển đóa hoa đạo hạnh và đạo đức trong quá trình tu, học, và hoằng Pháp ở Việt Nam, Ấn Độ, và Hoa Kỳ.

*“Hoa chiêm đàn, già la,
Hoa sen, hoa vũ quý,
Giữa những hương hoa ấy,
‘Giới Hương’ là vô thượng.”*
(Kinh Pháp Cú, kệ số 55)⁸⁰

⁷⁸ Hương Sen Buddhist Temple, 19865 Seaton Avenue, Perris, CA 92570, USA. Tel: 951-657-7272, Cell: 951-616-8620

⁷⁹ <http://dharmaeye.net/vn/nhung-bai-hoc-thien-nhien-voi-nhung-hinh-anh-phong-phu/>

⁸⁰ Kinh Pháp Cú. Kệ số 55. Hòa thượng Thích Minh Châu dịch Việt. Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam. 1990.
<https://archive.org/details/KinhPhapCuDhammapada>

*“Hương các loại hoa thơm
Không ngược bay chiều gió
Nhưng hương người đức hạnh
Ngược gió khắp tung bay
Chỉ có **bạc chân nhân**
Tỏa khắp mọi phương trời.”*

(Kinh Pháp Cú, kệ số 54)⁸¹

Hoa vật lý có nở, có tàn, có sinh, và có diệt. Hương của nó chỉ bay theo chiều gió, nó không thể nào bay ngược chiều gió, nhưng hoa đạo đức không bao giờ có sinh và diệt, nó bắt nguồn từ hành giả tu tập, hành đạo, hiểu đạo, hộ đạo, hoằng đạo, và ứng dụng Phật pháp vào trong đời sống hằng ngày để đem lại lợi ích cho nhiều người. Vị hành giả này được chỉ cho “**bạc chân nhân**,” đệ tử của Đức Thế Tôn. Ni Sư Giới Hương là một trong những đệ tử xuất gia của Đức Phật trong thời hiện đại, có tu, học, giảng dạy, trải qua các trường lớp Phật học và thế học, nuôi dưỡng, trưởng thành, và phát triển đời sống đạo đức và tâm linh tốt đẹp. Khi chúng ta hiểu và thực hành như vậy, đóa Hoa đạo đức của **bạc chân nhân** không bị bất cứ làn gió nào làm ngăn cản, nó có thể bay cao, bay xa, và lan tỏa trong nhiều phương khác nhau. Khi nghe và biết tới người này, người ta sẽ sinh tâm hoan hỷ và thiện cảm.

*“Như từ một đồng hoa,
Nhiều tràng hoa được làm.
Cũng vậy, thân sanh tử,
Làm được nhiều việc lành.”*

(Kinh Pháp Cú, kệ số 53)⁸²

Dựa vào một đồng hoa, người ta có thể kết thành nhiều tràng hoa. Cũng vậy, từ tám thân vật lý này, người hành giả có thể làm nhiều việc lành và việc thiện để đem lại lợi ích cho nhiều người. Ngược lại, nếu dựa tám thân vật lý này, những ai làm các điều bất thiện sẽ đem đến hại mình và hại người ngay trong cuộc sống hiện tại. Là người con trai hay con gái của Đức Phật, khi học, hiểu, áp dụng, và thực hành Bát Chánh Đạo, chúng ta có cái nhìn đúng, suy nghĩ đúng, lời nói đúng, hành động đúng, mưu cầu sinh nhai đúng, siêng năng đúng, nhớ nghĩ đúng, và dừng lại đúng để chúng ta có thể nhận diện, thanh lọc, và chuyển hóa điều xấu thành điều tốt, điều sai thành điều đúng. Khi hiểu và thực hành được như vậy, thì chúng ta sẽ đem đến nhiều lợi lạc và hòa bình đích thực cho pháp giới chúng sinh trên khắp hành tinh này.

*“Như ong đến với hoa,
Không hại sắc và hương,
Che chở hoa, lấy nhụy.
Bạc Thánh đi vào làng.”*

(Kinh Pháp Cú, kệ số 49)⁸³

Thực vậy, những người đệ tử của Đức Phật, dù là người nam xuất gia hay là người nữ xuất gia, dựa vào bài kệ Pháp Cú trên, học theo hạnh của những con ong, tìm hoa để hút nhụy hoa hay mật hoa rồi bay đi, nhưng chúng không làm tổn thương hương sắc của hoa. Cũng vậy, những người đệ tử của Đức Phật đi vào thôn, xóm để làm Phật sự, quyên góp vật chất cho việc xây dựng Chùa chiền, đúc chuông, in kinh sách, v.v... thì phải xem xét những việc làm của mình rõ ràng và kỹ lưỡng để phù hợp với công tác Phật sự. Không lợi dụng lòng tin nhẹ dạ của các vị thí chủ để trục lợi cho cá nhân, để làm những việc không đúng với chánh Pháp, thì chúng ta sẽ đánh mất tín tâm của họ và sẽ có tội với Tam Bảo. Khi hiểu và thực hành như vậy, thì chúng ta có thể đem lại uy tín và tín tâm rất nhiều cho những người Phật tử, những người sẽ hộ trì Tam Bảo bền lâu và đặc lực.

⁸¹ Như trên.

⁸² Như trên.

⁸³ Như trên.

Khi học Phật pháp, chúng ta biết cái tâm hiện ra cái tướng bên ngoài. Tâm tham hiện ra tướng tham. Tâm sân hiện ra tướng sân. Tâm si hiện ra tướng si, v.v... Ngược lại, tâm vô tham hiện ra tướng vô tham hay tướng bố thí. Tâm vô sân hiện ra tướng vô sân hay tướng từ bi. Tâm vô si hiện ra tướng vô si hay tướng trí tuệ và chánh kiến, v.v... Với tâm vô tham, chúng ta có thể khởi tâm từ thiện, như bố thí, cúng dường, ủng hộ, và hộ trì Tam Bảo. Với tâm vô sân, chúng ta có thể thực hành ái ngữ và lắng nghe. Với tâm vô si, chúng ta có thể thực hành chánh kiến và chánh tư duy rất là vững chãi trong cuộc đời. Là những hành giả, đệ tử của Đức Phật, chúng ta có thể tiếp nhận và chọn lọc những điều đúng và điều sai, những điều tốt và điều xấu. Những điều đúng và điều tốt sẽ được duy trì và phát triển. Những điều sai và điều xấu sẽ được chọn lọc, nhận diện, và chuyển hóa tốt đẹp. Khi hiểu và thực tập được như vậy, chúng ta có thể đem lại nhiều hoa trái an vui và hạnh phúc cho nhiều người.



Từ trái: Bảo Sen, Sư cô Viên Chân, Sc. Liên Hiếu, Ni sư Giới Hương, Thượng Tọa Trùng Sỹ, Thầy Quảng Đạo, Ni Sư Hạnh Quang, Sc. Liên Tiên và Sc. Viên Trang tại Chùa Hương Sen ngày 08/01/2020

Qua những gì được đề cập trên đây, người có giới hương, định hương, tuệ hương, giải thoát, và giải thoát tri kiến hương là người đã trải qua quá trình tu, học, hoằng Pháp, hộ Pháp, hành Pháp, và ứng dụng Phật pháp vào trong đời sống hằng ngày, hằng tuần, hằng tháng, và hằng năm. Với chủ đề của bài viết này, “Giới Hương, vị Ni Sư trong thời hiện đại” vừa là đạo hiệu của Ni Sư, vừa là một hành giả tu, học, thực hành, và ứng dụng Phật pháp vào trong cuộc sống hằng ngày, để đem lại lợi ích cho tự thân và cho tha nhân ngay bây giờ và ở đây trong cuộc sống hiện tại. Thật vậy, vị Ni Sư, nữ xuất sĩ người Việt Nam, một trong những người con gái của dòng họ Thích, đã thành công trong nhiều lãnh vực giáo dục, học thuật, giảng dạy, viết lách, dịch thuật, và đặc biệt là xây dựng tình huynh đệ, pháp lữ và đồng tu tốt đẹp.

Chùa Pháp Nhãn, ngày 25 tháng 04 năm 2020

Thích Trùng Sỹ
thichtrungsy123@gmail.com

NHU' MỘT BÔNG TUYẾT TRỞ VỀ

Tách trà sơ kiến không nóng chưa kịp nguội, tôi đã xin cáo lui, thời gian ngắn trong dịp trở về quê nhà lần này không đủ cho nhiều việc mà Sư phải làm. Tất nhiên, cũng không đủ để tôi có thể tạm phác họa một chân - dung - phía - sau về người đối diện, ngoài ấn tượng về một tu sĩ có cái chất Nam bộ Việt Nam khoáng đạt pha lẫn với nét hiện đại của cách ứng xử trong một nếp sống công nghiệp của Hoa Kỳ. Nhưng cảm giác thì thường dễ sai lạc, trong khi việc làm mới là sự chứng minh cụ thể: 12 đầu sách⁸⁴ viết và dịch được xuất bản từ năm 2004 đến 2010 trong tủ sách Bảo Anh Lạc do Sư sáng lập từ lúc ở Ấn Độ đến Hoa Kỳ, đã cho thấy sức làm việc cần mẫn của người tu sĩ này. Trong những tên sách này, tôi chú ý tập *Nữ tu và tù nhân Hoa Kỳ* (2 tập), gồm ghi chép về những chuyến viếng thăm và thư tín trao đổi với các tù nhân tại một số trại giam ở bang Wisconsin.

Theo tác giả, những nghiên cứu tại Hoa Kỳ cho biết, “từ năm 1970 đến năm 2000, số tù nhân ở mỗi tiểu bang tăng đến 50%”, “riêng ở Wisconsin, có hơn phân nửa 24.000 tù nhân là thiếu niên”. Nguyên nhân của việc phạm tội, thì đơn giản. Như sự thật muôn đời: Đồng tiền dễ thỏa mãn những tham dục, nghĩa là cội rễ của bao tội ác vẫn là tam độc: Tham sân si. (*Lan man, có thể nghĩ đến những người không phải là tội nhân đang ở trong vòng lao lý, mà vẫn là tội đồ lớn, thì tòa án nào sẽ xử phạt?*). Cũng qua thư của chàng thanh niên James Lala 21 tuổi, mới hiểu thêm sự xử phạt nghiêm khắc của hệ thống tư pháp Mỹ: Việc quan hệ tình dục với người khác phái 15 tuổi đã dẫn anh đến bản án bảy năm tù giam. Hết hạn tù, vẫn còn chịu án treo, như chính thư anh viết: “*Không được lên mạng internet xem hoặc có bất cứ hành động nào liên quan đến sự khiêu dâm*”. “*Tháng 1/2005, tôi lên mạng và lấy xuống hình những cô gái trẻ không phải khóa thân nhưng có kiểu cách khiêu gợi. Thế là tôi bị giam 9 tháng và 22 ngày nữa*”. (*Lại lan man: Ở “quê nhà ta”, ông hiệu trưởng với nữ sinh, mà báo chí đã nói tràn ra đó, bị xử phạt thế nào? Hay là, những quán giải khát công khai mở băng phim sex giữa ban ngày ban mặt cho khách vừa nhâm nhi cà phê vừa “thưởng lãm” mà chẳng có ai đến hỏi thăm cả!*)...

Nhưng may thay, những con người không may mắn đó vẫn biết vươn dậy, như sen trong bùn, theo cách nói quen. Một ví dụ: Douglas Stream, 32 tuổi, bị án chung thân vì tội giết người trong cơn nóng giận. Thư anh viết năm 2007: “*Tôi đã ở tù lâu rồi. Mỗi năm, tôi phải ra trước hội đồng ân xá... Tôi hy vọng sẽ được thả trước năm 2017...*”. Và anh xây dựng kế hoạch tương lai: Ở tù, nhưng vẫn ghi danh học cao đẳng hàm thụ, dành thời gian giúp đỡ bạn tù. Khi ra tù, sẽ chọn một công việc có thể giúp đỡ nhiều người...

Vài dẫn trung trên đây chỉ là phần nhỏ trong hàng trăm bức thư trao đổi với tù nhân của vị nữ tu. Việc tu sĩ vào các trại tù với mục đích hướng dẫn thiền hay Phật giáo, giúp phạm nhân cải hóa cũng không phải mới mẻ lắm: Năm 1975, chính phủ Ấn Độ đã đưa thiền Minh sát tuệ thành một biện pháp cải tạo tù nhân. Hiện nay, Đài Loan, Anh, New Zealand, Mông Cổ... đã thực hiện điều ấy. Tại Mỹ, có 9 tiểu bang đã áp dụng các khóa thiền ngắn ngày cho phạm nhân. Tại Việt Nam, K.20 (tại tỉnh Bến Tre) là trại giam đầu tiên chấp nhận cho tu sĩ Phật giáo được vào trại, chia sẻ tâm tư, hướng dẫn phạm nhân cách ăn chay và ngồi thiền. Tổng giám thị trại giam này cho biết, ông cảm thấy yên tâm hơn vì đã giảm được mức phải kỷ luật phạm nhân so với trước kia.

⁸⁴ Hiện tại năm 2020, Tủ Sách Bảo Anh Lạc đã có 42 tác phẩm, sách chuyển ngữ và 11 volumn nhạc Phật Giáo do Ni sư Thích Nữ Giới Hương sáng tác và biên soạn.

Mời xem website: <http://www.huongsentemple.com/index.php/kinh-sach/tu-sach-bao-anh-lac>

Đây là một hướng cải tạo có hiệu quả: “ai cũng biết”, tình thương chân thực và cách cư xử đúng mực vẫn tốt hơn việc áp dụng hình phạt bạo động nặng nề...

Biết chia sẻ những nỗi khổ của đồng loại, Sư đã có những đóng góp có ý nghĩa khi mang ánh sáng của Phật pháp đi vào những nơi “tăm tối”. Với văn chương, Sư tự nhận là “không chuyên nghiệp” mà chỉ là người yêu mến văn chương. Đây là sự khiêm tốn và biết - mình cần có, nhất là đối với một tu sĩ. Tôi thì nghĩ rằng, không nhất thiết phải có thơ hay mới là thi sĩ. Bởi, có những người làm rất nhiều bài thơ mà không là thi sĩ khi tâm hồn vẫn thô lậu; trong khi có người chỉ viết dăm câu lại chính thực người thơ. Chỉ là, do ở chỗ: Tấm lòng chân thành, trước con người và cuộc sống. Nhận ra được và biết quý trọng cái Đẹp trong nhân giới: “*Ai bảo tuyết rơi không trở lại / Hoa tuyết đầy nét chữ bút in nghiêng*”, tôi nghĩ, đây là nét đáng quý của thi nhân.

“Tên gọi” của Sư là: Thích Nữ Giới Hương.

TP.HCM, cuối đông 2011
Nguyễn Đông Nhật



Mặt trước Chùa Hương Sen 2020



Bia ký của Chùa Hương Sen

THỜI KHÓA THƯỜNG NGÀY
DAILY SCHEDULE IN HƯƠNG SEN TEMPLE

5:30 AM: Hồ Chuông và Công Phu Khuya / Bell Ritual and the Morning Chanting
 7:00 AM: Tiêu Thực / Breakfast
 8:00 AM: Chập Tác + Tu Học / Labor + Class
 11:30 AM: Cúng Quả Đường / Lunch ritual
 12:30 PM: Chítĩnh / Take a nap
 2:00 PM: Thức Chưng / Wake up
 4:00 PM: Công Phu Chiều / The Afternoon Chanting
 5:00PM: Pháp thoại / Dharma Talks on livestream Facebook: Hương Sen Temple
 6:00 PM: Được Thực / Dinner
 7:00 PM: Thời Khóa Tĩnh Độ / The Evening Chanting
 10g sáng Chủ Nhật Hằng Tuần: tụng Kinh & Niệm Phật / 10 AM every Sunday: Chanting and Read Amitābha Buddha Name
 7g tối ngày 30 và 14 AL hàng tháng: Lay sám hối Hồng Danh và tụng giới / 7PM the 30th and 14th day each month in lunar year: the Confessing Ceremony and Uposatha recite

Thời khóa biểu sinh hoạt hàng ngày của Chùa Hương Sen, năm 2020

HƯƠNG SEN BUDDHIST TEMPLE - CHÙA HƯƠNG SEN
 1990 South Street, Hawthorne, VIC 3122, AUSTRALIA
 TEL: 03 9593 1177 FAX: 03 9593 1178
 Email: thuongsen@huongsentemple.com www.huongsentemple.com

ĐÀI TRUYỀN HÌNH HƯƠNG SEN TEMPLE
 Channel Facebook Livestream: Hương Sen Temple

CHƯƠNG TRÌNH

PHÁP THOẠI MỖI NGÀY - Thời gian 30 phút từ 5g-5:30g chiều
 Thầy giảng: Ni sư Thích Nữ Giới Hương
 5g tối lại bài pháp thoại trên Youtube và Website: <http://www.huongsentemple.com/index.php?id=phap-thoi>
 TỤNG KINH MỖI NGÀY - Thời gian: 60 phút từ 7g-8g tối
 Xin Phật tử gửi danh sách Cầu An và Cầu Nối để mỗi buổi tụng kinh online sẽ phước nguyện.

Trân trọng kính mời,
Chùa Hương Sen

LIVE TV SHOW HƯƠNG SEN TEMPLE
 Channel Facebook Livestream: Hương Sen Temple

PROGRAM

DAILY Dharma TALKS - Time: 30 minutes from 5-5:30 pm
 Preacher: Venerable Bhikkhuni NỮ GIỚI HƯƠNG
 Signup on Youtube and Website: <http://www.huongsentemple.com/index.php?id=phap-thoi>
 DAILY CHANTING - Time: 60 minutes from 7:00-8:00 pm
 Please send your beloved names listed and show to pray at the online chanting.

Not free to join and show, Very Welcome
Hương Sen Temple

Chương trình hằng pháp mỗi ngày
Facebook Livestream: Hương Sen Temple



Sân sau chùa Hương Sen



Đồ án tương lai Chùa Hương Sen



Phái đoàn Hòa thượng Như Điển (Châu Âu) tụng kinh cầu nguyện cho Đồ án xây dựng Chùa Hương Sen ngày 12/04/2018



Phái đoàn Chùa Quang Thiện viếng thăm Chùa Hương Sen Tết 2019



Chánh Đức Minh (Cụ thân sinh của Ni sư Giới Hương, thứ ba bên phải, cầm giới điệp) cùng quý Phật tử thọ Bồ tát Giới tại Chùa Hương Sen ngày 20 tháng 05 năm 2018



Ni sư Trụ trì Giới Hương cầm mic cùng Ni chúng tụng kinh



Ngày tu học



Ni trưởng Nguyễn Thanh và Chư Tôn Đức Ni tại Giới đàn Sadini và Bồ tát giới Xuất gia, Chùa Hương Sen, năm 2018



Thỉnh pháp ngoài sân năm 2019



Ni sư Giới Hương và chúng Ni đệ tử năm 2020



Ni sư Giới Hương (vác cuốc) và Ni chúng san đất bằng làm bãi đậu xe 2019



Ni sư Giới Hương (ngoài cùng bên phải) cùng Chư Ni cắt cỏ sau chùa vào mùa hè ngày 25 tháng 04 năm 2020



Ni Sư Giới Hương (thứ hai bên trái) cùng Chư ni quét sân sau chùa Hương Sen ngày 04 tháng 02 năm 2020

2.19. NI SƯ THUẦN TUỆ - THIÊN NGHI ĐỈNH ĐẠC TRỤ TRÌ THIÊN VIỆN DIỆU NHÂN (MIỀN BẮC CALIFORNIA)

1. Thiên viện Diệu Nhân

Vào năm 2002, ngày 4 tháng 7, sau khi chấp thuận việc dâng cúng nhà và đất với diện tích hơn 10 acres của sáu chị em Lục Hòa, Hòa Thượng Trúc Lâm Tôn Sư Thích Thanh Từ đã cho thành lập Hội Thiền Học Diệu Nhân (Dieu Nhan Buddhist Meditation Association, Inc.), trực thuộc Thiên viện Viên Chiếu tại quê nhà Việt Nam. Hòa Thượng Tôn Sư giao trách nhiệm Trụ trì Thiên viện Diệu Nhân cho Ni trưởng Thích Nữ Như Đức. Mục đích là đáp ứng nhu cầu cho mọi người trong đạo tràng có nơi nương tựa tu học và phát huy giáo pháp của Đức Phật, đặc biệt là tu tập theo Thiền Tông Việt Nam, đường lối Trúc Lâm Yên Tử. Bốn tháng sau, Hòa Thượng đến làm lễ đặt viên đá xây dựng Chánh điện vào ngày 16 tháng 11 năm 2002. Từ đó Thiên viện Diệu Nhân⁸⁵ chính thức ra đời.

Năm 2012, Ni trưởng Như Đức cử Ni sư Thích nữ Thuần Tuệ làm Trụ trì Thiên Viện Diệu Nhân và Ni sư Thích nữ Thuần Bạch làm Phó trụ trì.

Thiền Viện Diệu Nhân
4241 Duncan Hill Road, Rescue, CA 95672
Tel: 530-676-7108; 530-409-8336; 916-222-8784
P.O. Box 265, Rescue, CA 95672
Fax: 530-672-2497
Website: www.dieunhan.net
Email: tvdieunhan2002@gmail.com, thuantuanedn@gmail.com

2. Thời khóa biểu hàng ngày

3:45 AM:	Thức chuông
4:00 - 6:00:	Tọa thiền
6:30 - 6:50:	Tập thể dục
7:15:	Tiểu thực
8:30 - 10:30:	Công tác
11:30:	Quá đường
1:00 PM:	Chỉ tịnh
2:00:	Thức chuông
2:30 - 3:40:	Học kinh luận
4:30:	Dược thực
5:45:	Sám hối
6:30 8:00:	Tọa thiền
9:30:	Chỉ tịnh

⁸⁵ Diệu Nhân là tên vị Thiền sư Ni Việt Nam (1041-1113), đời thứ 17, dòng Tỳ-ni-đa-lưu-chi.

Theo sử liệu, Ni Sư tên Lý Thị Ngọc Kiều, là con gái lớn của Phụng Càn vương Lý Nhật Trung (con Vua Lý Thái Tông). Thuở nhỏ bà thiên tư thuần hậu, ngôn hạnh đoan trang, được Vua Lý Thánh Tông nuôi trong cung, phong làm Công chúa. Sau khi chồng mất, bà tự nguyện thủ tiết. Một hôm bà nhận ra các pháp thế gian đều là mộng ảo phù hoa nên đã đem cho hết các đồ trang sức, rồi xin xuất gia và thọ giới Bồ Tát với Thiền sư Chân Không, cầu học tâm yếu. Thiền sư Chân Không cho bà pháp hiệu Diệu Nhân và dạy Trụ trì Ni viện Hương Hải ở làng Phù Đồng, Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (nay thuộc huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội). Hằng ngày, Ni Sư Diệu Nhân gìn giữ giới luật và hành thiền được chánh định, Tăng chúng thời bấy giờ đều xem trọng. Ni Sư là người đứng đầu thế hệ thứ 17 của Thiền phái Tỳ-ni-đa-lưu-chi thời Nhà Lý.

Năm Hội Tường Đại Khánh thứ 4 (1113), ngày mùng 1 tháng 6 đời Vua Lý Nhân Tông, Ni sư Diệu Nhân có bệnh, nói kệ dạy chúng, ngồi kiết già viên tịch, thọ 72 tuổi.

Thời khóa học

Thứ Hai:	Học Kinh Đại bát Niết bàn - Thầy Viên Chiếu / T.Sư Trung Hoa - NS Thuần Bạch (cách tuần)
Thứ Ba:	Ngày tu tập thanh lặng
Thứ Tư:	Chiều: CD HT Trúc Lâm - Thiên Tông VN (40') Tối: Chứng Đạo Ca - NS Thuần Tuệ
Thứ Năm:	Thỉnh nguyện hoặc Sinh Hoạt Chúng (cách tuần)
Thứ Sáu:	Lớp học Ni chúng: Kinh Di Giáo
Thứ Bảy:	Học CD Thầy Thông Phương // Kinh Lăng Nghiêm - NS Thuần Tuệ (cách tuần)

3. Sinh hoạt hồng pháp

Thiền viện Diệu Nhân có các sinh hoạt sau:

1. Ngày Tu Tập vào thứ Bảy mỗi hai tuần cho Phật tử người Việt.
2. Lớp Monday Class cho các bạn trẻ và Phật tử Mỹ vào mỗi tối thứ Hai.
3. Khóa tu Mùa Xuân và Khóa tu Mùa Thu hằng năm, thời gian 4 ngày mỗi khóa, trong tương lai có thể dài ngày hơn.
4. Thỉnh thoảng có những buổi picnic tu học ngoài trời, những đêm ngắm trăng uống trà luận đạo trong sân chùa, tạo điều kiện thích hợp cho giới trẻ và các Thiền sinh đến tu học.
5. Hướng dẫn tu tập Thiền trong tù (Volunteer Sangha) trong chương trình Buddhist Pathways Prison Project ở Folsom State Prison.
6. Giảng dạy và hướng dẫn Khóa tu ở các tiểu bang khác ở Mỹ và Canada, Anh, Pháp, Bỉ, Đức...
7. Giảng dạy ở các Khóa Huấn luyện GDPT.

Phật tử Diệu Nhân tuy không nhiều nhưng từ trẻ đến già đều hết lòng tu học, nhiệt tâm nhiệt tình chung lo xây dựng đạo tràng.

Thiền viện Diệu Nhân có được như ngày hôm nay là nương nhờ ân đức sâu dày của Hòa thượng Tôn Sư Thích Thanh Từ, sự che chở hộ trì của chư Tôn Đức Thiền phái Trúc Lâm, Ban Lãnh chúng và đại chúng Thiền viện Viên Chiếu, sự chia sẻ gánh vác ủng hộ của Phật tử. Thiền viện Diệu Nhân với tâm nguyện tu tập tiếp bước Hòa thượng Tôn sư, duy trì một tâm trường viên mãn, chia sẻ niềm vui trong tu tập đến những ai cùng chung con đường trở lại bản tâm.

4. Tông chỉ Thiền Giáo đồng hành

- Thiền viện Diệu Nhân thuộc Thiền phái Trúc Lâm Việt Nam, do Hòa thượng Thiền sư Thích Thanh Từ khôi phục từ năm 1970.

- Nền tảng của tu tập là Giáo pháp Đức Phật Thích Ca.

Chủ trương: “Thiền, Giáo đồng hành”.

Thiền tông không rời Kinh, vì Thiền là tâm của Phật, Kinh là miệng của Phật. Đức Phật tâm miệng không khác thì Thiền và Giáo không sao tách rời được.

Thiền phái Trúc Lâm Việt Nam không theo các tông phái chi nhánh Thiền tông Trung

Hoa sau này, như tông Tào Động, Lâm Tế, Qui Ngưỡng, Vân Môn, Pháp Nhãn.

Thiền Trúc Lâm Việt Nam, với căn bản là các Kinh Luận, kết hợp ba cái mốc quan trọng trong dòng lịch sử truyền thừa Thiền tông từ Trung Hoa đến Việt Nam.

Mốc thứ nhất là Nhị Tổ Huệ Khả, mốc thứ hai là Lục Tổ Huệ Năng, mốc thứ ba là Sơ Tổ Trúc Lâm. Hòa hội với giáo pháp Đức Phật dạy, cùng chỗ thấy, chỗ ngộ và sự ứng dụng tu hành của ba vị Tổ này thành phương pháp tu Thiền trong các Thiền viện.

Hòa thượng Trúc Lâm đưa vào ứng dụng tu tập bằng những lời tu:

1. Biết vọng không theo, vì vọng tưởng là những tâm niệm hư ảo.
2. Đối cảnh không tâm, vì nó là tướng duyên hợp giả dối tạm bợ.
3. Không kẹt hai bên, vì đối đãi là không thật.

4. Hằng sống với cái thật, không theo cái giả. Ứng dụng Cương lĩnh Pháp tu Thiền Biệt có chân tâm.

Đây là bốn phương tiện Hòa thượng Trúc Lâm tạm lập để hướng dẫn người tu. Tùy theo căn cơ trình độ nhanh chậm, cao thấp của hành giả mà lối ứng dụng có khác.

• Thiền viện Diệu Nhân nương theo tông chỉ Hòa thượng Trúc Lâm đã chỉ dạy, ứng dụng tu tập và hướng dẫn phật tử các đạo tràng.

5. Ni sư Thuần Tuệ

Ni sư Thuần Tuệ (thê danh Tôn Nữ Tịnh Tâm) sanh năm 1958, trong một gia đình Phật giáo thuần thành ở Huế. Nhờ có Ba Mẹ hướng dẫn, mỗi ngày cả nhà đều có thời tụng kinh và ngồi thiền. Từ lúc 10 tuổi, Ni sư đã tự ăn chay, 14 tuổi xin đi tu nhưng Ba Mẹ muốn học xong Đại học mới cho xuất gia. Ni sư là nữ sinh trường Trung học Đồng Khánh - Huế, Trường Đại học Sư Phạm Huế, Anh ngữ. Gia đình có 5 người xuất gia theo Hòa thượng Trúc Lâm (ba mẹ, hai chị và Ni sư Thuần Tuệ).

• Năm 1981, xuất gia theo Hòa thượng Trúc Lâm thượng Thanh hạ Từ tại Thiền viện Chân Không (Vũng Tàu, Việt Nam).

• Năm 1984, Ni sư thọ đại giới Tỳ Kheo Ni tại Đại Giới Đàn Đồng Nai

• Gần 30 năm từ khi xuất gia, Ni sư được phước duyên theo Hòa thượng Tôn sư thượng Thanh hạ Từ tu học ở các thiền viện như:

- Năm 1981: Thiền Viện Bát Nhã - Chân Không (Vũng Tàu)

- Năm 1983 - 1994: Thiền viện Viên Chiếu (Long Thành, Đồng Nai)

- Năm 1994 - 2010: Giáo Thọ Ni ở Thiền viện Trúc Lâm Phụng Hoàng (Đà Lạt)

• Đến khi Hòa thượng về lại Thiền viện Thường Chiếu năm 2010, Ni sư Thuần Tuệ về lại Thiền viện Viên Chiếu. Lúc đó, Ni trưởng Như Đức (Trụ trì Thiền Viện Viên Chiếu) cử Ni sư qua Mỹ để đảm trách Phật sự mới, Trụ trì Thiền Viện Diệu Nhân (Rescue, California).

• Từ năm 2012 đến nay: Ni sư đã tận tâm hướng dẫn đời sống tâm linh cho Ni chúng và các Thiền sinh Phật tử, hết lòng xây dựng Thiền Viện ngày một khang trang và có nhiều điều kiện tốt hơn cho Ni chúng và cho các Khóa Thiền đại chúng.

Hiện nay, Ni chúng Diệu Nhân có 10 vị. Hằng tuần có khoảng 30 đến 50 Phật tử về học Thiền tại Thiền viện và hàng trăm vị từ các nơi về trong những ngày Lễ lớn (Phật Đản, Vu Lan...) hay khóa Tu Mùa Thu, Mùa Đông, v.v...

• Tác phẩm và dịch phẩm của Ni sư Thuần Tuệ:

- Tâm Bình Thường (2016)

- Từ Một Tâm Trong Lặng (2019)

- Keys to Buddhism (2008) - Zen Master Thích Thanh Từ (Chìa Khóa Học Phật) (chuyển Anh ngữ)

Được ươm mầm hạt giống Thiền từ thời niên thiếu với Hòa thượng Tôn sư Trúc Lâm cùng Ni trưởng Như Đức và Chư Tôn Đức trong Thiền Phái Trúc Lâm, Ni sư Thích nữ Thuần Tuệ nhẹ nhàng, đĩnh đạc trong các oai nghi (thân giáo), ân cần tận tâm chia sẻ nếp sống Thiền (khẩu giáo) đến các Thiền sinh với mọi lứa tuổi và sắc dân. Lối hướng dẫn Thiền của Ni sư đơn giản, rõ ràng, ứng dụng thực tế, đưa người thẳng trở lại “tánh Phật” - “chủ nhân ông chính mình” (ý giáo). Tiếng thơm pháp lạc của Ni sư, Ni chúng, con cháu của Tổ Ni Diệu Nhân (thế kỷ XI và XII) ngày càng vang xa khắp Hoa Kỳ, Việt Nam và các nơi trên thế giới trong thế kỷ XXI này.

Một ngàn năm trước Ngài hiện tiền
Một ngàn năm sau vết son còn lưu dấu
Gió thanh lương bát ngát đưa hương
DIỆU NHÂN Ni Tổ muôn đời kính ơn.

Chùa Hương Sen, ngày 24, tháng 06, năm 2020

Kính ghi,

Thích Nữ Giới Hương

Huongsentemple@gmail.com

NGOẠ VÂN AM⁸⁶
(Thích Nữ Thuần Tuệ)

Ngoạ Vân Am!
Ngoạ Vân Am!
Đốc núi bạt ngàn trúc biếc
Chênh vênh bậc đá chênh vênh
Đường đi dài sao lòng vẫn nhẹ tênh
Lồng lộng gió
đầu non
Am Mây Ngủ.

Câu chuyện ngày xưa,
nơi rừng hoang thú dữ
Người tìm chỗ ẩn thân
Lánh cung đình,
lánh thế sự xa gần
Chỉ gìn giữ “nghìn lòng vàng vạc”
Trời xanh xanh
non cao chất ngất
Bóng mây trải dài suốt cả tháng năm
Bóng mây phủ mờ lấp dấu thời gian
Nơi thất nhỏ
thênh thang
một trời tĩnh lặng.

Hôm nay chúng con trở về
tìm dấu chân xưa chốn Tổ
Vạch lá cây rừng lần theo lối nhỏ
bước từng bước gập ghềnh.
cao thấp
thấp cao
Thương quá thương gậy trúc gãy hao!
Nghìn năm cũ
người qua đây mở lối
Thân già như cây cối
vẫn lo tìm kế sống dài lâu
cho đàn cho cháu ngàn sau.

⁸⁶ Vua Trần Nhân Tông (1258-1308), sau khi hoàn thành việc bình Bắc, định Nam, con trai trưởng là Thái tử Trần Anh Tông đã tự mình gánh vác việc lãnh đạo đất nước. Năm 1299, Vua xuất gia vào núi Yên Tử tu hành khổ hạnh, lấy hiệu là Hương Vân Đại Đầu Đà và xưng là Trúc Lâm Đại Sĩ.

Sau khi trao truyền Y, Bát cho Pháp Loa, năm 1307, Điều Ngự lên tu tại một am nhỏ trên đỉnh Ngoạ Vân (Am Mây Ngủ). Năm 1308, Ngài viên tịch tại đây, Bảo Sát theo di chúc, hỏa thiêu Ngài ngay tại am Ngoạ Vân. Pháp Loa cho xây dựng Phật Hoàng tháp để lưu giữ một phần xá lợi của Ngài.

Ngoạ Vân là một đỉnh núi nằm trên núi Bảo Đài, thuộc dãy Yên Tử, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Ôi, thật nhỏ Ngọa Vân!
Trên đỉnh non cao ngất
Hôm nay
có cụm mây nào
về nghiêng đầu ngủ
Ngọa Vân ơi!
Lòng ta ấp ủ
Chí nguyện nào
cao ngất ngọn Đông Sơn
Chí nguyện nào
gian khó chẳng thể sòn
Người đi trước
ai người hay tiếp bước?
Bảy trăm năm rồi,
dấu chân Người
sao vẫn rõ như in.
Trong nắng, trong gió vẫn chưa dứt tiếng kinh
Bài tâm kinh không lời không chữ
Bài tâm kinh mỗi người đều sẵn đủ
Chưa từng thiếu vắng bao giờ.

Am Ngọa Vân!
Am ở núi hoang sơ?
hay Am đang ở đây
giữa lòng con sáng tỏ?
Mỗi khoảnh khắc
một phút giây phơi mở
Không có những cánh cửa ngăn
của quá khứ
hiện tại
tương lai
Không lời mòn
này một
này hai
Không tiếng nói
đây tôi
đây bạn

Ngọa Vân Am!
một trời tĩnh lặng
Sáng trong nhịp đời
trôi chảy mênh mông
Hoa lá hiện tiền
rỗng suốt tâm không
Con đang ở
Ngọa Vân Am
Mây Ngủ.

(1995)



Hòa Thượng Thanh Từ trong lễ đặt viên đá xây dựng Thiên Viện Diệu Nhân ngày 16 tháng 11 năm 2002



Thiên Viện Diệu Nhân trong mùa Đông tuyết trắng



Ni Sư Thuần Tuệ ở lối lên Thiên viện, dưới tán lá phong đỏ mùa Thu



Phát lộc cho phật tử vào
tết Nguyên Đán 2020 Ni Sư
Thuần Tuệ (đang tươi cười
cầm bao lì xì)

Quý Ni trưởng, Ni sư
từ Thiền viện Viên Chiếu
(Việt Nam) sang hướng
dẫn khóa tu Mùa Thu 2019
tại Thiền Viện Diệu Nhân
(Hàng trước từ trái sang
phải): NS Thuần Bạch,
NS Hạnh Như, Ni trưởng
Giải Thiện, Ni trưởng Như
Đức, NS Hạnh Huệ, NS
Thuần Tuệ.



Thiền trà Đêm Phật Thành
Đạo năm 2019



Tọa thiền



Pháp đàm tại
Montreal năm 2019



Hướng dẫn khóa tu tại
Belgium năm 2020



Ni sư Thuần Tuệ (thứ tư chính giữa) cùng Ni chúng TV Diệu Nhân, năm 2020

Ni sư Giới Hương (phải) và đệ tử Sư cô Viên Tiến (trái) viếng thăm Ni Sư Thuần Tuệ (chính giữa) và Chư tôn đức Ni tại Thiền Viện Diệu Nhân ngày 23 tháng 08 năm 2020



(Từ trái) Ni sư Thuần Bạch, Ni sư Thuần Tuệ, Ni sư Giới Hương và Sư cô Viên Tiến tại Chánh điện Thiền Viện Diệu Nhân ngày 23 tháng 08 năm 2020

2.20. NI SƯ NGUYỄN BỒN - TÂM TĨNH LẶNG TRỤ TRÌ CHÙA KIỀU ĐÀM (MIỀN NAM CALIFORNIA)

Ni sư Nguyễn Bồn sanh năm 1963 tại Sài Gòn. Xuất gia năm 1976 với Ni trưởng Như Như, Ni viện Thiện Hòa (Bà Rịa, Vũng Tàu). Thọ giới Tỳ-kheo-Ni năm 1984 và định cư tại Hoa Kỳ năm 2004. Qua Mỹ, Ni sư y chỉ với Hòa Thượng Thích Thắng Hoan (Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ).

Năm 2013, Ni sư thành lập Chùa Kiều Đàm với diện tích 13.000 square feet (1.208 mét vuông) tại thành phố Santa Ana, Orange County, California. Vì chùa nằm trong cộng đồng người Việt, nên Phật tử cũng tiện thường về chùa sinh hoạt, tụng kinh và tham dự khóa tu tri chú, niệm Phật vào mỗi tuần và mỗi tháng. Năm 2013, Ni sư có người chị là Nguyễn Vân cũng xuất gia tu học và hiện cộng trú lo ngôi Tam Bảo Kiều Đàm với Ni sư.

Chùa Kiều Đàm

Trụ trì: Tỳ kheo Ni Thích Nguyễn Bồn

1129 South Newhope Street, Santa Ana, CA 92704

Tel: 714-927-8484

Email: chuakieudamusa@gmail.com

Ni sư Nguyễn Bồn dáng người nhỏ nhắn, dịu hiền và uy nghi vững chãi từng bước chân. Vào mỗi khóa nhập hạ hay khóa tu, Ni sư luôn gương mẫu tinh tấn tham dự đều đặn các thời khóa tụng kinh và sinh hoạt. Thân giáo vững chãi của Ni sư là một hình ảnh đẹp.

Kinh kệ sớm hôm miền tĩnh lặng

Phật môn tịnh lạc cõi vô thường.

Chùa Hương Sen, ngày 28/04/2020

Kính ghi,

Thích Nữ Giới Hương

huongsentemple@gmail.com



Ni sư Nguyễn Bồn - Trụ trì Chùa Kiều Đàm



Chánh điện Chùa Kiều Đàm



Từ phải: Hòa Thượng Giác Sĩ, HT Thắng Hoan và HT Minh Dung tham dự Lễ Phật Đản tại Chùa Kiều Đàm, Santa Ana, năm 2015



Trái: Ni trưởng Như Hòa (Chùa Dược Sư), Ni sư Minh Phước, Ni sư Giới Hương và Ni sư Nguyên Bồn... tại Tu Viện Đại Bi ngày 22/02/2020



Sân Chùa Kiều Đàm



Hòa thượng Thắng Hoan, HT Thông Hải, HT Thiện Long và Chư tôn đức tăng Ni trong Tiệc Chay Xây Chùa Kiều Đàm ngày 27 tháng 07 năm 2019

2.21. NI SƯ HUỆ HẢO -ĐỘ SANH XỨ XA TRỤ TRÌ CHÙA TỪ HẠNH (MAUI, HAWAII)

Hawaii là tiểu bang thứ 50 của Hoa Kỳ nằm hoàn toàn trên quần đảo Hawaii với diện tích 1,67 triệu kilômét vuông, trong đó có nhiều đảo lớn là Big Island, Maui, Oahu, Molokai, Lanai, Kauai, Kahoolawe, Nihau. Honolulu là thủ phủ của quần đảo Hawaii. Hawaii là điểm du lịch nổi tiếng trên thế giới, với bãi biển xanh cát vàng yên ả và thiên nhiên ưu đãi đầy bóng dừa rợp bóng mát.

Vì là quần đảo cách xa đất liền nên không có nhiều cư dân Việt Nam sống. Đảo Oahu có khoảng 5 ngôi Chùa Việt do Chư tăng thành lập. Tu viện Chân Không và Chùa Linh Sơn (hai chùa thành lập sớm nhất), sau đó là Chùa Bồ Đề, Chùa Thanh Nguyên và Chùa Long Sơn.

Ngoài ra còn có khoảng gần 100 ngôi Chùa Á Châu gồm các nước như Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Lào, Campuchia, Trung Quốc.

Tại đảo Maui có hai ngôi Chùa Ni là Chùa Từ Hạnh và Chùa Đức Viên Tịnh Hải.

Ni sư Huệ Hảo thế danh là Bùi Thị Cúc, sinh năm 1952 tại Sài Gòn. Năm 1975 Ni sư xuất gia với Sư phụ thượng Thanh hạ Từ tại Thiền viện Chân Không Vũng Tàu và thọ Tỳ Kheo Ni giới năm 1984.

Năm 1983 Ni sư định cư tại Hoa Kỳ do Hòa Thượng thượng Mãn hạ Giác bảo lãnh.

Năm 1989 Ni sư qua Làng Mai Pháp quốc học Thiền với Sư Ông Thích Nhất Hạnh.

Năm 1995 Ni sư về lại Hoa Kỳ

Năm 1996 Ni sư Huệ Hảo và Ni sư Chân Vị đến thăm đảo Maui và nhận thấy không có chùa Việt Nam nên hai Ni sư phát nguyện ở lại để gây dựng ngôi Tam Bảo.

Năm 2000 hai Ni sư mua được miếng đất rộng 9.890 square feet với căn nhà nhỏ cũ kỹ được xây dựng từ năm 1920. Căn nhà nhỏ nên sự sinh hoạt rất khiêm tốn, tất cả phải sinh hoạt ngoài trời. Mãi đến năm 2016 Chùa mới xây dựng lại. Nhờ quý đồng hương Phật tử gần xa thương tưởng đóng góp, thêm vào những buổi tiệc chay tại Houston (Texas) 2 lần, San Jose (California) và Oahu (Hawaii) nên ngôi Chùa được hoàn tất viên mãn.

Chùa Từ Hạnh
Vietnamese Buddhist Center
Ni sư Thích Nữ Huệ Hảo- Ni sư Thích Nữ Chân Vị
385 South Puunene Avenue
Kahului, Maui HI 96732
Phone: (808) 873-8654; Cel: (714) 722-7893
Email: chuathanh@gmail.com

Năm 2019 Chùa đã tổ chức thành công khóa tu học 4 ngày “Tri Ân” cho khoảng 200 người từ các tiểu bang xa cũng như gần dưới sự hướng dẫn của Thầy Thích Pháp Hòa một Danh Tăng trẻ tuổi tài cao và đức hạnh tại Canada.

Hai Ni sư hiền từ, vui vẻ, gần gũi, chịu khó đi nhiều tiểu bang để gây quỹ, vận động kinh phí, kiến tạo đạo tràng tiện nghi cho Phật tử và người dân ở đảo đến với Đạo Phật, uơm mầm Bồ Đề, tu tập tâm linh, xây dựng tịnh độ tại đảo Maui, Hawaii. Đây là một công hạnh rất hiếm có. Đó là lý do tên ngôi chùa được đặt là Từ Hạnh.

“Nước TỪ rưới khắp nhân thiên
Mênh mông biển HẠNH lời nguyên độ tha.”

BÀI HÁT THỰC TẬP TU HỌC TẠI CHÙA TỪ HẠNH

Chương công phu

Văng vẳng nghe chuông báo giờ công phu
Tôi bước đi từng bước nhẹ nhàng
Trên đường đất hiền lành
Vào thiền đường lòng không nghĩ suy.

Luôn nhất tâm những hơi vào ra
Hơi thở vào lòng nghe thanh thoi
Hơi thở ra giúp thân ngồi yên
Bao ưu phiền giờ đây đã tan
Thân và tâm sống trong bình an.

Sanh tử

Sanh tử tử sanh đã bao lần tử sanh
Chớ nên lo sợ cho dù tử sanh
Tử sanh là chuyện bình thường
Sống trong phút giây hiện tại
Dù sanh tử hay là tử sanh
An nhiên tự tại sẽ không còn tử sanh.

Chùa Hương Sen, ngày 20 tháng 6 năm 2020

Kính ghi,

Thích Nữ Giới Hương

Huongsentemple@gmail.com



Bảng hiệu Chùa Từ Hạnh



Năm 2000, Nhị vị Ni sư mua được căn nhà này để làm Chùa



Ni sư Trụ trì Huệ Hào (phải) và Ni sư Chân Vị (trái)



Từ phải đứng: Ni trưởng Diệu Phước (Berlin, Đức Quốc),
Ni sư Huệ Hào, Ni sư Thanh Lương, Ni sư Minh Liên tại Chùa Từ Hạnh ngày 17/04/2013



Cung thỉnh Chư Ni quang lâm lễ đài



Lễ Phật Đản năm 2013 - Thiếu nhi dâng hoa cúng Bụt



Ni sư Huệ Hào (phải) và Ni sư Chân Vị (trái) tại Chùa Từ Hạnh cũ



Chánh điện Chùa mới năm 2018



Lễ Vu Lan tại Chùa Từ Hạnh năm 2017



Lễ Phật Đản chùa mới 2018



Lễ Phật Đản Chùa mới năm 2018



Khoá tu Tri Ân Chánh Điện Chùa Từ Hạnh - Ngày 13/9/2019



Thầy Pháp Hòa hướng dẫn khóa tu Khóa tu Tri Ân
tại Giáo Đường Theresa, Kihei, Maui, do Chùa Từ Hạnh tổ chức
ngày 13-17, tháng 09 năm 2019



Khoá tu Tri Ân tại biển Kamaole Kihei, Maui, năm 2019



Tết Canh Tý 2020

2.22. NI SƯ NGUYỄN THIỆN - SUỐI NGUỒN TÌNH THƯƠNG TRỤ TRÌ CHÙA HUYỀN KHÔNG (CALIFORNIA) & CHÙA AN LẠC (INDIANA)

Ni sư Nguyễn Thiện (*còn gọi là Giới Tâm*), Trụ trì Chùa An Lạc (Indiana) và Chùa Huyền Không (San Jose, California). Ni sư là huynh đệ của Sư bà Giới Châu (Chùa Quang Minh, Colorado), Ni sư Giới Huệ và Ni sư Giới Định (Chùa Bát Nhã, California), tức là đệ tử xuất gia của Cố Ni trưởng *thượng* Diệu *hạ* Lý (Chùa Quang Minh, Đà Nẵng).

Ni Sư tốt nghiệp Cử nhân Báo Chí tại trường Đại Học Khoa Học Xã Hội Nhân Văn, Việt Nam và chương trình Phật học tại Ni viện Thiện Hòa (Đại Tùng Lâm) cũng như tham dự lớp phiên dịch Hán Tạng (3 năm) của Cố Hòa Thượng Tịnh Hạnh tại Chùa Quảng Hương Già Lam, Sài Gòn. Ni sư và đệ tử chúng Ni tại hai chùa An Lạc và Huyền Không rất trẻ trung, tài năng và đầy nhiệt huyết phụng sự Tam Bảo.

Chùa An Lạc - An Lạc Temple
Vietnamese American Buddhist Association
5249 E. 30th Street - Indianapolis, IN 46218
Phone: 317-545-1234 - Email: anlactemple@yahoo.com
<https://www.facebook.com/anlactempleindy>

Tu Viện Huyền Không
14335 Story Rd,
San Jose, CA 951270
(408) 824-5696

Chùa Huyền Không và Chùa An lạc mỗi tuần, mỗi tháng và mỗi năm đều có chương trình tu học sinh hoạt nhộn nhịp với mọi lứa tuổi, chẳng những cho cộng đồng Việt-Mỹ mà cả người Mỹ bản xứ, chương trình từ thiện giúp người nghèo và học sinh ở Việt Nam và chương trình dạy kinh và luật cho chúng đệ tử Ni, v.v... Ban kinh sư của Ni viện Huyền Không (theo nghi lễ miền Trung) cũng nổi bật mà các chùa địa phương hay vùng khác thường thỉnh mời như trong dịp Lễ Tưởng Niệm Thánh Tổ Ni Đại Ái Đại Kiều Đàm Di tại Chùa An lạc (San Jose, ngày 30 tháng 8 năm 2019), Ni sư Nguyễn Thiện làm Chủ sám với ban Kinh sư Ni chúng của mình. Từng âm thanh trầm bổng (giọng cao vút và giọng trầm hòa điệu) của lời kinh tiếng mõ, kèm với nhạc khí xướng họa và nghi lễ cúng tiến thật trang nghiêm cảm xúc người hiện diện.

Dưới sự hướng dẫn tài tình và đạo hạnh của Ni sư Trụ trì, khiến Chùa Huyền Không và Chùa An Lạc trở thành là hai trong những chùa Ni sinh hoạt sống động, tiêu biểu cho giới Ni trong việc hòa nhập với Văn hóa Phật giáo Việt-Mỹ và Ni sư Nguyễn Thiện như bóng cây Bồ đề lớn đang tỏa mát tình thương và trí tuệ đến cho nhiều Phật tử tại gia cũng như Ni chúng xuất gia.

Cây Bồ đề sum suê đứng cùng năm tháng
Chờ che chúng sanh đau khổ quay về
Lá Bồ đề mang hình trái tim thương yêu của Phật.
Giang tay rộng đón chúng sanh từ muôn nơi.

Chùa Hương Sen, ngày 14, tháng 5, năm 2020
Kính ghi,
Thích Nữ Giới Hương
Huongsentemple@gmail.com



Từ phải: Ni Sư Tịnh Đức, Sư bà Giới Châu
Hàng hai từ phải: Ni Sư Nguyên Thiện và Ni sư Giới Huệ
đang làm lễ Tiểu Tường Sư phụ *thượng* Diệu *hạ* Lý tại
Chánh điện Chùa Quang Minh, Dĩ Năng, ngày 12/01/2019



Chánh điện Chùa An Lạc



H.E. Choje Ayang Rinpoche thuyết giảng tại Chùa An Lạc
Ngày 15/09/2019



Ni sư Trụ Trì Nguyên Thiện và Ni chúng đang thực hành nghi lễ
Cung thỉnh H.E. Choje Ayang Rinpoche đăng pháp tòa
tại Chùa An Lạc, ngày 15/09/2019



Thầy Pháp Hoa và quý Phật tử tại Chùa An Lạc, Indiana
Ngày 6 tháng 1 năm 2019



Hòa thượng Tịnh Diệu, Ni sư Nguyên Thiện (trái) và chư tôn đức
Tăng ni trước cổng Tu Viện Huyền Không, San Jose



Ni sư trụ trì Nguyên Thiện đang quỳ bên cạnh Hòa Thượng Tịnh Từ
Và Hòa Thượng Tịnh Diệu tại Chùa Huyền Không 2019



Chư Ni và Phật tử thính pháp tại Chùa Huyền Không



Lễ trai tăng tại Chùa Huyền Không



Ni trưởng Nguyên Thanh, Sư bà Đồng Kính, Ni sư Giới Hương
Ni sư Nguyên Thiện và Ni sư Quảng Tịnh dự lễ Phật đàn 2019
tại Hội trường Yerba Buena, San Jose.

2.23. NI SƯ TIẾN LIÊN - HÌNH ẢNH ĐẸP CỦA NI GIỚI KHẮT SĨ TRỤ TRÌ TỈNH XÁ NGỌC HÒA (MIỀN BẮC CALIFORNIA)

1. Xuất Thân

Ni Sư Tiến Liên sinh năm 1966 tại Sài Gòn, Việt Nam. Xuất thân trong một gia đình, Thân phụ là quân nhân Việt Nam Cộng Hòa cấp bậc Đại Úy, sinh sống tại Quận 4. Căn duyên với Đạo Phật như được gieo trồng từ nhiều đời, tuy còn rất nhỏ 13 tuổi, Ni Sư đã rất thích tìm hiểu về Đạo Phật, hằng đêm đi tụng Kinh tại Tịnh xá Ngọc Khánh, Quận 4. Mỗi tuần đi nghe pháp của Hòa Thượng Thích Thanh Từ giảng tại Chùa Xá Lợi, Hòa Thượng Thích Thông Bửu giảng tại Chùa Quán Thế Âm, quận Phú Nhuận. Tỉnh thoảng lại lặn lội sang Trung Tâm Tịnh Xá, quận Bình Thạnh nghe thuyết pháp v.v...

2. Xuất Gia

Năm 1980, Ni Sư Tiến Liên có duyên được vào chùa theo các Sư Cô đi tham dự các buổi lễ Dâng Y của Giáo Hội Ni Giới Khất Sĩ tại Việt Nam và sau đó xuất gia làm Điều tại Tịnh xá Ngọc Chiêu, tỉnh Lagi, Hàm Tân. Lễ xuất gia được tổ chức tại Tổ Đình (Tịnh xá) Ngọc Phương (TP.HCM), Bổn Sư là Ni Trưởng *thượng* Sanh *hạ* Liên. Thọ giới Sadini năm 1983. Thọ Thức Xoa Ma Na giới năm 1984. Do nhân duyên gia đình đang lo giấy tờ đi định cư Hoa Kỳ theo diện H.O, và cũng không biết thời gian chính xác sẽ rời Việt Nam, nên Ni Sư Tiến Liên đã được cô Ni Trưởng *thượng* Huỳnh *hạ* Liên đặc biệt cho thọ Phương Trượng giới Tỳ Kheo Ni năm 1985 (tất cả các Giới đàn của Hệ Phái Khất Sĩ đều được tổ chức tại Tịnh xá Ngọc Phương).

3. Phật Học Và Thế Học

Năm 1985 Tốt nghiệp Phổ thông Trung học tại trường Hà Huy Tập, Gia Định, TP.HCM.

Năm 1986 - 1989 theo học Đại Học Tổng Hợp tại TP.HCM khoa Ngữ văn và Anh văn.

Năm 1989-1991 theo học Cơ Bản Phật Học Vĩnh Nghiêm, TP.HCM.

Năm 1996, tốt nghiệp Cử Nhân ngành Social Work (Bachelor in Social Work) tại San Diego State University, California, USA.

Năm 2003, tốt nghiệp Cao Học ngành Social Work (Master degree in Social Work MSW) tại San Diego State University, California, USA.

Năm 2009, hoàn tất các lớp Hậu Cao Học và đang bảo vệ luận án Tiến Sĩ ngành Tôn Giáo Học tại University of the West, California, USA.

4. Đạo nghiệp

Thành lập Giáo Hội ni Khất sĩ hải ngoại và nhiều Tịnh xá - Hoa Kỳ

Tháng 1/1991, Ni Sư cùng gia đình định cư sang Hoa Kỳ và sinh sống tại thành phố San Jose, Bắc California. Trong thời gian từ năm 1991 đến 1994, Ni Sư sinh hoạt và cùng học với quý Sư Cô Chùa Đức Viên với các vị Giáo thọ như Sư Bà Đàm Lựu, Hòa Thượng Thích Minh Đạt, Hòa Thượng Thích Tịnh Từ, Hòa Thượng Thích Giác Lượng.

1994, Ni Sư Tiến Liên về San Diego cùng một số các Sư Cô thuộc hệ Phái Khất Sĩ thành lập Tịnh xá Ngọc Đăng (2405 W. Jewett St., San Diego, CA 92111) dưới sự chứng minh hỗ trợ của Đại Lão Hòa Thượng Thích Giác Nhiên, Hòa Thượng Thích Giác Chân, Hòa Thượng Thích Minh Hội, Hòa Thượng Thích Minh Thiện và Ni Trưởng Hạnh Liên. Sau 3 năm làm Trưởng tràng tại Tịnh xá Ngọc Đăng. Năm 1996, Ni Sư Tiến Liên có một cơ duyên ra thành lập thêm một Tịnh xá mới là Tịnh xá Ngọc Minh và sáng lập **Giáo Hội Phật Giáo Ni Giới Khất Sĩ Việt Nam đầu tiên tại Hoa Kỳ** (Vietnamese Medicant Nun Congregation in the United States).

Tịnh xá Ngọc Minh tọa lạc tại 3776 46th Street, San Diego, CA 92105. Ngoài ra, Ni Sư Tiến Liên đã phụ giúp chư Tôn Giáo Phẩm Giáo Hội Phật Giáo Tăng Già Khất Sĩ Thế Giới thành lập một số cơ sở đạo tràng như Như Lai Thiên Tự (Arizona), Thiên Viện Minh Đăng Quang (Georgia), Tu Viện Đức Mẹ Hiền (New Jersey) và Tu Viện Đại Bảo Trang Nghiêm (New York). Năm 2008, Ni Sư Tiến Liên thành lập Tịnh xá Ngọc Hòa, thành phố San Jose, Bắc California và hiện đang sinh hoạt Phật sự tại đây.

Tịnh xá Ngọc Hòa
Trụ trì: Ni sư Thích Nữ Tiến Liên
766 S. Second Street, San Jose, CA 95112
Tel: 408-295-2436 / 408-507-2363
Email: ngochoatemple@gmail.com
Website: www.buddhaya.net / www.ngochoatemple.org

Ngoài Phật sự của bản tự và Giáo Hội Khất Sĩ, Ni sư còn giữ chức vụ **Tổng vụ Phó kiêm Tổng thư Ký, Tổng vụ Ni Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ** (do Cố Ni trưởng *thượng* Như hạ Nguyễn làm Tổng Vụ Trưởng và hiện nay là Ni Trưởng Giới Châu [Chùa Quang Minh, Colorado] đương nhiệm).

Năm 2011, Ni Sư Tiến Liên thành lập Trung Tâm Phật Giáo cho Hòa Bình Thế Giới (2054 Old Piedmont Rd. San Jose, CA 95132) với diện tích gần 43 acres và **sáng lập Giáo Hội Phật Giáo Ni Giới Khất Sĩ Hải Ngoại (Overseas Mendicant Nun Congregation)**. Trung Tâm Phật Giáo hiện đã hoàn thành được Thiên Đường, Niệm Phật Đường và Ni Xá.

V. GIÁO HỘI PHẬT GIÁO NI GIỚI KHẤT SĨ HẢI NGOẠI

Phật Giáo Việt Nam thường có ba hệ phái: Bắc tông, Nam tông và Khất sĩ. Tại Hoa Kỳ, hình ảnh Ni giới Nam Tông Việt Nam chưa có (*hy vọng sẽ xuất hiện trong tương lai gần, nhưng Ni giới Nam Tông Tích Lan, Thái Lan, Cam-pu-chia... có cư trú và hoằng pháp tại đây*). Hiện nay, tại Hoa Kỳ, Ni giới đa phần thuộc Bắc Tông và Khất sĩ.

Giáo Hội Phật Giáo Ni Giới Khất Sĩ Hải Ngoại như sau:

Giáo Hội Phật Giáo Tăng Già Khất Sĩ thành lập năm 1980. Thời gian đó sinh hoạt đa phần là chư Tăng, chỉ có một vị Ni là Ni Sư Liên Chi. Nên không có Ni Bộ mà chỉ có thành viên của Giáo Hội Phật Giáo Tăng Già Khất Sĩ Thế Giới vào những năm 1980 cho đến 1997. Sau đó thì thành phần nhân sự có thay đổi như:

Pháp Chủ: Đại Lão Hòa Thượng Thích Giác Nhiên

Tổng Thư Ký: HT Thích Minh Tuyên

Viện Trưởng viện Hành Đạo: HT Thích Giác Lượng

Viện Phó viện hành đạo: HT Thích Giác Ngợi

Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tăng Sự: HT Thích Giác Chân

Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Hoằng Pháp: HT Thích Giác Sơn

Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Cư Sĩ: HT Thích Minh Tồn

Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ thanh niên GDPT: HT Thích Minh Thiện

Tổng Trưởng Tổng Vụ Xã Hội kiêm Tổng Vụ Kiến Thiết: HT Thích Minh Hồi

Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Xã Hội: Ni Sư Liên Chi

Đến năm 1991, Giáo hội lần lần có thêm chư Ni Khất sĩ theo gia đình định cư ở Hoa Kỳ. Thời gian này tuy có được khoảng 10 vị Ni Khất sĩ nhưng cũng chỉ là thành viên của Giáo Hội, không có Ni Bộ.

Năm 1997, Giáo Hội Phật Giáo Ni Giới Khất Sĩ Hải Ngoại ra đời do Ni Sư Thích Nữ Tiến Liên là người sáng lập (đầu tiên và duy nhất).

Hệ phái Khất Sĩ có truyền thống từ Việt Nam là hai bộ phận (Tăng Ni) sinh hoạt độc lập, chỉ có hàng năm Tự Tứ chung 1 lần và khi có giới đàn thì mới có pháp sự để chung làm. Ngoài ra mọi Phật sự, hoằng pháp và sinh hoạt đều riêng.

Giáo Hội Phật Giáo Tăng Già Khất Sĩ Thế Giới và Giáo Hội Phật Giáo Ni Giới Khất Sĩ Hải Ngoại là hai giáo hội hoạt động riêng và độc lập. Do vậy không có Ni Bộ mà chỉ có 1 Giáo Hội Phật Giáo Ni Giới Khất Sĩ.

Năm 1997, Chư Ni Khất Sĩ sang Hoa Kỳ không đông lắm, do vậy về mặt nhân sự chỉ là tạm đủ để thành lập Giáo Hội theo tiêu chuẩn của Tiểu Bang California. Giáo Hội Phật Giáo Ni Giới Khất Sĩ Hải Ngoại được thành lập với thành phần nhân sự như sau:

Chủ tịch (President): Thích Nữ Tiến Liên

Thư ký (Secretary): Thích Nữ Liên Thủy

Thủ quỹ (Treasurer): Thích Nữ Liên Lam

Kể từ năm 2005 cho đến nay, thành phần nhân sự có nhiều thay đổi. Tuy nhiên hiện nay gồm có:

Chủ tịch: Thích Nữ Tiến Liên (Trụ trì Tịnh xá Ngọc Hòa - San Jose)

Thư ký: Thích Nữ Tiến Liên (Trụ trì Tịnh xá Ngọc Minh - San Diego)

Thủ quỹ: Thích Nữ Liên Thiện

Thành viên gồm: Thích Nữ Quảng Liên, Thích Nữ Hạnh Liên, Thích Nữ Hương Liên, Thích Nữ Liên Hiếu, Thích Nữ Hiếu Liên, Thích Nữ Huệ Liên, Thích Nữ Cát Liên, Thích Nữ Liên Hiền, Thích Nữ Liên Lam, v.v...

Vì bên Ni không đủ nhân sự để mở ra các tổng vụ nên chỉ là thành viên của Giáo Hội. Các thành viên luân phiên nhau đi hoằng pháp, làm lễ và hướng dẫn các đạo tràng tùy theo nhân duyên và khả năng của mỗi vị.

5. Sinh Hoạt Và Hoằng Pháp Tại Hoa Kỳ

Ni sư Tiến Liên là một Ni sư trẻ tuổi, thông minh đầy nhiệt huyết và đồng chơn xuất gia từ nhỏ lúc 14 tuổi. Được thuận duyên học cả hai đời và đạo, nên Ni sư có một bề dày kiến thức Phật học và trải nghiệm tu tập vững chắc để làm bàn đạp hoằng pháp tại hải ngoại. Trong giới Phật giáo tại Hoa Kỳ, Ni sư rất có uy tín và đảm trách nhiều trọng trách lớn của Giáo hội cũng như thành lập nhiều cơ sở tự viện cho Giáo Hội Khất Sĩ. Ni sư vừa xây dựng cơ sở tịnh xá, vừa chịu khó đi học và hiện có nhiều kiến thức và văn bằng đại học của Hoa Kỳ để việc hội nhập và hoằng pháp tại USA được thuận lợi. Ni sư Tiến Liên hòa đồng, cởi mở, lúc nào cũng niềm nở và nhiệt tình dẫn thân trong Phật sự chung của Phật giáo.

Trong các ngày đại lễ, vía hay hội họp của giáo hội, Ni sư thường tham dự và chia sẻ việc làm. Tại bốn tự, chương trình tu học và hòa đồng xã hội của Ni sư cũng rất phong phú. Năm 2008 và 2009, Ni Sư Tiến Liên từng tham dự và làm MC cho chương trình thuyết giảng của Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ XIV tại New York. Ngoài ra Giới báo chí địa phương thường đưa thông tin các sinh hoạt của Tịnh xá Ngọc Hòa như năm 2010 tổ chức Chương Trình Chiêm Bái Phật Ngọc, với sự tham dự của hơn 200 ngàn người, các cấp chính quyền như Thị Trưởng, Nghị Viên thành phố San Jose, Giám Sát Viên của quận hạt Santa Clara v.v. đều tham dự và ủng hộ cho chương trình xe hoa rước Phật Ngọc lớn nhất trừ trước tới nay tại Hải Ngoại. Năm 2014, một lần nữa chương trình chiêm bái Phật Ngọc được Tịnh xá Ngọc Hòa tổ chức tại Fairground của Thành Phố San Jose với hàng 100 ngàn người tham dự suốt 49 ngày đêm. Các buổi lễ quan trọng của Phật Giáo, cầu nguyện cho các nạn nhân của các trận thiên tai của thế giới và các buổi lễ Tưởng Niệm chư Tôn Giáo Phẩm của Phật Giáo Việt Nam cũng như các vị Cư sĩ đã đóng góp cho Phật Giáo Việt Nam như lễ Tưởng Niệm Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Cư sĩ Trần Quang Thuận v.v...

Tịnh xá Ngọc Hòa và Tịnh xá Ngọc Minh cũng tạo nhiều cơ duyên và bảo lãnh nhiều vị Sư Cô đến Hòa Kỳ để tu học và hoằng pháp. Hàng năm, Ni Sư Tiến Liên có 4 hoặc 5 buổi giảng cho các học sinh trường Notre Dame High School về Đạo Phật, giới thiệu về các sinh hoạt của Phật Môn. Với sự nỗ lực không ngừng, xây tịnh xá, lập Giáo hội, giúp Ni chúng, độ Phật tử, chia sẻ Phật pháp..., Ni sư đã dẫn thân Phật sự không biết mệt mỏi và đã xây dựng được hình ảnh rất đẹp của Ni giới Khất sĩ tại USA. Ni sư là một trong *những vị Ni sư Khất sĩ thành tựu tại xứ người*, đã có những đóng góp rõ rệt trong sinh hoạt và hoằng pháp của Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Chùa Hương Sen, ngày 01, tháng 06, năm 2020

Kính ghi,

Thích Nữ Giới Hương

Huongsentemple@gmail.com



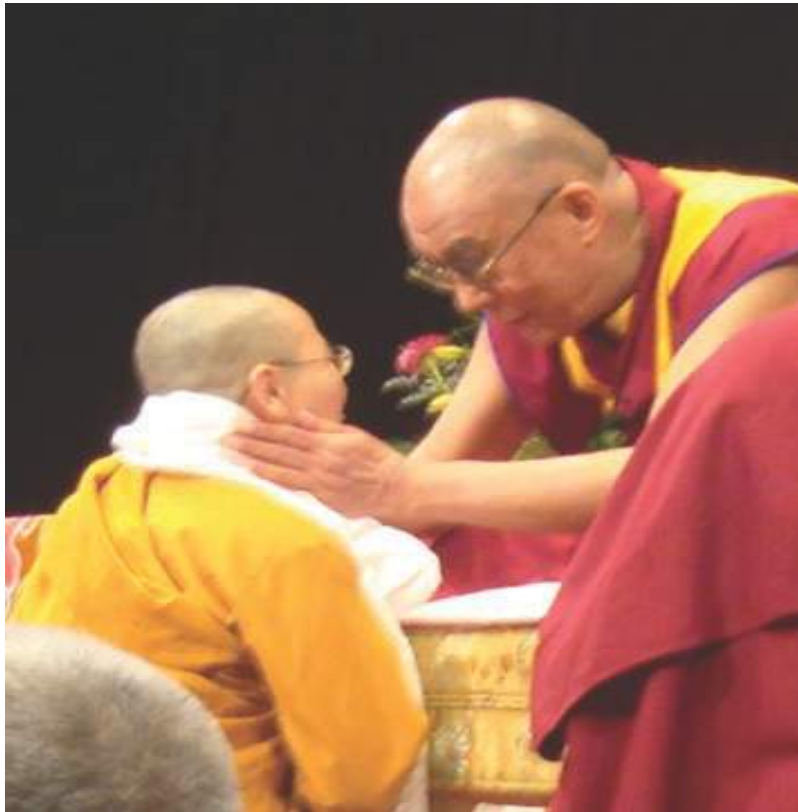
Tịnh Xá Ngọc Hòa, San Jose



Trung Tâm Phật Giáo cho Hòa Bình Thế Giới (San Jose)
Trong tiến trình xây dựng, 2020



Đồ án Trung Tâm Phật Giáo cho Hòa Bình Thế Giới (San Jose)



Đức Đạt Lai Lạt Ma đang choàng khăn trắng Khata chúc nguyện cho Ni sư Tiến Liên năm 2009 tại New York



Lễ Giỗ Tổ Minh Đăng Quang
tại Tổ đình Minh Đăng Quang, California,
ngày Mồng 01 tháng 02 năm Canh Tý (năm 2020)



Hòa Thượng Thích Phước Tịnh (áo nâu) cùng Hòa Thượng
Thích Minh Tuyên, Hòa Thượng Minh Hội, chư Tôn Đức Tăng Già
và Ni sư Tiến Liên tại Trường Hạ Như Lai Thiền Tự năm 2019



Ni Sư Tiên Liên (từ trái hàng 2 thứ 6), Ni sư Giới Hương (hàng 2 thứ 11)
An cư kiết hạ tại Tổ đình Minh Đăng Quang, ngày 27 tháng 07 năm 2014



Ni trưởng Jetsunma Tenzin Palmo (Chủ tịch hội Phụ Nữ Sakyadhita International Association)
và Ni sư Tiên Liên tại Hong Kong năm 2007



Chư Ni Tịnh Xá Ngọc Hòa tụng kinh 2019



Ni sư Tiến Liên giới thiệu Phật giáo cho các em học sinh Trường Trung Học tại San Jose, năm 2018



Lễ Cung Nghinh Phật Ngọc năm 2010 tại Thành Phố San Jose do Tịnh Xá Ngọc Hòa Tổ chức



Phật Ngọc cho Hòa Bình Thế Giới năm 2010 tại Thành Phố San Jose do Tịnh Xá Ngọc Hòa Tổ chức



Lễ Cung Nghinh Phật Ngọc năm 2014 do Tịnh Xá Ngọc Hòa Tổ Chức Lần 2

2.24. NI SƯ MINH NGHIÊM - SÁNG NGÔI HẠNH XUẤT THẾ TRỤ TRÌ NI VIỆN PHƯỚC HẢI (NORTHERN CAROLINA)

- Ni sư Minh Nghiêm (thê danh Hoàng Thị Kim Chi) sanh năm 1955, tại Sài Gòn.

- Gia đình Ni sư có 8 chị em thì hết 4 vị xuất gia đều định cư tại Hoa Kỳ. Ni sư là chị hai lớn trong gia đình, vào năm 1980, xuất gia với Ni trưởng *thượng* Tịnh hạ Nguyễn tại Chùa Phước Hải, quận 3, TP.HCM. Em trai thứ 4 là Thầy Thiện Đức, hiện nay trụ trì Chùa Tây Phương ở Atlantic. Chị gái thứ 5 là Ni sư Như Hương (hiện cùng tu ở chùa Phước Hải, North Carolina) xuất gia năm 1976 và em gái thứ 8 là NI sư Nhật Hải, xuất gia năm 1978 (hiện trụ trì Chùa Huệ Nghiêm, Miền Nam California).

- Năm 1986, thọ Tỳ-kheo-Ni ở Chùa Phước Huệ, Sa Đéc.

- Năm 1973, tốt nghiệp lớp 12.

- Năm 1997, tốt nghiệp khóa 3 Cao Cấp Phật Học và sau đó đi Hoa Kỳ theo dạng R1, Hòa thượng Minh Thông, Chùa Vĩnh Nghiêm, California bảo lãnh.

- Năm 2000, Ni sư sang lập chùa Giác Tâm tại Minisosta và giao cho đệ tử là Tỳ-kheo-ni Phước Tâm Trụ trì. Hiện nay chùa phát triển khang trang.

- Năm 2002, Ni sư sang Lusiana Louisiana hoằng pháp.

- Năm 2006, Ni sư dừng chân tại North Carolina và thành lập Ni Viện Phước Hải trên khu đất rộng 1 area và ở cùng tu học với Sư tỷ Ni sư Như Hương (nhưng là em gái ruột của Ni sư) cùng với chúng Ni. Ni sư có sáu đệ tử xuất gia là Tỳ-kheo-Ni Phước Vinh, Tỳ-kheo-ni Phước An, Tỳ-kheo-ni Phước Huệ, Tỳ-kheo-ni Phước Tâm (Minisosta), Tỳ-kheo-ni Phước Viên (Canada) cùng 2 vị tập sự Phước Ngọc và Phước Tạng.

Phuoc Hai Buddhist Temple
1818 Little Rock Rd
Charlotte, NC 28214
Phone: (704) 394-6ni869
Email: phuochainc@gmail.com

- Năm 2014, Ni sư mua được mảnh đất 6.6 acres (cách cơ sở cũ 15 phút đi bộ và 3 phút lái xe) và năm 2017 đã xây Chánh điện được 90%, chùa dự định năm nay sẽ dời về cơ sở mới.

Phuoc Hai Buddhist Temple
7004 Tucsaseegee Rd
Charlotte, NC 28214

Ni viện sinh hoạt đều đặn vào ngày Chủ Nhật hằng tuần. Mỗi nửa tháng thường xuyên có lễ Sám Hối - Tụng Giới, và khóa tu học Bát Quan Trai Giới được tổ chức hàng tháng. Vào dịp Tết, Phật Đản, Vu Lan và các lễ vía, Phật tử về tham dự đông khoảng 200 vị và có thỉnh chư Tôn Đức Tăng Ni về thuyết giảng và hướng dẫn khóa tu. Ni sư cũng thường đi thuyết giảng ở các chùa lân cận như Chùa Phổ Hiền (Massachusetts), Chùa Giác Tâm (Minisosta), Chùa Huệ Nghiêm (California), Chùa Phước Hậu (Wisconsin), v.v...

Nhờ vào đức độ hiền từ và tinh tấn tu tập của Ni sư, cùng với sự đồng tâm hiệp lực cùng gánh vác Phật sự của chư Ni chúng và Phật Tử, Ni viện Phước Hải ngày một phát triển. Chúc mừng Ni viện Phước Hải sắp dời qua cơ sở mới trang nghiêm và quy mô hơn. Phật tử miền Đông Hoa Kỳ cũng như người Mỹ địa phương sẽ có được ngôi Ni viện Phước Hải uy nghi, một cõi Tịnh độ tại nhân gian để đưa người về cõi lành.

Xin lắng tâm cầu nguyện
Xoay trở về an tịnh
Cùng với Phật một tâm
Thế giới hóa an bình.

Chùa Hương Sen ngày 11 tháng 06 năm 2020

Kính ghi,

Thích Nữ Giới Hương

huongsentemple@gmail.com



Chùa Phước Hải ở cơ sở mới 7004 Tucaseegee Rd, Charlotte



Cố Hòa Thượng Tâm Châu (ngồi), Ni sư Minh Nghiêm (trái)
Và Ni sư Giới Hương (phải) tại Chùa Viên Quang, South Caronila, năm 2014



Hòa Thượng Phước Tịnh, Thượng Tọa Minh Quang, Ni sư Nguyên Thiện và Chư Tôn Đức dự Lễ Phật đản do Chùa Phước Hải tổ chức tại Hội trường Charlotte



Bảy xe hoa rước Phật trong ngày Phật đản năm 2018



Ni sư Minh Nghiêm và đệ tử



Năm đệ tử của Ni sư Trụ trì: Tỳ-kheo-ni Phước Vinh, Tỳ-kheo-ni Phước An, Tỳ-kheo-ni Phước Huệ, Tỳ-kheo-ni Phước Viên và Phước Ngọc



Ni sư Minh Nghiêm (thứ hai từ trái), Ni sư Giới Hương (thứ ba từ trái) quý Sư cô cùng quý Phật tử Chùa Phước Hải, ngày 27 tháng 10 năm 2013

2.25. NI SƯ NHƯ QUANG -GIỚI LUẬT KHÉO NGHIÊM TRÌ TRỤ TRÌ CHÙA PHƯỚC QUANG (MIỀN NAM CALIFORNIA)

Sư Như Quang (thê danh Lương Thị Thu Dung) sinh năm 1961, tại Quận 6, Sài Gòn, là người con thứ 2 trong gia đình, có 5 chị em gái (thân phụ là lính Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa; ông mất năm 2012, thân mẫu hiện nay là bà Cô Huệ Cảnh 83 tuổi, xuất gia năm 2011. Thọ sa đi ni giới năm 2014). Lúc tuổi còn nhỏ, Ni sư đã có mơ ước có đời sống thanh tịnh, trong sáng giống như quý Sư cô ở trong Chùa Sắc Tứ Phụng Sơn Tự (còn gọi là chùa Gò Cây Gõ) ở cạnh nhà mà Ni sư trông thấy hàng ngày.

Thời gian thắm thoát trôi qua, thê sự thăng trầm theo hoàn cảnh của đất nước. Năm 1976, Sư theo gia đình di dời về quê nội tại vùng quê xã Long Hưng, huyện Lấp Vò, tỉnh Sa Đéc (nay là Đồng Tháp) cũng tại nơi đây chí nguyện xuất gia được bắt đầu nuôi lớn và dần dần sống lại. Tháng 7, năm 1978 Sư được quy y với Ni trưởng *thượng* Như *hạ* Dung, Chùa Thanh Hoa (cách nhà không xa). Ni trưởng là bậc chân tu hiền đức, mọi người đều kính quý khi nghe đến danh Ngài, hiện nay Ngài đã 88 tuổi. Thời gian tập sự này, Sư Quang bắt đầu tập học hai thời công phu sáng, chiều, để chuẩn bị bước đầu cho hành giả nào muốn được thực sự trở thành người xuất gia vào đạo, sống đời tu sĩ, thoát ly sinh tử, ra khỏi luân hồi. Đó là tiêu chuẩn đầu tiên, bắt buộc phải có không được thiếu. Vốn dĩ, cha theo đạo thờ ông bà, mẹ theo đạo công giáo, nên Sư không được sự đồng thuận của cha mẹ cho xuất gia.



Hàng ngồi từ trái: Ni sư Minh Phước, Sư bà Như Hương, Thầy Minh Độ, HT Giác Sĩ, HT Thiện Long, Thầy Thiện Đạt cùng Ni sư Như Quang (đứng chính giữa)
Lễ Phật đản năm 2015 tại Chùa Phước Quang

Nhưng vì căn lành sẵn có, ngày ngày thắm nuôi chí nguyện, đêm đêm đợi gia đình yên giấc ngủ say lên đốt đèn dầu, chui xuống gầm bàn, dùng vải che chắn, co người ngồi học. Mỗi lần lật trang kinh thì đều thắm nguyện: “Mười phương chư Phật, Long Thiên bát bộ, Hộ Pháp Thiện Thần, đồng thù gia hộ: Đệ tử Diệu Quang⁸⁷ học kinh của Phật, học đâu nhớ đó, học một hiểu mười, trí tuệ sáng suốt, Bồ đề bất thoái, đời đời kiếp kiếp xuất gia tu hành báo ân phụ mẫu, độ chúng sanh, đồng thành Phật đạo.”

Đó là bài phát nguyện mà mỗi lần mở trang kinh ra học. Nhờ vào sự đồng mãnh dốc lòng cố gắng, sau hai tuần trôi qua vồn vẹn, Sư đã lều lều 2 thời công phu. Sư Phụ rất hài lòng và

⁸⁷ Diệu Quang là pháp danh lúc thọ tam quy và 5 giới của Ni Sư Như Quang.

tán thán vì hoàn cảnh gia đình, mãi đến năm 1982 không có cha mẹ ở nhà, Sư mới được Sư phụ ngũ giới dẫn ra Chùa Phước Huệ (Sa Đéc) xuất gia với Hòa thượng Ni *thượng* Giác hạ Ngọc, (cùng với cô em kế nay là Ni Sư Như Minh, hiện đang ở tại miền Nam California, Hoa Kỳ). Ni Trường Phước Huệ là nơi đào tạo Ni tài, trải qua rất nhiều thế hệ, đến nay vẫn còn nối tiếp. Thời bấy giờ ngôi chùa này còn là nơi nuôi dưỡng chư Ni tu học, tự túc kinh tế bằng lò tương chao nổi tiếng miền sông nước đồng bằng Cửu Long (gọi là Vùng Bốn), dưới sự điều hành của 5 vị Ni trưởng long tượng trong hàng Ni giới của miền Tây Nam nước Việt.

Thời gian trôi qua, bốn vị Tôn Sư đã qui Tây, hiện nay chỉ còn Tôn sư *thượng* Giác hạ Ngọc, thượng thọ 104 tuổi.

Sư Như Quang tốt nghiệp cấp III, thọ Tỳ kheo Ni năm 1987 và học cơ bản Phật học khóa I (1989-1993) tại chùa Thiên Minh, Thủ Đức do Trưởng lão Hòa thượng *thượng* Từ hạ Thông làm hiệu trưởng, năm nay Ngài đã thượng thọ 93 tuổi.

Sau đó, Sư Quang được tham dự học khóa I Giảng sư, khóa Thiện Hoa năm 1994 và tốt nghiệp 1997 tại Trung tâm Quảng Đức (294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 3) do Hòa thượng *thượng* Trí hạ Quảng, Trưởng Ban Hoằng Pháp Giáo Hội Trung Ương làm hiệu trưởng.

Cũng năm 1994 song song thời gian đó, Sư Như Quang và Sư Như Minh, thành lập ngôi Tam bảo nhỏ đặt tên là Phước Quang Ni Viện chỉ có 140m² tại quận 7. Mỗi ngày, mỗi người một chiếc xe đạp, cộc cạch trên con đường quen thuộc từ chùa đến lớp. Tuy rằng trong hoàn cảnh vất vả và khó khăn, nhưng 2 huynh đệ vẫn cố gắng vượt qua, và sinh hoạt theo khả năng với trách nhiệm của người tu sĩ luôn hướng về hạnh nguyện “hoằng pháp vi gia vụ, lợi sanh vi bản hoài.”

Năm 2007, hai huynh đệ được nhân duyên chuyển đến Hoa Kỳ và định cư tại miền Nam California, trong khu mobihome thuộc thành phố Westminster. Nơi quê hương thứ hai này, tuy rằng cũng rất vất vả như bao nhiêu chư Tôn Đức Tăng Ni đi trước, hai chị em cũng luôn luôn cố gắng bằng hết tâm quyết của mình. Bên cạnh đó Sư Quang thường nói rằng: “Nếu không có Hòa thượng Ân sư Viện chủ Chùa Bát Nhã trải lòng từ bi bảo lãnh Tăng, Ni thì làm gì ngày nay có sự hiện diện của hai huynh đệ (Sư Như Quang và Sư Như Minh) ở đây, trên đất nước Hoa Kỳ này.”

Thấm thoát 10 năm trôi qua, tháng 7-2017 hai Sư đã nhờ vào sự thương tưởng, giúp đỡ của chư Tôn Đức Tăng Ni, và sự cảm mến sự trợ duyên của quý phật tử gần xa, nên đã thành lập được Chùa Phước Quang, rộng 10,800 square feet, tại thành phố Garden grove, miền Nam California.

Chùa Phước Quang
Ni sư Như Quang & Ni sư Như Minh
12471 Euclid Str., Garden Grove, CA 92840
(714) 360-3938, (714) 213-5692
Email: phuocquangtemple@gmail.com



Ni sư Như Quang (phải) và Ni sư Như Minh (trái) trước Chánh điện

Hiện nay có 4 huynh đệ đồng cộng trú, với Sư Quang- chùa cũng phải trả morgte 30 năm, và mỗi tháng quý Sư phải chịu khó làm thực phẩm chay bán để trang trải kinh phí.

Chùa tuy nhỏ, nhưng mỗi chủ nhật vẫn có chương trình tụng kinh vào lúc 10h sáng, và dùng cơm trưa sau 12h, dù ít người nhưng vẫn ấm cúng và đầy niềm vui của người tu sĩ.

Hằng năm ngoài 2 đại lễ chính Phật Đản và Vu Lan, vào tháng 3 Âm lịch chùa còn tổ chức 2 ngày “Lễ báo ân sinh thành dưỡng dục của Mẹ” theo Kinh Mục Liên Sám Pháp, cứu mẹ thoát khỏi “Huyết Bồn Ngục” mà tất cả những người làm con đều phải biết báo đền ân Mẹ và tổ chức 1 tuần lễ cấm túc An Cư Kiết Thu vào khoảng cuối tháng 8 Âm lịch, dành cho chư Ni (thường được 25 vị và một ít Phật tử cộng tu) chuyên trì Kinh Diệu Pháp Liên Hoa. Ni sư lập chùa là mục đích để tạo phương tiện cho các vị Ni và quý Phật tử cùng về cộng tu bởi lẽ “đức chúng như hải” và hình ảnh “nhiều bóng y vàng” thật là đẹp trong bối cảnh hải ngoại này.



Từ trái: Ni sư Như Bảo, Ni sư Như Minh, Sasini Huệ Cảnh (thân mẫu của NS Như Quang), Ni sư Như Quang, Sư cô Như Châu, Sư cô Chân Sự và quý Phật tử vào ngày Báo Ân Mẹ năm 2019

Chùa Phước Quang còn hạn hẹp phương tiện, khuôn viên khiêm tốn, nhưng Ni sư dụng lều ngoài sân để huynh đệ từ các nơi về quây quần bên nhau cộng tu. Dù kham khổ và thiếu thốn, nhưng Ni sư giữ chí nguyện là mở các khóa tu, một lòng vì đạo để Phật pháp được hiện diện tại đây và quý Ni sư và Sư cô từ xa cũng không ngại gian khó và hiểu tấm lòng hiếu đạo của Sư Quang để về chung tu trau dồi giới định tuệ. Ở các mùa Hạ, Ni sư thường được mời đọc luật trong ngày tụng giới; Ni sư giữ luật rất kỹ và nghiêm túc, nên trong khóa an cư, luật của chùa Phước Quang là tuyệt đối không bước chân ra ngoài giới trường, đề trang nghiêm, thanh tịnh và không động chúng trong mùa an cư. Chùa đã mở được hai mùa Hạ năm 2018 và 2019. Sư bà Diệu Từ đã cảm mến hạnh của Ni sư Như Quang nên đã tặng 20 ghế bố để chư Ni có chỗ nằm và cho Phật tử qua nấu ăn cúng dường và Hòa thượng Minh Mẫn cũng hỗ trợ tinh thần và vật chất. Phòng của Ni sư Như Quang cũng để 3 giường để chia sẻ cho chúng ở tu học, chứ không có đặc biệt riêng cho Ni sư Trụ trì ở một mình. Ni sư chia sẻ dù cực và còn thiếu phương tiện, nhưng Ni sư vui vì được phục vụ và kính ngưỡng hình ảnh Ni chúng trưởng tử của Như Lai về tu học.

Học theo hạnh từ bi của Đức Phật, đang trong mùa đại dịch COVID-19, Ni sư đã làm nhiều phần cơm chay và hamburger tặng cho các bác sĩ, y tá và nhân viên tại bệnh viện Garden Grove, Fountain Valley, Organ Coast of Fountain Valley, v.v... Cũng như đang đặt 3500 khẩu trang ở Việt Nam để chuyển qua tặng các bác sĩ, y tá và nhân viên y tế là những Bồ tát đi đầu trong việc cứu người.

Chùa Hương Sen, ngày 01/05/2020
Một đóa hoa tặng Ni sư Như Quang.
Kính ghi,
Thích Nữ Giới Hương
huongsentemple@gmail.com





Chư ni an cư tại Chánh điện Chùa Phước Quang năm 2019



Từ trái chính giữa: Ni sư Giới Hương và Ni sư Như Quang
trong mùa hạ tại Chùa Huệ Quang 2016

2.26.NI SƯ NHẬT LAN - HOA LAN TỎA NẮNG TRI SỰ CHÙA GIÁC MINH (MIỀN BẮC CALIFORNIA)

Ni sư Nhật Lan (thê danh Nguyễn Thị Thu Vân) sanh năm 1966 tại Sài Gòn, là đệ tử y chỉ của Hòa Thượng *thượng* Thanh *hạ* Cát. Ni sư có một đại phước duyên là vào năm 1973 tại Chùa Đức Hòa, Suối Lồ-ồ, được bốn vị Hòa thượng Cao tăng Thạc đức nhá kéo xuống tóc là Hòa Thượng *thượng* Thanh *hạ* Cát, Hòa Thượng *thượng* Chân *hạ* Lý, Hòa Thượng *thượng* Tâm *hạ* Châu (Thượng Thủ Phật Giáo Thế Giới) và Hòa Thượng *thượng* Thanh *hạ* Kiêm (Chùa Vĩnh Nghiêm). Thọ tỳ-kheo-Ni năm 1987. Ni sư đã tốt nghiệp lớp 12 tại TP.HCM cũng như các lớp sơ và trung cấp Phật học tại Chùa Vĩnh Nghiêm.

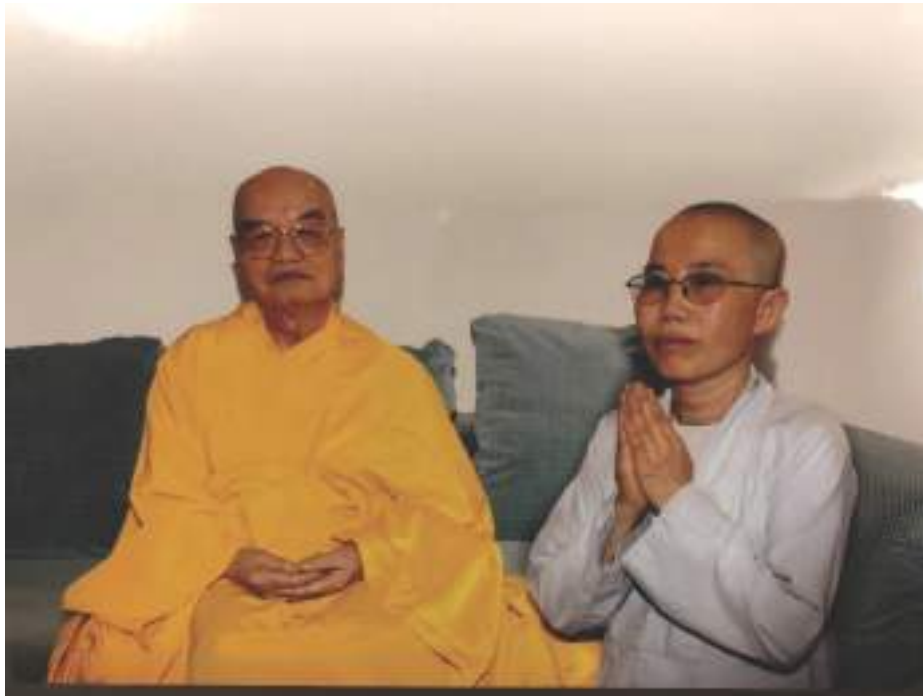
Năm 1998, Ni sư định cư tại Hoa Kỳ và được Sư phụ *thượng* Thanh *hạ* Cát giao cho trọng trách trông coi Chùa Giác Minh (do Hòa thượng thành lập năm 1977, là một trong những ngôi chùa đầu tiên tại miền Bắc California). Từ năm 2010, Hòa thượng lớn tuổi, sức yếu và muốn chuyên tâm niệm Phật, nên chỉ định Ni sư Nhật Lan làm Tri sự. Có việc gì khó, Ni sư cũng thỉnh ý Sư phụ, Sư phụ góp ý và rồi giao phó cho Ni sư tùy nghi giải quyết.

Chùa Giác Minh
763 Donohoe St,
East Palo Alto, CA 94303
Phone: (650) 326-2087
www.chuagiacminh.org
Email: chuagiacminh@gmail.com
thichnunhatlan@yahoo.com
Tri sự: Ni sư Nhật Lan

Ni sư dáng người thanh mảnh như thư sinh, nói năng nhỏ nhẹ dịu dàng như đóa hoa lan đẹp dưới ánh mặt trời. Ni sư siêng năng trì tụng kinh chú và thay Sư phụ hướng dẫn và dìu dắt cho Ni chúng, 9 vị và cả trăm quý Phật tử vào những ngày lễ hay cuối tuần. Ni sư làm hết sức mình để báo ân Tam bảo và đặc biệt là Sư phụ *thượng* Thanh *hạ* Cát.

Ân Tam Bảo giải thoát
Ân Cha Mẹ sanh thành
Ân Sư trưởng bảo trợ
Ân đất nước cưu mang.

Lễ Phật Đản cách ly trong Chùa Hương Sen
Mồng Tám tháng 04 âm lịch năm Canh Tý, 2020
Kính ghi,
Thích Nữ Giới Hương
huongsentemple@gmail.com



Hòa thượng Trụ trì *thượng* Thanh hạ Cát và đệ tử TKN Nhật Lan



Tụng kinh



Mặt tiền Chùa Giác Minh



Ni sư Nhật Lan



Ni sư Nhật Lan (thứ ba bên trái) cùng ni chúng
tại Chánh điện Chùa Giác Minh



Ni Sư Nhật Lan (thứ sáu từ trái) và Ni sư Giới Hương (thứ tám từ trái)
tại Chùa An Lạc, San Jose, nhân ngày Tưởng Niệm
Thánh Tổ Ni Kiều Đàm Di, ngày 30/08/2019

2.27. NI SƯ QUẢNG TỊNH - AN TU TỊNH NGHIỆP TRỤ TRÌ CHÙA PHẬT QUANG (MIỀN BẮC CALIFORNIA)

Ni sư Quảng Tịnh (thê danh Trương Du Hy) sanh năm 1957 tại Bà Rịa, Vũng Tàu. Sau khi tốt nghiệp tú tài, thường đến các chùa học đạo. Năm 1983, xuất gia với Hòa Thượng Trí Lăng, Chùa Vạn Thông, Đại Tòng Lâm. Thọ giới Tỳ-kheo-Ni năm 1987 và theo gia đình định cư tại Hoa Kỳ năm 1998.

Năm 2000, Ni sư y chỉ với Hòa thượng Thích Đức Niệm (Phật Học Viện Quốc Tế, miền Nam California). Năm 2003, sau khi Hòa Thượng tịch, Ni sư y chỉ với Hòa Thượng Minh Tâm (Trụ trì Chùa Khánh Anh, Pháp quốc) là huynh đệ của Hòa thượng Đức Niệm. Năm 2002, Ni sư thành lập Chùa Phật Quang tại San Jose, miền Bắc California.

Chùa Phật Quang
Ni Sư Quảng Tịnh
801 N 15th Street
San Jose, CA 95112
408 295 8391

Email: chuaphatquang@att.net

Chùa Phật Quang rộng 6000 square feet, có basement để làm trai đường. Chùa có 9 Ni ở tu học và cũng lần lượt tự lập ra riêng lãnh chùa, hiện nay còn 2 Ni đệ tử phụ lo việc Tam bảo với Ni sư. Mỗi Chủ nhật sinh hoạt tụng kinh, nghe pháp từ 10g sáng - 2g chiều. Mỗi thứ Bảy 6:30am sáng là có khóa Sám hối hồng danh, khoảng 40 vị Phật tử đến sớm Sám hối rồi đi làm và mỗi thứ Bảy tuần thứ hai hàng tháng Ni sư có hướng dẫn khóa tu tam nghiệp.

Ni sư giải thích vì tu học không được 24 giờ qua đêm, nên không gọi là khóa tu Bát Quan Trai một ngày một đêm mà chỉ từ sáng đến chiều giữ thân, khẩu và ý thanh tịnh, nên Ni sư đặt tên là Khóa tu Tịnh Tam Nghiệp. Mỗi khóa tu khoảng 40 hay 50 vị tham dự. Ni sư hướng dẫn đại chúng không cầu gì xa xôi, chỉ mỗi giây phút tập quán sát thân khẩu ý thì giới định tuệ sẽ khai mở.

Hành trang đời tu sĩ
Vui nếp sống thanh tịnh
Bỏ trừ tâm tham sân
Tấn tu giới định tuệ.

Chùa Hương Sen, ngày 29/04/2020

Kính ghi,

Thích Nữ Giới Hương

huongsentemple@gmail.com



Ni sư Quảng Tịnh



Phía trước Chùa Phật Quang



Chánh điện Chùa Phật Quang



Ni sư Quảng Tịnh ngồi thứ hai từ trái

2.28. NI SƯ DIỆU PHƯỚC - PHƯỚC BÁU NHIỆM MÀU TRỤ TRÌ CHÙA VIÊN MINH (MIỀN NAM CALIFORNIA)

Ni sư Diệu Phước (thê danh Dương Thị Hương) sanh 1966 tại Huế. Gia đình thuần thành ủng hộ đạo Phật, cha mẹ có 8 người con thì cho hai vị xuất gia là Ni sư Diệu phước (thứ sáu trong gia đình) và thầy Quảng Long (em trai út) hiện tu tại chùa ở Bình Châu, Việt Nam.

- Năm 1980 (15 tuổi), Ni sư xuất gia với Sư bà *thượng* Chơn hạ Thông, Chùa Diệu Viên, Huế và đi học tiếp cho đến tốt nghiệp lớp 12.
- Năm 1988, Ni sư thọ Tỳ-kheo-ni tại đại giới đàn của Chùa Bảo Quốc, Huế.
- Năm 1988-1990: Vô miền Nam, nhập chúng tu học ở Chùa Pháp Hoa, Long Thành.
- Năm 1990-1994: Nội trú tu học và tốt nghiệp Khóa Cơ Bản Phật Học tại Ni viện Thiện Hòa, Bà Rịa, Vũng Tàu.
- 1994-1997: Nội trú tu học và tốt nghiệp Khóa Cao đẳng Phật Học tại Ni viện Thiện Hòa, Bà Rịa, Vũng Tàu.
- 1998-2003: Giáo hội đề cử và đưa về Trụ trì Chùa Pháp Linh, Tp Vũng Tàu. Hiện nay Sư muội của Ni sư là Ni sư Diệu Liên Trụ trì.
- Ngày 24 tháng 11 năm 2003: Hòa thượng Pháp Châu, Chùa Việt Nam (Garden Grove, California) bảo lãnh ni sư qua Mỹ và Ni sư ở Chùa Việt Nam tu học 5 năm.
- Năm 2010: Ni sư ra riêng thuê nhà, lập đạo tràng làm pháp sự tại địa chỉ 12471 Trask Avenue, Garden Grove, CA 92843.
- Năm 2015 vào mùa Thanksgiving, Ni sư chính thức mua một căn nhà và chuyển thành Chùa Viên Minh tọa lạc tại địa chỉ:

Chùa Viên Minh
Trụ trì: Ni Sư Diệu Phước
11721 Magnolia Street, Garden Grove, CA 92841
Tel: 714 705 5692

Email: chuavienvinh.cali@yahoo.com , Dieuphuoc11721@gmail.com

Nói về ý nghĩa “Viên Minh”, Ni sư cho biết Tổ đình ở Huế là Chùa Diệu Viên, nên chọn chữ *Viên*, và từ lâu Ni sư rất thích cụm từ “Viên Minh Nhất Điểm” nghĩa là tại một điểm bản thể, tất cả chúng ta đều sáng suốt tròn đầy, nên chọn chữ *Minh* và đặt tên chùa là Viên Minh.

Sau 4 năm (2015-2019) sinh hoạt tốt đẹp, vào ngày Mùng Một Tết 2019 (năm Kỷ Hợi) không may chùa bị hỏa hoạn thiêu rụi toàn căn nhà. Với sự hỗ trợ của bảo hiểm và đóng góp của các Phật tử đồng hương, năm 2020, Chùa Viên Minh đang được xây lại mới 2 tầng rộng 7,800 square feet. Chánh điện rộng hơn 2000 sf có thể chứa được 100 người, có giảng đường, phòng ăn, 5 phòng nghỉ, bãi đậu xe tươm tất tiện nghi để phục vụ các khóa tu. Hy vọng với điều kiện tài chánh cho phép khoảng mùa Hè 2021, công trình xây dựng sẽ hoàn tất và làm lễ Khánh thành.

Tâm nguyện của Ni sư lập đạo tràng Chùa Viên Minh để mở các khóa an cư kiết hạ cho Chư ni (khoảng 40 hay 50 vị) và các khóa tu mùa Thu, mùa Đông hay Bát quan trai giới cho Phật tử để tất cả cùng tu tập tạ ân Tam bảo và đàn na tín thí như nhà Phật có câu: “Thâm tín Chư Phật giai sung mãn, thị tác danh vi báo Phật ân.”

Chùa Hương Sen, ngày 10 tháng 07 năm 2020

Kính ghi,
Thích Nữ Giới Hương
Huongsentemple@gmail.com



Bảng hiệu Chùa Viên Minh



Đồ án Chùa Viên Minh



Trái: Hòa thượng Minh Mẫn, Hòa thượng Phước Thuận,
Hòa thượng Nguyên Trí cùng chư Tôn Đức
đến dự lễ Vu Lan tại Chùa Viên Minh



Ni sư Trụ trì Thích Nữ Diệu Phước quý lắng nghe lời đạo từ
Của Hòa thượng Nguyên Trí



Cúng dường Trai Tăng mùa Vu Lan
tại Chùa Viên Minh



Lễ Trai đàn chân tế
tại Chùa Viên Minh



Ban kinh sư trai đàn chẩn tế



Lễ kỷ niệm 3 năm Chùa Viên Minh



Sum vầy bên tết Nguyên Đán

2.29. NI SƯ NHƯ CHÁNH & NI SƯ NHƯ BẢO - PHỤNG TRÌ TAM BẢO TRÙ TRÌ CHÙA HUÊ LÂM (MASSACHUSETTS)

Ngày 07 tháng 01 năm 2005, Quý Ni sư đã mua ngôi nhà thờ cũ (xây dựng năm 1920) tại thành phố Fitchburg, tiểu bang Massachusetts để chuyển thành ngôi già lam Việt Nam - Chùa Huê Lâm (*một chi nhánh của Chùa Huê Lâm, Quận 11, TP.HCM*) để làm nơi tu học cho chư Ni và Phật tử ở miền Đông Hoa Kỳ này.

Chùa Huê Lâm đã được 15 tuổi (2005-2020) và trải qua nhiều giai đoạn tu sửa như năm 2010 thay mái ngói; năm 2012 sửa Chánh điện và năm 2017 tu bổ Thiên đường, khách phòng... với sự đóng góp tịnh tài và công sức của quý đồng hương Phật tử gần xa cùng quý chư Ni trụ xứ, để hôm nay một ngôi già lam Việt Nam nho nhỏ trang nghiêm, uy nghi tọa lạc giữa đồi lá vàng của thành phố Fitchburg, Massachusetts.

Chùa Huê Lâm (Hue Lam Meditation Center)
2 Vernon Ct, Fitchburg, MA 01420
Phone: (978) 345-9038 / 978 906 1399
Trụ trì: Ni sư TN Như Chánh và Ni sư Như Bảo
Email: huelamdethuong@yahoo.com, fitchburgtemple@gmail.com
<https://www.huelamtemple.com/>

Với không gian vừa phải (chứa khoảng 200 vị) của Chánh điện, chư Ni Huê Lâm mỗi năm đều đã tổ chức An cư kiết hạ cho Chư Ni trên khắp nước Mỹ (khoảng 50 vị tập trung về an cư 10 ngày), mở nhiều khóa tu học (tiếng Anh và Việt) cho các Phật tử và thanh thiếu niên gia đình Phật tử như Khóa tu “Lắng nghe để hiểu, nhìn lại để thương”... Chùa có nhiều chương trình tu học phong phú cho mỗi tuần, mỗi tháng và mỗi năm với mục đích chia sẻ Phật pháp, duy trì và giới thiệu văn hóa truyền thống Việt Nam đến cộng đồng người Việt và người Mỹ tại địa phương.

Để nhắc nhở lẫn nhau sống trong Chánh pháp, trong chùa và ngoài sân có khắc nhiều câu Phật pháp rất đạo vị như:

1. “Tất cả các pháp chúng ta đang tiếp xúc mỗi ngày, bao gồm cả cơ thể của chúng ta, là một phép lạ. Bằng cách sử dụng chúng vào đúng chỗ, chúng ta có thể sống hạnh phúc ngay tại đây và bây giờ.” (Sư Ông Nhất Hạnh)
2. Chánh niệm là Ánh sáng chỉ cho chúng ta con đường sinh ra trí tuệ đưa đến Tình Thương và Hiểu biết. (Sư Ông Nhất Hạnh)
3. Này con ơi, đạo tràng Thầy lập
Này con ơi, Kinh tập Thầy truyền
Mai kia Thầy đã tịnh yên
Bao nhiêu chí nguyện, Thầy truyền cho con.
(Ni trưởng Như Thanh)
4. Một nhà sum họp, khắp chốn an vui.
5. Nhớ Phật, niệm Phật.

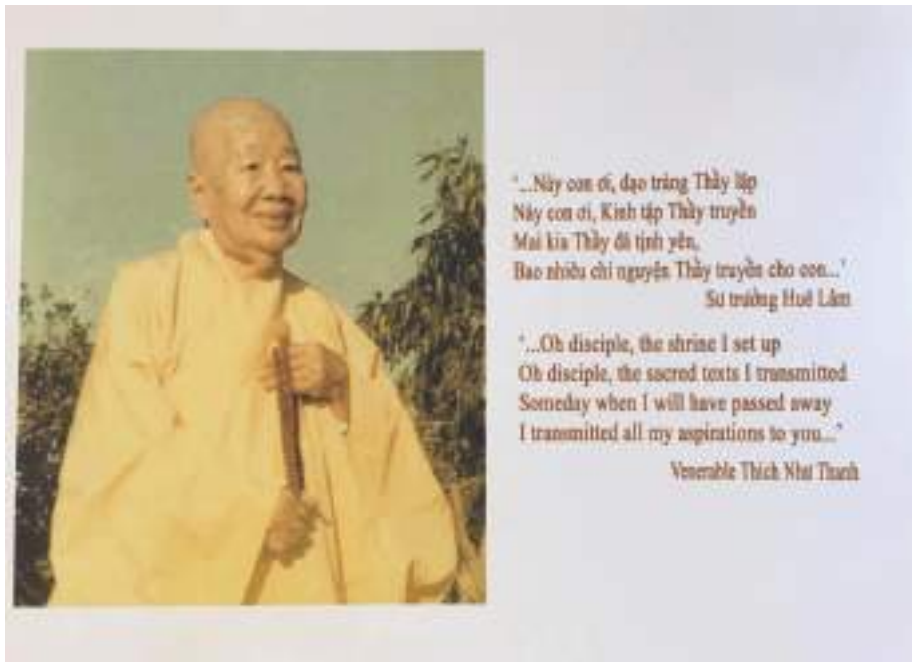
6. Duyên lành quy tụ ở nơi đây
Thúc liễm tịnh tu trong mười ngày
Chị em sách tấn nhau tu tập
Tiếp nối đèn thiền của Tổ Thầy.
7. Thân tâm nghiêm túc
Ý chí kiên cường
Phước huệ song tu
Tâm linh hiển phát
Bồ đề quả mãn
Phật đạo viên thành.
8. Danh lợi chung quy trở huyễn hóa
Sắc tài thời cũng bóng chiều qua.
9. Về đi lữ khách đường xa lắm
Cát bụi sầu thương vương đã nhiều
Thanh thản ngủ trong lòng đạo cả
Đề hồn thơ ẩn được nâng niu.
10. Một đời hành đạo đức tài nhiếp khắp Ni lưu
Muôn thưở lợi sanh công hạnh soi cùng nữ giới.

Chùa Hương Sen, ngày 04 tháng 07 năm 2020

Kính ghi,
Thích Nữ Giới Hương
Huongsentemple@gmail.com



Bảng hiệu Chùa Huê Lâm



Ni trưởng Thích Nữ Như Thanh



Tụng kinh



Cung kính trước bàn thờ Tôn sư Ni trưởng *thượng* Như hạ Thanh



Lễ Tưởng Niệm Ni Trưởng Thích Nữ Như Thủy
tại Chùa Huệ Lâm, Fitchburg, ngày 15/10/2018



Lắng tâm



Ni trưởng Như Đức và Chư Tôn đức Ni



Ni sư Như Bảo



Đón xuân tại Chánh điện Chùa Huê Lâm, năm 2019

2.30. NI SƯ HUỆ NGHIÊM - TỪ ÁI KHẢ KÍNH TRỤ TRÌ CHÙA HẢI AN (GEORGIA)

Ni sư Huệ Nghiêm định cư tại Hoa Kỳ năm 1993, và năm 2004 thành lập chùa Hải An (rộng 3.16 acres) tại tiểu bang Georgia. Lúc đó, tại đây chỉ là mảnh đất rậm rạp cây rừng, đầy cỏ gai bao quanh căn nhà gỗ cũ mục đã bị bỏ hoang hơn hai năm. Sau hơn bốn tháng sửa chữa ngôi nhà âm thấp hư cũ gần 70 năm, và nỗ lực phác quang; dáng dấp ngôi chùa Việt Nam đơn sơ mái nâu tường vàng đã hiện ra và đã chính thức sinh hoạt trong khu xóm hiền hoà với dăm ba ngôi nhà người Việt.

Chùa Hải An đón mùa Phật Đản đầu tiên vào ngày Rằm tháng Tư năm 2004 với khoảng mười người Phật tử tham dự.

Chùa Hải An
Trụ trì: Ni Sư Huệ Nghiêm
5375 Sanders Rd., Lake City, GA 30260
Email: huenghiem@hotmail.com
Tel. 404.366 0042 / Cell: 404 643 2785

Ni sư Huệ Nghiêm là đệ tử của cố Ni Trưởng thượng Huyền hạ Huệ Trụ trì Tổ đình Chùa Hải An thuộc quận Tân Phú, TP.HCM (cùng sơn môn pháp phái với Chùa Bình Quang ở Phan Thiết).

Khoảng gần cuối năm 2007, nhà chùa lại mua được căn nhà sát cạnh chùa, đất rộng gần 1 acre để đủ rộng cho việc xây chùa trong tương lai (theo luật ở GA đất phải rộng khoảng 5 acres mới được xây chùa). Ngoài việc tu học, sinh hoạt tôn giáo, nhà chùa cũng mở các lớp học Việt ngữ, lúc đầu chỉ có khoảng 7, 8 em học sinh được cha mẹ đưa đến học. Những năm sau, nhất là vào mùa Hè, số học sinh lên đến hơn 80 em.

Mỗi cuối tuần khoảng 30 Phật tử lớn tuổi đến tụng kinh và nhiều em thanh thiếu nhi về chùa học Phật pháp và học tiếng Việt. Mỗi năm đều có khóa tu vào mùa Đông (dịp Thanksgiving) và vào các đại lễ Phật đản, Vu Lan, Vía Quan Âm, v.v.... Phật tử hàng trăm vị về tham dự, để nghe pháp, dự lễ và tu học dưới sự hướng dẫn của Ni sư và nhiều Chư tôn Thiên đức Tăng Ni trong và ngoài nước.

Sau hơn 15 năm ngôi nhà tạm được sử dụng làm chùa bị dột nát (mặc dầu đã được sửa chữa nhiều lần), nhưng hiện tại vẫn xuống cấp trầm trọng và rất nguy hiểm vào mùa giông bão lớn. Nhà chùa sẽ chính thức xây dựng ngôi Chánh điện vào mùa Thu 2020.

Cầu nguyện Phật sự xây dựng ngôi già lam Việt Nam - Chùa Hải An sớm thành tựu, để đáp ứng nhu cầu tâm linh, đem hương Bồ đề, pháp hướng thượng cho cộng đồng Việt-Mỹ ngày càng phát triển ở miền Đông Nam nước Mỹ, tiểu bang Georgia.

Đuốc pháp sáng ngời, xa dần đêm tăm tối
Tam bảo vi diệu hương Bồ đề lan tỏa
Luân chuyển hóa từ phàm tâm lên Thánh vị
Pháp hướng thượng, vượt không gian thời gian.

(Bài hát Niềm Tin Tam Bảo - Thích nữ Giới Hương)

Nam Mô Hương Cúng Đường Bồ Tát Ma Ha Tát.

Chùa Hương Sen ngày 06/07/2020
Kính ghi,
Thích Nữ Giới Hương
huongsentemple@gmail.com



Bảng hiệu Chùa Hải Ấn



Chánh điện Chùa Hải Ấn mùa Tết 2020



Rằm Trung Thu đốt đèn 2019



Trì bình khát thực mùa Lễ Vu Lan 2018



Lớp Hải Ân học tiếng Việt



Ni sư Trụ trì cùng thợ
đang đào móng xây Chánh điện mới 2020

2.31. NI SƯ THANH LƯƠNG & NI SƯ MINH LIÊN - ĐƯỜNG PHỤNG SỰ - LỐI VỀ SEN NỞ TRỤ TRÌ VIỆN THÔNG TỰ (TEXAS)

Ni sư Thích Nữ Thanh Lương sinh năm 1955 trong một gia đình trung lưu thuần thành đạo Phật, sống tại Tp. Sài Gòn Việt Nam. Ni sư là con út nên được cha mẹ và anh chị em hết mực yêu chiều, vì vậy từ nhỏ khi Ni sư muốn xuất gia, Thân mẫu của Ni sư đã không đồng ý. Không muốn làm trái ý Thân mẫu, Ni Sư tuy vẫn ấp ủ tâm niệm xuất gia, nhưng vẫn tiếp tục học trường Đại Học Khoa Học phân ban Sinh Lý - Sinh Hóa thời bấy giờ.

Năm 1978, Ni Sư định cư tại Mỹ quốc.

Vào những năm 1980-1982, Ni Sư phục vụ tại Hội Việt Mỹ (Vietnamse - America Association) Oklahoma để giúp cộng đồng người Việt vừa đến Mỹ ổn định đời sống. Đường như khi tiếp xúc với những đau khổ của những người di dân và những sự bơ vơ lạc lõng của những người này bước đầu trên xứ người, càng ngày hạt giống xuất gia của Ni Sư lại càng lớn mạnh đến mức tạo nên một sự thôi thúc nội tâm khiến Ni Sư trốn gia đình lên đường tìm Thầy học Đạo. Nhưng vào thời điểm đó chùa viện của người Việt trên vùng đất mới (Mỹ Quốc) còn rất ít, nên Ni sư tìm đến tu tập với Thiền viện Tasajara (Tasajara Zen Center), San Francisco, California. Mãi cho đến khi Tu Viện Kim Sơn được thành lập, Ni sư là người nữ đầu tiên được xuống tóc xuất gia với Hòa Thượng Bổn sư *thượng* Tịnh hạ Từ. Một thời gian ngắn sau khi xuất gia, Ni sư được Hòa thượng Bổn sư gửi về chùa Đức Viên (California) để y chỉ và học pháp với Sư bà *thượng* Đàm hạ Lưu.

Năm 1987-1992, Ni sư được Hoà thượng Bổn Sư gửi qua học Thiền chánh niệm tại Làng Hồng (Pháp Quốc) dưới sự hướng dẫn của Sư Ông Thích Nhất Hạnh.

Năm 1993-1994: Ni Sư là Giáo thọ sư của Tu Viện Kim Sơn.

Năm 1995-2000, vâng lời dạy của Hòa thượng Bổn Sư, Ni sư về Chùa Tâm Quang (Michigan) để hướng dẫn tâm linh cho Phật tử. Trong thời gian này, Ni sư đi học ở trường Đại Học Michigan và đã tốt nghiệp hai bằng Thạc sĩ (Masters) của môn Tỷ giáo tôn giáo (*Comparative Religions*) và Tâm Lý học (*Psychology*) cũng như một chứng chỉ về thân tâm trị liệu (*holistic or mind and body healing*).

2002- 2005: Trong thời gian này, Ni Sư được mời đi hoằng pháp khắp nơi và thấy đủ duyên nên ngừng lại tại Houston để kiến lập đạo tràng tu học. Viện Thông Tự được thành lập lúc ban đầu trong một xưởng hàn do Phật Tử phát tâm cho mượn để sinh hoạt tạm.

Thời gian này, một mình vừa lo Tam Bảo, vừa xây dựng Đạo tràng, vừa đi hướng dẫn tu học các nơi, không đủ thời gian nên Ni sư đã mời Ni Sư Minh Liên (một người em đồng tu đã có duyên với gia đình hồi còn là chú Tiểu) từ Việt Nam sang Hoa Kỳ làm Giáo thọ sư để hướng dẫn Phật Pháp cho hàng Phật tử.

Năm 2005, để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cho quý Phật tử, cũng như để thực hiện Tâm nguyện kiến tạo một ngôi Già Lam đầy đủ tiện nghi để có thể mở các khoá tu học cho Chư Ni và quý Phật tử, Nhị Vị Ni Sư (Ni Sư Thanh Lương & Ni sư Minh Liên) đã chính thức xây dựng Viện Thông Tự tại:

17355 Groeschke Road, Houston, TX 77084
Tel: 281-829-0816, 832-638-1453, 281-829-0830
Cell: 832-605-5503
Email: thichnuthanhluong@yahoo.com
Email: vienthonghouston@yahoo.com
Website: www.vienthongtu.org

Bước đầu xây dựng và thành lập đạo tràng vô cùng khó khăn, nên Nhị vị Ni sư cùng với các đệ tử xuất gia và tại gia đã cùng nhau tự tay xây dựng Chánh điện, hội trường và nhà Chúng.

Quý Ni sư cùng các chúng đệ tử không quản thân là nữ nhi chân yếu tay mềm, dấn thân làm tất cả những công việc xây dựng mà tại Mỹ hay nước khác chỉ dành cho nam giới như: leo lên nóc chùa lợp ngói, đào móng, đóng gỗ, đổ nền, làm ceiling ... cho đến san đất, nén đất, đan sắt để làm parking, v.v... Cuối cùng một ngôi Viên Thông Tự khang trang, rộng rãi với đường nét kiến trúc Á Đông, đẹp một cách thiên vị cả bên trong lẫn bên ngoài, đã được xây dựng hoàn tất, phục vụ cho số đông Phật tử tu học, cũng như gìn giữ được tiếng Việt qua việc mở các lớp học Việt Ngữ có lúc lên đến trên 400 em học sinh.

Việc Chư Ni Viên Thông Tự xây dựng chùa bằng sức lực của mình đã đi vào lịch sử Ni giới Việt Nam, là một hình ảnh rất đẹp làm *sáng rỡ sách sử Ni giới tại Hoa Kỳ*. Kỳ tích này đã được Chư Tôn Đức Tăng Già trong và ngoài nước, thiện tri thức, Phật tử và các ký giả truyền thông khen ngợi rất nhiều trên youtube, báo chí, truyền hình, sách sử, v.v...

Ni sư Thích Nữ Minh Liên - Giáo thọ sư của Viên Thông Tự

Ni sư sanh năm 1960 tại Đà Lạt.

Năm 1968, khi 8 tuổi, Ni sư xuất gia với Hòa Thượng Tăng làm Chú tiểu của Khuôn hội Lộc Uyển (nay là Chùa Lộc Uyển- F4- Đà Lạt)

Năm 1975, vì thế vận đất nước, chùa không còn người lớn, chỉ còn một mình Ni sư lúc ấy là một chú tiểu nhỏ, Khuôn hội Lộc Uyển đóng cửa nên Ni sư được gọi về lại với gia đình.

Năm 1976, sau 6 tháng về nhà, Khuôn Hội Lộc Uyển đã mời được Sư Bà *thượng* Như hạ Phú về làm Trụ trì và Ni sư lại trở lên chùa và được Sư Bà nhận làm đệ tử trưởng.

Đến năm 1978, Ni sư được Sư Bà gửi về Ni Viện Từ Nghiêm - Sài Gòn để thuận lợi cho việc học nội và ngoại điển. Thời điểm này Ni Sư là một chú tiểu duy nhất của Ni Viện Từ Nghiêm.

Năm 1984, Ni sư Minh Liên thọ giới Tỳ Kheo Ni tại Đại Giới Đàn chùa Từ Nghiêm.

Ni sư đã tốt nghiệp Cử Nhân Phật Học (khóa II, năm 1989-1993) tại trường Cao Cấp Phật Học, TP.HCM, cũng như Cử Nhân Văn Chương tại trường Đại Học Tổng Hợp, TP.HCM.

Năm 2002, Ni sư Thích Nữ Minh Liên nhận lời mời của Ni Sư Thích Nữ Thanh Lương sang Hoa Kỳ để cùng hướng dẫn và thực hiện những tâm nguyện hoằng pháp tại hải ngoại.

Từ nhỏ Ni sư Thích Nữ Minh Liên được sống trong Ni viện, được huân đúc trong môi trường của Tam Tạng Kinh Điển - Kinh, Luật, Luận nên Ni sư rất uyên thâm về Phật Pháp. Đại Tạng Kinh Bắc truyền lẫn Nam Truyền thường là những Kinh gối đầu giường của Ni sư.

Uyên Thâm về Phật Pháp, tinh tấn thực tập thiền định, Ni sư có khả năng chuyển tải lời Phật dạy đến tâm người nghe một cách dễ hiểu và đơn giản nhưng rất sâu sắc, nên Ni Sư được rất nhiều nơi trên thế giới thỉnh giảng và hướng dẫn những khóa tu học.

Ni sư Minh Liên và Ni sư Giới Hương có duyên cùng sống 4 năm tại Nội Xá Ni của trường Cao Cấp Phật Học (Phú Nhuận). Mỗi sáng các Ni sinh chúng tôi (20 vị nội trú) cùng tụng chú Lăng Nghiêm bên Chùa của Ni trưởng Trí Hải cạnh bên, cùng là Ni sinh trong 4 năm lớp Cao Cấp Phật Học cũng như 4 năm của khoa văn chương, trường Đại học Tổng Hợp. Vào thời gian ấy, thỉnh thoảng chúng tôi phải đi học chung một xe honda cho đỡ tốn xăng.

Hiện tại, Viên Thông Tự có 6 chúng Ni xuất gia và nhiều cư sĩ Phật tử tập sự dưới sự hướng dẫn từ bi của Ni sư Trụ trì Thích Nữ Thanh Lương và Ni sư Giáo thọ sư Thích Nữ Minh Liên.

Về sinh hoạt, Viên Thông Tự có nhiều chương trình phong phú như; khóa tu mùa Hè - mùa Đông cho cư sĩ và khoá Kỹ năng sống cho trẻ em, khóa An cư cho Ni giới, những lớp học

tiếng Việt cho nhiều lứa tuổi, khóa Niệm Phật và Thiền chánh niệm, khóa tập dưỡng sinh, võ thuật theo phương pháp thân tâm trị liệu, thể dục tập thể (khí công Bát đoạn cầm, múa gậy...), văn nghệ nhạc đạo, du ngoạn sinh hoạt ngoài trời, lễ cưới, lễ tang, cầu an, cầu siêu (theo truyền thống Việt Nam), lễ thủy táng, v.v.... Ngoài ra, quý Ni Sư còn có chương trình xây Tĩnh Tâm Đường (cho người già hưu trí về nghiên cứu học Phật), xây Nhà Từ Tâm (cho dân nghèo ở Việt Nam), có học bổng trợ cấp cho học trò hiếu học, xây trường mẫu giáo tại Miền Trung, Tây Nguyên- Daklak, xây giếng, hỗ trợ bệnh nhân, quà tết cho người nghèo và cứu trợ đồng bào bị thiên tai các nơi v.v...

Hoài bão chính của Viên Thông Tự là bảo tồn văn hóa Việt Nam, phát triển đời sống tâm linh và hướng dẫn hàng Phật tử tu tập đúng Chánh Pháp để tự thân chuyển hóa được khổ đau thành an lạc, hạnh phúc.

Kính nguyện cầu Nhị vị Ni sư Thanh Lương và Ni sư Minh Liên luôn khỏe mạnh và Phật sự của Ni Viện Viên Thông luôn thành tựu, để quý Ni sư luôn là một hình ảnh đẹp sáng ngời của Ni giới Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Nam Mô A Di Đà Phật.
Chùa Hương Sen, nắng hạ Cali, năm 2020
Kính ghi,
Thích Nữ Giới Hương
Huongsentemple@gmail.com





Quý Ni Trưởng và NS Thanh Lương, NS Minh Liên Trong Khóa An Cư Kiết Thu 2019 tại Viên Thông Tự



2019_ KHóa An Cư Kiết Thu - Giờ công phu khuya



LỄ Phật Đản tại Viên Thông Tự
Các Em Việt Ngữ Viên Thông Mùa Dâng Hoa Cúng Phật



Lễ Vu Lan - Phật Tử Thành Tâm Hương Phật Cầu Nguyên: Tri Ân Và Báo Hiếu Cha Mẹ



Lễ Vu Lan, NS Thanh Lương và Chư Ni cài hoa cho lên áo cho Phật tử



**Lớp Việt Ngữ Viên Thông - giờ học Phật Pháp
Các Em Học Sinh Việt Ngữ Thiên Tọa, Kính Hành và Tụng Kinh**



Sinh Hoạt Việt Ngữ tại Hội Trường Đại Trí - Viên Thông Tự



Mặt tiền Viên Thông Tự



Từ phải: Sư cô Viên Anh, Ni sư Thanh Lương, NS Minh Liên, Ns Đồng Anh, Ns Minh Nguyệt, Ns Giới Hương, Sư cô Viên Chân, Sư cô Viên Hòa, tại Khách đường Viên Thông Tự ngày 03 tháng 06 năm 2014



Ni sư Thanh Lương (áo nâu) và cạnh bên là Ni sư Giới Hương (đắp y) với quý Phật tử tại chánh điện Viên Thông Tự, TX, năm 2016

2.32. NI SƯ DIỆU TÁNH - GÁNH VÁC PHẬT SỰ GIÁO HỘI TRỤ TRÌ THIÊN TỊNH ĐẠO TRĂNG (MIỀN NAM CALIFORNIA)

1. Mơ hay Thật

Mùa Phật Đản 2526-1982, tham dự đại lễ Khánh Thành chùa Tam Bảo Montréal, Canada, và tôi, từ nhân duyên đó đã gặp cố HT. Thích Đức Niệm, là vị Bổn sư sau này của đời tôi.

Ba tháng sau, tôi quyết định qua Mỹ tìm đến Phật Học Viện (California) nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu. Trong đại lễ này có lễ thọ Tam quy Ngũ giới, lễ xuất gia của Ni sư Quảng Tâm, chú Minh Đức, chú Minh Tuấn, và lễ xuất gia này đã quyết định con đường áp ủ của đời tôi, là chí nguyện xuất gia sau này cũng bắt đầu từ đây.

Lần đầu tiên tôi hiểu thế nào là trở thành một vị Tăng sĩ, với lòng cảm kích nên đã đành lễ xin cố HT. Thích Đức Niệm được phát tâm thọ Tam quy Ngũ giới. Bắt đầu từ ngày đó, tôi trở thành Phật tử với pháp danh Diệu Tánh. Trong sân vườn chùa Phật Học Viện, sau khi thọ giới, tôi vừa đi vừa tự hỏi lòng rằng tôi đang sống trong **Mơ hay Thật**.

2. Con đường mới, tôi đi.



Hình chụp 1993.

Trong hai tháng lưu trú tại Viện, tôi được nghe giảng dạy về Lý vô thường, Nhân quả, Nghiệp báo, Hạnh nguyện và Công đức của người xuất gia v.v... Suốt thời gian này tôi cảm thấy lòng mình thật là an lạc, giải thoát làm sao. Tôi cũng được biết thêm tâm nguyện, hoài bão của Tôn Sư thành lập Phật Học Viện với mục đích đào tạo những vị xuất gia, những người Phật tử trung kiên, cũng là nơi để nghiên cứu giáo lý, văn hóa, tu tập giáo pháp của Đức Phật cho hàng Tăng, tín đồ.

Tâm nguyện Ngài như vậy cùng với hoàn cảnh người tị nạn rất cần nơi nương tựa tinh thần. Tôn Sư khởi hành bằng niềm tin và tâm thành với sự cố gắng từng bước, vượt qua mọi khó khăn trước mắt, khắc phục mọi chướng ngại để hoàn tất sứ mạng thành lập Phật Học Viện theo đường hướng mà Tôn Sư đã vạch ra.

Trước khi về lại Canada, tôi lại trình xin Thầy cho tôi được tiến thêm một bước nữa trên con đường học đạo giác ngộ giải thoát, đó là xin được xuất gia. Thầy dạy rằng: “Ngày nào con trở lại Hoa Kỳ, Thầy sẽ chấp thuận cho con xuất gia với sáu vị kia, nếu con học thuộc Lăng Nghiêm, Di Đà, Phổ Môn và Luật Sa Di”. Nghe Thầy nói thế, lòng tôi vui mừng khôn xiết, biết rằng Thầy đã hứa khả cho tôi.

Đêm trước ngày rời Mỹ về lại Canada, tôi cũng cố xin Hòa thượng cho thọ Bồ-tát-giới, hầu trong những ngày xa Thầy, tôi lấy đó làm hành trang để giữ chí nguyện trở lại Phật Học Viện xuất gia làm người Tăng sĩ.

Khi trở về Canada để thu xếp một số việc, những dư âm giảng dạy trầm hùng của Thầy và phong cách giải thoát của một vị tu sĩ làm tôi cảm thấy như có thêm được sức mạnh tinh thần. Tôi thật sự quyết định đi trên con đường mới này, con đường của một nhà tu và xin trọn đời phụng hiến cho muôn sanh. “Con sẽ trở lại và nguyện đi theo con đường của Thầy đã đi...”, tôi nói với lòng tôi như vậy.

3. Gieo phước, bòn Đức và phụ Thầy

Phật Đản 2527-1983, tôi trở lại Phật Học Viện quyết tâm “Hủy hình thù chí tiết, cát ái từ sở thân, xuất gia hoàng thánh đạo, thế độ nhất thể nhân”. Tôi thật sự muốn trở thành một nhà tu kể từ hôm nay.

Đầu Thu, vào những ngày 2,3,4 tháng 9 năm 1983. Đại Giới Đàn Thiện Hòa, trong vườn thiền Phật Học Viện Quốc Tế, chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng già khắp nơi như Pháp, Đức, Úc, Canada và Đài Loan về chứng minh. Lễ đăng đàn của Tam sư Thất chứng đã diễn ra trong bầu không khí trang nghiêm thanh tịnh. Giới đàn Tỳ kheo, Thức Xoa ma na, Sa i, Sa di Ni, Bồ tát giới và Ngũ giới được truyền trao. Những giới tử đã cung kính, chí thành nhận lãnh giới tướng mà ba vị Đàn Đầu Hòa Thượng, Yết Ma, Giáo Thọ A-Xà-Lê Sư đã trao cho họ. Riêng tôi thì thọ Sa Di Ni giới, lúc đó tôi được 27 tuổi. Bảy năm sau, tôi được thọ Tỳ kheo Ni vào năm 1990 cùng một số chư Ni mà tôi nhớ đó là, Ni sư Diệu Liên chùa Việt Nam Los Angeles, Ni sư Đức Thường, v.v...

Tương cũng nên nhắc lại rằng, thuở khởi đầu, cảnh trí Phật Học viện thật hoang sơ và xa cách cộng đồng người Việt. Nhiều Phật tử lo ngại tương lai của Viện vì chẳng khác nào “cọc rìu rừng, cá bỏ nước”. Nhưng Ngài vẫn thản nhiên trấn an: “Giới luật còn là đạo pháp còn. Giới luật trang nghiêm là hoàn cảnh trang nghiêm. Giới đức có năng lực hoán cải hoàn cảnh”. Cơ sở Phật Học Viện tuy còn chật hẹp nghèo khó, nhưng đã có chiều hướng phát triển, mặc dù lúc bấy giờ mới chỉ có ba vị xuất gia và sáu vị đang tập sự, nhưng cũng ghi dấu đầu tiên của Phật giáo Việt Nam tị nạn là đào tạo người xuất gia nơi đất mới của xứ Hoa Kỳ, nhất là trong xã hội văn minh máy móc đầy cám dỗ, là nơi nương tựa tinh thần của những người Phật tử có nơi tu học Phật Pháp.

Ngoài giờ học Phật pháp, kinh luật, tụng kinh bái sám ra, Tăng sinh Phật Học Viện sống trong nếp sống của Thiền môn quy củ, phải cuộc đất trồng rau, làm tương... Không những vậy, để đáp ứng với tình trạng thiếu Kinh sách Việt ngữ tu học một cách nghiêm trọng cho cộng đồng Phật tử khắp nơi ở hải ngoại, đặc biệt trong giai đoạn chưa có sự giao lưu giữa Việt Nam và thế giới bên ngoài, Ngài vẫn luôn quan tâm đến việc bảo tồn và phát triển nền văn hóa truyền thống của Dân tộc ở xứ người mà chính yếu là nền Văn học Phật giáo Việt Nam được chuyên chở qua Kinh điển, sách báo Phật giáo bằng chữ Việt. Do đó, Ngài đã sáng lập nhà in ấn quán Ananda, cơ sở ấn hành tại Phật Học Viện Quốc Tế và tôi đã đắc lực sát cánh cùng với Tôn Sư (1983-2000) suốt 17 năm, làm thủ quỹ, tri khách hướng dẫn Phật tử... chăm sóc phòng phát hành kinh sách để đánh máy, thiết kế, in ấn các Kinh sách cũ mới, thực hiện các công trình in ấn. Cho đến năm 2000, đã có khoảng 235 Kinh sách đủ loại đã được in xuất bản và các Tập san định kỳ, nhằm phổ biến tin tức và giáo lý đến các cộng đồng Phật tử Việt Nam sống rải rác khắp nơi trên thế giới, đã liên tục cho xuất bản các Tập san định kỳ, mà danh xưng tùy hoàn cảnh tổ chức của sinh hoạt Giáo hội ở Hoa Kỳ có khác, nhưng nội dung vẫn trước sau như một. Liên tục từ năm 1980 đến năm 2000, đã có những Tập san của nhiều giáo hội như sau:

1. Tập san Phật Học Viện Quốc Tế (từ năm 1980 đến 1984)
2. Tập san Phật Học (từ năm 1985 đến 1988)
3. Tập san Phật Giáo Thống Nhất (từ năm 1988 đến 1993)
4. Tập san Phật Giáo Hải Ngoại (từ năm 1994 đến 2000)

Ngoài những bài viết được đăng trên các Tập san Phật giáo, cố HT. Thích Đức Niệm còn dịch thuật và biên soạn những Kinh, Luật, Luận đề Tăng Ni và Phật tử có tài liệu tu học và nghiên cứu, tham khảo như sau:

1. Phật Pháp Yếu Nghĩa (Biên soạn - 1988)
2. Câu Xá Luận Cương Yếu (Dịch - 1985)
3. Kinh Bảo Tích Giảng Giải (Dịch và giải - 1986)
4. Tại Gia Bồ Tát Giới (Soạn dịch - 1989)
5. Lược Truyện Tiền Thân Đức Phật (Soạn dịch - 1988)
6. Tịnh Độ Đại Thừa Tư Tưởng Luận (Soạn dịch - 1989)
7. Kinh Thắng Man Giảng Giải (Dịch giải - 1990)

8. Phương Pháp Cải Đồi Vận Mạng (Soạn dịch - 1991)
9. Pháp Ngữ Lục (Biên soạn - 1991)
10. Kinh A Nan Vấn Phật Cát Hung (Dịch giải - 1994)
11. Kinh Kim Cang Bát Nhã Giảng Luận (Dịch - 1997)
12. Tâm Kinh Yếu Giải (Dịch - 1998)
13. Thiện Tài Cầu Đạo (Soạn dịch - 1998)
14. Người Muôn Thuở (Sáng tác - 1996)
15. Những Mùa Vu Lan (Sáng tác - 1996)
16. Cho Trọn Mùa Xuân (Sáng tác - 1996)

4. Ra Khơi

Thời gian trôi qua nhanh, Sư phụ Đức Niệm ngày càng lớn tuổi và già yếu, nên Tôn Sư đã sắp xếp tương lai cho những người đệ tử của Ngài. Chúng Tăng thì tiếp tục gìn giữ những công trình hoằng pháp tại Phật Học Viện Quốc Tế. Còn tôi thì được Tôn Sư cũng trong bốn phân và trách nhiệm hoằng truyền Chánh pháp, Ngài thành lập ngôi Thiên Tịnh Đạo Tràng vào tháng Bảy năm 2000, vùng Orange County miền Nam California, thành phố Garden Grove. Nhưng chỉ được vài tháng, tôi phải trở về lại Phật Học Viện vì bệnh của Tôn Sư trở nặng... và cũng để chúng Tăng có thời gian mà yên tâm hướng dẫn Phật tử tu học tại Phật Học Viện Quốc Tế.

Thế rồi sự vô thường không hẹn mà đến, không ai tránh khỏi sanh lão bệnh tử, nó cũng không ngoại lệ đối với Thầy của chúng tôi. Thầy đã thâm thệ tịch vào năm 67 tuổi, đúng vào ngày vía Quán Thế Âm 19-2-Quý Mùi (21-03-2003) tại Phật Học Viện Quốc Tế. Xác thân tứ đại của Ngài theo luật vô thường đã không còn nữa, nhưng những xây dựng, đóng góp của Ngài cho Phật giáo Việt Nam tại Hải ngoại, cho nền Văn học Phật giáo Việt Nam khi định cư ở xứ người sẽ tồn tại mãi mãi.

Dù thấu hiểu lẽ vô thường, những người đệ tử cũng không thể không buồn thương, tiếc nhớ khi vị Thầy của mình vĩnh viễn ra đi. Riêng tôi, tôi luôn tự nhủ lòng rằng, hãy biến đổi lòng buồn thương tiếc nhớ thành hăng say phục vụ Đạo pháp, vì suốt cuộc đời của Tôn Sư đã sống và làm như thế. Tôi tự nguyện dâng trọn đời mình cho lý tưởng lợi sanh, noi theo tâm nguyện của Thầy Tổ mà tiếp tục dần bước trên bước đường hành đạo phụng sự Giáo Hội. Có như vậy mới được một phần nào báo đền ơn cha, nghĩa mẹ, công giáo dưỡng của Thầy Tổ trong muôn một. - *"Tôi thật sự ra khơi"*. -

“Ôn giáo dưỡng một đời nên Huệ Mạng,
Nghĩa Ân Sư muôn thuở khó đáp đền”.

CUỘC ĐỜI HÀNH ĐẠO - PHỤNG SỰ GIÁO HỘI TỪ KHI TÔN SƯ RA ĐI...

Ôn lại những điều mà bậc Tôn Sư khả kính đã dìu dắt hướng dẫn cho tôi suốt 17 năm trên bước đường học và hành đạo. Nay, chập chững bước khi không có Tôn Sư bên cạnh dắt dìu... Tôi phải mạnh dạn đi trên con đường hành đạo và phụng sự Giáo Hội theo đường hướng mà suốt cuộc đời Tôn sư đã sống và mong thực hiện làm như thế... Tôi luôn tin tưởng Tôn Sư sẽ gia hộ cho tôi đi tiến về phía trước, nơi của bao người cần Phật pháp.

5. Tha phương cầu Học

Năm 2005, tôi đã đến Chùa Viên Giác ở Hannover Đức quốc để cùng chư Tăng nơi đây An cư tròn 3 tháng Hạ. Tham dự Khóa học Phật Pháp tại Châu Âu lần thứ 17. Trong thời gian An cư, Chùa có tổ chức Đại giới đàn Đôn Hậu, và đã được Hòa thượng Phương trượng Thích Như Điền mời làm Đệ Tử Tôn Chứng cho các Giới tử Ni.

6. Thực tập một trái tim

Do sự hỗ trợ tận tình giúp đỡ của toàn thể Phật tử gần xa cho công tác từ thiện nên mỗi

hàng năm tôi đã đi làm từ thiện khắp nơi trên đất nước VN từ Nam-Trung-Bắc..., cấp học bổng cho những Tăng Ni đang du học ở Mỹ, Ấn Độ, Taiwan, China... và hỗ trợ những ngôi Chùa di tích lịch sử đã bị hư hại trong thời gian chiến tranh... như Phật Học Viện Hải Đức Nha Trang. Tôi cần phải làm và làm nhiều hơn nữa để trái tim này của tôi được lớn rộng. Tôi là nhíp câu với người thí chủ Quảng Nguyễn Brodard Restaurant phát tâm xây dựng các di tích chốn thiền môn Phật giáo được xếp vào hạng bậc nhất ở tỉnh Khánh Hòa, quá trình hình thành của một trong những nơi đào tạo Tăng tài của Phật giáo Việt Nam

1. Phật Học Viện Hải Đức Nha Trang (số 51 đường Hải Đức, phường Phương Sơn, phía Tây thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa).

2. Chùa Phật Ân (33-B đường Trần Phú, phường Lạc Đạo, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, là trụ sở của Tỉnh hội Phật giáo tỉnh Bình Thuận), cũng do vị thí chủ Quảng Nguyễn Brodard Restaurant đã phát tâm xây dựng một phần lớn của ngôi chùa do cố HT. Thích Chơn Thành Trụ trì lúc bấy giờ và hiện nay vị Trụ trì kế thừa là Thượng Tọa Thích Minh Nhật.

3. và nhiều chùa nữa...

Nơi nào cần nhu cầu hữu duyên thì chúng tôi đến. Xong lại đi tiếp chỗ khác để hoàn thành sứ mạng Như Lai mà người con Phật có nhiệm vụ cần làm...

7. Tập sống đời phụng hiến

Ngày 20.9.2008 Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ (GHPGVNTNHK) được thành lập và đã công cử thông qua thành phần nhân sự vào các hội đồng, tôi được đảm nhiệm nhận chức vụ Tổng Thủ Quỹ của Giáo Hội. Bấy giờ vị Chủ tịch là cô HT. Thích Trí Chơn, Tổng Thư Ký là HT. Thích Nguyên Siêu. Và cũng là Thủ Quỹ tờ Nguyệt san báo Chánh Pháp của Giáo Hội PGVNTNHK cũng do vị thí chủ Quảng Nguyễn Brodard Restaurant đã hỗ trợ cho đến nay tháng 6/2020 là số 103 - vẫn còn in ấn.....

Tôi luôn sát cánh với Giáo Hội. Vì phụng hiến cho Giáo Hội tức là làm cho chính mình. Do vậy những chương trình Phật Đản chung của Giáo Hội, Khóa Học Phật Pháp, An Cư tôi đều tham gia và đóng góp nhiệt tình.

Ngày 31/5/2011 - sóng thần Tsunami ở Japan - Phái đoàn chư Tôn Đức Liên Châu ủy lạo sóng thần như HT.Thích Như Điển, HT.T. Quảng Ba, HT.T. Bôn Đạt, HT.T. Trường Phước, HT.T. Minh Hiếu, HT T. Nhật Quang, HT.T. Thông Hải, HT.T. Minh Dung, HT.T. Nhật Huệ, TT.T Tâm Minh, TT.T. Tâm Phương, Ns. Thích Diệu Tánh... Qua sự vận động của Ni Sư Diệu Tánh, Thủ Quỹ của GHPGVNTNHK và đồng thời cũng là Thủ Quỹ của Đoàn, nên thí chủ Quảng Nguyễn Brodard Restaurant cúng dường mỗi chư tôn đức trong phái đoàn đi ủy lạo Nhật Bản là 500 US đô-la để phụ tiền vé máy bay. Công đức ấy xin nguyện cầu chư Phật gia hộ đến gia đình Quảng Nguyễn nói riêng và hàng ngàn gia đình đạo hữu khác nói chung khắp 4 châu trên địa cầu này.

Ngày 8/8/2013 - Theo di huấn của cố HT. Thích Đức Niệm trước khi viên tịch, Ngài dạy Tăng chúng đệ tử của ngài tại Phật Học Viện Quốc Tế nên Y chỉ với Hòa thượng Khánh Anh *thượng Minh hạ Tâm* (Chùa Khánh Anh, Pháp quốc). Lễ y chỉ được cử hành trước ngày đi quan, và nhờ ân đức của Hòa Thượng cùng tất cả chư Tôn Đức luôn quan tâm từ bi thương xót thường về Phật Học Viện để hướng dẫn, giảng dạy trong những khóa học, giúp cho Tăng chúng đệ tử vui đi sự lạc lõng bơ vơ.

Và rồi năm nay 2013. Lại một người Thầy thân thương của chúng tôi, Hòa thượng Minh Tâm đã quảy bước về Tây. Hòa thượng đã gầy dựng biết bao nhiêu là sự nghiệp, bao nhiêu công trình cho đời, cho đạo. Giờ thì, Thầy đã thật sự an nghỉ rồi, Thầy không còn nhìn thấy những bạn đạo, học trò đệ tử của mình qua hơi thở và nhịp đập của con tim nữa, nhưng họ đã và sẽ quán chiếu những hành trạng của Thầy suốt một chặng đường dài, trải qua không biết bao nhiêu là chông gai của lịch sử và Đạo pháp. Khi sức mạnh tự thân không còn nữa, thì thân cát bụi sẽ trả về cho cát bụi; gió thời gian xin trả lại cho thiên nhiên. Đời hay Đạo lâu nay vốn là thế, chẳng thiên vị một ai bao giờ ! Ai có đến ắt có đi, ai có còn hẳn có mất, nghìn thu vĩnh biệt từ đây !!!



Ngày 30/12/2013 - cứu trợ bão Haiyan Philippines - Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu đã cử phái đoàn Giáo phẩm Tăng, Ni từ Úc châu, Âu châu, Hoa Kỳ và Canada cùng Phật tử Cư sĩ đích thân đến tận nơi bị thiên tai trong những ngày từ 11-13/12/2013, Phái đoàn gồm 24 vị, trong đó: HT.T.Nguyên Trí (chứng minh); HT.T.Quảng Ba (tr. đoàn); HT.T. Minh Trí, HT.T Bồn Đạt (phó đoàn); TT.T. Tâm Phương, TT.T. Thiện Tâm (điều hợp tổng quát); TT.T. Phước Tấn, TT.T.Trường Phước, Ns.Diệu Tánh, Đạo hữu Giác Quý (thủ quỹ của đoàn); TT.T. Giác Tín (thư ký đoàn); TT.T. Tuệ Uy (nhiếp ảnh) và một số Phật tử tháp tùng đi ủy lạo và giúp đỡ tài chánh cho khoảng 3,500 nạn nhân, giúp 8 trường học tái xây dựng sau thiên tai bị thiệt hại với số tiền tài lên đến 401,000.Mỹ kim. - Lại một lần nữa, gia đình Phật tử Quảng Nguyễn Brodard Restaurant, qua sự vận động của Ns. Diệu Tánh đã cúng dường 500 US đô-la cho mỗi vị Thầy Cô trong phái đoàn đi ủy lạo tại Philippines và Việt Nam. Xin tri ân công đức của Quảng Nguyễn và gia đình.

Sau chuyến đi Philippines này, chư Tăng mỗi người có công tác của mình nên đã chia tay để tiếp tục chuyến đi cứu trợ ở phương trời khác. Nhưng riêng chúng tôi bay về Việt Nam ngày 14/12/2013 để cứu trợ gồm có TT.T. Tâm Phương, TT.T. Tuệ Uy, Ni sư Diệu Tánh; Pt. Quảng Huệ Nguyễn Chiêu Tường và SC. Nhật Thoại đã từ Sóc Trăng đến phi trường Tân Sơn Nhất để tiếp tục công tác cứu trợ ở Quảng Nam, Đà Nẵng, Bình Định, Qui Nhơn, v.v...

Ngày 17/12/2013 thì được tin Mẹ ở Canada qua đời. Lòng buồn thương nhưng không thể rời bỏ đoàn mà về được. Chư Tăng trong thời gian làm Phật sự mỗi khi dừng chân cũng đều không quên những buổi lễ cầu siêu độ cho Mẹ...

*Bây giờ mẹ đã thoát siêu,
Về nơi Cực Lạc... bao điều nhớ mong,
Lòng con kính cẩn dâng hương,
Nam Mô... Bồ Tát... hôn vương cõi trần.*

Ngày 6/8/2015 - Khóa Tu Học Phật Pháp Bắc Mỹ lần thứ 5. - Do HT.T. Minh Dung làm trưởng ban, tôi làm phụ tá cùng một số chư Ni khác... lo cho khóa tu này tại khách sạn Town Country Resort Hotel thuộc thành phố San Diego, miền Nam California, Hoa Kỳ.



8. Nhìn lại

Ngày 19/3/2019 - Hai mươi năm ra khơi, nơi dung thân bây giờ đã hư hoại quá nhiều. Tôi chọn ngày này để khởi công trùng tu lại ngôi Thiền Tịnh Đạo Tràng cũng là ngày hiệp kị của Tôn Sư, để tưởng nhớ đến công ơn Ngài đã dạy dỗ và cho tôi Pháp thân Huệ mạng ngày hôm nay.

Ngày 15/3/2020 - Trong lúc này mùa dịch Coronavirus xuất hiện ở Mỹ. - Dù đang bận rộn trong công việc trùng tu ngôi Thiền Tịnh Đạo Tràng, nhưng tôi cũng không quên những công tác Phật sự xã hội để vận động may những khẩu trang cho những nơi cần và mua 4,000 khẩu trang dành tặng riêng cho các bệnh viện nào cần đến. Hỗ trợ cúng dường gạo, muối, mì gói v.v... chở đến các Chùa và chư Ni do gia đình Phật tử Tịnh Nguyên cùng thân quyến, bạn hữu phát tâm.

Trên bước đường hành Đạo mấy chục năm qua trong những công tác từ thiện dù lớn nhỏ, nếu có làm được chút gì có lợi cho Đạo, chắc chắn là do sự tận tình giúp đỡ của chư Tôn đức Tăng Ni và toàn thể Phật tử.

Con xin thành tâm thâm tạ tất cả và cầu nguyện tất cả quý vị tâm Bồ Đề không thôi chuyển, tinh tấn một đời tu hành, một đời làm việc thiện và tích cực giáo hóa gia đình sống theo Chánh pháp.

Cuối cùng xin hồi hướng công đức này đến tất cả chúng sanh để cùng giải thoát.



Chánh điện Thiền Tịnh Đạo Tràng năm 2000 đến năm 2019

Thiền Tịnh Đạo Tràng
11502 Daniel Avenue,
Garden Grove, CA 92840
Tel: 714-638-0989, 714-266-4171
Email: dieutanhthich@yahoo.com
Trụ trì: Ni sư Thích Diệu Tánh

Thiền Tịnh Đạo Tràng, ngày 10 tháng 6 năm 2020

Kính ghi,
Thích Nữ Diệu Tánh
dieutanhthich@yahoo.com

2.33. NI SƯ THIÊN TUỆ - BẢNG THƯỞNG TƯỜNG LỤC TRỤ TRÌ CHÙA PHỔ LINH (MIỀN NAM CALIFORNIA)

Nói về những công hiến nấu thực phẩm chay cúng dường phục vụ đại chúng khóa tu học khắp nơi, dẫn thân từ thiện và hòa nhập với các sinh hoạt cộng đồng người Việt tại Hoa Kỳ của Chư Ni ở miền Nam California, không thể không nói đến Ni Sư Thiên Tuệ, chùa Phổ Linh.

Ni sư trẻ trung, quê Quảng Nam, rất dễ thương và thân thiện chẳng những với Chư Tôn Thiên Đức Tăng Ni, đồng hương Phật tử và ngay cả với các cấp dân biểu địa phương và quận hạt miền Nam California. Ni sư là một trong những vị Ni đặc biệt nhận nhiều bằng tưởng lục khen thưởng của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ (GHPGVNTNHK) và các cấp lãnh đạo địa phương.

Ni sư xuất thân từ một gia đình gia giáo, ông ngoại và hai cậu là thầy giáo. Gia đình có 4 vị xuất gia: Ni sư Hạnh Minh (Trụ Trì Chùa Trà Kiệu, Huyện Duy Xuyên, Quảng Nam), Ni sư Hạnh Mãn (Chùa Bảo Thắng, Hội An), Ni sư Thiên Tuệ và Thầy Thích Khải Định. Thân mẫu của Ni sư và người em trai kế đều là Phật tử thuần thành luôn hộ trì Tam Bảo.

Ni sư Thiên Tuệ ấu niên xuất gia (năm 1980) với sư phụ là Ni trưởng Viện chủ Thiền Viện Phổ Chiếu (Bà Rịa- Vũng Tàu) thuộc chi nhánh dòng Thiên của Hòa thượng Trúc Lâm thượng Thanh hạ Từ.

* Năm 1990 đến năm 2001, Ni sư được Sư phụ gửi nhập chúng tu học tại chùa Kim Liên, Quận 4, TP.HCM. Dưới sự hướng dẫn và dạy dỗ của Ni Trưởng Viện chủ Thượng Khiết Hạ Minh.

* Năm 1993, Ni sư thọ Tỳ-kheo-ni giới tại Đại Giới Đàn Đại Tông Lâm, Bà Rịa -Vũng Tàu.

* Năm 1993 (trong mùa an cư), Ni sư đậu thủ khoa hội thi diễn giảng Phật Pháp, các thí sinh đến từ 17 quận huyện (tổ chức 2 ngày tại chùa Ấn Quang quận 10, TP.HCM).

* Năm 1997, tốt nghiệp loại ưu trường Cơ Bản Phật Học tại Chùa Vĩnh Nghiêm, TP.HCM.

* Năm 2001, tốt nghiệp Cử Nhân Phật Học, Học Viện Phật Giáo Việt Nam tại Thiền Viện Vạn Hạnh (khóa 4), TP.HCM.

* Năm 2001, du học Trung Quốc và tốt nghiệp Thạc sĩ Khoa Tâm Lý Học loại ưu năm 2006.

* Năm 2008, định cư tại Hoa Kỳ do Hòa thượng thượng Nguyên hạ Trí (chùa Bát Nhã, TP Santa Ana) bảo lãnh.

* Năm 2014, sáng lập chùa Phổ Linh tại thành phố Garden Grove, California.

Chùa Phổ Linh
Trụ Trì: Ni sư Thiên Tuệ
11612 Dale Street
Garden Grove, CA 92841
Phone: (714) 204-8933

* Năm 2015, được GHPGVNTN Hoa Kỳ tấn phong phẩm vị Ni sư tại Phật Học Viện Quốc Tế trong mùa An cư kiết hạ. Khóa tu gần 200 vị Chư Tôn Thiên Đức Tăng Ni chứng minh và tham dự.

Thời khóa tu học của chùa: Vào sáng Chủ Nhật hằng tuần, từ 10-12 giờ trưa, Ni sư Thiên Tuệ, Sư cô Đức Huy và Sư cô Tịnh Vân chùa Phổ Linh hướng dẫn Phật tử khóa tu chuyên tụng Chú Đại Bi, sám hối Hồng Danh và ngồi Thiền, mỗi tuần có khoảng 30 vị đồng

huong Phật tử về tụng kinh và tu tập. Vào những ngày đại lễ như Phật Đản, Vu Lan...có khoảng 200 vị tham dự.

Đặc biệt những mùa lễ Phật Đản hay lễ Vu Lan, Ni sư thường tổ chức cỗ Phật khát thực như ôn lại hình ảnh thời Đức Phật và Tăng Đoàn để quý Phật tử tùy hỷ cúng dường, nuôi lớn duyên lành với Tăng Bảo.

Lễ Vu Lan là lễ hoài niệm công ơn Cha mẹ, Ni sư thường tạo cơ hội để những người con tặng hoa vạn thọ cho ba mẹ và các vị lớn tuổi với ý nghĩa: Chúc nguyện các cụ và cha mẹ luôn sức khỏe và trường thọ như người xưa có câu: “Phước như Đông hải, Thọ tỷ Nam sơn.”

Vào lễ Thanksgiving mỗi năm (bắt đầu từ năm 2013), Ni sư đều tổ chức buổi lễ Tạ Ôn tại các nhà hàng lớn với ý niệm thiêng liêng là: Tri ân Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ, những bậc Ân sư, ân nhân Phật tử, dân biểu địa phương và chư vị anh linh. Mỗi năm như vậy luôn có sự chứng minh của chư vị Tôn túc Hòa Thượng như: Hòa Thượng Thích Nguyên Trí (Viện chủ Chùa Bát Nhã), Hòa Thượng Thích Nguyên Siêu (Viện chủ Chùa Phật Đà và Tu Viện Pháp Vương San Diego), Hòa Thượng Thích Minh Mẫn (Viện chủ Chùa Huệ Quang, TP Santa Ana), chư vị Tôn Đức Tăng Ni và chư vị Dân Biểu như: Dân biểu Alan Loenthal, đại diện Thượng Nghị Sĩ Janet Nguyễn, Đại diện Giám sát viên Andrew Đỗ, Thị Trưởng TP Westminster Tạ Đức Trí, Thị trưởng TP Garden Grove Steven R. Jones, Phó Thị Trưởng Bùi Phát, Nghị viên Kimberly Hồ, Giáo sư Tiến sĩ Huỳnh Tấn Lê...

Đặc biệt năm 2019, Ni sư đã tổ chức thành công lễ Tạ Ôn tại nhà hàng Diamond Seafood Palace 3 thuộc thành phố Westminster với 800 khách tham dự.

Từ khi thành lập Chùa Phổ Linh, Ni sư luôn thực hiện tâm nguyện của mình là nấu thực phẩm chay (có khi cả 10 ngàn phần ăn) cúng dường cho các khóa tu, pháp hội, trường hạ, các đại lễ Phật Đản của Giáo Hội (như năm 2016, 2018 và 2019 được tổ chức tại Mile Square Park, TP Fountain Valley), liên tiếp những năm 2015, 2016, 2017, cứ hai tuần 1 lần, Ni sư và một số Phật tử của chùa Phổ Linh đã tận tay tặng thực phẩm cho người vô gia cư tại vùng Santa Ana, v.v...

Ni sư là một trong những vị Ni trẻ nhận được nhiều bằng tưởng lục (18 bằng) và nhiều lời tán dương từ chư Tôn Đức Trưởng lão, Dân biểu (Loretta Sanchez, Alan Loenthal), Thượng Nghị Sĩ (Lou Correa, Janet Nguyen), Giám Sát Viên (Andrew Do), Thị Trưởng, Phó Thị Trưởng, Nghị Viên trong thành phố Garden Grove và Westminster.

Hòa thượng Thích Nguyên Siêu đã tuyên dương công đức của Ni sư rằng:

“Thay mặt Giáo Hội PGVNTNHC, chúng tôi xin chân thành cảm ơn Ni sư Thiên Tuệ và Phật tử chùa Phổ Linh đã tặng hàng chục ngàn phần ăn chay trong ngày lễ Phật Đản Pl 2560” (ngày 02/05/2016).

Thị trưởng Tạ Đức Trí ghi nhận: “Hội đồng thành phố Westminster trân trọng công nhận Ni sư Thiên Tuệ và chùa Phổ Linh về công đức và sự truyền bá Phật pháp cho chúng sanh” (Ngày 03/10/2015).

Thượng nghị sĩ Thomas J Umberg (Vùng 34 của tiểu bang California) cũng công nhận rằng: “Chúng tôi xin tán thán và cảm ơn Ni sư Thiên Tuệ chùa Phổ Linh (Garden Grove) đã nỗ lực phục vụ thực phẩm chay miễn phí hơn 10.000 suất trong ngày Lễ Phật Đản mỗi năm” (Ngày 14 tháng 4 năm 2019).

(Senator Thomas J Umberg (34th Senate District of California) recognized that “We would like to thank you Senior Nun Thich Thien Tue, Phổ Linh Temple in Garden Grove, for your effort to serve more than 10,000 people during Buddha’s Birthday Festival every year” (April 14th 2019).

Giáo sư Tiến sĩ Huỳnh Tấn Lê là một cư sĩ nổi tiếng trong việc hộ trì Tam Bảo và chuyên về lĩnh vực làm giấy tờ bảo lãnh rất nhiều Tăng Ni để có giấy tờ hợp pháp tại Hoa Kỳ cũng như Giáo sư là chiếc nôi gắn kết giữa Phật Giáo, chính quyền, truyền thông và đồng hương Phật tử qua các đại lễ Phật Đản và các khóa tu học của Giáo Hội.

Giáo sư Tiến sĩ Huỳnh Tấn Lê cũng đã tán thán công đức của Ni sư Thiên Tuệ như sau: “Ni Sư Thiên Tuệ là một vị Ni trẻ đầy nhiệt huyết có khả năng gánh vác nhiều Phật sự lớn trong đại lễ Phật Đản và lễ Tạ Ôn, thường xuyên tham gia các sinh hoạt tôn giáo cũng như cộng đồng. Đây là một sự dấn thân hiếm có của chư Ni mà chùa Phổ Linh đã đại diện.”

Chẳng những tại Miền Nam California, trái tim và đôi tay từ bi của Ni sư còn vươn tới cúng dường, ủng hộ các khóa tu và từ thiện ở các nước như: Quê hương Việt Nam, Úc Châu (năm 2016), Ấn Độ (năm 2017, 2018), Miền Điện (2018, 2019) và Canada (2018, 2019).

Tại Việt Nam, xuyên suốt từ năm 2008 cho đến nay, Ni sư vẫn đều đặn mỗi tháng tặng hai nồi cháo từ thiện cho bệnh nhân ở bệnh viện huyện Duy Xuyên (Quảng Nam), buổi ăn trưa cho khoảng 200 vị Phật tử tu học Phật pháp (vào ngày 17 mỗi tháng) tại Chùa Trà Kiệu, cúng dường Thiên Tăng Đại Tòng Lâm (tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu năm 2018), xây nhà tình thương, khoan giếng cho những hoàn cảnh khó khăn nơi quê nhà, Ni sư cũng đã liên tục phát quà từ thiện cùng tịnh tài cho gia đình nghèo, người già neo đơn, bệnh tật, trẻ em mồ côi ở các tỉnh: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Thanh Hóa, Thái Nguyên và các vùng dân tộc thiểu số... mỗi năm có khoảng 700 suất quà do chính Ni sư và những Phật tử của Chùa Phổ Linh tùy tâm ủng hộ. Trong mùa Covid 19, Chùa Phổ Linh đã ủng hộ 300 phần quà vào ngày 01/06/2020 và một giếng nước khoan sâu 100 m tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Năm 2018, Ni sư Thiên Tuệ và tám Phật tử chùa Phổ Linh phát tâm nấu cúng dường trai phạn hai ngày cuối, khóa tu học tại Chùa Tây Thiên, Thành phố Edmonton, Canada, do Thầy Thích Pháp Hòa tổ chức. Chiều hôm ấy, Ni sư nấu cúng dường đại chúng món bún mắm chay. Món bún đặc sắc đến nỗi có một cậu bé (khoảng 13 tuổi) không biết ăn chay, nhưng bữa hôm ấy cậu bé ăn liền một lúc 3 tô bún mắm, vừa ăn vừa cứ khen ngon. Từ đó, Ni sư có biệt danh: “Ni sư bún mắm chay”.

Hạnh nguyện và sự dấn thân phụng sự góp phần xây dựng tốt đạo đẹp đời cho cộng đồng và Phật giáo nơi phương trời hải ngoại của Ni sư thật đáng khâm ngưỡng và khâm phục. Tiếng thơm vang lừng. Ni sư đã khiến cho người Mỹ và cộng đồng Việt Mỹ trân quý hình ảnh Ni giới Việt Nam tại Hoa Kỳ, thật đúng như lời của ký giả Bình Sa-Việt Báo đã mô tả:

Từ mang hạnh nguyện vào đời
PHỔ LINH riêng một góc trời bình an
Ta bà vạn nẻo thênh thang
Cúng dường, bổ thí tiếng vang khắp miền.

Chùa Hương Sen, ngày 02 tháng 07 năm 2020

Kính ghi,

Thích Nữ Giới Hương

Huongsentemple@gmail.com



Chánh điện



Tụng kinh tại Chánh điện Chùa Phổ Linh



Cúng dường thiên Tăng (ngàn vị sư)
ở Đại Tùng Lâm, Bà Rịa Vũng Tàu, năm 2018



Cúng dường thiên Tăng ở Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ



Ni sư tươi cười khi các hành giả khóa tu ăn ngon miệng
Khóa tu ở Úc Châu năm 2016



Thị trưởng Tạ Đức Trí dự lễ Vu Lan năm 2018



Ni sư Thiên Tuệ (trái) và Thầy MC Khải Định (em của Ni sư)



Lễ Tạ Ôn tại nhà hàng Seafood Palace năm 2018



Ni sư Thiên Tuệ (mũ lam, chính giữa) và ban trai soạn cho 10 ngàn phần ăn vào lễ Phật đản 2018



Từ trái: Ni sư Thiên Tuệ, Thầy Pháp Hòa
Tại Khóa Tu Chùa Tây Thiên, Canada, năm 2018



Bằng tưởng lục khen thưởng Ni sư Thiên Tuệ của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ



Bằng tưởng lục khen thưởng Ni sư Thiên Tuệ của Dân biểu Quốc Hội Loretta Sanchez



Bằng tưởng lục khen thưởng Ni sư Thiên Tuệ của Thị Trưởng thành phố Garden Grove, Steven R Jones

2.34. THIỀN SƯ NI DIỆU THIỆN - GIÁC NGỘ DỨT SANH TỬ TRỤ TRÌ THIỀN VIỆN PHỔ MÔN (TEXAS)



Thiền sư Ni Diệu Thiện, năm 2020

1. NỖI TRẦN TRỞ - THAO THỨC CHÓN VỀ GIÁC NGỘ

Thiền sư Ni Diệu Thiện thế danh Diệu Thiện, họ Nguyễn, gốc Huế, sinh năm 1971, Việt Nam, trong một gia đình Phật giáo thuần thành. Ngay từ thuở nhỏ, Thiền sư Diệu Thiện đã có những trần trở, thao thức về cảnh đời biến đổi, khổ đau sanh tử và đồng thời, Thiền sư cũng biết rằng có một chốn về, nơi đó không có khổ đau, sống chết. Tuy nhiên, không biết làm thế nào quay về. Nỗi trần trở luôn canh cánh trong lòng, chính là động lực giúp Thiền sư không ngừng tìm kiếm câu trả lời.

2. XUẤT GIA HỌC ĐẠO ĐỂ TÌM CÂU TRẢ LỜI

Năm 13 tuổi, nhân đọc được các tác phẩm nói về hành trình tìm đạo của Bồ Tát Cồ Đàm (tức Thái Tử Sĩ-Đạt-Đa), Thiền sư rất vui vì đã có bậc Đạo sư tìm ra ánh sáng Giác ngộ, giải thoát khổ tử sanh. Đây là một minh chứng, giúp Thiền sư có thêm niềm tin, động lực và sức mạnh để xuất gia tìm Giác ngộ.

- Năm 1989, tốt nghiệp lớp 12 và xuất gia lúc 18 tuổi với Ni trưởng Thích Như Châu tại Thiền Tự Hoa Nghiêm, Định Quán.
- Năm 1993, thọ giới Tỳ Kheo Ni tại giới đàn Đại Tông Lâm
- Năm 1994, tốt nghiệp khóa Cao Đẳng Phật Học tại Ni Viện Thiện Hòa (Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam).



Thiền sư Ni Diệu Thiện tốt nghiệp
Thạc sĩ, năm 2000

Mặc dù suốt 5 năm chuyên cần học Kinh-Luật-Luân, khuya sớm dụng công tinh tấn hành trì, nhưng nỗi thao thức vẫn canh cánh trong lòng, vì chưa tìm được câu trả lời.

- Năm 1994, lúc 23 tuổi, Thiền sư cùng với gia đình định cư tại Houston, Texas, Hoa Kỳ.
- Năm 1995, Thiền sư mới về chùa Tâm Quang, Michigan hướng dẫn Phật tử tu học, sau đó theo học Phật học tại Đại học Western Michigan với niềm mong ước tìm được câu trả lời.
- Cuối năm 2000, Thiền sư tốt nghiệp Thạc sĩ hạng ưu, ngành Tôn Giáo Tỷ Giáo và Thân Tâm Trị Liệu (Comparative Religion and Holistic Health). cầm bằng Thạc sĩ trên tay, nhìn về tương lai phía trước, tất cả đều vô nghĩa vì vẫn chưa tìm được câu trả lời cho nỗi thao thức và trăn trở Chốn về Giác ngộ.

3. ĐI VÒNG QUANH THẾ GIỚI TÌM MINH SỰ KHAI NGỘ

Sáu năm trôi qua với nhiều trải nghiệm tu học và nhiều kiến thức học hỏi, cũng không đưa đến Giác ngộ, giải thoát. Tháng 2, năm 2001, lúc 30 tuổi, Thiền sư quyết định buông bỏ tất cả lại sau lưng, không màng đến thân mạng, lên đường đi vòng quanh thế giới, mong gặp được Minh sự khai ngộ. Thiền sư phát lời đại nguyện: “*Chuyến đi này, nếu không tìm được Chốn về Giác ngộ, sẽ không quay về Mỹ nữa*”.

Khi biết được tin Thiền sư lên đường tầm đạo, Ôn Hội chủ Chùa Việt Nam Thích Mãn Giác ở Los Angeles, California, hết lời khuyên ngăn, vì nhiều hiểm nguy dọc đường; còn Hòa thượng Viện chủ Trung Tâm Phật Giáo Chùa Việt Nam Thích Nguyên Hạnh ở Houston, Texas, hết lòng khích lệ Thiền sư: “*Hãy mạnh dạn lên đường, đừng bỏ cuộc, đi cho đến khi tìm được cái mà Diệu Thiện muốn tìm, rồi hãy trở về*”. Cuối cùng, thấy Thiền sư đã quyết, Ôn Hội chủ chúc Thiền sư lên đường sớm thành tựu chí nguyện.

Nếu ngày xưa, Bồ tát Cò Đàm 6 năm khổ hạnh tầm đạo, trải nghiệm các tầng Thiền, chứng Tứ không, Tứ định với các Đạo sư, nhưng cũng từ giã ra đi, để cuối cùng phát nguyện quay về đối diện với chính mình và thành đạo dưới cội Bồ đề, thì thời hiện đại này, Thiền sư Diệu Thiện, thân nữ nhi, nhưng mang chí nguyện của bậc trượng phu, một mình với 3 y, 1 bát, 1 vali nhỏ với 1 ít tịnh tài để lên đường tìm đạo. Thiền sư không dự định trước nơi ăn chốn ở, có khi ngủ ở rừng, ở núi, ở nhà ga, hằng ngày chỉ ăn ít bánh và vài trái chuối... Thiền sư cũng dừng chân ở nhiều Trung Tâm Thiền uy tín ở các nước như Pháp, Tích Lan, Thái Lan..., trải nghiệm các tầng Thiền, bật tung và thấu suốt được nhiều tầng tâm thức trong nội tâm, nhưng vẫn phải ra đi, vì chưa tìm được câu trả lời cho câu hỏi lớn của đời mình.

4. THỂ NHẬP TÂM GIÁC NGỘ, GIẢI THOÁT KHỔ TỬ SANH

Cuối cùng, tại Thái Lan, trong tận cùng của sự trăn trở và bế tắc, Thiền sư quyết định dừng chân, phát nguyện quay về đối diện chính mình.

Ngày 08 tháng 04 năm 2001, tại Trung Tâm Thiền Suan Mokkh International Dharma Hermitage, ngày thứ 8 trong khóa Thiền 10 ngày, Chân lý Giác ngộ đã bùng vỡ, các câu hỏi có được đáp án. Thiền sư đã bật tung nội tâm, Tuệ giác thấu suốt thực chất và phá sập nguồn gốc vô minh, tham ái, sân hận, hoàn toàn thể nhập vào tự tánh thanh tịnh, rỗng rang, vô nhiễm. Ngay đây tất cả câu hỏi đã có câu trả lời: Giác ngộ là gì? Ở đâu? Khổ đau là gì? Vì sao khổ đau có mặt? Ta là ai? Làm sao Giác ngộ, giải thoát khổ tử sanh? Thiền sư trở về sống với Tâm Giác Ngộ trong từng phút giây.

5. CCCCC

Ngay giây phút thể nhập Tâm Giác Ngộ, đại nguyện độ sanh có mặt, Thiền sư Diệu Thiện phát nguyện tiếp tục trao truyền sức sống Giác ngộ đến các nước và khu vực như Thái Lan, Việt Nam, Hồng Kông, Đài Loan, Nhật Bản cho đến cuối năm 2001 thì trở về Mỹ.

*Ta chỉ muốn mọi người An vui,
Sớm tìm về Nguồn Sáng Chơn như,
Mà từ lâu thường mãi chiếu soi,
Do làm mê che lấp bao đời,
Mau quay về nhận rõ Nguồn chơn.*

*Dù biết đường đi vất vả,
Nhưng không gì chùn bước chân Ta,
Vì đời, Ta nguyện dấn thân trọn
Cho người người lòng mãi đơm hoa.
Và từ đây, nguyện dấn thân trọn
Cho nụ cười nở mãi trên môi
Trên môi mọi người...*

(Nụ Cười Nở Mãi trên Môi - Thiền sư Thích Diệu Thiện)

5.1 Thành lập Thiền Viện Phổ Môn và Thiền Viện Suối Từ



Thiền đường Thiền Viện Phổ Môn



*Biểu tượng Vòng tròn Tâm Giác Ngộ bên trong
Thiền đường Thiền Viện Phổ Môn*

Năm 2003, Thiền sư thành lập Thiền Viện Phổ Môn rộng 1 acre ở Houston, Texas, đến năm 2017 di dời đến địa điểm mới, thông thoáng, rộng 9 acres.

Phổ Môn là cánh cửa mở rộng chào đón tất cả mọi người, không phân biệt tôn giáo, văn hóa, chủng tộc và cũng là đại nguyện độ sanh không giới hạn của Thiền sư, nhằm khai mở Tuệ giác giúp chúng sanh hiểu, tin, nhận ra và thể nhập Tâm Giác Ngộ, giải thoát khổ tử sanh.

Phổ Môn thờ **biểu tượng vòng tròn Tâm Giác Ngộ** thay cho tượng Phật nhằm thức tỉnh mọi người thấu rõ cốt tủy Đạo Phật là Giác ngộ, tu tập để trở về sống với Tuệ Giác Phật.

Năm 2004, duyên Giác ngộ, độ sanh tròn đầy, Thiền sư Diệu Thiện gặp và mời Thiền sư Thích Thông Hội, người có cùng sự sống Giác ngộ và tâm nguyện độ sanh, về Thiền Viện Phổ Môn cùng độ chúng. Đến năm 2013, đồng sáng lập Thiền Viện Suối Từ rộng 6 acres ở Dallas, Texas.

- **THIÊN VIỆN PHỔ MÔN**

Viện chủ: Thiền sư Thích Diệu Thiện

15202 Dora Lane, Sugar Land, Texas 77498

thienvienphomon2001@universaldoor.org | (281) 565-9718

Website: www.thienvienphomon.org | **Youtube:** Thiền Viện Phổ Môn

Facebook: <https://www.facebook.com/thichdieuthien>

- **THIÊN VIỆN SUỐI TỪ**

Viện chủ: Thiền sư Thích Thông Hội

3903 W Pipeline Rd, Euless TX 76040

thienviensuoitu2013@thienvienphomon.org | (972) 861-9728

Website: www.thienviensuoitu.org | **Youtube:** Thiền Viện Suối Từ

Facebook: https://www.facebook.com/SuoiTuMeditationCenter

1.2 Thành lập và phát triển Tăng đoàn quốc tế

Ánh sáng Giác ngộ lan tỏa muôn phương, tạo thành sức sống, niềm tin và là động lực cho nhiều người trên thế giới tìm về tu học. Đến nay, trải qua 19 năm Giác ngộ, độ sanh, hạt giống Giác ngộ đã và đang nảy mầm trên mảnh đất Hoa Kỳ. Thiền sư đã độ 15 đệ tử Tăng Ni, xuất gia cầu Giác ngộ, giải thoát, đa số được sinh ra và lớn lên trong xã hội Mỹ, đến từ nhiều văn hóa, tôn giáo và độ tuổi khác nhau.

Đặc biệt nhất là Sư cô Phổ Nguyên, Sư cô Tuệ Thanh, người bản xứ, đạo Công giáo dòng, Sư cô Phổ Niệm, người Ấn Độ, gia đình thuộc dòng dõi Bà La Môn, có truyền thống theo Ấn giáo, tất cả đều được Thiền sư đánh thức chôn vùi về Giác ngộ tối thượng, nên đã xả bỏ tất cả, địa vị, danh vọng và vượt thoát rào cản của tôn giáo, văn hóa, xin được theo Thiền sư xuất gia, gia nhập Tăng đoàn Giác ngộ.

Ngoài Quý Sư cô, Sư chú, Tăng đoàn Phổ Môn - Suối Từ còn có đội ngũ Thiền sinh nồng cốt một lòng chân thành, dẫn thân và tha thiết cầu Giác ngộ cho mình và kết duyên Giác ngộ đến nhiều người.

Hằng tuần, tại hai Trung tâm Thiền này khoảng hơn 100 Thiền sinh đến để được khai mở Tuệ giác, Thiền tập, công quả. Thiền sinh đủ mọi lứa tuổi (thanh thiếu niên và người lớn) đến tham học để tỏ suốt Chôn vùi về Giác ngộ, giải thoát, ngày càng đông với nhiều sắc dân trên thế giới, (India, Bolivia, United States, Canada, Africa, Mexico, Spain, Pakistan, Russia, Sri Lanka, Philippines, Venezuela, Puerto Rico, Indonesia, Taiwan, China, Thailand, Vietnam...) qua những khóa Thiền Khai Tâm phong phú hằng năm, như trại hè Giác ngộ 5 ngày cho thanh thiếu niên, khóa Thể Nhập Chơn Tâm 10 ngày cho người lớn.



Thiền ni Ni Diệu Thiện (ngồi bên phải) và Thiền sư Thích Thông Hội (ngồi bên trái)
Cùng thiền chúng Phổ Môn-Suối Từ, năm 2020

5.3 Ra mắt Sách Sức Mạnh Giác Ngộ

Với tâm nguyện mong đem tinh thần Giác ngộ đến với mọi người, Thiền sư Ni Diệu Thiện đã cho ra đời quyển sách *The Power of Awake*, phiên bản Tiếng Anh-Việt, đã phát hành vào tháng 10 năm 2016, được Amazon xếp hạng nhất cho danh mục sách mới và hạng ba cho danh mục sách bán chạy nhất. Quyển sách tuy nhỏ nhưng mỗi câu, mỗi chữ đều được lưu xuất từ Tuệ giác, Tình thương và Diệu dụng nơi Thiền sư nên có khả năng đánh thức tiềm năng Giác ngộ nơi mỗi người.



5.4 Diệu dụng độ sanh đa dạng và trải rộng nhiều quốc gia

Thiền sư Diệu Thiện trẻ trung, tiếng Anh trôi chảy, sự khai thị và hướng dẫn của Thiền sư đầy sáng tạo, nhạy bén, có thể dùng bất kỳ phương tiện nào để đánh thức tiềm năng Giác ngộ nơi mỗi người. Sự khai mở rất linh hoạt, sống động, dễ dàng thu hút người nghe, cho dù họ đang ở bất cứ hoàn cảnh, trình độ tâm thức hay tôn giáo nào, nên uy tín của Thiền sư được vang rộng và nhiều đạo tràng trên thế giới đã biết đến. Thiền sư thường xuyên đi Úc, Canada, Ấn Độ, Đài Loan, Thái Lan, Việt Nam... để khai thị điểm hóa, giúp người sớm nhận ra và thể nhập Tâm Giác Ngộ.

Nhằm dựng dậy Chốn về Giác ngộ và đánh thức nỗi trần trở sanh tử trong mỗi người, Thiền sư Diệu Thiện cảm tác bài thơ **Gương Sáng Diệu Kỳ**.

*Gương Sáng vốn trong ngần
Luôn rạng ngời tỏa chiếu,
Thấu suốt khắp mười phương
Phá tan màn đêm tối.*

*Thênh thang và trong suốt
Không tỳ vết nhiễm ô,
Không gì làm thay đổi
Bản chất vốn trong ngần.*

*Nhưng có điều kỳ lạ
Diệu dụng của gương trong
Luôn linh hoạt nhạy bén
Ứng hiện rất tinh tường.*

*Gương Sáng chính là ta
Sao không về sống lại*

*Không gì làm vẩn đục
Thể tánh vốn trong ngần.*

*Đấu tranh và chống trái
Được mất và hơn thua,
Chung cuộc để làm gì
Chỉ thêm làm mê chấp.*

*Một đời, sống trong mê
Mà tưởng như là thật,
Đau khổ cả kiếp người
Bao giờ ra khỏi được?*

*Vậy Ta thật là Ai?
Hay Ai thật là Ta?
Ngay đây cần nhận rõ
Gương Sáng sẽ hiển bày.*

5.5 Khóa Tu Học Dành Cho Thiền Sinh Việt Tại Thiền Viện Phổ Môn



5.6 Khóa Tu Học & Chương Trình Khai Mở Tuệ Giác Dành Cho Thiền Sinh Quốc tế Tại Thiền Viện Phổ Môn và Các Trung Tâm Cửa Mỹ.

*Tại Thiền Viện Phổ Môn:



*Tại Các Trung Tâm Mỹ, tiểu bang Texas:



Thiền Sư khai mở Tuệ giác cho người bản xứ tại Yoga Expo

5.7 Chương Trình Tu Học Dành Cho Cha mẹ, Thanh Thiếu Niên Việt - Mỹ
*Khóa Tu Học 5 ngày dành Cho Cha Mẹ & Thanh Thiếu Niên - Mùa Xuân 2020



5.8 Chương Trình Tu Học & Hoằng Pháp Phương Xa
*TẠI ẤN ĐỘ - quê nhà của Sư cô Phổ Niệm



*Buổi Khai Mở Tuệ giác cho gia đình Sư cô
Phổ Niệm tại Chennai, Ấn Độ*

*Giáo sư Tiến sĩ Phật học người Ấn - Dr. Abhai
(áo đỏ) đánh lễ xin quy y tại vườn Lộc Uyển*

Tháng 8 năm 2017, Sư cô Phổ Niệm thỉnh Thiền sư Diệu Thiện, Thiền sư Thích Thông Hội và Tăng đoàn về Chennai, Ấn Độ để độ cho người thân và người dân ở quê Sư cô. Chuyến hồng pháp và thăm đất Phật, đánh dấu cú bật lớn trong nội tâm nơi nhiều đệ tử xuất gia và tại gia trong đoàn vì được xúc chạm thể tánh Giác ngộ qua sự khai mở của Thiền sư.

Chấn động hơn hết là những người dân Ấn với lòng tha thiết cầu đạo Giải thoát, như Giáo sư Tiến sĩ Phật học Dr. Abhai, sau khi được Thiền sư khai mở Tuệ giác, đã quy đánh lễ tại Vườn Lộc Uyển xin quy y làm đệ tử theo Thiền sư cầu Giác ngộ.

***TẠI MICHIGAN - quê nhà của Sư cô Phổ Nguyễn**



Thiền sư khai thị Chón về Giác ngộ cho các vị Giáo sư trường Đại học Western Michigan và những chuyên viên hướng dẫn Thiền

Cô Barbara Brodsky, Giáo thọ Sư dạy Thiền cho Sư cô Phổ Nguyễn, trước khi Sư cô theo Thiền sư Diệu Thiện xuất gia

Năm 2018, sau 17 năm, Thiền sư Diệu Thiện về thăm lại các Thành Phố ở Michigan. Tại đây, Sư cô Phổ Nguyễn thỉnh Thiền sư độ cho những vị Giáo thọ dạy Thiền cho Sư cô ngày xưa. Chỉ trong thời gian ngắn được khai thị, điểm hóa, các vị này đã bật tung nội tâm và nhận ra rằng Giác ngộ mới là điểm tốt cần phải tìm về để giải thoát hoàn toàn.

***TẠI THÁI LAN**

Cuối năm 2018, Tăng đoàn Phổ Môn - Suối Từ viếng thăm Trung Tâm Thiền Suan Mokkh International Dharma Hermitage tại Thái Lan, nơi gần 20 năm trước, Thiền sư Diệu Thiện đã thể nhập Tâm Giác Ngộ. Đủ duyên, Thiền sư gặp lại vị Tu Viện Trưởng Ajahn Poh năm xưa và gặp gỡ Thầy Giáo thọ Ajahn



Năm 2001, Thiền sư Diệu Thiện và Tu viện trưởng Ajahn Poh



Năm 2018, Thiền sư Diệu Thiện, Tu viện trưởng Ajahn Poh, Thầy Giáo thọ Ajahn Maetiko và Thiền sư Thích Thông Hội (từ trái sang phải)

Sau buổi chia sẻ, hai vị Ajahn đã cảm được thể tánh Giác ngộ của Thiền sư Diệu Thiện, Ajahn Maetiko liền vui mừng quay sang nói với Tăng đoàn: “Tại Trung Tâm Thiền này, cũng là Bồ Đề Đạo Tràng, nơi thành đạo của Thiền sư Diệu Thiện” và mong rằng ánh sáng Giác ngộ này cũng được trao truyền rộng rãi trên đất nước Thái Lan.

***TẠI VIỆT NAM**



Ni chúng tại Ni Viện Thiện Hòa tha thiết đón nhận sự khai mở về mục tiêu tối thượng của người xuất gia là Giác ngộ, giải thoát.



Ni trưởng thân thương chào đón người học trò năm xưa mang Ánh sáng Giác ngộ trở về.

Cuối năm 2018, trong chuyến hoằng Pháp tại Đài Loan - Thái Lan - Việt Nam, Thiền sư Diệu Thiện trở về thăm vị Thầy quý kính của mình, Ni Trưởng Thích Như Như, Quán Viện Ni Viện Thiện Hòa và được Ni trưởng khuyến khích chia sẻ và khai mở tinh thần Giác ngộ, giải thoát đến toàn thể Ni chúng.

Với lòng chân thành thỉnh cầu của Thượng Tọa Tắc Viên, trụ trì Chùa Liên Hoa, Long An, Thiền sư Diệu Thiện đã khai thị và điếm hóa vào chính nỗi trăn trở bấy lâu, giúp Thượng Tọa Tắc Viên, bật tung nội tâm và thể nhập vào tự tánh thanh tịnh, rỗng rang, vô nhiễm, lập tức khỏi mê rơi rụng, Thượng Tọa trình bày: “Xưa nay thường nghe, Chư Phật, Chư Tổ nói *Dĩ Tâm Truyền Tâm* bây giờ mới chứng thực được như thế nào là đem tâm truyền tâm”.



Thượng Tọa Tắc Viên (bên trái) tha thiết cầu thỉnh Thiền sư Diệu Thiện giúp trực nhận thể Tâm Giác Ngộ.

6. SỰ SỐNG VÀ NĂNG LỰC ĐỘ SANH CỦA THIỀN SƯ NI DIỆU THIỆN

Sau khi thể nhập Tâm Giác Ngộ, diệu dụng độ sanh của Thiền sư rất linh hoạt, nhạy bén không lường được. Thiền sư có thể độ sanh mọi lúc, mọi nơi, bất kể đối tượng ở gần hay ở xa. Đương cơ tùy duyên ứng dụng bất cứ phương tiện nào, nhằm đánh thức đệ tử trực nhận đâu là Mê, đâu là Giác (phá mê khai ngộ).

Bằng Tuệ giác, Thiền sư biết rõ căn cơ, trình độ và nỗi thao thức sâu cạn của từng đệ tử, nên tùy duyên khai mở, điểm hóa, vì thế phương tiện trao cho mỗi người cũng khác nhau. Và cũng tùy giai đoạn trải nghiệm của hành giả mà giúp họ dựng dậy nỗi trần trở sanh tử khổ đau, khế hợp từng căn cơ, trình độ, chứ không dùng pháp môn cố định nào.

(1) Đối với người chưa có trần trở nhiều, Thiền sư giúp họ trực nhận khổ đau là do chính nguồn mê chấp gây ra, từng bước khai thị giúp họ rõ biết: *Giác ngộ là gì? Làm thế nào để giải thoát khổ đau? Ta là ai? Từ đâu đến? Chết đi về đâu?*

(2) Đối với người đã dựng dậy thao thức, trần trở, Thiền sư giúp họ trải nghiệm nguồn nghiệp lực luôn vận hành, bủa vây trong tâm, trực nhận cái khổ trôi lăn, phát tâm cầu Giác ngộ, giải thoát khổ tử sanh.

(3) Khi đệ tử đã dựng dậy được mục tiêu cầu Giác ngộ, giải thoát, thực chứng đâu là Thật, đâu là Ảo. Từ đó, họ có niềm tin vào Giác ngộ, giải thoát, nên chỗ dựng công cang tỏ tường và miên mật. Nhân duyên chín mùi, như mặt trời lên, tuyết tan, khi ấy, Thiền sư chỉ cần khơi nhẹ bằng một câu nói, một tiếng cười, một tiếng hét, một cú đấm...cũng đủ bật tung chỗ kẹt cuối cùng nơi mỗi đệ tử, để họ *Thế nhập Bốn tâm - thấu suốt và phá sập nguồn mê chấp - kiến tánh khởi tu - tùy duyên tiêu cự nghiệp* cho đến khi trở về sống và hòa làm một với tâm thể Nhất như của Chư Phật, của Thiền sư và của chính hành giả.

Muốn biết thêm về phương tiện và diệu dụng độ sanh của Thiền sư Diệu Thiện, xin vào trang nhà: thienvienphomon.org phần “Hành trình tìm về Tâm Giác Ngộ”

7. PHÁP MÔN & HOA TRÁI GIÁC NGỘ

Từ sự sống, năng lực và phương tiện độ sanh của Thiền sư Ni Diệu Thiện, có thể thấy, chỗ độ sanh của Thiền sư *không dựng lập một pháp tu cố định, mà cũng không để đệ tử dính cứng vào pháp tu* để tâm thức lắng yên trong “ao tù, nước đọng” nhưng ứng vô vàn diệu dụng nhằm giúp hành giả “trực chỉ Chơn tâm, kiến tánh thành Phật, giải thoát khổ tử sanh” như thời Chư Phật, Chư Tổ.

Sư cô Tuệ Thanh (thê danh là Christa), người Mỹ, tâm cầu Giác ngộ mạnh, nhưng bị chấp cứng vào cái tôi thành-bại rất lớn, mặc dù cô đã trần trở đi tìm điều này hơn 20 năm. Thấu suốt điểm vướng mắc đó nơi Sư cô, Thiền sư Diệu Thiện ra tay điểm hóa. Khi bị điểm, thấy lỗi lầm, lập tức ngã chấp trong Sư cô nói rằng: “Con thất bại, không làm được, không có khả năng Giác ngộ”.

Thiền sư điểm hóa bằng cách cho Sư cô rời Thiền viện nếu Cô tin và bám chặt vào niệm chấp.

Thiền sư nói “Before you leave the Center, return your yellow robe here”. Sư cô sẵn sàng ra đi vì cái tôi chấp thật vào những suy nghĩ thành-bại trong Sư cô được thỏa mãn. Sư cô liền mang y áo vào đặt lên bàn và ngược nhìn Thiền sư để từ giả. Ngay giây phút đó, hạt giống Giác ngộ đã được Thiền sư tưới tâm nhiều tháng trong Sư cô lóe sáng lên khi bắt được nhịp sống Giác ngộ nơi Thiền sư.

Nhân duyên chín mùi, Thiền sư đặt một vài câu hỏi, từng bước đánh thức Tuệ giác trong Sư cô: *Hiện nay trong tâm con thế nào?*



Thầy trò bên nhau tại chánh điện
Thiền Viện Phổ Môn

Sư cô trả lời: Dạ rất khổ!

Thiền sư hỏi: Khổ ra sao?

Sư cô Tuệ Thanh từng bước cảm nhận và diễn tả trạng thái khổ thể nào trước Thiền sư.

Thiền sư hỏi: Con có muốn sống trong cái khổ đó không?

Sư cô thưa: Dạ không

Thiền sư thấy Sư cô đã cảm nhận rõ nỗi khổ đang vận hành trong tâm, nên hỏi: Vậy ai làm con khổ?

Sư cô trả lời: Dạ con, chính niệm chấp thật vào cái tôi thành-bại trong con làm con khổ.

Thấy Sư cô đã nhận ra khổ, nguyên nhân khổ, nên Thiền sư điếm tiếp: Ngay đây con có cảm nhận sự sống thanh tịnh, rỗng rang, vô nhiễm nơi Thầy không?

Sư cô: Dạ có!

Thiền sư hỏi: Thế nào?

Sư cô cảm và tả rõ thể tánh thanh tịnh, rỗng rang, vô nhiễm nơi Thiền sư.

Thiền sư: Con có muốn sống trong sự rỗng rang, thanh tịnh, vô nhiễm đó, để thoát khỏi cái nguồn khổ đang khống chế thân tâm con không?

Sư cô: Dạ muốn

Liên đó Thiền sư hỏi: Cái khổ của con đâu rồi?

Nghe Thầy hỏi, Sư cô chợt nhìn lại mình, liền thưa: Dạ không thấy!

Ngay giây phút đó, tâm thể Sư cô bừng sáng, hòa làm một với tâm thể rỗng rang, rõ ràng, thường biết nơi Thiền sư. Lập tức, những bết tắc trong Sư cô liền được bật tung và các câu hỏi đã có câu trả lời. Lúc này, Sư cô nhìn mọi thứ trong ngoài tỏ tường như chính nó là, thấy rõ mọi thứ chung quanh như người, bàn ghế, bình hoa, vách tường... nhưng cái thấy này hoàn toàn khác hẳn với cái thấy lúc trước, cái thấy rỗng rang, rõ ràng, thường biết, thấu suốt thực chất mọi sự, mọi vật bên trong cũng như bên ngoài là duyên hợp, không thật. Cái thấy biết rất màu nhiệm, thanh tịnh, bao la, vô cùng tận, vượt ngoài không gian, thời gian, nó sờ sờ và không có gì ngăn ngại. Thiền sư mỉm cười như một sự ấn chứng, *nụ cười thanh tịnh nở mãi trên môi*, không gian và thời gian như dừng lại. Sư cô Tuệ Thanh cười vang, vì biết đã được về Nhà, hoàn toàn giải thoát ra khỏi sự dính mắc của mê chấp trói buộc bao đời, liền chân thành đánh lễ tri ân Thiền sư.

Sư cô Tuệ Thanh là một trong hơn 20 đệ tử được Thiền sư khai ngộ, giúp thể nhập Tâm Giác Ngộ tính đến ngày hôm nay. Tuy mỗi đệ tử có chỗ nhận sâu cạn khác nhau tùy vào căn cơ và nỗi trần trở của từng người. Nhưng Tuệ giác và diệu dụng của Thiền sư có năng lực giúp học trò phát tâm cầu Giác ngộ, giải thoát khổ làm mê

Suốt một đời, vì mục tiêu Giác ngộ độ sanh, Thiền sư Ni Diệu Thiện, người Mỹ gốc Việt, sau nhiều năm trần trở, cuối cùng trở về sống hoàn toàn với bản tâm thanh tịnh nơi chính mình. Từ đó, không ngừng nghỉ, dấn thân hoằng pháp khắp nơi, đem tinh thần Giác ngộ truyền trao đến muôn người.



Sư cô Tuệ Thanh, người Mỹ, đạo Công giáo



Sau 19 năm độ sanh, hoa trái Giác ngộ nở rộ, đại nguyện độ sanh nơi Thiên sư Diệu Thiện đã giúp rất nhiều người, hiểu, tin, nhận ra và thể nhập Tâm Giác Ngộ. Chính vì vậy, sức sống Giác ngộ ngày càng lan tỏa mạnh mẽ. Càng ngày, càng có nhiều người tin vào Giác ngộ và tin Thiên sư có khả năng giúp mình thể nhập hoàn toàn vào thế giới Giác ngộ, giải thoát khổ tử sanh.

Mời quý vị xem website để biết thêm về Giác ngộ, về Thiên sư và Hương Phát Triển Tăng đoàn Giác ngộ, khắp nơi trên thế giới của hai Thiền viện Phổ Môn và Suối Từ.

Nguồn tham khảo:

www.thienvienphomon.org

www.facebook.com/thichdieuthien

Youtube: Thiền Viện Phổ Môn

huongsentemple@gmail.com

Chùa Hương Sen, ngày 29 tháng 06 năm 2020

Kính ghi

Thích Nữ Giới Hương



2.35. NI SƯ TỊNH TUYỀN - AN NHI HẠNH TRỤ TRÌ ĐẠO TRÀNG TỊNH NGHIÊM QUAN ÂM (KANSAS)

- Ni sư Tịnh Tuyền (thê danh Huỳnh Ái Chi) sanh năm 1967, tại thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Được Bổn Sư là Ni trưởng *thượng* Tịnh *hạ* Nghiêm, Chùa Tịnh Nghiêm, truyền thọ Tam Quy - Ngũ Giới năm 1985; thê phát xuất gia năm 1988.

- Thọ giới Sa Di Ni năm 1988.

- Năm 1990 thọ Thức Xoa Ma Na tại chùa Thiên Phước, tỉnh Long An.

- Năm 1992 đăng đàn thọ giới Tỳ Kheo Ni tại Giới đàn Đôn Hậu, Chùa Vĩnh Tràng.

- Năm 1994 tốt nghiệp trường Cơ Bản Phật Học.

- Năm 1997 được Bổn Sư đề cử làm Phó Trụ Trì Chùa Phước Thành, xã Phước Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Năm 2003, định cư tại Hoa Kỳ, tiểu bang Florida.

- Được Ni sư Trụ Trì Chùa Báo Ân *thượng* Liễu *hạ* Hà cho nương nhờ Tam Bảo để đi học. Năm 2007, tốt nghiệp văn bằng AA (Association of Art) tại trường Valencia Community College, thành phố Orlando, tiểu bang Florida. Năm 2011, tốt Nghiệp bằng Cử Nhân (BS - Bachelor of Science) về Tâm Lý, tại trường Đại học University of Central Florida.

- Năm 2018, nương nhờ ân đức của cố Hòa *thượng* *thượng* Thiện *hạ* Huyền, Viện chủ Chùa Bửu Quang (Wichita, Kansas) và Chùa Vô Lượng Quang (St. Louis, Missouri), Ni sư đã thành lập chùa Tịnh Nghiêm Quán Âm tại thành phố Wichita, tiểu bang Kansas. Ni sư cung thỉnh Hòa *thượng* làm Lãnh đạo Cố vấn cho Ni Sư Trụ Trì trên bước đường phụng hành Phật Sự, báo ân Phật Tổ.

- Tháng 9/2018 tổ chức Lễ An Vị Phật cũng do Hòa *thượng* *thượng* Thiện *hạ* Huyền chứng minh và chủ trì. Tháng 10/ 2018 tổ chức Lễ Cung Nghinh và Chiêm Bái Ngọc Xá Lợi Phật từ Thiên Viện chư Tăng Sri Lanka - Missouri Buddhist Meditation Center, được đông đảo Phật Tử xa gần về tham dự lễ. Đến đầu tháng 11 thì Hòa *thượng* thu thân viên tịch.

- Đạo tràng Tịnh Nghiêm Quán Âm tuy nhỏ bé, lại mất đi chỗ dựa tinh thần, nhưng nương theo tinh thần “Tứ Chúng⁸⁸ Đồng Tu - Phật Pháp Cứu Trụ”, Ni sư Trụ Trì cùng đại chúng vẫn miệt mài trên con đường tu học và phụng sự. Chùa sinh hoạt đều đặn vào ngày Chủ Nhật hằng tuần, và hằng đêm đều có chương trình thiền tập và tụng kinh vào lúc 6g30 tối. Mỗi nửa tháng thường xuyên có lễ Sám Hối - Tụng Giới. Chương trình tu học “Một Ngày Tịnh Lạc” được tổ chức hàng tháng và vào những lễ vía Bồ Tát Quán Âm. Vào dịp Kính mừng Đại lễ Phật Đản, đạo tràng luôn được gần 20 chư Tăng Nam Tông về chứng minh Đại lễ. Những dịp lễ Vu Lan, có sự chứng minh của chư Tôn Đức Tăng Ni Bắc Tông tại địa bàn thành phố. Đặc biệt tổ chức Đại lễ Chân Tế Chư Âm Linh Cô Hồn trong ngày lễ Tiểu Tường của Hòa *thượng* Cố Vấn.

- Chùa vốn được sang lại từ một ngôi nhà thờ Tin Lành đã bỏ hoang gần 1 năm tại khu dân cư đa số là người bản xứ. Chung quanh trống trải và trông rất hoang sơ. Chỉ trong vòng hai

⁸⁸ Tứ chúng: Tỳ kheo, tỳ-kheo-ni, nam và nữ cư sĩ.

năm, nơi đây đã biến thành một cơ sở Phật Giáo với dáng vẻ trang nghiêm của một ngôi già lam thanh tịnh. Với tường rào sắt bao quanh, sân chùa tăng thêm nét tôn nghiêm khi tôn trí bảo tượng Đức Phật Di Lặc và Bồ Tát Quán Âm hai bên cửa ra vào Chánh Điện.

Cho đến cuối tháng 5 năm nay, Chùa Tịnh Nghiêm Quán Âm mới tròn hai tuổi, trông rất mới. Đó là nhờ vào sự đồng tâm hiệp lực cùng tu hành, cùng gánh vác Phật sự của Ni Sư Trụ Trì và chư Phật Tử trong Ban Điều Hành cùng đại chúng nội tự, đạo tràng Tịnh Nghiêm Quán Âm ngày một phát triển thăng quang tốt đẹp và Phật tử miền Trung Hoa Kỳ được hướng dẫn tu học ngày một thăng tiến trên đường tâm linh.

Chân bước vào đạo, tâm lắng sâu
Con đường giải thoát chuyển hóa khổ đau
Về nương Tam bảo niềm vui an lạc
Con đường thênh thang ánh đạo nhiệm màu.

Chùa Hương Sen, ngày 02 tháng 05 năm 2020

Kính ghi,

Thích Nữ Giới Hương

huongsentemple@gmail.com





Ni sư Tịnh Tuyên và quý Phật tử vào mùa Vu Lan 2019
Trường công Chùa Tịnh Nghiêm Quán Âm



Khóa tu Bát Quan trai giới hàng tháng tại bốn tự



Ni sư Tịnh Tuyên tại Chánh điện Chùa Tịnh Nghiêm Quán Âm

2.36. NI SƯ TỊNH QUANG - GIÁO THỌ UY NGHI TRỤ TRÌ TU VIỆN QUÁN ÂM (MIỀN NAM CALIFORNIA)

1. Giới Thiệu Tu Viện Quán Âm

Tu Viện Quán Âm là một ngôi chùa nhỏ nằm dựa lưng trên chân đồi vùng ngoại ô thành phố Redlands, là thành phố được thành lập bởi các người giàu có vào khoảng cuối thế kỷ XIX, họ sống ở miền Đông Hoa Kỳ (East Coast) và để trốn mùa Đông lạnh giá họ về tiểu bang California, khu sa mạc của miền Tây Hoa Kỳ (West Coast).

Tu Viện được khai sơn bởi Cố Thượng Tọa Thích Tịnh Trí, vào cuối năm 2004 đã mua lại bất động sản này, người đã dùng gần 2 năm để kiến tạo vườn chùa và đặt tên là Vườn Lâm Tỳ Ni. Đồng thời, Cố Thượng Tọa nhờ có bằng xây dựng nên đã cùng các Phật tử thương mến người, sửa sang gần như toàn diện ngôi nhà đôi (duplex) thành Chánh Điện ở giữa và các phòng bên cánh trái là nơi cư trú của vị Trụ trì, văn phòng, phòng khách. Còn cánh phải là nhà bếp, phòng ăn và phòng khách Tăng/Ni vắng lai.

Cố Thượng Tọa là Sư Huynh của tôi và chúng tôi thường thân mật gọi nhau là “Sư Trí” hay “Sư Quang” hay là “Sư Huynh” và “Sư Đệ.” Sư Trí thế danh là Lê Văn Chơn, sinh năm 1965 tại Thuận An, Phú Vang, Huế. Đầu thập niên 1980s, Sư Trí cùng bà con đi bằng đường không chính thức và nhập cư tại Sacramento. Sư tiếp tục học hết chương trình Trung Học và khi một người ông trong họ Lê của Sư qua đời; Sư cùng bà con đến chùa Diệu Quang xin Ni Sư Thích Diệu Từ là vị Sư Trụ trì của chùa lo tang lễ và Thất Tuần. Trong thời gian này nhân duyên xuất gia đã đủ nên sau khi làm công quả tại chùa Diệu Quang một thời gian, Sư xin được xuất gia, được Bồn Sư cho pháp danh Quảng Thông và có lễ khoảng năm 1986 Sư được Bồn Sư cho phép thọ giới Cụ Túc. Sư Trí là người thông minh và rất đảm đang đã cùng các huynh đệ phụ trách tất cả các công trình xây cất, quán xuyên cây trái và các hồ cảnh, và đại lao các việc nặng nhọc của Chùa Diệu Quang tại Sacramento giúp nơi đây trở thành một ngôi phạm vũ Khang trang, với Quán Âm Các tráng lệ và nổi tiếng tại thủ phủ của tiểu bang California.

Trở lại Tu Viện Quán Âm được Sư Trí chọn tên này vì một sự ngẫu nhiên, 5 tượng Quán Âm đã được cúng dường cho Sư nên Sư nghĩ đó là nhân duyên để dùng danh hiệu của Ngài đặt cho ngôi chùa. Sau khoảng hơn hai năm tu sửa, Tu Viện Quán Âm đã có cơ sở tương đối hoàn chỉnh làm nơi sinh hoạt Phật pháp cho đồng bào địa phương. Khoảng giữa năm 2006, Sư Trí bị bệnh ung thư ruột già và sau hơn một năm rưỡi chữa trị, Sư đã viên tịch gần ngày Vía Bò Tát Quán Âm năm 2007 (18 tháng 9 Âm Lịch). Năm 2007, khi tôi tốt nghiệp chương trình Tiến Sĩ tại trường Đại Học Wisconsin, thành phố Madison, Sư Trí và gia đình cùng các Phật tử thân mến đã đến Madison để dự lễ ra trường của tôi và sau đó Sư Trí ngỏ lời mời tôi về giúp trông coi Tu Viện Quán Âm khi Sư Trí đang trị bệnh và tôi đã xếp lại các dự tính để về giúp Sư Huynh.

Tu Viện Quán Âm (Quán Âm Buddhist Meditation)

Trụ Trì: Ni Sư Thích Tịnh Quang

12670 18th Street, Redlands, CA 92373

Phone: 909 389 1570

Email: tinhquang@gmail.com

2. Thân Thế và Thế học

Tại trường thế danh của tôi là Nguyễn Thị Minh và các giáo sư gọi là Sister Minh. Tôi là người cuối trong gia đình sinh tại Hà Nội năm 1953, được thân phụ đưa cả gia đình vào miền Nam sinh sống năm 1954. Vào thập niên 1960s, thân phụ của tôi là sĩ quan trong Quân Lực

VNCH đã đưa gia đình theo nhiệm sở lên Đà Lạt sinh sống cho đến năm 1975. Năm 1970 tôi đã tốt nghiệp Tú Tài II và học xong năm thứ nhất của phân khoa Sinh học (Science, Physics, Chemistry, Nature) tại trường Đại Học Thụ Nhân, Đà Lạt. Sau đó vì mẹ tôi không khỏe nên tôi nghỉ học để phụ mẹ lo gia đình cho đến ngày rời miền Nam Việt Nam.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, do nhân duyên lành cha mẹ đã gieo trồng, gia đình chúng tôi ngoại trừ các anh lớn ở trên chiến hạm HQ805 của Quân Lực VNCH rời Vũng Tàu, đến Subic Bay của Phi Luật Tân và đảo Guam của Hawaii để cuối cùng đến Camp Pendleton tại miền Nam tiểu bang California để chờ được bảo lãnh. Gia đình chúng tôi được một nhà thờ Episcopal tại Woodland Hills bảo trợ ra sống tại thành phố Canoga Park khoảng giữa tháng 8, 1975.

Sau khi được nhà thờ bảo lãnh và tìm chỗ ở, tất cả thành viên trong gia đình ngoài mẹ của tôi và các em đang đi học trung học và tiểu học, chúng tôi đều kiếm được việc làm với tiền lương tối thiểu cùng nhau phụ lo gia đình. Buổi tối, tôi ghi danh học Computer Programming tại Pierce College, Woodland Hills. Sau đó tôi học tiếp Computer Science tại Cal State Los Angeles trong khi đi làm trong ngành này trong suốt 15 năm.

3. Xuất Gia Nhập Đạo

Năm 1989, tất cả các anh chị của tôi lần lượt được đoàn tụ với gia đình tại California. Cuối năm này tôi xin phép mẹ đi xuất gia tại chùa Diệu Quang với Ni Sư Thích Diệu Từ. Phải mất 7 tháng sau, mẹ tôi mới đồng ý và tôi được đặt pháp danh mới là Quảng Thuận trong khi tôi đã có pháp danh là Vô Úy vì Ni Sư mong ước đời tu của tôi được thuận lợi. Cuối năm 1994, chúng tôi bốn huynh đệ được Sư Phụ cho phép đi thọ giới Tỳ Kheo Ni (2 vị) và Sa Di Ni (2 vị) tại Thiền Viện Quốc Tế (International Buddhist Meditation Center) tại Los Angeles do Ni Sư Karuna lần đầu tiên tổ chức Đại Giới Đàn với vị Ni làm Hòa Thượng Đàn Đầu và rất nhiều vị Ni từ nhiều quốc gia đến là giới tử của giới đàn.

Năm 1998, Ni Sư Diệu Quang mở chi nhánh thứ hai tại miền Nam California và tôi cùng vài huynh đệ xuống để kiến thiết Chánh Điện, các phòng ốc và phụ giúp các sinh hoạt tại chùa. Với tài sắp xếp khéo léo của Người và sự nỗ lực của đại chúng cùng một số phật tử có lòng nhiệt thành với Đạo, Ni Sư đã biến hai ngôi nhà nhỏ trên thửa đất ½ acre ở thành phố Garden Grove thành một nơi sinh hoạt Phật giáo rất đông đảo Phật tử tham dự các khóa lễ hằng tuần ngày Chủ Nhật và đó cũng là khởi đầu cho Chùa Diệu Quang II tại thành phố Santa Ana sau này.

4. Trở lại Học đường

Năm 1999 tôi xin phép Sư phụ được rời chùa để tiếp tục công việc học. Cuối năm 2000 tôi học xong chương trình BS với ngành Computer Information System (CIS) và đầu năm 2001 tôi đến tiểu bang Wisconsin, thành phố Madison học chương trình MA tại Trung Tâm Học về Đông Nam Á (Center for Southeast Asian Studies) của trường Đại học University Wisconsin-Madison. Sau một năm rưỡi, tôi đã hoàn tất chương trình Thạc Sĩ và tiếp tục học chương trình Tiến Sĩ với phân khoa Languages and Cultures of Asia với đề tài của luận án về “Cuộc Chấn Hưng của Phật Giáo Việt Nam đầu thế kỷ XX” (Buddhist Monastic Education and Regional Revival Movements in Early Twentieth Century Vietnam).

5. Hoằng Pháp

Khi bước chân vào Đạo, với ý nguyện đơn giản là để giúp mọi người; thời gian ở chùa Diệu Quang tu học giúp tôi hiểu tôi cần được huấn luyện trong môi trường Phật học nhưng tại Hoa Kỳ không có chương trình đó. Tại Việt Nam, thành quả của cuộc chấn hưng Phật Giáo Việt Nam là một chương trình Phật học từ Sơ cấp, Trung cấp, Cao Đẳng và Đại Học. Thật ra, Phật giáo Việt Nam tại Mỹ quốc chưa đủ duyên lành để có chương trình Phật học từ thấp lên cao vì năm 1973, Cố Hòa Thượng Thích Thiên Ân đã thành lập trường Đại Học Đông Phương

(College of Oriental Studies) và Phật Học Viện Quốc Tế (International Buddhist Training Institute) nhưng vì bệnh duyên, Hòa Thượng đã viên tịch năm 1980 để lại sự nghiệp giáo dục dang dở và mai một vì không có người kế thừa với ước vọng phát triển Phật giáo qua hoạt động giáo dục.

Năm 2007, sau khi lo hậu sự cho Sư Huynh, Cố Thượng Tọa Thích Tịnh Trí, tôi đã cùng Sư Huynh Tịnh Minh duy trì các sinh hoạt tại Tu Viện Quán Âm. Sau đó khoảng hai năm, Sư Minh đã về giúp gia đình khi thân phụ của Sư qua đời ở Hawaii. Các phật tử của Tu Viện Quán Âm cũng được sự dạy dỗ của Sư Thúc của chúng tôi là Ni Sư Thích Minh Nguyệt là người đã tốt nghiệp khóa đầu của Học Viện Phật Giáo Việt Nam ở Saigon.

Sư Huynh Tịnh Trí của chúng tôi đã đặt tên cho tu viện của Người là Quan Am Buddhist Meditation, có lẽ người dự định sẽ tu và dạy Thiền ở đây. Sư Huynh Tịnh Minh của tôi đã được Hòa Thượng Nhất Hạnh truyền đăng để làm giáo thọ khi Sư tu tập tại Làng Mai, Pháp Quốc. Nhưng khi về tiếp nhận cơ sở và sinh hoạt với Đạo Tràng Tu Viện Quán Âm, chúng tôi nhận ra quý Phật tử hành trì pháp môn Tịnh Độ và vì thế chúng tôi đã chuyển sự tu học theo Tịnh Độ. Sau đây là các sinh hoạt tại Tu Viện Quán Âm:

- ❖ Sinh hoạt hằng tuần của Tu Viện ngày Chủ Nhật lúc 11AM - Cầu An/Cầu Siêu; 12:30PM: Pháp thoại; 1:00PM: Ăn trưa; 2-4PM: Kinh hành - Niệm Phật.
- ❖ Tuần thứ ba của mỗi tháng: Thọ Bát Quan Trai.
- ❖ Sinh hoạt Học Việt Ngữ và Phật Pháp cho các em: 9-11AM; 11AM: Ăn trưa và ra về.
- ❖ Tổ chức các buổi tu học với chư Tôn Đức như: Hòa Thượng Thích Như Điển, Hòa Thượng Thích Nguyên Hạnh, Thượng Tọa Thích Trí Thoát, vv...
- ❖ Tổ chức biểu thức ăn chay, quà (túi ngủ/áo ấm/gang tay-nón len/vệ sinh cá nhân), và bánh kẹo cho người vô gia cư trong các dịp lễ như Lễ Tạ Ôn, Lễ Giáng Sinh, Lễ Chung Thất, v.v... Chúng tôi dự định sẽ làm trong các Đại lễ Phật Giáo như Lễ Phật Đản và Lễ Vu Lan.
- ❖ Hộ niệm cho người lâm chung, tang lễ và lễ Hằng thuận, vv.
- ❖ Tổ chức gói bánh Chung và bánh Tét dịp tết Nguyên Đán để duy trì phong tục Việt Nam.
- ❖ Tạo phương tiện và điều kiện để các Hướng Đạo Sinh thăm viếng Tu Viện, tham gia các chương trình từ thiện của Tu Viện, và hoàn tất các công tác từ thiện cho “Eagle Scout Badge.”
- ❖ Phát hành thức ăn chay để giúp người ăn chay dễ dàng.

Ngoài công việc tại Tu Viện Quán Âm, chúng tôi đã cùng nhau điều hành một cơ sở thương mại nhỏ để giúp thêm ngân sách duy trì ngôi chùa và các Phật sự. Sau khi Sư Thúc Minh Nguyệt của chúng tôi đi hoẵng pháp khắp nơi một vài năm, chúng tôi quyết định phát mãi cơ sở thương mại và dùng toàn thể số tịnh tài để trùng tu Tu Viện Quán Âm đã bị hư hỏng và dột tràn trọng. Vấn đề trùng tu không đơn giản, vì tôi phải vượt qua một trở ngại lớn với công ty hoàn tất bản vẽ đã kéo dài hơn hai năm mà vẫn chưa xong. Cuối cùng tôi may mắn nhận được sự giúp đỡ của một kiến trúc sư có lòng làm lại bản vẽ, để thành phố Redlands chấp nhận và cho giấy phép xây cất.

Với số tịnh tài có được sau khi phát mãi cơ sở thương mại và vài lần tổ chức bữa tiệc gây quỹ tại các tiệm ăn và tại chùa Bồ Đề Phật Quốc, nơi chúng tôi nhận dạy một lớp Sứ Phật giáo cho học viên Trung cấp từ năm 2016, tôi và đạo tràng Tu Viện Quán Âm đã được một vị Phật tử giới thiệu nhà thầu uy tín để khởi công đầu năm 2020. Cùng với tất cả các sinh hoạt tại khắp nơi trên thế giới, đại dịch Covid-19 đã khiến công trình trùng tu bị chậm trễ nhưng tôi hy

vọng công trình sẽ hoàn tất vào mùa Thu năm nay. Tôi và đạo tràng Tu Viện Quán Âm chỉ ước mong xây dựng lại cơ sở của Tu Viện để các thành viên trong Đạo tràng và Phật tử gần xa có được nơi học Phật pháp thoải mái và yên tĩnh. Khi hoàn tất trùng tu Tu Viện Quán Âm, tôi ước mong có thì giờ để đóng góp trong lãnh vực giáo dục của Phật Giáo, như tham gia giảng dạy và tạo lập thư viện Phật giáo.

Tu viện Quán Âm, ngày 01 tháng 07 năm 2020

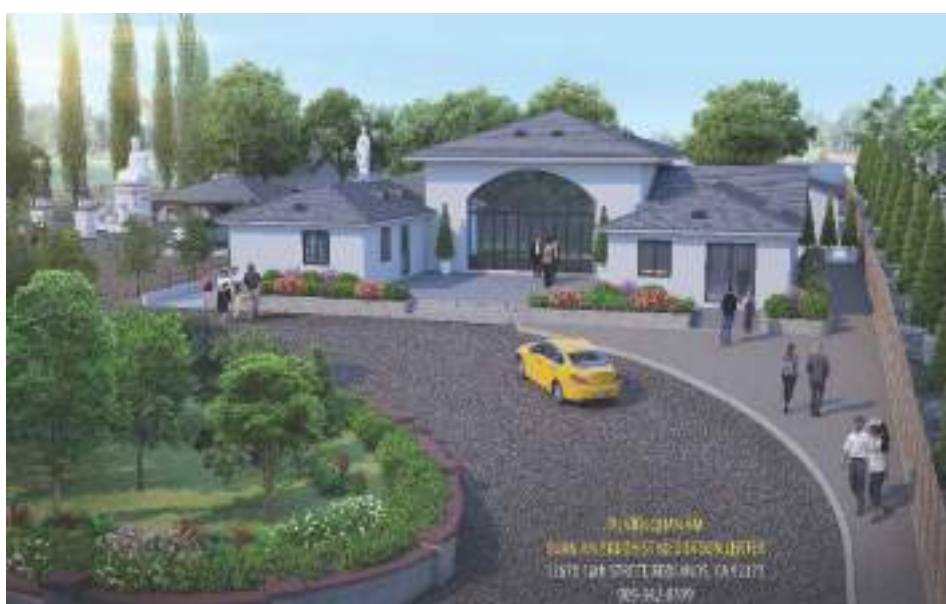
Kính ghi,

Thích Nữ Tịnh Quang

tinhtuong@gmail.com



Toàn cảnh Tu Viện Quán Âm sau khi xây xong





Từ trái: Hòa thượng Nguyên Tâm, Hòa thượng Ân Giao
và Ni sư Tịnh Quang năm 2020



Từ phải: Ni trưởng Liên Chi, Ni sư Tịnh Minh
Ni sư Diệu Tánh và Ni sư Tịnh Quang năm 2015



Từ trái: Ni sư Tịnh Minh, Ni sư Minh Nguyệt, Ni sư Tâm Nguyệt
Và Ni sư Tịnh Quang năm 2013



Ni Sư Trụ trì TN Tịnh Quang, năm 2020



Quan Âm Đài, năm 2019



Thiếu nhi múa Mừng Phật đản, năm 2019



Đại Lễ Phật đản tại Vườn Lâm-tì-ni năm 2019



Khóa lễ Tam bộ Nhất bái năm 2019



Sinh hoạt với các em Hướng Đạo Sinh người Mỹ địa phương năm 2019



Ni sư Tịnh Quang và Quý Phật tử đạo tràng
Tu viện Quán Âm năm 2018

2.37. NI SƯ THU LIÊN - THƯỜNG TƯỚNG NIỆM PHẬT ĐÀ TRỤ TRÌ TỊNH XÁ NGỌC THANH (MIỀN BẮC CALIFORNIA)

1. Xuất gia và tu học

Tỳ Kheo Ni Thích Nữ Thu Liên (thê danh: Vương Thị Nhân), bút hiệu Tường Vân, sinh năm 1969 tại tỉnh Bình Dương.

Xuất gia vào ngày mùng 4 tháng 2 năm Đinh Mão (1987), tại Tịnh xá Ngọc Phương, Gò Vấp, TP.HCM, là đệ tử của Ni Trưởng Châu Liên, Viện chủ Tịnh xá Ngọc Lợi, Bạc Liêu.

- Năm 1990 thọ giới Sa Di.
- Năm 1992 thọ Thức Xoa Ma Na.
- Năm 1994 thọ Tỳ Kheo Ni.
- Đã học Trung Cấp Phật Học khóa I, tại tỉnh Kiên Giang.
- Tốt nghiệp Trung Cấp Giảng Sư khóa I, tại TP.HCM.
- Tốt nghiệp Cao Đẳng Phật Học khóa III, tại TP.HCM.
- Tốt nghiệp Cử Nhân ngành triết học Phật giáo, khóa VI, tại Học Viện Phật Giáo TP.HCM.
- Tốt nghiệp Cao Cấp giảng sư khóa IV tại Sài Gòn.
- Ngày 15/ 5/ 2015, định cư tại Hoa Kỳ
- Ngày 16/ 10/ 2017, Ni sư mua một cơ sở rộng 2.03 acres và thành lập Tịnh xá Ngọc Thanh tại địa chỉ:

Ni sư TN Thu Liên
Tịnh xá Ngọc Thanh
7324 Gardner Ave, Sacramento, CA 95828
Tel: (916) 465-5681.
Facebook: Tịnh xá Ngọc Thanh Sacramento
Email: tinhxangocthanh8@gmail.com

2. Thời khoá mỗi ngày tại Tịnh xá Ngọc Thanh

5:00AM: Công phu

5: 30AM - 6:00 AM: Thiền toạ

7:00AM: Điềm tâm

8:00AM: Tươi hoa - Làm vườn

12:00PM: Thọ Trai

1:00PM: Chi tịnh

2:00PM: Chăm sóc hoa, cây ăn trái (tuỳ theo mùa)

6:00PM: Sinh hoạt tuỳ duyên

8:00PM: Trì kinh Pháp Hoa (Địa Tạng, Dược Sư v.v...) với quý Phật tử.

Tối 14 và 29 hoặc 30 thì lạy Hồng Danh Sám Hối.

Tịnh xá Ngọc Thanh cúng Hội vào mỗi Chủ nhật và mỗi tháng hướng dẫn Phật tử thọ Bát Quan Trai 2 lần. Chương trình thọ Bát Quan Trai như sau:

8 giờ 30 sáng: Lạy sám hối Hồng Danh

- Truyền giới: Bát Quan Trai
- Kinh Hành
- Giải lao

10 giờ 30: Cúng Hội

- Pháp thoại: Phật pháp ứng dụng

12 giờ: Thọ Trai

- Chỉ tịnh

1 giờ 30 chiều: Kinh Hành

- Ngồi Thiền
- Giải lao
- Thuyết giảng: Kinh Pháp Cú
- Tụng Kinh Phổ Môn

4 giờ chiều: Hoàn mãn.

Dưới sự hướng dẫn chu đáo và tận tình của Ni sư Trụ trì Thu Liên và sư cô Liên Hiếu, Phật tử về tu học tinh tấn và ngày càng hiểu thêm đạo Phật, nhất là hệ truyền thống hệ phái Khất Sĩ, ứng dụng Thiền Tịnh song tu.

3. Sáng tác và Ước nguyện

Nhà thơ Tường Vân đã sáng tác hai tập thơ:

- Hạnh Phúc Không Xa (2015)
- Thầm Nguyện (2017).

Nói về Ni giới Việt Nam ở Hoa Kỳ, Ni sư chia sẻ rằng: Phải nói là tùy theo duyên phước của mỗi vị mà sự sinh hoạt khác nhau và cũng tùy theo tâm nguyện của mỗi vị nên sự hoằng pháp cũng có phần hơi khác. Có vị được thuận duyên nhiều, nên hành đạo trên đất khách quê người rất hưng thịnh. Có vị gặp chướng duyên thì sự sinh hoạt cũng hơi khó khăn và chậm. Tuy nhiên, nhìn chung nhiều chùa Ni đã đang phát triển ở Hoa Kỳ. Đây cũng là điều đáng mừng bởi lẽ “có thêm một ngôi chùa thì bớt thêm một nhà tù.”

HẠNH PHÚC KHÔNG XA

(Tuòng Vân)

Đừng tìm hạnh phúc nơi nào xa quá
Hãy quay về tìm nó ở trong ta
Chỉ cần tâm thanh thản sẽ nhận ra
Vì hạnh phúc là điều đơn giản nhất.

Khi ăn uống biết ngon là hạnh phúc
Khi tai còn nghe rõ những âm thanh
Khi mắt còn nghe rõ áng mây lành
Khi đi đứng nói làm đều tự tại.

Biết giúp ích nhân loại điều thiết thực
Biết sẻ chia vật chất lẫn tinh thần
Biết cảm thông mọi rắc rối thế nhân
Biết trang trải bằng tình thương chân thật.

Người hạnh phúc nhất là người trầm tĩnh
Trái tim người thật sự vị nhân sinh
Mọi việc làm có chánh niệm phân minh
Sự an tịnh tâm hồn luôn có mặt.

Ngày Độc Lập của Hoa Kỳ, ngày 04 tháng 07 năm 2020
Kính ghi,

Thích Nữ Giới Hương
Huongsentemple@gmail.com



Ni sư Thu Liên - Trụ Trì Tịnh Xá Ngọc Thanh
Tại Chánh điện ngày 28 tháng 6 năm 2020



Hòa thượng Bửu Chánh thuyết giảng
tại Tịnh Xá Ngọc Thanh vào ngày 04 tháng 02 năm 2020



Đoàn Hành Hương Thầy Phổ Đức tết Nguyên Đán 2019



Thượng Tọa Phước Toàn giảng tại Tịnh Xá Ngọc Thanh ngày 17 tháng 11 năm 2019



Phái đoàn hành hương Mỹ Phụng 2019



Ni sư Giới Hương và đệ tử TKN Viên Tiến viếng thăm Ni sư Thu Liên và Sư cô Hiếu Liên tại Tịnh Xá Ngọc Thanh ngày 22/08/2020



Đại đức Giác Phổ (chính giữa), Ni sư Thu Liên (trái), Sư cô Tâm Đăng và quý Phật tử tại Chánh điện TX Ngọc Thanh ngày 18/08/2018



Tụng kinh trong ngày Lễ An Vị Phật ngày 17 tháng 06 năm 2018



(Từ bên phải) Sư cô Hiếu Liên, Ni Sư Trụ trì Thu Liên, Ni sư Giới Hương và Sư cô Viên Tiến tại chánh điện của Tịnh xá Ngọc Thanh, ngày 22 tháng 08 năm 2020



Ni trưởng Khuê Liên (Trụ trì Tịnh xá Ngọc An, Sacramento),
Ni sư Tiến Liên (Trụ trì Tịnh xá Ngọc Hòa, San Jose) và Quý Sư cô:
Sư cô Nhuận Liên, Sư cô Trí Liên, Sư cô Mỹ Liên, Sư cô Dung Liên...
trong ngày lễ An Vị Phật năm 2018



Tác phẩm Hạnh Phúc Không Xa của
Ni sư Thu Liên (Tường Vân)



Tập Thơ Thâm Nguyện của
Ni sư Thu Liên (Tường Vân)

2.38. NI SƯ CHÂN THIỀN & NI SƯ CHÂN DIỆU - NIÊM HOA THỊ CHÚNG TRỤ TRÌ THIỀN VIỆN SÙNG NGHIÊM (MIỀN NAM CALIFORNIA)

Ngày 28 tháng 4 năm 2020

Kính gửi Ni Sư Giới Hương,

Thiền Viện Sùng Nghiêm chúng tôi cũng thường hay viết lách về đủ mọi thứ Đạo/Đời... Đôi khi cũng Thơ Phú, nhưng chỉ là những vần thơ “Con Cóc”!

Ngày hôm nay hân hạnh được Viện Chủ chùa Hương Sen là Ni Sư Giới Hương muốn chúng tôi viết về tiểu sử của chính mình, và mọi sinh hoạt của Thiền Viện Sùng Nghiêm...

Ni Sư Giới Hương ơi, khó quá đi! Khi phải viết về chính cá nhân mình! Ngồi ngẫm nghĩ mãi cả giờ mà không ra một chữ! Vì mình thì có là cái gì đâu! Chẳng có gì đáng viết.

Thời gian qua nhanh đã đến gần cuối tháng Tư 2020, Ni Sư Giới Hương dục đã đến thời hạn chót nộp bài. Chết rồi! Sư chị nhìn Sư em, Sư em nhìn Sư chị ???

Thế rồi, một dịp may không thể tưởng tượng được, bất chợt có ánh sáng cuối đường hầm đã lóe rạng! Chúng tôi đã nhìn thấy những tài liệu cũ vàng khè, là những tờ Báo: Người Việt, Việt Báo, Viễn Đông, cũng như những cuốn magazine cũ như: Báo Y Tế, Báo Văn Hóa, Báo Saigon Nhỏ, Báo Sức Sống, Báo Năng Mai, Báo Mới, Báo Saigon Post v.v.. đã cứu chúng tôi, vì họ đã viết dùm tất cả, đại khái là những ý kiến khác nhau, nhận xét về đường lối Sinh Hoạt cũng như sự Hoằng Pháp của Thiền Viện Sùng Nghiêm, và ngay cả cá nhân của chị em chúng tôi với những bước đầu gian nan đi kiếm Minh Sư, và sự Tu Hành thật là khắc nghiệt.

Sau đây xin trưng trưng hai bài viết của hai vị Thiện Tri Thức như sau:

Đường Lối Tu Hành của các Ni Sư Thiền Viện Sùng Nghiêm (Phan Tấn Hải chủ bút Việt Báo)

Ba chị em Ni Sư Thích Nữ Chân Như, Thích Nữ Chân Thiền, Thích Nữ Chân Diệu, khi tìm học Thiền với Thiền Sư Philip Kapleau trong hơn một thập niên, chỉ quan tâm tới việc hiểu đạo, và không nghĩ gì tới chuyện trần gian nữa. Suốt thời gian đó ba vị vẫn chưa xuất gia, ngay cả khi được Thiền Sư Philip Kapleau và Thiền Viện Rochester đón nhận “đã vào nhà”, nghĩa là đã trở thành con cháu trong Đạo sau nhiều năm miệt mài qua các khóa Tu và các Thiền Thất “Shessin” với nhiều Công Ấn gay go, học búa...

Ni Sư Chân Thiền kể lại những ngày Tu Học ở Thiền Viện Rochester, nơi đầy các thử thách; Khi thầy Kapleau đã nói rằng: “Ta không tin các con qua nổi 3 tuần lễ”. Thiền Viện Rochester sinh hoạt theo qui củ xưa cổ, đúng theo nguyên tắc “Một ngày không làm, một ngày không ăn”. Những Thiền Sinh lúc đó, khi Ni Sư Chân Thiền vào năm 1987, hầu hết là da trắng, Ni Sư kể, lúc đó chỉ có quý Ni Sư là người Việt Nam. Thời gian thử thách lúc đó là 3 tuần lễ. Bây giờ, năm 2004, theo lời quý sư cô, thời gian thử thách đã tăng tới 3 tháng. Tất cả tiền chi phí, ăn ở, sinh hoạt... đều là tiền túi, do các Thiền Sinh nộp trước cho Thiền Viện. Và sau thời gian thử thách, những vị nào được công nhận là qua được thử thách, là thật tâm tìm cầu Giáo Pháp tối thượng thì sẽ được tự do, muốn ở bao lâu nữa cũng được, ở vĩnh viễn cũng được, và mọi chi phí từ đó sẽ là do Thiền Viện Rochester đài thọ.

Trong mấy ngày đầu tiên, Ni Sư Chân Thiên được giao công việc chùi cầu tiêu, 5 giờ mỗi ngày. Độc giả có thể hình dung, khi một vị nữ lưu xin vào học Thiên, dù đã trải qua nhiều khóa Tu, mà được giao công việc chùi cầu tiêu vài giờ mỗi ngày cũng là thấy ngay vất vả rồi. Vị Thầy hướng dẫn lúc đó nói với Sư cô rằng: “ Phải thấy là cầu tiêu với mình là một”, Tịnh với Bất Tịnh là một... và mọi chuyện, “lúc nào mình cũng phải enjoy từng giây phút”. Nghĩa là lúc nào cũng phải trân trọng cuộc sống tu trì. Mọi việc trong ngày lúc nào cũng có người giám sát, theo dõi, “họ spy” mình mà, theo lời kể của Sư cô, nhất cử, nhất động gì họ đều biết cả. Nếu so lại với các dòng Thiên xưa cổ, thời gian thử thách này có thể hiểu như một pháp sám hối, để giải nghiệp, kiểu như chuyện xách nước, chẻ củi trong sách cổ, trước khi cho học trò tu trì gian nan hơn.

Tiếp theo Sư cô được giao công việc nhẹ nhàng hơn, xuống bếp rửa chén, sau đó là ra làm vườn... nhưng lam lũ vẫn là chuyện bình thường. Lúc này, nói theo kiểu thế gian, là không chút gì thơ mộng như đọc sách, uống trà... Chưa, chuyện còn dài, vẫn chưa tới giai đoạn này. Những khi giao tiếp, các Sư cô mới thấy chung quanh mình toàn là giới thượng lưu Hoa Kỳ: bác sĩ, luật sư, giáo sư đại học, kỹ sư, thương gia, v.v... và hầu hết là những người rất uyên bác, đọc đủ thứ sách, tu đủ thứ Pháp, rồi mới về đây.

Thời biểu bình thường là mỗi ngày làm việc 8 giờ đồng hồ, không kể giờ ngồi Thiên và Độc Tham. Độc Tham là vào gặp riêng Sensei, tức Thầy hướng dẫn, hoặc để hỏi, hoặc để trả lời, hoặc để nêu các trở ngại trong khi Thiên tập, hoặc trình kiến giải, và tùy trường hợp. Mỗi ngày đều có một giờ Teisho, nghĩa là giờ Thầy thuyết giảng. Còn khi vào các thất “Shessin” (có sách dịch là nhiếp tâm thất, có sách khác còn dịch là tiếp tâm thất), thì cực kỳ gian nan, Thiên tập tới 16 tiếng đồng hồ mỗi ngày, và có khi dài hơn.

Ni Sư kể lại, lúc đó Thiên Sư Kapleau đã già lắm, chỉ còn dạy bán thời gian, nhưng đặc biệt quý trọng quý Ni sư vì thấy rõ nhiệt tâm cầu Pháp. Ni Sư Chân Thiên kể, bao nhiêu thắc mắc về Phật học cả một đời đều được Thầy trả lời hết.

Nhờ vốn liếng Phật học từ thời nghe mẹ Niệm Phật, tụng Kinh, từ thời sinh hoạt Gia Đình Phật Tử Miền Vĩnh Nghiêm, từ thời loanh quanh sân chùa Giác Minh, Từ Quang và các chùa Sài Gòn, và cả vốn học, vốn tu từ thời theo học Hòa Thượng Duy Lực, rồi sang ngồi Thiên tại chùa Cao Môn ở Trung Hoa... và rồi nhờ trí huệ dần dần tỏ sáng, cho nên được Thầy hướng dẫn và cả các bạn đồng tu trân trọng...

Khi những câu hỏi, những cơ phong, những vấn đáp đều được quý sư cô tùy thời, tùy cơ, tùy cảnh ứng đáp.

Qua thời hạn thử thách, quý Sư cô vẫn ở lại tham học. Ni Sư Chân Thiên kể: “Thực sự bây giờ vẫn được mời về dự các khóa shessin liên tục. Tu học là cả một đời...”

Không khí tu học thực sự vui không thể tưởng tượng, niềm vui này không thể dùng lời diễn tả nổi... Nơi đó, người đi trước giúp người đi sau. Nơi đó, niềm vui không cần lên tiếng; chỉ cần cảm nhận được sự im lặng, sự vắng lặng trong trẻo, có khi cả ngày không một lời cần thốt lên, không phải chỉ vì không còn âm thanh nào cần nữa, mà cả những khi thâm cảm sự vắng lặng đang diễn ra trong mọi náo động khi mình xuống núi, vào chợ.

Thời gian khi tính bằng năm, tất nhiên không diễn hết được sức tu học mỗi người, nhưng những năm tháng học Thiên tại Rochester thật không dễ tí nào!

Vào giữa thập niên 1990s, Ni Sư Chân Thiên đột nhiên khởi bệnh. Người cứ xuất huyết. Khi vào Thiên Viện, Ni Sư Chân Thiên nặng 118 pounds, và bây giờ thì chỉ còn 80 pounds; Bệnh nguy ngập thấy rõ trên sắc mặt. Thiên Sư Philip Kapleau yêu cầu Sư Cô nhập viện khám bệnh. Thiên Sư Kapleau bảo là Sư Cô Chân Thiên phải rời Thiên Viện. Ni Sư Chân Thiên được

đưa về một bệnh viện ở San Diego (Nam Calif.), nhập viện và nằm trong nơi này suốt 2 tháng. Hiểu Đạo rồi thì có ngại gì sống với chết...

Vậy mà thoát chết, không hiểu vì sao, và rồi sức khỏe tự nhiên dần dần hồi phục.

Thế là phải nghĩ tới việc Hoằng Pháp. Ba chị em lên Hòa Thượng Thích Tịnh Từ (Viện Chủ Tu Viện Kim Sơn ở Bắc Calif.) xin thọ giới. Nghe kể chuyện tu học của ba chị em, và qua trình bày mọi chuyện, Hòa Thượng Thiền Sư Thích Tịnh Từ quyết định tổ chức một đại giới đàn đặc biệt năm 1997 cho cả ba chị em. Điều hết sức đặc biệt là cho cả ba chị em thọ cả 3 giới cùng một lúc: giới Sa di ni, rồi giới Thức-xoa-ma-giới và giới Tỳ Kheo Ni cùng một ngày.

Ni Sư Chân Thiên bây giờ trở lại tìm các phương tiện hoằng pháp, và Ni Sư đã làm thơ, làm nhạc, in các đĩa CD thuyết giảng về Thiên Tông, về Công Án, cũng có về Niệm Phật, nhưng thay vì Niệm Phật, thì là câu hỏi: “Niệm Phật là Ai” ? Đúng y chỉ của Thiên Tông. Về phần tụng Kinh, thì các hành giả phải Chú Tâm Tuyệt Đối 100% trong từng câu Kinh mà mình đang tụng, không cần tụng nhanh, cũng không cần phải thuộc lòng, mà điều cốt tủy là tụng để hiểu nghĩa của từng câu Kinh... Nếu chúng ta tụng thuộc lòng thì e rằng: Cái miệng thì tụng trơn tru theo thói quen, còn cái đầu thì vẫn bị vọng tưởng, suy nghĩ lung tung!

Về nhạc Phật Giáo, về chủ đề Vu Lan, chủ đề Phật Đản, v.v... thì Thơ, Nhạc bây giờ đã trở thành phương tiện Hoằng Pháp, chứ không để cho thành pháp thể gian mê hoặc người nữa.

Rồi lại thêm cơ duyên tới. Một lần, ba vị Sư cô gặp lại Hòa Thượng Thích Tâm Châu. Ba vị nhớ tới những ngày thơ ấu ở các sân chùa Sài Gòn, và những ngày sinh hoạt Gia Đình Phật Tử. Hình ảnh Hòa Thượng Tâm Châu vẫn là một vị Tôn đức gánh vác nhiều Phật sự cho Giáo hội qua nhiều thời kỳ.

Ba vị Ni Sư về Quận Cam, mở Thiền Viện Sùng Nghiêm để hoằng pháp. Đó là duyên khởi cho phần xuống núi của ba vị.

Chủ Bút Việt Báo
Phan Tấn Hải tường trình
www.vietbao.com ngay 23/07/2004

THIÊN SINH PHƯỚC ĐỖ - TRƯỞNG TRÀNG CỦA THIÊN VIỆN SÙNG NGHIÊM MỞ ĐẦU BUỔI LỄ TẠ ƠN SƯ PHỤ - 30 NĂM NHÌN LẠI

Kính thưa quý vị,

Hôm nay Thiên viện Sùng Nghiêm có một buổi họp mặt “**Kỷ Niệm 30 năm Thành Lập và Tạ Ơn Sư Phụ**” cùng với các sinh hoạt, đồng thời: Chào Mừng quyển “Sách Bát Nhã” mới in và cũng đề chào mừng Thiên Sinh Lý Thu Vân, bây giờ là Sư Chân Minh.

Sau khi Thế Chiến Thứ II chấm dứt, Thiên sư Suzuki, nhà học giả nổi danh đến Mỹ để giảng về Thiền. Thời ấy Zen Master Philip Kapleau là một thanh niên mới vừa xong nhiệm vụ trong Thế Chiến Thứ II, ông rất ngưỡng mộ nhà Học Giả này, và đã xin theo Thiên sư Suzuki đi qua Nhật Bản để tu Thiền. Sau một thời gian dài, ông đã chứng ngộ, và trở về Mỹ mở Rocheste Zen Center, Đó là Thiên sư Phillip Kapleau, người Thầy dạy sư Chân Thiền, và đó cũng là “**nguồn cội của Thiên Viện Sùng Nghiêm**” được thành lập cách đây 30 năm. Thiên Viện Sùng Nghiêm được thành lập đầu tiên tại San Diego, kế đến là di chuyển về tại Orange County, tổng cộng đã 30 năm sinh hoạt, một chặng đường khá dài, đời người của một vị Trụ Trì là Sư Chân Thiền.

Và hôm nay đây chúng tôi xin chào mừng quý vị đến tham dự lễ kỷ niệm này. Xin cho phép chúng tôi nhìn lại chặng đường 30 năm TVSN hoạt động một cách tóm lược, đâu biết rằng nói nhiều vẫn chưa đầy đủ.

1- Đường lối tu tập:

Thiên Viện Sùng Nghiêm Tu theo Pháp Môn Tổ Sư Thiền, dùng Công Án làm công phu, do Thầy Phillip Kapleau hướng dẫn; tại đây, lấy Công Án MU làm chính, Công Án MU là chữ không mang ý nghĩa gì, nên mới giải quyết được Vọng Niệm, đó là một Phương Tiện Thiện Xảo để đưa Chân Như Niệm bật lên! Để dễ dàng tu trong phép tu Vô Niệm của Lục Tổ Huệ Năng truyền lại. Sư Chân Thiền đã cho các đệ tử Độc Tham mỗi tuần, để kích hoạt Chân Như Niệm này, và sẽ bẻ gãy từng Công Án một, kế tiếp nhau... có khi đến hàng trăm Công Án! Đường lối này nhà Thiền gọi là: “Đốn Ngộ Tiệm Tu” theo Lục Tổ Huệ Năng.

2-Thành tích hoạt động 30 năm:

Về nhân sự, một Đạo Tràng TVSN thành hình trong 30 năm nay: Có người vào, có người ra, có người đạt được Đốn Ngộ, và rồi Tiệm Tu ở nhà làm cư sĩ tại gia, nhưng vẫn sinh hoạt với Thiên Viện như trong một vài quý vị ngồi đây. Hiện nay “Đạo Tràng Thiên Viện” sinh hoạt đều đặn mỗi tuần gồm có: Độc Tham, ngồi Thiền, nghe giảng Kinh Sách ...

Đạo Tràng Sùng Nghiêm còn tổ chức Tết Nguyên Đán, các buổi lễ lớn về Phật Pháp như: Phật Đản Sinh, Vu Lan, lễ khai thị cho các vị đã quá vãng, cùng với các sinh hoạt hòa hợp với toàn thể các tông phái, tôn giáo bạn như: Tịnh Độ tông, Thiên Chúa giáo, Cao Đài, Hòa-Hảo v.v... tại Orange County. Tất cả các Thiên sinh của Thiên Viện đều chấp tác mỗi tuần và nhất là trong các ngày lễ đều thể hiện tinh thần đoàn kết, với mọi công việc thật nhìp nhàng, toả sáng Tâm Bồ Đề và Thiền Định trong từng hành động, nhà Thiền gọi đó là oai nghi, là diễn đạt con đường của sự tỉnh thức, thể hiện Chân Thiện Mỹ trong từng hành động chấp tác. Đạo tràng Sùng Nghiêm cũng là một Ca Đoàn. Tất cả các bản Nhạc Thiền của TVSN do Sư Chân Thiền sáng tác đều được các Thiên Sinh đồng đều giữ một “Niệm Đạo Ca” thanh tịnh khi cất lên tiếng hát ... Hát lời Phật Pháp cũng là một lối thể hiện sự Tham Công Án từng Sát Na... vì từng câu Phật Pháp được ca lên với Tâm Vô Biên Xứ, là một cách miên mật ôm Công Án của chính mình. Trình độ học vấn về Đạo của Thiên sinh được tinh tấn theo thời gian dần dần ...để bẻ gãy Công Án mà chúng ta đang theo.

VỀ ĐỘ THA

Thiền Viện Sùng Nghiêam mỗi tuần có chương trình TV để phổ biến Phật Pháp, với mục đích tha độ cho mọi người. Chương Trình TV này không hề ngừng nghỉ suốt mấy chục năm nay. Chương trình bao gồm:

Phổ biến Phật Pháp, Kinh Điển và mọi sinh hoạt của TVSN:

- Lớp Thiền người lớn
- Lớp Thiền trẻ em
- Lớp Việt Ngữ của trẻ em

- Đặc biệt là Chương Trình TV Hoàng Pháp, Thiền Viện Sùng Nghiêam đã cố gắng gìn giữ Chương Trình TV này với số tiền phí không nhỏ suốt vài chục năm nay.

3- Về phổ biến Nhạc Thiền:

Sư Chân Thiền sáng tác thơ và được phổ nhạc qua các nhạc sĩ nổi tiếng như Phạm Duy, Tuấn Khanh, Nguyễn Hiền, Lê Cao Phan, Nghiêam Đông Quân, Uy Thi Ca, Giác An, Võ Tá Hân, Hoàng Bá, Nam Hưng, Nguyễn Hà, v.v..., áp dụng Hoàng Pháp bằng Phật Âm, mang lời ca tiếng hát đi vào lòng người, TVSN đã có hàng trăm, hàng trăm đĩa Nhạc Thiền CD, DVD Karaoke và hàng trăm, hàng trăm đĩa Thuyết Giảng Phật Pháp CD, DVD Karaoke và còn có đủ mọi thể loại diễn ngâm, thuyết giảng qua “Thơ Nhạc Thiền”, đã mang đầy đủ sắc thái của Thiền Tông.

4- Về in ấn sách Phật pháp:

Người ta thường bảo Thiền Tông là bất lập văn tự nên không có kinh điển, sách luận... Điều này sai lầm, vì ý của Phật là Thiền Tông không chấp vào kinh điển, vào văn tự mà không chú ý đến Tâm. Ngay khi Bồ Đề Sư Tử qua Trung Quốc cũng đã giao 4 quyển kinh Lăng Già cho Huệ Khả, sau này Lục Tổ Huệ Năng cũng ngộ Đạo nhờ câu Kinh: “Ung Vô Sở Trụ Nhi Sanh Kỳ Tâm” của Kinh Kim Cang trong hệ thống Bát Nhã.

Sư Chân Thiền phổ biến Bát Nhã Tâm Kinh với nhiều lần viết đi, viết lại từng chi tiết. Chúng ta chào mừng quyển sách mới vừa được in ấn: “Bát Nhã Tâm Kinh Trục Chi, Lý Giải ngắn gọn”.

Trong 30 năm qua, không biết bao nhiêu quyển sách do Sư Chân Thiền viết và đã phổ biến về Thiền Trục Chi như :

Cùng Vàng Trắng Soi
Đóng Cửa Sáu Nẻo Luân Hồi
Tại Sao Không Mở Mắt Vãng Sinh Khi Đang Hiện Sống?
Những Liên Hệ Đến Cái Chết Cần Biết Rõ
Chân Thật Nghĩa của Bát Nhã Tâm Kinh
Bát Nhã Tâm Kinh Trục Chi, Lý Giải ngắn gọn
Nhu Lai Tạng
Tiếng chuông ngân I
Tiếng Chuông Ngân II
Thiền Thơ Không Tên

5- Về truyền thừa kế tục của Thiền Viện Sùng Nghiêm

Mới đây chúng ta có sư Chân Minh là Thiền Sinh Thu Vân vừa thế phát quy y kế tục Thiền Viện, việc này rất gây hứng khởi cho toàn thể Đạo Trảng. Kế Tục là việc làm cần thiết cho Thiền Tông với con đường đi không đông đệ tử, do Thiền Công Ấn trực chỉ giữa Thầy và đệ tử, Tâm Truyền Tâm; sự ngộ đạo được chứng thực từ Thầy qua trò. Công lao của Thầy truyền cho đệ tử rất trực tiếp và đầy đủ năng lượng. Thiền Tông không có đông người như các môn phái khác cũng chính vì lý do này.

Kính thưa quý vị,

Hôm nay chúng ta chào mừng 30 năm sinh hoạt của Thiền Viện Sùng Nghiêm, đồng thời chào mừng quyển sách vừa được in ấn “Bát Nhã Tâm Kinh Trục Chỉ Lý Giải Ngắn Gọn” do Sư Chân Thiền viết. Cũng là ngày Tạ Ôn Thầy nhân mùa Thanksgiving của nước Mỹ, và cũng là để chào mừng Sư Chân Minh vừa được kế tục cho Thiền Viện.

Tu Viện Sùng Nghiêm, ngày 18 tháng 5 năm 2020

Mô Phật,

Thích Nữ Chân Thiền

Phan Tấn Hải

Thiền Sinh Phước Đỗ

sungnghiem@hotmail.com



HT Nguyên Siêu, HT Minh Mẫn, chư tôn đức tăng già... chứng minh.
Ni sư Chân Thiền, Ni sư Chân Diệu và quý Phật tử
trong dịp sinh hoạt cộng đồng năm 2019



Ni sư Chân Thiền đang hướng dẫn lớp học thiền
tại Thiền Viện Sùng Nghiêm, năm 2020



Quý Ni sư đang hướng dẫn Phật tử tụng kinh



Quý Ni sư và các thành viên của Thiền Viện Sùng nghiêm
Tại Chánh điện Thiền Viện Sùng Nghiêm 2020



Hòa Thượng Minh Tuyên, Ni sư Giới Hương (ngoài cùng bên trái)
Cùng quý Ni sư đang tụng kinh Vu Lan tại Thiền Viện Sùng Nghiêm



Lớp học Phật pháp cho trẻ em tại Thiền Viện Sùng Nghiêm

2.39. NI SƯ TRIỆT NHƯ - DUY TUỆ THỊ NGHIỆP TRỤ TRÌ THIỀN VIỆN TÁNH KHÔNG (MIỀN NAM CALIFORNIA)

1. Cuộc Đời & Hành Đạo

- Ni Sư Triệt Như (Thê danh: Bùi Thị Anh Hoa).
- Quê quán: Tỉnh Gia Định miền Nam Việt Nam.
- Cựu nữ sinh Trường Nữ trung học Gia Long (Sài Gòn).
- Cử nhân Văn Khoa và Luật khoa Sài Gòn.
- Cựu Giáo sư trường Nam trung học Hồ Ngọc Cẩn, Gia Định.
- Định cư tại Mỹ năm 1983.
- Xuất gia thọ giới Sa di ni với Hòa Thượng Thích Thông Triệt ngày 9 tháng 11 năm 2004 tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ.
- Thọ giới Tỳ kheo Ni ngày 01 tháng 08 năm 2005 tại Tổ Đình Thiền Viện Tánh Không ở Nam Cali.
- Thầy Thiền Chủ ban y giáo thọ cấp căn bản ngày 5-7-2008 tại Tổ Đình.
- Ban y giáo thọ cấp Bát nhã ngày 16-11-2011 tại Tổ Đình.
- Ngày Truyền Thống kỷ niệm 20 năm hoằng hóa của Thầy Thiền Chủ Hòa Thượng Thích Thông Triệt 22-2-2015, cũng là Lễ Truyền Y và Thiền bảng kế thừa tông môn, tổ chức tại Tổ Đình Tánh Không (Perris, California).
- Bắt đầu từ ngày này, Ni sư Triệt Như là Trưởng ban Điều hành Trung Ương Hội Thiền Tánh Không.
- Hòa Thượng Thiền sư Thông Triệt viên tịch ngày 27-12-2019 tại Thiền Viện Chân Như Texas. Hưởng thọ 90 tuổi, 45 hạ lạp.

2. Tông Chỉ

Nền tảng tu tập và hướng dẫn là giáo pháp của Đức Phật Thích Ca.

Kết hợp tinh hoa của hệ Phật Giáo Nguyên Thủy (Theravāda), hệ Phật giáo Phát Triển đại thừa (Mahāyāna) và Thiền Tông (Dhyāna).

Đối chiếu với khoa học não bộ để làm sáng tỏ giá trị của Thiền Phật giáo.

3. Tiến Trình Tu Tập Và Hướng Dẫn

1- Khóa Thiền Căn Bản: lý thuyết và thực tập để nhận ra và kinh nghiệm cái Biết không lời của Tánh Giác qua tánh thấy, tánh nghe và tánh xúc chạm.

2- Khóa Bát Nhã: gồm 4 mức độ: Trung cấp 1, 2, 3 & 4: lý thuyết và thực tập các chủ đề từ Tục đế Bát nhã (Tam pháp ấn, Tứ diệu đế, Tứ Niệm Xứ) đến những chủ đề của Chân đế Bát nhã (tánh Không, tánh Huyền và tánh Chân như).

3- Khóa Tâm lý học Phật giáo: Cao cấp 1 & 2. Học về Lịch sử bốn kỳ kết tập kinh điển. Lịch sử thời kỳ phân liệt bộ phái. Các sắc thái Tâm trong đạo Phật.

4. Các Hội Thiền Tánh Không (bất vụ lợi - Non-Prof)

- Tổ đình trung ương: 1. Hội Thiền Tánh Không (TTK) (thành phố Perris, Nam Cali)

Thiền Viện Tánh Không
Trụ trì: Ni sư Triệt Như
18525 Frantz Road, Perris, CA-92570
Phone: 951 789 0682
<https://www.tanhkhong.org>

- Các chi nhánh: 2. Hội TTK San Jose, 3. Hội TTK Sacramento, 4. Hội TTK Houston, 5. Hội TTK Paris, 6. Hội TTK Toulouse (Pháp), 7. Hội TTK Stuttgart (Đức), 8. Hội TTK Lausanne (Thụy Sĩ), 9. Hội TTK Ontario (Canada).

5. Các Đạo Tràng Thiền Tánh Không đang hoạt động:

Đạo tràng Thiền Tánh Không được phổ biến trong và ngoài nước như miền Nam Cali, San Jose, Sacramento, Houston, Hoa Thịnh Đốn, Toronto, Montreal, Paris, Toulouse, Stuttgart (Đức), Goslar (Đức), Thụy Sĩ, Sydney (Úc), Melbourne (Úc), Adelaide (Úc), Perth (Úc), Canberra (Úc), TP.HCM (Việt Nam), v.v...

6. Thiền Sư Ni Triệt Như

Ni sư Triệt Như là đệ tử Ni kế vị cô Hòa thượng *thượng* Thông *hạ* Triệt (Viện chủ thành lập Thiền Viện Tánh Không, Perris, California), thay thế và thừa hành trách nhiệm Trụ trì Thiền Viện Tánh Không cũng như Trưởng ban Điều hành Trung Ương Hội Thiền Tánh Không tại Hoa Kỳ và nhiều nước trên thế giới.

Ni sư Triệt Như dáng thông thái, điềm tĩnh, hiền từ, nhỏ nhẹ và thường chia sẻ trên website các sách, thơ, văn và pháp thoại về trải nghiệm Thiền tánh không hay triết lý Phật giáo có giá trị như sách Bài Trình Thầy; các bài viết như Khô đau và Hạnh phúc, Đề cho mây bay; các bài thơ Cảm đề, Cái gì đây, Có ai, Đố ai biết, Vượt biển, Nửa đêm, Ta trong đời, hay các bài giảng như Bát Nhã, Con đường tự độ-độ tha cho người Cư sĩ, Quy luật tánh không, Vô ngã, Ba sắc thái biết, v.v... Văn phong trong sáng, ngắn gọn, đầy đủ, dễ tiếp thu cho mọi trình độ và căn tính. Ni sư là một trong những Thiền sư Ni nổi bật và có uy tín tại Hoa Kỳ cũng như nhiều nước, như đóa hoa vô ưu đang cống hiến hương thơm cho đạo và đời:

Giữa biển bùn đen,
Vươn lên như sen.
Thiền sư một đời,
Chiếc nhạn ngang trời.
(Cảm đề - *Thích Nữ Triệt Như*)

Tĩnh mộng thấy đời như một cuộc chơi,
Thong dong dạo bước ta đi trong đời,
Mặc tình nắng mưa, mặc tình sương tuyết,
Khoác áo như huyễn vào, ta cứ rong chơi.

(Ta trong đời - *Thích Nữ Triệt Như*)

Chùa Hương Sen, Chiều hạ, ngày 21 tháng 05 năm 2020

Kính ghi,

Thích Nữ Giới Hương
Huongsentemple@gmail.com



Hòa thượng Thông Triệt (thứ sáu từ phải), Ni sư Triệt Như (thứ năm từ phải)
Cùng Tăng đoàn và các thiền sinh tại Chánh điện
Thiền Viện Tánh Không (Perris, California), 2005



Sư phụ Thông Triệt truyền thiên bảng
cho đệ tử Thích Nữ Triệt Như



Ni sư Triệt Như được Truyền Y và Thiền báng kế thừa tông môn, tại Tổ Đình Tánh Không (Perris, California), ngày 22/02/2015



Chư tôn thiền đức tăng ni và thiền sinh trong ngày lễ 22/02/2015



Thiền Viện Tánh Không (Perris, California) năm 2020



Ni sư Triệt Như đang thuyết giảng ở Mắt Thương Nhìn Đời (California), năm 2019

2.40. NI SƯ HOA TÂM - LÒNG TỬ MỞ RỘNG
- TRỤ TRÌ CHÙA PHỔ HIỀN & HỘI TỪ THIỆN PHẬT GIÁO PHỔ HIỀN
(MIỀN NAM CALIFORNIA)

Một trong những hội Từ thiện nổi tiếng ở Miền Nam California do quý sư cô lãnh đạo là Hội Từ Thiện Phật Giáo Phổ Hiền do Sư Cô Thích Nữ Hoa Tâm cùng một số Phật tử tại Miền Nam California thành lập.

Chùa Phổ Hiền cũng là trụ sở sinh hoạt của hội, tọa lạc tại thành phố Garden Grove, Miền Nam California. Hội được sáng lập vào năm 2006 với tâm nguyện, xin các đồng hương Phật tử đang sống tại Hoa Kỳ, đặc biệt quanh vùng Miền Nam California, chia sẻ ít phước báu may mắn của mình cho các cá nhân hay gia đình bất hạnh ở quê hương Việt Nam.

Thành viên của hội phát tâm đóng nguyệt liễm quỹ mỗi tháng trích từ lương đi làm của mình, cho nên chương trình của hội sinh hoạt đầy đủ mỗi tháng dù là dịch Covid Corona đang ảnh hưởng toàn cầu. Hội kêu gọi xin các ân nhân hảo tâm bảo trợ mỗi tháng \$10 USD cho bệnh nhân, tàn tật, người mù, người già neo đơn và trẻ em nghèo hiếu học tại Việt Nam. Riêng tại Hoa Kỳ, Sư cô Hoa Tâm hoạt động cũng rất năng nổ, thường kết hợp với đội ngũ y bác sĩ để tổ chức tư vấn tâm lý, hỗ trợ bệnh nhân tâm thần cũng như thăm viếng, tụng kinh cầu nguyện cho các bệnh nhân tại bệnh viện, viện dưỡng lão người già, quý vị cao niên, trẻ em phạm pháp, tù nhân, v.v....

Chùa Phổ Hiền
Hội Từ Thiện Phật Giáo Phổ Hiền
Trụ trì và Hội trưởng: Sư Cô Thích Nữ Hoa Tâm
Federal ID # 20-5784880
10222 Larson Ave., Garden Grove, CA 92843
Telephone: (714) 537-2234 - (714) 837-0636 - (714) 878-4294
Fax: (866) 690-6029
E-mail: hoituthienphohien@yahoo.com
Web: www.hoituthienphohien.com

Qua website với những báo cáo và hình ảnh mỗi tháng như chương trình từ thiện giúp đỡ người mù lòa, tàn tật, và các gia đình nghèo tỉnh Tiền Giang tại Ni viện Tịnh Nghiêm, Mỹ Tho, dưới sự chứng minh của Ni Trưởng Viện Chủ Thích Nữ Tịnh Nghiêm (Phật đản 2020); tặng quà đến tận nhà đồng bào nghèo hay các trung tâm nuôi dưỡng tại Thừa Thiên, Huế (tháng 5 năm 2020); phát quà từ thiện tại Tịnh Thất Pháp Quang, xã Đại Lào, huyện Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng dưới sự chứng minh của Sư Cô Thích Nữ Liên Nguyên (tháng 4 năm 2020), và v.v... Từ đó, cho thấy Sư cô Hoa Tâm và các thành viên thiện nguyện của hội rất tích cực cụ thể hóa tâm từ bi của mình qua các hoạt động từ thiện theo hạnh Bồ Tát Phổ Hiền như trong Kinh Hoa Nghiêm đã dạy:

Nếu là kẻ có bệnh thì tôi vì họ mà làm lương y,
Nếu ai bị lạc đường thì tôi vì họ mà chỉ cho con đường chánh,
Nơi đêm tối, tôi vì họ mà làm ngọn đuốc sáng,
Người nghèo thiếu, tôi làm cho được của báu.
(May I be a good doctor for those who suffer from illness,
A guide for those who have gone astray,
A lamp for those who dwell in darkness,
A source of treasure for those in poverty and need.
Vows of Samantabhadra - Avatamsaka Sutra)

Sư cô Hoa Tâm là người khuyến khích các Phật tử đồng hương phát khởi và nuôi dưỡng tâm từ bi theo hạnh đức của chư Phật, Bồ Tát để vun trồng cõi phước, cho mình và người thì cuộc sống mới ý nghĩa và an vui. Hạnh nguyện Phổ Hiền của Sư cô và hộ được thể hiện qua các lời trích của kinh Kháp Cú, Đại sư Chứng Nghiêm và Ca dao Việt Nam như sau:

Nay vui, đời sau vui,
Làm phước, hai đời vui
Hoan hỷ, ta làm thiện.
Về cõi cao, vui hơn.

(Kinh Pháp Cú 1:18)⁸⁹

(The doer of good delights here and hereafter; he delights in both the worlds. The thought, "Good have I done," delights him, and he delights even more when gone to realms of bliss-Dhammapada 1:18)⁹⁰

Thấy người hoạn nạn thì thương,
Thấy người tàn tật lại càng trông nom.
Thấy người già yếu ốm mòn,
Thuốc thang cứu giúp, cháo cơm đỡ đần.
Trời nào phụ kẻ có nhân,
Người mà có đức muôn phần vinh hoa.

(Ca dao Việt Nam)

Mình và chúng sinh tuy chẳng có duyên, chẳng quen biết gì, song cái khổ của họ cũng là cái khổ của mình. Sự đau đớn của họ cũng là sự đau đớn của mình. Thân họ khổ nhưng lòng mình lo. Vết thương tuy nơi thân người nhưng khổ đau là nơi lòng ta. Tinh thần này chính là đồng thể đại bi. (Đại sư Chứng Nghiêm)

Biết mình biết người biết tiến thủ, thân tâm lúc nào cũng bình an;
biết phước, tích phước luôn tạo phước, rộng kết thiện duyên khắp muôn nơi.

(Đại sư Thánh Nghiêm)
Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát.

Chùa Hương Sen, ngày 10 tháng 07 năm 2020

Kính ghi,

Thích Nữ Giới Hương

Huongsentemple@gmail.com

⁸⁹ Kinh Pháp Cú. Kệ 18. Hòa Thượng Thích Minh Châu dịch. Viện Nghiên cứu Phật Học Việt Nam. Năm 1995.
<https://thuvienhoasen.org/a22120/kinh-phap-cu>

⁹⁰ The Dhammapada (The Path of Wisdom). Verse 18. Translated from Pali into English by Thích Minh Châu.
<http://www.buddhanet.net/e-learning/buddhism/dp01.htm>



Logo của Hội Từ Thiện Phật Giáo Phổ Hiền



Bảng hiệu Chùa Phổ Hiền



Sư cô Trụ trì Hoa Tâm cung thỉnh Hòa thượng Chơn Thành,
Hòa thượng Phước Thuận cùng Chư Tôn đức Tăng già quang lâm
lễ đài Phật đản tại Chùa Phổ Hiền



Ảnh lưu niệm trước Chùa Phổ Hiền



Cúng cơm



Tụng kinh tại Chánh điện Chùa Phổ Hiền



Sư cô Hoa Tâm (đắp y, đứng chính giữa) cùng 2 Sư cô
Và các thiện nguyện viên



Sư cô Hoa Tâm (đắp y, đứng chính giữa) cùng 2 Sư cô
Và các thiện nguyện viên tại Chánh điện Chùa Phổ Hiền



Sư cô Hoa Tâm và các trẻ em nghèo



Từ thiện tại Thừa Thiên Huế, tháng 4 năm 2020



Trao quà từ thiện Tết cho đồng bào nghèo, mù lòa, tàn tật tại Tịnh Xá Quan Âm, Bà Rịa



Quà tình thương cho người nghèo tỉnh Tiền Giang tại Ni Viện Tịnh Nghiêm, Mỹ Tho

2.41. SƯ CÔ NGỌC LIÊN - HOA HẬU XUẤT GIA TRỤ TRÌ PHÁP VIỆN MINH ĐĂNG QUANG (MIỀN NAM CALIFORNIA)

Sư cô Tiến sĩ Bích Liên (Dr. Elizabeth Vo), cựu Hoa hậu Á Châu thế giới 2012 là một người con ưu tú của Đảo Ngọc Phú Quốc - Việt Nam, là ngôi sao sáng trên bầu trời Phật giáo đương đại. Từ một doanh nhân thành đạt, một hoa hậu tài sắc vẹn toàn, đang đứng trên đỉnh cao của sự thành công rực rỡ, Người đã buông bỏ cuộc sống vương giả với tiền tài danh vọng một cách nhẹ nhàng, thông dong bước vào đường đạo.



Sau khi xuất gia tu học, với tư chất thông minh mẫn tuệ, Sư cô không ngừng học hỏi, tìm hướng đi riêng trên con đường giải thoát và hoằng hóa lợi sanh. Là một công dân định cư ở Mỹ từ nhỏ, tiếp cận một nền văn minh hiện đại như Hoa Kỳ, Sư cô hiểu rằng: Giáo dục luôn đóng một vai trò nền tảng trong mọi thời đại. Chỉ có Văn hóa & Giáo dục mới có khả năng giúp con người kế thừa và phát huy nền tri thức của nhân loại. Người xuất gia cũng không ngoại lệ, cần phải nâng cao kiến thức thế học và Phật học cùng kết hợp với việc tu tập nuôi dưỡng đời sống tâm linh; mặt khác có thể chia sẻ, truyền bá Chánh pháp vào cuộc đời. Cùng với hoài bão đó, Sư cô luôn ưu tư về bổn phận phải làm thế nào để xứng đáng là một đệ tử ưu tú của Đức Thế Tôn; và bằng hướng đi nào có thể vừa đáp ứng được sự hoằng Pháp lợi sanh ở phương Tây lại vừa giữ được nếp sống phạm hạnh của một tu sĩ Phật giáo. Tham khảo một vài ý kiến từ các bậc Thiện tri thức, các vị giáo sư lỗi lạc về Phật học, Sư cô đã tìm hiểu các trường Phật học ở Tích Lan, người nhận thấy đảo quốc này có nền học thuật Phật giáo lâu đời nên quyết định sang đây nghiên cứu cao học.

Vào ngày 29/09/2016, Ngài Tăng Thống Phật giáo Tích Lan phong tặng bằng Tiến sĩ danh dự đầu tiên cho Sư cô Bích Liên, là vị Ni Việt Nam đầu tiên nhận được vinh dự này vì những đóng góp tích cực cho Phật giáo và đất nước Tích Lan. Đây là một khởi đầu tốt đẹp, một

phước duyên vô cùng to lớn, là nguồn động lực thôi thúc để Sư cô hoàn thành tốt khóa học tại quốc gia này để thật xứng đáng với sự kỳ vọng của các bậc trưởng thượng tôn túc.

Trải qua hơn 4 năm làm nghiên cứu sinh chuyên ngành Triết học Phật giáo tại Đại học Kelaniya, thủ đô Colombo, Sri Lanka. Vào ngày 05/09/2019, Sư cô đã bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ tại đảo quốc thân yêu này. Đây là lễ tốt nghiệp được tổ chức lần thứ 110 của trường mà Sư cô Bích Liên là vị Tỳ Kheo Ni người Mỹ gốc Việt đầu tiên, đồng thời cũng chính là vị Ni đầu tiên của Hệ phái Khất sĩ có được văn bằng này. Song song với niềm vui đó, Sư cô còn được gặp gỡ, chúc mừng, nhận quà lưu niệm của vị Tổng thống đương nhiệm Sri Lanka. Có thể nói, đây là một điều vô cùng hãnh diện, vinh dự cho Phật giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ và thế giới nói chung, cũng như Phật giáo Hệ phái Khất sĩ trong và ngoài nước nói riêng.



Sư cô Tiến sĩ Bích Liên thực sự là vị Tỷ kheo Ni trẻ tài năng, người có nhiều hoài bão, có ý chí lớn luôn nghĩ đến con đường phát triển Phật giáo sao cho phù hợp với thể hệ trẻ tại Hoa Kỳ và quốc tế. Với khả năng giao tiếp thông minh và tinh tế, Sư cô được Hòa thượng Walpola Piyananda (người sáng lập, chủ tịch và viện chủ Dharma Vijaya Buddhist Vihara in Los Angeles, California - USA, đồng thời là người đứng đầu Tăng đoàn Sri Lanka ở Mỹ và Canada) đã mời Sư cô Bích Liên vào vị trí Adviser về vấn đề Tôn giáo và Quốc tế.

Trong thời gian học tập Sư cô vẫn tích cực tham gia sinh hoạt cộng đồng và đóng góp các công tác từ thiện xã hội rộng rãi.



Sau khi tốt nghiệp vừa trở về Mỹ, Sư cô Tiến sĩ Bích Liên tiếp tục thành lập Trung tâm Thiền Quốc tế Hoa Sen tọa lạc tại số 9241 đường Trask, thành phố Garden Grove, Nam California. Dưới sự điều hành của Sư cô, hiện nay Trung tâm Thiền đã đi vào hoạt động. Các vị Thiền sư, Giáo sư người Tích Lan trực tiếp hướng dẫn hành thiền, giảng dạy Phật pháp và tiếng Pali.

Để vinh danh những công hiến hết mình của Sư cô trước đây và hiện tại cho Phật giáo, cho cộng đồng Việt Nam tại hải ngoại cũng như trên thế giới, vừa qua vào ngày 06/11/2019, Dân Biểu Liên Bang Hoa Kỳ, ông Alan Lowenthal đã đến thăm Trung tâm Thiền và trao tặng hai Bằng Tưởng Lục của Hạ Viện Hoa Kỳ. Song song niềm vui đó thì tổ chức Kỷ lục người Việt toàn cầu đã tìm đến và trao Bằng xác lập kỷ lục cho những thành tích cao quý của Sư cô Bích Liên.



Sư cô Tiên sĩ Bích Liên đã từ lâu thành lập một Giáo hội Ni Quốc tế. Tổ chức nhằm kết nối những vị Ni trẻ khắp nơi, trao đổi kinh nghiệm tu học, chia sẻ giúp đỡ những vị Ni còn gặp nhiều khó khăn trong vấn đề tu học. Đặc biệt, Sư cô Bích Liên không phân biệt quốc gia chủng tộc, môn phái; ước mơ và hoài bão lớn nhất của Sư cô là làm thế nào để thế hệ Ni trẻ được kết nối với nhau, cùng lắng nghe và chia sẻ kinh nghiệm cũng như khó khăn trong cuộc đời người tu sĩ. Mục đích sau cùng là tạo cơ hội giúp đỡ Ni giới đứng lên hành đạo, truyền tải năng lượng yêu thương, từ bi vốn có của mình vào đời sống thực tại.

Sư cô Tiên sĩ Bích Liên có thể nói là người đã đang và sẽ tiếp nối hạnh nguyện của Hoàng hậu Ma Ha Ba Xà Ba Đề (Di Mẫu Kiều Đàm Di), cũng như công chúa Da Du Đà La từ 25 thế kỷ trước, Người làm rạng danh giới nữ tu trong giáo đoàn của Đức Thế Tôn vĩ đại. Với nguồn phước và tuệ đầy đủ, tài đức vẹn toàn, Sư cô phát nguyện dấn thân vào con đường đạo, tiếp tục hoàn thành sứ mệnh nhập thế của Bồ tát, nối truyền Chánh pháp của Như Lai. Có thể nói, hình ảnh và tấm gương xuất gia giải thoát của Sư cô đã làm cho biết bao nhân sinh kính phục và quay về chân lý. Xin cầu nguyện cho tinh thần quảng đại cũng như lòng từ bi vô hạn này tiếp tục truyền mãi ngọn lửa thiêng, lan truyền nguồn năng lượng tích cực để xây dựng một thế giới hòa bình, yêu thương và giác ngộ.

Hiện nay (năm 2020) Sư cô Ngọc Liên Trụ trì:

Pháp Viện Minh Đăng Quang
Tổ Đình Giác Nhiên
8752 Westminister Blvd. Westminister, CA 92683
Phone: 714 902 4822/ 714 248 9998
Cell: 714 458 2654
phapvienminhdangquangca@yahoo.com
bichliendoctorate@yahoo.com, sucobichlien@yahoo.com

California, 2019

Minh Quang

2.42. MỘT SỐ NGÔI CHÙA NI GIỚI CỦA NGƯỜI VIỆT Ở HẢI NGOẠI

Tìm được con số thống kê chính xác cho những ngôi chùa Ni giới ở hải ngoại không phải dễ dàng. 30 năm trước, số chùa Ni giới rất khiêm tốn, ở Ấn Độ có chùa Linh Sơn (năm 1945); Đức Quốc có chùa Linh Thứu (năm 1987); Hoa Kỳ có chùa Đức Viên (năm 1980) v.v... Ngày nay, riêng tại Hoa Kỳ đã có hàng trăm ngôi chùa Ni giới có mặt khắp nơi, từ những thành phố có đông đảo người Mỹ gốc Việt sinh sống như: Chùa Dược Sư, Chùa Diệu Quang, Thiền Tịnh đạo tràng, Chùa Phước Quang, Thiền Viện Sùng Nghiêm, Tu viện Đại Bi, Chùa Kiều Đàm, Chùa Hương Sen, Tu viện Quan Âm (*miền Nam California*), Chùa An Lạc, Tu viện Huyền Không, Tịnh xá Ngọc Hòa (*Miền Bắc, California*) đến những thành phố ít bóng dáng của người Mỹ gốc Việt như: Chùa An Lạc (Indianapolis, Indiana), Chùa Từ Liên (*Snellville, Georgia*), Chùa Phước Hải (*Charlotte, North Carolina*) v.v...

Năm 2014, Nhà xuất bản Hương Quê (Hoa Kỳ) và hai tác giả: Võ Văn Tường, Từ Hiếu Côn đã cho ra mắt tập 1 sách “Chùa Việt Nam Hải Ngoại” bằng 4 ngôn ngữ: Việt-Anh-Hoa-Nhật, với 720 trang giấy cỡ 22cmx28cm, in 2.800 hình ảnh, giới thiệu 72 ngôi chùa Việt Nam trên khắp thế giới. Ni giới có 10 ngôi chùa trong 72 ngôi chùa được giới thiệu trong tập 1.

Năm 2017, Võ Văn Tường và Từ Hiếu Côn tiếp tục ra mắt tập 2 với 2.600 hình ảnh, giới thiệu 100 ngôi chùa Việt Nam tại các tiểu bang của Hoa Kỳ. Ni giới có 18 ngôi chùa trong 100 ngôi chùa giới thiệu trong tập 2. Do hai chùa Đức Viên và Hương Sen đã có trong tập 1, được giới thiệu lại trong tập 2 nên trong tổng số 172 ngôi chùa trong hai tập sách, Ni giới có 26 ngôi chùa.

Chúng tôi xin giới thiệu vài số thống kê chung, giới thiệu địa chỉ và hình ảnh từng ngôi chùa Ni sau đây.

Về Quốc gia: Ấn Độ: 01 chùa; Đức Quốc: 01 chùa; Canada: 01 chùa; Hoa Kỳ: 23 chùa.

Tại Hoa Kỳ, có 07 tiểu bang với 23 chùa. California: 13 chùa; Florida: 01 chùa; Georgia: 01 chùa; Indiana: 01 chùa; Massachusetts: 02 chùa; North Carolina: 01 chùa; Texas: 04 chùa.

Về Hệ phái Phật giáo, Bắc tông có 22 chùa (Thiền tông: 03 chùa) và Khất sĩ có 04 chùa.

Tiếp theo là địa chỉ, số điện thoại, email, tên và Giáo phẩm vị Trụ Trì cùng một hình ảnh tiêu biểu của ngôi chùa.

....

Hiện nay, chúng tôi đã có tư liệu và hình ảnh của hơn 300 ngôi chùa Việt Nam tại hải ngoại, trong đó có trên 50 ngôi chùa Ni giới, nhưng do chưa có thuận duyên nên các tập 3, tập 4 cuốn sách chưa được in ấn để ra mắt độc giả và lưu trữ trong các thư viện ở nhiều quốc gia trên thế giới. Riêng ở Việt Nam, Thư viện Khoa học Tổng hợp TP. HCM (69 Lý Tự Trọng, Quận 1) đã có bộ sách “Chùa Việt Nam Hải Ngoại” 2 tập, phục vụ bạn đọc hằng ngày.

Rất mong có duyên lành, được sự ủng hộ tài chánh của những Phật tử tâm thành, các tập kế tiếp của bộ sách “Chùa Việt Nam Hải Ngoại” được xuất bản; hoặc một cuốn sách riêng cho Ni giới ở hải ngoại được xuất bản.

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ tát.

Miền Bắc California, ngày 25 tháng 5 năm 2020

Võ Văn Tường

vvtuong04@yahoo.com

DANH SÁCH 26 NGÔI CHÙA NI VIỆT NAM HẢI NGOẠI TRONG BỘ SÁCH

I. Hoa Kỳ

1. Chùa Phổ Minh

2751 21st Avenue, Sacramento, CA 95820

Tel: 916-739-6344

Cell: 916-346-7680

Email: chuaphominh@hotmail.com

Website: www.chuaphominh.org

Trụ trì: Ni sư Thích Nữ Như Phương



2. Thiên viện Diệu Nhân

4241 Duncan Hill Road, Rescue, CA 95672

Tel: 530-676-7108; 530-409-8336; 916-222-8784

P.O. Box 265, Rescue, CA 95672

Fax: 530-672-2497

Website: www.dieunhan.net

Email: tvdieunhan2002@gmail.com

Email: thuantuedn@gmail.com

Trụ trì: Ni sư Thích Nữ Thuần Tuệ



3. Chùa An Lạc

1647 E. San Fernando Street, San Jose, CA 95116

Tel: 408-254-1710

Tel: 408-594-8717

Email: anlactu1647@gmail.com

Trụ trì: Ni trưởng Thích Nữ Nguyễn Thanh



4. Chùa Đức Viên

2420 McLaughlin Avenue, San Jose, CA 95121

Tel: 408-993-9158

Tịnh uyển: 21055 Summit Road, Los Gatos, CA 95033

Tel: 408-395-3673

Email: ducvienpagoda@gmail.com

Email: damnhatl@gmail.com

Email: tnduchoa@gmail.com

Website: www.ducvien.org

Trụ trì: Ni sư Thích Đàm Nhật



5. Tịnh xá Ngọc Hòa

766 S. Second Street, San Jose, CA 95112

2054 Old Piedmont Road, San Jose, CA 95132

Tel: 408-295-2436; 408-507-2363; 408-934-9328

Email: txnh9@yahoo.com

Email: ngochoatemple@gmail.com

Website: www.buddhayana.net

Trụ trì: Ni sư Thích Nữ Tiến Liên



6. Thiền viện Vô Ưu

1300 Church Avenue, San Martin, CA 95046

Tel: 408-683-4498

Fax: 408-683-4498

Cell: 408-612-6610

Email: vouthienvien@yahoo.com

Website: www.thienvienvouu.com

Trụ trì: Ni sư Thích Nữ Đồng Kính



7. Chùa Kiều Đàm

1129 South Newhope Street, Santa Ana, CA 92704

Tel: 714-927-8484

Email: chuakieudam1129@yahoo.com;

Email: chuakieudamusa@gmail.com

Trụ trì: Tỳ kheo Ni Thích Nguyên Bồn



8. Viện Truyền thống Minh Đăng Quang

(Tịnh xá Minh Đăng Quang Tổ đình Giác Nhiên)

8752 Westminster Blvd, Westminster, CA 92683

Tel: 714-248-9998

Email: sucobichlien@yahoo.com

Sáng lập: Hòa thượng Thích Giác Nhiên

Trụ trì: Sư cô Thích Nữ Ngọc Liên



9. Chùa Dược Sư

11111 Magnolia Street, Garden Grove, CA 92841

Tel: 714-638-4128

Fax: 714-638-0721

Email: nitruong@duocsutemple.com

Email: chuaduocsuusa@gmail.com

Website: www.duocsutemple.com

Trụ trì: Ni trưởng Thích Nữ Như Hòa

Phó trụ trì: Ni sư Thích Nữ Như Thông



10. Thiên Tịnh đạo tràng

11502 Daniel Avenue, Garden Grove, CA 92840

Tel: 714-638-0989, 714-266-4171

Email: dieutanhthich@yahoo.com

Trụ trì: Ni sư Thích Diệu Tánh



11. Chùa Phổ Hiền

Hội Từ thiện Phật giáo Phổ Hiền

10222 Larson Avenue, Garden Grove, CA 92843

Tel: 714-537-2234, 714-837-0636, 714-878-4294

Fax: 866-690-6029

Email: hoituthienphohien@yahoo.com

Website: www.hoituthienphohien.com

Trụ trì: Sư cô Thích Nữ Hoa Tâm



12. Chùa Hương Sen

19865 Seaton Avenue, Perris, CA 92570

Tel: 951-657-7272; Cell: 951-616-8620

Email: huongsentemple@gmail.com

Email: thichnugioihuong@yahoo.com

Website: www.huongsentemple.com

Trụ trì: Ni sư Thích Nữ Giới Hương



13. Tịnh xá Ngọc Minh

3776 46th Street, San Diego, CA 92105

Tel: 619-282-1673

Tel: 408-507-2363

Email: txngocminh1@yahoo.com

Trụ trì: Ni sư Thích Nữ Tiến Liên



14. Thiền viện Minh Đăng Quang

14634 Bellaire Blvd, Houston, TX 77083

Tel: 281-988-9989

Trụ trì: Ni sư Thích Nữ Tường Liên (kiểm tra lại)



15. Thiền viện Quang Chiếu

5251 Rendon Road, Fortworth, TX 76140

Tel: 817-483-8670; Fax: 817-483-8670

NS. Thích Nữ Hạnh Diệu

Email: quangchieuzen@yahoo.com, quangchieu@juno.com

Website: www.thienvienquangchieu.org

Trụ trì: Ni sư Thích Nữ Hạnh Diệu

Liên lạc: Sư cô Huệ Thanh và Sư cô Linh Toại



16. Chùa Viên Thông

17355 Groeschke Road, Houston, TX 77084

Tel: 281-829-0816, 832-638-1453, 281-829-0830

Cell: 832-605-5503

Email: thichnuthanhluong@yahoo.com

Email: vienthonghouston@yahoo.com

Website: www.vienthongtu.org

Trụ trì: Ni sư Thích Nữ Thanh Lương



17. Thiên viện Phổ Môn

15202 Dora Lane

Sugar Land, Texas 77498

Tel: 281-565-9718

Email: thienvienphomon2001@universaldoor.org

Website: <https://www.thienvienphomon.org/>

Trụ trì: Ni Sư Thích Nữ Diệu Thiện



18. Chùa An Lạc

5249 E. 30th Street, Indianapolis, IN 46218

Tel: 317-545-1234

Cell: 408-329-3199

Email: anlactemple@yahoo.com

Website: www.anlactemple.org

Email: gioitam58@gmail.com

Trụ trì: Ni sư Thích Nữ Nguyên Thiện



19. Chùa Diệu Đế

9603 Nims Lane, Pensacola, FL 32534

Tel: 850-477-8291

Tel: 850-292-3257

Email: thngioinguyen@yahoo.com

Email: huongloc07@yahoo.com

Email: phumh02@cox.net

Liên lạc: Sư cô Thích Nữ Giới Nguyễn & Sư cô Thích Nữ Hương Liên



20. Chùa Từ Liên

6308 Highway 42, Rex, GA 30273 (chùa cũ)
3465 Lenora Church Rd, Snellville, GA 30039
Tel: 770-968-8372, 770-736-5425
Email: tulientemple@yahoo.com
Website: www.chuatulien.us
Trụ trì: Sư Bà Thích Nữ Tâm Thường



21. Chùa Phước Hải

1818 Little Rock Road, Charlotte, NC 28214
Tel: 704-394-6869
Email: phuochainc@gmail.com
Trụ trì: Ni sư Thích Nữ Minh Nghiêm



22. Chùa Phổ Hiền

96 Dewey Street, Worcester, MA 01610

Tel: 508-755-7817

Fax: 508-755-7817

Email: chuaphohien1@yahoo.com

Web: www.chuaphohienma.com

Email: thichnhutam@chuaphohienma.com

Email: nhutamthich@yahoo.com

Email: thuky@chuaphohienma.com

Trụ trì: Ni sư Thích Nữ Như Tâm



23. Chùa Linh Sơn

16 Ruthven Ave, Worcester, MA 01606

Tel: 508-853-8120

Email: trihoathich45@gmail.com

Website: www.linhsonmass.org

Trụ trì: Ni sư Thích Nữ Trí Hòa



II. VANCOUVER, CANADA

Chùa Bảo Lâm

6025 St. George Street, Vancouver, B.C. V5W 2Y5 Canada

Tel: 604-327-5546

Fax: 604-327-5546

Email: thichtrihanh@yahoo.com

Trụ trì: Ni sư Thích Nữ Tịnh Pháp



III. KUSHINAGAR, INDIA

Chùa Linh Sơn

P.O. Distt Kushinagar 274403 U.P., India

Tel: 0091-9936-837-270

Email: thichnutrithuan10@yahoo.com

Trụ trì: Ni sư Thích Nữ Trí Thuận



IV. BERLIN, GERMANY

Chùa Linh Thầu

Heidereuter Str. 30 - 13597 Berlin, Germany

Tel: (030) 36711287

Email: pagodelinhthuu@yahoo.com

Website: www.linhthuu.de

Trụ trì: Ni sư Thích Nữ Diệu Phước



TỦ SÁCH BẢO ANH LẠC

1. *Bodhisattva and Sunyata in the Early and Developed Buddhist Traditions*, Bhikkhuni Gioi Huong, Delhi-7: Eastern Book Linkers, 1st print 2004, 2nd reprint 2005 & Vietnam Buddhist University: 3rd reprint.

2. *Bồ-tát và Tánh Không Trong Kinh Tạng Pali và Đại Thừa*, Thích Nữ Giới Hương, Delhi-7: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2005. Tái bản lần 2 & 3, NXB Tổng Hợp Tp HCM, 2008 & 2010.

3. *Ban Mai Xứ Ấn* (3 tập), Thích Nữ Giới Hương, Delhi-7: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2005; và tái bản lần 2 năm 2006. Tái bản lần ba, Nhà Xuất Bản Văn Hóa Sài Gòn, 2008.

4. *Vườn Nai - Chiếc Nôi Phật Giáo*, Thích Nữ Giới Hương, Delhi-7: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2005. Tái bản lần 2 & 3, NXB Phương Đông, 2008 & 2010.

5. *Xá Lợi Của Đức Phật*, Tham Weng Yew, Thích Nữ Giới Hương chuyên ngữ, Delhi-7: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2005 và tái bản lần 2 tại Delhi 2006. Tái bản lần 3, NXB Tổng Hợp Tp HCM, 2008.

6. *Quy Y Tam Bảo và Năm Giới*, Thích Nữ Giới Hương, Tủ Sách Bảo Anh Lạc, Wisconsin, USA, 2008. Tái bản lần 2, 2010 và lần 3 năm 2016.

7. *Vòng Luân Hồi*, Thích Nữ Giới Hương, NXB Phương Đông: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2008. Tái bản lần 2, 2010; lần thứ 3, 2014 và lần thứ 4, 2016.

8. *Hoa Tuyết Milwaukee*, Thích Nữ Giới Hương, NXB Văn Hoá Sài Gòn: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2008.

9. *Luân Hồi trong Lăng Kính Lăng Nghiêm*, Thích Nữ Giới Hương, NXB Văn Hóa Sài Gòn: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2008. Tái bản lần thứ 2, 2012; lần thứ 3, 2014 và lần thứ 4, 2016.

10. *Nghi Thức Hộ Niệm, Cầu Siêu*, Thích Nữ Giới Hương biên soạn, Delhi-7: Eastern Book Linkers, 2008.

11. *Quan Âm Quảng Trần*, Thích Nữ Giới Hương, NXB Tổng Hợp: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2010; tái bản lần 2 năm 2012; lần thứ 3, 2014 và lần thứ 4, 2016.

12. *Sen Nở Nơi Chốn Tử Tù*, nhiều tác giả, Thích Nữ Giới Hương chuyên ngữ, NXB Văn Hóa Sài Gòn: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2010. Tái bản lần 2 và 3: 2012-2014.

13. *Nữ Tu và Tù Nhân Hoa Kỳ*, (2 tập), Thích Nữ Giới Hương, NXB Văn Hóa Sài Gòn: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2010; tái bản lần thứ 2 năm 2011; lần thứ 3, 2014 và lần thứ 4, 2016.

14. *Nếp Sống Tỉnh Thức của Đức Đạt Lai Lạt Ma Thứ XIV*: (2 tập), Thích Nữ Giới Hương, NXB Hồng Đức: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, năm 2012. Tái bản lần thứ 2, 2014 và lần thứ 3, 2016.

15. *A-Hàm: Mua pháp chuyển hóa phiền não*, (2 tập), Thích Nữ Giới Hương, NXB Hồng Đức: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, năm 2012. Tái bản lần thứ 2, 2014 và lần thứ 3, 2016.

16. *Góp Từng Hạt Nắng Perris*, Thích Nữ Giới Hương, NXB Hồng Đức: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, năm 2014.

17. *Pháp Ngữ của Kinh Kim Cang*, Thích Nữ Giới Hương, NXB Hồng Đức: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, năm 2014. Tái bản lần thứ 2 & 3: 2015 & 2016.
18. *Tập Thơ Nhạc Nắng Lãng Nghiêm*, Thích Nữ Giới Hương, NXB Hồng Đức: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, năm 2014.
19. *Chùa Việt Nam Hải Ngoại* (Overseas Vietnamese Buddhist Temples), Võ Văn Tường & Từ Hiếu Côn, vol 2, Thích Nữ Giới Hương chuyển Anh ngữ. NXB: Hương Quê, 2016.
20. *Việt Nam Danh Lam Cổ Tự* (The Famous Ancient Buddhist Temples in Vietnam), Võ Văn Tường. Chuyển Anh ngữ: Thích Nữ Giới Hương. NXB: Phương Nam, 2016.
21. *Rebirth Views in the Śūraṅgama Sūtra*, Dr. Bhikkhunī Giới Hương, Fifth Edition, NXB Hồng Đức: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2018.
22. *Commentary of Avalokiteśvara Bodhisattva*, Dr. Bhikkhunī Giới Hương, Fourth Edition, NXB Hồng Đức: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2018.
23. *Phật Giáo-Một Bậc Đạo Sư, Nhiều Truyền Thống*, Đức Đạt Lai Lạt Ma 14th & Ni Sư Thubten Chodren, chuyển Việt ngữ: Ni Sư Tiên Sĩ TN Giới Hương, NXB Prajna Upadesa Foundation, 2018.
24. *Nét Bút Bên Song Cửa*, Thích Nữ Giới Hương, NXB Hồng Đức: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2018.
25. *Bản Tin Hương Sen* (Anh-Việt): Xuân, Phật Đản, Vu Lan (Hương Sen Newsletter: Spring, Buddha Birthday and Vu Lan, annual/ Mỗi Năm), Hương Sen Press, USA, 2019.
26. *Máy Nghe MP3 Hương Sen: Các Bài Giảng, Sách, Bài viết và Thơ Nhạc của Thích Nữ Giới Hương* (383/201 bài), Chùa Hương Sen, 2019.
27. *DVD Giới Thiệu về Chùa Hương Sen*, USA. Xuất bản: Thích Nữ Giới Hương & Phú Tôn. 2019.
28. *Danh Ngôn Nuôi Dưỡng Nhân Cách-Good Sentences Nurture a Good Manner* (Song ngữ Anh-Việt), Thích Nữ Giới Hương sưu tầm, NXB Hồng Đức. 2020.
29. *Hương Sen, Thơ và Nhạc -Lotus Fragrance, Poem and Music* (Song ngữ Anh-Việt), Nguyễn Hiền Đức. Chuyển Anh Ngữ: Thích Nữ Giới Hương, NXB Hồng Đức. 2020.
30. *Cách Chuẩn Bị Chết và Giúp Người Sắp Chết-Quan Điểm Phật Giáo* (*Preparing for Death and Helping the Dying - A Buddhist Perspective*), Sangye Khadro, Chuyển Việt Ngữ: Thích Nữ Giới Hương, NXB Hồng Đức. 2020.
31. *The Key Words in Vajracchedikā Sūtra*, Thích Nữ Giới Hương, NXB Hồng Đức Publishing. 2020.
32. *Văn Hóa Đặc Sắc của Nước Nhật Bản-Exploring the Unique Culture of Japan* (Song ngữ Anh-Việt), Thích Nữ Giới Hương, NXB Hồng Đức. 2020.
33. *Take Refuge in the Three Gems and Keep the Five Precepts*, Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing. 2020.
34. *Sống An Lạc dù Đời không Đẹp như Mơ-Live Peacefully though Life is not Beautiful as a Dream* (Song ngữ Anh-Việt), Thích Nữ Giới Hương, NXB Hồng Đức. 2020.
35. *Sārnātha —The Cradle of Buddhism from an Archeological Perspective*, Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing. 2020.
36. *Hãy Nói Lời Yêu Thương-Words of Love and Understanding* (Song ngữ Anh-Việt), Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing. 2020.
37. *Văn Hóa Cổ Kim qua Hành Hương Chiêm Bái -The Ancient- Present Culture in Pilgrim* (Song ngữ Anh-Việt), Thích Nữ Giới Hương, NXB Hồng Đức. 2020

38. *Cycle of Life*, Thích Nữ Giới Hương, NXB Hồng Đức. 2020.
39. *Nghệ Thuật Biết Sống-Art of Living* (Song ngữ Anh-Việt), Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing. 2020.
40. *Ni Giới Việt Nam Hoằng Pháp tại Hoa Kỳ*, Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing. 2020.
41. *Tuyển Tập 40 Năm Tu Học & Hoằng Pháp của Ni sư Giới Hương*. Thích Nữ Viên Quang, TN Viên Nhuận, TN Viên Tiến, and TN Viên Khuông, Xpress Print Publishing, USA. 2020.
42. *Forty Years in the Dharma: A Life of Study and Service—Venerable Bhikkhuni Giới Hương*. Thích Nữ Viên Quang, TN Viên Nhuận, TN Viên Tiến, and TN Viên Khuông, Xpress Print Publishing, USA. 2020.
43. *Sharing the Dharma -Vietnamese Buddhist Nuns in the United States*, Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing. 2020.
44. *Tập Thơ Nhạc Lối Về Sen Nở*, Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing. 2020.

ĐĨA CA NHẠC PHẬT GIÁO CHÙA HƯƠNG SEN

1. *Đào Xuân Lộng Ý Kinh*, Thơ: Thích Nữ Giới Hương, Nhạc: Nam Hưng, volume 1, năm 2013.
 2. *Niềm Tin Tam Bảo*, Thơ: Thích Nữ Giới Hương, Nhạc: Hoàng Y Vũ & Hoàng Quang Huế, volume 2, năm 2013.
 3. *Trăng Tròn Nghìn Năm Đón Chờ Ai*, Thơ: Thích Nữ Giới Hương, Nhạc: Võ Tá Hân, Hoàng Y Vũ, Khánh Hải, Khánh Hoàng, Hoàng Kim Anh, Linh Phương và Nguyễn Tuấn, volume 3, năm 2013.
 4. *Ánh Trăng Phật Pháp*, Thơ: Thích Nữ Giới Hương, Nhạc: Uy Thi Ca & Giác An, volume 4, năm 2013.
 5. *Bình Minh Tĩnh Thức (Piano Variations for Meditation)*, Thơ: Thích Nữ Giới Hương, Độc Tấu Dương Cẩm và Hòa Tấu: Nữ Nhạc Sĩ Linh Phương, volume 5, năm 2013.
 6. *Tiếng Hát Già Lam*, Thơ: Thích Nữ Giới Hương, Nhạc: Nam Hưng, volume 6, năm 2015.
 7. *Cảnh Đẹp Chùa Xưa*, Nhạc: Hoàng Quang Huế, Hoàng Y Vũ, Võ Tá Hân & Khánh Hải, volume 7, năm 2015.
 8. *Karaoke Hoa Ưu Đàm Đã Nở*, Thơ: Thích Nữ Giới Hương, Nhạc: Nam Hưng, volume 8, năm 2015.
 9. *Hương Sen Ca*, Thơ: Thích Nữ Giới Hương, Nhạc: Nam Hưng, volume 9, năm 2018.
 10. *Về Chùa Vui Tu*, Thơ: Thích Nữ Giới Hương, Nhạc: Nguyễn Hà & Nam Hưng, volume 10, năm 2018.
 11. *Gọi Nắng Xuân Về*, Thơ: Thích Nữ Giới Hương, Nhạc: Nam Hưng, volume 11, năm 2020.
- Mời xem: <http://www.huongsentemple.com/index.php/kinh-sach/tu-sach-bao-anh-lac>

DANH SÁCH CÚNG DƯỜNG IN SÁCH NI GIỚI

1. Ni trưởng Nguyên Thanh	\$1000.00
2. Ni trưởng Giác Hương	\$1000.00
3. Sư bà Như Phương	\$1000.00
4. Sư bà Như Ngọc	\$200.00
5. Ni sư Giới Hương.....	\$1000.00
6. Ni sư Thuần Tuệ.....	\$500.00
7. Ni sư Nguyên Bồn	\$200.00
8. Ni sư Huệ Hảo.....	\$1000.00
9. Ni sư Minh Nghiêm.....	\$500.00
10. Ni sư Như Quang	\$200.00
11. Ni sư Nhật Lan	\$500.00
12. Ni sư Thanh Lương	\$1000.00
13. Ni sư Diệu Tánh	\$200.00
14. Ni sư Thiên Tuệ.....	\$600.00
15. Thiên sư Diệu Thiện.....	\$500.00
16. Ni sư Tịnh Tuyên.....	\$200.00
17. Ni sư Tịnh Quang	\$200.00
18. Ni sư Tịnh Tâm	\$500.00
19. Ni sư Thu Liên	\$200.00
20. Ns Chân Thiên & Ns Chân Diệu	\$500.00
21. Ni sư Triệt Như.....	\$300.00
22. Sư cô Diệu An	\$200.00
23. Sư cô Ngọc Liên.....	\$500.00

24. HL Thân phụ Ns Giới Hương.....	\$1000.00
25. Mỹ Chi.....	\$50.00
26. Nhân Trần.....	\$200.00
27. Phương Ngân và Tâm Hảo.....	\$100.00
28. Tâm Huệ.....	\$300.00
29. Đỗ Hương.....	\$50.00
30. Diệu Lý.....	\$50.00
31. Ánh Đăng.....	\$100.00
32. Trần Văn Tân.....	\$40.00
33. Nguyễn Thị Nở.....	\$40.00
34. Trần Nhân.....	\$30.00
35. Trần Vinh.....	\$30.00
36. Trần Diễm.....	\$30.00
37. Trần Ngọc.....	\$30.00
38. Gia đình Quảng Hồng.....	\$100.00
39. Bé Jenny Đan Anh.....	\$200.00
40. Mỹ Phụng.....	\$100.00
41. Võ Thị Tâm.....	\$25.00
42. Nguyễn Văn Duyệt.....	\$25.00
43. Nguyễn Thành Thái.....	\$25.00
44. Nguyễn Jasmine.....	\$25.00
45. Hamilton Đăng.....	\$25.00
46. Huỳnh Kim Huy Aden.....	\$25.00

NI GIỚI VIỆT NAM HOẰNG PHÁP TẠI HOA KỲ

Thích Nữ Giới Hương

Biên soạn

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com

Điện thoại: 024.39260024 Fax: 024.39260031

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc: BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập: LÝ BÁ TOÀN

Biên tập: Phan Thị Ngọc Minh

Sửa bản in và trình bày: TKN Viên Quang

In 2.000 bản, khổ 20.5x29cm, tại Công ty TNHH TM-DV Hải Triều, TP.HCM số 2988-2020/CXBIPH/36 - 45/HĐ. Số QĐXB của NXB: 554/QĐ-NXBHĐ cấp ngày 09/09/2020. In xong và nộp lưu chiểu năm 2020. Mã số tiêu chuẩn sách quốc tế (ISBN) 978-604-302-411-1